

VIÊN GIÁC



SỐ - NR. **134** TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2546 . NĂM THỨ 25 - THÁNG 4 . - JAHRGANG 25. - APRIL.2003 - AUSGABE IN VIETNAMEISCH & DEUTSCH



**TỪ BI của PHẬT là linh lực thiêng liêng,
đem lại HÒA BÌNH, HẠNH PHÚC
cho nhân loại, vạn vật**

Thư tòa soạn



Chiến tranh, chiến tranh, chiến tranh !!!
Hòa bình, hòa bình, hòa bình !!!

Đó là những dấu hiệu báo động loạn ly, chết chóc, mất mát, khổ đau, chia lìa và đồng thời cũng báo hiệu một sinh lộ mới sau khi bị tàn phá, giết hại. Vì thế chúng ta có thể nói rằng: trong chiến tranh đã có chứa sẵn mầm mống của hòa bình và trong hòa bình người ta đang chuẩn bị cho chiến tranh.

Chiến tranh Việt Nam trong thế kỷ thứ 20 đã kéo dài hàng mấy chục năm; từ 1945 đến 1975 và từ 1975 đến nay trận chiến trong thời bình vẫn còn tiếp tục cháy âm ỉ trong lòng của dân tộc có hơn 80 triệu người này. Trong chiến tranh người ta luôn khát vọng hòa bình; nên đã có không biết bao nhiêu cuộc xuống đường tranh đấu đòi tự do, đòi quyền sống, đòi thả tù binh v.v... Trong hòa bình, người ta không thỏa mãn những gì đang có; nên người ta đang chuẩn bị cho một cuộc chiến khác. Đó là cái lẩn thẩn của con người.

Rồi trong tháng 3 năm 2003 này, chiến tranh đã tàn phá quê hương Irak; nơi cái nôi của Hồi Giáo phát sinh và đồng thời cũng là nơi chứa chấp, đào tạo những kẻ khủng bố. Do vậy mà chính quyền của ông Bush đã hợp lực với một số các nước đồng minh, theo tiêu chuẩn quyền lợi khai thác dầu hỏa của mỗi siêu cường, mà sự thể đã diễn ra trong mấy tuần qua. Hơn 50 phần trăm học sinh, sinh viên, nghiệp đoàn v.v... trên thế giới, kể cả tại Hoa Kỳ cũng đã xuống đường tranh đấu biểu tình và hô hào chống chiến tranh tại Irak. Có thể đúng mà cũng có thể sai, khi mà quyền lợi ở vào tay kẻ mạnh; nhưng chân lý thì bao giờ cũng là chân lý. Đó là nhân quả, đó là sự trả vay. Có thể ngày trước Saddam Hussein đã gây ra tội lỗi với người Mỹ (kể cả kiếp trước và kiếp này) nên trong hiện tại liên quân của Mỹ Anh đã tàn phá quê hương ấy như thế. Mà cũng có thể đây là cái nhân của người Mỹ gây ra trong hiện tại và chắc chắn quả lành họ sẽ không gạt hái được trong lương lai. Ca dao Việt Nam có câu:

"Ngày xưa quả báo thì chầy

Ngày nay quả báo ở ngay nhân tiền"

Không có một loại nhân nào mà không sinh ra quả cả; dầu nhanh hay chậm, nó cũng sẽ đến thôi. Dầu tốt hay xấu, đó cũng là kết quả của những hành động của con người đã gây nên và làm cho lòng người, quả đất, môi sinh càng ngày càng đi sâu vào trạng thái hủy diệt.

Chiến tranh Việt Nam đã ngưng tiếng súng gần 30 năm rồi; nhưng vết thương lòng của người Việt Nam vẫn còn rạn nứt. Còn Irak ngày nay, ai có lợi và ai bị hại? Cuối cùng rồi

sự chết chóc đa phần cũng chỉ đến với người dân thôi. Còn bao nhiêu người chủ trương cuộc chiến lại cao bay xa chạy.

Hận thù ấy vẫn còn cháy âm ỉ nơi chiến trường, trong lòng người và được hun đúc mãi nơi nội tâm của những người quá khích. Chỉ có tình thương, lòng từ bi mới có thể rưới tắt được hận thù mà thôi. Lời Phật dạy vẫn còn đó; nhưng mấy ai nỗ lực thi hành. Do vậy mà kết quả là một chuỗi dài nghiệp lực cộng sinh của cộng đồng thế giới đang bị lôi kéo đến bên bờ vực thẳm.

Cũng từ chiến tranh và vì chiến tranh mà Việt Nam đã có biết bao nhiêu triệu người chết và cũng vì ghê tởm chiến tranh hay sự trả thù qua ý thức hệ; do vậy mà đã có 2 triệu người bỏ nước ra đi, lênh đênh trên biển cả, khổ ải nơi rừng sâu, chết chóc, đói khát và làm mồi cho thú dữ, cá mập v.v... Những ai may mắn thì đã được cứu vớt và lập nghiệp ở các xứ tự do, đã gần 30 năm rồi. Tại Đức này, người Việt Nam cũng đã hiện diện hơn một phần tư thế kỷ nay và trong hơn 25 năm đó cộng đồng người Việt tại đây, đặc biệt là cộng đồng của người Phật Tử đã xây dựng, tổ chức, làm những công việc từ thiện, giáo dục v.v... đi từ chỗ không có gì và ngày nay sau 25 năm hoạt động, Chùa Viên Giác tại Hannover sẽ làm lễ kỷ niệm ngày trọng đại này vào ngày 28 và 29 tháng 6 năm 2003.

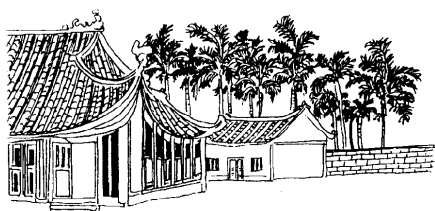
Đây là một thành tựu, kỷ niệm một giai đoạn đã qua và đồng thời cũng ghi lại một sự kiện mới, sự kiện của một chiếc cầu nối; nối liền nhịp cầu của quá khứ đến hiện tại và hiện tại này sẽ bắt nhịp đến vị lai xa xôi trong nhiều thế kỷ kế tiếp nữa.. Phật Giáo đã đương và sẽ phát triển như thế qua hơn 2.500 năm lịch sử và mong rằng sự kiện này cũng sẽ tiếp tục theo chiều hướng đó.

Ngôi Chùa Viên Giác tại Hannover, Đức quốc, đã được thành lập cách đây 25 năm vào ngày 2 tháng 4 năm 1978 và cho đến năm 2003 này đã trải qua một phần tư thế kỷ, do Thượng Tọa Thích Như Điển chủ trương xây dựng với sự hỗ trợ về vật chất lẫn tinh thần của nhiều ngàn người tại nước Đức cũng như Âu Châu và trên thế giới; nhưng đến ngày 28 tháng 6 năm 2003 này Người cũng sẽ giao trách vụ Trụ Trì cho đệ tử và Người trở thành "Phương Trượng" của chùa. Chữ *Phượng* theo nghĩa đen là: Vuông, vật có hình thể ngay thẳng; *Trượng* có nghĩa là 10 thước và cũng có nghĩa là chiều dài. Nghĩa chung chữ *Phượng Trượng* là thước vuông và thước dài để đo cả chiều cao, sâu lẫn chiều rộng. Trong Thiền Gia, danh từ này để chỉ cho những bậc cầm cân nảy mực của nhà Thiền và Phương Trượng chỉ xuất hiện khi nào thật tối cần thiết mà thôi.

Báo Viên Giác cũng đã tròn 25 năm và cũng do Thượng Tọa Thích Như Điển sáng lập; nay thì Người chọn lối ẩn cư, dịch kinh, viết sách, tu niệm cho bản thân. Do vậy mà danh xưng Chủ Nhiệm nơi báo Viên Giác sẽ còn để trống kể từ số 136 tháng 8 năm 2003 trở đi, cho đến khi nào có người Chủ Nhiệm thực thụ; còn Thượng Tọa sẽ được tôn vinh lên vị Sáng Lập Chủ Nhiệm để nhớ ơn người đã khai thông mạng mạch của Phật Pháp tại xứ này.

Xin cảm ơn người và muôn loài chúng sanh. Xin tạ ơn Tam Bảo đã soi sáng cho Ban Biên Tập có một lối đi thích hợp trong 25 năm qua trong lòng người Việt ở ngoại quốc này.

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác



Tâm cảnh

Nguyên tác : The World Within
 Tác giả : Dr. Gina Cerminara
 Người dịch : HOÀNG- PHI LỮU HOÀNG-NGUYỄN

CHƯƠNG V. CÂN BẰNG

Mục 1.- Cân bằng là phân định rõ rệt

Đĩ nhiên cân bằng rất quan trọng trong đời sống chúng ta chẳng phải là một ý niệm mới mẻ gì. Từ xa xưa khi cưỡi ngựa thiên hạ đều biết kỵ sĩ cũ khời là người khéo giữ thăng bằng. Cũng giống như vậy nếu bơi lội, săn bắn, đánh vật, chơi quần vợt hay gôn (golf) ta thấy cân bằng rất cần cho việc làm đẹp thể hình và trở tài.

Người cổ Hy Lạp đã hiểu cân bằng theo nghĩa tỷ lệ và đối xứng. Và nguyên tắc này được áp dụng một cách ý thức hay không ý thức xuyên suốt nền nghệ thuật Hy Lạp.

Ý niệm công bằng (justice) được biểu hiện từ bao thế kỷ qua với hình tượng một người ngồi cầm cân công lý.

Và nếu ta cho rằng một trong những tư tưởng ý nghĩa nhất có được khi nghiên cứu các dữ kiện về tái sinh trong hồ sơ của ông Cayce là ý niệm cân bằng, có lẽ thoạt trông qua chả có gì độc đáo, quan trọng.

Tuy khái niệm này không độc đáo, nhưng ở đây nó là một cái khung mới mẻ, quan trọng, năng động để mình tham khảo. Sự cân bằng có năng lực biến đổi về lâu về dài.

Ý tưởng này xuất hiện trước hết trong các cuộc khám bệnh bằng thần nhân của ông Cayce về tình trạng sức khỏe và một trong những áp dụng chính yếu là chế độ ăn uống. Những lời khuyên của ông đi đôi với ý thức càng ngày càng rõ rệt của y giới về tầm quan trọng của sự dinh dưỡng cân bằng. Khái niệm của ông đâu khác mấy với các nguyên tắc dinh dưỡng hiện nay: Cần có sự phân phối đúng tỷ lệ của các yếu tố chính như chất đạm, chất béo, chất bột, carbohydrates (hydrat carbon, nhóm hợp chất hữu cơ như đường, tinh bột) để đáp ứng nhu cầu cơ thể. Ông nhìn nhận tầm quan trọng của thể quân bình giữa axit và kiềm, nói rõ là những ai ít hoạt động thì cần nhiều thực phẩm phản ứng với chất kiềm, ít cần chất bột và đường. Ông cũng cho rằng nên cũ các đồ chiên xào, đường tinh chế, các chất bột, thức uống có hơi, thức ăn nhân tạo. Vấn đề dinh dưỡng rất đáng được chú ý, và tài liệu ông Cayce để lại về lĩnh vực này cần được nghiên cứu, tuy nhiên đó chẳng phải là điều cần bàn nhiều ở đây, ta chỉ lướt qua thôi vì nó liên quan đến sự cân bằng.

Việc lưu ý đến yếu tố cân bằng khi bàn đến sức khỏe còn có ý nghĩa nữa là sự cân bằng giữa hấp thụ và bài tiết. Trong một lần khám bệnh, ông nói:

"Bệnh này liên quan đến sự hấp thụ và bài tiết. Đây cũng là lời cảnh báo chung cho tất cả những ai bị bệnh tương tự như vậy, vì nếu sự bài tiết và hấp thụ được giữ hầu

như bình thường thì con người sống rất thọ, lý do là cơ thể được bồi đắp bởi sự hấp thụ đồ ăn thức uống và sự bài tiết được điều hòa. Khi bài tiết điều hòa, hấp thụ điều hòa, dĩ nhiên cơ thể sẽ khỏe mạnh".

Ông cũng nói rõ trong các vụ tương tự là có thể tránh khỏi bệnh tật nếu cơ thể loại bỏ hoàn toàn các chất thải qua mọi hệ thống bài tiết, và cũng vì thế ông thường khuyên bệnh nhân nên rửa ruột, tắm hơi v.v... Hơn nữa không những cơ thể kéo dài tuổi thọ mà còn luôn trẻ đẹp nếu các tế bào và mô chẳng tích tụ các chất bẩn.

Mấy ý nghĩ này trùng hợp với khám phá của nhà bác học Alexis Carrel về vấn đề lão hóa. Ông Carrel nói rõ nếu các tế bào không chứa các chất thải, nếu sự ăn uống không nhiều hơn sự bài tiết, không nhiều hơn nhu cầu thì sự lão hóa, sự thay đổi cấu trúc trong cơ thể hẳn xảy ra rất chậm. Ông nuôi một trái tim gà trong ống nghiệm, nó hoạt động tốt trong nhiều năm với các điều kiện tối hảo cho những tế bào nhân tạo, có sự cân bằng giữa hấp thụ và bài tiết.

Áp dụng thứ ba của ý niệm cân bằng thấy được trong các lời khuyên của ông Cayce khi khám bệnh là "Sự thất thăng bằng giữa hai hệ giao cảm và thần kinh não tủy". Ông đưa ra nhiều phương pháp cho các trường hợp khác biệt về sự thất thăng bằng này, kể các thuật nắn xương, nắn cột sống, khoa dinh dưỡng, thủy liệu pháp, chạy điện v.v... Các dữ kiện đôi khi mang nặng tính kỹ thuật nên chẳng ích lợi nhiều cho người thường, nhưng có lẽ sẽ giúp quý vị bác sĩ trong việc định bệnh và chữa trị.

Tuy nhiên khái niệm cân bằng trong mấy nghĩa đầu (cân bằng trong dinh dưỡng, cân bằng giữa hấp thụ và bài tiết) có thể là hướng dẫn thực tiễn cho tất cả chúng ta trong đời sống hàng ngày. Ai cũng có thể là bác sĩ cho chính mình, sẽ ít làm phiền bác sĩ (ít chạy tới phòng mạch) nếu ta luôn khắc ghi trong dạ các lời khuyên này cũng như chịu khó tìm hiểu thêm.

Trong một lần dùng thần nhân để khám bệnh, ông Cayce nói:

"Cơ thể con người là một cấu trúc nguyên tử chịu sự chi phối của các luật về di truyền, môi trường và sự phát triển tâm linh..."

Nếu cơ thể bị thất thăng bằng, bị tai nạn, thương tật thì có một số lượng nguyên tử bị tiêu hủy và một số khác được gia tăng. Vì vậy cần có cân bằng ở mỗi trung tâm nguyên tử trong cơ thể".

Ông nói tiếp phương pháp điều trị nào cũng tốt miễn là nó phục hồi được các trung tâm nguyên tử, tái lập sự thăng bằng.

Trên cơ sở này cũng như ở nhiều đoạn khác, ta có thể kết luận rằng Cân Bằng là yếu tố quan trọng cho sức khỏe và trị liệu.

Nhưng sức khỏe không chỉ là vấn đề thể xác, nó còn là vấn đề tâm lý. Và trên bình diện tâm lý, cân bằng cũng rất quan trọng về nhiều mặt.

Trước hết ta thấy những quá độ về tâm lý đều bất cập. Người Hy Lạp biết rõ từ lâu. Aeschylus, Sophocles, Euripides đều viết nhiều bi kịch với đề tài này. Đức Phật Thích Ca cũng đã dạy: "Dục lạc quá độ hay tiết chế cùng cực đều chẳng mang đến cho ta niềm an lạc và tình thức mong muốn. Chỉ có Trung Đạo, nếp sống điều độ, không thái quá mới là con đường tuệ giác".

Các bậc thức giả đều đồng ý là tư tưởng này hợp lý, nhưng ngay cả họ nhiều khi vô tình hay cố ý đâu có tuân thủ nguyên tắc này trong cuộc sống. Họ thường trải qua bao

kinh nghiệm đau thương rồi mới sáng mắt về những tai hại của sự quá độ, tỳ như ăn uống quá độ. Nhiều người chịu đau khổ hơn nửa cuộc đời vì bị khó tiêu, buồn nôn trước khi hiểu được là chớ ăn quá nhiều kẹo mềm (fudge) hay xà-lách trộn khoai tây. Biết bao người trả giá khá đắt bài học điều độ sau khi bị bệnh cấp tính hay mãn tính.

Chúng ta lại càng khó lĩnh hội hơn nữa giá trị của sự tiết chế tâm ý của mình, bởi lẽ sự quá độ đâu phải lúc nào cũng mang đến hậu quả tức thì! Vấn đề càng tế nhị vì nhiều khi đức tính cũng bị lạm dụng. Lý do phần thì vì thói quen hay kỷ luật bản thân nên đâu biết mình đang quá độ. Đôi khi mãi đến lúc nhắm mắt xuôi tay thiên hạ mới thấy cái tội lỗi hay đức tính của mình vượt quá mức.

Chẳng hạn tính độc lập thường được xem là tình trạng lý tưởng của con người, là cái đích mà mỗi cá nhân hay quốc gia biết tự trọng cần phải đạt. Một trong những mục đích của phái Scientologist là "quyền tự quyết" và theo định nghĩa của họ thì đó là một khái niệm có giá trị. Nhưng có quá nhiều độc lập và quyền tự quyết cũng tệ hại như quá bị lệ thuộc và mất quyền tự quyết, nhất là khi vì lòng ích kỷ.

Trường hợp điển hình là có một phụ nữ hồi tiền kiếp có hai kinh nghiệm mà thái độ độc lập đã khắc sâu vào tâm. Lần thứ nhất ở Anh vào thời Cromwell bà là một nữ giáo viên độc thân. Lần thứ nhì gần đây hơn, ở Jamestown và Williamsburg, cũng là phụ nữ ở trong nhóm những người giúp lập thuyết tự cai quản. Ông Cayce cho biết đương sự đã hưởng thụ kinh nghiệm này đến độ buông thả, cho rằng cóc cần phải chú ý đến dư luận thiên hạ.

Rồi ông bình luận rằng hành động của bất kỳ ai cũng làm kẻ khác lưu ý và nhận xét: "Ở trường hợp này ta thấy bà rất thích độc lập, tính khí này gây bao kinh ngạc và náo động. Một người có thể trở thành quá độc lập cũng như quá lệ thuộc kẻ khác, lệ thuộc hoàn cảnh, thân phận, về mặt vật chất, tinh thần hay tâm linh.

Bà ấy cho tôi biết những lời của ông Cayce rất giá trị và ích lợi cho bà. Đây là lần đầu bà để ý đến các khuynh hướng trong lòng bà và những hậu quả là sự xa lánh của nhiều người sau khi họ trò chuyện hay chung đụng với bà.

Bà bắt đầu sửa sai, cố gắng một cách khó nhọc để giúp đỡ kẻ khác (điều mà trước kia chưa hề làm) hoặc nhờ ai giúp đỡ (trước kia nghĩ rằng không tự túc được là rất kém thốn). Mỗi giao tiếp với mọi người và đặc biệt là với nam giới trở nên thuận lợi, vui vẻ hơn nhiều.

Trường hợp nữa là có một ông hồi tiền kiếp là một nhà cầm quyền Ai Cập có uy lực tốt đỉnh, muốn làm chi thì làm. Ngài khổng chế toàn thể con dân trong nước, kể các các nhà lãnh đạo tinh thần. Kẻ có của, có chức, có quyền thường muốn hoàn toàn độc lập. Và họ cũng thường lạm dụng sự tự do, độc lập này vì tính ích kỷ.

Ở hiện kiếp ông làm giám đốc một tổ chức từ thiện không có nguồn tài trợ riêng nên phải trông cậy vào thiện tâm, sự đóng góp của bàn dân thiên hạ. Ông ở trong hoàn cảnh phải tranh thủ sự giúp đỡ nhân đạo mỗi khi có dịp, nhận tài trợ của cả những người đặt điều kiện này nọ, chiều ý đủ hạng người, khác chi làm dâu trăm họ, miễn sao có lợi cho tổ chức. Trên danh nghĩa ông là nhà lãnh đạo có chức có quyền, nhưng thực tế ông rất bị lệ thuộc. Nó buộc ông phải mềm mỏng trong việc ngoại giao, ứng xử, phải vị tha vì quyền lợi nhiều người khác.

Cuộc sống đã ràng buộc ông vào cái thế bị lệ thuộc vào một số người mà hồi tiền kiếp ông đã "làm mưa làm gió". Vậy là có sự cân bằng, bù trừ giữa sự độc lập và lệ thuộc.

Giữa mùa thanh thảo

Dẫu đã biết mùa trăng nay đã xế
Và mùa thu đã úa sắc hoa vàng
Nhưng mùa trông vòng xoay chuyển thời gian
Nắng Xuân ấm lại về, tan tuyết lạnh

Mặt nước gương soi hoa đối ảnh
Phép nhiệm màu "Không-Sắc" vẫn là Không!
Thì mong cầu chi dĩ hóa tương đồng ?
Đường muôn ngã quấn quanh vòng huyền ảo...

Bầu vũ trụ khói sương mù hoang đảo
Thương kiếp người mê muội bước chông chênh
Hoa Ưu Đàm bừng ngát tỏa mộng mê
Ơn cứu độ, Đức Thế Tôn hành đạo

Mùa Phật Đản giữa mùa hương thanh thảo
Khấp ba ngàn thế giới sáng hào quang
Nhịp mõ đưa dòng kinh kệ hàng hàng
Tiếng chuông gióng vang vang từ vạn kỷ !

• Vân-Nương Lê-Ngọc-Chấn

Dĩ nhiên chúng ta rồi ra ai cũng sẽ trở thành tự túc và sung mãn trong tâm hồn, có đủ các đặc tính của Thượng Đế nên đâu cần thứ chi ở bên ngoài chúng ta. (Có một trường phái tư tưởng lại cho rằng ngay cả Thượng Đế cũng cảm thấy cần những tạo vật của Ngài, vì họ cho rằng nếu Thượng Đế là toàn hảo thì Ngài không cảm thấy cần gì cả). Nhưng bao lâu mà chúng ta còn mang thân người, cần nhớ cho là sự lệ thuộc lẫn nhau là điều tự nhiên. Thừa nhận chuyện này một cách chân thành và nhiệt tình là thái độ đúng đắn. Cây cối hít vào khí độc mà ta thở ra. Nội cái chuyện hít thở không thôi cũng cho ta thấy ta và cây cối lệ thuộc lẫn nhau. Trên trái đất này có nhiều loại hợp tác và ích lợi cho nhau tương tự như vậy... Và chắc chắn là toàn thể vũ trụ cũng thế thôi. Chúng ta là thành viên, là bộ phận của tổng thể. Với thị giác, mắt có thể thấy là nó độc lập, nhưng đó chỉ là cái độc lập biểu kiến, vì nếu không có miệng, có bao tử, mắt đâu hoạt động được. Cũng giống thế, nghề nghiệp, tài năng con người chỉ là sự hỗ trợ cho nhau. Vào một lúc nào đó tất cả chúng ta phải thừa nhận sự lệ thuộc lẫn nhau, ta chỉ là những nhạc cụ của một dàn nhạc hòa tấu vĩ đại.

Như vậy sự cân bằng rất cần thiết cho các trường hợp quá độc lập hay quá lệ thuộc. Nó cũng cần thiết cho bất cứ thái cực nào (dù đó là tính tốt hay tính xấu), ta phải đi ở giữa một cách cẩn thận như người đang đi trên dây chằng trên cao.

Ông Cayce từng khuyên một thân chủ: "Xin chớ có quá dân chủ, cũng đừng quá tự túc. Có một vùng đất ở giữa mà mọi thứ chắc phải gặp nhau".

Ở lần khác ông nói: "Chớ quá tự cao, cũng đừng quá tự ty!".

Có lẽ ngay cả lòng vị tha cũng có thể quá mức. Giống như tính độc lập, lòng vị tha được xem là một đức tính cần phải nỗ lực để có được, nhất là ở quý vị hướng nhiều về tâm linh hơn là tâm lý. Thực vậy một trong những điều nhấn gửi chính của ông Cayce là phải có lòng vị tha. Thế nhưng ta lại ngạc nhiên khi thấy chính ông đưa ra nhận xét là có nhiều trường hợp vị tha quá lỗ. Xem một số vụ ta thấy có nhiều động cơ tâm lý đưa đến tình trạng này.

Chẳng hạn có một phụ nữ được ông cho biết hồi tiền kiếp bà là vợ một yếu nhân được thiên hạ nể vì. Nhưng năng khiếu và ảnh hưởng của bà thì chẳng mấy ai ưa, khiến bà đâm ra tự ty, và mặc cảm này tồn tại và di sang hiện kiếp. Ông Cayce nói: "Cái này cần phải khắc phục. Vì lòng vị tha là luật bắt buộc, còn sự tự hạ mình không phải là vị tha mà lại là một hình thức của vị kỷ".

Trong một trường hợp tương tự, cái nguy hại của sự tự ty được giải thích rõ hơn: "Chị là người thường tự xem nhẹ những khả năng của mình nên ít khi trở tài. Thế nhưng thực ra lòng chị rất muốn biểu lộ bản ngã, trách nhiệm và kiến thức. Ai cũng phải vị tha, cho nên nếu ta có kiến thức mà cứ giữ cho riêng mình thì chà hay ho gì".

Rõ ràng ở các trường hợp đó thái độ khiêm tốn và không ích kỷ có thể tóm gọn trong ý nghĩ "Tôi không quan trọng" để làm ta trở nên tiêu cực, đưa đến lỗi lầm sai sót, không đóng góp tích cực cho cuộc sống những người khác trong khi ta có thừa kiến thức, khả năng làm mấy chuyện đó. Thái độ này có lẽ liên quan đến sự e ngại bị loại trừ hoặc không được xem trọng. Nhưng dù sợ gì đi nữa thì cũng cho thấy là thiếu tình thương. Cho nên không ích kỷ kiểu này chà lợi lạc chi.

Một trường hợp hoàn toàn khác biệt là có một nữ chuyên viên nắn xương đã hỏi ông Cayce: "Làm sao tôi có thể phục vụ đặc lực hơn nữa cho các thân chủ của tôi nói riêng và mọi người nói chung?".

Ông đáp: "Nghe có vẻ không đúng. Nhuộm màu ích kỷ. Nhưng khi các khả năng và sinh hoạt của chị được cân nhắc, xem xét cẩn thận thì lời khuyên này thích hợp hơn. Bởi trong tất cả các sinh hoạt tâm linh thì cá nhân là trước hết rồi mới đến nhóm. Phục vụ trước hết là cho bản thân, rồi là các sinh hoạt cho cuộc sống và sinh lực, như thể cơ thể mới khỏe mạnh để phục vụ thân chủ và nhân loại".

Trong trường hợp này công thức của người không ích kỷ "Tôi không quan trọng" lại là "Tôi phải giúp đỡ người khác chứ chẳng cho bản thân". Thế nhưng sự bỏ bê bản thân (xả thân) có thể khiến không những làm giảm sinh lực và việc giúp đỡ người khác mà còn gây trở ngại cho sự tiến hóa của chính mình. Bỏ bê bản thân và sự tiến hóa của chính mình vì muốn lo cho kẻ khác hóa ra lại là trốn tránh trách nhiệm, có thể là một dạng thức ù lì. Cũng có thể liên quan đến sự thúc bách tâm lý bất bình thường, mặc cảm phạm tội hay là sự bù đắp quá mức của điều này, điều nọ.

Cho nên chú ý đến bản thân cũng quan trọng như quan tâm đến kẻ khác. Quá thiên về bên nào cũng là dấu hiệu của những thiếu sót về cá tính, có thể dẫn đến tình trạng mất cân bằng mà sớm muộn gì cũng phải điều chỉnh một cách khổ nhọc trên bước đường học tập dài đằng đẵng của linh hồn.

XIN XEM KỶ TỎI :

Mục 2. Cân bằng trong dạng tam giác

HÂN HOAN CHÚC MỪNG



Giáo sư Học giả **VŨ KÝ**

**đã được Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại
thuộc Văn Bút Quốc Tế đề cử tranh giải
Nobel Văn Chương Quốc Tế năm 2003 tại
Thụy Điển - *Nomination of Candidates for
Nobel Prize in Literature 2003.***

**Chúng tôi xin hân hoan chúc mừng Giáo
Sư **VŨ KÝ**. Đây không những là vinh dự to
lớn cho cá nhân Giáo Sư, mà còn là vinh
dự chung cho giới cầm bút và Cộng đồng
Người Việt hải ngoại.**



**Được tin Hàn Lâm Viện Sĩ Hàn Lâm Viện
Pháp:**

Tiến Sĩ

HƯƠNG GIANG THÁI VĂN KIỂM

**cựu Hội Trưởng Hội Ái Hữu Cựu Nhân
Viên Bộ Ngoại Giao Việt Nam Cộng Hòa,
cộng tác thường xuyên Báo Viên Giác, vừa
được Tổng Thống Pháp, Jacques Chirac,
ân thưởng Bắc Đẩu Bội Tinh (*Chevalier de
la Légion d'Honneur*).**

**Chúng tôi xin chân thành chúc mừng Văn
Hữu Hương Giang Thái Văn Kiểm.**

* Thượng Tọa Chủ Nhiệm

* Phù Vân Chủ Bút

và toàn thể Ban Biên Tập, Kỹ Thuật & Ấn Loát
báo Viên Giác



Ngày sinh là dịp vui mừng của mỗi người có mặt giữa thế gian, nên đa số nhân loại thường kỷ niệm ngày sinh gọi là sinh nhật. Người Á Đông vốn tôn trọng các bậc hiền nhân thánh triết, hay các vị cao minh có tài an bang tế thế, nên phát sinh những từ ngữ có vẻ cung kính khác thường như "Phật Đản", "Thánh Đản" để nói về sự ra đời của đức Phật, của những bậc Hiền Thánh, hay Đản Sinh Thánh Nhân khi nói về sự xuất hiện của đức Khổng Phu Tử. Tương tự như trên, còn vài từ ngụ ý tôn vinh chư vị tại các cảnh giới màu nhiệm, thiêng liêng, do lòng thương nhân loại mà thị hiện giữa trần gian để cứu khổ độ sinh như "ứng thế", "giáng sinh", "giáng trần"... hoặc "vạn thọ" là lời chúc tụng các bậc lãnh đạo, nắm vững cương vị chủ trì đất nước được hưng thịnh dài lâu, nên sinh nhật của vua chúa ngày xưa còn gọi là lễ "vạn thọ".

Lịch sử nhân loại ghi chép vào ngày trăng tròn tháng Vesak, 624 năm trước tây lịch kỷ nguyên, ứng với tháng 5 dương lịch và tháng tư nông lịch ta, tại miền Bắc Ấn độ xuất hiện một vị Thái Tử, sau xuất gia tu hành thành Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni, Ngài được đồng đạo đồ chúng quy ngưỡng, chư vị lãnh đạo và nhân dân các lân bang thành kính tôn vinh. Theo đà tiến hóa của nhân loại, khi người bốn biển năm châu gặp gỡ, thì Phật Giáo là một tôn giáo gần gũi với nhân sinh thế đạo, dung thông với khoa học, dễ phổ biến từ Á, Úc Châu, rồi sang Âu Mỹ..., được thế nhân đón nhận và xiển dương giáo lý Phật Đà.

Hôm nay hè về, nắng ấm trời thanh, hoa sen nở báo hiệu mùa Phật Đản đến với nhân loại quần sanh. Người Phật Tử Việt Nam ở quốc nội cũng như ở hải ngoại, dù gặp nghịch cảnh hay thuận duyên vẫn cùng với hàng trăm triệu tín đồ Phật Giáo khắp năm châu lần lượt tổ chức kỷ niệm Đản Sinh đức Như Lai Thế Tôn.

Phật Giáo không ngoài quan điểm của thế nhân và do nhiều suy tư được thực tế chứng nghiệm, đã làm sáng tỏ việc Thái Tử Tất Đạt Đa là kết tinh của nhiều kiếp tu hành, nhưng vì lòng từ bi vô lượng và ý niệm độ sinh vô biên, Ngài quán chiếu tại Ấn Độ lúc bấy giờ là xứ đa thần giáo và xã hội thì phân chia nhiều giai cấp, con người vốn lầm than cơ cực, lớp cùng khổ rất khó vươn lên, nên Ngài đã thị hiện vào hoàng cung của Vua Tịnh Phạn và Hoàng

Đại lễ Phật Đản 2546

(15 tháng 4 năm Nhâm Ngọ)

hậu Ma Gia xứ Ca Tỳ La Vệ là một xứ rất phồn thịnh, nay có tên là Therai, ở phía Đông Bắc thành Ba La Nại, phía Nam nước Népal.

Thái Tử Tất Đạt Đa ra đời là đại sự nhân duyên xuất hiện của Phật Giáo với nhân loại quần sanh trên trái đất. Ngài là một người như chúng ta, đản sinh tại hoa viên Lâm Tỳ Ni, khi Hoàng hậu Ma Gia theo phong tục cổ truyền về quê hộ sản, vào giữa tháng 2 Ấn độ, thời điểm trên ứng với ngày mồng 8 tháng 4 âm lịch, nên giáo sử Trung Quốc đã ghi: "Như Lai ứng thế tự Châu Chiêu Vương giáp dần chi tuế, tứ nguyệt sơ bát nhật", đại ý là Đức Thế Tôn thị hiện trên hoàn vũ ứng vào thời Châu Chiêu Vương tại Trung Quốc ngày mồng 8 tháng 4 năm Giáp Dần. Cận lai, khi giao tiếp với các nước Phật Giáo trên tinh cầu, Hội Phật Giáo Thế Giới đã nhất tề quyết định các quốc gia Phật Giáo sẽ cử hành Đại Lễ Phật Đản vào mùa trăng tròn tháng Vesak theo nguyên thủy, đúng vào mùa trăng tròn tháng 4 nông lịch và Phật lịch 2546 tính từ năm Như Lai nhập Niết Bàn, hiện tại là dương lịch 2002.

Theo truyền thuyết: Phụ vương Ngài là bậc anh quân hiền lương nhân hậu, Hoàng hậu là bậc mẫu nghi thiên hạ, được mọi người sùng kính tôn vinh. Vua và Hoàng hậu là hàng cao niên đức độ nhưng chưa có người kế vị, do đó được tin Thái Tử chào đời là một đại hạnh cho cả hoàng thân quốc thích trong triều đình, ngoài bâng dân thiên hạ và toàn dân thành Ca Tỳ La Vệ được ân sủng của nhà vua qua những buổi hoan ca, miễn trừ thuế khóa, phóng thích tội nhân... Là vị Thái Tử duy nhất của nhà vua và Ngài có 32 tướng tốt, nên triều đình hoan hỷ đón những đạo sĩ, danh nhân tiên đoán sự nghiệp; tăng cường ngự y bảo vệ sức khỏe và tinh thần. Lúc bấy giờ Đạo sĩ A Tư Đà xuất hiện, thoát nhìn Thái Tử, ông ta sụp lạy một hải đồng tuần tú hy hữu trên đời rồi cảm kích rơi lệ! Được vua quan gạn hỏi, Đạo sĩ trả lời: Những quý tướng trên người Thái Tử cho chúng ta thấy nếu ở đời Người sẽ làm vị Chuyển Luân Thánh Vương, nếu xuất gia tu hành sẽ thành Phật. Tôi rất

ân hận cho tuổi già chồng chất, sẽ không được vinh hạnh nhìn thấy sự nghiệp hiển hách của bậc siêu phàm xuất thế!

Lời tiên đoán của Đạo sĩ A Tư Đà, Nhà Vua rất mừng rỡ, nhưng cũng không khỏi lo âu khi con phượng hoàng đủ điều kiện sẽ tung cánh bay xa giữa trời cao biển rộng, đâu có chịu quần quanh trong phạm trù chật hẹp giữa quốc, thành, thê, tử theo quan niệm thế nhân, trong khi tâm nguyện của bậc làm cha mẹ thì mong muốn cho con được an lành khỏe mạnh, luôn gần gũi và theo ý mình trong việc tề gia xử thế. Bởi lẽ Mẫu Hậu Ma Gia từ trần mấy hôm sau khi hạ sanh Thái Tử, nên vua Tịnh Phạn và triều đình đã tuyển 32 cung nữ dưới sự điều khiển của bà di mẫu Ma Ha Ba Xà Ba Đề nuôi dưỡng chu đáo và tăng cường ngự y để bảo vệ sức khỏe cho Thái Tử, cốt sao cho Thái Tử vui sống êm đẹp hồn nhiên trong tuổi ấu thơ.

Thời gian dần dần trôi, Thái Tử lớn lên trong niềm thương yêu, ước muốn của nhiều người. Khi người lớn lên 5, lên 7, cho đến 12 tuổi, các danh sư khắp nơi được mời vào cung lo việc giáo dục về nhiều phương diện: dưỡng sinh, nghi lễ, văn hóa, xã hội, chú thuật và binh pháp... Đến tuổi trưởng thành, Thái Tử được truyền dạy về binh thư võ nghệ, hầu trở nên trang thanh niên tuần tú văn võ toàn tài, có thể kế vị phụ vương trong mai hậu. Qua sử sách ghi chép, Thái Tử rất lễ độ với mọi người, kính thầy hiếu học, tư chất thông minh, có thể những tinh hoa tiềm ẩn trong nhiều đời nhiều kiếp, giờ gặp thuận duyên phát triển, nên Thái Tử học đâu biết đó, các bậc thầy phải thán phục Thái Tử là mầm non tuần kiệt, là hương hoa của đất nước, vô đồng vô song... Giai đoạn này triều đình lại hiến kế tuyển người đẹp ca múa trong cung thường xuyên làm cho Thái Tử vui, ràng buộc Thái Tử trong nếp sống hào hoa vương giả, để quên đi những gì khác lạ cao xa, vượt khỏi thế gian thường tình.

Có thể tình đạo nhiệm màu, hay tình thương sinh linh vạn loại đã phát hiện trong con người từ hòa đức độ,

nên bản tính Thái Tử bình dị tự nhiên, không muốn điềm nhiên tọa hưởng cảnh phú túc vinh hoa cho riêng mình mà thường suy tư trầm mặc về lẽ sống của con người và vạn vật. Thậm chí con nọ phải tên do một hoàng thân bắn trúng, Người xót xa thương mến, vỗ về và săn sóc thuốc men. Do đó nhà Vua và triều thần nghĩ cách ép buộc Người trong tình cảm thể nhi, cũng là lúc Vua Thiện Giác thành Thiên Tý kén Phò Mã cho Công chúa Da Du Đà La (Yosodharā) bằng cách mời các Hoàng Tử, Vương Tôn tỳ thí trên thao trường. Với thể diện của một cường quốc đương thời, với tài thao lược vô song, Thái Tử Tất Đạt Đa đã kéo cây cung rất nặng, bắn mũi tên vào đích tỳ thí, rồi Người tuốt gươm thiêng chém ngã một thân cây to lớn trồng giữa sân, với tiếng reo hò vang dậy cả thao trường. Trên khán đài, Vua Thiện Giác và quan quân vỗ tay tán thưởng, trong khi Công chúa Da Du Đà La vui mừng quàng vòng hoa, ngụ ý hiến tặng quả tim mình cho Thái Tử Tất Đạt Đa, lúc Người còn độ tuổi thanh xuân.

Khi có Hoàng Tôn là La Hầu La, Tịnh Phạn Vương an tâm về việc Thái Tử sẽ lưu luyến với thể nhi để lo việc trị nước an dân, trong khi Thái Tử Tất Đạt Đa thấy duyên nghiệp xong xuôi, hiểu tình trọn vẹn, nên có thể nhẹ bước trên đường vân du học đạo, mong thành tựu đại sự nhân duyên "*Cửu khổ độ sanh*" trường tồn miên viễn.

Thái Tử luôn thao thức, cố tìm hiểu thực trạng của cuộc sống, chứ không muốn quanh quẩn nơi hoàng cung, tiêu hao tháng ngày trong nếp sống ước lệ của hàng vương giả khắp nơi. Do sự khẩn khoản cầu xin, lần đầu Thái Tử được theo phụ vương dự lễ hạ điền, người thấy bất cứ ai hễ động chân cất bước là gây sự phiền hà khổ lụy; giành giật hơn thua! Trước mắt người và vật phải vất vả khó khăn mới kiếm được thức ăn vật dụng, luống đất được cày xới, côn trùng phải giẫy giụa đau thương, chim chóc cắn mổ nhau giành mồi. Ấn tượng "*Đời là khổ*" in đậm nét trong tâm tư người hiền lương xuất thế. Rồi những lần vi hành kế tiếp, Ngài thấy những cảnh già, bệnh, chết đè nặng trên thân phận con người và sinh vật. Lần cuối cùng, Ngài gặp vị Sa Môn với một tâm hồn thanh thoát, nên ý niệm xuất gia được khơi nguồn trong tâm tư Thái Tử. Ngài chủ động ra đi tức là đã sẵn định hướng, khác với sự nhắm mắt đưa chân của người hùng

mạt lộ, hay sự xuất môn của hàng Vua chúa khi kinh thành bị tấn công vây khốn, mạng sống của họ tợ chỉ mảnh treo chuông!

Vào đêm trăng ứng với tháng hai nông lịch, sau buổi dạ yến linh đình trong hoàng cung, mọi người đều mê mệt say sưa với đủ thứ cám dỗ trên đời, Thái Tử đi quanh một vòng ngắm nhìn những người thân, rồi đánh thức Xa Nặc, người hầu cận trung thành, thắng ngựa Kiền Trắc, trực chỉ về hướng Hy Mã Lạp Sơn, trong lúc quân canh còn mê ngủ. Đến sông A Nô Ma, Ngài xuống ngựa lấy gươm cắt tóc, cùng hoàng bào và những gì còn mang theo, giao cho Xa Nặc mang về dâng lên phụ vương và trao về Công chúa, xin cho Thái Tử hoàn thành ý niệm "*Xuất gia tầm đạo, cứu khổ độ sanh*". Thế rồi một thân một mình, Người đổi áo cho người thợ săn, đoạn tuyệt nếp sống vương giả, khoác chiếc áo hoại sắc, dẫn thân tầm đạo nơi thâm sơn tuyết lãnh! Xuất gia tầm đạo với bi nguyện độ sanh đã thể hiện tinh thần Bi-Trí-Dũng của vị Hoàng tử giàu cương nghị tài ba xuất chúng.

Qua nhiều cuộc thử thách cam go, sau sáu năm khổ hạnh rừng già và bảy thất nghiêm tinh thiền tọa tại gốc cây Bồ Đề, Ngài đã thắng lướt được nội ma ngoại chướng, hàng phục được ma quân thần quyền, rồi một đêm trăng ứng vào đầu tháng 12 âm lịch, Ngài hoát nhiên đại ngộ, chứng quả Vô Thượng Bồ Đề vào lúc sao mai mọc, thành Phật, hiệu Thích Ca Mâu Ni.

Thái Tử Tất Đạt Đa từ hàng nhân giả thượng lưu, xuất gia tu hành theo nếp sống của giới tu sĩ, rồi Ngài chứng quả vị Phật Đà Đại Giác. Ngài là bậc đạo sư của hàng nhân thiên, là từ phụ của tứ sanh, qua phong độ bình dị tự nhiên và lối sống uy nghi tinh thức giữa cõi thế phù trầm mộng huyền. Cuộc đời Ngài đã chứng minh đức hạnh "*đại hùng, đại lực, đại từ bi*", nên Phật Giáo không mang tính chất bi quan, yếm thế, trái lại đạo Phật đã tận dụng tình yêu thương đối với hận thù, dùng từ bi, hỷ xả để hàng phục đồ kỵ và cố chấp, dùng bình dị, tự do để san bằng giai cấp thống trị. Chủ trương của nhà Phật là tôn trọng nhân quyền và nhân phẩm qua lời Phật dạy: "*Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành*", chẳng những nâng cao phẩm cách con người mà còn mở rộng lòng thương đối với sinh linh cầm thú.

Theo thỉnh nguyện của tôn giả A Nan, bà di mẫu Ma Ha Ba Xà Ba Đề

và phái đoàn nữ lưu của hoàng cung được chấp nhận vào giáo hội. Tăng đoàn của Phật lúc bấy giờ đã có bình quyền giữa nam, nữ, lão, thiếu và không phân biệt giai cấp từ thời mịt mù của lịch sử nhân loại. Giáo lý của Phật là tự giác, giác tha, qua gương sáng xuất gia tầm đạo của Ngài. Khi thành Phật, Ngài vẫn áo vải chân đất, dẫn thân khắp các nẻo đường đất nước để thuyết pháp độ sanh, không phân biệt giai cấp chủng tộc, rông rã suốt 49 năm, để lại cho đời giáo lý vô thượng thậm thâm, ghi chép trong ba tạng giáo điển, được mọi người ngưỡng mộ tôn vinh. Từ xưa sau, hàng thức giả và ngành khoa học trên thế giới không ngớt lời tán dương trọng vọng, các đấng Quân Vương xây đài kỷ niệm khắp nơi; Đức Khổng Phu Tử, nhà đại văn hào Á Châu tôn xưng Như Lai là bậc Đại Thánh; đến Bertrand Russell; Tiến sĩ Radhakrishnan; Tiến sĩ Graham Howe... Sir Edwin Arnold trong ánh sáng Á Châu (The light of Asia) đã khẳng định rằng: "*Tôi thường nói và tôi sẽ nói hoài là giữa Phật giáo và Khoa học tân tiến, có một mối ràng buộc trí thức gần gũi*". Albert Einstein, người khai nguyên thuyết tương đối đã nhiệt thành ca ngợi tính siêu việt của Phật Giáo: "*Nếu có một tôn giáo nào thích nghi với những nhu cầu của khoa học hiện đại, đó chính là Phật Giáo. Phật Giáo không cần xét lại quan điểm của mình để cập nhật hóa với những khám phá mới của khoa học. Phật Giáo không cần từ bỏ những quan điểm của mình để chấp nhận khoa học, bởi vì Phật Giáo bao gồm khoa học đồng thời cũng vượt qua khoa học. Phật Giáo là một chiếc cầu nối liền tôn giáo và những tư tưởng khoa học. Chiếc cầu Phật Giáo, đã kích thích con người khám phá ra những tiềm năng lớn lao, nằm sâu kín trong chính con người và trong môi trường sống chung quanh. Phật Giáo siêu việt thời gian và mãi mãi có giá trị*".

Thế sự vô thường, thì sinh diệt là lẽ tự nhiên:

"Nhân sinh tự cổ thùy vô tử

Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh"

Đại ý:

"Người đời ai thoát tử sinh

Khác nhau sự nghiệp sử xanh lưu truyền"

Khi tuổi thọ 80, cơ duyên giáo hóa viên mãn, giáo pháp Ngài phổ biến rộng sâu, đệ tử Ngài rất nhiều vị đạo

cao đức trọng, thần thông trí tuệ siêu phàm, mùa trăng tròn ứng với tháng hai âm lịch, Ngài cùng với đại chúng đến xứ Câu Ly, vào rừng Xa Nại cho treo võng dưới đôi cây Sa La, ngồi nhập định và thuyết pháp lần cuối. Ngài phú chúc cho Tăng đoàn, Giáo hội và trao truyền y bát cho đức Ca Diếp tiếp tục sứ mạng xiển dương Phật pháp, phổ độ chúng sanh, rồi Ngài an nhiên nhập Niết Bàn.

Sau khi Như Lai thị tịch, dân trong vùng thuộc bộ tộc Mạt La (Malla) chạy đến cùng chung với giáo đoàn tắm rửa, tắm liệm và làm lễ Trà Tỳ (hỏa thiêu). Phần di cốt của Phật gọi là ngọc Xá Lợi, được bộ tộc Mạt La xin ưu tiên bảo trì, trong lúc tắm vị Quốc Vương các nước thuộc lưu vực sông Hằng cử đại binh đến Câu Thi Na quyết tranh giành Xá Lợi. Vua A Xà Thế nước Ma Kiệt Đà là quốc vương hùng mạnh nhất đương thời, mộng thấy tam tinh bị mây đen bao phủ, địa cầu như ngừng xoay, nhà vua thân dẫn một phái đoàn đến thỉnh an Phật, thấy sự việc xảy ra, vua A Xà Thế phải điều giải và tất cả thuận phân chia ngọc Xá Lợi, để mỗi Quốc Vương thỉnh một phần về xây tháp phụng thờ. Nhờ vậy mà nay ngọc Xá Lợi Phật và Chư Đại Bồ Tát hiện còn một ít, được Quốc Vương các nước trao tặng cho nhau Pháp Bảo, đón rước phụng thờ tại các nước Phật giáo, hay được lưu giữ làm Quốc Bảo tại nhiều quốc gia khác.

Qua nhiều truyện tích cho ta thấy:

- Đồng thời với Như Lai có vua A Xà Thế, mấy thế kỷ sau Đức Phật, có vua A Dục... là những vị vua rất kiêu hùng và đồ sát, nhờ thấm nhuần Phật Pháp mà trở thành những triều đại hoàng kim vương trị, hay đã chấn chỉnh nhiều chính sự cần thiết..

- Ở Trung Quốc và Việt Nam ta, nhờ ảnh hưởng Phật Pháp đã hun đúc nhiều vị minh quân lương tướng, xuất hiện những bậc danh tăng thạc đức và nhiều tín đồ uyên thâm Phật Pháp, thuần lương trung dũng, nêu cao tinh thần yêu nước thương dân chấn hưng đạo pháp, phục vụ nhân sinh... lưu lại nhiều nét son trong lịch sử. Cuộc đời vua Trần Nhân Tông (1279-1293) giống hệt nếp sống của Đức Thích Ca Như Lai.

Sau khi nhà vua xuất gia tu ở Yên Tử Sơn (huyện Hưng Yên, tỉnh Quảng Yên, Việt Nam) được suy tôn làm Điều Ngự Giác Hoàng, là vị Tổ thứ nhất phái Trúc Lâm đời Trần. Ngài có rất nhiều đệ tử, đặc biệt có Ngài Pháp Loa và



Chánh niệm là nguồn sáng

*Cái không vốn chẳng có hình
Cái thân có sắc thật tình không
ngoa*

*Vậy mà đã nghĩ rõ ra
Cái không mới có, có là cái
không*

*Chân Như giường của đạo hồng
Sáng tử thể tình nên không mất
còn*

*Chánh niệm quán chiếu tận
tường*

*Hữu vi mọi pháp vô thường,
nhỏ cho*

*Đã tu đừng có so đo
Hộp tông thì cứ chăm lo thực
hành*

*Đạo, Đời luôn giữ lòng thành
Niết Bàn ở cõi tâm lành hiện
nay.*

Không cùng đi mới đến

*Chỉ một cành hoa với nụ cười
Mà mây Linh Thú đẹp nền trời
Hương thơm từ mắt Ngài Ca Diếp
Pháp Phật muôn đời mãi thấm
tươi.*

*Cổng nhà Phật ở đâu có chủ
Mà cửa Lôi Âm cũng dễ tìm
Cứ thật lòng đi rồi sẽ đến
Muốn thì có thể đổi cả tim !*

*Xuất gia đâu cần chi của cải
Cái Không là Có mới của mình
Chân như rõ thật là diệu lý
Bình vàng Huyền Trang đã đổi
kinh.*

*Đất trời đã có từ Vô thủy
Thân ta đang có từ Vô chung
Muốn không ràng buộc với nhau
nữa
Thì ta tâm nguyện không đi cùng
(1)*

Ghi Chú: (1) Ý nói tách rời ra khỏi từ đại ngũ uẩn.

Huyền Quang là hai vị danh tăng lỗi lạc, chứng thành đạo quả, được tôn vinh là Trúc Lâm Tam Tổ.

Đạo Phật lấy tinh tấn, hỷ xả, thanh tịnh, trí tuệ và từ bi làm căn bản, lại đề cao tính bình đẳng, vị tha... nên hợp với trào lưu tiến hóa của nhân loại. Hàng Phật tử sơ cơ phải giữ 5 giới: Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không cuồng ngôn vọng ngữ, không rượu chè ma túy, rất hợp với kỷ cương đạo hạnh con người, chẳng những ở Á Đông mà còn thích ứng với thuần phong mỹ tục của người muôn nơi, muôn thuở, nên bất luận nơi đâu, thời đại nào, căn cơ nào... cũng dung thông được tinh thần chân chính hài hòa của Phật giáo.

Mùa kỷ niệm Đản Sinh Đức Như Lai Thế Tôn lại về, bức thông điệp tình thương và chân lý thêm một lần nữa được chúng sinh trân trọng đón mừng. Cúng dường, lễ bái Đức Phật, là thực hiện tập quán thế gian, chỉ có "Pháp

cúng" tức là tìm hiểu và hành trì giáo pháp của Như Lai để:

"Trên đền bốn ân sâu

Dưới cũi khổ muôn loài"

mới là điều cần thiết, nhưng Phật Pháp thậm thâm vi diệu, đem sự hiểu biết hữu hạn để khai triển cái siêu việt vô cùng, dùng phàm tâm để diễn đạt Thánh ý là điều thế nhân thường dè dặt. Chúng tôi mạo muội tìm hiểu phần nào để viết lên lời tán dương Đức Phật với chân tâm thành ý, cũng là điều khá táo bạo, đương nhiên có nhiều thiếu sót ngoài ý muốn, nếu được chư đồng hương đồng đạo thường lâm và nhớ về ngày lễ trọng đại của thế nhân, tức là chúng ta hoan hỷ với nhau, đốt nén tâm hương cúng dường kỷ niệm Đản Sinh bậc siêu phàm xuất thế, rồi cũng vì chúng sinh mà xả phú an bản, xả thân cầu đạo, thực quý hóa thay.

Trân trọng,
Trần Trọng Khoái

NHỮNG BÍ ẨN SAU CỎI CHẾT



ĐOÀN VĂN THÔNG

(Tiếp theo VG số 133)

CHƯƠNG IV

CÁC NHÀ KHOA HỌC SỬU TẬP VÀ NGHIÊN CỨU VỀ LINH HỒN

- * Hiện tượng xuất hồn
- * Sợi dây liên kết giữa linh hồn và thân xác

• Thí nghiệm chứng minh con người có khả năng xuất hồn

Trong lịch sách Tiền Phong 1991, tác giả Mai Trang có sưu tập một số đề tài liên hệ đến hiện tượng người có khả năng xuất hồn: Tại cơ sở Nghiên Cứu Tâm Lý ở Durham (Bắc Carolina), sinh viên Keith Harary đã tình nguyện làm cuộc thí nghiệm xuất hồn dưới sự giúp đỡ và giám sát của Tiến sĩ Robert Morris. Các máy đo nhịp đập của tim và máy đo nhịp sóng não cùng các loại máy móc khác được hỗ trợ thêm để giúp biết tình trạng và hoạt động cơ thể con người ra sao khi có hiện tượng xuất hồn xảy ra. Kết quả cho thấy vào giai đoạn linh hồn rời khỏi thể xác, hơi thở thường nhanh hơn, tim đập mạnh hơn và áp suất máu cao hơn lúc bình thường rất nhiều. Thời gian xuất hồn có thể kéo dài 2 phút hay lâu hơn đến 15 phút. Để chứng tỏ sinh viên Keith Harary xuất hồn, các nhà làm thí nghiệm đã để Harary nằm trong một gian phòng và người ta viết một hàng chữ trên tấm

bảng treo ở một căn phòng ở cách xa phòng Harary khoảng 20 thước. Sau cuộc thí nghiệm, sinh viên Harary đã đọc hàng chữ trên cho Tiến sĩ Robert Morris nghe. Qua lần thí nghiệm sau, sinh viên Harary được đề nghị vào nằm trong một hộp kín lớn để rời xuất hồn qua một phòng khác đã được chỉ định để tới. Sinh viên này đã mô tả rõ ràng mọi thứ đồ đạc hiện có trong căn phòng đó. Sau hai thí nghiệm này, sinh viên Harary cho hay là anh đã thực sự xuất hồn và nhờ xuất hồn mà anh thấy được những gì ở cách xa anh. Để có thể chứng minh sự hiện hữu của linh hồn, các nhà nghiên cứu đã dùng sự nhạy cảm của loài vật để hỗ trợ. Họ để một con mèo vào trong một cái thùng lớn có nhiều ngăn. Vì không có cửa nên mèo tìm cách để thoát khỏi cái thùng. Tuy nhiên mỗi khi Harary xuất hồn đến bên cái thùng thì con mèo lại đứng yên và không còn đi nữa. Trong một cuộc thí nghiệm khác, người ta để một con rắn hổ mang vào trong một cái lồng sắt. Con rắn nằm yên, khi Harary xuất hồn đến gần thì con rắn bỗng ngóc đầu dậy và tìm cách để mổ.

Cuộc thí nghiệm xuất hồn của sinh viên Keith Harary mang lại kết quả tốt đẹp tại cơ sở Nghiên Cứu Tâm Lý ở Durham đã làm cho các nhà khoa học quan tâm. Họ biết rằng phương pháp để giúp con người xuất hồn từ cổ đại đến nay có nhiều. Các nhà nghiên cứu ở cơ sở này thường áp dụng khoa thôi miên. Tuy nhiên họ cho biết rằng nhiều người có thể tự mình xuất hồn theo ý muốn như trường hợp sinh viên K. Harary chẳng hạn. Theo Harary thì để có thể xuất hồn, điều quan trọng là hãy giữ hơi thở điều hòa rồi dùng trí tưởng tượng dồn năng lực của bản thân mình đi từ chân lên đầu hãy tập trung tư tưởng như cố điều khiển năng lực ấy đi vào từng tế bào cơ thể, từng cơ quan bộ phận, đến từng ngón tay, lưng, bụng, ngực, vai, cổ v.v... Giữ cho cơ thể thư giãn, tâm hồn thanh thoát để hồn từ từ thoát khỏi cơ thể và nghĩ đến một nơi nào đó mình đã định để đưa hồn đến đó như đi dạo chơi, thăm viếng. Trong những lần thí nghiệm này có nhiều sự kiện lạ lùng mà Tiến sĩ Robert Morris đã ghi nhận được như sau:

Trước khi làm thí nghiệm, người ta cho Harary biết là anh ta sẽ xuất hồn tới một phòng gần đó mấy thước và ở đó có một người đứng trong phòng. Nhưng khi Harary bắt đầu thực hiện sự xuất hồn thì người ta đưa thêm một người thứ hai vào phòng ấy. Kết quả sau chuyến xuất hồn, Harary cho biết là anh đã vào phòng đó và thấy có 2 người. Trong khi đó người thứ 2 đứng ở trong phòng lại bảo rằng anh ta đã thấy Harary bước vào như một cái bóng mờ. Điều kỳ lạ là người thứ nhất không thấy. Còn đối với Harary thì anh ta thấy cả 2 người trong phòng nhưng chữ viết trên tấm bảng mà người thứ nhất cầm, anh ta lại không đọc được. Đây là điều mà các nhà nghiên cứu đang lưu ý tìm hiểu thêm nguyên nhân. Nhưng dù sao những thí nghiệm trên cũng đã đem lại nhiều ngạc nhiên cho những nhà khoa học và làm nảy sinh các thí nghiệm khác để chứng minh sự hiện hữu của linh hồn.

• Thí nghiệm chứng minh linh hồn có trọng lượng

Đối với mọi người, cơ thể là phần vật chất thấy rõ, nhưng linh hồn thì cảm nhận được sự hiện hữu, vì linh hồn không có hình dáng, màu sắc v.v... Vấn đề được các nhà nghiên cứu đặt ra là phải chứng minh sự hiện hữu của Linh Hồn. "Nếu có linh hồn thì chắc chắn chúng ta sẽ và phải tìm ra". Đó là câu hỏi của bác sĩ Duncan Mac Dougall. Ông là nhà nghiên cứu về các diễn tiến của sự chết và những gì liên quan đến linh hồn. Để tìm hiểu xem linh hồn có phải là một "thể" không, Bác sĩ Duncan Mac Dougall lý luận như sau: "Chúng ta không cần biết linh hồn thuộc thể gì, linh hồn là cái mà ta không thấy, cũng như không khí là cái mà ta không thấy nhưng ta có thể cân lường được không khí. Nếu ta cân đó được linh hồn thì đó cũng là điều giúp chúng ta nhìn linh hồn với cái nhìn khác xa trước đây..." Thế rồi bác sĩ Duncan bắt tay vào việc thí nghiệm. Ông nghĩ rằng nếu có hồn liên kết với xác thì phải có trọng lượng cho mỗi phần. Dĩ nhiên, nếu tính theo vật chất thì xác phải nặng hơn hồn. Hồn thường được hiểu là phần lia khỏi xác, lơ lửng nhưng

không phải là không có trọng lượng. Thí nghiệm của bác sĩ Duncan có vẻ độc đáo khi ông đặt người sắp chết lên trên một bàn cân. Cái cân được chế tạo thật đặc biệt không như cái cân ta thường thấy và không ai nghĩ rằng đó là cái bàn cân mà chỉ là một cái giường không hơn không kém. Trọng lượng lúc đầu được ghi nhận và giữ lại đó. Dĩ nhiên trong thời gian sắp chết người này sẽ không ăn uống, tiểu tiện hay đại tiện, có nghĩa rằng trọng lượng không thay đổi. Khi người ấy trút hơi thở cuối cùng thì lạ lùng thay, kim chỉ trọng lượng bị lệch. Trọng lượng cơ thể người chết lúc bấy giờ giảm thiểu, tuy rằng với một lượng rất nhỏ. Vì cho rằng, có thể do sự trùng hợp hoặc lệch lạc khi cân đo (mặc dầu cái cân được chế tạo thật nhạy) nên bác sĩ Duncan đã lập lại nhiều thí nghiệm tương tự với những người sắp chết khác và lần nào ông cũng có kết quả là trọng lượng người chết giảm so với trọng lượng lúc họ còn sống. Để những cuộc thí nghiệm được thuận lợi hơn, bác sĩ Duncan đã chuyển đến làm việc tại Bệnh Viện chuyên về các tai nạn khẩn cấp hay khu bệnh xá của những người đang hấp hối. Hiện nay, các nhà khoa học rất lưu tâm đến các thí nghiệm của Bác sĩ Duncan, thí nghiệm nhắc đến bài học vật lý sơ đẳng khi cân trọng lượng chất khí, một bong bóng chưa được thổi không khí vào được đem cân, ghi lấy trọng lượng, sau đó thổi không khí vào bong bóng đến căng phồng rồi đem cân thì thấy trọng lượng lần này gia tăng. Kết luận được đưa ra là không khí có trọng lượng. Tương tự như thế, bác sĩ Duncan đã mạnh dạn cho rằng: Linh hồn có trọng lượng. Một vật thể không có hình dáng màu sắc nhưng có trọng lượng như không khí là hiện hữu thì dĩ nhiên linh hồn cũng hiện hữu. Tuy nhiên qua thí nghiệm đó, chưa đủ để công nhận là có linh hồn. Bởi lẽ không thể từ một vài thí nghiệm cân đo đơn giản ấy mà khẳng định vấn đề một cách dễ dàng được. Cần phải có những thí nghiệm khác để chứng minh. Bác sĩ Mac Dougall lý luận rằng, con người là một sinh vật, loài vật cũng là một sinh vật. Có thể giữa loài người và loài vật có sự khác biệt nào đó về linh hồn. Lần này ông làm thí nghiệm

với mèo và chó. Ông đặt những con vật sắp chết lên cân để ghi lấy trọng lượng, sau đó con vật tắt thở ông ghi trọng lượng sau cùng và thấy kim chỉ trọng lượng không đổi. Ngược lại khi cân một người sắp chết ông cũng ghi trọng lượng rồi khi người ấy thở hơi cuối cùng ông lại ghi trọng lượng, kết quả trọng lượng giảm. Ông thực hiện rất nhiều cuộc thí nghiệm và lần nào cũng thấy trọng lượng lúc cân người chết cũng giảm rõ ràng, và trọng lượng giảm thiểu không nhiều lắm, và ông đi đến kết luận như sau:

"Linh hồn là một thể đặc biệt liên quan với thân xác lúc con người còn sống. Khi chết linh hồn rời khỏi thể xác. Linh hồn rất nhẹ và vì thuộc một thể loại vật chất nào đó nên mắt thường không thể thấy được".

Bác sĩ Mac Dougall là một nhà khoa học chân chính, ông thường nói với các nhân viên trong bệnh viện và với các sinh viên y khoa rằng: "Nếu so với cái huyền vi của tạo hóa thì kiến thức của con người còn quá non yếu. Chúng ta phải mạnh dạn tiến sâu vào thế giới huyền vi ấy và đôi khi cần gạt bỏ những thành kiến hay óc bảo thủ của một con người thuần khoa học... Có thể chúng ta mới mong khám phá ra được những điều mà trước đây và hiện nay khoa học đang cho là mê tín viễn vông..."

Sự hăng say nghiên cứu các hiện tượng lạ lùng về bên kia cõi chết của bác sĩ Mac Dougall đã đem lại nhiều kết quả khả quan. Nhưng không may, bác sĩ lại mất sớm vào năm 1920. Các đồng nghiệp của bác sĩ Mac Dougall tiếp tục các cuộc nghiên cứu về lãnh vực này. Lần này không riêng gì giới y học, các nhà vật lý học, thiên văn học, sinh vật học, cổ sinh học, địa chất học và cả di truyền học cũng đã bắt tay vào nghiên cứu vấn đề.

Trước tiên, các nhà vật lý học, năng lượng học, động lực học đã lưu tâm đến vấn đề nhiệt độ khi nghiên cứu về linh hồn.

• Sự xuất hiện của linh hồn và sự đổi thay nhiệt độ

Từ lâu con người có ý tưởng giống nhau về cảm giác lạnh lẽo hoặc lạnh sau gáy khi tiếp xúc với người chết. Sự kiện này đối với các nhà khoa học không phải là do cảm

giác về sự hoang vắng tạo ra sự lạnh lẽo mà có thể là do sự sụt giảm nhiệt độ khi linh hồn thoát ra khỏi thể xác người chết. Các nhà nghiên cứu như Robert Jackson, Albert J. Stokes đã lưu ý đến vấn đề này vì họ cho rằng linh hồn không những là một thể nhẹ mà còn là một thể thu nhận nhiệt lượng vì thế ở đâu linh hồn thoát ra thì nơi đó nhiệt độ giảm xuống. Tuy nhiên ảnh hưởng nhiệt độ này chỉ xảy ra ở một vùng nhỏ hẹp như căn phòng đóng kín chẳng hạn. Các nhà nghiên cứu đã dùng các loại máy đo nhiệt độ để ghi nhận sự giảm nhiệt độ ở địa điểm có người chết. Cũng theo các nhà nghiên cứu này thì tại các căn nhà có ma, máy đo nhiệt độ chỉ sự giảm sút rất rõ ràng nhất là vào những thời điểm nhất định nào đó mà báo cáo cho biết hồn ma xuất hiện.

• Máy dò lực sống ghi nhận sự hiện diện của linh hồn

Nhiều nhóm khoa học gia ở Anh đã được thành lập để tìm kiếm, sưu tập và nghiên cứu các hiện tượng siêu hình.

Để có tài liệu chính xác, họ đã dùng đến nhiều dụng cụ máy móc hỗ trợ. Ngoài máy thu băng, video, máy quay phim, máy chụp hình họ còn dùng đến một loại máy đặc biệt gọi là máy dò lực sống máy này là do công trình có giá trị mà Hội Siêu Hình St. Leonard ở Sussex, Anh Quốc, đã chế tạo. Thật ra đây không phải là cái máy đúng nghĩa của nó mà thật sự chỉ gồm những thành phần rất đơn giản: đó là một thanh Crom sáng bóng được treo bởi một sợi thép có tính đàn hồi. Thoạt nhìn ta có thể nghĩ đến hình ảnh một con lắc. Sự chuyển động tạo góc lệch của thanh Crom sẽ chỉ có sự thay đổi, chuyển động nào đó trong không khí ở ngay một khoảng nhỏ hẹp quanh nơi đặt máy thăm dò này. Ký sư trưởng của Hội Siêu Hình Anh Quốc này đã cho báo chí biết như sau:

"Với máy thăm dò lực sống này, chúng tôi có thể nhận biết chính xác được có sự hiện diện của linh hồn nào đó. Vì mỗi linh hồn, hồn ma là những khí thể, những khí thể đều có

phóng xạ riêng của nó. Chính phóng xạ của khí thể này đã khiến cho thanh *Crôm* chuyển dịch".

Thật ra trên thế giới, loại máy dò tìm lực sống này đã có từ lâu. Ngay ở Á Châu và nhất là tại Việt Nam dụng cụ này được biết qua phương pháp Cảm xạ học nhất là vào năm 1975 khi cuộc chiến ở Việt Nam đang ở hồi quyết liệt, Cảm xạ học đã có tham vọng phát hiện linh hồn người chết cho những gia đình có thân nhân ly tán, vì bom đạn chiến tranh không biết bỏ mình nơi đâu. Khoảng năm 1970 đến 1975, phong trào ứng dụng cảm xạ học phát triển mạnh và lúc bấy giờ có nhiều nhà nghiên cứu về bộ môn này như Đại tá Hải quân Võ Sum đã áp dụng cảm xạ học vào việc tìm kiếm chiếc HQ.10 bị chìm trong trận hải chiến giữa quân Việt Nam Cộng Hòa và Hải quân Trung Cộng.

• Hình dáng và màu sắc của linh hồn

Nhà nghiên cứu Robert Crookall vừa là nhà tâm lý học vừa là nhà khoa học (ông là Giáo sư Khoa Học tại nhiều trường Đại Học và là Hội viên của nhiều Hiệp Hội chuyên nghiên cứu về các hiện tượng siêu nhiên huyền bí). Khi nghiên cứu và tìm hiểu về sự hiện hữu của linh hồn, ông đã sưu tập vô số các dữ kiện liên quan và nhất là gặp gỡ những nhân vật đáng tin cậy, đặc biệt những người đã có lần trông thấy tận mắt cái mà con người thường gọi là hồn hay linh hồn. Ông đã ghi chép lại tất cả những gì đã thu thập và hệ thống rõ ràng. Sau đây là một số hình ảnh và màu sắc về linh hồn mà Robert Crookall đã sưu tập được.

Theo tổng kết của tôi (R. Crookall) thì linh hồn thể hiện dưới nhiều hình dáng và màu sắc. Theo Muldoon thì mờ sáng như sương khói, đôi khi như đầy hơi nước hoặc như vầng mây nhỏ màu trắng không hoàn toàn trong suốt. Hình ảnh này chỉ hiện rõ trong khoảng một vài phút đồng hồ rồi tan biến. Chính ông Edgar Cayce, người có khả năng xuất hồn để chữa bệnh (nổi tiếng ở Hoa Kỳ) cũng thường mô tả linh hồn giống như lớp sương hay khói mờ. Maurice và Irence Elliot cũng đã thấy

phần thoát ra từ thể xác người chết có màu trắng như lớp sương mù. E. W. Oaten thì: "giống như hơi nước bốc lên".

Bác sĩ Charles Richet xác nhận rằng: Tôi thấy ngay tại giường người chết có một đám mây từ từ thoát khỏi thân xác người chết. Trong tài liệu sưu tập của Robert Crookall có nhiều phần mô tả như thế và đó là những mô tả do chính các nhân chứng như bác sĩ Whiteman, bác sĩ Simons, giáo sư E. Bozzano, bác sĩ Gilbert (Alice Gilbert), bác sĩ A.J. Davis, bác sĩ D.P. Kayner, bác sĩ Hereward Carrington...

Theo một số nhân chứng mà phần lớn là bác sĩ và y tá thì phần sương khói ấy sau khi thoát ra khỏi cơ thể vẫn còn ở cách cơ thể một khoảng mà không rời hẳn. Điều kỳ lạ là sự xuất hiện của một giải sáng mờ giống giải lụa nổi liền người chết với phần mờ đục như khói sương của cái thường gọi là linh hồn.

Từ xưa các vị Lạt Ma Tây Tạng đã giải thích về hình ảnh này như sau:

Khi người sắp chết, trên đầu họ vẫn còn ảm vì năng lượng điện trong cơ thể đã hao mòn dần và quy tụ trở lại đầu, nơi bộ não vẫn còn cố gắng tiếp tục hoạt động và sạt điện cho cơ thể. Do đó, theo các vị Lạt Ma thì chính vào thời gian này vẫn một vầng sáng bao quanh cơ thể người chết, mờ ở quanh thân mình, còn ở đầu vẫn còn khá sáng và sau cùng chuyển dần lên đỉnh đầu rồi thu nhỏ lại... giống như một sợi dây và cuối cùng tia sáng mờ dần cùng với sợi dây liên kết đứt lìa. Trong các buổi lễ tiễn đưa người hấp hối sang thế giới khác, các Tu sĩ, hay các vị Lạt Ma đã hỗ trợ cho việc tách rời hồn khỏi xác bằng cách dùng tay xoa, ấn và vuốt từ vai đến ót và đỉnh đầu của người sắp chết đồng thời đọc lên những câu chú, những lời căn dặn, vỗ về, khích lệ người chết cũng như những lời khuyên. Sở dĩ các Lạt Ma chú trọng nhiều vào vấn đề đưa tiễn, tạo sự bình an thoải mái đến cho linh hồn vì sợ linh hồn có khi chưa quyết định rời bỏ thể xác, còn muốn tiếp tục nuôi tiếc quanh quẩn bên thân xác. Như thế là người chết sẽ dật dờ không được siêu thoát hoàn toàn.

Các vị Lạt Ma làm lễ cầu siêu để vừa hướng dẫn, căn dặn, họ vừa trợ giúp hồn nhận rõ chắc chắn rằng xác thân đã cần cõi, đã chết hẳn, hồn không còn nơi để hội nhập nữa. Biết được rõ như vậy thì chắc hồn sẽ tiêu điều nơi cõi khác một cách bình an.

Người Ai Cập cổ đại đã ghi lại trên các thảo chỉ những sự kiện liên quan đến sợi dây này và họ gọi đó là sợi dây giao tiếp của hai phần hồn và xác. Sợi dây này có một năng lực siêu phàm đối với con người, nhưng đối với các vị Chân Sư ở các đền cổ Ai Cập thì đây chỉ là sợi dây nối giống như cuống rún, nối liền cơ thể người mẹ và hài nhi mới ra đời và sẽ có cuộc sống riêng rẽ khi cuống rún được cắt đi. Ở đây cũng vậy, khi sợi dây liên hệ giữa hồn và xác đứt lìa thì hồn sẽ tách rời khỏi xác. Trong các buổi lễ điểm đạo ở Ai Cập, những buổi lễ huyền bí cách đây mấy nghìn năm, các vị chủ lễ đã không lạ gì khi thấy sợi dây này nối kết giữa thể xác và linh hồn của người đệ tử đang trong tình trạng mê man của con đồng thiếp đó là điều chúng tỏ cuộc điểm đạo đang ở tình trạng bình thường. Cơ thể người đệ tử bất động coi như đã chết nhưng linh hồn người ấy vẫn sáng suốt và họ sẽ học hỏi được những gì ở bên kia cõi chết. Đó không phải là một sự chết hoàn toàn mà có thể gọi là sự chết tạm hay chết giả vì sợi dây liên hệ giữa xác và hồn vẫn còn.

Đối với các nhà khoa học thì:

Tùy theo sự nhận xét, diễn dịch, phần có dạng thể giống sợi dây ấy được gọi theo nhiều danh từ khác nhau: có khi sợi dây liên kết, sợi dây từ hay dòng từ điện. Các nhà nghiên cứu còn gọi theo hình ảnh được mô tả từ nhiều người đã có dịp trông thấy khi tiếp xúc với người sắp chết, đang hấp hối và họ gọi đó là "sợi dây bạc" (silver cord) hay sợi dây màu sáng. Bác sĩ R. B. Hout nhà y học Mỹ đã nghiên cứu rất kỹ về "cái dây liên kết" đặc biệt này.

(Còn tiếp)



Tư tưởng Phật Giáo

Trong thi văn Lý - Trần

THÍCH THẮNG HOAN

A.-TƯ TƯỞNG PHẬT GIÁO TRONG THI VĂN ĐỜI LÝ

I.- TƯ TƯỞNG PHẬT GIÁO TRONG THI VĂN PHÁP THUẬN

1.- PHẦN TIỂU SỬ

Theo Việt Nam Phật Giáo Sử Luận của Nguyễn Lang (1), thiền sư Pháp Thuận họ Đỗ, không rõ tên thật và quê quán, xuất gia lúc còn nhỏ, thọ giáo với thiền sư Phù Trì chùa Long Thọ, thuộc thế hệ thứ mười của phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi, cùng thời với thiền sư La Quý An, thiền sư Mahamaya và thiền sư Vô Ngại.

Thiền sư Pháp Thuận sống trong thời đại Lê Đại Hành (980-1005). Sau khi đắc pháp, thiền sư nói ra những điều phù hợp với Phù Sấm của Mật Tông. Chính thiền sư sử dụng Phù Sấm của Mật Tông giúp vua Lê Đại Hành nắm lấy quyền bính để chấm dứt tình trạng xáo trộn nguy hiểm trong triều đình cuối nhà Đinh.

Theo Thiền Uyển Tập Anh, thiền sư Pháp Thuận là một nhà bác học uyên thâm, một nhà thi thơ linh hoạt, một nhà chính trị đại tài. "Trong buổi đầu sáng nghiệp của triều Lê, ông có công trừ tặc và quyết định kế hoạch cùng chánh sách; nhưng khi thiên hạ đã thái bình rồi thì không chịu phong thưởng. Vua Lê Đại Hành rất kính trọng, không gọi tên, chỉ xưng hô là Đỗ Pháp Sư mà thôi" (Thiền Uyển Tập Anh).

Thiền sư cùng với thiền sư Khuông Việt thường cố vấn cho vua Lê Đại Hành trong những quốc sự quan trọng. Một hôm, khi Lý Giác, sứ giả nhà Tống sang Việt Nam, vua Lê Đại Hành cử thiền sư Pháp Thuận đi tiếp đón. Để theo dõi hành động của Lý Giác, thiền sư cải trang người chèo đò đưa Lý Giác sang sông. Khi thuyền đang đi, Lý Giác thấy đôi Thiên Nga đang bơi, liền ngâm hai câu thi:

"Nga Nga lưỡng Nga Nga,

Ngưỡng diện hướng thiên nga".

Ngài Thích Mật Thể dịch:
(Song song ngỗng một đôi,
Ngửa mặt ngó ven trời)

Thiền sư Pháp Thuận liền ứng khẩu:

"Bạch mao phô lục thủy
Hồng trạo bãi thanh ba".

Ngài Thích Mật Thể dịch:
(Lông trắng phơi dòng biển
Sóng xanh chân hồng bơi)

Sứ giả Lý Giác nghe xong rất ngạc nhiên và thán phục. Về sau sứ giả Lý Giác có làm bài thơ tặng riêng cho thiền sư Pháp Thuận. Đây là phần sử liệu được ghi lại trong các sách sử như: "Việt Nam Phật Giáo Sử Luận" của Nguyễn Lang, Thơ Văn Lý Trần của Nhà xuất bản Khoa Học Xã Hội - Hà Nội 1977 ... v.v...".

2.- PHẦN TƯ TƯỞNG

Đề cập đến thi văn, người có học thường nghĩ đến THI TỨ. Chữ Tứ nghĩa là ý tứ, tứ là tư tưởng của thi nhân. Tư tưởng của thi nhân được ẩn chứa trong thi văn gọi là Thi Tứ. Tư tưởng của thi nhân thường mượn thi văn để gửi gắm tâm sự của mình. Tư tưởng của thi nhân có khi bộc lộ ra ngoài thi văn giúp cho người đọc hiểu biết dễ dàng, có khi ẩn chứa trong thi văn khiến cho người đọc phải phân tích hay nhận định kỹ càng thì mới lãnh hội được.

Ngày nay các thi nhân sáng tác thi phẩm phần nhiều đều thích tả chân theo lối Tây phương, nghĩa là thi nhân thấy như thế nào thì diễn đạt như thế đó, rung cảm như thế nào thì trình bày như thế đó v.v... không nói bóng bẩy, không che giấu tâm tư và nhờ đó độc giả dễ hiểu cũng như dễ cảm thông theo những ước mơ của thi nhân.

Ngược lại, ngày xưa thì khác hơn, các thi nhân khi sáng tác thi phẩm cần phải thể hiện được thi tứ mới có giá trị. Thi mà không Tứ là thi không hồn và thi tả chân là loại thi của hạng bình dân. Người xưa làm thi thường nhắm đến ba mục đích: đánh giá trình độ, trắc nghiệm tư tưởng và diễn đạt triết lý.

a/- Đánh giá trình độ

Trình độ có hai loại: Kiến Thức và Trí Thức. Kiến Thức là trình độ học rộng, biết nhiều điển tích, đọc nhiều kinh sách v.v... Trí Thức là trình độ thông minh, linh hoạt, hiểu sâu, nghĩa là hạng này thông suốt chiều sâu những tư tưởng ẩn chứa trong kinh sách, trong thi văn, mặc dù họ không có nhiều kiến thức và cũng không đọc nhiều kinh sách giống như hạng Kiến Thức nói trên. Người nào gồm đủ cả Kiến Thức và Trí Thức thì được ghép vào trình độ Bác Học. Cho nên nhằm thể hiện trình độ của tác giả cũng như đánh giá trình độ của độc giả, các thi nhân thời xưa mỗi khi sáng tác thi phẩm thường sử dụng rất nhiều điển tích và tàng trữ rất nhiều tư tưởng bên trong để chứng tỏ mình là thuộc về hạng thông thái uyên bác. Riêng đối với độc giả, họ cũng phải thuộc về hạng trình độ bác học mới có thể thông suốt được ý tứ của thi văn và mới nhận thức được tư tưởng của thi nhân. Còn hạng tầm thường thuộc bình dân thì mờ mịt vấn đề ý tứ và hiểu sai vấn đề tư tưởng của tác giả trong thi văn. Đó là đánh giá trình độ của độc giả.

b/- Trắc nghiệm tư tưởng

Độc giả nào nhận thức được tư tưởng ẩn chứa trong thi văn là hiểu được thi nhân và độc giả nào rung cảm theo tư tưởng trong thi văn là tri âm của thi nhân. Còn độc giả nào tuy hiểu được tư tưởng trong thi văn, mặc dù không đồng tình với thi nhân, nhưng cũng là khích lệ khả năng của thi nhân. Chính vì thế các thi nhân lúc bấy giờ sáng tác thi phẩm thường hay gửi gắm tư tưởng trong thi văn để tìm bạn tri âm. Đây là phương thức trắc nghiệm tư tưởng.

c/- Diễn đạt triết lý

Thi văn có giá trị là khi nào chứa đựng triết lý dồi dào và bao hàm tư tưởng súc tích. Thời xưa các thi nhân thường mượn ngôn từ triết lý để diễn đạt ý tưởng cao thâm của mình và đồng thời tô thắm nét son thi tứ cho thêm phong phú. Nhờ đó ý thi dạt dào và lời thi ngọt ngào tuôn chảy. Hiểu được triết lý trong thi văn là hiểu được trình độ đạt đạo của thi nhân. Đó là lý do cho thấy các thi nhân thời bấy giờ thường sử dụng triết lý để điểm son cho thi văn nổi bật.

Thi văn Lý - Trần phần lớn chứa đựng triết lý của Phật Giáo và của Nho Giáo làm thi tứ, nhất là thi văn đời Lý hầu hết đều ảnh hưởng triết lý của

Phật Giáo làm hồn thi, nguyên vì các thi nhân trong thời kỳ này phần nhiều là các thiền sư. Những độc giả muốn hiểu được thi tứ trong thi văn đời Lý thì nhất định phải thông suốt được tư tưởng của Phật Giáo. Nếu như không thông suốt được tư tưởng của Phật Giáo, những độc giả nói trên khó khăn trong sự nhận thức thi tứ của các thi văn đời Lý. Giờ đây chúng ta hãy duyệt xét thi tứ trong thi văn của thiền sư Pháp Thuận. Trước hết chúng ta khảo sát thi tứ trong thi văn "Nga Nga lưỡng Nga Nga, Ngưỡng diện hướng thiên nha" của sứ giả Lý Giác và thi tứ trong thi văn "Bạch mao phủ lục thủy, Hồng trạo bãi thanh ba" của thiền sư Pháp Thuận.

Bốn câu thi vừa nêu trên, Viện Văn Học của Ủy Ban Khoa Học Xã Hội Việt Nam cho rằng: "Đây chỉ là truyền thuyết" và bốn câu thi này "là phỏng theo bài Vịnh Nga (Vịnh ngỗng) của Lạc Tân Vương nhà thơ đời Đường, làm lúc 10 tuổi" (2)

Viện Văn Học quan niệm như thế chúng tỏ không hiểu chút nào về thi tứ trong bốn câu thi của Lý Giác và của Pháp Thuận. Đã vậy Viện Văn Học này lại còn vô tình hạ thấp giá trị Văn Học Việt Nam như trẻ con và khinh thường Văn Học Việt Nam kém thua Văn Học Trung Quốc. Bốn câu thi đối đáp giữa sứ giả Lý Giác và thiền sư Pháp Thuận đều chứa đựng cả kho tàng tư tưởng trong đó mà tư tưởng ở đây chính là quan niệm chính trị xúc tích hồn thi và nó không phải là thú thi văn tả cảnh ngây ngô tầm thường giống như thi văn của Lạc Tân Vương mà Viện Văn Học nhận định.

Trước hết chúng ta thử xét nghiệm bài thi Vịnh Nga của Lạc Tân Vương sáng tác lúc mười tuổi xem sao ?

*"Nga! Nga! Nga!
Khúc hạ hưởng thiên ca.
Bạch mao phủ lục thủy,
Hồng trạo bãi thanh ba".*

Trần Thanh Mại dịch:
*"Ngỗng! Ngỗng! Ngỗng!
Cong cổ hưởng lên trời mà kêu.
Lông trắng nổi trên nước biếc,
Bàn chân hồng khua sóng xanh".*

Bài thi này được in trong Thơ Văn Lý Trần, tập I, trang 203, do Nhà xuất bản Khoa Học Xã Hội - Hà Nội ấn hành năm 1977. Đây thật sự là một bài thi tả cảnh có tánh cách ngây thơ, tác giả thấy như thế nào thì diễn tả như thế đó, không có chút thi tứ ở trong, nghĩa là bài thi trên hoàn toàn không có tí nào tư tưởng ẩn chứa bên trong

thi văn để cho độc giả thích thú suy tư và say mê tìm hiểu.

Ngược lại, thi văn đối thoại của sứ giả Lý Giác và của thiền sư Pháp Thuận là thuộc về loại thi tứ mà nó không phải là thú thi văn tả cảnh. Thi tứ ở đây nghĩa là thi văn mượn câu chuyện đôi ngỗng bơi lội trên dòng sông xanh để diễn tả ý tứ của mỗi người. Nói cách khác, sứ giả Lý Giác mượn câu chuyện đôi ngỗng đang bơi lội để diễn tả tư tưởng chính trị của mình. Còn thiền sư Pháp Thuận cũng mượn câu chuyện đôi ngỗng đang bơi lội ở trên nhằm diễn tả tư tưởng đối kháng của mình để trả lời với sứ giả Lý Giác. Từ đó hai bên tạo nên một sự kính nể lẫn nhau và cũng nhờ vậy sứ giả Lý Giác mới tặng cho thiền sư Pháp Thuận một bài thi để giao hảo. Rất tiếc bài thi này không thấy ghi lại trong sử liệu. Giờ đây chúng ta thử khảo sát thi tứ trong thi văn đối thoại giữa sứ giả Lý Giác và thiền sư Pháp Thuận qua câu chuyện đôi ngỗng đang bơi lội trên dòng sông xanh:

*"Nga Nga lưỡng Nga Nga,
Ngưỡng diện hưởng thiên nha.
Bạch mao phủ lục thủy,
Hồng trạo bãi thanh ba".*

Nhiều nhà văn học cho rằng, bốn câu thi vịnh đôi ngỗng đang bơi lội trên dòng sông xanh ở trên của sứ giả Lý Giác và của thiền sư Pháp Thuận là rập khuôn theo bài thi tả cảnh con ngỗng của Lạc Tân Vương mà trong đó thêm bớt đôi chữ cho xuôi câu để ứng đối với nhau. Nhưng nếu so sánh hai bài thi vừa kể, một của Lạc Tân Vương và một của sứ giả Lý Giác cùng thiền sư Pháp Thuận, chúng ta nhận thấy có những điểm khác biệt như sau:

1/- Bài tả cảnh con ngỗng của Lạc Tân Vương chỉ là loại thơ thuộc thể tả chân, nghĩa là Lạc Tân Vương nhìn thấy con ngỗng bơi lội như thế nào thì diễn đạt như thế đó, không có chút ẩn ý được gời gắm bên trong thi văn và chỉ một mình Lạc Tân Vương tự hứng khởi ngâm vịnh mà thôi. Nói cách khác bài thi này hoàn toàn không có chứa đựng tư tưởng sâu xa nào tiềm ẩn bên trong nội dung.

2/- Lời văn trong bài thi nói trên có tánh cách ngây thơ của tuổi trẻ và không có chút nào hồn thi trong văn chương cũng như không có thi tứ trong tư tưởng. Chúng ta thử đọc lại bài thi đó thì sẽ thấy rõ giá trị của nó:

*"Nga! Nga! Nga!
Khúc hạ hưởng thiên ca.
Bạch mao phủ lục thủy,
Hồng trạo bãi thanh ba".*

*(Ngỗng! Ngỗng! Ngỗng!
Cong cổ hưởng lên trời mà kêu.
Lông trắng nổi trên nước biếc,
Bàn chân hồng khua sóng xanh)*

3/- Ngược lại, bài thi của sứ giả Lý Giác và của thiền sư Pháp Thuận thì chứa đựng hồn thi dạt dào tình cảm trong văn chương qua âm điệu vần thi và cũng hàm súc ý tứ kiêu hùng tràn đầy nghị lực tư tưởng tự tin được thể hiện qua thi văn.

4/- Bài thi bốn câu, hai câu đầu của sứ giả Lý Giác và hai câu kế tiếp của thiền sư Pháp Thuận sáng tác chính là loại thi văn thuộc thể loại đối thoại mang sắc thái chính trị có tánh cách đối nghịch được ẩn chứa bên trong. Hai câu thi của mỗi người tuy trình bày cùng một chủ đề là diễn tả đôi ngỗng đang bơi lội trên dòng sông xanh, nhưng ý tứ ẩn chứa bên trong của hai người là phản kháng với nhau một cách quyết liệt về phương diện tư tưởng chính trị không đồng nhau. Điều này được thấy trong hai câu đối thoại của mỗi tác giả.

A.- TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ CỦA LÝ GIÁC

Tư tưởng chính trị của Lý Giác được bộc lộ qua hai câu thi của tác giả mà sứ giả này hứng khởi ngâm lên khi nhìn thấy đôi ngỗng đang bơi lội trên dòng sông xanh trong lúc qua đó ngang:

*"Nga Nga lưỡng Nga Nga,
Ngưỡng diện hưởng thiên nha".*

1/- Câu "Nga Nga lưỡng Nga Nga": Nghĩa là mượn hình ảnh đôi ngỗng để ám chỉ bà Thái Hậu Dương Vân Nga, vợ của Đinh Tiên Hoàng Đế, mẹ của Vệ Vương Đinh Tuệ.

2/- Câu "Ngưỡng diện hướng thiên nha":

* Chữ THIÊN NHA đọc cho đúng là Thiên Nhai, nghĩa là ven trời hay chân trời. Thiên Nha, theo nghĩa ẩn ý trong câu thi của sứ giả Lý Giác là bên cạnh Thiên Tử, tức ám chỉ cho triều đình nhà Tống.

* Chữ NGƯỠNG DIỆN: Nghĩa là ngựa mặt. Ngưỡng diện nghĩa bóng là ngựa mặt van xin, cầu khẩn nhà Tống.

* Câu "Ngưỡng diện hướng thiên nha": Nghĩa là van xin hướng về thần phục nhà Tống.

3/- Hai câu "Nga Nga lưỡng Nga Nga, Ngưỡng diện hưởng thiên nha", theo nghĩa ẩn ý của sứ giả Lý Giác là bà Thái Hậu Dương Vân Nga đã xin thần phục nhà Tống.

Sứ giả Lý Giác sở dĩ hứng khởi ngâm lên hai câu thi một cách sảng khoái trong lúc sang sông là tự hào cho rằng, mưu đồ của mình mà triều đình nhà Tống giao trách nhiệm xem như đã nắm phần thắng trong tay. Mưu đồ của sứ giả Lý Giác được thể hiện qua hai câu thi trên:

a/- Nhằm tạo sự nội loạn trong triều đình Việt Nam qua sự nghi kỵ giữa phe nhóm của bà Thái Hậu Dương Vân Nga và phe nhóm của Lê Đại Hành để khởi điểm cho cuộc lật đổ triều đại nhà Tiền Lê bằng sách lược chính trị.

b/- Móc nối con cháu cùng phe nhóm còn sót lại của Đinh Tiên Hoàng Đế và hỗ trợ cho họ nổi dậy để phục hồi chế độ nhà Đinh theo kế hoạch của vua Tống.

Muốn thành công những mưu lược đó, sứ giả Lý Giác trước tiên tung chiến dịch rao truyền rằng, bà Thái Hậu Dương Vân Nga đã trở mặt với Lê Đại Hành và hiện đang hướng về thần phục nhà Tống. Chiến dịch này nhằm tạo sự nghi kỵ trong nội bộ của triều đình nhà Tiền Lê, để họ tự thanh toán lẫn nhau. Sứ giả Lý Giác tưởng chừng như chiến dịch này của mình đã thành công, cho nên tự hào hứng khởi ngâm lên hai câu thi:

"Nga Nga lưỡng Nga Nga,

Ngũông diên hưởng thiên nha".

Nguyên do, Lê Đại Hành sau khi chiến thắng quân nhà Tống liền lên ngôi Hoàng Đế (980) với Quốc Phục Cấm Bào do bà Thái Hậu Dương Vân Nga tấn phong mà quốc phục Cấm Bào này trước kia do Hoàng Đế nhà Tống phong vị cho Đinh Bộ Lĩnh với danh nghĩa là "Giao Chỉ Quận Vương" (Việt Sử Toàn Thư của Phạm Văn Sơn, trang 161).

Nước Việt Nam ta xưa kia tuy là nhỏ bé so với Trung Quốc, nhưng là một quốc gia độc lập tự chủ dưới triều đại nhà Đinh qua tước vị "Giao Chỉ Quận Vương" do Hoàng Đế nhà Tống sắc phong với "Quốc Phục Cấm Bào" và với quốc hiệu "Đại Cồ Việt". Hoàng Đế nhà Tống sau khi ổn định xong nội bộ của Trung Quốc, không muốn nước Việt Nam ta độc lập tự trị với danh nghĩa Vương Tước cũng như với quốc hiệu "Đại Cồ Việt" mà ở đây họ muốn nước Việt Nam ta sáp nhập thành một châu quận của Tàu với danh nghĩa "Giao Châu" và với chức vị "Thứ Sử" như thuở xưa. Cho nên Hoàng Đế nhà Tống liền lấy cớ là đòi lại "Quốc Phục Cấm Bào Tước Vị" đã phong thưởng cho Đinh Bộ Lĩnh, nhưng thực sự bên trong nhằm kế hoạch kế sách nêu trên. Nguyên vì Hoàng Đế nhà Tống rất coi trọng Quốc Phục Lễ Nghi này. Lê dĩ

nhiên triều đình nhà Đinh không chấp nhận và cũng không khuất phục. Bởi lý do triều đình nhà Đinh không chịu khâm tuân, Hoàng Đế nhà Tống liền sử dụng áp lực quân sự để đòi cho bằng được Quốc Phục Cấm Bào Tước Vị của Đinh Tiên Hoàng Đế. Trước hết triều đình nhà Tống cho người ám sát Đinh Tiên Hoàng Đế và kế tiếp cử đại binh hùng hậu tấn công nước Đại Cồ Việt. Lê Đại Hành lúc bấy giờ chỉ là tước vị "Thập Đạo Tướng Quân" của triều đình nhà Đinh. Khi Đinh Tiên Hoàng Đế bị Đỗ Thích giết chết một cách bất ngờ trong lúc đưa con Vệ Vương Đinh Tuệ quá nhỏ bé, mới có sáu tuổi, bà Thái Hậu Dương Vân Nga thay con điều hành quốc gia. Theo Việt Sử Toàn Thư của Phạm Văn Sơn, trang 163, ghi rằng: "Dương Thái Hậu lâm triều dùng Nguyễn Bặc, Đinh Điền, Lê Hoàn làm phụ chính". Nước Đại Cồ Việt dưới thời Vệ Vương Đinh Tuệ đang trong cơn lâm nguy, ngoài biên cương bị đe dọa bởi áp lực quân sự quá mạnh của nhà Tống, trong triều quần thần chia rẽ trầm trọng bởi dòng họ nhà Đinh giành ăn gây loạn và nhân dân ta oán. Để ổn định lòng dân và để đủ sức chặn đứng đội quân xâm lăng hùng hậu của nhà Tống, bà Thái Hậu Dương Vân Nga đành phải trao quyền điều khiển quốc gia lại cho Lê Đại Hành với Quốc Phục Cấm Bào Tước Vị và gươm báu của Tiên Vương. Theo Việt Sử Toàn Thư của Phạm Văn Sơn, trang 164, ghi rằng: "Thái Hậu bèn cho đem áo hoàng bào ở trong cung ra, tự tay khoác vào mình Lê Hoàn". Nhờ đó Lê Hoàn mới thống nhất được lực lượng quân sự trong nước và cũng từ đó mới chiến thắng quân xâm lăng của nhà Tống một cách vẻ vang. Sau khi chiến thắng quân nhà Tống, Lê Hoàn lên ngôi với chức vị Đại Hành Hoàng Đế và với Quốc Phục Cấm Bào Tước Vị.

Sau khi xâm lăng Đại Cồ Việt bằng quân sự bị thảm bại nặng nề, Hoàng Đế nhà Tống đành phải cử sứ giả Lý Giác sang Việt Nam sắc phong "Tiết Độ Sứ" cho Lê Đại Hành để giảng hòa với nhau giữa hai nước. Nhưng nhà Tống không chịu tình thức, lại một lần nữa nhân cơ hội chưa sắc phong "Tiết Độ Sứ" cho Lê Đại Hành, ra lệnh sứ giả Lý Giác phải tìm mọi cách vận động lật đổ triều đại nhà Tiền Lê. Trước khi Lý Giác sang Việt Nam, nhà Tống đã phái một số gián điệp đi dọn đường cho kế hoạch trên. Người cầm đầu lực lượng gián điệp này chính là Lý Nhưặc Chuyết với chức vụ Tả Cổ Khuyết. (Việt Sử Toàn Thư của Phạm Văn Sơn, trang 167). Không ngờ

Hoàng Đế nhà Tiền Lê đã biết trước âm mưu đó liền phái người chặn phá tất cả kế hoạch của nhà Tống và đồng thời cử thiền sư Pháp Thuận giả người chèo đò để theo dõi hành động của sứ giả Lý Giác. Sứ giả Lý Giác lúc bấy giờ chính là chức Quốc Tử Giám Bác Sĩ.

B- TƯ TƯỚNG CHÍNH TRỊ CỦA PHÁP THUẬN

Tư tưởng chính trị của thiền sư Pháp Thuận cũng được thể hiện qua hai câu thi kế tiếp. Hai câu thi của thiền sư Pháp Thuận bằng cách ứng khẩu là tiếp nối theo hai câu thi của sứ giả Lý Giác để ráp thành một bài thi ứng đối, cũng diễn tả đôi ngỗng đang bơi lội trên dòng sông xanh mà Lý Giác chưa kịp suy nghĩ. Nhưng tư tưởng chính trị trong hai câu thi của thiền sư Pháp Thuận có tính cách đối kháng lại với tư tưởng chính trị của sứ giả Lý Giác qua hai câu thi của họ. Tư tưởng chính trị đối kháng của thiền sư Pháp Thuận được thấy như sau:

*"Bạch mao phô lục thủy,
Hồng trạo bãi thanh ba".*

1/ - Câu "*Bạch mao phô lục thủy*":

* BẠCH MAO: Nghĩa là lông trắng, nghĩa bóng là sự trong trắng. Chữ Bạch có nghĩa là trong trắng, dứt sạch. Chữ Bạch ở đây cũng giống như hai chữ Bạch Nghiệp hay chữ Bạch Pháp trong Phật Giáo.

- Chữ Bạch Nghiệp nghĩa là nghiệp trắng và nghĩa bóng là dứt nghiệp hay hết nghiệp.

- Chữ Bạch Pháp nghĩa là pháp lành hay pháp màu nhiệm.

* PHỒ: Nghĩa là phơi bày. Chữ Phô trong câu thi "*Bạch mao phô lục thủy*" có ý nghĩa sâu xa hơn chữ Phù. Chữ Phù trong câu thi "*Bạch mao phù lục thủy*" của Lạc Tân Vương chỉ có nghĩa là nổi trên mặt nước mà thôi. Trái lại chữ Phô, ngoài nghĩa nổi trên mặt nước, còn có nghĩa khác nữa là phơi bày một cách trọn vẹn.

* LỤC THỦY: Nghĩa là nước trong xanh. Lục Thủy, ngoài nghĩa nước trong xanh, còn có nghĩa bóng là sự thanh bạch của đất nước, tức là ám chỉ nước Việt Nam ta không có âm mưu đen tối.

* Câu "*Bạch mao phô lục thủy*" nghĩa bóng là sự trong trắng được phơi bày trên đất nước Việt Nam thanh bạch.

2/- Câu "*Hồng trạo bãi thanh ba*":

* HỒNG TRẠO: Nghĩa là chân con ngỗng có mang màu hồng giống như mái chèo thuyền. Hồng Trạo ở đây còn

có ý nghĩa là ám chỉ cho vũ khí chiến tranh.

*THANH BA: Nghĩa là sóng nước xanh và còn có ý nghĩa khác nữa là sóng gió nổi dậy trên mặt biển xanh. Thanh Ba ở đây chính là ám chỉ cho chiến tranh nổi dậy trên cảnh thanh bình.

* Câu "Hồng trạo bãi thanh ba": Nghĩa bóng là vũ khí của con ngỗng có thể lướt qua bất cứ sóng gió từ đâu đến.

3/- Ý tưởng tổng hợp của hai câu "Bạch mao phô lục thủy, Hồng trạo bãi thanh ba", theo Pháp Thuận có nghĩa là sự trong trắng của bà Thái Hậu Dương Vân Nga được phơi bày một cách rõ ràng với quốc gia dân tộc và vũ khí của bà Thái Hậu có thể dẹp tan tất cả sóng gió chiến tranh bất cứ từ đâu đến trên cảnh thanh bình của đất nước.

Qua sự đối kháng chính trị bằng thi văn giữa hai người, một người là sứ giả của nước to lớn và một người là gã chèo đò tầm thường của nước quá nhỏ bé, Lý Giác vô cùng ngạc nhiên và thán phục Pháp Thuận:

a/- Ngạc nhiên :

1/- Không ngờ một gã chèo đò tầm thường đã đoán được thâm ý của mình. Sách lược mà triều đình nhà Tống giao phó xem như đã bị bại lộ. Chính gã chèo đò đã tỏ bày ẩn ý đó qua hai câu thi của họ. Như vậy kế hoạch của mình vạch ra không thể nào thành công trách nhiệm.

2/- Cũng không ngờ gã chèo đò tầm thường lại có trình độ bác học, hiểu biết nhiều điển tích và thông suốt văn học Trung Quốc một cách súc tích như thế.

b/- Thán phục :

1/- Gã chèo đò này rất thông minh, phản ứng rất nhanh nhẹn và đối đáp rất tự nhiên không cần phải suy nghĩ. Hơn nữa, gã này sử dụng ngôn từ Trung Quốc rất văn chương và áp dụng lời lẽ rất linh hoạt mà không chút gượng ép.

2/- Hai câu thi của gã chèo đò nếu đem so sánh thì sâu sắc và văn chương hơn hai câu thi của mình.

C.- NHẬN XÉT

Hai câu thi của thiền sư Pháp Thuận so sánh thì hay hơn, có ý nghĩa súc tích hơn hai câu thi của sứ giả Lý Giác. Hai câu thi của thiền sư Pháp Thuận, mỗi câu có một nội dung sâu sắc về hình thức cũng như về ẩn ý. Điển hình như:

1.- Câu "Bạch mao phô lục thủy" :

a/- Về hình thức:

- Bạch Mao: nghĩa là lông trắng của con ngỗng,

- Lục Thủy: nghĩa là nước trong xanh.

b/- Về ẩn ý:

- Bạch Mao: nghĩa là tà sự trong trắng của bà Thái Hậu Dương Vân Nga,

- Lục Thủy: nghĩa là sự trong sạch của nước Việt Nam.

2.- Câu "Hồng trạo bãi thanh ba" :

a/- Về hình thức:

- Hồng Trạo: nghĩa là chân con ngỗng

- Thanh Ba: nghĩa là sóng nước xanh

b/- Về ẩn ý:

- Hồng Trạo: nghĩa là tà vũ khí của nước Việt Nam mà bà Thái Hậu Dương Vân Nga tiêu biểu.

- Thanh Ba: nghĩa là tà sự sóng gió chiến tranh nổi dậy trên nước Việt Nam thanh bình.

Ngược lại, hai câu thi của sứ giả Lý Giác so với hai câu thi của thiền sư Pháp Thuận thì kém thua về hình thức cũng như về ẩn ý. Ngôn từ trong hai câu thi này đã không súc tích và lại còn thừa vãn cũng như thừa ý. Điển hình cho thấy:

1.- Câu "Nga Nga lưỡng Nga Nga"

a/- Về hình thức:

- Nga Nga: nghĩa là hai con ngỗng.

- Lưỡng: nghĩa là tà hai con ngỗng.

- Nga Nga: nghĩa là hai con ngỗng.

Về hình thức, câu thi này thật là thừa vãn cũng như thừa ý. Trong một câu thi, tác giả đã dùng đến bốn chữ Nga mà hai chữ Nga ở đầu câu và hai chữ Nga ở cuối câu không ngoài một nghĩa là đều diễn tả hai con ngỗng đang bơi lội trên dòng sông xanh, đó là thừa vãn. Nguyên vì hai chữ Nga ở cuối câu lại trùng nghĩa với hai chữ Nga ở đầu câu. Đã vậy, tác giả lại còn thêm chữ Lưỡng ở giữa bốn chữ Nga thì thật quá thừa ý. Chữ Lưỡng nghĩa là hai, như Lưỡng Diện nghĩa là hai mặt hoặc Lưỡng Nga nghĩa là hai con ngỗng. Nhưng câu "Lưỡng Nga Nga" đã nói lên ý tứ thừa thãi và trống rỗng. Trong một câu thi "Nga Nga lưỡng Nga Nga", chỉ hai chữ Nga Nga ở đầu câu là có ý nghĩa và còn những chữ kế tiếp thì thật vô vị, không có chút nào giá trị văn chương.

b/- Về ẩn ý:

- Nga Nga: nghĩa là ám chỉ tên của bà Thái Hậu Dương Vân Nga.

2.- Câu "Ngưỡng diện hưởng thiên nha":

a/- Hình thức:

- Ngưỡng diện: nghĩa là ngửa mặt.

- Thiên Nha: nghĩa là ven trời.

b/- Về ẩn ý:

- Ngưỡng Diện: nghĩa là ám chỉ sự van xin, sự cầu khẩn của bà Thái Hậu Dương Vân Nga.

- Thiên Nha: nghĩa là ám chỉ cho triều đình nhà Tống.

Chúng tôi, hai câu thi của sứ giả Lý Giác so với hai câu thi của thiền sư Pháp Thuận thì kém xa về phương diện văn chương cũng như về phương diện tư tưởng. Và từ những dữ kiện này, chúng ta nhận thấy, trình độ học thức của sứ giả Lý Giác thấp thua trình độ hiểu biết của thiền sư Pháp Thuận.

Theo truyền thuyết, sau khi hai bên đối đáp xong, sứ giả Lý Giác liền hỏi thiền sư Pháp Thuận rằng:

- Nhà người học ở đâu và học với ai?

Thiền sư Pháp Thuận trả lời:

- Tôi là người chèo đò, không học với ai cả. Tôi chỉ nghe lén các học sinh nước tôi học với nhau nên nhớ đấy thôi.

Sứ giả Lý Giác hỏi:

- Triều đình của nước người có nhiều nhân tài không?

Thiền sư Pháp Thuận trả lời:

- Triều đình của nước tôi rất nhiều chí sĩ ủng hộ.

Sau khi nghe thiền sư Pháp Thuận trả lời, sứ giả Lý Giác có vẻ hơi bối rối lo sợ. Nguyên do, theo quan niệm của nhà Tống, triều đại nào được nhiều chí sĩ ủng hộ là chứng tỏ triều đại đó đã có chánh nghĩa và có thể vững mạnh. Nhà Tiền Lê xét thấy là một triều đại hợp pháp đã được nhân dân hoàn toàn ủng hộ đúng như tiêu chuẩn như trên. Trong lúc này chúng ta muốn lật đổ triều đại nhà Tiền Lê thì thật không phải dễ dàng. Kế hoạch của chúng ta có thể xem như bị thất bại hoàn toàn. Sứ giả Lý Giác bắt đầu lo lắng. Thế mà cũng chưa chịu dừng bước, sứ giả này vẫn còn tiếp tục sử dụng nhiều chước thuật để áp đảo triều đình nước ta.

• Ghi chú:

(1) Việt Nam Phật Giáo Sử Luận Nguyễn Lang, quyển 1, trang 145, Lá Bối xuất bản.

(2) Thơ Văn Lý Trần, tập 1, trang 203, Viện Văn Học, Ủy Ban Khoa Học Xã Hội Việt Nam do Nhà xuất bản Khoa Học Xã Hội - Hà Nội, 1977.

Thức thứ tám

(Tiếp theo phần của Nghiệp)

● T/S Lâm Như Tạng

(Tiếp theo)

I. LUẬN VỀ THỂ TÍNH CỦA NGHIỆP

Trong phần này đề cập đến hai Nghiệp: TƯ NGHIỆP và TƯ DĨ NGHIỆP

Tư Nghiệp: sự hoạt động nội tâm, hoạt động của Ý Thức.

Tư Dĩ Nghiệp: Từ sự hoạt động nội tâm phát khởi ra lời nói và hành động nơi thân đó là Tư Dĩ Nghiệp.

Từ hai Nghiệp kể trên là Tư Nghiệp và Tư Dĩ Nghiệp chia ra làm 3 đó là:

- Thân Nghiệp, Ngũ Nghiệp (tức là Tư Dĩ Nghiệp)

- Ý Nghiệp (thuộc về Tư Nghiệp tức là sự suy nghĩ sắp đặt tính kế trước khi phát khởi ra hành động và lời nói).

Trong Thân Nghiệp và Ngũ Nghiệp đều có hai loại là: Vô Biểu Nghiệp và Biểu Nghiệp.

Vô Biểu Nghiệp là gì? Tức là giai đoạn mệnh lệnh từ Ý Thức truyền xuống thân nhưng trong khoảng thời gian thân chuẩn bị hành động và miệng chuẩn bị ngôn từ vẫn tạo ra Nghiệp nhưng vì chưa hành động, chưa phát ra ngôn ngữ nên không thể thấy được. Đó gọi là VÔ BIỂU NGHIỆP. Trong lúc thân Hành Động và miệng nói ta có thể thấy được, nghe được đó là Biểu Nghiệp.

Tóm tắt bằng đồ biểu như sau:

NGHIỆP :

(a) Hai Nghiệp:

- Tư Nghiệp
- Tư Dĩ Nghiệp

(b) Ba Nghiệp:

- Ý Nghiệp
- Thân Nghiệp
- Ngũ Nghiệp

(c) Năm Nghiệp:

* Ý Nghiệp

* Thân Nghiệp:

- Thân Biểu Nghiệp
- Thân Vô Biểu Nghiệp

*Ngũ Nghiệp:

- Ngũ Biểu Nghiệp

- Ngũ Vô Biểu Nghiệp

(A) TRUY NGUYÊN VỀ THỂ TÍNH CỦA NGHIỆP QUA SỰ LUẬN GIẢI CỦA CÁC BỘ PHÁI

Năm loại Nghiệp kể trên lấy gì làm thể?

Ý Nghiệp là sự hoạt động tư duy nội tâm nên lấy Tư Tâm Sở làm thể.

Đối với thể của những Nghiệp còn lại đã xảy ra sự tranh luận dị đồng giữa các bộ phái như sau.

Tát Bà Đa bộ Sarvastivāda, Sarvastivādin (sanskrit) (cũng gọi là Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ, giáo tổ là ngài La Hầu La (Rāhula) luận giải rằng Hình Sắc là thể của Thân Biểu Nghiệp, Âm Thanh là thể của Ngũ Biểu Nghiệp. Bởi vì Biểu Nghiệp là những động tác nơi thân mà động tác ấy phải tùy thuộc vào hình sắc dài, ngắn & sai biệt mới có được. Nếu lìa Sắc thì không thể nào có động tác.

Ngũ Biểu Nghiệp tức là chỉ cho tác động của ngôn ngữ, nếu lìa Âm Thanh thì tác động của ngôn ngữ không thể phát sinh.

Kinh Lượng bộ Suatrantika, còn gọi là Thuyết Độ bộ, Thuyết Chuyển bộ, là một trong 18 bộ của Tiểu thừa, sau khi Đức Phật nhập diệt độ 400 năm nó được tách ra từ Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ, trong số các bộ phái, bộ này dùng Kinh làm chính lượng nên gọi là Kinh Lượng bộ, gọi tắt là Kinh Bộ, người khai sáng là Cưu Ma La Đà (Kumāra - labdha). Bộ này lý luận rằng Tư Tâm Sở có khả năng khiến thân thể vận động gọi là Động Thân Tư, chính nó là thể của Thân Biểu Nghiệp. Đồng thời Tư Tâm Sở có khả năng phát động ngôn ngữ gọi là Phát Ngữ Tư đó chính là thể của Ngũ Biểu Nghiệp.

Bộ phái này cho rằng Nghiệp có nghĩa là tạo tác, mà tạo tác là thuộc tính của Tư Tâm Sở. Tư Tâm Sở phát hiện bằng hành động của thân thì gọi là Thân Nghiệp, phát hiện bằng hành động của ngôn ngữ thì gọi là Ngũ Nghiệp, phát hiện bằng những hiện trạng của Ý thì gọi là Ý Nghiệp. Ba nghiệp sở dĩ có khác nhau vì phát xuất từ Thân, Ngũ, Ý khác nhau nhưng thực ra chúng đồng một thể xuất phát là Tư Tâm Sở.

Nói về Thân và Ngũ Vô Biểu Nghiệp, Tát Bà Đa Bộ nói rằng đó là thật pháp. Sắc thân do đại chúng tạo thành đó là thật thể. Cả Thân và Ngũ cũng từ Thân mà ra do đó Vô Biểu Nghiệp của Thân và Ngũ cũng là thật pháp. Kinh bộ lại cho rằng đó là giả pháp, vì nó chỉ dựa

theo chủng tử của Tư Tâm Sở mà giả lập ra.

Đó là điểm tranh luận tối yếu của hai bộ phái.

Tát Bà Đa bộ đưa ra 8 luận điểm để chứng minh cho lý luận của mình nhưng tất cả đều bị Kinh bộ phản luận.

1/ Phạt nói về 3 loại Sắc: Kinh Tạng A Hàm, cuốn 13, Sắc chia làm 3 loại:

- Loại có thể thấy, có đối pháp như: xanh, vàng, đỏ, trắng v.v...

- Loại không thể thấy, có đối pháp như: thanh, hương, vị, xúc, chỉ có sự chướng ngại giữa nó với những vật đối tác khác.

- Loại không thể thấy, không có đối pháp, rõ ràng loại này chỉ cho các Sắc Vô Biểu. Nếu không có Sắc Vô Biểu thật thì loại Sắc vừa nói đó chỉ cái gì? Kinh Bộ phản luận rằng Sắc không thấy không đối là Sắc của cảnh giới trong định. Nó không đối ngại và mắt không thấy được chứ không thật có.

2/ Sắc Vô Lậu: Tát Bà Đa bộ lập luận rằng cảnh thấy nghe hay biết của phàm phu như nắm căn tiếp xúc với 5 cảnh đều thuộc hữu lậu, nhưng trong kinh Tăng Nhất A Hàm: "Pháp vô lậu là thể nào? Đối với các sắc ở quá khứ, vị lai, hiện tại nó không làm khởi lên tâm ái nhiễm, sân nhuế, cho đến đối với thọ, tưởng, hành thức cũng vậy. Đó gọi là pháp vô lậu". Bộ phái này kết luận rằng ngoài sắc hữu lậu Kinh còn nói đến sắc vô lậu, nếu không có sắc vô lậu, thì lấy gì gọi là sắc vô lậu?

Thế nhưng Kinh Lượng bộ phản luận rằng Sắc này cũng là cảnh giới của định, do định vô lậu phát khởi, thế nên mới gọi là Sắc Vô Lậu.

3/ Tát Bà Đa bộ dẫn chứng về phước nghiệp tăng trưởng

Có 7 loại phước nghiệp:

(1) Bồ thí cho người đi đường thuyền.

(2) Bồ thí cho người đi bộ.

(3) Bồ thí cho người bệnh tật.

(4) Bồ thí cho người săn sóc bệnh nhân.

(5) Bồ thí vườn rừng.

(6) Bồ thí cho người thường đi khát thực.

(7) Tùy thời bố thí.

Kinh Trung A Hàm, phẩm Thế Gian Phước nói: "Thiện nam, tín nữ nào khi đã tạo được bảy thứ phước thế gian đó, hoặc đi, hoặc đến, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc ngủ, hoặc thức, hoặc ngày, hoặc đêm, phước đó vẫn thường sinh

càng lúc càng sâu, càng lúc càng rộng".

Hữu Bộ cho rằng phước nghiệp thường tăng trưởng đó là vô biểu sắc thật có.

Kinh Lượng bộ cho rằng đó chỉ là chủng tử của Tư Tâm Sở khởi ra những hiện tượng giả lập chứ không thật có vô biểu sắc. Khi suy nghĩ về bố thí, đó là do hạt giống đã được huân tập trong Thức Thứ Tám từ trước. Về sau có khi hạt giống ác tâm sở khởi lên, có khi là vô ký tâm, nhưng những chủng tử về bố thí vẫn tiềm tàng tương tục chuyển biến để đưa đến kết quả mà ta gọi là phước nghiệp tăng trưởng thể thôi chứ không thật có sắc vô biểu.

4/ Không thấy tạo tác vẫn thành nghiệp

Ví dụ người chủ mưu giết người, không tự tay hành động mà chỉ thuê mướn người khác giết, sau cùng người chủ mưu đó mang lấy ác nghiệp. Hữu Bộ cho rằng ác nghiệp không tự làm mà vẫn thành đó là vô biểu sắc có thật.

Kinh Lượng bộ cho rằng đó chỉ là chủng tử của Tư Tâm Sở, lấy Tư Tâm Sở làm thể. Vì trong kế hoạch thuê mướn người khác hành động đó đã có chủng tử sát nhân dấy lên trong tâm, tiếp tục chuyển biến, tăng trưởng cho đến khi kế hoạch mưu sát thành công, trong quá trình đó kẻ chủ mưu đã tạo ra nghiệp sát sanh không phải thật có một vô biểu sắc nào cả.

5/ Sắc Pháp Xú

Kinh Tạp A Hàm quyển 13 nói: "Pháp thuộc ngoại xứ sẽ không nhiếp vào 11 xứ, Pháp không thấy không đối". Hữu Bộ luận rằng Kinh nói Pháp không thấy không đối chứ không nói vô sắc. Do đó khi đề cập đến pháp xứ không có nghĩa là loại trừ sự tồn tại của vô biểu sắc. Nếu pháp xứ không phải là vô biểu sắc tại sao Kinh không nói ngay là vô sắc mà chỉ nói là không thấy không đối.

Kinh Bộ vẫn cho đó là sắc thuộc cảnh giới của định và không đồng ý với những luận điểm của Hữu Bộ vì cho rằng những dẫn chứng đó không đủ chứng minh sự hiện hữu của vô biểu sắc.

6/ Ba chi Sắc Pháp trong Tám chi Thánh Đạo

Chính Ngũ, Chính Nghiệp, Chính Mạng là ba chi thuộc Sắc Pháp. Hữu Bộ luận giải rằng khi hành giả nhập chánh định thân không hoạt động nên không có Chính Nghiệp, miệng không

nói năng nên không có Chính Ngũ, không đi khát thực nên không có Chính Mạng. Mặc dù trong định không có ba chi đó nhưng người nhập định vẫn có đủ Tám Chi Thánh Đạo do đó trong lúc nhập định ba chi Chính Ngũ, Chính Nghiệp và Chính Mạng vẫn hiện hữu dưới dạng vô biểu sắc. Nếu không có sắc vô biểu của ba chi đó thì khi hành giả xuất định ba chi đó từ đâu xuất hiện trở lại. Chẳng lẽ người nhập chánh định lại không có đủ 8 chi Thánh Đạo như người không nhập định hay sao?

Kinh Bộ vẫn lập luận rằng trong khi nhập định vẫn có Chính Ngũ, Chính Nghiệp và Chính Mạng là do nơi Tư Tâm Sở mà giả lập chứ không có thật thể. Trong định không có Biểu Nghiệp về ba món đó nhưng nhờ có Tư Tâm Sở suy tư về ba chi đó nên khi xuất định có ba chi đó xuất hiện trở lại chứ không có Vô Biểu Sắc nào cả.

7/ Giới Biệt Giải Thoát

Khi một giới tử thọ đắc Giới Biệt Giải Thoát sau đó có lúc khởi ác tâm, vô ký tâm hoặc vô tâm nhưng giới thể vẫn không mất. Hữu bộ cho rằng giới thể không mất đó là vô biểu sắc có thật.

Kinh Bộ vẫn cho rằng giới thể đó lấy Tư Tâm Sở làm thể. Từ nơi Tư chủng tử có khả năng phòng phi chỉ ác, đó gọi là giới thể, dựa vào đó thành lập luật nghi biệt giải thoát chứ không có vô biểu sắc nào cả.

8/ Giới là bờ đê ngăn chặn tội ác

Trong Kinh Luật thường ví dụ giới là bờ đê ngăn chặn tội ác giống như bờ đê ngăn chặn nước vậy. Đã là bờ đê thì nó phải có thực thể mới ngăn chặn được và do đó mới gọi giới là bờ đê. Hữu Bộ cho đó là sắc vô biểu có thật.

Kinh Bộ vẫn giữ vững lập trường rằng Tư Tâm Sở có khả năng như bờ đê ngăn chặn tội ác. Vì người thọ giới khi phát nguyện từ nay về sau không phạm điều tội ác, từ đó mỗi niệm mỗi động huân vào Thức Thứ Tám do đó chủng tử ác bị triệt tiêu dần không phát khởi nên gọi đó là bờ đê ngăn chặn không cho phạm tội ác. Do đó mà có giả dụ giới như bờ đê ngăn chặn tội ác thể thôi chứ không có vô biểu sắc gì cả.

Những chứng minh trên của Hữu Bộ là để làm sáng tỏ thuyết Ý Nghiệp lấy Tư Tâm Sở làm thể, hành động và ngôn ngữ do Tư Tâm Sở phát động sinh khởi. Họ cho rằng Thân Biểu Nghiệp

và Ngũ Biểu Nghiệp đều thuộc Sắc Pháp. Thân Biểu lấy Sắc làm thể, Ngũ Biểu lấy âm thanh làm thể từ đó dẫn khởi ra Sắc Pháp không thể biểu thị và không có đối ngại gọi là Vô Biểu Sắc cũng gọi là Vô Biểu Nghiệp. Sắc do đại chủng tạo được coi là thật thể của Sắc Pháp này.

Tóm lại theo Hữu Bộ, Biểu Sắc và Vô Biểu Sắc đều có thật thể.

Nhưng theo Kinh Bộ thì chủ trương ngược lại. Luận Tỳ Bà Sa 122, 123 nói: "Biểu, Vô Biểu Nghiệp đều không thật thể". "Nghiệp thân, ngữ, ý đều chỉ là Tu". (Biểu, vô biểu nghiệp, vô thật thể tính, thí dụ giả thuyết thân, ngữ, ý nghiệp giai thị nhất Tu).

Cũng theo Kinh bộ, Tu chia làm 4 loại:

(1) Thẩm lự, (2) quyết định, (3) Động thân, (4) phát ngữ. (1) và (2) thuộc về Ý Nghiệp. Thân biểu và Ngũ biểu đều do Ý mà ra do đó thân biểu và ngũ biểu đều không có thật thể vì cả hai đều do Tư Tâm Sở phát động. Do đó vô biểu nghiệp cũng không có thật thể vì cả hai đều do Tư Tâm Sở tạo ra những chủng tử và huân vào Tạng Thức và sau đó nếu hội đủ điều kiện chúng sẽ khởi ra hiện hành chứ không có thật thể.

Tóm tắt như sau: Theo chủ trương của Hữu Bộ và Kinh Lượng Bộ

THỂ CỦA CÁC NGHIỆP:

(1) Ý NGHIỆP:

- * Tư Tâm Sở làm thể... (Hữu Bộ)
- * Thẩm Lự Tư... (Kinh Bộ)
- * Quyết Định Tư... (Kinh Bộ)

(2) BIỂU :

(a) Thân :

- * Hình Sắc làm thể... (Hữu Bộ)
- * Phát Động làm thể... (Chính

Lượng Bộ)

- * Động Thân Tư... (Kinh Bộ)

(b) Ngữ :

- * Âm Thanh làm thể... (Hữu Bộ)
- * Hành động làm thể... (Chính
- Lượng Bộ)
- * Phát Ngữ Tư... (Kinh Bộ)

(3) VÔ BIỂU :

(a) Thân :

- * Sắc do đại chủng tạo... (Hữu Bộ)
- * Chủng tử Tư Tâm Sở... (Kinh Bộ)

(b) Ngữ :

- * Sắc do đại chủng tạo... (Hữu Bộ)
- * Chủng tử Tư Tâm Sở... (Kinh Bộ)

(còn tiếp)

CUNG TIẾN GIÁC LINH

ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG THƯỢNG TÂM HẠ HY,
hiệu TRÍ MINH

tự GI I KHÔNG thuộc dòng Lâm Tế đời thứ 43,
nguyên Viện Chủ chùa Mai Sơn.

Sinh năm 1921.

Vãng sanh Cực Lạc

lúc 4 giờ 30 phút ngày 14 tháng 1 năm Quý Mùi tại Việt Nam.

Thế thọ 83 tuổi. Hạ lạp 63.

Ngài là dịch giả của Bộ Kinh Đại Thừa Phạm Võng Bồ Tát Giới bốn giảng ký. Ngài cũng là Y Chỉ Sư của Thượng Tọa Thích Minh Giác, trụ trì chùa Vạn Hạnh tại Hòa Lan...

ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH TRÍ NGHIỆM

Sinh năm 1911

Vãng sanh Cực Lạc lúc 2 giờ sáng ngày 11 tháng Chạp
năm Nhâm Ngọ tại chùa Long Sơn, Nha Trang - Việt Nam.

Thế thọ 93 tuổi và 70 pháp lạp.

Ngài đặc biệt có công phiên dịch bộ Đại Bát Nhã 600 quyển gồm hơn 5 triệu chữ ra tiếng Việt. Đại Diện cho môn đồ pháp quyến của Ngài tại Hải Ngoại là Thượng Tọa Thích Nguyên Đạt, Viện Chủ chùa Bảo Tịnh tại Gardena, CA, USA ...

ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH TRUNG QUÁN

Sinh năm 1917

Vãng sanh Cực Lạc lúc 02 giờ 30 phút ngày 01 tháng 4 năm
2003 (tức nhằm ngày 30 tháng 2 năm Quý Mùi)

tại Paris, Pháp Quốc.

Thế thọ 86 năm - Hạ lạp 66 năm

Ngài nguyên là khai sơn chùa Bằng Long tại Lào và khai sơn chùa Hoa Nghiêm tại Pháp quốc.

Ngài là dịch giả của Kinh Hiền Ngụ và bộ Đại Trí Độ Luận 100 quyển. Thượng Tọa Thích Minh Chiếu, Viện Chủ chùa Việt Nam tại Seattle, Mỹ... Sư Cô Đàm Ngọc, Sư Cô Đàm Quy là những đệ tử ... xuất gia của Ngài.

HÒA THƯỢNG THÍCH ĐỨC NIỆM

CHÁNH VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG ĐẠI DIỆN GIÁO HỘI PHẬT GIÁO
VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI NGOẠI TẠI HOA KỲ
VĂN PHÒNG II VIỆN HÓA ĐẠO

Sinh năm 1936

Vãng sanh Cực Lạc lúc 1 giờ sáng
ngày 19 tháng 2 năm Quý Mùi.

Thế thọ 67 - Hạ lạp 47

Ngài là khai sơn Phật Học Viện Quốc Tế tại Los Angeles, Hoa Kỳ, và sáng tác cũng như dịch thuật gần 40 tác phẩm giá trị.

Ngài là Bổn Sư của Đại Đức Thích Minh Chí, Sư Cô Diệu Tánh ...

Chúng con, chúng tôi xin Đại Diện cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, Chi Bộ Đức Quốc, các Chùa, các Tự viện tại Đức, Hội Phật Tử, 18 Chi Hội, 7 Gia Đình Phật Tử đồng bái vọng về quê hương cũng như Pháp quốc và Hoa Kỳ thành kính nguyện cầu cho Giác Linh của chư Đại Lão Hòa Thượng, chư Tôn Trưởng Lão, chư Hòa Thượng được cao đăng Phật quốc. Đồng thời xin chung lời cầu nguyện với môn đồ pháp quyến của chư tôn Hòa Thượng. Xin chia xẻ sự mất mát này với Quý Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni tại các Tổ Đình ở trong cũng như ngoài nước.

THÀNH KÍNH TƯỢNG NIỆM.

Đôi Trại Thủy

Nếu xưa
Có tổ Đạt Ma
Chín năm "điện
bích"
Dù không còn lưu
bút tích
Đôi vẫn đặc truyền
Chôn thật nghĩa
mười hai:
"Bất lập văn tự
Trực chỉ nhân tâm
Kiến tánh thành
Phật"
Thì nay
Có Hòa Thượng
Thích Trí Nghiêm
Mười ba năm tịch
cốc
Trên đời Trại Thủy
Để lại đời năm
triệu chữ dịch kinh

**

Mười hai chữ xưa,
đã trở thành Vô Tự
Năm triệu chữ nay,
thành Vô Tự như
nhau

**

Nắng xanh bờ cỏ
Sông Cầu
Xuôi về đâu
Nước tử đầu là
nguồn

Mây bay từ đỉnh
tuyệt
Cao ngất trời xanh
vờn nhạt nguyệt
Đỉnh Hy Mã bốc
hơi
Rối rối... thành
dòng lững lờ xanh
biếc:

Sông Cầu
Nói sinh trưởng và
nuôi lớn một tâm
hồn anh kiệt:
Hòa Thượng Thích
Trí Nghiêm

**

Đi dọc Trường Sơn
ra Bắc vào Nam
Đường hồng hóa,
cũng là đường lịch sử
Ngã rẽ, khúc quanh
Thác ghềnh, thú dữ
Vẫn không chệch
hướng đi
Giờ thành bất tử
Cho Dân Tộc
Anh Đạo vàng sáng
chói
Ánh hào quang vô
ngại tánh Di Đà
Hưởng về phương
đông
Tử ngọn đời Trại
Thủy
Gió vẫn rít từng cơn
Mưa dài chứa ngúng
nghỉ
Sóng gầm vang
Mây đen ngòm
Chớp dật...
Vẫn không nao,
không lay động tâm
Người

Mười ba năm... và
những năm tịch cốc
Vẫn chưa hề ngơi
nghỉ
Mắt vẫn trong
Lòng vẫn sáng
Thân bình an
Tay vẫn viết
Năm triệu lời Kinh
Độ chúng thoát luân
hồi

**

Và hôm nay
Thời gian như dừng
lại
Mây ngũ sắc kết tòa
sen vĩ đại
Không gian dường
trỗi nhạc
Hoa Vô Ưu thơm
ngát trên đời
Chim lỏp cánh
xòe thành mây nổi
Thánh thốt ca cung
tiến giác linh Ngài.

Cảm niệm về ngày 13-1-
2003. Đại Lão Hòa Thượng
Thích Trí Nghiêm viên tịch
tại chùa Long Sơn Nha
Trang

• Như Tạng

THÔNG CÁO BÁO CHÍ LÀM TẠI PARIS
NGÀY 24.3.2003

HÒA THƯỢNG THÍCH ĐỨC NIỆM,
CHÁNH VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG ĐẠI DIỆN,
GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT
HẢI NGOẠI TẠI HOA KỲ,
VĂN PHÒNG II VIỆN HÓA ĐẠO,
VIÊN TỊCH NGÀY 21.3.2003
TẠI BANG CALIFORNIA, HOA KỲ

Hòa Thượng Thích Đức Niệm, Viện chủ Phật Học Viện Quốc Tế, Chánh Văn phòng Hội Đồng Đại diện, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ, Văn phòng II Viện Hóa Đạo, sau một thời gian dài lâm trọng bệnh, vừa viên tịch lúc 1 giờ khuya ngày 21.3.2003 (19 tháng 2 âm lịch Quý Mùi) tại Phật Học Viện Quốc Tế, thành phố North Hills, bang California, Hoa Kỳ, thế thọ (tuổi đời) 67 tuổi, lập thọ (tuổi đạo) 47 tuổi.

Lễ thỉnh nhục thân thọ kim quan (khâm liệm) và lễ phát tang thọ phục được tổ chức tại Phật Học Viện Quốc Tế ngày chủ nhật 23.3.03, và lễ di quan và trà tì (hỏa thiêu) tổ chức vào ngày thứ bảy 29.3.03.

Hòa Thượng họ Hồ, húy Đắc Kế, Pháp danh Nguyên Công, tự Đức Niệm, bút hiệu Thiên Đức, thuộc dòng Lâm Tế đời thứ 44, sinh năm Đinh Sửu (1937) tại làng Thanh Lương, phủ Hòa Đa, tỉnh Bình Thuận (nay là xã Chí Công, huyện Tuy Phong, tỉnh Thuận Hải). Xuất gia năm 13 tuổi với Hòa Thượng Thích Minh Đạo tại chùa Long Quang, Phan Rí. Cầu đạo với chư Hòa Thượng Thích Trí Thắng ở chùa Thiên Hưng (Phan Rang), Hòa Thượng Thích Thiện Hòa ở chùa Ấn Quang (Sài Gòn) và Hòa Thượng Thích Trí Thủ ở Phật Học Viện Hải Đức (Nha Trang). Tốt nghiệp Cao đẳng Phật giáo năm 1962 tại Phật Học Đường Nam Việt ở chùa Ấn Quang. Thế học tốt nghiệp Cử nhân Văn khoa Đại học Vạn Hạnh năm 1966. Du học Đài Loan năm 1969 và tốt nghiệp Tiến sĩ Quốc gia về Văn Triết học năm 1978.

Trước khi xuất dương du học Đài Loan, từ năm 1966 đến 1969 Hòa Thượng đảm nhiệm các chức vụ sau đây tại Việt Nam: Hiệu trưởng Trường Trung học Bồ Đề quận Chợ Mới, tỉnh Long Xuyên; Chánh đại diện Giáo hội tỉnh Gia Định; Chánh Thư ký Phật học vụ, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và Giám đốc Trường Trung học Bồ Đề tỉnh Bình Dương.

Năm 1978, cùng với Hòa Thượng Thích Chánh Lạc, Hòa Thượng thành lập Hội Cứu trợ Thuyền nhân Vượt biển tại Đài Loan, quyên góp tiền bạc hậu thuẫn cho chiến dịch "Một Chiếc Tàu Cho Việt Nam" ở Paris ra Biển Đông vớt Người Vượt Biển. Đây là tổ chức Phật giáo độc nhất ở hải ngoại tham gia chiến dịch.

Năm 1979, đáp lời mời của Hòa Thượng Thích Thiên Ân, Viện trưởng Viện Đại Học Đông Phương tại Los Angeles, Hòa Thượng sang Hoa Kỳ đóng góp cho công cuộc truyền bá đạo pháp và văn hóa dân tộc trên đất mới này.

Tháng 6 năm 1981, Hòa Thượng chính thức tạo lập cơ sở Phật Học Viện Quốc Tế để đào tạo Tăng tài, truyền bá Chánh pháp, ấn hành kinh sách gần 300 cuốn, và phát hành các tập san: Tập san Phật Học Viện Quốc Tế (1980-1984), Tập san Phật Học (1985-1988), Tập san Phật Giáo Thống Nhất (1988-1993). Ngoài các bài viết đăng trên báo chí Phật giáo, Hòa Thượng còn dịch thuật, biên soạn 16 bộ sách thuộc các lĩnh vực Kinh, Luật, Luận và sáng tác.

Năm 1988, đáp ứng đòi hỏi Phật sự lúc bấy giờ, Hòa Thượng đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Điều hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Hoa Kỳ. Sang năm 1992, khâm thừa Giáo chỉ của Cố Đại Lão Đệ Tam Tăng Thống Thích Đôn Hậu từ trong nước gửi ra, Hòa Thượng cùng chư Tôn Đức Tăng Ni và Cư sĩ tham gia thành lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam

Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ, và được Hội Đồng Lương Viện trong nước chỉ định mang danh xưng Văn Phòng II Viện Hóa Đạo để kết hợp Phật sự với quốc nội. Hòa Thượng Thích Đức Niệm được cung thỉnh giữ chức vụ Chánh Văn Phòng Hội Đồng Đại Diện, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ, Văn Phòng II Viện Hóa Đạo.

Ngày 10.1.2003, biết rõ thân bệnh khó qua khỏi, Hòa Thượng viết lời từ biệt đơn sơ nhưng thấm thiết đạo tình và keo sơn với quê hương đất tổ:

LỜI TỪ BIỆT

Phật lịch 2546 - Phật Học Viện Quốc Tế, ngày 10.1.2003

Kính bạch chư Tôn Đức Tăng Ni,

Kính thưa toàn thể quý Phật tử,

Tôi lâm trọng bệnh, ngày giờ về hầu Phật cũng đã gần kề. Tôi để lại những dòng này, để khi ra đi, thay thế cho những lời từ biệt:

1. Đối với chư Tôn Đức Lãnh đạo các Giáo hội Phật giáo ở hải ngoại, tôi thành tâm nguyện cầu Tam Bảo gia hộ quý Ngài thân tâm thường an lạc, Phật sự viên thành, tiếp tục những nỗ lực giúp đưa Phật giáo trong nước vượt thoát cơn Pháp nạn hiện nay, để góp phần xây dựng Đất nước và Dân tộc được tự do, thịnh vượng;

2. Đối với Huynh Đệ Tăng Ni, tôi thiết tha kêu gọi quý vị phát huy sơ tâm xuất gia, lấy giới luật làm đầu, cố hàn gắn những rạn nứt do bất đồng quan điểm, để luôn sống trong Lục Hòa và xứng đáng là rường cột của Phật giáo Việt Nam ở hải ngoại trong tương lai;

3. Đối với toàn thể Phật tử, cầu nguyện tất cả quý vị tâm Bồ đề không thối chuyển, tinh tấn một đời tu hành, một đời làm việc thiện và tích cực giáo hóa gia đình sống theo Chánh pháp.

Trên bước đường hoằng pháp mấy chục năm qua, nếu tôi có điều gì sơ xuất lỗi lầm, tôi xin thành tâm sám hối, cầu xin chư Tôn Đức Tăng Ni và toàn thể Phật tử hoan hỷ tha thứ cho. Nếu tôi có làm được chút gì có lợi cho Đạo, chắc chắn là do sự tận tình giúp đỡ của Chư Tôn Đức Tăng Ni và toàn thể Phật tử. Giờ đây tôi xin thành tâm thâm tạ tất cả và xin hồi hướng công đức đến tất cả chúng sanh để cùng giải thoát.

Trọng bệnh Tỷ kheo Thích Đức Niệm

Được tin khắp báo, Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Xử lý Thường vụ Viện Tăng Thống, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, tuy còn trên đường chữa bệnh ở Hà Nội, cũng đã gửi Khẩn điện Phân ưu ngay trong ngày 21.3.2003. Đại Lão Hòa thượng truy tặng công đức như sau:

"Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế vừa khắp báo cho tôi biết tin buồn Hòa Thượng THÍCH ĐỨC NIỆM, Chánh Văn Phòng Hội Đồng Đại Diện, Văn Phòng II Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ, sau một thời gian lâm trọng bệnh đã xả báo an tường, đầu thần thị tịch tại Phật Học Viện Quốc Tế, thành phố Los Angeles, bang California, Hoa Kỳ, ngày 19 tháng 2 âm lịch Quý Mùi.

"Tôi vô cùng thương tiếc một vị Trưởng tử của Như Lai đã ra đi trong khi Phật Pháp đang cần kẻ kiến dương đặc lực. Hòa Thượng rời nước xuất dương du học rất sớm, đến khi thành đạt vẫn một lòng gây dựng cơ sở cho Giáo hội nơi hải ngoại, ấn hành kinh sách lưu truyền hạt giống bồ đề. Ngoài ra, Hòa Thượng còn kiên trì chia sẻ mọi chướng duyên với Thầy Tổ nơi quê nhà, dốc lòng thân trong công cuộc giải trừ Pháp nạn, gây duyên hòa hợp trong Tăng chúng để cùng tiến bước.

"Sự ra đi của Hòa Thượng là một mất mát lớn cho Cộng đồng Phật giáo, nhưng đồng thời dựng lên tấm gương sáng cho Pháp hữu và đàn hậu học noi theo.

"Nhân danh Hội Đồng Lương Viện, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, tôi chân thành gửi lời phân ưu đến Văn Phòng II Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ cùng môn đồ Pháp quyến, và nguyện cầu cho Giác linh Hòa thượng cao đăng Phật quốc." -

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu

Văn phòng Tổng Thư Ký

Chùa Viên Giác, Karlsruhe Str. 6, 30519 Hannover - Germany

Tel.: 0511-879630 Fax 0511-8790963 E-Mail : viengiactu@t-online.de Homepage : http://www.viengiac.net

Phật lịch 2546, Hannover ngày 25 tháng 3 năm 2003

Kính gửi : Ban Tổ Chức Tang Lễ Cố Hòa Thượng Thích Đức Niệm, Chánh Văn Phòng Hội Đồng Đại Diện GHPGVNTN Hải Ngoại tại Hoa Kỳ, Văn Phòng II Viện Hóa Đạo.

Trích yếu : V/v GHPGVNTN Âu Châu thành tâm tưởng niệm công đức Cố Hòa Thượng và thành kính phân ưu.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

Kính bạch Chư Tôn Trưởng Lão

cùng Môn Đồ Pháp Quyển

Kính bạch quý Ngài, kính thưa Quý vị

Thế là hóa duyên trần thế của Hòa Thượng đã mãn. Trong 67 năm của cuộc sống thế trần và hơn 47 năm lập công, lập hạnh, lập đức, lập phước, lập nguyện để lại cho đời sau và cho Giáo Hội, Hòa Thượng đã thị hiện độ sanh không mỏi mệt; bất cứ nơi nào cần, cố Hòa Thượng đều hiện diện; nơi nào khó, Hòa Thượng lại hiện thân để nâng đỡ, dắt dìu.

Năm 1983 Đại Giới Đàn Thiện Hòa đầu tiên tại ngoại quốc được tổ chức tại Phật Học Viện Quốc Tế, Hòa Thượng đã tạo không biết bao nhiêu cơ hội cho giới xuất gia và tại gia thọ trì giới pháp, rồi xuất bản kinh sách, đăng đàn thuyết pháp độ sanh và những công việc điều hành của Giáo Hội, Hòa Thượng cũng không chối từ, mãi cho đến ngày mang trọng bệnh.

Bên trời tây, trong GHPGVNTN Âu Châu cũng đã có nhiều Chư Tăng và Phật Tử ghé sang Phật Học Viện Quốc Tế để thăm viếng trong lúc Ngài còn lâm trọng bệnh; thiết nghĩ rằng nay mai Hòa Thượng sớm bình phục; nhưng nay thì Hòa Thượng đã vĩnh viễn ra đi, để lại bao tiếc thương cho trần thế và Giáo Hội.

Xin đại diện cho GHPGVNTN Âu Châu chúng con (chúng tôi) xin có đôi hàng tiễn biệt Cố Giác Linh Hòa Thượng và cầu nguyện cho Hòa Thượng được siêu thăng nơi Tịnh Cảnh, nhẹ gánh vân du nơi cõi Phật và đời đời bèn Đức Từ Phụ A Di Đà.

Cung kính cẩn bạch

TM. Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương

và Hội Đồng Điều Hành

GHPGVNTN Âu Châu



Thích Như Điển
Tổng Thư Ký

AUF DEUTSCH



SEIN UND NICHTSEIN

● THICH NHU DIEN

Aus dem Vietnamesischen ins Deutsche übertragen
von
HANH TAN & HANH GIOI

*

(Fortsetzung von VG Nr. 133)

Kapitel IV

Sein und Nichtsein aus der Lehre des Prajna-Paramitas

BAND 17

Vorwort zur 2. Versammlung

Faszikel 401			
2. Versammlung	Geschehensgrund	1	11
Faszikel 402			
2. Versammlung	Freude	2	44
2. Versammlung	Visualisation	3-1	69
Faszikel 403			
2. Versammlung	Visualisation	3-2	74
Faszikel 404			
2. Versammlung	Visualisation	3-3	105
Faszikel 405			
2. Versammlung	Visualisation	3-4	136
2. Versammlung	Buddha	4	154
2. Versammlung	Besonderheit der Zunge	5	160
Faszikel 406			
2. Versammlung	Heilsame Erscheinung	6-1	164
Faszikel 407			
2. Versammlung	Heilsame Erscheinung	6-2	196
Faszikel 408			
2. Versammlung	Heilsame Erscheinung	6-3	231
2. Versammlung	Austritt		
2. Versammlung	aus dem Kreislauf der Wiedergeburten	7	247

2. Versammlung	Siegertruppe	8-1	260
Faszikel 409			
2. Versammlung	Siegertruppe	8-2	267
2. Versammlung	Erscheinungsform	9-1	287
Faszikel 410			
2. Versammlung	Erscheinungsform	9-2	299
2. Versammlung	Beispiele von Unwahrhaftigkeit	10	307
Faszikel 411			
2. Versammlung	Beispiel	11	331
2. Versammlung	Beenden der Ansichten	12	352
2. Versammlung	Sechs Paramitas	13-1	358
Faszikel 412			
2. Versammlung	Sechs Paramitas	13-2	361
2. Versammlung	Mahayana	14	386
Faszikel 413			
2. Versammlung	Über das Nicht-Losbinden	15	391
2. Versammlung	Samadhi	16-1	415
Faszikel 414			
2. Versammlung	Samadhi	16-2	424
2. Versammlung	Festes Andenken	17-1	445
Faszikel 415			
2. Versammlung	Festes Andenken	17-2	456
2. Versammlung	Tu Tri Land	18-1	473
Faszikel 416			
2. Versammlung	Tu Tri Land	18-2	489
2. Versammlung	Den festen Stand verlassen	19-1	510
Faszikel 417			
2. Versammlung	Den festen Stand Verlassen	19-2	521
2. Versammlung	Das Beste vom Besten	20-1	539
Faszikel 418			
2. Versammlung	Das Beste vom Besten	20-2	553
2. Versammlung	Besitzlosigkeit	21-1	559
Faszikel 419			
2. Versammlung	Besitzlosigkeit	21-2	582
Faszikel 420			
2. Versammlung	Besitzlosigkeit	21-3	611
2. Versammlung	Mit-Einverständnis	22	627
2. Versammlung	Kleinstes Element	23-1	632
Faszikel 421			
2. Versammlung	Kleinstes Element	23-2	644
Faszikel 422			
2. Versammlung	Kleinstes Element	23-3	672
Faszikel 423			
2. Versammlung	Kleinstes Element	23-4	701
2. Versammlung	Sich Fernhalten	24-1	718
Faszikel 424			
2. Versammlung	Sich Fernhalten	24-2	731
Faszikel 425			
2. Versammlung	Indra (Himmels-gott)	25-1	758

BAND 18

Faszikel 426			
2. Versammlung	Indra	25-2	9
2. Versammlung	Glaubensakzeptanz	26	13
2. Versammlung	Blumenstreuen	27-1	21
Faszikel 427			
2. Versammlung	Blumenstreuen	27-2	42
2. Versammlung	Übergabeversprechen	28	50
2. Versammlung	Empfang der langen Lebensdauer	29-1	60
Faszikel 428			
2. Versammlung	Empfang der langen Lebensdauer	29-2	74
2. Versammlung	Stupa	30	80
Faszikel 429			
2. Versammlung	Verdienstgewinn	31	105
2. Versammlung	Verdienste	32	108
2. Versammlung	Andersgläubige	33	116
2. Versammlung	Ankunft des Himmelgottes	34-1	122
Faszikel 430			
2. Versammlung	Ankunft des Himmelgottes	34-2	136
2. Versammlung	Thiet Loi Tha	35	143
Faszikel 431			
2. Versammlung	Sutrentexte	36-1	169

Faszikel 432				2. Versammlung	Unendlich	66	247
2. Versammlung	Sutrentexte	36-2	201	Faszikel 459			
2. Versammlung	Freiwillige Widmung	37-1	217	2. Versammlung	Harmonisieren	67	258
Faszikel 433				Faszikel 460			
2. Versammlung	Freiwillige Widmung	37-2	232	2. Versammlung	Geschicktes Mittel	68-1	288
Faszikel 434				Faszikel 461			
2. Versammlung	Großer Meister	38	262	2. Versammlung	Geschicktes Mittel	68-2	319
2. Versammlung	Hölle	39-1	289	Faszikel 462			
Faszikel 435				2. Versammlung	Geschicktes Mittel	68-3	349
2. Versammlung	Hölle	39-2	293	Faszikel 463			
Faszikel 436				2. Versammlung	Geschicktes Mittel	68-4	379
2. Versammlung	Reinheit	40	325	2. Versammlung	Beispiel von einem Baum	69	386
2. Versammlung	Den Grund nicht erwähnen	41-1	349	Faszikel 464			
Faszikel 437				2. Versammlung	Bodhisattva-Tugend	70	409
2. Versammlung	Den Grund nicht erwähnen	41-2	357	2. Versammlung	Gute Beziehung	71	419
2. Versammlung	Unerreichbarkeit	42	380	2. Versammlung	Lernen der Zauberkunst	72-1	430
Faszikel 438				Faszikel 465			
2. Versammlung	Nordost Richtung	43-1	392	2. Versammlung	Lernen der Zauberkunst	72-2	443
Faszikel 439				2. Versammlung	Schrittweise	73-1	469
2. Versammlung	Nordost Richtung	43-2	424	Faszikel 466			
Faszikel 440				2. Versammlung	Schrittweise	73-2	476
2. Versammlung	Nordost Richtung	43-3	454	2. Versammlung	Formlos	74-1	497
2. Versammlung	Böses Handeln	44	459	Faszikel 467			
2. Versammlung	Disharmonie	45-1	476	2. Versammlung	Formlos	74-2	508
Faszikel 441				2. Versammlung	Unvermischt	75-1	529
2. Versammlung	Disharmonie	45-2	485	Faszikel 468			
2. Versammlung	Buddhas Mutter	46-1	506	2. Versammlung	Unvermischt	75-2	539
Faszikel 442				2. Versammlung	Viele verdienstvolle Formen	76-1	559
2. Versammlung	Buddhas Mutter	46-2	515	Faszikel 469			
2. Versammlung	Anhaltensform	47-1	538	2. Versammlung	Viele verdienstvolle Formen	76-2	571
Faszikel 443				Faszikel 470			
2. Versammlung	Anhaltensform	47-2	547	2. Versammlung	Viele verdienstvolle Formen	76-3	603
Faszikel 444				Faszikel 471			
2. Versammlung	Fertigstellung	48	581	2. Versammlung	Viele verdienstvolle Formen	76-4	636
2. Versammlung	Beispiel eines Bootes	49-1	602	2. Versammlung	Geschicktes Gelingen	77-1	649
Faszikel 445				Faszikel 472			
2. Versammlung	Beispiel eines Bootes	49-2	613	2. Versammlung	Geschicktes Gelingen	77-2	670
2. Versammlung	Anfangskarma	50-1	621	Faszikel 473			
Faszikel 446				2. Versammlung	Geschicktes Gelingen	77-3	700
2. Versammlung	Anfangskarma	50-2	645	2. Versammlung	In Wirklichkeit	78-1	707
2. Versammlung	Bekämpfen der Begierde	51	656	Faszikel 474			
2. Versammlung	Paramartha (Absolut)	52-1	669	2. Versammlung	In Wirklichkeit	78-2	732
Faszikel 447				2. Versammlung	Fehlerlos	79-1	757
2. Versammlung	Paramartha	52-2	678	Faszikel 475			
Faszikel 448				2. Versammlung	Fehlerlos	79-2	765
2. Versammlung	Paramartha	52-3	709				
2. Versammlung	Unumkehrbar	53	720				
Faszikel 449				BAND 20			
2. Versammlung	Bewegung und Stillstand	54	741	Faszikel 476			
2. Versammlung	Tiefe Bedeutung	55-1	768	2. Versammlung	Samana	80	9
Faszikel 450				Faszikel 477			
2. Versammlung	Tiefe Bedeutung	55-2	772	2. Versammlung	Samadhi (Innere Einkehr)	81	39
Faszikel 451				2. Versammlung	Dharma	82	59
2. Versammlung	Traumerscheinung	56	9	Faszikel 478			
2. Versammlung	Gelübdetugend	57	14	2. Versammlung	Tatenlos	83	71
2. Versammlung	Gange-Himmel	58	35	2. Versammlung	Wahres Sprechen	84	83
Faszikel 452				2. Versammlung	Sunyata		
2. Versammlung	Tap Can	59	40		(Zustand von Leerheit)	85	104
2. Versammlung	Hochmütiger Mönch	60-1	63				
Faszikel 453							
2. Versammlung	Hochmütiger Mönch	60-2	72	Vorwort zur dritten Versammlung			
Faszikel 454				Faszikel 479			
2. Versammlung	Hochmütiger Mönch	60-3	101	3. Versammlung	Unterweisungsgrund	1	111
2. Versammlung	Gleiches Lernen	61-1	123	3. Versammlung	Sariputra	2-1	124
Faszikel 455				Faszikel 480			
2. Versammlung	Gleiches Lernen	61-2	134	3. Versammlung	Sariputra	2-2	142
2. Versammlung	Gleiche Eigenschaft	62-1	150	Faszikel 481			
Faszikel 456				3. Versammlung	Sariputra	2-3	174
2. Versammlung	Gleiche Eigenschaft	62-2	164	Faszikel 482			
2. Versammlung	Unterscheidungslos	63	170	3. Versammlung	Sariputra	2-4	203
2. Versammlung	Stabil und Instabil	64-1	190	3. Versammlung	Heilsame Erscheinung	3-1	222
Faszikel 457				Faszikel 483			
2. Versammlung	Stabil und Instabil	64-2	196	3. Versammlung	Heilsame Erscheinung	3-2	235
2. Versammlung	Wahre Sprache	65-1	219	Faszikel 484			
Faszikel 458				3. Versammlung	Heilsame Erscheinung	3-3	267
2. Versammlung	Wahre Sprache	65-2	226	Faszikel 485			

3. Versammlung	Heilsame Erscheinung	3-4	301
Faszikel 486			
3. Versammlung	Heilsame Erscheinung	3-5	334
Faszikel 487			
3. Versammlung	Heilsame Erscheinung	3-6	367
Faszikel 488			
3. Versammlung	Heilsame Erscheinung	3-7	399
Faszikel 489			
3. Versammlung	Heilsame Erscheinung	3-8	432
Faszikel 490			
3. Versammlung	Heilsame Erscheinung	3-9	463
Faszikel 491			
3. Versammlung	Heilsame Erscheinung	3-10	495
Faszikel 492			
3. Versammlung	Heilsame Erscheinung	3-11	526
Faszikel 493			
3. Versammlung	Heilsame Erscheinung	3-12	558
Faszikel 494			
3. Versammlung	Heilsame Erscheinung	3-13	586
Faszikel 495			
3. Versammlung	Heilsame Erscheinung	3-14	614
Faszikel 496			
3. Versammlung	Heilsame Erscheinung	3-15	644
Faszikel 497			
3. Versammlung	Heilsame Erscheinung	3-16	674
Faszikel 498			
3. Versammlung	Heilsame Erscheinung	3-17	706
3. Versammlung	Himmelsgott	4-1	730
Faszikel 499			
3. Versammlung	Himmelsgott	4-2	737
Faszikel 500			
3. Versammlung	Himmelsgott	4-3	768
3. Versammlung	Kostbarer Turm	5-1	785

BAND 21

Faszikel 501			
3. Versammlung	Kostbarer Turm	5-2	9
Faszikel 502			
3. Versammlung	Kostbarer Turm	5-3	40
3. Versammlung	Verdienste nennen	6-1	46
Faszikel 503			
3. Versammlung	Verdienste nennen	6-2	74
3. Versammlung	Thiet Loi Tha	7	81
3. Versammlung	Verdienste aneignen	8-1	97
Faszikel 504			
3. Versammlung	Verdienste aneignen	8-2	109
3. Versammlung	Freiwillige Widmung	9-1	136
Faszikel 505			
3. Versammlung	Freiwillige Widmung	9-2	143
3. Versammlung	Hölle	10-1	168
Faszikel 506			
3. Versammlung	Hölle	10-2	176
3. Versammlung	Lob der Reinheit	11-1	202
Faszikel 507			
3. Versammlung	Lob der Reinheit	11-2	210
3. Versammlung	Lob der Verdienste	12	232
Faszikel 508			
3. Versammlung	Dharani	13-1	244
Faszikel 509			
3. Versammlung	Dharani	13-2	276
3. Versammlung	Böses Handeln	14	282
Faszikel 510			
3. Versammlung	Jetzige Welt	15	314
Faszikel 511			
3. Versammlung	Undenkbare und undiskutierbar	16	346
3. Versammlung	Beispiel	17	354
Faszikel 512			
3. Versammlung	Gute Freunde	18	380
Faszikel 513			
3. Versammlung	Paramartha	19-1	413
Faszikel 514			
3. Versammlung	Paramartha	19-2	447

3. Versammlung	Form des Nicht-Zurückweichens	20-1	454
Faszikel 515			
3. Versammlung	Form des Nicht-Zurückweichens	20-2	480
3. Versammlung	Formlos	21-1	505
Faszikel 516			
3. Versammlung	Formlos	21-2	514
Faszikel 517			
3. Versammlung	Formlos	21-3	547
3. Versammlung	Gänge-Himmel	22	563
3. Versammlung	Geschicktes Mittel	23-1	568
Faszikel 518			
3. Versammlung	Geschicktes Mittel	23-2	582
Faszikel 519			
3. Versammlung	Geschicktes Mittel	23-3	613
Faszikel 520			
3. Versammlung	Geschicktes Mittel	23-4	647
3. Versammlung	Am Lernen	24	663
Faszikel 521			
3. Versammlung	Nicht-zurückweichende Ansicht	25-1	679
Faszikel 522			
3. Versammlung	Nicht-zurückweichende Ansicht	25-2	712
Faszikel 523			
3. Versammlung	Geschickte Mittel	26-1	745
Faszikel 524			
3. Versammlung	Geschickte Mittel	26-2	776
Faszikel 525			
3. Versammlung	Geschickte Mittel	26-3	809

BAND 22

Faszikel 526			
3. Versammlung	Geschickte Mittel	26-4	9
Faszikel 527			
3. Versammlung	Weisheit am anderen Ufer	27	43
Faszikel 528			
3. Versammlung	Erhabene Formen	28-1	76
Faszikel 529			
3. Versammlung	Erhabene Formen	28-2	107
Faszikel 530			
3. Versammlung	Erhabene Formen	28-3	136
Faszikel 531			
3. Versammlung	Erhabene Formen	28-4	166
Faszikel 532			
3. Versammlung	Erhabene Formen	28-5	199
3. Versammlung	Alles verschenken	29-1	204
Faszikel 533			
3. Versammlung	Alles verschenken	29-2	231
Faszikel 534			
3. Versammlung	Alles verschenken	29-3	261
Faszikel 535			
3. Versammlung	Alles verschenken	29-4	291
3. Versammlung	Buddhaland	30-1	306
Faszikel 536			
3. Versammlung	Buddhaland	30-2	320
3. Versammlung	Dharma verkünden	31-1	325
Faszikel 537			
3. Versammlung	Dharma verkünden	31-2	352

Vorwort zur vierten Versammlung

Faszikel 538			
4. Versammlung	Erhabene Tugend	1-1	386
Faszikel 539			
4. Versammlung	Erhabene Tugend	1-1	417
4. Versammlung	Himmelsgott	2	423
4. Versammlung	Kostbarer Turm opfern	3-1	442
Faszikel 540			
4. Versammlung	Kostbaren Turm opfern	3-2	450
Faszikel 541			
4. Versammlung	Kostbaren Turm opfern	3-3	483
4. Versammlung	Verdienste nennen	4	495
4. Versammlung	Heilvolle Taten ausüben	5-1	505

Faszikel 542				5. Versammlung	Buddha	15-1	380
4. Versammlung	Heilvolle Taten ausüben	5-2	518	Faszikel 562			
Faszikel 543				5. Versammlung	Buddha	15-2	396
4. Versammlung	Freiwillige Widmung	6-1	550	5. Versammlung	Nicht umkehren	16	401
Faszikel 544				5. Versammlung	Eifrige Praxis	17-1	415
4. Versammlung	Freiwillige Widmung	6-2	581	Faszikel 563			
4. Versammlung	Hölle	7	596	5. Versammlung	Eifrige Praxis	17-2	428
Faszikel 545				5. Versammlung	Geschwister	18	437
4. Versammlung	Reinheit	8	614	5. Versammlung	Traumerscheinung	19	449
4. Versammlung	Loben	9	630	Faszikel 564			
4. Versammlung	Aufbewahren	10-1	639	5. Versammlung	Beste Glücksgedanken	20	459
Faszikel 546				5. Versammlung	Buddhalehre praktizieren	21	472
4. Versammlung	Aufbewahren	10-2	649	5. Versammlung	Stamm und Triebe	22-1	480
4. Versammlung	Böses Handeln	11-1	665	Faszikel 565			
Faszikel 547				5. Versammlung	Stamm und Trieb	22-2	489
4. Versammlung	Böses Handeln	11-2	684	5. Versammlung	Testament	23	498
4. Versammlung	Samsarawelt	12	690	5. Versammlung	Ashobhya-Buddha begegnen	24	510
4. Versammlung	Undiskutierbar	13	712				
Faszikel 548				Vorwort zur sechsten Versammlung			
4. Versammlung	Beispiele	14	717	Faszikel 566			
4. Versammlung	Lob des Himmels	15	729	6. Versammlung	Unterweisungsgrund	1	522
4. Versammlung	Paramartha	16-1	744	6. Versammlung	Gründliches Verstehen	2	529
Faszikel 549				Faszikel 567			
4. Versammlung	Paramartha	16-2	752	6. Versammlung	Erscheinen	3	551
4. Versammlung	Unveränderliche Form	17	761	6. Versammlung	Dharmadhatu (Dharmawelt)	4-1	573
4. Versammlung	Leerheit	18-1	780	Faszikel 568			
Faszikel 550				6. Versammlung	Dharmadhatu (Dharmawelt)	4-2	583
4. Versammlung	Leerheit	18-2	787	6. Versammlung	Festes Andenken	5	596
4. Versammlung	Verdienste	19	793	Faszikel 569			
4. Versammlung	Gänge-Himmel	20	809	6. Versammlung	Dharmata (Dharmanatur)	6	616
4. Versammlung	Wissen über böses Handeln	21-1	813	Faszikel 570			
BAND 23				5. Versammlung	Gleichberechtigung	7	649
Faszikel 551				6. Versammlung	Jetzige Form	8	661
4. Versammlung	Wissen über böses Handeln	20	809	Faszikel 571			
4. Versammlung	Gute Freunde	22-1	30	5. Versammlung	Nichts zu erlangen	9	680
Faszikel 552				6. Versammlung	Raten zum Erreichen	10	699
4. Versammlung	Gute Freunde	22-2	43	Faszikel 572			
4. Versammlung	Himmelsherrscher	23	50	6. Versammlung	Verdienste	11	713
4. Versammlung	Ohne Reinheit ohne Bewegung	24	57	6. Versammlung	Verkörpern	12	724
4. Versammlung	Eilig haben	25-1	70	6. Versammlung	Dharani	13	732
Faszikel 553				6. Versammlung	Dringendes Raten	14-1	741
4. Versammlung	Eilig haben	25-2	77	Faszikel 573			
4. Versammlung	Beispiele	26	86	6. Versammlung	Dringendes Raten	14-2	747
4. Versammlung	Festsicher	27-1	100	6. Versammlung	Zwei Tugenden	15	754
Faszikel 554				6. Versammlung	Lob aussprechen	16	720
4. Versammlung	Festsicher	27-2	111	6. Versammlung	Testament	17	779
4. Versammlung	Blumenstreuen	28	121	Vorwort zur siebten Versammlung			
Faszikel 555				Abschnitt über den Manjusri			784
4. Versammlung	Dem Bedürfnis entsprechen	29	151	Faszikel 574			
Vorwort zur fünften Versammlung				7. Versammlung	Manjusri	1	786
Faszikel 556				Faszikel 575			
5. Versammlung	Heilsame Erscheinung	1	187	7. Versammlung	Manjusri	2	817
5. Versammlung	Himmelsgott	2	215	BAND 24			
Faszikel 557				Vorwort zur achten Versammlung			
5. Versammlung	Juwelen-Turm	3	227	Abschnitt über Naga			9
5. Versammlung	Mantra	4	243	Faszikel 576			
Faszikel 558				8. Versammlung	Naga		11
5. Versammlung	Thiet Loi Tha	5	260	Vorwort zur neunten Versammlung			
5. Versammlung	Sutren	6	268	Abschnitt über	Vajra		41
5. Versammlung	Widmung	7	277	Faszikel 577			
Faszikel 559				9. Versammlung	Vajra		43
5. Versammlung	Hölle	8	293				
5. Versammlung	Reinheit	9	306				
5. Versammlung	Undiskutierbar	10-1	321				
Faszikel 560							
5. Versammlung	Undiskutierbar	10-2	329				
5. Versammlung	Böses Handeln	11	340				
5. Versammlung	Paramartha	12	352				
Faszikel 561							
5. Versammlung	Tiefgründliche Form	13	362				
5. Versammlung	Beispiel von einem Boot	14	377				

Vorwort zur zehnten Versammlung			
Abschnitt über die Freude am Prajna			78
Faszikel 578			
10. Versammlung Freude am Prajna			80
Vorwort zur elften Versammlung			
Abschnitt über Dana-Paramita			111
Faszikel 579			
11. Versammlung Dana-Paramita	1		113
Faszikel 580			
11. Versammlung Dana-Paramita	2		143
Faszikel 581			
11. Versammlung Dana-Paramita	3		172
Faszikel 582			
11. Versammlung Dana-Paramita	4		203
Faszikel 583			
11. Versammlung Dana-Paramita	5		237
Vorwort zur zwölften Versammlung			
Abschnitt über das reine Sila-Paramita			266
Faszikel 584			
12. Versammlung Sila-Paramita	1		268
Faszikel 585			
12. Versammlung Sila-Paramita	2		297
Faszikel 586			
12. Versammlung Sila-Paramita	3		325
Faszikel 587			
12. Versammlung Sila-Paramita	4		352
Faszikel 588			
12. Versammlung Sila-Paramita	5		381
Vorwort zur dreizehnten Versammlung			
Abschnitt über Ksanti-Paramita			409
Faszikel 589			
13. Versammlung Ksanti-Paramita			411
Vorwort zur vierzehnten Versammlung			
Abschnitt über Virya-Paramita			442
Faszikel 590			
14. Versammlung Virya-Paramita			443
Vorwort zur fünfzehnten Versammlung			
Abschnitt über die reine Kraft des Prajna			473
Faszikel 591			
15. Versammlung Dhyana-Paramita	1		475
Faszikel 592			
15. Versammlung Dhyana-Paramita	1		503
Vorwort zur sechzehnten Versammlung			
Abschnitt über das Prajna-Paramita			531
Faszikel 593			
16. Versammlung Prajna-Paramita	1		534
Faszikel 594			
16. Versammlung Prajna-Paramita	2		564
Faszikel 595			
16. Versammlung Prajna-Paramita	3		596
Faszikel 596			
16. Versammlung Prajna-Paramita	4		630
Faszikel 597			
16. Versammlung Prajna-Paramita	5		663
Faszikel 598			

16. Versammlung Prajna-Paramita	6	695
Faszikel 599		
16. Versammlung Prajna-Paramita	7	728
Faszikel 600		
16. Versammlung Prajna-Paramita	8	763

Der Großteil des Prajna Paramita Sutra wurde von Buddha in Gradhrakuta in der Nähe der Hauptstadt Magadha; ein anderer Teil am Teich Bach Lo (Weiße Erscheinung) im Venuvana-Vihara (Bambusgarten) gepredigt, der etwa 10 km entfernt von der Stadt Magadha lag. Das war der erste Vihara (Wohnort), der von König Bimbisara und den Dorfältesten als Opfergabe für den Buddha und seine Schüler errichtet wurde. Im Garten des Anathapindika in der Stadt Sravasti hatte Buddha die meiste Zeit während der Regenmonate (Klausurzeit) verbracht, mehr als 25 mal für jeweils drei Monate. Dort wurde aber das Mahaprajna Sutra selten gesprochen. Lag es vielleicht an der geographischen Lage? Außerdem hatte Buddha auch ein Teil des Mahaprajna Sutra im Himmelpalast gesprochen.

Bis heute wurde dieses große Werk nur ins Chinesische, Japanische, Koreanische, Tibetische und Vietnamesische übersetzt. Übersetzungen in europäische Sprachen wie z.B. Englisch, Französisch oder Deutsch habe ich noch nicht zu Gesicht bekommen. Hoffentlich werden in der Zukunft einige Buddhismusforscher sich an dieses große Werk heranwagen, um auf diesem Wege dem Wohle der Menschheit auf dieser Welt zu dienen.

Das Mahaprajna-Paramita-Sutra

Dieses Sutra wird oft nur Mahaprajna genannt. Es wurde in 16 Versammlungen in vier verschiedenen Orten gepredigt. Hiuan-tsang aus der Tang-Dynastie hat es in einer Ausgabe von 600 Bänden übersetzt. Im Inhaltsverzeichnis unter 9.1 steht: "Duong Thai Tong Tam Tang Thanh Giao Tu, Duong Cao Tong Tam Tang Thanh Giao Ky. Das Mahaprajna-Paramita-Sutra, bestehend aus 600 Bänden, 16 Versammlungen, 10.331 Seiten, es wurde vom Meister Hiuan-tsang aus der Tang-Dynastie in der Ngoc Hoa Pagode übersetzt."

Vier Orte, Sechzehn Versammlungen

Die vier Orte sind:

1. Gradhrakuta in der Nähe der Stadt Radjagriha
2. Der Garten des Anathapindika in der Stadt Sravasti
3. Der Himmelpalast Tha Hoa
4. Der Teich Bach Lo im Venuvana-Vihara in der Stadt Radjagriha

(Fortsetzung folgt)

Impressum

Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche
Abteilung in der BRD (gemeinnütziger Verein e.V)
 Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen
 Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
Verlag

c/o Viengiac Pagode,
 Karlsruher Str.6, 30519 Hannover
 Tel. (0511) 879630 - Fax. (0511) 8790963
 E-Mail : bao_vien_giac@web.de
 E-Mail : baoviengiac@viengiac.de
 Homepage: <http://www.viengiac.net>

Herausgeber :

Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirch e.V.

Redaktion :

Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum
 in der BRD (VIBUS)

Erscheinungsweise : 6 mal jährlich

Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt. Nachdruck nur mit schriftlicher
 Genehmigung der Redaktion erlaubt.

Trang Hoa Phượng



Của thiên trả địa

Trong dân gian chúng ta thường nghe câu "Của Thiên Trả Địa". Có nghĩa là của phi lý mà ta có được thì trước sau gì của cái ấy cũng dội nón mà đi.

Sau đây là câu chuyện của đôi bạn chí thân Thiên và Địa.

Ngày xưa, xưa lắm có hai chàng trai trẻ ở cùng làng. Hoàn cảnh của họ giống nhau, cùng nghèo và cùng mồ côi cha mẹ. Và cũng khác nhau: Một người thông minh, sáng dạ; còn một người thì có sức khỏe và hiền lành.

Một hôm Địa bảo Thiên:

- Nếu chúng ta không thay đổi hoàn cảnh thì bao giờ mới cất đầu lên được. Sẵn anh có khiếu thông minh, nên được học hành chắc ngày sau sẽ thi đậu và làm quan to. Vậy từ nay anh đừng đi làm nữa, tôi sẽ cố sức làm thêm để lấy tiền nuôi anh ăn học. Lúc nào công thành, danh toại, chúng mình sẽ chung hưởng phú quý.

Thiên nhận lời nhưng Địa còn dặn:

- Lúc nào anh làm nên thì đừng quên tôi nhé!

Từ đó Địa ngày đêm làm thuê để nuôi bạn. Thấy Thiên mỗi ngày chăm lo đèn sách, anh chàng lại càng hăng hái làm việc. Cứ thế, sau mười năm đèn sách, Thiên thi đậu khoa thi Hương, rồi vào thi Đình đậu luôn Trạng Nguyên. Thiên được nhà vua cho làm quan to, có kẻ hầu người hạ, có dinh thự nguy nga, được mọi người trọng vọng.

Được tin, Địa rất sung sướng. Lập tức anh trả trâu và cày lại cho chủ. Rồi anh bán phẳng cái nhà nhỏ để lấy tiền mua đồ lễ tìm vào dinh bạn. Địa không ngờ khi đến nơi thì Thiên đã thay lòng đổi dạ không muốn nhận lại người bạn cũ năm nào. Hắn dặn quân canh cấm cửa không cho vào. Địa bị đuổi tui

thân, lúi thủi ra về. Về đến bờ sông, anh chàng dừng lại, nước mắt rơi lã chã, nghĩ đến lòng người đen bạc, thay trắng đổi đen. Bây giờ không biết nương tựa vào đâu vì nhà đã bán, trâu cày đã trả lại cho chủ. Anh nhìn trời cao, đất rộng. Anh chấp tay cầu nguyện Trời Phật gia hộ cho mình có được một chỗ ở bình yên.

Tự nhiên Bụt hiện lên làm một người khách qua đường, đứng lại hỏi anh:

- Con làm sao thế ?

Địa kể hết đầu đuôi cho Bụt nghe.

Bụt liền hóa phép cho anh một chiếc đò và dặn:

- Con cứ ở đây đưa khách qua lại cũng đủ ăn, không phải đi làm thuê nữa.

Địa nghe lời, ở lại đó làm người đưa đò. Nhưng anh chỉ kiếm được vừa đủ nuôi thân, không dành được đồng nào. Đến ngày giỗ cha anh không biết lấy gì để cúng. Chiều hôm ấy, sau khi chở khách qua bên kia bờ, Địa chèo đò về đến nửa sông thì nghe tiếng gọi đò. Anh chèo quay trở lại. Khách là người đàn bà còn trẻ tuổi, xinh đẹp. Trời lúc ấy đã nhá nhem tối, người đàn bà nói với Địa:

- Trời đã tối mà đường còn xa, anh làm ơn cho tôi nghỉ nhờ một đêm.

Nhà Địa chỉ là một túp lều bên sông, trong nhà chỉ có một cái chõng, nhưng anh cũng nhường chỗ cho khách nằm.

Thấy Địa toan đi kiếm một nơi khác ngủ, người đàn bà bỗng hỏi anh:

- Anh đã có vợ chưa ?

Địa trả lời: Chưa.

Người đàn bà nói: Tôi xin làm vợ anh !

Địa rất ngạc nhiên và ngỡ ngàng, không biết trả lời như thế nào cả.

Nàng lại nói:

- Tôi là người trên cung Tiên. Trời thấy anh là người tử tế mà chịu khổ sở nên cho tôi xuống giúp anh.

Nói rồi nàng hóa phép biến túp lều bên bờ sông thành một dinh thự lộng lẫy: mái ngói, tường xây, hành lang, sân gạch, trong nhà đồ đạc quý giá, thức ăn, nước uống đầy đủ. Địa vừa ngạc nhiên vừa sung sướng, nàng Tiên làm ra những cỗ bàn linh đình để cho anh chàng Địa làm giỗ cúng cha.

Sáng hôm sau nàng Tiên bảo Địa mặc đồ gấm vóc, ngồi kiệu đến nhà Thiên mời bạn sang nhà mình ăn giỗ. Lần này Địa được Thiên tiếp đãi có phần tử tế. Nhưng khi nghe nói mời đến nhà ăn giỗ, hắn bấu môi bảo Địa:

Lễ Phật



Vào chùa lễ Phật dâng hương
Lòng không vương vấn vui
buồn đã qua

Cầu mong Đức Phật Di Đà
Độ cho giải thoát tai qua cõi
này

Lòng trần vẫn đục từ nay
Trôi theo dòng nước chảy ngoài
biển đông

Tâm trong thanh thản cõi lòng
Nhẹ nhàng như gió, thoáng
vòng hư không

• Linh Phong

- Chú muốn ta đến chơi thì hãy trải chiếu hoa từ đây đến nhà chú, thì ta sẽ đến.

Địa về kể lại cho vợ nghe. Nàng Tiên lại hóa phép thành chiếu hoa trải một đoạn đường dài từ nhà mình đến dinh thự Thiên.

Thiên không ngờ trong thời gian vừa qua Địa cũng trở nên giàu có lớn, nên đến xem cho biết. Đến nơi, hắn lấy làm lạ khi thấy nhà cửa và đồ đạc của Địa ít có nhà nào sánh kịp.

Khi ăn giỗ, vợ Địa thân hành ra mời rượu. Thấy nàng đẹp quá, Thiên đâm ra ganh tị với hạnh phúc của Địa. Rượu say, hắn nói: Chú đổi vợ cùng cơ nghiệp cho tôi thì tôi nhường chức quan cùng dinh cơ của tôi cho chú.

Không bao giờ Địa làm như thế, nhưng vợ Địa bảo nhỏ xúi Địa bằng lòng. Hai bên cùng làm tờ giao ước. Thế rồi sau đó Địa lên võng về dinh, còn Thiên say rượu nằm ngủ một giấc li bì. Nhưng đến sáng hôm sau, khi bừng mắt tỉnh dậy, hắn ngạc nhiên thấy mình nằm giữa một túp lều tranh bên bờ sông. Người vợ đẹp cùng dinh cơ của hắn ngày hôm qua đã biến đâu mất cả. Còn Địa hóa ra thông minh, khôn ngoan, làm quan sung sướng trọn đời.

Ngày nay, câu "Của Thiên Trả Địa" là do sự tích trên mà có.

(Theo truyện cổ tích Việt Nam của Nguyễn Bình)

• HỒNG NHIÊN sưu tầm



Đôi mắt Thái tử Câu-Na-La

Thuở xưa ở Ấn Độ có một ông vua tên là A-Dục trị dân rất công bình. Hồi còn trẻ nổi tiếng là người rất độc ác, hay giận dữ nhưng từ khi theo đạo Phật dần dần Ngài trở nên hiền từ dịu dàng. Do đó nhờ gương sáng của Ngài, nhờ huấn dụ đưa ra. Ngài dạy cho dân tính nhã nhặn đối với mọi người và lòng bác ái đối với những kẻ khốn khổ. Ngài cho lập bệnh viện để chữa trị những người bị bệnh, lập công viên để người và vật có chỗ giải trí nghỉ ngơi, sai đào giếng để khách bộ hành và vật khỏi bị khát nước, sai trồng hai bên đường những thứ cây ăn quả và các loại cây để làm thuốc trị bệnh.

Người con đầu của Ngài có cặp mắt đẹp hiền từ như chim "Câu-Na-La". Vì thế người ta gọi chàng là Câu-Na-La. Đức vua rất đổi yêu mến Hoàng hậu Liên-Hoa là mẹ của Thái tử.

Không may Hoàng hậu mất sớm, nhưng Thái tử rất được vua cha yêu dấu và tin dùng. Lòng từ ái, tính dịu dàng và khiêm nhượng của Ngài làm nhân dân rất yêu mến, kính trọng. Vợ Ngài tên là Ma-Đa-Vi rất khả ái và dịu dàng, lúc nào cũng làm vừa lòng Ngài.

Sau khi Hoàng hậu Liên-Hoa mất, vua A-Dục lấy một người vợ khác tên là Xích-Di, không ngờ nàng ta rất kiêu căng và độc ác. Sau khi nàng sanh được một con, nàng ước ao nó sẽ được nối ngôi thay chân của Câu-Na-La, và tuy không để lộ ra một cử chỉ gì, nhưng lòng nàng ngầm ngấm ghét người con ghê.

Nhân khi vua mắc bệnh nặng, các thầy thuốc đến chữa trị đành chịu bó tay, nàng Xích-Di tìm cách chữa khỏi. Vua ngờ ý muốn tạ ơn nàng. Nàng xin vua cho con nàng được nối ngôi. Thật éo le cho vua A-Dục. Ngài lấy làm buồn rầu vì không thể chiều lòng ân nhân, và Ngài nhắc lại lời hứa với Chánh hậu lúc lâm chung chỉ truyền ngôi cho Thái tử Câu-Na-La thôi. Ngài nói: "Ta có thể bỏ ngôi báu chứ không thể phụ lời hứa được".

Thấy chuyện không thành, Xích-Di xin vua cho nàng cầm quyền chánh chỉ một ngày, sau đó nàng sẽ định sau. Vua nghe lời, và nàng định sẽ nhân dịp ấy mà làm những việc ghê gớm.

Trong nước có một thành gọi là Đắc-xô-thi-la, dân chúng nổi lên chống lại các quan cai trị của nhà vua. Chính Hoàng hậu Xích-Di cũng đã ngầm dấn vào việc ấy. Thật thế, trước hết nàng cho các quan tới đó, bảo các quan lấy thuế dân thành ấy thật nặng, sau xúi dân nổi lên làm loạn. Hoàng hậu lại xúi dân yêu cầu vua cho Thái tử Câu-Na-La ra cai trị thành ấy, lấy cớ rằng chỉ có Thái tử là công bằng mới dẹp loạn được. Sáng hôm sau các Đại biểu thành Đắc-xô-thi-la đến để yêu cầu việc ấy, Xích-Di tâu vua cho nàng được tự tiện dùng ấn của Ngài là cái ấn dùng để niêm phong những sứ mệnh gởi đi. Thế tức là nàng nắm được quyền hành trong ngày ấy.

Khi các đại biểu đến. Hoàng hậu tán thành lời yêu cầu của họ, tâu vua rằng chỉ có Hoàng tử được dân khâm phục, do đó đưa dân đến chỗ bình an mà không có cuộc bạo động nào. Vua nghe vậy lấy làm bối rối, vì Ngài nghi Hoàng hậu có manh tâm.

Có gì nguy hiểm bằng sai Thái tử đến một thành phản loạn.

Thấy vua lo âu, Hoàng hậu giả vờ đau đớn nói rằng: "Nếu nhà vua còn nghi ngờ lòng nàng thì từ nay nàng không nói gì nữa". Rồi nàng giả bộ giận dữ trả ấn lại cho vua, vì nàng biết thế nào vua cũng không nỡ thu lại. Thật thế vua A-Dục trọng lời hứa không dám lấy ấn lại. Thái tử cũng một mực xin đi, Ngài phải bằng lòng. Nhưng muốn chắc chắn Ngài định cho một đội quân đi theo hộ thân cho Hoàng tử. Hoàng tử từ chối việc ấy, vì Ngài nghĩ muốn tránh sự đổ máu, phải hành động rất mau; nếu đi với đạo quân thì mất nhiều thì giờ. Ngài lại nói rằng:

- Nào phải thấy gươm giáo như rừng, nghe tiếng ngựa hí, voi gầm, tiếng xe, tiếng trống, tiếng kèn, mà yên nhân tâm được đâu.

Vua không nói gì nữa. Thái tử từ giã Ngài, từ giã nàng Ma-Đa-Vi rồi một mình cỡi con ngựa Mãng-đa-la phi đi mau như gió. Chàng có ngờ đâu sau lưng chàng có người kỵ mã đang phóng nước đại. Đó là một người rất trung thành với Hoàng hậu Xích-Di đang mang trong mình một sứ mạng có niêm ấn vua kỹ lưỡng.

Thái tử cỡi con bạch mã đi mau như bay. Hai bên đường làng mạc, núi đồi, đồng lúa, rừng xanh như thụt lùi lại. Nhưng cái tên chàng đến càng nhanh hơn, vì nhân gian mong Ngài đến lắm. Họ sửa soạn đón tiếp chàng. Kê thì rắc hoa xuống đường, người thì hái trái cây ngon để hiến, đầu đầu cũng dậy tiếng hoan hô. Nhân dân xin Thái tử tha tội vì dân chúng không dám nổi lên chống vua mà chỉ vì bọn tham quan ô lại hà hiếp. Nghe tiếng kêu vang, Ngài lấy làm thương hại tha lỗi và đi vào thành giữa tiếng nhạc vang lừng. Thái tử đặt lại thuế má chọn người công bình ra trị dân; dân lấy làm mừng rỡ và phái đại biểu về tâu vua tỏ dạ trung thành, và ca tụng Thái tử đã đưa lại cho sự yên ổn.

Thành Đắc-xô-thi-la đang vui vẻ thì bỗng người cỡi ngựa theo sau Thái tử vừa đến, và giao cho công chức trong thành một cái Dụ. Mở ra xem ai nấy đều sửng sốt sợ hãi vì đạo Dụ ra lệnh: "Phải móc mắt Thái tử Câu-Na-La kẻ thù lợi hại của nhà vua và kẻ đã làm như nhuốc nòi giống". Đạo Dụ lại nói rằng khi đã làm hình phạt ấy rồi không người dân nào được cứu giúp Thái tử và cấm không được nói đến tên Ngài nữa.

Các viên chức không dám cho Thái tử biết đạo Dụ vô nhân đạo ấy. Sau một đêm lo ngại, họ nói với nhau rằng: "Nếu ta không tuân lệnh sẽ bị nhiều nguy hiểm. Đến Hoàng tử là người tốt đối với tất cả thiên hạ mà nhà vua còn bắt tội hưởng gì chúng ta".

Ngày mai họ dâng đạo Dụ lên cho Hoàng tử. Đọc xong. Ngài nói: "Đây là chính lệnh của nhà vua, vì có niêm ấn rõ ràng. Các người cứ thi hành theo lệnh ấy".

Ngài cũng biết rằng vua cha chẳng bao giờ có ra lệnh hành hình con, đó chỉ là do Hoàng hậu, nhưng đã có niêm ấn thì phải tuân theo.

Dân gian được tin rằng sẽ thi hành mệnh lệnh tại một khoảng đất rộng giữa thành phố. Đến giờ đao phủ được lệnh móc mắt của Thái tử, nhưng bọn này chỉ cung kính chấp tay xin chịu: "Chúng tôi không ai đủ can đảm làm việc ấy".

Thái tử tháo chuỗi ngọc mang trên đầu đưa cho đao phủ nói rằng: "Đây là tiền thưởng cho các người để làm tròn phận sự". Chúng vẫn một mực chối từ. Sau cùng có một người hình thù quái gở đến xin thay chân bọn đao phủ. Nhưng anh này cũng không có gan dùng tay móc mắt. Anh ta đốt đồng lửa

lớn nung một thanh sắt đỏ lên rồi lại gần Thái tử. Thái tử ngồi tự nhiên để đốt cặp mắt. Cảnh tượng lúc bấy giờ thật là đau đớn đến nỗi hàng nghìn người chung quanh đều khóc vang lên.

Hành hình xong. Thái tử một tay chống trên người kia, một tay ra hiệu bảo mọi người chung quanh yên lặng. Thái tử khuyên họ phải xa Ngài ra không được cứu giúp Ngài và kêu tên Ngài, y như trong đạo lệnh. Họ cúi đầu vừa đi vừa khóc, trong lúc ấy Thái tử nằm phục xuống đất. Nghe nắng dội nóng, Ngài lê lét đến một chỗ có bóng im mát để nghỉ.

Lâu lắm, chung quanh Ngài yên tĩnh không một tiếng động, bỗng Ngài nghe tiếng chân ngựa dậm gần đến, rồi có những tiếng kêu thảm thiết.

Nhận là con ngựa Mãng-đa-la, Ngài nói: "Còn con nữa, con cũng nên bỏ thầy con".

Con ngựa quanh quẩn vài lần rồi đi xa, ra khỏi thành phố, một mình lui thủi trở lại con đường mà nó đã vui vẻ đưa Thái tử đi.

Mặt trời lặn. Một vài người động lòng muốn giúp Ngài. Song đã có lệnh cấm, họ đành đứng xa nhìn nhau lác đầu. Sau mãi có một bà lão nghèo đi lại gần Ngài lấy nước rửa chỗ đau và lấy cỏ băng lại; bà đỡ Ngài dậy, dìu ra khỏi cổng làng rồi đành trở về.

**

Trong lúc Thái tử đang đau đớn, thì đại biểu thành Đắc-xô-thi-la được vua tiếp đãi ân cần. Thấy nói Thái tử được tung hô tôn trọng, lòng nàng Ma-đa-vi cũng bớt lo sợ, vì nghe chồng nàng phải đi dẹp loạn lòng nàng vẫn áy náy không yên.

Mấy ngày sau, sốt ruột nàng đi đến chỗ nàng từ biệt chồng; qua ngày thứ ba, nàng bỗng thấy con ngựa Mãng-đa-la trở về một mình. Một tu tưởng ghê gớm thoáng qua óc nàng; rồi như cây gỗ bị đốn gốc, nàng ngã xuống bất tỉnh.

Tỉnh dậy nàng nghĩ rằng có lẽ chồng nàng đã bị dân nổi loạn giết chết. "Sao ta lại không tin chồng ta còn sống? Nếu chưa được tin chắc chắn, sao ta không đi tìm chồng". Nghĩ vậy, nàng không để mất một phút, trở về cung, trút bỏ đồ trang sức, ăn bận như người thường dân rồi trốn đi tìm chồng, nàng không dám cho vua biết, sợ vua vì thương mà cầm lại chẳng.

Nàng lui thủi đi về phía thành Đắc-xô-thi-la, ruột đau như cắt, dọc đường

gặp ai nàng cũng hỏi có gặp Thái tử không? Đi ngày này sang ngày khác chẳng được tin tức gì cả.

Một buổi sáng vừa ra khỏi chỗ trú đêm, nàng liền gặp một người nông phu đang gieo mạ. Người ấy nói lúc rạng đông, nhân đi qua đám rừng nhỏ thấy một người trẻ tuổi mặc áo ra dáng ông hoàng, người nông phu liền cho người ấy mấy trái cây hái trong rừng và một chén nước lã.

Nàng Ma-đa-vi liền đến chỗ ấy thì nàng thấy Câu-na-la một mình ngồi trên viên đá. Nhưng đau đớn thay cặp mắt của chàng đã tắt hẳn. Nàng khóc nức lên và quỳ trước chàng nghẹn ngào, cầm lấy tay chàng hôn. Nghe nước mắt nhỏ xuống tay, Thái tử cảm động, đoán là nàng Ma-đa-vi. Nhưng chàng chưa dám tin. Đến khi nghe rõ tiếng nàng thì không nghi ngờ gì nữa. Chàng bảo nàng ngồi xuống; trong lúc đang đau khổ ấy, được gặp người thân yêu, nỗi vui mừng khôn xiết.

Thái tử thuật lại cho vợ nghe những chuyện đã xảy ra. Sau đó nàng đỡ chàng đứng dậy, đưa chàng cùng về cung ra mắt vua cha.

Về phần vua A-Dục từ khi được tin con ngựa Ma-đa-la về một mình và nàng Ma-đa-vi đi trốn, Ngài rất lo ngại. Tức khắc sai sứ đến thành Đắc-xô-thi-la để hỏi tin Thái tử và tìm nàng Ma-đa-Vi. Nhân dân trong thành, thấy vua lo ngại cho Thái tử liền hiểu họ bị cái Dụ đầu tiên lừa. Sợ bị nghiêm trị, họ liền tìm cách lừa sứ giả rằng Thái tử đã một mình về triều. Dân chung quanh không dám hé răng, vì họ biết rằng nói ra sẽ bị trừng phạt. Sứ giả nghi dân đã giết Thái tử nhưng không có chứng cứ gì đành trở về.

Trong khi ấy hai vợ chồng Thái tử cùng dắt nhau về kinh. Bấy giờ Thái tử đã trút bỏ bộ áo quần ông hoàng mà khoác đồ rách rưới vì trong tình cảnh ấy đồ trang sức chỉ làm thêm đau lòng. Đi qua làng hai vợ chồng cất tiếng hát trong trẻo dịu dàng, dân làng động lòng đưa cho đồ để ăn uống.

Một ngày kia hai người đi đến cung điện nhà vua. Lính canh cửa thấy người lam lũ nên không cho vào. Nhưng thấy cảnh thương hại áo rách bần lây bụi bặm nên cho vào trú trong chỗ chứa xe. Mỗi một hai người ngủ thiếp. Ngày mai vua A-Dục đang buồn rầu nghĩ đến con thì Ngài giật mình vì nghe tiếng hát quen tai; đó là tiếng hát Thái tử trong nhà chứa xe. Vua nhận ra là tiếng con, nhưng còn sợ lầm,

Ngài sai ra hỏi xem ai hát. Cận thần tâu rằng: đó là tiếng hát của người ăn mày mù, đi với một người vợ. Vua liền sai dẫn cặp vợ chồng kia đến sân rồng. Thoạt đầu thấy người ăn mặc rách rưới vua còn nghi ngờ chưa dám nhận là con.

Nhưng bộ mặt hiền từ phúc hậu kia thật là của Thái tử, còn làm sao được. Hơn nữa dầu nàng Ma-đa-vi áo quần thô kệch cũng còn dễ nhận. Vua đưa mắt nhìn dâu, nhìn con rồi ôm chàng cả hai mà khóc nức nở.

Một hồi lâu vua mới định thần lại, hỏi Thái tử vì sao mắc nạn. Khi hiểu nguyên do, vua nổi giận, nói rằng: "Đứa nào dám dùng ấn của trẫm để làm việc tày trời kia?". Thái tử ngồi im, vì chàng không muốn nói sợ Hoàng hậu bị nghiêm phạt, vua hỏi mãi, nàng Ma-đa-vi mới nhắc lại cho vua hay rằng Hoàng hậu Xích-Dì có được phép dùng riêng ấn của vua trong một ngày. Đã nhiều lần vua nghi Hoàng hậu có bụng ác với Thái tử. Vì Ngài nghĩ rằng, Hoàng hậu muốn con mình được nối ngôi tức là muốn trừ Hoàng tử Câu-na-la; tuy nghĩ vậy Ngài vẫn không dám tin. Nhưng bây giờ sự đã rõ ràng, Ngài liền truyền lệnh vời Hoàng hậu đến.

Về phần Hoàng hậu, từ khi thi hành được thủ đoạn, mất ăn mất ngủ; hễ chớp mắt là thấy hiện ra cảnh mắt Thái tử bị hành hình. Thế rồi vừa tỉnh dậy, vừa la, nàng lo rằng tội nàng sẽ có ngày tiết lộ. Nàng tưởng tượng rằng từ vua chí dân, lính tráng, quan lại, ai cũng nhìn thấu rõ tâm can mình, khiến nàng càng thêm khoắc khoải lo sợ.

Khi có lệnh đòi, nàng đoán biết là việc bại lộ, lúc thấy các tội ác của mình, nàng hối hận nhưng không nói ra tiếng nữa chỉ cúi gầm mặt xuống, đợi lời tuyên án. Thái độ ấy rõ ràng hơn lời thú tội.

Vua A-Dục nổi giận mắng lớn và truyền rằng, trước khi đưa Hoàng hậu ra chém còn bắt chịu nhiều cực hình đau khổ đã. Thái tử tâu xin vua mở lượng từ bi giảm tội cho nàng. Nhưng vua vẫn không nghe, Thái tử bèn quỳ xuống nói rằng: "Tâu lạy phụ vương, nào phải một mình Hoàng hậu phạm tội đâu! Đó chỉ vì kiếp trước con có làm nhiều tội ác, nên nay bị nghiệp báo thôi. Đã từ lâu con cố nhớ xem lại kiếp trước con đã tạo nên tội ác gì nhưng mãi tới tối hôm qua con mới nhớ rõ...".

Vua ngắt lời: "Như con thì có tội gì, con là người tốt nhất trên đời!".

Thái tử cảm động đáp: "Một người hiền lương cũng chưa hẳn là vô tội. Vì nếu kiếp này ăn ở hiền lành, nhưng kiếp trước bạc ác thì cứ phải chịu quả báo. Tâu phụ vương, thuở xưa, có một người đi săn, một hôm thấy năm chục con dê rừng trong núi, liền lũng núi bắt hết. Anh ta nghĩ rằng nếu giết hết một lần thì làm sao tiêu thụ cho hết, chi bằng ta móc mắt chúng đi, chúng sẽ không trốn được, sau đó ta sẽ lần lượt đưa từng con tới tỉnh mà bán. Nghĩ thế anh ta không ngần ngại liền dùng tay móc mắt chúng đi rồi thả vào hang núi để bán dần dần. Người đi săn ấy là tiền kiếp của con. Người đi săn ấy làm đau khổ năm mươi chúng sanh, ngày nay chính là ngày cuối cùng người ấy trả nợ vậy".

Vua nghe lấy làm cảm động, nhưng còn phân vân chưa tin thì Thái tử ngồi ngay ngắn lại, chấp tay trước ngực mà nói rằng: "Nếu lời tôi nói đúng sự thực thì xin Phật chứng minh cho và mắt tôi sáng lại".

Lời nói vừa dứt, mắt Thái tử bỗng sáng như thường, vua A-Dục và nàng Ma-đa-vi xiết bao vui mừng.

Vua đẹp giận, ra lệnh ân xá cho Hoàng hậu Xích-Dì, chỉ buộc nàng phải tìm chỗ yên tĩnh để sám hối tội lỗi. Vua từ đó ngồi báu vững vàng, còn Thái tử được chính thức phong Đông cung để nối ngôi sau và nàng Ma-đa-vi sẽ là Hoàng hậu.

Thái tử Câu-Na-La là tiền thân Phật Thích-Ca vậy .

(Theo Phật pháp)

• **Thiện Căn PHẠM HỒNG SÁU**

- Tạo một nghiệp nhân gì, dù lâu đến trăm ngàn kiếp cũng không mất, hễ đủ nhân duyên rồi, thì mình phải chịu quả báo.

Phật Pháp

Trong một buổi thuyết pháp giữa nhiều đại chúng tham dự, có một vị khán thính giả giơ tay đứng lên hỏi Sư đang thuyết giảng.

Vấn: -- Chắc chắn là Sư rất tôn trọng Phật giáo. Tôi nghĩ rằng có lẽ Sư thấy tôn giáo của Sư là đúng, và tất cả tôn giáo khác là sai ?

Đáp: -- Không có người Phật tử nào hiểu biết giáo huấn của đức Phật mà lại tin rằng những tôn giáo khác là sai. Không ai đã thật sự cố gắng khảo sát những tôn giáo khác với tinh thần cởi mở mà lại nghĩ như thế. Việc đầu tiên mà ta lưu tâm đến khi nghiên cứu các tôn giáo khác nhau là những tôn giáo ấy có những điểm giống nhau nhiều ít thế nào. Tất cả mọi tôn giáo đều xác nhận rằng tình trạng hiện hữu của con người là bất toại nguyện. Tất cả đều tin rằng con người cần phải thay đổi thái độ và tác phong của mình nếu muốn cải thiện hoàn cảnh. Tất cả đều dạy một nền tảng đạo đức bao gồm tình thương, đức tánh dịu hiền, hạnh nhẫn nhục, lòng quảng đại khoan hồng và tinh thần trách nhiệm xã hội, và tất cả đều chấp nhận một hình thức tuyệt đối nào.

Người ta dùng những ngôn ngữ khác nhau, những danh từ và những biểu tượng khác nhau, để mô tả và giải thích những điều ấy, và chỉ có những tâm hồn hạn hẹp mới dính mắc, kẹt vào lối nhìn sự vật theo một chiều, phát sanh do tánh cố chấp thiếu khoan dung, hãnh diện tự cho rằng chỉ có mình là đúng.

Ta thử tưởng tượng một người Anh, một người Pháp, một người Trung Hoa và một người Nam Dương v.v... , tất cả đều nhìn một cái tách.

Người Anh nói "Đây là cái cup".

Người Pháp trả lời "Không phải vậy, đó là cái tasse".

Người Trung Hoa cãi lại "Tất cả hai ông đều nói sai. Đó là cái "pei".

Và người Nam Dương bật cười "Các ông quả thật là điên rồ. Đó là cái cawan".

Rồi người Anh lấy ra một quyển tự điển để chỉ cho mọi người và nói: "Tôi có thể chứng minh rằng đây là một cái cup. Tự điển của tôi nói như vậy".

Vậy thì tự điển của ông nói sai. Người Pháp nói "vì tự điển của tôi rõ ràng nói rằng đây là một cái tasse".

Người Trung Hoa chế giễu "Tự điển của tôi có trước tự điển của quý ông hơn cả ngàn năm, như vậy của tôi là đúng. Và lại trên thế giới người ta nói tiếng Trung Hoa nhiều hơn bất luận tiếng nào, như vậy đây phải là cái pei?".

Trong khi họ cãi lầy và tranh luận với nhau, một người Phật tử đến, rót nước vào tách, rồi uống. Khi uống xong người ấy nói: "Đầu quý ông gọi đây là cái cup, cái tasse, cái pei hoặc cái cawan, cái này được làm ra để

**Kính viếng Thi hữu
CHUNG ANH (*)**



Người là bậc hiền nhân
Yêu non sông xứ sở
Người vốn là Thi nhân
Yêu thiên nhiên mây gió
Tha thiết tình đồng hương
Quý già yêu trẻ nhỏ
Thân mến bạn gần xa
Tình đẹp như trăng tỏ

Ôi! Một mùa Thu lá úa!
Người trở gót về Trời!
Đài Quỳnh Giao vắng tiếng!
Làng Thơ nhớ bóng ai!
Biết bao thương nhớ ngậm
ngùi...

Tiêu dao an lạc dâng Người cõi
tiên

• **Trùng Quang**

Sanjose-California - USA
14.02.2003

(*) Nữ sĩ Chung Anh thọ 94 tuổi. Người là một trong số Nữ Sĩ sáng lập hội thơ Quỳnh Giao.

Tên thật: Tôn Nữ Thị Tuy, pháp danh Đạo Minh.

dùng. Xin quý ông ngưng cãi vã và hãy uống nước, ngưng chế giễu nhau và hãy giải khát đã".

Đó là thái độ của người Phật tử đối với những tôn giáo khác vậy.

(Tham khảo từ sách Khéo Vấn, Khéo Đáp của Tác giả Ven. Shrivasti Dhammika)

- Dịch giả Phạm Kim Khánh -

• **Thiện Căn**

SÁNG TÁC

Sống sao cho vừa lòng người

● CAO THU



Tôi và nàng yêu nhau đã ba năm. Chuyện bắt đầu kể cho các bạn như vậy để khỏi phải lòng vòng vô ích, vì thường thường thời gian kể từ khi yêu nhau vẫn quan trọng hơn những gì đã xảy ra trước đó. Tôi đoán chắc các bạn cũng đồng ý với tôi như vậy. Chúng tôi yêu nhau ngày càng thắm thiết, đến nỗi chúng tôi cảm thấy không thể thiếu được nhau trong cõi đời này. Những kỷ niệm thân ái vẫn còn đậm nét như mới xảy ra ngày hôm qua. Nhớ chuyện một ngày đẹp trời nọ, khi chúng tôi bên nhau trong quán bún bò bà Ba Bé. Đó là một quán bún bò bình dân, nhưng không khí của nó hết sức ấm cúng và đặc biệt hương vị bún bò Huế mới quyến rũ làm sao! Sau khi nếm đủ mọi thứ rau thơm và gia vị cần thiết cho tô bún, nàng múc một muỗng nước nếm thử rồi ngước lên nhìn tôi tha thiết: "Em mà thiếu anh thì giống như bún bò thiếu mắm ruốc!". Vừa kịp gắp một miếng thịt bò cho vào miệng, tôi nhìn nàng xiết bao cảm động, khẳng định quả quyết hơn: "Còn anh thiếu em thì vô dụng chẳng khác nào chiếc đĩa lè đôi!". Tôi đọc thấy trong ánh mắt nàng vẻ thán phục về tài ăn nói văn hoa của tôi, điều đó làm cho lòng tôi phơi phới hân hoan...

Như thế đó, mối tình tuyệt vời đưa chúng tôi đến một quyết định đồng nhất, chúng tôi phải vĩnh viễn là của nhau - chúng tôi phải kết hôn với nhau - Tôi tin rằng Thượng đế vẫn kết hợp cho những đôi lứa thương yêu nhau. Nhưng các bạn chắc cũng đồng ý với tôi trăm phần trăm rằng, thử thách lớn nhất trong vấn đề hôn nhân là ở quyết định của "người lớn" chứ không phải là ở "đôi trẻ". Bởi vì đôi trẻ yêu nhau thì nào có tội tình gì! Về phía ba má tôi,

không có gì đáng để chúng tôi lo lắng. Ba má tôi đã từng nói với tôi về chuyện gia thất: "Chuyện thương yêu lựa chọn là do con, khôn nhờ đại chịu, ba má không ép buộc. Mai mốt nên không nói gì, lỡ có khổ thì đó cũng là duyên phận của con...". Về tuổi tác, chúng tôi ở vào trường hợp "nhì trai hơn một", chẳng có gì để phàn nàn. Chỉ có điều làm tôi lo lắng, là ba nàng tính tình khó khăn, trong khi má nàng luôn luôn lệ thuộc vào quyết định của chồng. Nhìn một người vợ hiền hậu nhu thuận như má nàng, tôi phần khởi thêm khi nhớ tới một câu danh ngôn: "Nếu muốn biết hình ảnh người vợ của mình trong tương lai như thế nào, thì cứ nhìn mẹ vợ của mình bây giờ". Nhưng niềm phần khởi đó đã không lấn át nỗi sự hồi hộp khi phải đến cho ba nàng coi mắt. Những lần trước đến nhà nàng, tôi đều có lý do chính đáng vì anh kế của nàng chính là thằng bạn học cùng lớp với tôi. Một khi nàng đã tỏ vẻ với cha mẹ nàng thì sự xuất hiện của tôi mang một ý nghĩa khác đi rồi! Nghĩ tới đó, nghĩ tới về nghiêm khắc của ba nàng, tôi khóps thật. Nhưng cổ nhân có câu: "không vào hang hùm sao bắt được cọp con". Vì tình yêu vĩ đại dành cho nàng, tôi uống mấy thang thuốc liều, lật lịch Tam Tông Miếu chọn ngày "đại cát", hằng hái ra quân.

Đúng ngày dự định, tôi ăn mặc tươm tất, cố tạo một dáng điệu đĩnh đạc, gõ cửa nhà nàng. Tôi bước vào nhà bằng những bước khoan thai, khom mình thi lễ cùng cha nàng và nhẹ nhàng ngồi xuống ghế khi ông đưa bàn tay ra hiệu mời ngồi. Tôi trả lời những câu phỏng vấn về gia thế và về việc học hành của mình giống như học trò nhỏ trả bài cho thầy giáo, chậm rãi, rõ ràng từng chữ một, mắt nhìn xuống mũi giày để chúng tỏ mình lễ độ và có suy nghĩ chín chắn. Buổi khảo hạch nặng nề đầu tiên rồi cũng trôi qua. Tôi tự tin vào ngày lành tháng tốt đã chọn cùng với vẻ trang nghiêm kính cẩn của tôi khi đối diện với cha nàng. Hơn nữa, cha nàng đã không tỏ vẻ gì phạt ý suốt buổi nói chuyện.

Hôm sau, chúng tôi hẹn gặp nhau ở quán kem Lyly sau khi nàng tan học. Chưa đợi nàng ăn hết ly kem đầu tiên, tôi đã vội hỏi:

- Sao, ông già nói sao rồi?

- Sao đâu! Ba nói mặt mày anh coi cũng được trai, nhưng phải cái chậm chạp. Ông nói rằng theo tướng pháp, đi là "động", động thì phải như rồng bay cọt nhảy. Tướng chậm chạp như

anh sợ tương lai không thành đạt. Hơn nữa, tướng pháp nói, người mà nói chuyện hay nhìn xuống hay có âm mưu... Ông chỉ nói vậy thôi! Nàng buồn buồn trả lời và gọi thêm một ly kem nữa, chắc để che giấu nỗi buồn.

Trời đất! Ngoài cái "âm mưu" muốn làm chồng người tôi yêu, tôi dám thề với cha nàng trước thiên địa thánh thần một ngàn lần là lương tâm tôi hoàn toàn trong sạch. Tôi buồn phiền đến độ không ăn nổi lấy một muỗng kem. Và, chắc không biết phải làm gì để chia xẻ nỗi buồn sâu sắc của tôi, nàng đành phải ăn hết ly kem của tôi. Nhưng rồi tôi tự nhủ, không sao! ông cụ chưa từ chối hẳn, thua keo này ta bày keo khác. Tôi không muốn trở thành một chiếc đĩa vô dụng. Vì tình yêu cao cả dành cho nàng, tôi sẽ làm tất cả những gì có thể làm được.

Ngày chủ nhật kế tiếp, hôm đó trong lịch đề là ngày "hoàng đạo", tôi lại trịnh trọng đến thăm ba nàng, trong tay nắm chắc hộp trà "Thiết Quan Âm Kỳ Chuông" mang biểu ông cụ như nắm chắc phần thắng lợi. Rút kinh nghiệm thất bại lần trước, lần này tôi vừa đi vừa nhảy chân sáo vào nhà nàng, chưa kịp đợi ba nàng đưa tay mời, tôi đã nhanh nhẩu ngồi phịch xuống ghế sa-lông, mắt nhìn trừng trừng lên quạt trần, chân nhip nhip vui vẻ. Và suốt cuộc "tải khảo hạch", tôi mau mắn trả lời mọi câu hỏi của cha nàng ngay khi ông cụ hỏi chưa dứt câu, mắt không dám rời khỏi cái quạt trần, chân không quên nhip điệu Lambada. Sau đó tôi cũng tung tăng nhảy chân sáo ra khỏi nhà nàng. Cuộc nói chuyện lần này ngắn gọn hơn, nhanh chóng hơn, báo hiệu còn triển vọng tốt đẹp.

Suốt đêm hôm đó tôi thao thức không ngủ được, chỉ mong cho trời mau sáng để ngày hôm sau gặp nàng cho biết kết quả.

Hôm sau tôi bỏ học mấy giờ cuối, đến chờ nàng trước cổng trường. Tôi lôi nàng vào quán nước mía gần nhất, ấn nàng ngồi xuống, háo hức:

- Lần này ngon lành rồi phải hông? Ông già cho mấy điểm?

- Ngon cái gì! Ba nói anh đi đứng ăn nói bộp chộp, hẳn không làm được việc lớn. Hơn nữa, nói chuyện mà hay ngược mặt lên trời chúng tỏ là người kiêu ngạo, nói chuyện mà rung đùi nhip chân là người tự phụ, tự mãn. Sao nữa nè... Ngồi là "tĩnh", tĩnh thì phải vững vàng như núi như non. Ngồi mà lắc mình nhip chân chẳng khác nào

cây rung. Cây rung trái rụng, có tiền bạc sự sản cũng không giữ được...

Tôi nghẹn ngào không hợp nổi ngậm nước mía nào, tội nghiệp nàng phải cẳng đàng dùm nỗi buồn của tôi vào bao tử. Xong xuôi, nàng mới nói tiếp:

- Còn nữa, ba nói thần sắc anh kém vui tươi, mặt nhăn nhó như mếu, tất cuộc đời lắm chìm nổi...

Tôi nhìn tôi từ chân lên đầu. Không hiểu sao một con người tốt lành như tôi mà lại có thể bị gấn cho nhiều tội tình như vậy. Quá phần uất, tôi lục lạo tìm kiếm chữ nghĩa một lúc, mệt mỏi lâu lâu: "Thật là... vũ phu!". Nàng nhưng mắt nai lên:

- Anh nói gì đó dzậy?

- à không, anh quên nhớ tới thằng cha hàng xóm hôm qua... đánh vợ quá chời!... Tôi bối rối chống ché.

Thế là suốt mấy đêm liền tôi trần trọc. Không, dứt khoát là chúng tôi phải có nhau! Cũng như dứt khoát là bún bò phải có mắm ruốc. Đó là một định lý. Lại nữa, ông cụ chưa hẳn đã từ chối tôi, thôi thì còn nước còn tát vậy.

Chờ cho tình hình đôi bên lắng dịu, ba tuần sau, tôi chọn đúng ngày "hỉ thần! tái diện kiến ông cụ. Nhất quá tam ba bận, tình yêu của hai đứa mình muôn năm, em ạ! Tôi gọi tên nàng tha thiết, dưng khí bùng bùng. Lần này, tôi điều chỉnh tốc độ đi đứng ăn nói thích hợp, điều chỉnh tầm mắt vừa phải không cao không thấp. Hai chân tôi phải "dán" xuống mặt sàn, tuyệt đối không nhúc nhích. Lưng tôi phải là lưng gỗ, không bẻ cong được. Hơn nữa tôi đã chuẩn bị trước những ánh mắt linh hoạt biết quan sát xung quanh khi đang nói chuyện, và không quên cười vui vẻ mỗi lần trước và sau khi trả lời những câu hỏi của ông cụ. Cuối buổi "khảo hạch kỳ ba" ông cụ hỏi:

- Ba cậu chắc lúc này khỏe hơn trước? Cậu nhớ nhắc ông theo dõi huyết áp thường xuyên.

A! dấu hiệu mở cửa chào đón "người lớn". Tôi khấp khởi mừng thầm nhưng không quên vai trò quan trọng mà tôi cần phải diễn cho thành công rõ ráo. Tôi lại xoa tay cười lớn:

- Ha ha ha! Dạ, cũng thường thôi, người lớn tuổi thì cứ nay mạnh mai đau. Ba cháu mới vừa nhập viện chiều hôm qua... Hi hi hi...

Thắng lớn rồi, không còn nghi ngờ gì nữa, các bạn thấy không? Từ cửa phòng khách nhà nàng cho tới khi về

đến nhà, tôi vừa đi vừa huýt sáo khúc "khải hoàn ca".

Hôm sau tôi mở tiệc khao quân ở quán bà Ba Bé. Chủ tướng mở tiệc là tôi và "quân" được khao dĩ nhiên là người tôi "yêu" mà không "dấu". Tôi đến quán trước, dặn bà Ba khi nào nàng đến thì làm cho chúng tôi hai tô bún bò đặc biệt với một đĩa chả quế ăn thêm và hai ly cà-phê sữa đá lớn. Nàng đến, tôi thông thả mời nàng cùng tôi "đăng đàn thọ bún". Có chi mà vội mà vàng! Tôi tự nhủ. Nhưng khi đôi bên mới thanh toán xong nửa tô, tôi không còn kiên nhẫn được nữa, âu yếm hỏi nàng:

- Ông già nói gì chuyện tụi mình rồi?

Nàng hít hà một tiếng, rút khăn giấy hỉ mũi cái rột, rồi thò một ngón tay búp măng vào mũi ngoáy một cái, quẹt vào khăn, trông dễ thương một cách tự nhiên. Xong lại giương mắt nai nhìn tôi:

- t cay quá! à... để nhớ coi. Ba nói hơi nhiều nhiều, hồng phải để nhớ à nghen!

- Thì nhớ tới đâu nói tới đó! Tôi sốt ruột.

- Ba nói người mà lúc nào cũng nói cười thơn thớt, cười mon để chịu là người giao tiếp chỉ vì lợi mình. Loại người này mỗi khi gặp ai là có chủ đích rõ ràng, luôn luôn chủ lợi chứ không có chơn tình...

Tôi nghe hai tai mình lùng bùng, chắc tại ớt cay quá chằng?

- Chủ đích của anh là lấy em làm vợ, ai cũng biết mà! Còn chơn tình? Anh yêu em còn hơn... rùng yêu thú dữ, em không thấy sao?

- Em cũng vậy đó, em cũng yêu em lắm! Í quên! Em cũng yêu anh lắm, đã yêu rồi, biết nói gì, anh ơi!

Ồi! Phải chi mà ba nàng tình cờ nghe được bản song ca muỗi mần này, chắc lòng ông cụ sẽ mềm như bún.

Mắt nai chọt u buồn:

- Ba còn nói... hích hích...

Chắc nàng xúc động quá lắm rồi, ngón tay búp măng lúc này lại run run thò vào mũi, ngoáy một cái, quẹt vào khăn. Tim tôi đập thành thạch, nhưng tôi lại làm cứng nói với nàng:

- Bình tĩnh đi em! Ba nói sao?

- Ba còn nói, người mà nói chuyện hai con mắt láo liên đảo qua đảo lại là người quỷ quyệt, có gian ý...

Tôi chết điếng. Gấp một miếng chả bỏ vào miệng để dẫn cơn xúc động, nàng u ẩn tiếp lời:

- Ba còn nói, dạo này sao thấy anh ngờ ngờ, hồng chừng có cái gì... trực

trực ở trong đầu, nên đi bác sĩ coi sao. Anh ơi! anh có sao hôn? Nói thiệt cho em biết đi!...

"Không hề có Thượng đế!" hình như Nietzsche (1) đã khẳng định. Tôi đang thẩm thía điều đó. Còn bây giờ mà có thằng bạn tôi ở đây, chắc chắn nó sẽ chọc tôi là "Đồng chí Xây Xả Sau Khi Xin". Phải, tôi đang xây xả và xin khật khừ, tưởng chừng như bàn tay quái ác của ba nàng thò từ nhà ra tới quán bún, vớt tôi một cú "knock out" ngọt sớt. Tôi phản đối:

- Thật là... khủng bố!

- Anh nói gì cơ? Mất nai ngo ngác.

- Mười một tháng chín, khủng khiếp thật! Tôi chán nản.

Cho trọn đường tình, nàng lại phải "chuyên chờ" dùm tôi hết đĩa chả quế vô dạ dày.

Sau hôm đó, tôi nằm liệt giường cả tuần lễ, ba má tôi lo lắng khi bác sĩ bảo tôi bị suy nhược thần kinh. Chỉ có tôi biết là tôi bị "chấn thương con tim". Thời may, "bệnh quỷ" lại có "thuốc tiên". "Thuốc tiên" của tôi cứ vài ngày lại tạt qua thăm tôi một lần, nàng đó, chắc các bạn cũng đoán chắc như vậy, chớ còn "ai trồng khoai đất này". Suốt ba tháng hè kế tiếp, theo dự tính, tôi vui đầu vào đóng sách "tướng mệnh", ngày bò ăn, đêm bò ngủ. Nào là "Ma y thần tướng", "Tướng mạo toàn thư", nào là "Những bí ẩn đời người qua tướng cách", "Tướng mạng bí truyền", "Tri nhân, tri, diện, tri tâm" v.v... và v.v... Tôi lục lợi trong thư viện, tôi đặt mua các sách mới đại loại trong chủ đề như vậy. Miệt mài như một giang hồ hiệp khách nuôi chí báo thù, tôi bế quan "hàm dưỡng công phu", chờ ngày nội công đủ sức thâm hậu dặng hạ san cứu người ngọc ra khỏi tay... cha nàng. "Người quân tử nuôi thù mười năm báo cũng chưa muộn", cổ nhân có dạy, tôi có đủ cái kiên nhẫn của người quân tử, nhưng tôi chỉ lo sợ một kẻ tiểu nhân nào đó, lợi dụng thời gian "nuôi thù" quá dài của tôi mà hạ san trước tôi thì nội công cao cường của tôi chắc cũng chỉ để "harakiri" như kiếm sĩ Nhật mà thôi! Bọn tiểu nhân thời nay lại lủ khủ mọi nơi, trong trường nàng, trong trường tôi, ngoài đường phố. Bọn chúng đã chẳng xì xầm to nhỏ với nhau lúc tôi và nàng đi chung với nhau sao? Bọn chúng đã chẳng trâng tráo nhìn chòng chọc vào nàng, có đứa trơ trên dầm viết thư tỏ tình với nàng, có đứa còn... khả ố đến độ dám cười mím chi với nàng nữa kia!? Không được, tôi phải tự lập một chương trình tu học cấp

tốc, đủ để bọn tiểu nhân không khám phá kịp sự vắng mặt của tôi trên chốn giang hồ. Chỉ còn 2 tuần hè cuối cùng của kỳ nghỉ hè, tôi còn cả một đồng "bí kíp" chưa luyện xong. Đành phải từ chối vài lần nàng rủ đi ăn bún bò, đành phải giả vờ đi vắng để khỏi phải tiếp nàng mấy bận. Thời gian rút ngắn dần dần, chỉ còn có 3 ngày, tôi vẫn chưa "đột" được cho mình một phong cách lý tưởng theo đúng sách vở, bí kíp vẫn còn vài cuốn chưa luyện. Đùng một cái, thằng bạn tôi, chính là anh của nàng, xuất hiện. Mặt mày nó "trầm trọng":

- Má tao nói tối nay mày qua chơi.

Tôi thốt tim, nín thở. Thôi rồi, thế là hết, nước trôi qua cầu! Chắc chắn là tôi sẽ qua để nghe một trận đòn dằn mặt, để phải tuyên hứa rằng từ nay sẽ vĩnh viễn không được đến nhà nàng, sẽ tuyệt giao với nàng để phải trở thành một chiếc đĩa cô đơn vô dụng, để phải...

- "Nó" bệnh mấy bữa nay rồi, lúc mê sáng cứ kêu tên mày, thằng quý sú, mày phải qua thăm nó chứ?!

Hoan hô tình bạn! Thằng bạn vô cùng dễ thương này đã hiên ngang dấn nát cơn ác mộng của tôi. À! Thì ra "đối phương" đã tổng đạt thiệp mời trước thời hạn tôi hạ san rửa nhục. Tôi không cần phải luyện công cho đạt hòa hảo, bởi vì tôi đã có nàng My Châu yêu kiều đang chờ tôi bên giường bệnh. Hơn nữa, thiệt tình nói riêng với các bạn, tôi có phần chán ngán mấy vị quân tử trong sách vở. Bị đánh có một bạt tai mà lên núi học mười năm để báo thù thì làm quân tử kiểu đó sao mệt quá! Điều này rõ ràng không hợp với hạnh nhân nhục của đấng Christ: "Người ta tát má này, mình đưa luôn má bên kia", lại càng trái với đức từ bi hi xả của nhà Phật... Trời chưa kịp tối, tôi đã nai nịt gọn gàng, phóng mình về phía nhà nàng. Tôi ào vào phòng nàng không nghe tiếng gió, quỳ xuống bên giường nàng, thổn thức:

- Nếu em là nàng Công chúa ngủ trong rừng, anh sẽ là Hoàng tử đến hôn lên môi em...

- Không được đâu anh! Em bệnh mấy bữa nay... răng miệng em...

Im lặng, sự im lặng sôi sục của hạnh phúc "anh hùng ngộ giai nhân"

Sau một thời gian gần hai tuần dài dằng dẳng xa cách. Tôi chợt nhớ trong các truyện cổ tích về "Nàng Công chúa ngủ trong rừng", không có truyện nào nói về... răng miệng cả. Nhưng tôi

không cần truyện cổ tích nữa, tôi chỉ biết một điều tuyệt diệu: nàng tương tự tôi. Trái tim tôi đang dồn dập điệu luân vũ mùa xuân, bỗng nàng thò thê:

- Hôm rày anh có đi bún bò hôn?

Tôi nhìn nàng triu mến:

- Đi ăn một mình thiếu em giống như... bún bò thiếu mắm ruốc!

Lời tôi nói, lạ thay, giống như chiếc đĩa thần của bà tiên hạnh phúc gõ vào người tôi yêu. Mặt nàng đổi sang sắc hồng hào, nàng tươi tỉnh đứng dậy, xin lỗi là phải đi... đánh răng, và còn nói rằng nàng thèm ăn bún bò quá xá! Sau đó, tôi diu nàng ra cửa, nhẹ nhàng như đôi uyên ương hiệp khách đã đạt phép khinh công tới mức thượng thừa. Nhưng... thỉnh linh mẹ nàng từ đâu xuất hiện phía sau, lên tiếng dằn dò:

- Mới bệnh dậy đừng ăn bún bò độc lắm nghe con, đi ăn cháo hay ăn phở đi!

Tôi muốn bắt chước giọng điệu của Shakespeare (2), thưa với bà rằng: "Ăn hay không ăn, đó không phải là vấn đề, yêu hay không yêu, đó mới là vấn đề!". Nhưng chưa kịp, bà đã quay qua tôi:

- Còn con về chuyển lời mời hai bác cho ba má, lúc nào rảnh mời hai bác sang nhà hai bác chơi.

Cám ơn Thượng đế! Tôi hoài nghi cho trí nhớ của mình nhiều hơn là hoài nghi Nietzsche. Bây giờ thì tôi tin rằng có Thượng đế, chắc chắn không sai chày!

Đáng lẽ câu chuyện hết sức tâm tình của tôi kể cho các bạn đến đây là hết. Nhưng vì trong thời gian "hàm dưỡng công phu" tôi có đôi điều tâm đắc. Tôi muốn trao đổi với các bạn, ví dụ như điều quan trọng này từ trong một bí kíp. Mục đích cũng là để ngày sau nó khỏi bị thất truyền. Đó là, trong quyết định về hôn nhân, chuyện coi tuổi coi mạng của cặp vợ chồng chưa phải là đủ, tuổi của cha vợ và mẹ chồng cũng ảnh hưởng rất nhiều đến cuộc sống lứa đôi nữa. Ví dụ nhé! Ba nàng, là cha vợ tôi bây giờ, rất hợp tuổi với tôi. Do đó cuộc hôn nhân của chúng tôi không gặp trở ngại nào ngoại trừ mấy chút sóng gió lúc ban đầu, trái lại chúng tôi sống với nhau thật hạnh phúc, "tiền hung hậu kiết" mà! Cứ áp dụng thử cho chính bạn coi sao!

(1) Friedrich Nietzsche, triết gia Đức (1844-1900)

(2) William Shakespeare, kịch tác gia Anh quốc (1564-1616)•

RỪA THẦN ƠI! MAU TRẢ KIỂM CHO TA !

• **Đồng Châu**

Rùa Thần ơi! Xin trả kiểm cho ta!

Để dành lại những đất của ông cha

*Đã đổ máu giữ gìn từng gang tấc
Mà Việt-cộng nay nỡ dâng cho giặc.*

Rùa Thần ơi! Mau trả kiểm cho ta!

Rùa Thần ơi! Xin trả kiểm cho ta!

*Để bảo toàn hải lãnh của quốc gia
Mà Việt-cộng đang tâm qui dâng hiến*

Cho bọn Tàu đầy dã tâm xâm chiếm.

Rùa Thần ơi! Mau trả kiểm cho ta!

Rùa Thần ơi! Xin trả kiểm cho ta!

Tập đoàn cộng, phải dẹp hết không tha :

*Lũ Việt-gian, tội đầy trời bán nước
Quân Bắc-phỉ, bá quyền và xâm lược.*

Rùa Thần ơi! Mau trả kiểm cho ta!

Rùa Thần ơi! Cám ơn đã trả kiểm ...

Dân Nam ơi! Đồng tâm ta tiến bước

Vung kiếm lên đập tan quân bán nước

Theo Cờ Vàng Đại Nghĩa ta xung phong phục quốc.

Không phụ lòng Rùa Thần đã hoàn kiểm cho ta.

Anh chị em ơi! Đây Gươm thiêng

Rùa Thần đã trả

Ta nhất loạt vung lên "Trừ Gian Phục Quốc" !

Người người lớp lớp

Tiến lên Ái Bắc :

Chiếm lại Nam Quan

Giành lại Bản Giốc !

Muôn người một lòng

Ra khơi Biển Đông :

Đoạt lại Hoàng Sa

Giải phóng Trường Sa

Thống nhất nước nhà !

VAY TRẢ

● Phong-Hùng LƯU-NHỎN-NGHĨA



Tôi ngồi khá lâu suy nghĩ cách bắt đầu câu chuyện cho mạch lạc, có đầu có đuôi, câu chuyện về vay trả, trả vay. Tôi không muốn nhắc các từ ngữ nghiệp báo, nhân quả trong kinh sách nhà Phật. Đây là kinh nghiệm cá nhân trong đó có sự trùng hợp lạ lùng. Câu chuyện sắp kể lung củng và dài dòng.

Đại khái, năm 1952 tôi ra tỉnh Châu Đốc học, trọ học ở nhà cô Ba Tên và bác Hai Khá. Cô Ba Tên gốc Tàu lai Miên, cùng quê. Bác Hai Khá có thời dạy học ở Tri Tôn, năm 1945 chạy nạn Việt Minh ra Châu Đốc làm việc ở Sở Giáo Huấn, sau này đổi thành Ty Tiểu Học. Vì quen biết ở xứ sở, ông già tôi xách gà ra xin cho tôi ăn cơm tháng đi học. Đáng lẽ ông gọi tôi ở nhà các tiệm buôn gốc Hoa, nhưng có ý muốn nhờ và bác Hai Khá gọi gắm chuyển trường vào lớp nhì (những đứa bạn học cùng quê khi ra tỉnh đều phải học lại lớp ba).

Ông già tôi than, xách gà ra mấy lần mà họ không mở miệng. Ông gốc buôn bán nên tính rất kỹ, bác Hai Khá nhờ làm ở Sở Giáo Huấn có đặc ân đưa con cháu mình học với các giáo viên giỏi trong tỉnh, không cần qua hệ thống sắp lớp thông thường. Tôi ở nhà bác Hai Khá tròn 6 năm học, từ năm 1952 đến 1958. Ngày ăn cơm hai buổi, tối ngủ ở ghế bố. Bác có người con tên Pierre (thời đó nhiều công chức ảnh hưởng văn hóa Pháp, đặt tên con như: Pierre, Gille, Thomas, Marie v.v...) tuy khai sanh vẫn giữ tên Việt.

Từ năm 1952 đến năm 1956 mỗi tháng là 200 đồng, sau năm 1956 mỗi tháng là 400 đồng. Ông già tôi vui lòng trả vì vật giá lên chút đỉnh. Ông già tôi rất biết điều, đúng mỗi tuần thứ năm, ông ra Châu Đốc mua hàng luôn tiện xách con gà ra biểu. Mùa măng cầu,

mùa xoài, mùa Trung Thu, Tết, mùa nào thức ấy.

Ở chung không tránh khỏi va chạm lật vật. Bác Hai Khá rất ít nói, ít giao thiệp với ai, chỉ có cô Ba Tên la rầy chút ít. Pierre và tôi có hai nếp sống riêng biệt, nó chăm chỉ, học rất giỏi, tôi chỉ ham chơi. Chuyện 6 năm ăn cơm tháng coi như sòng phẳng tài chánh, không ai nợ ai, có qua có lại đã toại lòng nhau. Cô Ba Tên khen tôi hiền lành khi tôi rời Châu Đốc.

Câu chuyện vay trả bắt đầu do tôi. Mỗi tháng ông già gọi 200 đồng đóng tiền cơm, ông đóng đủ 12 tháng, dù nghỉ hè hay Tết. Có lần đầu tháng, lại vào cuối tuần, cô Ba Tên đi đánh tú sặc (hai ông bà mê tú sặc tới nghèo), tôi giữ tiền cơm dây dưa rồi quên (quên khờ), tôi nhịn không được, xài khè dần dần hết hai trăm đồng tiền cơm, định vài tháng sau về quê mót trả. Tháng sau, cô Ba Tên không nhớ, tôi quý quá nín luôn. Ăn quen, lâu lâu tôi lại giở mủng cũ, tất cả là 3 tháng, 600 đồng. Cô Ba Tên mãi mê ông tướng xanh tướng đỏ, quên luôn.

Tháng 8 năm 1956, Pierre và tôi sắp đi dự Trại hè học sinh toàn quốc ở Vũng Tàu (tôi nhớ rõ tháng 8 vì còn giữ mấy tấm ảnh chụp trại hè). Lúc hai đứa soạn quần áo thì cô Ba Tên vừa đi đánh tú sặc về, nét mặt cô bình thân sau khi ăn bài, khi cô mở tiền ra đếm thì bác Hai Khá nói: Cho thằng Nghĩa hai trăm đi. Cô Ba Tên đếm tiền xong, lấy 200 đồng tự nhiên đưa cho tôi. Tôi cầm tiền không ngờ ngượng ngùng dù không có ý xin xỏ.

Câu chuyện đến đây đã hết phần đầu. Lên Sài Gòn gặp lại Pierre, nó hơn hẳn ngạch trật tôi, đậu thủ khoa Nông Lâm Súc, được giữ lại làm Phụ khảo Đại Học, sau đó đi du học ở Thái Lan lấy Tiến sĩ Súc khoa về Việt Nam tiếp tục dạy Đại Học. Hai đứa bật tin nhau từ 30 tháng 4.1975. Tôi cố gắng tìm địa chỉ nó mà vô vọng. Bà già tôi về Việt Nam tìm cô Ba Tên mà không gặp, vì hai bà đều bị *cataract*, mờ mắt không thấy đường.

Câu chuyện 3 tháng tiền cơm 600 đồng tiền Việt Nam và 200 đồng ơn nghĩa của cô Ba Tên cho lẫn trốn trong ký ức tôi vì kỷ niệm đó không đẹp bằng những kỷ niệm tình cảm lãng mạn.

Mãi đến tháng tư năm 2000, tôi lần mò mất cả buổi trưa nắng ở Sài Gòn tìm gặp được Pierre trong căn nhà chật hẹp dưới cầu Chũ Y. Pierre gầy gò, hai tay chống trên đùi, thất chí, bệnh mắt ngủ hành hạ không đi làm được. Gia

đình ba cha con sống nhờ đứa con gái út đi làm, vợ nó bỏ đi mất tích từ lâu. Pierre than thở sự bất hạnh của đời nó. Nó không nghĩ là có ngày gặp lại tôi, cứ ngồi thờ dài. Ba điều bốn chuyện xong, chia tay. Tôi tặng Pierre 100 đô-la Úc làm quà, nó ngần ngại nhận tiền.

Sau đó mấy tháng, tôi nhận được thư cảm ơn, nhờ 100 đô-la đi bác sĩ đã hết bệnh mất ngủ. Nó cầu cứu nhờ tôi gọi thêm 700 đô-la mua xe cho con nó đi làm xa, lời van khẩn thiết vừa đòi hỏi "phải gọi trước cuối tháng 7. Tôi cảm thấy đó là thư đòi nợ hơn là xin giúp đỡ. Sao lại cần đúng 700 đô-la mà không hơn không kém? Ngẫm nghĩ mới nhớ đến 3 tháng tiền cơm chưa trả và 200 đồng cô Ba Tên cho ngày xưa, tổng cộng là 800 đồng Việt Nam thời 1953-1956, lúc đó tờ hũ tiếu chừng khoảng 5 đồng, tương đương 160 tờ hũ tiếu, hoặc 113 tờ ở Úc bây giờ với 800 đô-la. Thời đó chiếc xe đạp 570 đồng, cái đồng hồ Wylar 800 đồng, lương người lính Khinh Quân 750 đồng. Tôi gọi ngay cho Pierre theo lời nó, trước sau tổng cộng là 800 đô-la Úc, vay bao nhiêu trả bấy nhiêu, chưa tính tiền lời hơn 40 năm. Bước ra khỏi ngân hàng thấy nhẹ người, trút bỏ gánh nặng tinh thần. Trong lòng sướng thỏa là đã trả xong món nợ vay ngày xưa, vì nếu không quyết tìm gặp Pierre, tôi sẽ hoàn món nợ này cho ai? Cô Ba Tên và bác Hai Khá đã mất.

Xin hương hồn Cô Ba và Bác Hai chứng giám, con xin lỗi đã xài hết 3 tháng tiền cơm mà cô Ba không nhớ và thêm 200 đồng tiền ơn nghĩa. Con đã gọi cho Pierre. Con còn mang ơn Bác Hai đã ghi danh cho con học với thầy Dương Văn Mậu lớp Nhi B và thầy Châu Văn Tính lớp Nhứt E, trường Nam Tiểu Học Châu Đốc, hai thầy dạy hay nổi tiếng trong tỉnh, nhờ vậy con được dạy dỗ có nề nếp căn bản. Bác Hai cũng gọi gắm cho con đậu hai kỳ thi Tiểu Học và Đệ Thất, lần Bác Hai rầy con "thằng quý hôm qua trốn học nghe, chết tổ mày à". Nhờ vậy con không dám trốn học nữa. Ôn nghĩa đó con nguyện ghi nhớ và sẽ trả cho Pierre khi nó cần, Bác Hai và Cô Ba đã qua đời, nợ này con biết trả cho ai.

Ở vào tuổi tri thiên mạng, tôi nguyện tìm đủ cơ hội đền ơn trả nghĩa, thề không lấy oán báo oán, điều này tương đối dễ, còn lấy ơn trả oán, thành thật nói, tôi chưa đủ khả năng, mà cũng may, trong đời, chưa thấy ai gây oán đến độ phải báo thù. ●

Niềm Hoa Vi Tiếu

● Trần Thị Lộc Quê



Nhận được thư mời tham dự đại lễ Phật Đản do Hội Phật Tử người Lào tổ chức, tôi thấy phân vân mãi! Không biết đến tham dự để học hỏi được điều gì? vì không biết tiếng Lào, lại nữa cách tổ chức cũng khác với mình, biết có hòa hợp được để dự cho hết cuộc lễ, hay rồi phải bỏ nửa chừng lạng lẽ ra về? Nhưng nể tình anh chị Phúc, những người mà tôi rất quý trọng, chẳng những người đồng hương, đồng đạo mà còn là gia đình rất dễ mến. Mến bởi tinh thần dân tộc của anh chị rất cao, tuy sinh trưởng ở Lào, nhưng tiếng nói và tập tục người Việt vẫn còn giữ gìn như bảo vật. Chẳng những thế hệ của anh chị, mà còn thấy con cái của anh chị cũng nói được tiếng Việt, một điều làm tôi ngạc nhiên và thích thú vô cùng. Anh chị là những thành viên trong Ban Trị Sự của Hội Phật Giáo Lào tại Đức. Một gia đình rất có lòng với Phật Pháp. Với tính tình đơn sơ nhưng chân thành, giản dị nhưng ẩn chứa tình nghĩa đồng hương rất thấm thiết. Anh chị thỉnh thoảng cũng đến tham dự những dịp lễ do Chi Hội Phật Tử tại Reutlingen tổ chức, như thọ bát quan trai, huân tu... tôi được quen anh chị trong những dịp này.

Tuy sinh trưởng nơi núi hoang rừng thẳm, đất lạ quê người nhưng qua những lần gặp gỡ, thấy anh chị có một cuộc sống chất phác hiền hòa, ăn nói rất tiếng miền Trung nước Việt, phảng phất mùi nước mắm! Thật sự tôi rất

cảm động tinh dân tộc đã hun đúc từ muôn kiếp trong con người. Những người đã xa quê của thế hệ ông bà, dắt dìu nhau lên rừng sinh sống, không còn một ý niệm gì về nguồn cội, quê quán. Nhưng vẫn còn giữ lại được những hơi hướm của quê hương thì là một điều hiếm có. Thế mà vẫn còn đó một sự hiển nhiên, đã thể hiện hầu hết với những người Việt sinh trưởng ở Lào, những người tôi đã gặp và quen biết.

Đắn đo mãi rồi cuối cùng tôi vẫn phải đi tham dự. Tự nhủ lòng là nếu không hiểu gì, thì cũng có thể biết thêm về sinh hoạt, phong tục cũng như tình cảm của người Lào, thì đâu là một điều vô ích. Hơn nữa, quê hương mình sống cạnh nước Lào, mà chưa hề biết gì về đất nước này cả. Và lại tôi có nghe dân tộc Lào cũng có nhiều phong tục lạ, hay hay. Như trong ngày lễ Phật Đản họ tổ chức thường có "Lễ tắm Phật", mà tôi chưa được thấy. Ngày trước, lúc còn tạm cư trên đảo Bataan, thuộc Philippine, tôi ở gần khu vực của người Lào. Nhằm vào những ngày lễ lớn, hay Tết Nguyên Đán, khi đi ngang qua "xóm Lào" ai nấy cũng đều được (hay bị) các cô thiếu nữ tạt nước vào mình, và kèm theo những nụ cười hân hoan. Như đang đón nhận một tặng phẩm, từ những tấm lòng hồn nhiên và thánh thiện.

Tôi cũng được biết Phật tử Lào họ đang vận động để xây dựng một ngôi chùa tại Đức, vùng Mannheim nơi có đông đảo người Lào sinh sống. Và trước đây, Thầy Thích Như Điển, Viện chủ Chùa Viên Giác, cũng đã giới thiệu vị Sư và Ban Hộ Trì của Hội Phật Giáo Lào với đồng bào Phật tử Việt Nam tại chùa, như một thể hiện tinh thần Đại Thừa cùng chung một nền văn hóa Phật giáo, mà những người con Phật đều được hòa đồng trong một bản sắc chung. Một sự hành diện là Phật giáo chúng ta đang trên đà phát triển tại hải ngoại nói chung và Đức quốc nói riêng. Trên tinh thần ấy, là Phật tử chúng ta chắc chắn sẽ lấy làm một niềm vui chung.

Hôm nay, họ cũng tổ chức lễ Phật Đản tại Mannheim, nơi mà Hội Phật Giáo Lào đang chuẩn bị tiến hành việc xây dựng một cơ sở Văn hóa Phật giáo tại đây. Khi bước vào đạo tràng, thấy không khí thật trang nghiêm. Chỉ những người trong Ban Tổ Chức họ đi

lại để tiếp khách, những người này họ đều mặc Quốc phục, có choàng trước ngực một chiếc khăn rằn. Họ rất niềm nở và thân tình. Còn giữa đạo tràng thì toàn thể Phật tử ngồi từng nhóm, từng gia đình. Phía trên có hai vị sư ngồi trên tọa cụ, trước giảng một sợi chỉ trắng. Phật tử muốn đến dâng lễ và cúng dường, thì chỉ đến cách vị sư ba thước. Tịnh vật được Ban Hộ Trì tiếp nhận.

Khung cảnh hết sức thanh tịnh, chẳng những trong lúc hành lễ mà còn cả đến lúc ngọ trai. Phật tử làm lễ cúng dường Trai Tăng trước, rồi mới ngọ trai sau. Lúc nào cũng trang nghiêm và thân tình trong một đạo tràng. Tiếng tụng kinh vọng lại trong không gian trầm lắng, như tiếng nước chảy suối reo. Mặc dầu không hiểu được lời kinh, nhưng tôi cảm nhận một âm hưởng thân quen, một thiết tha vơi vơi làm cho cõi lòng mình nhẹ nhàng lâng lâng. Niềm hân hoan như xoa dịu bớt những băn khoăn khắc khoải của một kiếp ly hương, đang sống bơ vơ nơi đất khách quê người.

Chợt một đứa bé khoảng 7-8 tuổi từ lòng mẹ chạy lên và chấp hai tay dâng lễ nhà Sư, rất cung kính và đứng lễ, xong đứa bé quý xuống và ngược mắt nhìn lên vị sư, như muốn được ban phát một lời khen ngợi. Vị sư từ tốn đưa tay lên đầu cậu bé xoa xoa, và miệng nở nụ cười. Đứa bé cũng ngược lên nhìn sư và nở một nụ cười, như ngầm bảo rằng con đã thỏa mãn, toại nguyện vì được sư tặng thưởng một tấm lòng từ bi vô lượng, một món quà quý giá nhất đời.

Nụ cười đang nở trên khuôn mặt khắc khổ của vị sư người Lào, như hình ảnh của người đang đi học trường hoa trên đá. Cánh hoa được mọc lên từ những khó khăn vô vàn, nó đem đến cho thiên nhiên một trang sức tuyệt mỹ, vì người thường lắm không cần bỏ công của để vun bồi, chăm sóc. Mà tự nó đã thể hiện như một thực tại, một niềm yêu thương rộng lớn như biển cả đại dương. Cho mọi người mặc sức bơi lội, để được vui sướng trong niềm an lạc vô biên.

Đến nụ cười của đứa bé kia cũng mới tuyệt đẹp biết bao, vì đã thể hiện tất cả vẻ tươi mát của cuộc đời. Sự đối diện với một niềm hạnh phúc. Nụ cười ấy thật tự nhiên mà nở, không cần đến

ai khuyến khích, chẳng màng đến ai ngưỡng mộ. Nó chỉ nở một cách tự nhiên, không làm duyên làm dáng nên nó cũng đẹp vô cùng. Đã ban một niềm tin vô biên cho một hạnh phúc vừa đón nhận... Xong xuôi, đứa bé đứng lên rời nhà sư và chạy về mẹ. Vòng tay của mẹ mở ra để đón lấy đứa con, và cũng với một nụ cười. Nụ cười của bà mẹ cũng đẹp biết bao, có lẽ trong thâm tâm bà đang nghĩ là con mình đã làm được một việc thiện lành, đã đem đến cho bà một niềm hạnh diện và vui sướng biết bao.

Tôi chìm đắm trong một đạo tràng thanh tịnh, một niềm an lạc vô biên, khi chứng kiến cảnh sinh hoạt rất tươi mát và thân thiện. Những nụ cười như những đóa sen đang nở để dâng lên cúng dường Như Lai. Những tấm lòng thành tín ấy, thật hiếm quý vô cùng, và như một hành trang cần thiết đối với những người con Phật, đang tìm về với đạo. Tìm về để được đón hưởng nguồn an lạc, một cuộc sống an nhiên.

Những nụ cười ấy đã một lần hé nở trên dãy Trường Sơn ngát hương hoa dại. Của một thời tuổi hồng lấp lánh tinh sương, tuổi mộng mơ cho những hội hè thiết tha yêu mến. Cuộc sống của các nàng sơn nữ chỉ biết lấy hương hoa của núi rừng để trang điểm cho cuộc đời. Lấy sự hồn nhiên như mưa chiều sương sớm, để sống trọn vẹn với chân nguyên. Mà bây giờ tất cả những dấu yêu đã chìm khuất, vì tuổi hồng đã bay lạc. Ôi chốn cũ đã xa nhưng hình như muôn đời không bao giờ mất hút. Nó còn như hiện hữu đâu đây, vì kỷ niệm thì vẫn mãi còn đó, cho dù thời gian đã xóa nhòa đi màu xanh của tuổi nhỏ, màu xanh của Trường Sơn mến yêu. Vì quê hương là yêu dấu, muôn đời là một vẻ đẹp như lòng mẹ bao la. Trang trải cho đời sức sống vươn lên, những tình ý thuần nhiên của hương rừng gió núi, đã tô thắm cho cuộc đời được thanh thản như những tao nhân mặc khách.

Như Thiền sư Tuệ Sỹ đã cảm nhận trong một giây phút ngàn xa: *Đôi mắt ướm tuổi vàng cung trời hội cũ. Áo màu xanh không xanh mãi trên đồi hoang...* khung trời xưa, có áo màu xanh, có ngày hội cũ trang trải một nguồn vui sống, làm hành trang cho cuộc đời thênh thang. Dẫu khung trời hội cũ không còn, và tuổi vàng cũng xa bay ngàn dặm, khi áo màu xanh không còn

xanh mãi, vì dãy Trường Sơn kia chủ biết hình dung ra sao được nữa! Nó thăm thẳm, muôn trùng kéo dài ra tận đại dương mênh mông, trùng trùng ẩn hiện như thời gian và không gian vô tận. Nhưng mơ về ngày hội cũ, khung trời xưa là vì nơi đó có cảnh thanh bình, ngày tháng hồn nhiên như tiếng suối. Muôn đời tấu khúc nhạc reo vui, cho đời thêm sức sống. Hoài niệm ấy đẹp biết bao, cho bây giờ và mai sau gắn bó. Và vì: *... Từ núi lạnh và biển im muôn thuở. Đỉnh đá này và hạt muối đó chứa tan...* nụ cười của vị Thiền sư này cũng đã một lần nở trên dãy Trường Sơn bóng cả ấy. Nơi đã ẩn chứa những dấu tích của một bông hoa đã nảy mầm trong lòng cát đá, nơi núi lạnh và sẽ chạy dài đến một vùng trời xa lạ nhưng thiết thân, như tâm hồn của người đã trải dài đến tận tận. Cho dù bây giờ không còn, vì cuộc đời đã "Thương hải biến vi tang điền", và vì: *Giờ ngó lại bốn vách tường ủ rû. Suối nguồn xa ngược nước xuôi nguồn.* Bây giờ chỉ thu hẹp lại trong bốn bức tường ủ rû, chẳng còn nhìn thấy được gì của nỗi ước mơ héo hắt từ lâu. Ôi quê hương, sao bây giờ buồn đau đến thế? Chân đang bước trên đường quê, ngực đang hít thở những hương đồng gió nội, thế mà sao cảm nhận như đang lưu đày nơi miền đất lạ! Nỗi băn khoăn ấy như đang giày vò những tâm hồn thiết tha với cội nguồn, yêu mến những lòng nhân và luyến lưu đất tổ. Đó là tâm sự của những người còn sống trên quê hương mình, mà đang cảm nhận đến cuộc đời còn thiếu chút tự do, để hòa lẫn với thiên nhiên, để yêu mến quê hương như thân thể tứ chi. Để phải sống trong lòng quê hương, nhưng cảm thấy quê hương như xa cách ngàn vạn dặm. Không bao giờ có thể thấy lại những thân yêu.

Hưởng gì cuộc sống của những người xa xứ, chắc phải làm cho chúng ta ray rứt khôn nguôi, một phần vì hao vơi đi những mến yêu, phai tàn những kỷ niệm mà cuộc đời đã đón nhận như một ân sủng của tạo hóa đã dành cho. Những mất mát ấy, dù sao cũng được bù đắp cho đời được tự do để còn hoài niệm. Còn gìn giữ những ước mơ một mai tươi sáng, lành lặn hơn bây giờ, cho cuộc đời cho mai sau.

Sự gìn giữ tình cảm giữa con người đối với nhau, cũng như niềm tin đối với đạo pháp là những thể hiện tuyệt vời nhất, khi không thể giữ lại những gì đã

mất. Sự huân nhập những thiện lành, phát huy bản chất chân thật của con người càng ngày càng đem đến nguồn hạnh phúc thiết yếu cho cuộc đời. Mà không thể phân tích hay giải thích bằng lời lẽ hoặc sự hiểu biết phàm tục được. Nhưng đến một lúc nào đó, thì chúng ta sẽ bắt gặp, lúc ấy chúng ta sẽ "chứng ngộ" (sự chứng ngộ ấy đối với chúng ta cũng chỉ là một vấn đề nào đó, một phần nào trong tất cả các lãnh vực của cuộc đời. Chú không như sự chứng ngộ toàn thể của những vị Bồ Tát). Và như thế việc xây dựng "đức tin" đối với Đạo pháp của người phàm tục không cần thiết phải hiểu biết trước rồi mới tin theo, vì đức tin là điều không thể luận bàn được (bắt khả tư nghị) mà sự hiểu biết của chúng ta thì còn nằm trong sự so sánh đối đãi... như thầy Thích Hạnh Tấn trả lời câu hỏi của một Phật tử trong một khóa huân tu: "Có cần tìm hiểu đạo Phật trước rồi mới tin hay không?").

Lòng thành tín, tinh độ lượng, tình thiết tha, lòng niềm nở ân cần... như tất cả muốn ban phát cho tha nhân, phải chăng đã hun đúc từ vô lượng kiếp của những người con Phật. Không phân biệt văn hóa, tiếng nói, màu da chủng tộc, hay phong tục tập quán của mỗi địa phương. Mà tinh thần thân ái ấy như đã hòa nhập vào chung một đại thể, như nước từ các nguồn sông suối đều hòa vào lòng đại hải mênh mông.

Như chuyện ngài Lục Tổ, xưa là một người nghèo phải đi bán củi, trên đường ra chợ chợt nghe một vị khách đang tụng kinh Kim Cang. Ngài hỏi vị khách...?, và, biết mình có duyên với Phật pháp từ kiếp trước, bèn từ giã mẫu thân, đến Phụng Mộ Sơn ở huyện Hoàng Mai, để bái kiến Ngũ Tổ Hoàng Nhãn. Ngũ Tổ hỏi Huệ Năng: "Chú là người phướng nào mà đến núi này bái lạy ta. Nay chú đến đây với mục đích cầu cái gì vậy?".

Huệ Năng đáp: "Đệ tử là người Lĩnh Nam, vốn chỉ là một tên thường dân ở Tân Châu. Nay lặn lội từ phướng xa đến bái lạy Hòa Thượng, không để cầu vật gì khác, mà chỉ cầu Phật Pháp thôi".

Đại sư bèn quở Huệ Năng rằng: "Chú là dân Lĩnh Nam, vốn là đồ mọi rợ, làm thế nào mà thành Phật cho được?"

Huệ Năng nói: "Con người tuy có Nam Bắc, Phật tánh lại chẳng có Bắc

Nam. Tuy thân mọi rợ này không giống với thân Hòa Thượng, Phật tánh trong chúng ta có gì là sai biệt?"

Đại sư đang định bàn luận thêm, song chợt nhìn thấy chung quanh có người, ngài bèn thôi không nói nữa mà chỉ khiến đi theo chúng để làm việc. Lúc ấy có một hành giả dẫn Huệ Năng vào phòng già gạo và Huệ Năng đập máy già gạo ở đó suốt tám tháng trời...

...Tuy con người có hai loại, Pháp chẳng hề có bất "đồng". Giữa mê và ngộ có sự dị biệt, cũng như kiến giải có mau có chậm. Kẻ mê niệm Phật hy vọng vãng sanh Tây phương, người ngộ chỉ thanh tịnh tâm mình. Cho nên Phật nói: "Tùy tâm mình tịnh, là Phật độ tịnh."... (trích đoạn Kinh Pháp Bảo Đàn, Đôn Hoàng Bản do Thiền sư Thích Mãn Giác Việt dịch).

Về đọc lại những lời dạy của Lục Tổ, tôi mới thấy lần tham dự Đại lễ Phật Đản do người Lào tổ chức vừa qua, chẳng những đã tan mất những nghi ngại buổi ban đầu, mà còn giúp cho tôi một lối thoát mỗi khi đọc kinh mà không hiểu. Khi tụng kinh bằng tiếng nguyên thủy tôi không hiểu, nhưng nghe hay bởi những âm điệu, tiết tấu phát xuất từ chốn linh thiêng. Cho nên khi nghe như hình dung một đạo tràng thanh tịnh tuyệt nhiên không thể tự tạo được. Việc không hiểu kinh kệ đối với người Phật tử tại gia là việc thường tình, nhưng càng tụng thì sự hun đúc ấy sẽ càng nhiều, vốn liếng ấy tích tụ lại để nuôi dưỡng cho cây đời hện ngày nở hoa. Thứ hoa ấy mới đáng quý vì sẽ đem đến cho đời sự tươi mát, vẻ hồn nhiên và hồn hoa ấy nức hương cho mười phương tám hướng, cho muôn người thưởng thức chung.

Hoa của thiên nhiên cũng cần những duyên hợp để thành, mới có để hiến tặng cho chúng ta hương sắc tuyệt vời. Thì hoa nhân ái cũng cần những trợ duyên, hoa mới tươi mới thắm. Và những nụ cười trên đây đã nở, dù trong một khung cảnh chưa được toại nguyện, nhưng bản tính của nó thì đã hun đúc từ vô lượng kiếp. Nên cho dù có nở nơi nào đi nữa, thì thấy vẫn như đang nở trên quê hương yêu dấu của mình. Hay là nơi nào mà được hoa "Vô Ưu" hé nở, thì nơi ấy là quê hương đang "niệm hoa vi tiếu" vậy. •

KHÓA TU BÁT QUAN TRAI

tại Chi Hội Phật Tử VNTN Aschaffenburg

và Tang lễ Bác Diệu Phát

● Nhựt Trọng

Trung tuần tháng 3 năm nay, một lần nữa tôi có nhân duyên tham dự khóa tu Bát Quan Trai Giới tại Chi hội Phật Tử VNTN Aschaffenburg, được tổ chức vào ngày 15 và 16.03.2003, do Thượng Tọa Viên Giác chủ trì. Tháp tùng Thượng Tọa còn có Đại Đức Đồng Văn, Đại Đức Hạnh Thức cùng ba chú đang tu tập tại chùa Viên Giác và sẽ được chánh thức xuất gia vào Đại lễ Phật Đản PL. 2547 sắp đến.

Cùng với các Đạo hữu thuộc Chi hội Phật Tử VNTN Mannheim & VPC, chúng tôi đã đến Hội Trường Laurenzi Center rất sớm với niềm vui vì sẽ được gặp lại Thầy, bạn thân thương! Nhưng, khi vừa đến nơi, chúng tôi nhận được tin Thân Mẫu của Đạo Hữu Minh Dũng Nguyễn văn Hùng, Chi Hội Trưởng Chi Hội Aschaffenburg vừa từ trần! Ngay trong giờ phút chia sẻ nỗi buồn của người bạn đạo thân thương, chúng tôi đã nghĩ đến một đại nhân duyên, có được do phước đức của người quá cố và gia đình!

Dù có Đại Tang, Đạo hữu Minh Dũng đã quyết định không thay đổi ngày giờ đã định và các anh em trong Chi Hội đã thay anh điều hành khóa tu học.

Chúng tôi vào chánh điện để lễ Phật. Bàn thờ của Đức Bổn Sư đã được trang trí thật trang nghiêm. Bên phía trái của Halle, chúng tôi thấy bàn Hương Linh Thân Mẫu của ĐH Minh Dũng:

Bà Quả Phụ NGUYỄN VĂN KHUÊ

Nhũ danh: PHUỞNG THỊ ĐẠI

Pháp Danh: Diệu Phát

Sanh ngày: 11.01.1921

Tử trần ngày: 11.03.2003

Thượng thọ: 83 tuổi

Và bên cạnh cũng có di ảnh của hai Cố Phật Tử, sẽ được làm lễ xả tang nhân dịp khóa tu này.

Có gần 50 Giới Tử tham dự khóa tu và chúng tôi đã trải qua một ngày một đêm tu và học thật an lạc cùng với niềm vui trong tâm tu vì được đọc tụng Kinh, Chú và góp lời cầu nguyện cho Hương Linh Bác Diệu Phát.

Sau lễ truyền Bát Quan Trai Giới, Thượng Tọa Viên Giác đã thông báo chương trình của khóa tu và lễ tang của Bác Diệu Phát sẽ được cử hành từ 9 giờ sáng ngày thứ hai 17.03.03 tại nhà quán Nghĩa trang Klein Ostheim.

Như thường lệ, tiếp theo là Nghi thức ăn Quá Đường và kinh hành nhiều Phật. Sau đó, quý Chư Tôn Đức đã làm lễ phát tang cho ĐH Minh Dũng và Tang quyến với sự hộ niệm rất trang nghiêm, thân thiết của các Đạo hữu hiện diện.

Về Giáo lý, trong khóa tu này Thượng Tọa Viên Giác đã thuyết giảng tiếp về "**Quy Nguyên Trục Chi**", đến lần thứ 47 và Đại Đức Đồng Văn đã giảng về các lời nguyện thứ 35, 36, 37 và 38 của Tỳ Kheo Pháp Tạng, tiền thân của Đức Từ Phụ A Di Đà, đã phát ra 48 Đại nguyện trong khi tu hạnh Bồ Đề để cứu độ chúng sanh.

Vào tối ngày thứ bảy, cũng có một buổi trà đàm; Thượng Tọa Viên Giác đã tạo nhân duyên cho các Giới Tử tiếp xúc với Đại Đức Hạnh Thức và các chú sắp được chánh thức xuất gia. Qua những câu hỏi và trả lời thân mật, tươi vui, xoay quanh các ý như: Tại sao xuất gia, thời khóa biểu tu học tại chùa, những thuận duyên và nghịch cảnh như thế nào, hoặc sự phát tâm hay sự phấn đấu để rèn luyện ra sao? Đặc biệt là việc phải học thuộc Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm, vì trong chốn Thiền Môn có câu:

*"Làm lính sợ ải,
Làm sĩ sợ Lăng Nghiêm"*

Tiếp tục chương trình tu học, vào sáng Chủ nhật là Thời khóa Công phu khuya, trì tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm thật trang nghiêm, thanh tịnh.

Sau đó là giờ ăn điểm tâm, nghe Pháp và nghi thức xá giới.

Như thường lệ, từ lúc 11 giờ, có buổi lễ Phật cầu an để cho quý Phật Tử và Đồng hương không có thì giờ tham dự khóa tu Bát Quan Trai có thể đến để hiệp tâm cầu an cho thế giới hòa bình, nhân sinh an lạc, cho bản thân và gia đình cũng như mọi người ở địa phương được khỏe mạnh, an lành.

Buổi lễ kéo dài đến 13 giờ 30 và Thượng Tọa đã dành thời gian để cho các Phật Tử nói lên tâm tư, tình cảm của mình về những ngày lễ kỷ niệm sẽ được tổ chức tại chùa Viên Giác vào cuối tháng 6 năm 2003 sắp đến như: Kỷ niệm 25 năm ngày thành lập chùa Viên Giác, 25 năm ngày tờ báo Viên Giác có mặt với Kiều bào và Phật Tử tại Đức quốc nói riêng và tại hải ngoại nói chung; lễ phát giải thưởng "Viết về Âu Châu", cũng như lễ tấn phong Đại Đức Thích Hạnh Tấn làm Trụ trì chùa Viên Giác và từ đó, Thượng Tọa chỉ còn là sáng lập trụ trì hay có thể gọi là "Phương Trượng của chùa.

Nhân dịp này, nhiều Phật Tử đã nói lên tâm tư, tình cảm của mình khi đọc quyển sách "**CẢM TẠ XỨ ĐỨC**" (Danke schön Deutschland), tác phẩm thứ 34 của Thầy vừa được xuất bản.

Tôi có cảm nghĩ: một người đã đem hết cõi lòng và tâm ý của mình để viết nên một mẫu chuyện, một quyển sách, có thể ví như những con tằm đã nhọc nhằn nhả ra từng sợi tơ vàng, đem hữu ích đến cho đời! Vấn đề là, người nhận được thành quả công phu đó có biết sử dụng để đạt được lợi lạc hay không?!

Tôi cũng nghĩ là, hầu hết mọi người hiện diện trong Đạo Tràng đều có chung một niềm cảm xúc khi một Ưu Bà Di đã phát lồ, đã bệch bạch trước Thầy tất cả lòng mình. "Bạch Thầy, hôm nay con xin sám hối, vì trước kia, có lúc con nhìn thấy những Phật Tử, Đạo hữu của con lạy Thầy, con đã sanh lòng bất kính!". Bây giờ sau những năm tháng tu học với Thầy, con mới nhận ra ý nghĩa của việc làm này!".

Cùng với những giọt nước mắt chân tình của Chị, chúng tôi đã có chung cảm nghĩ:

- Chúng con lạy chiếc áo "Phước điền Y", lạy hình ảnh của Chư Phật, Chư Bồ Tát, chúng con lạy Đạo hạnh, Đức hạnh, Nguyện hạnh của Thầy, của Chư Tăng Ni và qua đó, chúng con cũng muốn xả bỏ cái ngã của mình; một cái tính đứng đầu, đã đưa

chúng sanh chìm đắm trong tham, sân, si và trôi lăn mãi trong vòng sanh, tử luân hồi!

Khi vừa thị hiện vào cõi Ta Bà ngũ trược ác thế này, Đức Phật đã dạy:

"Thiên thượng, thiên hạ, duy NGÃ độc tôn"

Người con Phật cũng có thể hiểu theo nghĩa: "Trên Trời, dưới đất chỉ có cái ngã (cái tôi!) là to lớn nhất", như một số quý Chư Tôn Đức đã giảng, thì chúng tôi nghĩ, chúng ta nên suy gẫm cho cùng và sẽ hiểu được sự lợi lạc trước những phương tiện thiện xảo để cho chúng ta tu học, thúc liễm thân tâm của mình!

Khóa tu kết thúc, nhưng ĐH Minh Dũng đã thuê được Halle tiếp tục đến chiều ngày thứ hai. Một số anh chị em, Đạo hữu chúng tôi phát tâm ở lại để dự Lễ Tang, để chia xẻ cùng anh chị Minh Dũng và Tang quyến

Và cũng do nhân duyên này, chiều Chủ nhật, nhằm ngày 14 tháng 2 âm lịch, gần 30 Phật Tử Bồ Tát Giới chúng tôi đã được dự buổi tụng và thính giới Bồ Tát do Đại Đức Đồng Văn chủ trì rất trang nghiêm và an lạc.

Sáng thứ hai 17.03.2003, nhằm ngày Rằm, cũng chính vào ngày Vía Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật nhập diệt, Thượng Tọa Viên Giác đã chủ trì và hướng dẫn Phật Tử chúng tôi cùng Tang quyến trì tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm và cầu siêu cho Hương Linh Bác Diệu Phát. Tiếp theo là Lễ Tang đã chính thức cử hành từ lúc 9 giờ đến 11 giờ tại nhà quản Klein Ostheim với sự chủ trì của Thượng Tọa Viên Giác, Sư Bà Bảo Quang, Đại Đức Đồng Văn, Đại Đức Hạnh Thúc, Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm, Sư Cô Hạnh Bình và quý Chú.

Nghi lễ Cầu Siêu và tiễn đưa Người quá cố thật trang nghiêm, thanh tịnh. Cùng với quý Chư Tôn Đức, các Đạo hữu Phật Tử, Quan khách, đại diện các Cơ quan, Đoàn thể, Hội đoàn, Đại diện Hội Phật Tử và 18 Chi Hội PT VNTN tại CHLB Đức, tất cả khoảng 200 người, đã hiệp tâm cầu nguyện cho Hương Linh Bác được Vãng Sanh Tây Phương Tịnh Độ.

Nghi lễ chấm dứt, quý Chư Tôn Đức cùng Tang quyến đã về an Linh tại tư gia; Đạo hữu, Quan khách được

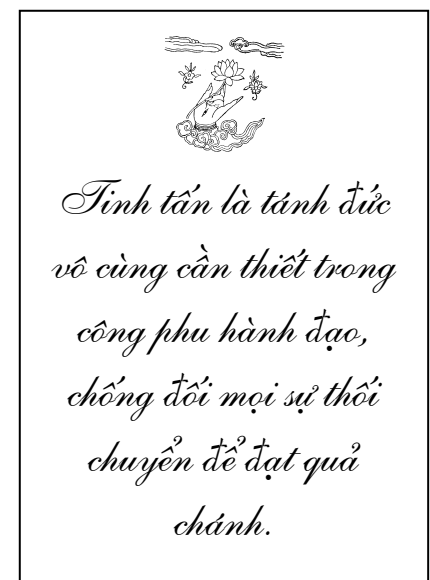
mời đến Halle để dùng bữa trưa, thân mật như trong gia đình. Bạn bè chúng tôi đã nói với nhau về một Đại sự nhân duyên: Gần 3 năm trước đây, Thượng Tọa Thích Thiện Thông viên tịch hai ngày trước khóa tu Gieo Duyên lần thứ 2 tại chùa Viên Giác, để quý Chư Tôn Đức và Phật Tử có được nhân duyên cử hành Tang lễ của Thầy thật đông đủ, thân tình. Hôm nay, một Ưu Bà Di, nhờ phép Phật nhiệm màu, đã xả bỏ xác thân tứ đại trước khóa tu Bát Quan Trai tại Chi Hội nhà, để Thầy, Bạn có thuận duyên cầu nguyện và tiễn đưa. Hơn thế nữa, ngày cử hành Tang lễ lại được tiếp ngay sau khóa tu; do đó, đã có sẵn bàn Phật thật trang nghiêm và có cả phòng ốc đầy đủ tiện nghi.

Thật là một khóa tu nhiều lợi lạc với những nhân duyên thù thắng. Xin chân thành cảm ơn Ban Tổ Chức, cảm ơn Chi Hội đã tạo điều kiện cho chúng tôi tu học, làm Phật sự.

Hình ảnh, quang cảnh Lễ Tang của Bác Diệu Phát nói lên phước duyên của một người con Phật, lúc sanh tiền đã dầy công tu tập, hộ trì Tam Bảo; của một gia đình có tu học và phát tâm cao trong các Phật sự.

Một lần nữa, chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng anh chị Minh Dũng và quý Tang quyến. Kính nguyện Đức Từ Phụ A Di Đà từ bi tiếp độ Hương Linh Bác vãng sanh Tây phương An Lạc Quốc.

Kính nguyện Chư Phật, Chư Bồ Tát thường gia hộ cho Phật Tử chúng con luôn có nhiều thuận duyên trên bước đường tu học. •



Lời giao ước giữa đường

• Vũ Nam

Long và Huệ bắt đầu yêu nhau khi hai người sắp thi tốt nghiệp phổ thông. Bạn học cùng lớp đã lâu nhưng mãi khi gần xa nhau họ mới yêu. Trường học sau ngày "giải phóng" thật là rỗi rãi. Học tập cũng phải có lao động. Ngoài lao động là sinh hoạt đoàn thể. Về mặt sau cùng này, Long, sao cũng được nhưng Huệ thì không bao giờ. Cô tâm sự: Thà em bị rớt chứ không bao giờ em tham dự đoàn thể, em đã có đức tin riêng, em tin ở Chúa. Long có sinh hoạt đoàn thể, nhưng biết tính ý của Huệ như vậy nên không bao giờ cậu "tuyên truyền" với Huệ, càng không bao giờ rủ Huệ đi sinh hoạt cho vui.

Những ngày sau khi thi tốt nghiệp xong, buổi chiều, khi rảnh rang, Long thường đi coi bóng đá. Những đội huyện đá với nhau. Huệ cũng không biết làm gì, dù không thích xem bóng đá, nhưng vì thích gần cậu nên cô cũng đi theo, tìm vui giây phút sau một ngày làm lụng. Một năm sau ngày "giải phóng" làng xóm, con người gần như đều tất bật với miếng cơm manh áo. Má Huệ rất siêng năng, một tay bà buôn bán, quán xuyên gia đình. Bà chỉ mong hai con bà, Huệ và một đứa em trai, được học hành đậu đạt sau này. Ít ra thì cũng là cô giáo, thầy giáo với người ta. Niềm mong ước của bà đã được toại nguyện. Dù là đạo Thiên Chúa nòi, Huệ cũng tốt nghiệp và đậu cả vào trường Sư Phạm cấp hai của tỉnh. Còn Long đậu tốt nghiệp nhưng rớt vào Đại Học; tuy nhiên cậu lại may mắn được đậu vào trường Trung cấp Kỹ thuật.

Nhà Huệ có tiền nên Huệ cùng mấy cô bạn sinh viên mượn căn nhà khá khang trang trong phố tỉnh để ở đi học. Cuối tuần về thăm nhà, sau đó lục đục xách mắm muối lên để dành ăn cho một tuần đi học. Long ở luôn trong khu nội trú của trường với các bạn trai, vì thấy tiện. Việc ăn uống đã có nhà trường lo. Có hôm Huệ dẫn mấy cô bạn vào trường Kỹ Thuật thăm Long. Thật tình cờ, nên Long hơi ái ngại, vì đang áo thun, quần xà lỏn trong buổi chiều sau giờ học, nhưng vẫn cố gượng vui, cho Huệ vui. Yêu nhau nhưng hai người chưa hứa hẹn gì với

nhau. Có lẽ cả hai còn đợi chờ cho đến ngày ra trường, có công ăn việc làm rồi hãy tính đến chuyện xây dựng chung, một mái ấm.

Hôm nhà trường phát cho Long một ký thịt heo sống để "bồi dưỡng". Chần chờ không biết làm sao với ký thịt sống, Long xách ký thịt đến nhà trọ của Huệ. Huệ ngạc nhiên khi Long đến tận nhà tìm cô. Thấy trên tay Long cầm ký thịt heo cô cười mỉm: Anh mang thịt heo đi đâu vậy? Long tự nhiên trả lời: Trường phát để bồi dưỡng. Không biết làm sao đành mang đến em. Em kho đi rồi chia cho anh phân nửa, em giữ lại phân nửa. Huệ cảm động vô cùng. Kho xong, cô trao cho Long một nửa trong lon gui-go. Trên đường mang thịt về nhà nội trú lòng Long phơi phới. Cũng là kỷ niệm vui.

Tính Huệ kín đáo, cô muốn Long phải thỉnh thoảng "ra mắt" ông bà già nên cô hay nhờ Long đem thư, đem quà về cho gia đình mỗi khi cuối tuần bận rộn cô không về thăm nhà được. Ba Huệ sắc xảo. Cặp mắt ông như có dao. Tròng mắt long lanh, nhưng không có vẻ là người hung dữ. Ông vui thú điền viên, chơi với bông với hoa. Ngày thường hoa huệ hoa lan, ngày Tết, vườn nhà ông hoa mai nở đầy. Ông chỉ ở nhà, chuyện buôn bán đã có má Huệ lo. Má Huệ, tính vui tươi xuề xòa, chắc vì ngày đến tối ở chợ, quen buôn bán, nên bà ít khách sáo, lòng luôn luôn mở rộng với mọi người. Sau mấy lần ghé nhà đưa đồ dùm Huệ, không biết nhà Huệ khen hay chê Long, cậu không nghe Huệ nói gì cả.

Một hôm Huệ rủ Long đưa Huệ về nhà cậu, sau đó hai người đi chơi. Huệ muốn biết sinh hoạt gia đình Long, cũng như muốn tự giới thiệu mình là bạn gái của Long với gia đình cậu. Gia đình Long tiếp Huệ niềm nở, gần giống như tiếp dâu con. Sự thân thiện này làm Huệ thấy vui và ấm lòng. Cô còn hy vọng nếu lấy được Long cô sẽ không phải gặp cha chồng mẹ chồng khắt khe. Sau khi thăm cha mẹ xong, Long chở Huệ đi thăm chùa, đình thần, thắng cảnh trong làng. Ngồi trên xe, chạy qua các cánh đồng nước lợ, cảnh sông nước ngút ngàn làm tâm hồn hai người trong mùa xuân thấy khoáng đạt, lâng lâng. Long dừng lại bên cầu. Cây cầu cao và dài đứng giữa trời nước cao rộng. Long thấy làng huyện mình, quê hương mình cũng đẹp vô ngần. Cậu kêu Huệ đứng cạnh bên thành cầu. Chụp vài tấm hình người yêu trong cảnh hoàn hôn. Lòng vui khôn tả. Chạy một chút cậu lại dừng lại bên một đầm sen bên đường. Ao lớn đầy

nước. Những cánh hoa sen màu trắng hồng, ngửa mặt lên trời, tỏa hương thơm vào đời. Chiều dần xuống, ánh mặt trời chỉ còn như tơ vàng. Hai người đứng tựa vào nhau. Thật sát. Đôi tay đã tìm nhau. Tim hơi ấm. Tim mùi hương. Khi đi qua đình thần. Nơi linh hiển của dân làng. Nhưng hai người vẫn đùa giỡn như trong những hàng quán. Chắc đình thần, dù có linh, cũng không nỡ trừng phạt những kẻ đang yêu nhau, chưa biết mùi đau khổ, nhìn đâu cũng thấy màu hồng.

Thường Long ít khi đến trường Huệ trong giờ học. Một hôm có việc gấp, má Long mất, cậu đến để báo cho Huệ biết, rồi ngồi xe đò về quê ngay để chịu tang mẹ già. Ngôi trường Cao Đẳng Sư Phạm xem ra cao ráo sạch sẽ. Nhưng khu tập thể cho sinh viên ở gần đó thì sập sệ làm sao! Mấy dãy nhà lá. Giữa tỉnh thành mà khu tập thể sinh viên như vậy. Té ra, cái gì thời cũ còn thì mấy ông cách mạng xài tiếp. Còn cái gì tự tay các ông làm ra thì cũng nhà tranh vách đất trước. Đất nước còn nghèo, bao giờ các ông cũng bào chữa như vậy. Nhưng sinh viên sư phạm ở nội trú như vậy, Long vẫn thấy làm sao. Hèn chi má Huệ lại cho tiền để cô con gái cũng ra ngoài trước nhà ở là phải. Đi ngang khu nội trú Long thấy vài cô sinh viên ngoài Bắc mới vào. Dáng người nhỏ, áo trắng, quần đen, tóc để dài đến lưng và được kẹp lại. Hình ảnh của một mô hình xã hội chủ nghĩa mà sau bảy mươi lăm miền Nam đã tiếp nhận. Mọi người từ Bắc mới vào thường giống nhau. Từ quần áo, đến đi đứng điệu bộ và cách ăn nói. Lúc đầu thấy hơi lạ nhưng nhìn, tiếp xúc, lâu rồi cũng quen. Nghe tin má Long mất, Huệ chia buồn và xin nghỉ học để đưa Long ra bến xe đò. Chiều gần tàn, hai người đứng nói chuyện mãi đến khi xe chuẩn bị chạy họ mới chịu từ giã.

Sau khi ra trường Huệ về trường cấp hai trong một xã đầy cây trái để làm công tác giảng dạy. Xã được tên là xã tiên tiến, xã anh hùng trong thời "chống Mỹ cứu nước". Nhưng đối với Huệ chẳng hề hấn gì. Cô bao giờ cũng là người rộng lượng và vui tươi. Ai nói gì thì nói, tuyên truyền gì thì cứ tuyên truyền. Cô đã có niềm tin rồi, như cô hay nói đi nói lại. Cuối tuần cô cũng hay trở về nhà, và ngày chủ nhật không bao giờ cô bỏ một lần đi lễ. Cô nói với Long: Cuối tuần nào không đi lễ, không xin tội em thấy trong tuần sau đó cứ bứt rứt không an tâm. Đức tin Huệ, theo Long nghĩ, khó có ai lay chuyển được. Cậu nghĩ, mình cũng có đức tin riêng, nhưng lại không làm

được như Huệ đang làm!

Dòng đời như suối nước từ trên đầu đỉnh núi chảy ra tận biển. Chỗ gập ghềnh, có nơi êm ả; chỗ thênh thang, nơi chật hẹp, là chuyện bình thường. Để tiến hành việc vợ chồng, sau khi cha mẹ ưng thuận, giữa đường gặp Long, Huệ đưa cậu bức thư, dặn dò: Anh về đọc kỹ những điều em viết trong thư, mai mốt gặp lại anh cho em biết ý kiến của anh! Dặn dò xong Huệ tắt bật đi ngay, không biết vì cô bận hay vì mắc cỡ.

Đọc thư Huệ xong, dù biết Huệ thật lòng, Long vẫn thấy lo. Cậu biết, Huệ chưa hiểu được hoàn cảnh gia đình của cậu nhiều. Chuyện cưới hỏi vì thế chắc khó thành! Nhưng câu văn trong thư " đó là vinh dự cho em nếu chúng mình làm lễ cưới trong nhà thờ!", đã làm cậu cảm động. Long chưa biết sẽ giải thích cho Huệ như thế nào cho cô hiểu thì một việc tình cờ lại đến. Chuyện xảy ra làm vỡ tan các mộng ước. Vừa ra trường kỹ thuật, đang chờ việc làm, Long bị chính quyền thôn bắt đi làm nghĩa vụ quân sự. Quân Pôn-Pốt đang quấy phá vùng biên giới phía Tây. Loa trên mấy dãy nhà cao la ó tối ngày. Thanh niên nên sẵn sàng lên đường bảo vệ tổ quốc. Long nghĩ nếu đi bộ đội là tàn đời, nên cậu tìm cách vượt biên. Cậu đến gia đình Huệ để báo tin sự việc. Gia đình Huệ không có, hoặc chưa có "kế hoạch" cho con vượt biên, nên giả là cho qua câu chuyện. Thấy gia đình người yêu không quyết tâm. Thân cậu, cậu phải lo, nên đã xuống ghe đi vượt biên, chỉ kịp nói lời từ giã Huệ trong buổi sáng khi cậu đến lớp học cô đang dạy. Cô chứng hững...

Ghe Long tấp vào đảo, cậu được Thụy Sĩ nhận vào theo diện nhân đạo.

Buổi xế chiều miền biên giới Thụy Sĩ - Ý sắp tắt nắng. Ánh nắng vàng còn rải trên các mái nhà. Yếu ớt. Gần tàn. Mới cuối đông mà đã có ánh nắng suốt ngày, dù trời vẫn còn lạnh, là điều mà Long chưa bao giờ thấy xảy ra trong hai mươi năm nay ở vùng biên giới Thụy Sĩ và Ý này. Mấy tuần trước tuyết vẫn còn dày đặc ở đây là gì.

Còn chạy một đoạn đường nữa là sẽ đến địa chỉ nhà Huệ, Long cũng thấy hồi hộp. Hơn hai mươi năm chàng không biết bây giờ nàng đã ra sao. Kể từ buổi chia tay tại trường Huệ để đi vượt biên. Những ngày sau khi chàng đi, ấm lạnh ở quê nhà đến với Huệ như thế nào chàng nào có biết. Vừa đến được đảo, ai ai cũng nghĩ không bao giờ còn có thể trở về lại Việt Nam. Chuyện bảo lãnh vợ chồng người yêu

như bóng chim tầm cá. Lúc đầu Long và Huệ còn thư từ thường xuyên nhau, sau thưa dần, rồi bật tin. Bật tin là kể từ ngày Long lấy vợ, người Thụy Sĩ. Huệ biết, nên không muốn liên lạc với cậu nữa. Long có gửi cho Huệ chiếc áo lạnh, cũng không biết cô có nhận được không.

Thấm thoát mà đã là một thời gian dài. Hôm đang đứng ở Theke cho nhà hàng do mình làm chủ, Long nhận được cú điện thoại của một người bạn cũ thời trung học từ Mỹ gọi sang. Như thường lệ nó hay kể lan man về chuyện ở Mỹ. Nhưng lần này nó kể về chuyện vừa về Việt Nam. Đã gặp lại bạn bè, thầy cô cũ. Vô tình, Long hỏi:

- Ủ, nhưng mày có gặp Huệ không?

- Huệ đang ở Ý, gần mày đó! Tao có địa chỉ đây.

Long giật mình, nói trong hơi thở: Trái đất tròn thật! Ý thì giáp ranh với Thụy Sĩ đây, chứ có xa xôi gì.

Chàng nói ngay với bạn:

- Cho tao địa chỉ và số điện thoại của Huệ ngay, nếu mày có.

- Ủ, tao đọc đây, mày có viết đó chưa?

.....

Trời cuối đông nhưng nơi Long ở đang nắng. Cái nắng bất thường, mang lại nỗi ấm lạnh pha trộn lẫn nhau, y như trong lòng Long khi chàng vừa rời khỏi nhà để trực chỉ đến nhà Huệ. Gia đình Huệ ở gần biển Adria, mé đông nước Ý. Khi gần đến đã có mùi nước biển đưa vào mũi. Theo bản đồ Long thấy nhà Huệ ở cách Venedig, thành phố nổi tiếng của miền bắc Ý, không xa lắm. Hai năm trước, chàng và bà xã có đến thành phố này để nghỉ hè, nhưng lúc ấy chàng có biết Huệ ở gần đây đâu mà đến thăm.

Ngược lại lúc vừa rời khỏi nhà, lòng vui như con nít chờ Tết, bây giờ, khi chỉ còn vài ba phút nữa xe sẽ đến làng Huệ cư ngụ nhưng lòng Long lại nổi lên niềm băng khuâng. Như cảnh vật hiện tại chung quanh, thành phố đầu đường xa lộ để trước khi đến làng Huệ ở đầy những hàng cây chưa ra lá. Kết quả của những ngày đông đầy tuyết vẫn còn đây. Không như nơi Long ở đang có ánh nắng, nơi đây bầu trời âm u xám xịt. Hôm nay lại là ngày chủ nhật, ít người đi ra ngoài đường. Chiếc cầu bắc qua con sông nhỏ, thành cầu sơn màu trắng nổi bật. Dãy nhà lầu cao lêu nghêu đứng trơ vợ trong phố. Một căn nhà thật lớn có mái tròn ngộ nghĩnh. Đầu đầu Long cũng thấy cảnh vật, ít thấy bóng người.

Khi vừa đến đầu làng, qua điện thoại Handy, Huệ kêu Long dừng xe ở một cây xăng gần đó, nàng sẽ ra đón.

Lòng rung rung thấp thỏm. Câu hỏi không biết bây giờ Huệ ra sao cứ nổi lên trong đầu. Huệ đến, nàng dừng xe và chạy ngay đến bên Long. Dưới mắt Long, Huệ không thay đổi nhiều, vẫn còn đẹp, dù nghe nói giờ Huệ đã có chồng và hai con. Ông xã làm trong hãng xe hơi Fiat, Huệ trong hãng làm nước trái cây. Huệ lộ vẻ vui thấy rõ khi gặp lại Long nhưng vội vã kêu Long lại lấy xe rồi chạy theo nàng ngay.

Trong xe, thỉnh thoảng Huệ để mắt vào kính chiếu hậu, "lén" nhìn Long. Chàng đâu bỏ lỡ cơ hội mà không nheo mắt ra hiệu cho nàng. Cho biết chàng đã vui hết cỡ. Đến nơi có ngôi nhà thờ thật lớn Huệ rẽ vào bãi đậu, Long chạy theo sau. Khi đã đậu xe xong Huệ đến bên Long và nói trong hơi thở hỗn hển:

- Anh Long, xin lỗi em không thể mời anh về nhà bây giờ được, vì... chồng... em! Anh tìm Hotel nghỉ tạm qua đêm. Sáng mai, mười giờ, mình sẽ gặp nhau tại nơi này. Em rất muốn gặp anh! Mong anh hiểu cho em! Hai mươi năm rồi mình mới có dịp gặp lại. Thôi bây giờ em phải về. Ông xã em đang đợi.

Huệ lên xe đi được một lúc rồi nhưng Long vẫn còn đứng trơ ra như pho tượng. Cảnh nhà thờ chiều chủ nhật vắng tanh. Gió giờ ở đâu lại thổi lên từng hồi, mang mùi nước biển Adria và cái lạnh cắt da. Cái lạnh của xứ người. Long cũng chưa biết khách sạn ở đâu để mà đến. Nhớ lại việc tắt bật của Huệ cách đây mấy phút Long thấy nó y như ngày xưa, cũng tắt bật như lúc Huệ đưa bức thư cho Long! Giờ, sau hơn hai mươi năm, trước ngôi giáo đường ở xứ xa lạ này, Huệ cũng tắt bật như vậy. Một sự trùng hợp mỉa mai kỳ lạ: lời giao ước giữa đường.

Hôm sau, gặp lại nhau Huệ kể: Em đi vượt biên với người bạn trai. Tụi em yêu nhau, chưa làm đám cưới thì vượt biên. Tàu Ý vớt nên em về Ý. Ba má em không chịu ông xã em. Đến giờ tụi em cũng chưa làm đám cưới. Nhưng thôi, đã có con với nhau rồi thì làm đám cưới chi nữa. Phải không anh Long? Tất cả đều do số phận cả! Phải chi, lúc đó mình đi vượt biên với nhau, giờ chắc đã đổi khác rồi. Sau khi đến Ý, nhiều lần em muốn liên lạc với anh, nhưng rồi lại thôi. Em nghĩ, mọi việc giờ đã thay đổi hết rồi, liên lạc với anh để làm gì nữa chứ? Mọi mối quá phải không anh?

Chia tay Huệ xong, Long nghĩ: đúng, trái đất tròn thật. Dù giờ đã ở gần Huệ, nhưng chàng hứa sẽ cố giữ tình hai người đứng lại ở một tình bạn bền vững. Mãi mãi như thế. •

Khoan giếng

● NHỮNG GIÁC



lại v.v... Và vấn đề làm giếng được đặt ra.

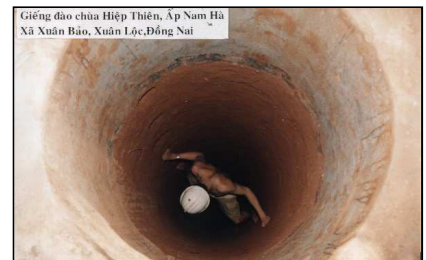
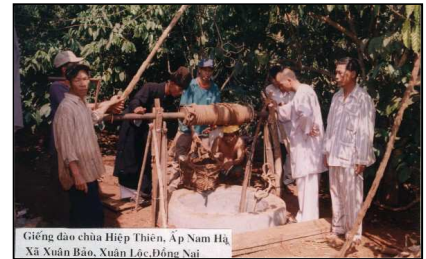
Nói đến giếng, chúng ta lại nghĩ đến loại giếng đào sâu hàng chục mét. Khi sử dụng phải cần đến gầu, sòng, thùng nhỏ nối vào một sợi dây dài được kéo bằng tay hoặc trục quay. Ngày nay, đa số giếng đào được chuyển sang hình thức giếng khoan, loại giếng này tiện lợi, không nguy hiểm ở những nơi có nhiều trẻ em... Người ta dùng máy khoan đưa ống nhựa xuống thật sâu để lấy nguồn nước sạch và sử dụng máy gạt tay hoặc motor điện để đưa nước lên.

Do nhu cầu thiếu nước, từ cuối năm 2002 đến nay, chúng tôi có chương trình khoan giếng cho đồng bào nghèo. Bắt đầu ở miền Tây. Bắt tay vào việc quả là không đơn giản chút nào, bởi cấu tạo địa chất ở các tỉnh này rất phức tạp. Có nhiều nơi khoan hàng trăm mét, nước đưa lên trong vắt, nhưng qua ngày mai lại nổi một lớp màng trên mặt, đem thử thì trong nước có chất sắt, kali... không dùng được, hoặc nước đưa lên bị hôi, bị phèn, vàng đục. Phải có sự thăm dò và thử nghiệm ở các địa phương mới khoan được.



Ở xã An Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, chúng tôi đóng 12 giếng khoan, gạt tay. Giếng được đặt nơi công cộng để mọi người có thể dùng được. Nơi đây đã có nhiều giếng khoan ở độ sâu 50-60m thì gặp nước phèn, sắt không dùng được. Nhưng với anh thợ khoan Tô Phúc, chỉ nhìn quang cảnh mặt đất, anh có thể biết được nơi nào có nước ngọt, nơi nào

không. Tuy không qua trường lớp nào, nhưng anh đã trở thành người thợ khoan giếng chuyên nghiệp được dân tin tưởng. Có những nơi chỉ với độ sâu 10m đã đem được nước trong ngon lên mặt đất.



Tại nhiều nơi, chương trình của Unicef cũng hỗ trợ nhiều giếng khoan và hồ lọc, nhưng ống cái từ giếng dẫn đi chỉ có 1km, cho nên nhiều nhà ở tận trong đồng ruộng không có nước sạch và họ cũng không có khả năng bắt thêm ống cái. Như ở xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang có một giếng khoan sâu đến 320m. Nước trong, ngon nhưng đường dẫn nước không vào đến xóm trong. Chúng tôi đã bắt thêm 400m ống cái dẫn đến tận nhà, nhưng họ lại không mua nổi đồng hồ nước. Xã bàn đến chuyện bán góp, thì anh chàng thu tiền điện than rằng : "Có 40.000 đồng tiền điện một tháng mà tui thu đến mấy cũ cũng chưa hết !". Cái đồng hồ nước giá là 350.000 đồng. Thôi thì chúng tôi lại bắt thêm một số đồng hồ cho các hộ nghèo nhất.

Đó là giếng ở miền Tây, còn ở miền Đông nơi vùng cao nguyên đất đỏ, đến mùa khô, nước còn khan hiếm trầm trọng hơn. Các chú đi trong đoàn bảo rằng: "Ở đồng bằng sông Cửu Long, lúc nước cạn còn nước dơ, còn ở đây nước cạn thì khô ráo sạch sẽ !". Tại khu kinh tế mới ở huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, dân bản xứ là người Kinh, người dân tộc Tày, dân tộc S'yl, sống bằng nghề trồng cây ăn trái, trồng điều, cao su, tiêu... hoặc vào rừng đốn củi. Giếng sinh hoạt là giếng đào chỉ khoảng 10m. Suối có nơi dùng được có nơi không dùng được vì sợ sỏi

rét. Khoảng tháng hai đến tháng năm là mùa nắng gắt, giếng khô, suối cạn. Thế nên, có những năm cây trái không thu hoạch được vì hạn hán, không đủ nước dùng. Để đáp ứng nhu cầu, mùa khô có những xe chở nước đến đổi một đôi 500 đồng. Khoan giếng ở đây rất đắt, đắt gấp năm gấp sáu lần ở miền

Hạnh, Bà Rịa, Vũng Tàu. Đến mùa nắng, các cốc, thất và cư dân trong núi thường phải lội hàng cây số ra Chùa Kiêu Đàm xin nước. Để khoan một giếng công cộng ở đây, chúng tôi phải trang bị đủ cả máy bơm hoà tiền, thùng điện kế, máy ổn áp... mới bảo hành dùng trong 20 năm.



Ắt ống nước ở Ấp Bình Tịnh, Xã Bình Phú huyện Cai Lậy, Tiền Giang



Dàn khoan đang thi công nhà anh Nguyễn Văn Tí - xã An Phú Đông, Hóc Môn

Tây, vì máy phải khoan qua nhiều lớp đá ít nhất hàng là 100m, phải mất cả tuần chúng tôi mới khoan xong một giếng.

Còn ở khu vực Đồng Nai, ấp Nam Hà, xã Xuân Bào, huyện Xuân Lộc, địa phương không cho khoan giếng vì sợ mất mạch nước nên chỉ sử dụng giếng công cộng là giếng đào. Đường kính trên miệng giếng là 1m2, nhưng xuống dưới giếng lại rộng đến 3m, sâu khoảng 10m, mới có đủ nước dùng trong mùa khô.

Không chỉ miền Đông và miền Tây, ở khu vực Đại Tàng Lâm, làng Vạn

Có thấy cảnh dân xách thùng, xô chạy quanh hàng xóm xin nước mới thấy thật cần thiết cho những cái giếng ở vùng sâu vùng xa. Thật cảm động khi chúng kiến ngày mở nước đầu tiên, dòng nước vui vẻ chảy từ ống tuôn tràn trắng xóa, mọi người cảm động hứng nếm từng bụm nước trong veo, mát ngọt.

Trời nắng chang không một chút gió, cây cỏ trắng xác xơ. Chúng tôi lắng nghe tiếng máy chạy đưa dòng nước từ lòng đất sâu lên mặt đất. Nước thì vô cùng, tình người thì vô tận. Vị ngọt mát của dòng nước từ thiện sẽ

Vách Săn

*Rời tôi về núi hái mù sương
Lặt nắng vàng phơi giữa suối
nguồn
Chép mỗi thời Kinh lên vách
đá
Uớp hương rừng với mảnh
trắng sương
Lần sâu tiếng mõ vào tràng
hạt
Lắng đọng hồi chuông ướm
giọt buông
Về lại an nhiên trong tự tại
Am tranh tĩnh thức mỗi
canh trường*

• Nguyễn Văn Cường

luôn là niềm hạnh phúc vô biên đối với những người có số phận không may mắn phải sống ở nơi khô khan cần cỗi.

Kết thúc bài viết này, tôi xin ghi lại lời cảm tạ của một Thầy Tri sự ở Tịnh Viện Bát Nhã - Bà Rịa, Vũng Tàu: "Nguyện cầu chư Phật chứng minh tấm lòng thành của quý Phật tử, các nhà hảo tâm, để quý vị nhơn đây khai được dòng nước cam lồ vốn có ở mỗi người, mà chư Phật ra đời đã khai thị hoằng truyền cứu khổ".



Giếng khoan gạt tay ở xã Tân Thành.



Bệnh thống phong

• QUỲNH HOA

Con đau cấp tính bệnh thống phong xảy ra nhanh và không có dấu hiệu báo trước. Phần lớn là hiện tượng sưng viêm ngón tay ngón chân, hiếm khi xảy ra sưng ở khớp đầu gối, da vùng sưng viêm trở nên đỏ và cực kỳ nhạy cảm sự va chạm với vải mềm cũng gây cảm giác khó chịu.

Bệnh thống phong là do sự tích tụ dần dần acid uric (niệu toan) trong các khớp xương và cơ cấu mô xương. Con đau cấp tính thường xảy ra vào buổi tối hay sáng sớm sau bữa ăn đầy chất béo giàu năng lượng. Chế độ dinh dưỡng nhiều thịt rượu kèm theo bệnh rối loạn chuyển hóa chất trong cơ thể là điều kiện gây bệnh.

Niệu toan là sản phẩm cuối cùng mà trong quá trình phân hủy các thành phần tế bào tạo ra chất gọi là Purin. Purin là chất cơ thể con người tự tạo ra nhưng cơ thể cũng lấy chất này từ thực phẩm dinh dưỡng chứa nhiều Purin như thịt, đồ lòng tim gan súc vật, tôm tép... Purin là thành phần quan trọng của sự sống nhân tế bào, tương bào (huyết tương của tế bào). Thực phẩm từ thịt tích tụ chất Purin nhiều hơn so với rau cải trái cây.

Thông thường acid uric di chuyển từ máu qua thận và được thải từ trong nước tiểu. Tác nhân gây ra bệnh thống phong là do sự bài tiết niệu toan qua thận bị suy giảm.

Khi mà nồng độ acid uric lên quá cao, thận làm việc quá khả năng trở nên suy yếu. Acid uric tiếp tục tồn đọng trong cơ thể, nồng độ chất này trong máu tăng dần, đến lúc nào đó acid uric tạo thành tinh thể như dạng muối. Các tinh thể acid uric bám kết vào khớp, sụn, cơ cấu mô xương gây đau đớn.

Khoảng cách về thời gian xảy ra giữa các cơn đau bệnh thống phong là từ vài tuần lễ hay một năm. Nếu ngay từ cơn đau cấp tính đầu tiên bệnh nhân được điều trị đúng thì khoảng thời gian xảy ra cơn đau cấp tính tiếp theo kéo dài lâu hơn.

Còn nếu sau cơn đau cấp tính đầu tiên bệnh nhân không được điều trị

đúng thì khoảng cách thời gian xảy ra các cơn đau thống phong rút ngắn lại.

Thời gian trôi qua, dần dần các tinh thể acid uric lắng đọng (gọi là tophi) bám kết vào khớp gân sụn dạng tích tụ kết thành như ở con sò (hay con trai) tạo thành vỏ ngọc trai vậy.

Sụn khớp xương bị phá hủy hư hại do sự tồn đọng acid uric làm thay đổi hình dạng khớp xương. Các vùng lân cận khớp tế bào xương không được nuôi dưỡng đầy đủ (do chất dinh dưỡng không đến đủ để nuôi dưỡng tế bào) gây khó khăn cho cử động tay chân. Muốn chức năng khớp xương, cử động tay chân được phục hồi cần biết cách để kiên trì điều trị giảm acid uric trong cơ thể.

Các tinh thể acid uric (dạng hình sao, hình vân) tồn đọng ở thận làm trầy xước tạo đường nứt nẻ ở trong thận và bộ phận niệu (đường tiểu) gây sưng viêm tổn thương thận niệu.

Bệnh thống phong là một trong các bệnh chuyển hóa chất cơ thể thường xảy ra ở nam giới, có khoảng 30% nam giới có trị số acid uric (trong cơ thể) cao, chỉ có khoảng 3% nữ giới là có chỉ số acid uric cao (vì nhờ hormon nội tiết tố nữ bảo vệ nữ giới đối với bệnh này). Phần lớn bệnh thống phong gặp phải cùng với bệnh: cao huyết áp, tiểu đường, rối loạn chuyển hóa chất. Vì vậy cần có chế độ dinh dưỡng đúng. Sự tăng trọng lượng cơ thể quá mức (chứng phì mập) cũng là điều kiện gây nên bệnh thống phong.

Từ chối dùng các thực phẩm chứa nhiều chất Purin. Nên dùng thức ăn ít chất béo, tránh dùng thực phẩm làm tăng trị số acid uric. Cần duy trì trị số acid uric trong máu từ 5mg cho đến 5,5mg/dl (decilit) serum. Khi trị số acid uric tăng trên 9mg/dl cần bổ sung trị liệu bằng thuốc và triệt để theo lời khuyên của bác sĩ về cách dinh dưỡng.

Thuốc dùng trong bệnh thống phong:

- Để giảm đau giảm sưng viêm dùng liệu pháp Arsenal. Các thuốc này không tác dụng gì đối với chỉ số acid uric mà chỉ có tác dụng làm giảm đau giảm sưng viêm như Indometacin; chất tương tự Cortison như Prednisolon. Sử dụng tùy theo sự chỉ định của bác sĩ.

- Để giảm sự tạo thành acid uric có thể dùng Allopurinol; luân phiên với thuốc Brenzbromazon là chất tác dụng gia tăng sự thải trừ uré niệu trong nước tiểu.

Phải duy trì trị số uré niệu 5,5mg đến 6,4mg/dl. Khi đã một lần bị bệnh thống phong, mãi mãi mang bệnh

thống phong nên cần theo dõi điều trị trong thời gian dài của cuộc sống.

Dùng thuốc cho đến khi nào trị số uré niệu trở nên bình thường. Chế độ dinh dưỡng thịt cá. Mỗi ngày chỉ dùng tối đa 100 gam thịt; dôi hay gà vịt.

Lưu ý: hạn chế dùng thực phẩm giàu Purin như lòng heo bò gà vịt tim gan thận súc vật, da gà, cá mòi, cá bạc má, tôm tép.

Mỗi ngày uống 2 lít nước. Tốt nhất là hoàn toàn không uống rượu bia, vì trong quá trình phân hủy rượu tạo nên lactat, bia chứa thành phần phần trăm lượng Purin cao, chỉ nên dùng loại bia không có chất rượu.

Dùng rau cải, cà-rốt, ớt bị, cà chua, mướp...•

Hội chứng hô hấp cấp tính nặng

(Severe Acute Respiratory Syndrome)

■ Bác sĩ Nguyễn Văn Đức

Sau khi hơn 150 trường hợp bệnh lạ xảy ra, đa số ở vùng Đông Nam Á, khiến một số người chết, ngày 15 tháng 3/2003, Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Bệnh tật Hoa Kỳ gửi đến các bác sĩ những khuyến cáo liên quan đến bệnh lạ này (được tạm gọi "hội chứng hô hấp cấp tính nặng"). Chúng tôi lược dịch bản thông báo và khuyến cáo của Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Bệnh tật để chúng ta cùng tìm hiểu. Hiện chính phủ Mỹ khuyến chúng ta không nên đi du lịch vùng Đông Nam Á vào thời điểm này.

Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Bệnh tật (Centers for Disease Control and Prevention, viết tắt CDC) và Cơ quan Y tế Thế giới (World Health Organization) nhận được những báo cáo từ Canada, China, Hong Kong, Indonesia, Philippines, Singapore, Thailand và Việt Nam, về một số người bị hội chứng hô hấp cấp tính nặng (Severe Acute Respiratory Syndrome, viết tắt SARS).

Nguyên nhân của căn bệnh hiện chưa biết rõ và đang được tìm hiểu. Người bệnh có triệu chứng giống như nhiễm cúm: sốt, nhức đầu, đau mỏi bắp thịt, rất cổ, ho khan, khó thở. Nhiều trường hợp mau chóng biến thành nặng với viêm phổi (pneumonia), lượng dưỡng khí trong máu xuống thấp, suy hô hấp cần máy giúp thở, và có thể đưa đến tử vong. Các thử nghiệm cho thấy bạch huyết cầu và tiểu cầu trong máu người bệnh xuống

thấp. (Ghi chú của người viết: trong những trường hợp viêm phổi thông thường do vi trùng, số lượng bạch huyết cầu trong máu tăng cao). Nhiều người thân cận tiếp xúc với người bệnh, kể cả nhân viên y tế, sau đó cũng có những triệu chứng tương tự. (Ghi chú của người viết: cho đến khi bài này được viết, 1 y tá và 1 bác sĩ ở Việt Nam đã chết vì lây bệnh).

Trước tình trạng này, Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Bệnh tật đang theo dõi sát để truy tìm các trường hợp bệnh giống vậy trong số những người đi du lịch thời gian gần đây, hoặc những người thân cận tiếp xúc với họ.

• Những trường hợp nên nghi ngờ

Các bác sĩ nên để ý nghi ngờ tìm bệnh nếu có người bệnh nào đến khám sau ngày 1 tháng 2/2003 với:

- Sốt trên 38 độ C (trên 100.4 độ F).

- Các triệu chứng đường hô hấp gồm cả ho, khó thở; tri giác kém sáng suốt vì thiếu dưỡng khí (hypoxia); khám thấy người bệnh có dấu chứng thở khó (respiratory distress); phim chụp cho biết có viêm phổi (pneumonia).

Và:

- Trong vòng 7 ngày qua, người bệnh đã đi Hong Kong, Quảng Đông (Trung Quốc), hay Hà Nội (Việt Nam).

- Hoặc người bệnh là người thân cận tiếp xúc với người có bệnh đường hô hấp và đã đi du lịch đến các vùng nói trên.

• Định bệnh

Với những trường hợp đáng nghi ngờ vì đạt những điều mô tả kể trên, để định bệnh, các trắc nghiệm đầu tiên nên làm gồm phim ngực (chest X-ray, chúng ta hay quen miệng gọi nhầm "phim phổi"), đo lượng dưỡng khí (oxygen) trong máu (pulse oxymetry), cấy trùng máu (blood culture), thử đờm (sputum Gram's stain and culture), và tìm các siêu vi gây bệnh đường hô hấp, nhất là siêu vi cúm A, siêu vi cúm B, siêu vi "respiratory syncytial virus". (Ghi chú của người viết: người ta đang nghi nguyên nhân gây hội chứng hô hấp cấp tính nặng là một loại siêu vi, anh em, bà con gì đó với siêu vi cúm).

Các bác sĩ nên để dành lại những mẫu thử nghiệm (đờm, máu...), để nếu cần sẽ thử thêm cho đến khi đi đến một định bệnh chắc chắn.

Thấy cần, bác sĩ có thể cho nhập viện người bệnh có những điều khiến ta nghi ngờ họ bị hội chứng hô hấp cấp tính nặng.

Những người thân cận với người bệnh (chăm sóc, ở cùng nhà), và các

nhân viên y tế tiếp xúc với người bệnh nên đi khám bệnh nếu thấy mình bắt đầu có những triệu chứng đường hô hấp.

• Kiểm soát sự lây nhiễm

Nếu cho bệnh nhân nhập viện, bác sĩ nên thông báo ngay cho cơ quan giữ trách nhiệm kiểm soát các vấn đề liên quan đến bệnh truyền nhiễm.

Trong thời gian người bệnh nhập viện, cho đến khi xác định được rõ ràng nguyên nhân và đường lây nhiễm của căn bệnh, ngoài những cẩn trọng thông thường, còn cần:

- Cẩn trọng về đường hô hấp (airborn precautions): như cách ly người bệnh trong một phòng riêng, che mũi và miệng những người vào thăm để bảo vệ đường hô hấp của họ với một dụng cụ đặc biệt gọi là "N-95 respirator" ...

- Cẩn trọng trong việc tiếp xúc (contact precautions): như dùng áo choàng và găng tay cho những người phải tiếp xúc với người bệnh cùng những thứ chung quanh họ.

Sự cẩn trọng cần bản vẫn gồm việc rửa tay kỹ lưỡng sau lúc tiếp xúc với người bệnh. Bác sĩ cũng nên mang dụng cụ che chở mắt mỗi khi thăm khám cho người bệnh bị hội chứng hô hấp cấp tính nặng.

Ở nhà, để tránh lây truyền cho người khác, người bệnh nghi bị hội chứng hô hấp cấp tính nặng nên hạn chế việc ra ngoài giao thiệp, cho đến khi cơ chế lây truyền của căn bệnh được hiểu rõ hơn. Khuyến người bệnh mang khẩu trang (mask) khi có việc ra ngoài, và trong những lúc tiếp xúc với người nhà cũng là điều cẩn trọng nên làm.

• Chữa trị

Cho đến bây giờ, vì nguyên nhân gây bệnh chưa được tìm ra, nên Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Bệnh tật chưa thể đưa ra lời khuyên đặc biệt nào về cách chữa trị căn bệnh.

Hiện tại, sự chữa trị bệnh viêm phổi không điển hình (atypical pneumonia) do hội chứng hô hấp cấp tính nặng giống sự chữa trị bệnh viêm phổi nhiễm ngoài cộng đồng (community-acquired pneumonia) không biết đích xác vì vi trùng nào, với các thuốc chống những vi trùng được xem hay gây viêm phổi. [Ghi chú của người viết: viêm phổi được chia hai loại: viêm phổi nhiễm ngoài cộng đồng (community-acquired pneumonia) và viêm phổi nhiễm trong môi trường bệnh viện (nosocomial pneumonia), gây bởi những vi trùng khác nhau. Nhiều trường hợp viêm phổi không biết đích xác tại vi trùng nào, sự chữa trị sẽ dựa

Cuộc thi hoa hậu Thế Giới Tự Do

Miss Vietnamese Free World Pageant 2003
Bác Sĩ Vũ Ban và bà Bích Ngọc sáng lập và
tổ chức

Sẽ từng bình diễn ra ngày Juli 19, 2003
60 em vào vòng sơ kết sẽ được mời
xuất hiện trên những tiết mục văn hóa,
nghệ thuật và ca nhạc trên sân khấu.
Được trực tiếp thu hình vào Video và
phát hành trên toàn thế giới ... và trên
hết, Ngôi Vương Miện đang chờ đợi các
em tại Houston Texas - USA

Tại đại hý viện sang trọng bậc nhất
Houston :

**The Hobby Center of the Performing
Arts**

Thân mới toàn thể các thiếu nữ Việt
Nam trên thế giới tuổi từ 16 đến 28 tham
dự

Giải thưởng :

Hoa hậu trị giá : 10,000 MK gồm hiện
kim và tặng vật.

Á Hậu trị giá : 5,000 MK hiện kim
và tặng vật

Á Hậu 2 trị giá : 3,000 MK hiện kim
và tặng vật

Mời các em liên lạc và ghi danh tại :

CA SĨ KIM LOAN



**Merowinger Str.151. 50374 Erfstadt
Germany. Tel. 02235 - 461 368**

vào thống kê trong các tài liệu y học, cho biết những vi trùng nào hay gây bệnh viêm phổi nhiễm ngoài cộng đồng, những vi trùng nào hay gây bệnh viêm phổi nhiễm trong môi trường bệnh viện, và thuốc trụ sinh dùng sẽ nhắm vào những vi trùng nghi đến này].

Sự chữa trị có thể tùy vào mức độ nặng nhẹ của căn bệnh. Các bác sĩ nên tham khảo thêm ý kiến của bác sĩ chuyên về bệnh truyền nhiễm.

• Báo cáo

Các bác sĩ và nhân viên y tế công cộng nên báo cáo cho cơ quan y tế tiểu bang hay địa phương những trường hợp bệnh bị hội chứng hô hấp cấp tính nặng mình gặp.

Để tìm hiểu thêm, quý vị có thể liên lạc cơ quan y tế tiểu bang hay địa phương, hoặc gọi cho CDC Emergency Operation Center ở số 770-488-7100. Những tin tức cập nhật liên quan đến hội chứng hô hấp cấp tính nặng sẽ được đăng trên Website <http://www.cdc.gov> .

Tường thuật chuyên đi chiêm bái xá lợi Phật

tại Genève 01.03 - 02.03.2003

● Thiện Xá

Lần đầu tiên xá lợi Phật thỉnh từ các nước Miến Điện, Thái Lan và Tích Lan được đưa đến Genève trong hai ngày 01.03 - 02.03.2003 để cho Phật tử châu Âu có dịp đến chiêm bái. Mỗi ngày từ sáng sớm đã có một nhóm đông người tụ họp tại Place des Nations trước tòa nhà Liên Hiệp Quốc. Họ là những Phật tử đang sống ở các quốc gia Âu Châu và thuộc mọi truyền thống Phật giáo trên thế giới như Thái Lan, Miến Điện, Tích Lan, Lào, Campuchia, Việt Nam, Tây Tạng, Đại Hàn, Đài Loan, Nhật Bản. Mọi người với gương mặt thành kính và hân hoan đứng trật tự xếp hàng, theo từng nhóm của mỗi nước được nhận ra qua bộ y phục Phật giáo truyền thống của họ.

Lúc 8:30 giờ sáng một vị sư thỉnh xá lợi Phật đựng trong một tháp nhỏ mạ vàng từ trong một chiếc xe bus và đặt lên một cái kiệu có bốn người khiêng.

Đúng 8:45 giờ tiếng chiêng và kèn nổi lên báo hiệu cho đoàn người bắt đầu diễn hành qua những đường phố tiến về hội trường Centre Conférence de Varembe, nơi chính thức trưng bày xá lợi Phật. Các vị sư trong bộ y vàng rực rỡ dẫn đầu đoàn người bước đi chậm rãi, nghiêm trang cùng với tiếng niệm Phật và tụng kinh vang lên trong buổi ban mai yên bình của thành phố quốc tế Genève. Hình ảnh của cuộc diễn hành Phật giáo ở đây mang lại một ý nghĩa của sự liên hợp các cộng đồng tôn giáo trong mục đích chung là đem lại cho mọi người niềm an lành hòa bình lâu dài trong chiều hướng tâm linh.

Thật là một nhân duyên hiếm có để mọi người có thể chiêm bái xá lợi Phật ở tại Âu Châu này và cũng là một dịp may để các cộng đồng Phật tử gặp gỡ nhau trong một khung cảnh mang tính chất quốc tế. Vì sự kiện quan trọng là việc Liên Hiệp Quốc công nhận ngày Vesak (gồm ngày Khánh Đản, Thành Đạo và Nhập Niết Bàn của Đức Phật

Thích Ca), xá lợi Phật, thờ trong bảo tháp, lần đầu tiên cung nghinh tới trụ sở Liên Hiệp Quốc ở New York, dưới sự bảo trợ của vị Tổng Thống Thái Lan. Để làm lợi ích cho những người hữu duyên ở phương Tây gieo trồng thiện căn qua hình ảnh đức Phật, nhân dịp này Ban Tổ Chức cho triển lãm xá lợi Phật các nơi ở Mỹ như các ngôi chùa ở California, Denver, Los Angeles, Salt Lake City và ở Âu Châu.

Chương trình của hai ngày chiêm bái gần như giống nhau. Khi xá lợi Phật được đưa vào hội trường và được thiết trí trên một bàn thờ, mọi người yên lặng lắng nghe một vị Hòa Thượng tuyên đọc về năm giới của Phật tử. Sau đó là lễ đốt nến tượng trưng cho sự khai mở và tiếp nối của đạo Phật. Mỗi vị tôn túc và đại sứ của các quốc gia tại Genève được mời lên đốt một ngọn nến. Tiếp theo là lời chào mừng của đại diện Hội Phật Tử Genève và lễ mở tháp trưng bày xá lợi Phật. Ông Supachai Panitchpakdi, Phật tử Thái Lan là Tổng thư ký của Tổ chức Thương mại Thế giới WTO (World Trade Organization) tại Genève được vinh dự mở tháp vào ngày thứ bảy. Liền sau đó một bài kinh ngắn bằng tiếng Pali được tụng lên.

Từ 9:30 đến 11:30 là phần phát biểu của chư vị tôn túc, đại diện của các tôn giáo khác, các tổ chức quốc tế tại Genève và đại diện của các nước. Mỗi bài phát biểu chỉ được nói trong 5 phút. Về phía Việt Nam có Hòa Thượng Thích Minh Tâm nói chuyện vào ngày thứ bảy và thầy Thích Hạnh Tấn phát biểu vào ngày chủ nhật. Buổi lễ sáng chấm dứt vào lúc 11:30 sau thời tụng kinh chung bằng tiếng Anh. Lúc này các Phật tử có thể dâng hoa cúng dường và đến cạnh bàn thờ chiêm ngưỡng xá lợi Phật. Trong khi đó chư tăng được mời dùng cơm và nghỉ trưa.

Song song với phần chiêm bái trong hội trường lớn, còn có phần thuyết giảng của chư tăng vào buổi chiều ở các phòng hội thảo nhỏ hơn. Ngoài hai ngôn ngữ chính là Anh và Pháp, tất cả ngôn ngữ của các quốc gia Phật giáo được sử dụng trong các buổi giảng tại đây. Số Phật tử gốc Âu Châu cũng khá đông và đa số theo Phật giáo Tây Tạng nên họ tụng kinh bằng tiếng Tây Tạng. Buổi chiều trong hội trường chính đều có những buổi lễ riêng của từng truyền thống Phật giáo: Nguyên thủy, Đại thừa và Kim cang thừa. Phật tử Việt Nam có thời kinh

chung với Phật tử các nước Đại Hàn và Đài Loan vào chiều thứ bảy. Nhưng hai nước đó không tham dự, thành ra Phật tử Việt Nam được gần một tiếng đồng hồ để tụng kinh do thầy Hạnh Tấn làm chủ lễ và có nhiều thời giờ để chiêm ngưỡng xá lợi Phật. Có những người bảo vệ đứng gần bàn thờ nhắc nhở mọi người không được chụp hình xá lợi, chỉ được phép quay phim không sử dụng đèn chiếu sáng, vì họ sợ rằng ánh sáng mạnh làm hư xá lợi.

Số người tham dự trong hai ngày ước chừng 5000 người. Ngày chủ nhật có số người đông hơn gấp hai lần so với ngày thứ bảy. Thật không ngờ, Phật tử Việt Nam đã tham dự khá đông, chiếm đa số trong ngày thứ bảy. Ngoài Phật tử ở Thụy Sĩ ra, còn có Phật tử đến từ Đức và Pháp. Chư tăng Việt Nam hiện diện gồm có HT Thích Minh Tâm, TT Thích Tánh Thiệt, TT Thích Quảng Hiền, thầy Thích Hạnh Tấn, Sư bà Thích Nữ Như Tuấn, Ni sư Thích Đàm Hải cùng nhiều vị tăng ni khác.

Trong một buổi giảng bằng tiếng Việt, Thầy Hạnh Tấn giảng về lịch sử và ý nghĩa của việc chiêm bái xá lợi Phật. Nói chung xá lợi là những di vật của Đức Phật hay các bậc hiền thánh đã làm lợi ích cho chúng sanh. Về mặt lịch sử, theo kinh điển ghi lại thì sau khi hoá táng thân thể Đức Phật, phần còn lại (xá lợi) được chia làm ba phần cho ba nơi là ở long cung, cõi trời và người. Sau này vua A Dục, người trị vì đất nước Ấn Độ 200 năm sau khi Phật nhập diệt, đã dựng 84000 ngọn tháp để thờ xá lợi Phật. Xá lợi có nhiều cỡ. Loại lớn như hạt gạo gọi là ngọc xá lợi như những viên được tôn trí ở đây. Có loại nhỏ như hạt mè. Hoặc có khi tro xá lợi cũng được tôn trí để thờ. Xá lợi duy nhất của Đức Phật khi Ngài còn sống là một lọn tóc đang được thờ ở Rangoon, Miến Điện. Ngoài ra có hai răng xá lợi, một được thờ ở Kandy, Sri Lanka, và một được thờ ở Trung Hoa. Đối với chúng ta việc dành lễ, chiêm bái xá lợi là để tạo tín tâm tăng trưởng vì nhớ nghĩ đến hạnh lành của đức Phật. Thầy còn dạy rằng có một loại xá lợi biết nói là kinh điển. Phật tử nên thường nhớ nghĩ đọc tụng kinh điển cũng tạo công đức tu hành không kém việc chiêm bái xá lợi. Kinh sách thì dễ có, trong khi xá lợi Phật thì rất hiếm khi có dịp chiêm bái được.

Một lý do Phật tử Việt Nam lại có mặt đông đảo ở Thụy Sĩ so với các cộng đồng Phật giáo khác là có liên

quan đến lịch sử. Genève là nơi mà trước đây gần tròn nửa thế kỷ một bản Hiệp định chia đôi đất nước Việt Nam được ký kết. Sau chiến tranh, đất nước Việt Nam thống nhất về tay chính quyền cộng sản, một lần nữa cũng tại Genève Liên Hiệp Quốc lại triệu tập một hội nghị vào tháng 6 năm 1979 để cứu thuyền nhân Việt Nam vượt biển. Thụy Sĩ đã chấp thuận thu nhận khá nhiều người Việt tỵ nạn lúc đó. Hiện tại cộng đồng người Việt tại Thụy Sĩ có khoảng 15000 người mà trong đó đa số đã theo Phật giáo từ trong nước. Trường hợp tương tự cho cộng đồng Phật tử Tây Tạng. Các vị sư Tây Tạng đến Thụy Sĩ tỵ nạn khi Trung Quốc xâm chiếm đất nước họ, khiến Đức Dalai Lama phải lưu vong từ năm 1959. Hiện giờ Phật giáo Tây Tạng có ảnh hưởng rất mạnh ở Thụy Sĩ. Họ có số tăng sĩ đông nhất, trong đó có một sư cô trẻ người Việt. Hoạt động của Phật Giáo Việt Nam đã có mặt ở Thụy Sĩ từ 20 năm nay và hiện tại đã có được ba ngôi chùa. Chùa Trí Thủ ở Bern, chùa Linh Phong ở Lausanne và chùa Phật Tổ Thích Ca ở Luzern. Trong dịp chiêm bái này, ba ngôi chùa trở thành nơi trú ngụ cho các Phật tử phương xa. Ở chùa Trí Thủ vào tối thứ sáu đã có 70 người đến trọ.

Sự thành công của lần tổ chức này ở Genève là nhờ công lao của Hội Phật Tử tại đây (Swiss Buddhist Association in Geneva). Đứng đầu là cô Nilswang, một Phật tử người Lào đang làm việc cho một cơ quan quốc tế tại Genève. Cô ta luôn sốt sắng và niềm nở với mọi người. Cô đã khéo léo mời đại diện của các tổ chức Phật giáo ở Thụy Sĩ cùng giúp vào việc tổ chức. Tại bàn làm việc của người Việt Nam có cô Nga là người thông dịch, lo thức ăn chay cho quý Thầy. Một vài người khác lo việc giữ giày dép, áo khoác cho khách. Có một quầy bán hoa, đèn và nhang do Phật tử Thái Lan phụ trách. Vì đây là tổ chức mang tính chất thiện nguyện nên mọi người tham dự hoàn toàn được miễn phí. Số tiền quyên góp và bán các thức ăn, hoa, nhang và đèn dùng để trang trải tiền thuê hội trường (4000 Fr hay 2700 USD/ngày) và để cúng dường chư tăng về chi phí đi lại. Nhìn chung có thể nói rằng, cuộc tổ chức chiêm bái xá lợi Phật lần này khá thành công, mang lại nhiều lợi lạc cho mọi người.



Thông điệp của huyền thoại Tiên Rồng

• G.S. Nguyễn Châu

MỘT HUYỀN THOẠI CHO QUÊ HUỐNG

Trên thế giới, dường như hầu hết các dân tộc đều có một huyền thoại về quê hương mình... Huyền thoại thường có mục đích giải thích về nguồn gốc của sự hình thành và phát triển của một dân tộc, một đất nước. Sờ dĩ phải dùng huyền thoại để nói về nguồn gốc là vì lịch sử đã chỉ có khi xã hội loài người đạt đến một trình độ văn hóa, văn minh nào đó. Buổi sơ khai của nhân loại được xếp vào thời tiền sử, thời hồng hoang... mù mờ được mô tả bằng truyền thuyết, thần thoại và huyền sử...

Truyền thuyết, thần thoại, huyền thoại là sản phẩm của trí tưởng tượng sáng tạo. Tưởng tượng sáng tạo không phải là những hư cấu hoàn toàn tách rời với thực tế, không phải khởi điểm từ cái không không mà luôn luôn bắt đầu từ một số sự kiện hiện thực rồi theo ước mơ mà vẽ vời thêm...

Thật vậy, huyền thoại về nguồn gốc một dân tộc thường tùy thuộc vào hoàn cảnh sinh hoạt thực tiễn rồi thăng hoa theo trí tưởng tượng sáng tạo của những phần tử ưu tú trong tập thể dân tộc đó. Sự thăng hoa, tô vẽ đều nhằm đề cao nòi giống và dân tộc của mình.

Dân tộc Việt Nam cũng ở trong định luật ấy. Nhưng có một điều khác biệt rất độc đáo, đó là: Huyền thoại về nguồn gốc dân tộc Việt Nam mang những biểu tượng hàm ý đua tranh với một vài dân tộc trong vùng Đông Nam Á Châu đó là Trung Hoa và Nhật Bản.

Ý THỨC ĐỐI KHÁNG TRONG SÁNG TẠO HUYỀN THOẠI RỒNG TIÊN

Việt Nam là một quốc gia nhỏ bé bên cạnh Trung Hoa lớn gấp hàng chục lần về diện tích và dân số, Trung

Hoa lại là nước luôn luôn có tham vọng gòm thâu các nước lân cận.

Khi dựng nên huyền thoại về nguồn gốc dân tộc, người Trung Hoa đã tự xưng là Thiên Quốc, nghĩa là nước Trời. Đây một huyền thoại mang ý thức tự cao tự đại, vì Trời là hình tượng lớn nhất và ở trên tất cả mọi dân tộc, bao trùm vạn vật!

Người Nhật thì tự nhận là con cháu của Thái Dương Thần Nữ, ý nói tổ tiên của người Nhật là Nữ Thần sinh ra Mặt trời, mà Mặt trời là thành tố cần thiết của bầu trời và vũ trụ vạn vật... Mặt trời là chủ của bầu trời.

Trung Hoa và Nhật Bản đã tự xưng là "bầu trời" và "mặt trời." Nòi giống Việt phải là cái gì để khỏi thua kém, khỏi lép vế đối với hai lân bang này? Có lẽ từ ý thức đối kháng tiềm tàng này mà tổ tiên ta đã dựng nên huyền thoại Tiên-Rồng.

Tại sao lại lấy biểu tượng TIÊN và RỒNG ? Huyền thoại này có những ý nghĩa tượng trưng sâu xa nào?

Ý NGHĨA CỦA HUYỀN THOẠI TIÊN RỒNG

Để hiểu tại sao từ ý thức đối kháng, tổ tiên của dân tộc Việt đã sáng tạo nên chuyện Tiên-Rồng để nói về nguồn gốc của mình, chúng ta cần phân tích đặc điểm và tính chất của hai biểu tượng đã được chọn đó là RỒNG và TIÊN.

ĐẶC TÍNH CỦA RỒNG

Trước hết, Rồng là một linh vật kết hợp tất cả năng lực của các con vật thượng đẳng trong vũ trụ:

1.- MÌNH RỒNG: Thân rắn thường luồng, vảy cá chép (cá gáy), đầu kỳ lân, chân đại bàng...

2.- NĂNG LỰC VÀ ĐẶC TÍNH: Rồng có khả năng góp mây, hút nước phun mưa che khuất bầu trời và mặt trời. Rồng là loài vừa sống cả trên trời lẫn dưới nước (loài lưỡng thể). Khi rồng nằm yên thì trời quang biển lặng, nhưng khi Rồng cựa mình thì "đại hải dậy ba đào", biển Đông nổi sóng... Rồng vừa biết bay vừa biết bơi lượn dưới nước vừa có thể đi trên bộ bằng chân...

Không có một mãnh lực nào có thể đối kháng với sức mạnh của Rồng. Đặc biệt là thân Rồng nếu chẳng may bị chặt đứt, rồng vẫn không chết những đoạn đứt sẽ được liền lại (nhờ phép tiên).

3.- ĐỊA VỊ CỦA RỒNG TRONG VŨ TRỤ THẦN THOẠI-

Linh vật RỒNG này đã xuất hiện và đã có mặt trong hầu hết các huyền thoại, các truyền thuyết Đông phương và Tây phương (chỉ tiết có khác nhau đôi chút).

Người Nhật cho rằng đất nước họ nằm trên lưng một con Khủng Long, khi khủng long cựa mình là đất nước Nhật bị địa chấn... người Trung Hoa thì cho rằng bốn biển do Tứ hải Long Vương cai trị...

Riêng đối với Dân tộc Việt Nam, một dân tộc mà cuộc sống thường gắn bó thắm thiết với quê cha, đất mẹ với vô vàn huyền thoại và truyền kỳ... thì biểu tượng Rồng mang một giá trị vô cùng lớn lao và thiêng liêng nhưng lại rất gần gũi, rất thân thiết với con người (một số đồ dùng trong nhà có hình tượng rồng, vua là rồng: Long thể, long nhan...).

NHỮNG Ý NGHĨA TƯỢNG TRÚNG

Trước hết, Rồng là biểu tượng của: "Uy vũ bất năng khuất" (không chịu nhượng bộ trước sức mạnh và oai quyền của người khác) cho nên lịch sử Việt Nam là một lịch sử trường kỳ đối kháng với bất kỳ một thế lực ngoại bang hay ngoại lai nào.

Thật vậy, nhiều thế lực xâm lăng hùng mạnh trên thế giới khi đụng đến Việt Nam đều đã bị Rồng cựa mình hất xuống chỗ bại vong... (từ Hán, Đường, Tống, Nguyên, Thanh bên Tàu đến Pháp, Anh, Nhật... trong đệ nhất, đệ nhị Thế chiến...).

Thứ đến, TIÊN là biểu tượng của:

a- Vẻ Đẹp tối cao. Tiên là tiêu chuẩn và khuôn mẫu của mọi vẻ đẹp trên trần gian. Người đời thường nói: "Đẹp như Tiên là cùng tột", không thể cao hơn được!

b- Tình yêu thương dung hóa của người mẹ

c- Sự hiền lành, trái tim từ ái của tình thương

d- Sự thanh cao, siêu phàm

e- Có quyền phép thiêng liêng để cứu độ...

Mẹ của dân tộc Việt Nam là một bà tiên cho nên quê hương Việt Nam là một Đất Nước thần tiên. Từ đó, nếp sống của dân tộc Việt mang nhiều sắc thái liên quan đến những ý nghĩa hàm chứa trong các huyền thoại trong quá trình dựng nước.

Hình như hầu hết các biến cố lớn trong lịch sử Việt Nam đều đi vào huyền thoại. Người ta dựng nên huyền thoại để tranh thủ nhân tâm, để nâng niu ý thức tự hào dân tộc, để củng cố ý chí, tăng cường nghị lực đấu tranh...

Quê hương Việt Nam đã có bao nhiêu huyền thoại cao đẹp như :

- Huyền thoại "Dã Tràng": ý thức thủy chung và niềm cảm thông giữa muôn loài.

- Sơn Tinh--Thủy Tinh: ý nói sự hờ ghen cá nhân gây tai họa cho muôn loài,

- Phù Đổng Thiên vương: lòng yêu nước thúc đẩy sự trưởng thành và sự hy sinh tuyệt đối vì đất nước, không kể đến công lao...

- Huyền thoại Thần Kim Qui, huyền thoại Thăng Long, huyền thoại hồ Hoàn Kiếm, huyền thoại về Kinh đô Huế, huyền thoại về Trá Tim Trương Chi với "khối tình mang xuống tuyền đài chưa tan" ...

Và trong lịch sử hiện đại, cũng đã có người đã dựng nên huyền thoại nhằm mục đích huyễn hoặc nhân dân vì những tham vọng riêng tư của phe nhóm. Số phận của những huyền thoại này, khi mây mù huyễn hoặc tan biến, các nhân vật được thần thánh hóa đã lộ nguyên hình tầm thường nhân thế thì sẽ bị lịch sử phán xét một cách thẳng thắn, bộ lốt huyền thoại sẽ bị bóc đi. [Cụ thể là các huyền thoại mà Hồ Chí Minh tự tạo nên cho bản thân mình rồi viết thành sách ký tên giả là Trần Dân Tiên (cuốn: "Cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chủ Tịch") và huyền thoại do các nhóm Cộng sản, nhóm thiên tả và phản chiến tạo ra để tôn vinh Hồ Chí Minh - Huyền thoại "Bác Hồ vì bận lo việc nước mà không lập gia đình" đã bị lịch sử Trung Hoa, Nga, Pháp phá vỡ tan tành khi họ công bố lễ cưới Tăng Tuyết Minh và Lý Thụy cùng một số giấy tờ hôn thú khác của Nguyễn Ái Quốc khi ở Pháp và Nga...]

Kinh nghiệm cho thấy: những nhân vật được huyền thoại hóa nhằm mục đích cao quý và vị tha, họ thường tự xóa mình đi một cách khá thần kỳ bí ẩn, sau khi đã hoàn thành sứ mệnh giúp nước cứu đời...

Nguyên tắc "Công Thành Thân Thoái" đã làm cho nhiều bậc anh hùng lịch sử đi vào huyền sử, được nhân dân đời đời ca ngợi và tôn thờ. Do đó, các đấng chân anh hùng Á Đông xưa đều đã đến với nhân dân, với Tổ Quốc, với dân tộc một cách thần kỳ rồi ra đi... nhẹ nhàng, thanh thản, không vương

bận công danh mà Phù Đổng Thiên Vương... là một gương sáng: "Sau khi đẹp được giặc Ân, Thánh Gióng (tức Phù Đổng) phi ngựa đến núi Vệ Linh, trèo lên cây đa mà bay về trời..." (Sách: Việt Điện U Linh Tập-của Lý Tế Xuyên).

Từ một cậu bé làng Phù Đổng, tục gọi là làng Gióng, "lên ba tuổi mà vẫn không biết nói, không biết ngồi, chỉ nằm trơ trơ..." nhưng đến khi nghe loa vua báo tổ quốc lâm nguy thì bỗng cất tiếng đòi gọi sứ giả vào, cậu bé tình nguyện " cỡi ngựa sắt, đội nón sắt, cầm roi sắt" để đánh tan giặc Ân... Rồi kịp khi giặc tràn vào bờ cõi, đứa trẻ bỗng lớn mau như thổi, vươn vai đứng lên thành người cao lớn phi thường"...

Thánh Gióng đã đến rồi đi một cách thần kỳ: Từ "KHÔNG" đến "CÓ", rồi từ CÓ một cách hiên ngang lẫm liệt chấn động trời, người, lại trở về "KHÔNG"! Vị anh hùng cứu nước này không hề nhắc đến hai chữ CÔNG, ỖN ! Và dưới chân núi Sóc Sơn chỉ còn lại dấu chân ngựa của Thánh Gióng trên đường về Trời (!)... Giặc đã tan. Phù Đổng biến! Dấu chân ngựa sắt cũng sẽ phai mờ... Vậy cái gì còn lại trong ký ức nhân dân? Cái mà dân tộc đời đời ghi nhớ, đó là tấm lòng yêu nước, thương dân, là ý chí quật cường của Phù Đổng của nòi giống Rồng Tiên.

Huyền thoại về Hồ Hoàn Kiếm kể rằng:"Lê Lợi đánh cá ở hồ Lục Thủy, gần sông Hồng, một hôm kéo lưới vớt được một thanh kiếm quý. Gặp lúc nước nhà bị quân Minh đô hộ, Lê Lợi nghĩ rằng: "Đại trượng phu phải giúp nước lúc gặp nạn, lập nên công lớn chứ lại chịu đi làm đầy tớ người ngoài ư?". Rồi ông quy tụ anh hào, chiêu mộ quân binh các nơi, tụ nghĩa ở núi Chí Linh, làng Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa (ngày nay) quyết chí khôi phục giang sơn. Và sau "mười năm nếm mật nằm gai vào sinh ra tử" cùng với nghĩa quân, Lê Lợi đã đuổi được giặc nhà Minh đem lại Tự chủ và no ấm cho dân tộc. Sau khi lên ngôi, một hôm Lê Thái Tổ ngự thuyền dạo chơi trên hồ Tả Vọng, bỗng thấy một con rùa nổi lên mặt nước, Ngài cầm thanh kiếm chỉ xuống, con rùa liền đớp lấy rồi lặn mất... Do tích này, hồ Tả Vọng được đổi tên là hồ Hoàn Kiếm (có ý nghĩa là trả lại thanh kiếm đã cho mượn năm xưa để dẹp giặc!).

Một giai thoại khác kể rằng: "Vua Lê Thái Tổ sau khi thắng giặc Minh, dời đô về Thăng Long, trong lúc làm lễ

tạ ơn Thủy Thần đã dâng kiếm báu cho Ngài dẹp giặc, thanh kiếm bỗng tuột ra khỏi vỏ bay vụt lên không trung sáng lòa thành một con rồng xanh bay lượn rồi đâm thẳng xuống hồ nhập vào lưng một con rùa nổi lên trên mặt nước. Trong chốc lát con rùa sáng xanh lên như ngọc bích rồi lặn mất, cùng một lúc hoa sen trên hồ nở ngát hương thơm..."

THÔNGIỆP TỪ HUYỀN THOẠI TIÊN RỒNG

Những mẩu chuyện thần thoại có tính chất hoang đường trên đây không phải chỉ được dựng nên để kể lại cho vui mà thôi, suy gẫm sâu xa một chút, chúng ta có thể thấy ngay là tổ tiên dân tộc Việt đã có những gửi gắm thâm lặng... qua các huyền thoại cũng như các truyện cổ tích.

Thật vậy, Thông điệp từ huyền thoại Phù Đổng nhắc nhở chúng ta rằng: Bản phận con dân đối với đất nước, trong tư thế "LÀM-NGƯỜI-Ở-ĐỒI" luôn luôn phải tôn trọng cái trật tự nhân sinh muôn thuở, đó là: trên có Trời, dưới có Đất, giữa có Cha Mẹ, họ hàng, làng xóm và Vua, Quan... Vua, quan theo đúng nghĩa của nó chỉ là người giữ vai trò lãnh đạo làm những việc ích lợi thuận theo lòng dân mà thôi, chứ không có nghĩa là một lãnh tụ độc tôn bắt buộc mọi người phải sùng bái cá nhân mình, phục dịch cá nhân lãnh tụ!

Thật vậy, trong sách của Nho giáo, loại sách thường bị xem như là lý thuyết chủ đạo của chế độ phong kiến, đã ghi rõ rằng: Vua là Thiên tử thay mặt Trời để cai trị nhân dân. Vua là con Trời nên phải làm theo lý của Trời. Một ông vua sáng suốt phải làm việc "thuận thiên lý". Các đệ tử Khổng Mạnh khi thắc mắc "thiên lý nằm ở đâu?" đã được khẳng định như sau: "Thiên lý tại nhân tâm": Lê Trời ở nơi lòng người. Như vậy, "thuận lòng người tức là hợp với lẽ Trời". Điểm này cho thấy: Nhân dân luôn luôn là yếu tố quyết định mọi công việc của vua quan!

Gốc của Thánh Gióng là Thiên Tướng, được phái xuống giúp vua để đáp ứng nguyện vọng độc lập, tự do của dân tộc Việt, nhưng Thánh Gióng đã thác sinh vào một gia đình dân thường, chỉ thích ăn cơm với cà muối, uống nước sông mà đánh thắng giặc Ân! Cơm, cà muối, nước sông... là lương thực căn bản và cơ hữu của dân

ta, không cần phải đi vay mượn của kẻ khác cho mang nợ về sau! Các chiến cụ mà cậu bé làng Gióng yêu cầu đều bằng sắt! Đây không phải là một "ngôn ngữ tình cờ" mà có hàm ý. Thật vậy, trong tiềm thức dân tộc ta, ý niệm và ảnh tượng về SẮT luôn luôn biểu trưng cho sự bền vững, rắn chắc và đặc dụng. "Sắt và son" là hai chất liệu thường gắn bó với nhau. "Lòng son, ngựa sắt!". Nón sắt đội trên đầu, phải chăng là biểu tượng tính chất nặng nề của sứ mệnh cứu nước an dân! Xong sứ mệnh, Phù Đổng biến đi! Phải chăng đây là lời nhắn nhủ rằng: "Cứu nước là bổn phận của người dân không nên đặt vấn đề công lao, ơn nghĩa cá nhân, không kể công, không đòi hỏi đền đáp! Thật thâm thúy!

Huyền thoại "Nhận gươm và Trà gươm" [Hoàn Kiếm] là một Thông điệp nhắn nhủ rằng: Thanh gươm là khí giới, là phương tiện để chống ngoại xâm, để trừ kẻ dấy loạn. Thắng giặc thù rồi thì phải treo kiếm, phải trả lại gươm để lo việc kinh bang tế thế nghĩa là lo làm kinh tế để cho dân được sống an vui, đất nước phú cường, gươm giáo là vũ khí để trừ giặc chứ không phải để trị dân mình, một mình thanh gươm không thể giữ yên được thiên hạ!

Ồi! Đẹp biết bao! Tan giặc Ân, Phù Đổng về trời! Hết giặc Minh, người anh hùng Lam Sơn hoàn lại kiếm báu để lo tổ chức sản xuất nông nghiệp và các ngành khác...

Trên thế giới, ngoại trừ nước Mỹ và Úc Đại Lợi, có lẽ dân tộc nào cũng có một huyền thoại về nguồn gốc của mình. Phần lớn các huyền thoại về sự hình thành nòi giống đều nhằm mục đích đề cao "lòng tự tôn dân tộc", riêng Việt Nam ngoài mục đích trên, huyền thoại Rồng-Tiên còn mang theo một thông điệp với ý nghĩa rất thiết tha mà tiền nhân muốn nhắn gửi cho giống nòi Hồng Lạc: Với biểu tượng "Trăm con cùng một bọc" hoặc "Trăm trứng nở ra trăm con", "Năm mươi con lên núi cao, năm mươi con xuống biển đông"... huyền thoại Tiên-Rồng đã nhắc nhở dân tộc ta rằng: "Dù có khác nhau ở lớp vỏ, nhưng tất cả đều cùng một mẹ cha, cùng một huyết thống" cho nên "dù kẻ trên rừng, người dưới biển" tuy khác nhau về nơi chốn, nhưng vốn cùng một mẹ cha!" Đây chính là ý nghĩa tròn đầy nhất của hai tiếng "Đồng Bào" có nghĩa là "cùng một ruột" mà ra... Đã là anh em cùng một ruột, con cháu Rồng-Tiên phải nhớ lời nhắn nhủ của tổ tiên, để thương yêu,

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Được tin Thân Phụ của anh Phạm Hoàng Em ở Hamburg là:

Ông PHẠM VĂN XINH
Mệnh chung lúc 5 giờ sáng
ngày 02.04.2003
tại xã Định Trung,
quận Bình Đại, tỉnh Bến Tre.
Hưởng thọ 72 tuổi

Xin thành thật chia buồn cùng anh chị Phạm Hoàng Em và Lê Thị Mỹ. Đồng thời nguyện cầu cho Hương Linh người quá vãng sớm được tiêu điều nơi Miền Cực Lạc.

-Mã Xuân-Hồng
-Huỳnh Quốc-Minh

để đùm bọc lẫn nhau, để cùng nhau chung sức xây dựng lại nước nhà... để mong đền bù lại khoảng thời gian hơn 45 năm qua, do sự mù quáng và tham vọng độc tôn của một số người quên cội nguồn, chối bỏ huyền thoại, chạy theo những thế lực ngoại lai, tôn thờ chủ thuyết cộng sản phi nhân đã đưa dân tộc đến cảnh "gà nhà bới mặt đá nhau", làm cho những đứa con cùng một mẹ "diu nhau vào một cuộc chiến tương tàn khốc liệt"...

Nhân Ngày kỷ niệm Quốc Tổ Hùng Vương, xin nguyện cầu: Mọi con dân Việt Nam hãy dọn lòng tiếp nhận thông điệp thiết tha từ những Huyền Thoại trên quê hương để cùng điều chỉnh tư duy về hướng dung thông, cởi bỏ hận thù do ngu tối, tham vọng, và tự ái, hãy xả mê đồ độc tôn chủ nghĩa để Tổ Quốc đủ cơ duyên tiến lên đường hưng thịnh... Đó là cách tốt đẹp nhất để biết ơn Quốc Tổ Hùng Vương ...

ĐÍNH CHÍNH

Vì lý do kỹ thuật nên trong bài "Nhận thức về một số suy luận văn hóa hoặc lịch sử" của tác giả Phan Hưng Nhơn đăng trên báo Viên Giác số 133 trang 61 có những chữ bị in sai T T và những chữ TI T.

Chữ T T sửa lại là T T

Chữ TI T sửa lại là TI T

Chúng tôi xin thành thật cáo lỗi cùng tác giả và quý độc giả.

•Báo Viên Giác

Nhân Đại Hội Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, tìm hiểu Văn Bút Quốc Tế "International P.E.N"

• Nguyễn Trung Tín.

Được ra đời từ năm 1921 do sáng kiến của bà C.A Dawson Scott. Người Chủ Tịch đầu tiên là nhà văn John Galsworthy được đặt trụ sở tại Luân Đôn, Anh Quốc kể từ đó tới nay là 82 năm. Văn Bút Quốc Tế nay đã có tất cả 130 Hội viên (Được gọi là Trung Tâm) nằm trên địa bàn của 94 quốc gia trên khắp thế giới trong đó có Việt Nam trước 1975. Nhưng sau biến cố tháng 4 thì Văn Bút Việt Nam di tản ra nước ngoài và thành lập Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại nhưng vẫn được Văn Bút Quốc Tế thừa nhận là hội viên của mình, trong khi đó thì Hội Nhà Văn Việt Nam (CS) lại không được gia nhập. Mỗi năm Văn Bút Quốc Tế đều có một kỳ họp thường niên vào khoảng tháng 9 trên nhiều địa điểm khác nhau do Đại Hội năm trước quyết định. Hiện nay Văn Bút Quốc Tế có 4 Ủy Ban lớn nhất, là cột sống của Văn Bút Quốc Tế đó là:

1/ Ủy Ban Những Người Viết Trong Tù (Writers In Prison Committee) Thành lập năm 1960)

2/ Ủy Ban bảo vệ quyền Dịch Thuật và Ngôn Ngữ (Translation And Linguistic Rights Committee). Thành lập năm 1978.

3/ Ủy Ban các Nhà Văn Vì Hoà Bình (Writers For Peace Committee). Thành lập năm 1984.

4/ Ủy Ban Nữ Tác Giả (Women Writers' Committee). Thành lập năm 1991.

Các Ủy ban này được đặt trụ sở tại ngay địa phương của người Chủ Tịch đương nhiệm ngoài ra Văn Bút Quốc Tế đang trên đường vận động thành lập một Ủy Ban khác mang tên "Ủy Ban Những Nhà Văn Tỵ Nạn" (Writers Exile Committee). Văn Bút Quốc Tế sinh hoạt và điều hành dựa trên căn bản của một bản Hiến Chương dài có nhiều mục. Chúng ta có thể tóm lược vào 5 phần chính sau đây:

1/ Văn chương dù xuất xứ có tính cách quốc gia, nhưng nó không có biên giới và phải được trao đổi giữa các quốc gia mặc dù quốc gia đó có bị tao loạn trên cả hai phương diện chính trị và quân sự.

2/ Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, dầu là đang lâm vào cảnh chiến tranh hay biến động chính trị. Không bao giờ để cho những thiên kiến xâm phạm vào những tác phẩm văn hóa, văn nghệ vì đó là tài sản chung của nhân loại.

3/ Các hội viên Văn Bút Quốc Tế lúc nào cũng tự nhận trách nhiệm là phải dùng hết ảnh hưởng và sự hiểu biết của mình để làm tăng lên sự giao hảo tương kính lẫn nhau giữa các quốc gia. Cố gắng xóa bỏ các mối hiềm khích về chủng tộc, giai cấp và biên giới quốc gia để bảo vệ lý tưởng duy nhất của nhân loại là: Sống trong hòa bình và cảm thông.

4/ Văn Bút Quốc Tế chủ trương triệt để nguyên tắc tự do truyền bá tư tưởng trong từng quốc gia và giữa các quốc gia với nhau. Các hội viên sẽ dùng mọi hình thức để phản đối sự đàn áp tự do phát biểu tư tưởng trong đoàn thể và trong quốc gia. Văn Bút Quốc Tế tuyên bố ủng hộ tự do báo chí, phản đối sự kiểm duyệt trong thời bình. Văn Bút Quốc Tế có lòng tin rằng: Thế giới cần tiến bộ để đạt tới sự toàn mỹ hơn về kinh tế và chính trị. Mọi người cần phải có quyền chỉ trích chính quyền trên nguyên tắc xây dựng và Hội cũng triệt để phủ nhận mọi lợi dụng tự do báo chí để loan truyền những tin thất thiệt, xuyên tạc sự thật hầu mưu lợi cho cá nhân hay đoàn thể của mình.

5/ Tất cả những Văn, Thi sĩ, Chủ bút, Dịch giả có tư cách và chấp thuận những tôn chỉ nêu trên đều có thể trở thành Hội viên Văn Bút Quốc Tế không phân biệt thành phần chính trị, xã hội, chủng tộc, tôn giáo hay giai cấp. (Dựa theo bản dịch của Văn Bút Việt Nam 1957 và có hiệu đính lại). Hiện nay Văn Bút Quốc Tế đang được điều hành bởi thành phần nhân sự như sau:

Chủ tịch: Homero Aridjis.

Tổng Thư Ký: Terry Carlbom.

Thủ Quỹ: Jan Honout.

Thư Ký hành chánh: Jane Spender.
và các Phó Chủ Tịch khác.

Trở lại với Văn Bút Việt Nam mà nay có tên là Hội Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại. Đã được thành lập từ năm 1957 trong số sáng lập viên có bà Minh Đức Hoài Trinh. Kể từ sau biến cố năm 1975 số đông thành viên của Văn Bút Việt Nam đào thoát ra được bên ngoài vẫn giữ mối dây liên hệ mật thiết với Văn Bút Quốc Tế chỉ thêm vào sau tên gọi hai chữ Hải Ngoại để phân biệt. Nhưng đến khoảng năm 1995 thì Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại (VBVNHN) bị phân hóa trầm trọng, chia thành hai khối như nhiều hội đoàn khác tại hải ngoại nên Văn Bút Quốc Tế không còn biết phải thừa nhận nhóm nào, đành phải để "đồng lạnh" sự hoạt động của VBVNHN mà Tiến sĩ Terry Carlbom, Tổng Thư Ký, dùng từ "Dormant" (Nằm im, không hoạt động chữ này nguyên là của cựu TTK/VBQT Alexander Block dùng trước đó) để chỉ tình trạng của VBVNHN lúc bấy giờ. Đến tháng 3 năm 2001 (ngày 24-25) dưới áp lực của Văn Bút Quốc Tế và qua sự giám sát của Tổng Thư Ký VBQT là Tiến sĩ Terry Carlbom VBVNHN mới bầu được lại Ban Chấp Hành mới tại Washington D.C có sự tham dự của 11 Trung Tâm VN ở Âu Châu, Úc Châu, Canada và Hoa Kỳ. Thành phần Ban Chấp Hành mới gồm có:

Chủ Tịch: Bà Minh Đức Hoài Trinh.

Đệ I Phó Chủ Tịch: Phạm Kim Thư.

Đệ II Phó Chủ Tịch: Trần Thy Vân.

Tổng Thư Ký: Nguyễn Đức An.

Thủ Quỹ: Nguyễn Văn Thông.

Cho đến tháng 11 năm 2001 sau 5 năm ngủ yên, VBVNHN mới được VBQT gửi giấy mời chính thức để tham dự khóa họp tại Luân Đôn, Anh Quốc, với thành phần tham dự gồm có: Bà Minh Đức Hoài Trinh: Trưởng đoàn, Ông Trần Thy Vân, TTK Nguyễn Đức An và ba hội viên khác là: Nguyễn Hoàng Bảo Việt, Nguyễn Quang Huy và Nguyễn Viết Đức. Trong phiên họp thường niên này với sự tham dự của 139 Hội viên đã bỏ phiếu xác nhận đồng ý cho phép VBVNHN tái tục hoạt động trở lại sau năm năm bị để "Dormant". Cũng với quyết định này đã làm thất bại sự vận động của Hội Nhà Văn Việt Nam (CS) trong kế hoạch hất chân VBVNHN ra khỏi VBQT. Và cũng với quyết định này đã làm chấm dứt luôn những lời qua tiếng lại rất nhiều trên báo chí Việt Nam tại hải ngoại lúc bấy giờ. Kỳ sau: Văn Bút Nam Cali và Đại hội Văn Bút VN Hải Ngoại sắp tới. •

BẢN CÁO TRẠNG CỦA NGƯỜI TÙ KHÔNG TỘI

Nguyễn Việt Nữ

LTS: Tòa soạn nhận được bài của cô Nguyễn Việt Nữ tường trình về phiên tòa xử Anh Thứ Nguyễn Thị Ngọc Hạnh tại tòa án Liên Bang San-Francisco ngày 29.01.2003. Vì bài quá dài (17 trang) nên Người Quan Sát xin trích lại những điểm chính để quý độc giả biết được sự can đảm dấn thân của Ngọc Hạnh (NH) trong việc tố cáo tội ác dã man của tập đoàn CSVN và dám phản chiến Mỹ ngay tại Pháp Đình Mỹ.

. . . Trong phiên tòa tháng 10/02, sau khi Bồi Thẩm Đoàn không buộc tội "khủng bố" cho "bị can" như Việt Cộng muốn cáo buộc, chỉ còn buộc hai tội "toan phóng hỏa" và "chống lại nhân viên công lực", Luật sư của NH tìm được bằng chứng mới để phản bác tội trạng này nên nộp đơn xin Tòa xử lại. Vào tuần lễ đầu tháng 12/02, Luật sư Guy Smith vào thăm NH có báo cho Bà biết rằng đơn xin tái thẩm của ông có thể bị Tòa bác và như vậy thì Bà phải ra trước một phiên Tòa để lãnh án. Mức án sẽ là 5 năm tù giam. Cùng ngày ấy, cũng có bà Thanh Tra Tư Pháp của Chánh phủ vào thăm, cho biết đã nghiên cứu kỹ hồ sơ, rất thông cảm mục đích đấu tranh vì lòng yêu nước của NH và nếu NH chịu tỏ lời hối hận những việc đã làm thì án tù sẽ giảm còn 33 tháng.

Ngọc Hạnh từ chối lời đề nghị này và nói: "Tôi không có gì ân hận về việc tôi đã làm, tôi chỉ muốn dùng Pháp Đình để nói lên sự thật về chiến tranh Việt Nam, đưa ra bằng chứng và tìm giải pháp không những có lợi cho dân

tộc tôi mà còn giải oan cho Mỹ. Tôi phải dùng cả thân xác tôi làm ngọn đuốc chỉ vì mục đích muốn được bày tỏ tư tưởng đó trước lương tâm thế giới. Vậy thì chết tôi còn không sợ, thì sợ gì ở tù lâu hay mau! Và lại, như Bà biết đó, nếu muốn tự do sớm, tôi đã nhận tội nhẹ như chánh phủ đề nghị và đã về sum họp với gia đình từ tháng 4 năm 2002 rồi. Cám ơn đề nghị của Bà, những nguyện vọng của tôi là mong được ra Tòa để tuyên Bản Cáo Trạng về tội ác khủng bố của CS". Bà Thanh Tra cho biết đó là sự thông cảm cuối cùng của Chánh phủ Mỹ. Nhưng với thái độ cứng rắn của "bị can" khiến Chánh phủ không thể đề nghị bản án dưới mức 5 năm tù và nhiều hình phạt phụ khác như sau khi mãn tù sẽ bị cấm không được vào nước Mỹ v.v..

. . . Đứng như Luật sư Guy Smith báo trước, phiên tòa ngày 22.1.03 đã bác đơn xin tái thẩm của ông và phiên tòa tuyên án ấn định là một tuần sau, tức ngày thứ tư 29.01.03.

Phiên tòa đó diễn ra vào buổi trưa, nhưng từ sáng ngày 29.01.03 lịch sử đó, hàng trăm đồng bào Nam Bắc California đã tập trung đi biểu tình tuần hành trước tiền đình Tòa Án Liên Bang với cờ vàng ba sọc đỏ Việt Nam Cộng Hòa ngạo nghễ tung bay bên cạnh Quốc kỳ Mỹ. Đoàn người trương cao các biểu ngữ yểm trợ ý nghĩa đấu tranh của Anh thư Ngọc Hạnh.

Biểu ngữ gồm nội dung:

"WE SUPPORT NGOC HANH IN HER FIGHTING FOR FREEDOM, DEMOCRACY & HUMAN RIGHTS IN VIET NAM"

(Chúng tôi ủng hộ cuộc đấu tranh cho Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền cho Việt Nam của Anh Thư Ngọc Hạnh)

"OUR HEROINE NGOC HANH NGUYEN IS RESTORING THE HONOR OF THE 58.000 AMERICAN HERO' S DIED IN VIET NAM WAR. SO PRAISING HER INSTEAD OF CONDEMNING HER!"

(Anh thư Ngọc Hạnh của chúng tôi hồi phục lại danh dự của 58.000 chiến binh Mỹ đã tử trận trong chiến tranh Việt Nam. Vậy nên khen thưởng hơn là kết tội Bà)

Đoàn biểu tình ngừng lại lúc 12 giờ rưỡi để còn làm thủ tục an ninh lên lầu

17 tòa cao ốc Liên Bang, là nơi phiên tòa tuyên án sẽ bắt đầu lúc 1 giờ trưa như đã thông cáo trước. Nhưng lên đến nơi, đồng bào phải đứng chờ trước phòng bà Chánh Án Hamilton đồng nghệt, thỉnh thoảng người cảnh sát Mỹ phải nhắc đồng bào đứng nép vào hành lang hai bên, để nhường chỗ trống chính giữa cho các Công Tố Viên và Luật Sư đi vào. Họ vào rồi độ nửa giờ sau trở ra; lại đến một toán khác đi vào.

Đã quá 2giờ rưỡi mà chưa đến phiên mình được vào phòng xử, bà con nóng ruột không biết chuyện gì xảy ra? Sau này mới biết ra sở dĩ phiên tòa khai diễn trễ vì bà Chánh án Hamilton có 3 vụ tuyên án vào trưa ngày 29.01.03. Thường bị can được nói lời sau cùng chỉ chừng 2 phút; nhưng vì căn cứ vào hồ sơ đã đệ nạp, Bà biết Ngọc Hạnh cần nói hơn thường lệ, nên Bà quyết định đưa hai vụ sau đăng đường trước, và để vụ NH sau cùng hầu "bị can" có thể nói dài mà không phiền hà đến những người liên hệ của hai vụ án kia phải chờ đợi. Điều này chứng tỏ người cầm cân công lý của Mỹ như bà Hamilton, dù bị luật lệ trói buộc, Bà phải tuyên án 5 năm tù (mà Bà cũng cho là bản án nặng hơn tội trạng), nhưng Bà không bỏ lỡ cơ hội nào trong quyền hạn của Bà để tôn trọng nhân quyền, dù là quyền của "người tù", quyền tự do phát biểu tư tưởng của mình trước khi lãnh án.

. . . Ngọc Hạnh đã từng tuyên bố chết còn không sợ, thì sợ gì tù tội ngắn hay dài. Vấn đề là được nêu tội ác của Mỹ thân Cộng và Mỹ Cộng tại nước Mỹ; được tố cáo tội ác Hồ Chí Minh và đảng CSVN trước mặt hai đảng viên, Đại diện đảng CSVN buộc họ phải cúi mặt ngồi nghe suốt Bản Cáo trạng. Và Bản Cáo trạng này được lưu trữ vĩnh viễn trong hồ sơ Tư Pháp Mỹ.

Sau đây là nguyên văn **Bản Cáo trạng** của anh thư Ngọc Hạnh đọc trước khi Bà lãnh án 5 năm tù.

Kính thưa Quan Tòa,

Lời nói cuối cùng của tôi trong vụ án này ngày hôm nay,

Tôi không xin một ân huệ nào cho cá nhân tôi,

Tôi chỉ xin nói lên lời tri ân đến đức độ công minh của bà Chánh Án Hamilton và xin bà quan tâm phổ biến những tài liệu về tội ác của Hồ Chí

Minh và Cộng Sản Việt Nam mà tôi đã nạp đến tòa án ngày 18.9.2002 và mỗi đây.

Tôi cũng xin phép có đôi lời với luật sư chính phủ:

Kính thưa 2 vị luật sư chánh phủ,

Hôn ai hết, quý vị biết rằng chính tôi đã quyết tâm chọn chốn lao tù, tìm chốn công đường đòi công lý bởi tôi tin vào ánh sáng công minh của nền công lý Hoa Kỳ.

Chính tôi đã từ chối tự do theo thỏa hiệp của quý vị để hôm nay tôi đứng trước pháp đình thọ án chỉ vì đòi công đạo, đòi công lý trả lại sự thật cho lịch sử cuộc chiến tranh Việt Nam.

Tôi chịu lãnh án để xóa đi bản án chung thân cho nhiều thế hệ Hoa Kỳ.

Bản án bất công đó do chính đảng Cộng Sản Việt Nam (CSVN), Cộng Sản Mỹ và những người phản chiến Hoa Kỳ cáo buộc, trong đó có bà nữ tài tử Jane Fonda, Thượng Nghị sĩ John Kerry, cựu Tổng Thống Bill Clinton, cựu Bộ trưởng Quốc Phòng McNamara v.v... Chính họ là những người lầm lẫn tin theo lời tuyên truyền xảo trá của Hồ Chí Minh và đảng CSVN. Chính họ mới là người có tội đã bôi nhọ lịch sử Hoa Kỳ, đã vô ơn trên sự hy sinh cao cả của 58.000 chiến sĩ tự do Hoa Kỳ và gia đình họ. Những cáo buộc của phía chính phủ dành cho tôi ngày hôm nay cũng là một sự tiếp tay phủ nhận sự hy sinh cao cả của 58.000 chiến binh Hoa Kỳ đã chết trên chiến trường Việt Nam cho lý tưởng tự do; cũng như những hiệp thương giữa chính phủ Hoa Kỳ và các thương gia với đảng CSVN mà không đặt điều kiện TỰ DO DÂN CHỦ và NHÂN QUYỀN cho người dân Việt Nam trong nước là quý vị đã tiếp sức cho chế độ bạo tàn CSVN khùng bố lên người dân Việt Nam. (Võ Tay)

Kính thưa quý vị,

Tôi là một nạn nhân của CSVN đứng lên làm chứng nhân. Là kẻ yếu, tôi chỉ dùng chính sinh mạng của tôi đốt lên ngọn đuốc soi rọi lương tri của quý vị, của nhân loại. Tôi là kẻ bị cướp nước, phá nhà, kẻ tận cùng khổ đau bất hạnh trước sự dửng dưng làm ngơ của đồng minh và thế giới. Tôi quyết tâm dùng chính sinh mạng của tôi viết

lên bản cáo trạng lịch sử về tội ác của Hồ Chí Minh và đảng CSVN bằng chính trái tim rướm máu của tôi, một người đàn bà yếu đuối, một người dân Việt Nam, một nạn nhân của Hồ Chí Minh và đảng CSVN.

Hồ Chí Minh đã đội lốt yêu nước để phỉnh lừa cả thế giới, đã gieo rắc chiến tranh và thảm sát dân tộc Việt Nam. Hồ Chí Minh thực chất là tên tay sai của đế tam Cộng Sản Quốc Tế. HCM là tội đồ của dân tộc Việt Nam.

Chính Hồ Chí Minh đã ra lệnh cho Phạm Văn Đồng dâng đảo Hoàng Sa của Việt Nam cho Trung Cộng, nay đảng CSVN cũng tiếp tục dâng i Nam Quan, một di tích lịch sử Việt Nam cho Cộng Sản Tàu vào năm 2002 mỗi đây.

Hồ Chí Minh đã vâng lệnh Stalin, Mao Trạch Đông thành lập đảng Cộng Sản Đông Dương mưu đồ bành trướng chủ nghĩa Cộng Sản xuống toàn Đông Nam Á, đã đưa đến thảm họa cho người dân Campuchia. Pol Pot chính là sản phẩm, là tay sai của Hồ Chí Minh và cũng là tay sai của Trung Cộng đã tàn sát đẫm máu trên 2 triệu thường dân Campuchia.

Khi người Mỹ rút khỏi Đông Dương, Cộng Sản Bắc Việt đã chà đạp Hiệp định Paris năm 1973, xua quân cưỡng chiếm miền Nam bằng vũ khí tối tân của Liên Xô và Trung Cộng, đã tù đày giết chóc trả thù man rợ lên quân dân miền Nam chúng tôi, những người một thời từng chiến đấu bên cạnh đồng minh Hoa Kỳ. Chúng tôi đã bị trả thù, ngược đãi. Hàng triệu người lao ra biển cả tìm tự do, bị cướp bóc, hải tặc hãm hiếp. Gần một triệu người bị thảm sát trên biển Đông để ngày hôm nay, tôi, một nạn nhân của Hồ Chí Minh, của đảng CSVN, của phản chiến Hoa Kỳ phải đứng trước tòa án Hoa Kỳ, lãnh án về tội chống Cộng Sản, về tội "xóa tội cho lịch sử Hoa Kỳ".

Kính thưa quý vị,

Xin hãy lắng nghe tiếng nói của một nạn nhân, nạn nhân của Hồ Chí Minh và đảng CSVN xin gửi một thông điệp đến lương tâm của toàn nhân loại.

Muốn cho thế giới Hòa Bình,

Muốn cho người dân Việt Nam được giải phóng, chế độ CSVN phải bị giải thể.

Cái siêu vi trùng bắn thủ làm ô nhiễm môi sinh chính là cái xác chết của tên tội đồ dân tộc Hồ Chí Minh còn đang nằm trong chiếc nhà mồ ở Hà Nội. (Võ Tay)

Hồ Chí Minh và đảng CSVN đã vi phạm hiệp định quốc tế.

- Hiệp định Genève năm 1954 chia đôi đất nước Việt Nam. Chính Hồ Chí Minh vâng lệnh Trung Cộng chủ trương chia đôi đất nước. Cũng chính Hồ Chí Minh gài người ở lại Miền Nam gây chiến tranh, lấy chiêu bài thống nhất đất nước để cưỡng chiếm miền Nam.

- Chính Hồ Chí Minh theo lệnh của Trung Cộng giết hàng triệu người dân Việt Nam trong Cải Cách Ruộng Đất đẫm máu năm 1956, trước khi người Mỹ vào Việt Nam.

- Hồ Chí Minh và đảng CSVN đã gây ra cuộc thảm sát vào Tết Mậu Thân năm 1968, đã chôn sống 5 ngàn người tại thành phố Huế.

- Chính HCM ra lệnh đặt súng phòng không vào nhà thờ, chùa, trường học bắn lên máy bay Mỹ để máy bay Mỹ nổ đây là khu quân sự nên bắn trả. Hồ Chí Minh và đảng Cộng Sản Việt Nam cùng Cộng Sản quốc tế hợp với phản chiến Hoa Kỳ tuyên truyền phản chiến là người Mỹ bắn vào nhà thờ, chùa, trường học giết hại thường dân.

- Đã có những bộ phim tài liệu do chính Hồ Chí Minh và đảng CSVN và phản chiến Hoa Kỳ dàn dựng bóp méo sự thật, bôi nhọ lên cuộc chiến đấu chính nghĩa anh dũng của quân dân miền Nam chúng tôi và vô cùng nghịch lý, nó lại được trình chiếu như một tài liệu lịch sử và được đưa vào trong các trường trung, đại học của Hoa Kỳ.

- Và còn rất nhiều điều nghịch lý đang tiếp tục xảy ra như một trường đại học ở Boston lại muốn 2 tên Cộng Sản ở Việt Nam sang đây viết sử về Cộng Đồng người Việt tỵ nạn Cộng Sản của chúng tôi.

Quý vị hãy đem so sánh như Hitler phát-xít Đức viết sử cho dân Do Thái vậy!

Như vậy có công bằng không? Có công lý không?

Kính thưa quan tòa, kính thưa luật sư chính phủ,

Hôm nay quý vị có thể nhón danh luật pháp mà kêu án tôi, đóng đinh tôi, nhưng tôi vô tội! Tôi tin rằng trái tim của quý vị không thể phủ nhận lòng yêu nước của tôi và không ai có thể ngăn cản được làn sóng của đồng bào tôi trong và ngoài nước đứng lên giải thể Cộng Sản, đòi tự do dân chủ và nhân quyền cho người dân Việt Nam.

(PHỤ CHÚ: Đến đây chiến sĩ Ngọc Hạnh nhìn xuống hai đảng viên Việt Cộng - thuộc Tổng Lãnh Sự CSVN tại San Francisco, luôn luôn được Cảnh Sát Mỹ hộ tống đến dự các phiên xử bị can Ngọc Hạnh - lúc ấy đang ngồi ở băng cuối cùng của phòng xử, cúi gằm mặt xuống, không dám nhìn lên - Ngọc Hạnh kêu gọi):

*Hỡi người Cộng Sản Việt Nam!
Hãy buông đao thảm sát dân tộc Việt Nam.*

Hãy trả tự do cho tất cả tù nhân chính trị, tù nhân lương tâm, trả tự do cho linh mục Tadêô Nguyễn Văn Lý, Đại lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ. Hãy quay về với dân tộc để sống đúng với giá trị một con người.

*Hỡi đồng bào!
Hỡi toàn dân nước Việt*

Hãy vùng lên đập tan xích xiềng Cộng Sản để giải thoát cho 80 triệu đồng bào bằng một vũ khí bất bạo động. Chúng ta quyết tâm đấu tranh vì tự do dân chủ và nhân quyền cho dân tộc Việt Nam.

Kính thưa quan tòa,

Tôi không xin một ân huệ nào cho tôi, tôi chỉ yêu cầu lương tâm nhân loại phải liệt kê đảng CSVN vào danh sách các tổ chức khủng bố quốc tế. Đảng CSVN phải bị qui vào trục ác quỷ bên cạnh Iran, Iraq, và Bắc Hàn.

Thưa quan tòa, thưa quý vị,

Còn phần tôi, ngày nào đất nước tôi còn dưới ách của bạo quyền Cộng Sản, ngày nào dân tộc tôi chưa có tự do dân chủ và nhân quyền, ngày đó tôi sẽ còn hy sinh đến hơi thở cuối cùng của tôi.

**TỰ DO CHO VIỆT NAM
NHÂN QUYỀN CHO VIỆT NAM**

NGUYỄN THỊ NGỌC HẠNH

*
* *

Nỗi khổ đau bị Việt Cộng dày dọa, niềm uất hận khi bị đồng minh bỏ rơi... đồn nén tâm tư người Việt tỵ nạn 28 năm nay như được Ngọc Hạnh thay mình tuôn ra hết tại tòa án Liên Bang Mỹ. Gần trăm trái tim người Việt Nam tham dự phiên tòa đều xúc động mãnh liệt, bộc phát thành hàng loạt tràng pháo tay không thể ngưng, trong khi mắt ai cũng đỏ hoe, nhiều người không ngăn được đôi dòng lệ lăn dài trên má.

Pháp đình là chốn trang nghiêm, nhưng lời nói sau cùng của người Phụ Nữ Việt Nam nói lý do tại sao mình chịu ngồi tù để chống phái đoàn Phó Thủ Tướng Việt Cộng, bị gián đoạn nhiều lần bởi những tràng pháo tay tán thưởng của toàn thể người dự khán. Bà Chánh Án Hamilton cũng để cho mọi người tự do biểu lộ sự ủng hộ nhiệt tình này; cho nên nhiều lần phòng xử vang dội tiếng vỗ tay, làm phiên tòa kéo dài, nhưng không lần nào bà lên tiếng ngăn cản sự ủng hộ nồng nhiệt đối với người mà, nếu không ngồi ở ghế Chánh Án, có lẽ bà cũng vỗ tay theo.

Cái "có lẽ" này rất "có thể", vì sau khi nghe lời sau cùng của "bị can" Nguyễn Thị Ngọc Hạnh -dài khoảng 20 phút-, bà Chánh Án Phyllis J. Hamilton đã tỏ lời ca ngợi lòng yêu nước, yêu dân tộc và sự hy sinh anh dũng của người phụ nữ Việt Nam đang chờ nghe phán quyết của Bà. Đối với một phụ nữ như bà Nguyễn, bà Chánh Án nói, Bà chỉ nghĩ đến một bản án nhẹ nhất, nhưng vì phải tuân theo luật pháp Hoa Kỳ, Bà buộc lòng tuyên phán quyết 5 năm tù, "một bản án nặng hơn tội trạng...".

Phiên tòa chấm dứt vào 3 giờ 20 phút chiều ngày thứ tư 29 tháng 01 năm 2003.

Anh thư Ngọc Hạnh thản nhiên đưa tay chào đồng bào tham dự. Mọi người vội đứng dậy đáp lễ, thương mến nhìn theo dáng dấp người phụ nữ bé nhỏ bị che khuất bởi anh an ninh Mỹ cao lớn dềnh dàng.

Không ai ngờ người phụ nữ Việt Nam bé nhỏ đó lại gây tiếng vang long trời lở đất cho đảng Mafia Việt Cộng:

- Trước mặt đại diện đảng Cộng Sản Việt Nam, dám tuyên án: Hồ Chí

Minh là tên tội đồ của dân tộc Việt Nam !

- Trước pháp đình Hoa Kỳ, dám tố cáo trước dư luận thế giới: Hồ Chí Minh là tên lương gạt quốc tế !

Chưa hết, nữ chiến sĩ Ngọc Hạnh của chúng ta không phải chỉ tố cáo suông mà còn đưa giải pháp: muốn cho Việt Nam và thế giới được thật sự hòa bình, cần phải giải thể chế độ Cộng Sản Việt Nam. Muốn tiến đến điều đó, Hoa Kỳ và thế giới phải đặt đảng Cộng Sản Việt Nam vào trục khủng bố ma quỷ bên cạnh trục ma quỷ Iran-Iraq-Bắc Hàn.

Đây không chỉ là cáo trạng và biện pháp suông, mà tất cả bằng chứng và lý luận vững chắc đã nạp vào hồ sơ pháp đình liên bang San Francisco ngày 18 tháng 9 năm 2002 như Ngọc Hạnh đã nhắc toà chú ý trong "lời nói cuối cùng" như trên.

... Nghe bản cáo trạng tố cáo Hồ Chí Minh và đảng CSVN trong lời nói cuối cùng, ai đi dự phiên tòa cũng đều rơi lệ. Nhưng không phải chỉ có người Việt Nam vì nghe rõ bản cáo trạng nói lên tâm tư mình nên không ngăn được ngọn trào lòng, sục sùi khóc; mà cả hai người Mỹ - một Ông một Bà, có bốn phạm ghi tốc ký làm biên bản phiên tòa, cũng không dẫn được xúc động: hai tay họ gõ nhanh trên dàn máy computer mà mắt họ long lanh lệ, mặc dù họ không phải là nạn nhân CS, mặc dù họ nghe qua thông dịch, hẳn là không dịch hết ý như ta nghe bằng tiếng Việt.

Người Mỹ cũng khóc, và có thể cả bà Chánh Án Hamilton cũng khóc thầm cho thân phận dân mình và thông cảm cho sự hy sinh của một công dân yêu nước như anh thư Ngọc Hạnh; vậy mà có người Việt Nam lại "can đảm" lên tiếng rằng "*Tôi không xúc động chút nào!*". Tội nghiệp, có phải người đó thiếu trái tim!

... Viên thư ký làm biên bản phiên tòa, có lẽ thấy Ngọc Hạnh đọc một xấp giấy nhiều trang, mà Ông chỉ nghe dịch ngắn gọn, sợ không đủ nghĩa, nên đã nhờ người thông dịch xin lại nguyên bản văn để nhờ dịch kỹ lại mà ghi vào biên bản cho thật đầy đủ. Lúc ông nói như vậy mà giọng ông còn xúc động, nước mắt chảy dài. . . .

VẬN MỆNH

Thử suy đoán về cuộc chiến Iraq qua hoa mai dịch số

• ĐOÀN VĂN THÔNG

Kinh Dịch là một kỳ thú cổ đại của Trung Hoa -mà mãi đến mấy nghìn năm sau vẫn còn được ứng dụng trong nhiều lãnh vực như Thiên văn, Địa lý, khoa học chính trị, quân sự, thưởng mai, xây cất, chữa bệnh...

Bộ sách Kinh Dịch chỉ cô đọng trong 64 Quẻ trùng quái, vậy mà đã đi trước, tới trước, nói trước hầu như tất cả những gì ẩn tàng trong vũ trụ tự nhiên và đời sống của nhân loại.

Sau đây chúng tôi xin mạo muội thử ứng dụng Kinh Dịch vào việc suy đoán cuộc chiến giữa Hoa Kỳ và Iraq biến chuyển ra sao bằng phương thức của Hoa Mai Dịch số tận dụng dữ kiện (Data) có được dựa vào Ngày, Giờ, Tháng, Năm khai diễn cuộc chiến.

Theo tin tức báo chí thì lúc 01:00giờ quốc tế, tức là 5 giờ chiều miền Tây là thời hạn cuối mà phía Hoa Kỳ để T.T.Saddam Hussein đi lưu vong cùng với 2 người con trai. Nhưng thời gian trôi qua và:

Vào lúc 02:33 giờ quốc tế, tức 5 giờ 33 sáng tại Iraq, bầu trời rực sáng với những tiếng rít kinh hồn của hỏa tiễn... mở màn cho cuộc chiến.

Vì cuộc khai chiến chủ động bởi Hoa Kỳ nên theo Mai Hoa Dịch số, phải dùng giờ khai chiến ngay tại thủ đô Washington -lúc đó là 9 giờ 33 phút tối thứ tư (ngày 19 tháng 3 năm 2003 Dương lịch, nhằm ngày 17 tháng 2 năm Quý Mùi. Âm lịch) để chuyển quẻ-

■ CHUYỂN QUẺ THEO NGÀY GIỜ THÁNG NĂM TẠI HOA KỲ

Dữ kiện ngày tháng được tính theo Âm lịch như sau:

Ngày 17+ tháng 2+ năm Quý Mùi (Mùi ứng với 8 (Tý 1, Sửu 2, Dần 3, Mão 4, Thìn 5, Tỵ 6, Ngọ 7, Mùi 8). Tổng số của ngày tháng năm trên = 27.

Giờ: 9 giờ 33 phút tối thuộc giờ Hợi ứng với số 12 (Tý 1, Sửu 2, Dần 3, Mão 4, Thìn 5, Tỵ 6, Ngọ 7, Mùi 8, Thân 9, Dậu 10, Tuất 11, Hợi 12).

■ CHUYỂN QUẺ

Lấy tổng số Ngày, Tháng, Năm trên chia cho 8 (Bát quái) làm Quẻ thượng (quẻ trên) ta có: 27 chia cho 8 còn thừa 3. Số 3 ứng với quẻ Ly Hỏa (Lửa sáng bùng lên).

Lấy Tổng số trên là 27 cộng với giờ- số 12 giờ Hợi = 39. Chia 39 cho 8 (Bát quái) còn thừa 7- Số 7 ứng với quẻ Cấn (sơn) là Hạ quái (quẻ dưới).

Như vậy ta được Quẻ chánh là Hòa Sơn Lũ.

■ Ý NGHĨA CỦA QUẺ HÒA SƠN LŨ

Theo Kinh Dịch thì quẻ Hòa Sơn Lũ chỉ tình cảnh của kẻ lũ thú tha hương dưng chân trên núi để đốt lửa sưởi ấm và nấu ăn. Hình ảnh của kẻ tha hương ấy trong tình huống của cuộc chiến tranh giữa liên quân Hoa Kỳ và Iraq thì quả thật là quá rõ ràng, quân đội liên quân Hoa Kỳ là kẻ lũ thú tha hương.

Thoán từ giải nghĩa thêm là khi ở vào hoàn cảnh Lũ thú tha phương thì phải biết giữ đức trung thuận, sáng suốt, mềm mỏng không kiêu căng, hấp tấp khiến nhiều kẻ ghét và cũng không nóng nảy hấp tấp để phạm phải sai lầm và nhất là không làm cho người khinh khi thì mới được. Như vậy kẻ tha phương giữ được những điều trên thì sẽ dễ dàng vượt đoạn đường dài gian nan khó nhọc. Tuy nhiên trong tình cảnh của đoàn quân viễn chinh thực tế cho thấy thật khó thực hiện được tất cả điều mà Thoán từ đã khuyên. Nếu xét vào hoàn cảnh của quân đội Hoa Kỳ thì quả không sai. Nên bước đầu tiến quân theo kiểu "chinh phạt" thật là khó khăn. (nhiều nước không đồng thuận mà còn chống đối, biểu tình phản chiến lan tràn khắp nơi... kế hoạch hành quân thường bị thay đổi, nhiều tình huống đã không tính trước, cũng là do sự tự tin phát sinh một phần từ tính kiêu căng, tự đắc, tự mãn mà ra nhất là vấn đề không ngờ một số lớn dân Iraq chống lại liên quân một cách mạnh mẽ và sự nổi dậy của dân chúng

Iraq rất khó xảy ra bởi sự kềm kẹp, răn đe đầy sắt máu của chánh quyền Iraq...).

■ QUẺ TRUNG GIAN (HỔ BIẾN - HAY QUẺ TƯỚNG GIAO):

Quẻ này chỉ giai đoạn trung gian giữa khởi đầu sự việc và kết quả sự việc- Ta có Quẻ Trạch Phong Đại Quá. Ý nghĩa theo thoán từ của quẻ này thì hai chữ Đại quá cho thấy có sự quá sức, vượt quá giới hạn, rất nguy. Dương quá mạnh, Âm quá ít. Nếu quá hung hăng, hùng hổ thì coi chừng thất bại. Theo nghĩa Đại tượng truyện thì nước dâng cao làm ngập gần ngọn cây. Người quân tử vào giai đoạn này không nên ứng xử hoàn toàn bằng cường lực, sức mạnh mà phải phụ trợ bởi đức độ. Đối xử bằng từ tâm, rộng mở hơn người mới được. Được như thế thì trong lúc đại qua,ú quá sức không kham nổi cũng sẽ mau đạt thành công- dù một mình tà xông hữu đột và bị chống đối tứ phương. Ý nghĩa này của quẻ Đại quá nếu áp dụng vào hoàn cảnh của cuộc tiến quân của quân đội Hoa Kỳ vào Iraq thì quả là vô cùng chính xác- Cuộc chinh phạt xa hàng vạn dặm quả một hành động đáng xem là quá sức, quá mạo hiểm, quá liều lĩnh -Chắc chắn cuộc tiến quân vào Iraq của quân đội Hoa Kỳ sẽ gặp nhiều trở ngại to lớn và chịu thiệt hại không lường. Chữ Quá nói lên cái ý nghĩa ấy. Hai chữ:Trạch Phong là Đám lầy và gió bão -chỉ sự trở ngại- đây cũng là hình ảnh của bão cát sa mạc và những vùng đầm lầy mà những đoàn quân phải vượt qua. Quẻ Trạch Phong Đại quá nói lên giai đoạn trung gian của cuộc chiến mà liên quân phải chịu. Nếu theo dõi chiến sự ta cũng thấy quẻ Đại Quá hoàn toàn ứng hợp với hoàn cảnh mà quân đội Hoa Kỳ và Đồng minh đang gặp phải trên các mặt trận: nào khí hậu khắc nghiệt, nào dân tình trong và ngoài nước đầy chống phá, hận thù, nào bị mìn bẫy, phục kích... Ngoài ra thì thế nào rồi cũng bị địch quân trà trộn trong dân hay giả đầu hàng rồi bất ngờ tấn công cũng như chiến tranh tuyên truyền của Saddam Hussein đưa ra các hình ảnh bất lợi cho phía liên quân trên truyền hình và đài phát thanh. Đó là chưa kể những bài báo trong và ngoài nước Hoa Kỳ sẽ có vô số bài phê bình nói xấu chính quyền của T.T. Bush về cuộc chiến. Bài viết này khởi sự vào ngày 21 tháng 3 năm 2003 nên chưa

có thêm những chi tiết khác bổ sung để chứng minh cho ý của quẻ- Tuy nhiên hy vọng càng ngày vào sâu trong chiến cuộc, ta sẽ thấy quẻ Trạch Phong Đại quá hết sức là chính xác.

■ QUẺ CHUNG CUỘC HAY QUẺ BIẾN:

Quẻ này phát sinh do hào động mà ra. Quẻ này nói lên kết quả của sự việc như thế nào nên gọi quẻ chung cuộc là vậy. Theo phương thức gieo quẻ của Mai Hoa Dịch số thì muốn có quẻ chung cuộc, ta chia tổng số 39 cho 6 (6 hào hay 6 giai đoạn thời gian tính từ dưới lên) sẽ còn lại 3 như vậy là động vào hào thứ 3 của quẻ chánh tính từ dưới lên. Khi đó, quẻ chánh Hòa Sơn Lữ vì động hào thứ 3 nên biến thành quẻ Hoà Địa Tấn.

■ Ý NGHĨA CỦA QUẺ HOÀ ĐỊA TẤN:

Quẻ này gồm quẻ Ly Hòa ở trên - Dưới là quẻ Khôn là Đất- Mặt trời lên cao là sự dần dần phát triển- Tấn còn có nghĩa là tiến lên- Theo Đại tượng truyện thì quẻ Hòa Địa Tấn nói đến sự tiến tới thành công. Tuy nhiên ý quẻ vẫn là khuyên người quân tử khi muốn thành công cần nhớ luôn luôn là phải trau dồi đức độ của mình ngày càng sáng như mặt trời lên.

Xét ý nghĩa quẻ vào hoàn cảnh của cuộc chiến mà Hoa Kỳ đang là kẻ lữ thú tha hương (quẻ chánh) thì chung cuộc sẽ thành công- nhất là theo đúng với ý nghĩa thâm sâu của cả 3 quẻ (Hòa Địa Tấn). Xin lưu ý chữ Hòa-Lửa trong tiến công. Nhưng khi đã thành công, đã nắm uy thế trên đất nước mà mình tiến công thì phải lấy đức làm đầu, phải tạo cảm tình với dân chúng tại đó, phải hành động làm sao cho dân ở đó và cả thế giới thấy mình không phải là kẻ xâm lăng, không vì lợi nhuận mà vì muốn giải thoát một xứ sở thoát khỏi sự cai trị bạo tàn vân vân... Được thế thì mới phù hợp với quẻ tấn. Hào từ dưới đây sẽ chỉ rõ hơn về ý quẻ:

Về chi tiết, xét hào động từ quẻ chánh- Hoà sơn Lữ- động hào 3- Ý nghĩa hào từ trong Kinh Dịch là: Ở đất khách thì không nên quá tự đắc- dễ bị chủ nhà đuổi đi- mà kẻ dưới mình cũng không ưa mình- Nếu làm mất lòng người trên kẻ dưới thì dù mình hành động chính đáng cũng dễ bị nguy

khốn. Ý nghĩa của hào 3 động này nếu xét vào hoàn cảnh của quân đội Hoa Kỳ trên đường tiến quân và tới mục tiêu luôn luôn ở vào tình huống của kẻ Lữ khách tha hương. Nếu không sáng suốt, làm mất lòng các nước đồng minh hay thù địch thì sẽ vô cùng bất lợi- lao đao khốn khổ như vì không vô được đất Thổ để tấn công Iraq mà quân Hoa Kỳ phải đi vòng mất thời gian rất tai hại- Câu trong hào từ bảo là mất chỗ trọ trong ý nghĩa của hào 3 động quả rất hay khi xét vào hoàn cảnh này và nhất là khi nói tới vấn đề mượn đường, mượn đất để tiến quân (chỗ tạm tá túc, trọ) ta thấy quẻ Dịch thật quá chính xác nhất là câu: dễ bị chủ nhà đuổi đi hay mất chỗ trọ.

Hào 3 động ở quẻ chánh (quẻ Lữ) cũng ảnh hưởng tới hào 3 của quẻ Tấn-Theo ý nghĩa của hào từ trong Kinh Dịch thì hào 3 của quẻ luôn luôn phải Dương (+) nhưng ở quẻ Tấn hào 3 lại Âm, như vậy xét vị thế hào là bất chính bất trung nhưng may mắn lại được kẻ dưới theo mình và tin mình nên không còn lo sợ và hối tiếc nữa. Xét vào trường hợp cuộc "trường chinh" của quân đội Hoa Kỳ thì ý nghĩa quẻ cho thấy là không tránh khỏi sự dị nghị, phê bình, chê bai, chống đối. Nhưng may mắn cuối cùng lại được nhiều nước nhất là dân chúng và một số lớn tướng lãnh tại Iraq hợp tác. Kết quả khả quan.

Điểm đáng lưu ý là quẻ chánh có núi cao (Cấn Sơn) sau khi động hào biến thành quẻ Khôn Địa -đất bằng- như thế là quân đội của phía Hoa Kỳ lúc tiến quân gặp rất nhiều khó khăn nhưng cuối cùng vẫn san bằng được các trở ngại và tiến lên (quẻ Tấn) đạt thành công.

Xét về Sinh khắc trong quẻ Dịch-Giữa Chủ thể và Khách thể ta thấy:

Nếu xét quẻ Hòa sơn Lữ thì khách thể là nơi chốn và chủ thể là kẻ tha hương. Nơi nào động hào thì nơi đó là Khách thể. Quẻ Hòa sơn Lữ động hào 3 ở quẻ dưới (hạ quái) như thế là động vào quẻ Cấn (Sơn-Núi) thuộc hành Thổ. Còn quẻ trên không bị động chính là kẻ tha phương -quẻ Ly-Hòa. Kẻ tha hương ở đây chính là quân đội Hoa Kỳ- Theo lý thuyết Ngũ hành sinh khắc thì Hòa sinh Thổ. Như vậy nơi đất khách quẻ người tha phương như thế quân đội Hoa Kỳ bị hao tổn về nhiều mặt (sinh xuất). Xét quẻ Hòa Địa Tấn cũng Hòa sinh Thổ nên khi tàn cuộc chiến thì trước mắt Hoa Kỳ phải chịu

phí tổn lớn lao- mặc dù kết quả tương lai là sẽ tấn phát, có lợi...

Xét về thời gian thì tổng số 39 ra quẻ Hòa Địa Tấn cho biết trong khoảng 39 ngày kể từ lúc khai chiến quân đội Hoa Kỳ sẽ thành công. Quẻ Hòa Địa Tấn còn cho thấy hình ảnh tấn công bằng các loại bom tấn kích hạng nặng tạo thành những biển lửa bao trùm mặt đất. (Hòa: Lửa-Địa:Đất-Lửa - Đất ngập tràn lửa)-

■ CHUYỂN QUẺ THEO NGÀY GIỜ THÁNG NĂM TẠI IRAQ

Theo kinh nghiệm của những nhà nghiên cứu và thực hành suy đoán sự kiện theo Mai Hoa Dịch số thì luôn luôn có được sự chính xác khi áp dụng ngày giờ tháng năm tại một nơi nào đó. Phần trên, chúng ta đã suy đoán cuộc chiến Iraq theo dữ kiện (data) ngày giờ tháng năm từ Washington. Nay ta thử suy đoán theo ngày giờ tháng năm xảy ra cuộc chiến ấy ngay tại Iraq như thế nào? Đúng 5 giờ 33 phút sáng thứ năm tại thủ đô Bagdad của Iraq vang lên những tiếng rít xé trời của phản lực cơ và hỏa tiễn- khởi đầu cho cuộc tấn công vào đất nước này.

Áp dụng phương thức suy đoán Mai Hoa Dịch số vào ngày giờ tháng năm (data) nổ ra cuộc chiến tại Iraq ta có:

Thứ năm ngày 20 tháng 3 năm 2003 Dương lịch, nhằm ngày 18 tháng 2 năm Quý Mùi-Âm lịch (ứng số 8) - Tổng số Ngày giờ tháng năm trên đem áp dụng vào Âm lịch, lấy tổng số: $18+2+8 = 28$. Chia cho 8 còn 4 ứng với quẻ Chấn (Lôi là chấn động) làm quẻ thượng. Cộng 28 với giờ khởi phát cuộc chiến ngay tại Iraq đó là lúc 5 giờ 33 phút sáng ứng với số 4- Vậy $28+4=32$. Chia 32 cho 8 được quẻ Khôn (Địa) làm quẻ hạ. Vậy ta có quẻ chánh: Lôi Địa Dự.

Ý nghĩa của quẻ này là Sấm sét chấn động nổi lên (Lôi là sấm sét). Nếu ứng vào giờ khai chiến thì rõ ràng Bagdad rung động và lo sợ bởi những đợt bom và hỏa tiễn, lửa rực ngút trời... Toàn quẻ chỉ có một hào Dương (+) là hào 4 mà thôi còn các hào kia đều là Âm (-) cả (ngay cả hào 5 là hào của ngôi cao mà cũng Âm. Như vậy quẻ Lôi Địa Dự Âm nhiều hơn Dương, như nhược nhiều hơn là hăng hái. May nhờ hào phụ tá ở gần cạnh hào 5 là Dương hỗ trợ hết mình nên cũng vững tâm. Hào từ bảo: hào 4 này được hào 5 -

"hào của ngôi vua" tin cần hết lòng nên hào 5 mới bình tĩnh, tự tin. Ở đây Saddam Hussein chính là hào 5 và hào 4 hỗ trợ tin cần bên mình chính là con trai của Saddam và hàng phụ tá thân cận... vậy. Nếu xét về phía Hoa Kỳ thì hào 5 là Hoa Kỳ còn hào 4 là Anh quốc. Tuy nhiên ý thâm sâu của quẻ là "trong cái vui đã mang sẵn mầm mống cái buồn rồi". Để biết thêm chi tiết, ta hãy tìm động hào bằng cách chia tổng số 32 cho 6 còn thừa 2- Vậy là hào 2 bị động- Theo lý thuyết vị thế Âm Dương các Hào trong Kinh Dịch thì hào 2 luôn luôn phải ở vị thế Âm mới thuận. Còn hào 5 phải luôn ở vị thế Dương vì là hào của bậc Đại nhân. Nếu xét về sự liên quan tác động các hào với nhau thì hào 2 ứng với hào 5, hào 1 ứng với hào 4, hào 3 ứng với hào 6- Ở đây, nếu xét trường hợp Saddam Hussein (hào 5) thì dưới trướng (hào 2) có kẻ không trung thành vì hào 2 Âm phải chính ứng với hào 5 Dương nhưng ở đây hào 2 Âm gặp hào 5 cũng Âm nên bất hợp, bất đồng quan điểm. Như thế chắc chắn dưới trướng có kẻ lăm le muốn cướp quyền Saddam hay muốn nổi dậy, đảo chánh. Ngoài ra toàn quẻ này chỉ có một hào Dương nên có sách ghi Hào Dương (+) ấy giống như cánh cửa khép- Và sau cánh cửa ấy có âm mưu vì các hào toàn Âm (-). Điều này thật ra ta cũng đã từng nghe là quân đội Hoa Kỳ hy vọng là khi họ tiến vào Bagdad thì dân chúng hay một số sĩ quan Iraq sẽ âm mưu nổi dậy lật đổ Saddam Hussein. Tuy nhiên cho tới nay (tính từ ngày 21 tháng 3 năm 2003 -lúc các quẻ được đưa ra- thì chưa thấy điều đó- nhưng trong tương lai sự kiện này sẽ không tránh khỏi).

Cũng quẻ này nếu xét về phía chánh quyền Hoa Kỳ thì vì hào 5 Âm, hào 2 cũng Âm nên cũng có vấn đề không chính ứng, không đồng lòng hợp tác giữa Hoa Kỳ với một số đồng minh (hào 2). Nhiều nước đã chống đối ra mặt và phá ngầm sau lưng, có nước tiếp tục bán vũ khí, giúp đỡ tinh thần và vật chất cho Iraq....

Quẻ trung gian là quẻ Thủy Sơn Kiển- Thủy là nước, Sơn là núi- đó là 2 yếu tố thường gây cản trở nên quẻ Kiển chỉ sự gian nan, nguy hiểm. Lời từ của quẻ này khuyên là nên tìm đường dễ mà đi, ở đây nếu xét về bản thân Saddam Hussein thì quẻ Thủy sơn kiển đưa ra hình ảnh trước mặt là sông (Thủy) sau lưng là núi (sơn) -tấn thối lưỡng nan- Đọc lời khuyên trong các hào cho biết là hãy sáng suốt, bỏ

đường hiểm trở, tìm đường thuận lợi mà đi -và nhất là nên nhờ kẻ tài đức cứu nạn- Đối với T.T. Saddam Hussein thì con đường thuận lợi này là lưu vong nước ngoài theo như lời đề nghị của một số lớn thành viên Liên Hiệp Quốc trước đây. Đối với quân đội Hoa Kỳ thì đây là lời khuyên nên tìm đường thuận hay mượn đường để hành quân, tấn kích sẽ thuận lợi hơn. Điều này cũng lại nhắc ta nhớ đến vấn đề Hoa Kỳ mượn đất hay vùng trời một số nước đồng minh để tấn công Iraq.

Quẻ chung cuộc hay biến quái là Lôi Thủy Giải- quẻ này do quẻ chánh Lôi Địa Dự động hào 2 mà thành. Chủ giải bao gồm ý nghĩa giải quyết, giải tỏa, giải thoát, thoát nạn, cởi bỏ, tan rã, chữ giải còn có nghĩa là Giải phóng, Iraq được giải phóng khỏi sự cai trị độc tài tàn bạo của Saddam Hussein. Theo quẻ này nếu ứng vào trường hợp của T.T. Saddam Hussein thì nếu biết nắm lấy cơ hội, chịu đi lưu vong hay cởi bỏ chức vụ, hoặc mai danh ẩn tích thì mới hy vọng thoát hiểm. Trong 64 quẻ Dịch, quẻ Giải đi liền sau quẻ Kiển (nạn tai) nên rất dễ thoát nạn. Tuy nhiên cũng còn tùy vào mình (Tận nhân lực tri thiên mệnh). T.T. Saddam Hussein nếu cứ mê mờ, tưởng làm quanh mình ai cũng hỗ trợ cũng như tin vào một số nước đang chống đối Hoa Kỳ và nhất là phong trào phản chiến nổi lên rầm rộ hay một số bài báo ở Âu Châu và ngay tại nước Mỹ cũng nghiêm khắc phê bình, lên án Mỹ v.v... thì chung cuộc sự đánh giá sai lầm ấy của T.T. Saddam Hussein sẽ nhận lãnh sự vay trả lớn lao. Riêng đối với phía quân đội Hoa Kỳ thì quẻ Lôi thủy giải nói lên sự tận dụng phi pháo bom đạn tuyệt đối- Quẻ Lôi là Sấm động, quẻ Thủy là mưa đổ, thác lũ- Nếu biết tận dụng đúng lúc đúng cách sức mạnh ấy thì bao nhiêu khí uất sẽ tan hết- Lý do là: Nhờ động mà giải tỏa mau- Nếu gặp nguy cũng thoát nạn. Quẻ chung cuộc này nói lên việc quân đội Hoa Kỳ và liên quân sẽ giải phóng Iraq.- "bao nhiêu Khí Uất sẽ tan hết" cũng rất ứng nghiệm đối với một số dân Iraq và nhất là dân tộc Kurd mấy lâu cho là mất tự do, uất hận thì nay được giải thoát. Ngoài ra một khi đã chiếm được Iraq thì điều tiên quyết là phải để ý tới người dân nơi đây- Thoán từ ghi rằng "khi gặp giai đoạn này, muốn được lòng dân không gì hơn là phải biết rằng họ chỉ mong an lạc- nên cần phải khoan hòa độ lượng, cứu trợ tái thiết và sửa đổi những bất công từ

Linh địa Lạc-Sơn



Lạc-sơn cảnh đẹp địa linh
Ba sông hòa hợp đẹp tình tương
giao (*)

Núi non hùng vĩ trời cao
Tượng Ngài DI Lạc đẹp sao lạ
thường

Ngài ngồi an vị tọa thiền
Mắt nhìn từ ái siêu nhiên độ đời
Chúng sanh mê đắm xa rời
Chân tâm Phật tính nên đời khổ
đau

Hãy mau tỉnh mộng sang giàu
Quay về nương tựa ân sâu của
Ngài

Lòng từ rộng mở cánh tay
Ngài khai tổ ngộ mau quay trở
về

Chí thành con nguyện quy y
Ngưỡng cầu chung bước đường
về Long Hoa !

• **Thiện-Lâm Phạm-văn-Mộc**
Lạc-Sơn ngày 18.09.2002

(*) Hợp lưu của Mãn Giang,
Thanh Y Giang và Đại Độ Hà.

trước để sự bình trị được lâu dài. Nhất là phải hành động nhanh mới được".

Xét về hào động thì hào 2 động- hào này Dương (+), Chu Hy- nhà Dịch học nổi tiếng Trung Hoa sống cách đây đến mấy trăm năm đã giảng hào từ này qua hình ảnh của kẻ: "bắt được một lần 3 con cáo và giữ không mất mũi tên vàng". Ý nghĩa của quẻ Dịch thường ứng vào sự kiện xảy ra khi gieo quẻ và động hào - Do đó, nếu ứng vào tình hình cuộc chiến Iraq hiện nay thì hào từ này ứng vào đâu? Ba con cáo là ai? - Có người, khi bàn về hào 2 này của quẻ Giải đã cho rằng đó là Saddam Hussein và hai người con trai.- Còn mũi tên vàng? - Phải chăng là mỏ dầu hòa được bảo vệ...? Những ai tin vào sự chính xác của quẻ Dịch thì hãy gắng chờ xem.

(San José, 21 tháng 3 - 2003)

OAN HỒN TRÊN XỨ HUẾ

NGÔ XUÂN HÙNG

(Thứ nam của **Cố Đại Tá Ngô Thế Linh**, Phó Giám Đốc Nha Kỹ Thuật, Bộ Tổng Tham Mưu, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa)

chuyển ngữ từ sách "**Viet Cong Strategy of Terror**" của Giáo Sư **Douglas Pike** - trang 23 đến trang 29.

Thương nhớ đến 7.600 đồng bào Huế đã bị cộng sản Việt Nam sát hại.



• DẤU BINH LỬA NƯỚC NON CÒN ĐÓ

Huế là một thành phố thảm thương nhất trên thế giới, không phải chỉ vì một thảm cảnh đã xảy ra ở đó vào tháng Hai năm 1968, cho dù sự giết hại đó có đi vượt sức tưởng tượng của con người! Mà Huế còn là một chứng tích không thể chối cãi được cho tất cả chúng ta, người dân Việt với bốn ngàn năm văn hiến, qua bao năm đã không để ý đến những thay đổi trong xã hội làm cho con người bị mê muội và đắm chìm trong lối lầm mơi của thế kỷ thứ hai mươi, quên mất đi đạo làm người. Những thảm họa xảy ra ở Huế làm cho tất cả mọi người chúng ta phải bồi hồi suy tư! Thảm nạn Huế phải được tạc vào bia đá, khắc vào tâm khảm, để đời sau sẽ không quên, cùng chung với những dữ kiện lịch sử khác, của những cuộc tàn sát bạo tàn giữa con người với nhau. Huế là một dẫn chứng điển hình cho sự mù quáng của loài người khi họ đi theo chủ nghĩa vô sản vô thần của cộng sản.

Chuyện gì đã đến với Huế có thể được tóm tắt lại qua vài con số thống kê như sau: Phía cộng sản gồm có 12.000 lính chính quy Bắc Việt (BV) bắt đầu tấn công thành phố Huế đêm ba mươi Tết, nhằm ngày Ba Mươi Tháng Một dương lịch, 1968. Đoàn

cộng quân đã tấn công và chiếm giữ Huế trong suốt 26 ngày, sau đó bị Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (QLVNCH) và đồng minh đánh bật ra khỏi Huế. Sau một tháng, 5.800 thường dân Huế bị giết hại hoặc mất tích.

Đây là những thống kê quan trọng để giải đáp những thắc mắc chúng ta có về Huế, vì những dữ kiện này đã ghi vào lịch sử, cho dù báo chí trên thế giới chỉ ghi nhận rất sơ sài các thống kê đó. Dù con số có lên cao đến bao nhiêu đi nữa, lương tâm của nhân loại vẫn không bị ảnh hưởng gì cho lắm! Đã không có những cuộc biểu tình trước các tòa Đại Sứ Việt Cộng ở các quốc gia khác. Nói một cách mỉa mai hơn, thế giới bên ngoài đã không biết chuyện gì đã xảy ra ở Huế, hoặc nếu biết, họ cũng chẳng bận tâm đến làm gì.



• TRẬN CHIẾN

Trận tấn công thành phố Huế là một phần quan trọng trong chiến dịch tổng tấn công Đông Xuân năm 1967-1968 của cộng sản Việt Nam. Chiến dịch được chia làm ba giai đoạn chính như sau:

Giai đoạn 1 - Bắt đầu từ tháng 12 năm 1967 với những cuộc "tấn công chọn lọc" nhắm vào các căn cứ và yếu điểm quan trọng của QLVNCH và đồng minh bằng những sư đoàn chính quy Bắc Việt. Các trận đánh ở Lộc Ninh tỉnh Bình Long, Dakto ở Kontum,

và Cồn Tiên ở tỉnh Quảng Trị, cả ba trận xảy ra trong các vùng đồi núi đồi Việt Nam gần biên giới Cam Bốt và Lào, đều là những trận đánh then chốt thuộc Giai đoạn 1 của chiến dịch Đông Xuân.

Giai đoạn 2 - Xảy ra trong tháng Giêng, tháng Hai, và tháng Ba năm 1968, nằm trong "chiến thuật tổng tấn công", với nhiều trận đánh dùng những đơn vị nhỏ lưu động cùng tấn công một lúc tại nhiều nơi. Giai đoạn 2 bao gồm một diện tích lớn và dùng chiến thuật du kích. Trong khi những cuộc tấn công trong giai đoạn trước, VC dùng những sư đoàn chính quy BV. Trong giai đoạn này, đa số các cuộc tấn công đều dùng những nhóm du kích địa phương của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Cao điểm của giai đoạn 2 xảy ra khi 70.000 Việt Cộng tấn công vào 32 thành phố vào ngày Mùng Một Tết, năm 1968.

Giai đoạn 3 - Diễn ra trong tháng Tư, tháng Năm, và tháng Sáu năm 1968, với toàn bộ lực lượng gồm các sư đoàn chính quy BV và các lực lượng tinh du kích MTGPMN, tập trung vào một trận đánh lớn. Những tài liệu tịch thu được từ mặt trận đã có nói về chiến thuật "đợt sóng thứ Hai" này. Có thể là Khe Sanh, một căn cứ của Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ nằm gần Vĩ Tuyến 17 (để yểm trợ và cũng là căn cứ xuất quân của các toán Biệt Kích Nha Kỹ Thuật). Hoặc có thể là Cố Đô Huế. "Đợt sóng thứ Hai" đã không xảy ra vì các chiến dịch trước đó (Giai đoạn 1 và Giai đoạn 2) đã không đạt được kết quả mong muốn. Tuy nhiên, từ khi thành phố Huế bị chiếm, và sau cuộc đánh để giải tỏa căn cứ Khe Sanh mùa Hè 1968, cuộc chiến đã đi đến điểm cao độ kể từ đó.

Về phía đồng minh Hoa Kỳ, trong ba tháng này, trung bình khoảng 500 binh sĩ tử thương hàng tuần, QLVNCH (ARVN) hơn gấp đôi con số này - gần 1.000 nhân mạng. Và bên Việt Cộng, con số tử thương lên đến tám lần của phía Hoa Kỳ - trên 4.000 "sinh Bắc tử Nam"! Trong chiến dịch Đông Xuân, Việt Cộng bắt đầu với khoảng 195.000 quân chính quy và du kích, sau 9 tháng tổng tấn công, **cộng sản Bắc Việt đã mất đi 85.000 quân, tử thương hoặc bị tàn phế.**

Chiến dịch Đông Xuân được hoạch định và mở ra nhằm mục đích bẻ gãy sức mạnh của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và để đẩy lùi các bộ phận của chính phủ VNCH, gồm các cơ

quan hành chính, và đồng minh phải rút vào thành phố để phòng thủ. Đúng ra, cuộc tấn công thành phố Huế thuộc vào Giai đoạn 1 của chiến dịch Đông Xuân hơn là Giai đoạn 2 vì Việt Cộng xử dụng các sư đoàn Bắc Việt, sư đoàn 5 324-B cộng với các trung đoàn chính quy và thành phần du kích với khoảng 150 cán bộ cộng sản nằm vùng.

Tóm lược lại, trận đánh ở Huế gồm có ba giai đoạn chính:

• HUẾ: GIAI ĐOẠN MỘT

Phần tấn công khởi đầu của sư đoàn chính quy BV với Trung Đoàn 800 và Trung Đoàn 802, đủ hòa và nhân lực để tràn ngập vào thành phố Huế. Đến sáng ngày hôm sau, Việt Cộng đã chiếm được đa số các cơ sở trong thành phố Huế, ngoại trừ Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh QLVNCH và các căn cứ của đồng minh. Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và Hoa Kỳ tiếp viện thêm quân để yểm trợ cho hai tuyến phòng thủ quan trọng trong thành phố Huế. Việt cộng gia tăng thêm Trung Đoàn 804 để cắt đứt đường yểm trợ này. Tuy nhiên QLVNCH tấn công quá mạnh nên đã chọc thủng vòng đai bao vây của VC và sau đó, hai căn cứ quân sự của QLVNCH và Hoa Kỳ đó không còn bị đe dọa trầm trọng nữa.

Kể từ đó, chiến trường trở thành cuộc bao vây và phòng thủ giữa hai phía. Việt Cộng tấn chiếm và cố thủ ở phía Tây Thành Nội Huế. QLVNCH và Đồng Minh tái chiếm và phòng thủ ba hướng còn lại của Thành Nội và các làng dọc theo sông Hương, với quyết tâm đánh đuổi VC ra khỏi Thành Nội bằng pháo binh và dùng máy bay dội bom. Nhưng Thành Nội được xây rất kiên cố, và trong những ngày kế tiếp, QLVNCH thấy rõ là VC đã nhận chỉ thị phải tử thủ ở Thành Nội, bất cứ với giá nào cũng không được triệt thoái. QLVNCH chỉ còn một cách duy nhất là lấy lại thành phố bằng từng con đường, từng khu phố, một cách chiến đấu rất khó khăn, gian khổ và hao tổn nhân mạng.

Qua tuần thứ Ba của tháng Hai, vòng đai bao vây Thành Nội đã được củng cố, và Thủy Quân Lục Chiến QLVNCH cùng Đồng Minh bắt đầu xiết chặt lại và khởi sự tái chiếm từng thước đất trong Thành Nội. Sáng ngày 24 tháng Hai, Sư Đoàn 1 Bộ Binh QLVNCH giật lá cờ VC đã treo 24 ngày xuống và cờ VNCH một lần nữa

ngạo nghễ tung bay trên thành phố Huế. Trận tái chiếm Cổ Thành tuy đã thành công, nhưng rải rác trong thành phố vẫn còn những cuộc đụng độ nhỏ giữa VC trên đường rút lui với QLVNCH truy đuổi.

• KẾ HÀNH HƯỚNG QUA ĐẤY CHẠNH THƯỜNG



TÌM THẤY

Giữa những hỗn loạn còn nghi ngút khói sau cuộc chiến, việc cấp cứu đầu tiên cho đồng bào Huế là cứu đói, ngăn ngừa bệnh dịch, và trị liệu cấp thời cho các nạn nhân. Tiếp đó là xây dựng lại những nhà thương, trường học, nhà cửa bị hư hại vì súng và bom đạn. Sau đó mới đến việc kiểm điểm những người bị mất tích hoặc đã thiệt mạng. Sau một tháng, vẫn chưa có một thống kê nào chính thức. Tuy nhiên, Tòa Tỉnh Trưởng Tỉnh Thừa Thiên kiểm kê được gần 1.900 người đang được điều trị trong các nhà thương và ước lượng khoảng 5.800 người vẫn còn bị mất tích.

Nhóm mộ thứ nhất: những nạn nhân của cộng sản được tìm thấy ở trong sân trường ở Gia Hội, ngày 26 tháng Hai. Tổng số xác chết của nạn nhân bị chôn ở trường học Gia Hội tìm thấy lên đến 170 người.

Trong những tháng kế tiếp, lần lượt từng mồ chôn được khám phá thêm, gồm có 18 ngôi mộ tập thể, nơi chôn nhiều nhất là chùa Quảng Tự (67 nạn nhân), Bãi Dâu (77), Chợ Thông (ước lượng khoảng 100), Thiên Hàm (khoảng 200), và Đông Gia (khoảng 100). Tổng cộng trên 1.200 xác được tìm thấy từ những ngôi mồ tập thể chôn gấp rút, đã không giấu kỹ.

Hơn một nửa trong số những nạn nhân vẫn còn để lại những dấu hiệu của cái chết thảm khốc: hai tay trói chặt sau lưng, khăn nhét đầy vào cổ họng, nằm cong queo với không thương tích trên người. Đó là dấu hiệu họ đã bị chôn sống. 600 nạn nhân còn lại có những vết thương, nhưng nhà

giáo nghiệm không thể nói được là họ đã bị xử bắn hay bị chết vì lạc đạn.

Những ngôi mộ tập thể thuộc nhóm thứ nhì được tìm thấy trong bảy tháng đầu tiên của năm 1969 ở quận Phú Thứ (Gò Cát - Sand Dune), Lệ Xá Tây, quận Hương Thủy - huyện Xuân Hòa, Vân Đường vào cuối tháng Ba và tháng Tư. Nhiều ngôi mộ khác cũng đã được tìm thấy tại làng Vĩnh Lộc trong tháng Năm và ở quận Nam Hòa trong tháng bảy. Những ngôi mộ lớn nhất tìm thấy trong đợt hai nằm ở Gò Cát tại ba địa điểm Vĩnh Lưu, Lê Xá Đông và Xuân Lộ, nằm giấu trong những gò cát nhấp nhô với cỏ mọc cao gần bãi biển. Ngăn chia bởi những cồn muối, xa với làng xóm, những gò cát này là địa điểm lý tưởng để chôn giấu. Trên 800 xác đã được tìm thấy ở đây.



(ghi chú thêm của Ngô Xuân Hùng: trong số những nạn nhân này có hai vị Linh Mục - **Cha Bửu Đông** và Cha Micael Bang, cùng với hai Sư Huynh Dòng Lasan).



Ở Gò Cát, tất cả các nạn nhân đều bị trói gô lại thành từng nhóm khoảng 10 đến 20 người, xếp hàng đứng trước các rãnh mới được đào bởi chính các nạn nhân, và bị xử bắn bằng súng đại liên. Một trong những di vật quý của dân làng gò cát Phú Thứ là vỏ đạn đại liên của Nga Sô tìm thấy được trong những ngôi mộ này. Thường thì những nạn nhân ở đây bị chôn chung một mộ,

chôn đến ba hay bốn lớp, nên nhận diện các nạn nhân rất khó khăn.

Nhóm mộ thứ ba tìm thấy ở suối Đá Mài (Da Mai Creek find), cũng được gọi là Phủ Cam tử lộ, tìm ra ngày 19 tháng 9, năm 1969. Ba VC hồi chánh viên đã báo cho toán quân báo của Tiểu Đoàn 101 Nhảy Dù rằng, họ đã chứng kiến cuộc thảm sát của vài trăm nạn nhân tại Đá Mài vào tháng Hai năm 1968, cách Huế khoảng mười dặm. Vùng suối Đá Mài rất hoang dã, không người ở, và gần như không có lối ra vào bằng đường bộ.

Sau khi gom lại những bằng chứng, các giáo viên đã phân tách diển biến xảy ra tại Đá Mài như sau:

Ngày Mồng Năm Tết ở làng Phủ Cam, nơi gần ba phần tư của 40 ngàn người Công Giáo Huế cư ngụ, một số rất đông người đã tránh nạn trong Thánh Đường Phủ Cam, một cách tránh nạn rất thông thường ở Việt Nam. Trong số này, cũng có một số người không phải là Công Giáo. Một cán bộ chính trị cộng sản đến nhà thờ và đã ra lệnh cho 400 người, bằng cách gọi tên hoặc nhận diện qua cách ăn mặc (giàu có hoặc nhìn như thương gia). Tên cán bộ nói họ sẽ được đi đến "vùng giải phóng" trong ba ngày mà thôi để được cải tạo, sau đó họ sẽ được thả về.



Những người này đi bộ chín cây số về hướng Nam đến một ngôi chùa nơi cộng sản đã dựng sẵn một bộ chỉ huy hành quân. Hai mươi người bị kêu ra khỏi nhóm, đứng sấp hàng một, lần lượt bị truy tố vì những tội đã hợp tác với chính phủ VNCH, sau đó bị bắn rồi bị chôn trong sân chùa. Những người còn lại bị buộc phải lội băng qua phía

bên kia sông, và được giao lại cho một đại đội du kích, với biên bản và danh sách của những người bị bắt. Có thể là tên cán bộ chính trị có ý là những người bị bắt này sẽ "được" cải tạo rồi sẽ thả cho họ về, nhưng sau khi bàn giao, số phận của những nạn nhân này đã ra khỏi tầm tay của tên cán bộ chính trị.

Những ngày kế tiếp, bao nhiêu ngày không ai biết, những người bị bắt và người quản thúc họ đi lang thang lẫn trốn cuộc truy lùng của QLVNCH qua những làng nhỏ. Cuối cùng, cán bộ du kích cao cấp quyết định thủ tiêu nhân chứng: Họ bị dắt đi sáu cây số qua những đường núi khó đi và hẻo lánh nhất, đến suối Đá Mài. Tất cả đều bị bắn hoặc bị đập vỡ sọ, xác họ để nằm phơi trên suối nước. Tiểu Đoàn 101 Nhảy Dù QLVNCH ghi nhận rằng nơi hành quyết không thể vào được bằng xe vì đường đi không có hoặc không thể đi lọt được, chỉ vào được bằng đường bộ. Cây cối nơi này mọc rất cao, lá dày và mọc theo lối "hai tầng", tầng một gồm những bụi tre và cây thấp gần đất, tầng hai gồm những cây cổ thụ mọc rất cao, những nhánh lớn xòe ra như lọng dù che khuất đi những gì ở dưới. Bên dưới hai tầng lá này, ánh sáng mặt trời không chiếu sáng được. Công binh QLVNCH đã bỏ hai ngày để dùng mìn phá ngã các cây cổ thụ và tạo ra một khoảng trống lớn đủ cho máy bay trực thăng đáp xuống để đem các di hài nạn nhân về Huế. Suối Đá Mài thật đúng là nơi để hạ sát mà không cần phải chôn giấu xác nạn nhân.

Ở suối Đá Mài, cách bờ khoảng một trăm thước, người ta tìm thấy hàng trăm chiếc sọ người, hàng trăm mẫu xương vụn nằm chung lại một chỗ. Những xác này đã không được chôn, nằm lộ liễu (theo truyền thuyết VN,

người chết nếu không được chôn, hồn họ phải lang thang mãi và sẽ không được đầu thai qua kiếp khác). Và sau hai mươi tháng, dòng suối đã rửa sạch trắng những bộ xương này.

Nhà chức trách VNCH sau đó đã phổ biến danh sách nạn nhân bị cộng sản giết tại suối Đá Mài, 428 người đã được xác nhận. Việt cộng đã dùng lý do tiêu diệt các phần tử phản cách mạng. 428 nạn nhân được phân ra như sau: 25 phần trăm là quân đội VCNH - hai sĩ quan, một số hạ sĩ quan và binh sĩ, 25 phần trăm là học sinh và sinh viên, 50 phần trăm là công chức và viên chức quận hạt và thường dân.

Nhóm mồ tập thể thứ tư - Phú Thứ gần biển muối, tìm ra vào tháng mười một năm 1969, gần làng đánh cá Lương Viên, mười lăm cây số về phía Đông của thành phố Huế, một nơi cũng hoang dã như suối Đá Mài. Quân đội VNCH trong tháng đó đã có chiến dịch truy lùng những cán bộ cộng sản nằm vùng. Làng Lương Viên, dân số 700, sống gần với quân đội VNCH, gần hai mươi tháng trời, đã có đủ can đảm để nói lên sự thật mà họ đã giữ kín trước đó, rồi sau đó, đã dẫn QLVNCH đến những ngôi mộ chôn tập thể. Dựa trên những lời tường thuật của dân làng Lương Viên, nhà chức trách đã ước lượng số nạn nhân tại Phú Thứ từ 300 cho đến khoảng 1.000 người.

Tuy nhiên, việc kiểm kê tổng số nạn nhân vẫn chưa được đầy đủ. Nếu tổng kê của chức trách địa phương Huế gần đúng, trên 2.000 người vẫn còn mất tích.

Sau cuộc chiến, chính phủ Việt Nam Cộng Hòa ước lượng tổng số nạn nhân ở Huế vào khoảng 7.600, như sau:

Bị thương và tàn tật vì bom đạn: 1.900



Thường dân bị chết vì bom đạn: 844

Nhóm mồ tập thể thứ nhất ngay sau cuộc chiến: 1.173

Nhóm mồ tập thể thứ nhì, luôn cả Gò Cát, tháng 3-7, năm 1969: 809

Nhóm mồ tập thể thứ ba, suối Đá Mài (quận Nam Hòa, tháng 9, 1969: 428

Nhóm mồ tập thể thứ tư, biển muối ở Phú Thứ, tháng 11, 1969: 300

Ước lượng những mồ tìm rải rác chung quanh thành phố Huế: 200

Số người vẫn còn mất tích: 1.946

Tổng số nạn nhân của cộng sản ở Huế: 7.600

Chú thích của tác giả - tài liệu trên đây lấy từ:

[1] SEATO: South East Asia Organization.

[2] PAVN: Peoples Army of Vietnam, soldiers of North Vietnam Army serving in the South, number currently 105,000.

[3] PLAF: Peoples Liberation Armed Force, Formerly called the National Liberation Front Army

• CỘNG SẢN CHẠY TỘI

Những cuộc thảm sát ở Huế đã vượt quá những việc tàn ác CSVN đã ra tay trước đó ở miền Nam Việt Nam. Điều khác biệt là ở số nạn nhân lần này, chứ không phải ở mức độ tàn ác của việc họ làm. Đặc điểm của những vụ tàn sát ở Huế, sau khi chúng ta nghiên cứu những tài liệu tìm thấy, cho ta nhìn rõ được mức độ tàn ác của CSVN tại Huế, đã vượt xa những việc tàn ác ở những nơi khác trên miền Nam Việt Nam, cho dù có thường xuyên hoặc tàn bạo đến mức nào đi nữa.

Vụ thảm sát ở Huế không phải là một việc làm để nâng cao tinh thần tranh đấu - cách đánh cấp tốc vào thẳng yếu điểm của phía bên kia để chứng minh sức mạnh của phe mình, mà lại khác hơn ở chỗ xuống tay sát hại dân lành trong vùng do du kích của CSVN kiểm soát. Không phải một chiến dịch đe dọa để quảng bá lý thuyết cộng sản. Không nhắm vào mục đích lay chuyển lý tưởng của phe đối nghịch, vì đa số những nạn nhân đều bị giết một cách âm thầm. Và cũng không phải để thủ tiêu những phần tử đối nghịch theo danh sách đã được soạn trước. Huế đã là ngoại lệ so với những chiến dịch của cộng sản nhằm lay chuyển hoặc đánh dò đường phản ứng của Chính Phủ Việt Nam

Cộng Hòa. Nếu nghiên cứu cẩn thận hơn, đây đó cũng có vài lý do, dữ kiện để giải thích một góc cạnh nào đó, nhưng tất cả vẫn không đủ để giải thích được những hình thức giết hại và sự lan rộng của những cuộc thảm sát ở Huế.

Điều mà tác giả muốn nói ở đây là một giả thuyết, để giải thích những vấn đề liên quan đến những vụ thảm sát ở Huế, dưới hình thức sát nhân rất đơn giản và không có sự chọn lựa. Trước khi vào vấn đề, chúng ta nên để ý đến "ba sự thật" quan trọng. Có hai điều chính yếu mà khách du lịch nào đến Huế để tìm sự thật về thảm sát Tết Mậu Thân cũng đều tự hỏi: cái gì đã xảy ra? Và quan trọng hơn nữa là tại sao nó đã xảy ra? Cả hai câu hỏi này rất khó nhận thấy qua sự suy đoán đơn giản và thường đi ngược lại những lý luận của con người. Sau khi đã nói chuyện, thăm vấn một số đồng những cựu Tỉnh trưởng, Quận trưởng, Cảnh sát địa phương lúc bấy giờ, cũng như những người đồng minh Hoa Kỳ có tham dự trận đánh tái chiếm Cố Thành Nội, những nhân chứng, tù nhân đã được thả, những người cộng sản đã hồi chánh, và một số ít người quá may mắn, tuy đã bị bắt nhưng đã thoát chết, "ba sự thật" quan trọng này vẫn trở lên trên hết:

• **SỰ THẬT THỨ NHẤT:** Và có thể sự thật quan trọng nhất, là tuy không thấy rõ bên ngoài, nhưng hầu như tất cả những vụ hành quyết đều xảy ra không phải vì lý do nóng nảy, bực tức, hay khủng hoảng khi cộng sản phải cuối cùng rút lui ra khỏi Huế.

Nhiều lần, những lý do vừa đề cập đến đã được nêu lên, nhưng những lý do này quá yếu ớt, không đủ để biện minh cho sự việc. Trái lại, nếu chúng ta xét lại từ đầu những vụ hành quyết đầu tiên khi Việt Cộng vừa chiếm được thành phố Huế, mình sẽ thấy rằng: gần như tất cả những vụ hành quyết này đều là kết quả của một quyết định và sự toan tính của đảng cộng sản Việt Nam. Nói đúng hơn nữa là những vụ hành quyết này rất cần thiết cho đảng cộng sản Việt Nam.

• **SỰ THẬT THỨ NHÌ :** Sau khi kiểm chứng với những dữ kiện đầy đủ, hầu như tất cả các vụ hành quyết đều do bàn tay của những đảng viên cộng sản nằm vùng, không phải ở quân chính quy Bắc Việt hoặc QLVNCH. Trên 12.000 binh sĩ QLVNCH đã chiến đấu để tái chiếm thành phố Huế, và có

thể đã gây thiệt mạng một số thường dân vì lạc đạn. Đa số 150 tên cán bộ chính trị nằm vùng hoạt động ở tỉnh Thừa Thiên, những người này chính là thủ phạm đã ra lệnh thủ tiêu các nạn nhân ở Huế. Cho dù họ đã làm theo chỉ thị của bộ chỉ huy (và ban lãnh đạo trung ương CSVN), và nếu như thế thì những chỉ thị đó đã có lệnh như thế nào? Cho đến nay vẫn không ai biết rõ chi tiết.

• **SỰ THẬT THỨ BA :** Ngoài việc hành quyết những "cường hào ác bá", cộng sản đã giết hại những nạn nhân còn lại một cách bí mật và đã không thêm giấu giếm tội ác của họ. Người ta bây giờ thường nghĩ đến Huế như một pháp trường để hành quyết tội nhân, với những mồ chôn tập thể lớn. Nhưng trong những ngày đầu tiên Huế bị chiếm đóng, chỉ có một số ít hành quyết được bộ đội và cộng sản nằm vùng loan báo để đồng bào đến xem. Những mồ chôn trong thành phố Huế tương đối dễ tìm thấy, vì để chôn người nơi đông đảo rất khó dấu được những soi bói tò mò của người xung quanh. Tất cả những mồ tập thể còn lại đều được dấu kỹ, đa số ở vùng rừng núi hoang dã, không người qua lại, chắc đây là lý do chính khiến cho những nơi này đã được chọn lựa.

Một thân xác chôn vùi trong đồi cát rất khó tìm, cũng như đi tìm một vỏ sò chôn sâu trong cát trên bờ biển với sóng biển xóa đi những dấu tích trên chỗ chôn. Suối Đá Mài là một trong những nơi hẻo lánh nhất của Huế, và chắc hẳn đã làm cho cộng sản rất tốn công khi đưa các nạn nhân đến đó để giết. Khi đến những nơi này, người quan sát sẽ nhận thấy rất rõ chủ ý của Việt cộng đã có nỗ lực che đậy tội ác của họ. Giả thuyết mà tôi (tác giả DOUGLAS PIKE) nêu lên ở đây là dự định của cộng sản VN khi đang chiếm giữ thành phố Huế, và những vụ hành quyết họ đã thi hành. Từ những chứng tích để lại, chúng ta có thể thấy được rằng, họ đã không nghĩ đến tương lai của họ ở thành phố Huế, mà chỉ thi hành những mệnh lệnh của cấp trên theo nhu cầu cần thiết, và với tình hình thay đổi lúc bấy giờ.

Một điều quan trọng khác nữa là đã không có một dấu hiệu nào để lại, dù để chứng minh rằng, một lệnh hành quyết chính thức được phát ra từ Việt cộng; Thay vào đó, những quyết định giết để bịt miệng nhân chứng thường xảy ra theo diễn tiến của cuộc chiến.

Sự liên hệ giữa hai điều vừa nêu ra rất rõ và được chia ra vào ba phần. Giả thuyết ở đây là Việt cộng đã phải thay đổi chiến thuật trong suốt 26 ngày tấn chiếm Huế, và cũng từ đó mà "lệnh hành quyết" cũng thay đổi để thích ứng với nhu cầu và chiến lược. Kết luận này tôi đã có sau khi sưu tầm những tài liệu của đảng cộng sản Việt Nam, phỏng vấn người tù số 1 và hồi chánh, tường thuật của những nhân chứng còn sống sót, những tài liệu tịch thu được bởi QLVNCH trên chiến trường, và những đường lối nội bộ của đảng cộng sản Việt Nam lúc bấy giờ.

Chiến lược của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam (Communist Party of South Vietnam - PRP) cho Phần 1 chiến dịch Đông Xuân đã được nói ra rất rõ trong quân lệnh phát hành trong đêm ba mươi trước ngày tổng tấn công: "phải nhất quyết phối hợp các thành phần VC trong thành phố sau khi chiếm được thành phố. Cấp tốc trang bị vũ khí cho các cán bộ chính trị cũng như dân sự, thành lập ủy ban quản trị từ tỉnh xuống đến quận hạt, phường khóm, thành lập các toán dân sự chiến đấu và các cơ cấu để yểm trợ quân đội khi chiến đấu, dùng dân để thành lập tuyến phòng không, và nâng cao tinh thần đấu tranh của mọi giới cấp để phòng thủ khi nguy quân phản công...".

Đây là những dự tính và đã xảy ra như vậy lúc ban đầu. Tuy nhiên, những biến chuyển tình thế đã được thuật lại với chi tiết khác nhau. Đài Hà Nội, ngày mồng bốn tháng Hai đã nói: "Sau một giờ tấn công, Quân Đội Nhân Dân đã chiếm được biệt thự của Tỉnh Trưởng Thừa Thiên, nhà tù và tất cả các văn phòng cơ cấu của chánh phủ ngụy. Quân Đội Nhân Dân đã trừng trị đích đáng những tên tay sai ác độc của quân ngụy và kiểm soát chặt chẽ các đường phố, bắt giữ những tên phản động, phản cách mạng, và đánh xập đổ chánh phủ ngụy hà hiếp nhân dân".

Trong thời gian ngắn ngủi chiếm đóng thành phố Huế, những cán bộ chính trị cộng sản, tháp tùng bởi các toán hành quyết, đi bắt và giết sạch các yếu nhân của tỉnh Thừa Thiên để chánh phủ VNCH sẽ bị yếu đi sau khi Việt Cộng rút lui ra khỏi thành phố. Đây là giai đoạn "hành quyết theo sổ đen". Tòa án nhân dân được dựng lên, buộc tội, và hành quyết một cách chớp nhoáng. Những tên cán bộ xuất hiện, tay cầm danh sách và địa chỉ của các

nạn nhân, ra tay thủ tiêu các thành phần mà chúng gọi là "phản cách mạng".

Những phiên tòa này thường được diễn ra ở những nơi công cộng, hoặc trong vườn rộng dùng làm bộ chỉ huy dã chiến của Việt Cộng. Phiên xử thường chỉ cần 10 phút để VC tuyên truyền, đọc cáo trạng, và buộc tội. Không có một bị can nào được trắng án. Hình phạt luôn luôn là "tử hình", và thường các bị can đã bị xử bắn ngay tại chỗ. Xác của họ được chôn gấp rút, hay trả lại cho gia đình nếu xin. Những người bị bắt xử theo lối này, nhiều nhất là các công an, cảnh sát của thành phố, nhất là các ban an ninh, mật vụ, quân nhân và binh sĩ, và những người không phải là cảnh sát hay quân đội, nhưng là những vị lãnh đạo của các đảng phái, cộng đồng, giáo sư và các tôn giáo.

Ngoài sự tấn công ác độc nhắm vào thành phần "trí thức" ở Huế, Phần 1 của chiến dịch Đông Xuân đi theo đúng phương thức hoạt động của đảng cộng sản Việt Nam. Huy diệt thành phần trí thức đã liên tục xảy ra trong các làng xã trong suốt 10 năm trước đó. Sổ đen và địa điểm hoạt động đã được chọn lựa kỹ càng trước, Việt Cộng chỉ chờ cơ hội để thi hành những dự tính này mà thôi.

Tuy nhiên, không phải mọi người trong "sổ đen" ở Huế đã bị sát hại. Rất nhiều người trong sổ đen đã chạy trốn vào vùng thôn dã và đã thoát chết. Suốt cuộc chiến 24 ngày liền, trong những ngày đầu, cán bộ cộng sản rất bận rộn truy lùng tìm bắt tất cả mọi người trong sổ đen, nhưng sau đó, họ đã chuyển mọi nỗ lực vào các công tác mới khi đã không bắt được hết tất cả.

• HUẾ : GIAI ĐOẠN HAI

Trong những ngày đầu, cuộc tấn công Tết Mậu Thân ở Huế đã thành công khá dễ dàng (nhưng ở miền Nam thì lại khác, Ủy Ban Đảng Cộng Sản Trung Ương đã nhận những bản báo cáo về kết quả không được mỹ mãn cho lắm từ vùng đồng bằng sông Cửu Long) nên trong say mê chiến thắng, Việt Cộng tưởng họ có thể giữ được thành phố Huế lâu dài. Có thể, các đảng viên cao cấp đã không dám nghĩ đến quyết định tử thủ dài hạn ở Huế, nhưng đối với cấp cán bộ tại làng xã thì họ đã vững tin như thế. Một thông tin mật của cộng sản bị VNCH bắt nghe được trong ngày Mồng Hai tháng Hai, kêu gọi các cán bộ ở mọi hạ tầng

cơ sở phải quyết tâm tử thủ Huế, đã tuyên bố như sau: "Một giai đoạn mới trong lịch sử, một cuộc cách mạng đã bắt đầu (vì chiến thắng ở Huế) và chúng ta chỉ cần đánh nhanh đánh mạnh (ở Huế) để kết thúc cuộc giải phóng trong thắng lợi vinh quang".

Tờ báo chính thức của đảng cộng sản, Nhân Dân, cũng đã tuyên bố như thế: "Như một tia sét, đảng và nhân dân đã tổng tấn công đế quốc Mỹ và các tay sai đế quốc Mỹ. Guồng máy Ngụy đã bị tiêu hủy. Những bộ phận cơ cấu của Mỹ-Ngụy đã bị cách mạng đánh tan rã. Chính phủ Thiệu-Kỳ sẽ hoàn toàn sụp đổ. Quân tay sai đế quốc Mỹ đã trở thành yếu hèn và sẽ không thể tránh khỏi bị tiêu diệt bởi các chiến sĩ cách mạng".

Đương nhiên, những tin tức này luôn luôn để tuyên truyền và mê hoặc quần chúng, thường các tin tức loan tải bởi cơ quan truyền thông của đảng cộng sản là như thế. Muốn biết được những điều này là sự thật hay chỉ là ước nguyện của đảng cộng sản thì thật rất khó phân biệt. Nhưng từ những cuộc phỏng vấn các tù binh và hồi chánh viên, cũng như bắt được làn sóng để nghe lén những mật tin của cộng sản, các cán bộ cao cấp cũng như lính cộng sản đều đã tin rằng, họ sẽ chiếm giữ thành phố Huế mãi mãi, và họ đã cố gắng làm như vậy.

Giữa những việc họ làm là tiếp tục thanh trừng những phần tử phản động còn lại và bắt đầu xây dựng lại hạ tầng cơ sở mới cho đảng và do đảng. Chỉ thị mới được ban hành, từ ủy ban chính trị trong thành phố, cho các cán bộ Việt Cộng đi truy lùng và bắt những phần tử "chống cách mạng", có nghĩa là, bất cứ những cá nhân hoặc tổ chức nào có khả năng và nhân lực để đi ngược lại đường lối của đảng trong tương lai. Chỉ thị này rất mơ hồ, và đã không dựa lên phương pháp "sổ đen" nữa, mà ủy thác toàn quyền quyết định đến người thi hành chỉ thị. Lần này, mục tiêu không còn là vài nhóm người nữa, mà là "tổ chức hoặc giai cấp trong xã hội".

Như đã thấy trước đây ở ngoài Bắc Việt hoặc ở Trung Cộng, đảng cộng sản lúc nào cũng san bằng những giai cấp trong xã hội, tiêu diệt những người trí thức, lãnh tụ các đảng phái chính trị, các vị lãnh đạo tinh thần của các tôn giáo (các cao tăng Phật Giáo, các Linh Mục Công Giáo), các đảng phái, các tổ chức xã hội (đàn bà, tuổi trẻ, hướng đạo), ngay cả những sinh viên thân

cộng trước đây nhưng vì gia đình khá giả thuộc loại tư bản.

Cũng như thế, đôi khi cả gia đình đều bị sát hại dưới bàn tay cộng sản. Trong một trường hợp khá nổi tiếng do nhiều nhân chứng thuật lại như sau:

Một toán cán bộ ám sát đã xông vào một căn nhà của một người có địa vị trong thành phố Huế, bắn ông ta, vợ ông ta, con trai và con dâu, con gái còn nhỏ, hai người đầy tớ và đứa bé con của họ! Ngay cả con mèo cũng bị bóp cổ cho chết, con chó thì bị đập vỡ sọ, những con cá vàng trong chậu cũng bị đổ ra sàn nhà giầy giụa chết. Sau khi những tên cán bộ bỏ đi, trong nhà không còn một ai sống sót. Một "cơ cấu xấu của xã hội" đã bị tiêu diệt!!!

Giai đoạn 2 cũng gồm có những hoạt động nhắm vào những giai cấp trí thức, giai cấp mà có lẽ có rất nhiều ở Huế hơn những vùng khác ở Việt Nam. Những học giả còn sống sót ở Huế đã giải thích việc này như một mối thù truyền kiếp của cộng sản đối với giới trí thức của Huế, mà đại đa số là những người tuyệt đối chống cộng, đã không màng đến CSVN. Những học giả ở Huế xem thường chủ nghĩa cộng sản như một ý thức "đến sau", sau những chủ thuyết khác, và đã xem nhẹ vấn đề cộng sản. Cố Đô Huế, một thủ đô cổ kính, với rất nhiều giới trí thức thấm nhuần đạo lý Khổng Tử, cộng thêm những giáo thuyết nhà Phật, đã không chú ý đến chủ nghĩa cộng sản kể từ những năm đầu trong thập kỷ 1920, 1930. Huế không màng biết tới cộng sản là gì? Thí dụ điển hình là trong Viện Đại Học Huế, một lớp học về các chủ thuyết chính trị trên thế giới, thời gian học là một năm, nhưng chỉ dành vồn vẹn có nửa giờ để nói sơ sài về chủ thuyết Marxism-Leninism, lại nói rõ ràng ý thức cộng sản không có gì mà chỉ là một ý thức nông cạn, mọi rợ và đã không có chiều sâu, cũng như đã không được trải nghiệm như những chủ thuyết khác như Khổng Tử hoặc Đạo giáo, với những bí kíp nhiệm màu, tư tưởng cao siêu, và đã đi sâu với nhân tánh như đạo Phật.

Vì thế nên những người cộng sản gốc Huế, khi đã thấm nhuần và mù quáng bởi chủ nghĩa cộng sản, đã trở thành những kẻ vô tri, vô hồn khi bị hất hủi bởi những giới trí thức khác hay tôn giáo ở Huế. Hoặc tệ hơn nữa, thay vì bị hất hủi, họ đã bị loại hẳn ra khỏi giới trí

thức Huế. Vì thế, với sự trung thành và tin tưởng tuyệt đối vào chủ thuyết cộng sản, họ đã tìm cách trả thù và san bằng những sự khác biệt này. Những người trí thức còn sống sót đã phải trả một giá rất đắt cho bài học này, từ đó họ đã chú ý đến và e sợ cộng sản hơn, nếu không là một chủ thuyết chính đáng, ít nhất cũng phải là một nhóm cường tín vô thần rất nguy hiểm!

Trong giai đoạn 2, có lẽ khoảng 2.000 người đã bị cộng sản giết hại. Nhưng đó vẫn chưa phải là giai đoạn sát hại khủng khiếp nhất.

• HUẾ : GIAI ĐOẠN BA

Cuối cùng rồi, cũng như Trung Ương Cộng Sản ở Hà Nội đã biết trước (vì đã hiểu rõ thế và sức mạnh của QLVNCH và đồng minh), con cờ đã xoay chuyển trong cuộc chiến ở Huế. Một bản mật tin truyền đi từ Thành Nội (bị QLVNCH nghe được) bởi đám tàn quân Việt Cộng ngày 22 tháng Hai, xin ban tham mưu hành quân cho phép được rút quân. Bản trả lời như sau từ bộ chỉ huy: không cho phép rút quân, ngày hôm sau, 23 tháng Hai, phải tấn công nữa. Trận tấn công ngày 23 đã xảy ra, nhưng rất yếu ớt, không gây thiệt hại gì cho bên VNCH và đồng minh. Vào ngày 24 tháng Hai, Thành Nội được giải tỏa khi VC bị đánh bại.

Từ tuần trước đó, Cộng Sản Việt Nam đã thấy rõ sự thất bại sẽ phải đến. Khi đó, giai đoạn 3 mới bắt đầu: giai đoạn thủ tiêu nhân chứng và tang chứng. Có thể trong suốt giai đoạn 2, hầu hết tất cả những việt cộng nằm vùng ở Huế đã bị lộ mặt nạ. Ngay cả những cán bộ nằm vùng trước đó, dù đã không bao giờ bị nghi ngờ là VC, nay cũng đã ra mặt (vì tin tưởng rằng Huế đã và sẽ mãi mãi thuộc vào tay cộng sản). Chuyện thường tình như một dân Huế kể lại sự ngạc nhiên của ông khi biết được người hàng xóm bên nhà là một cán bộ nằm vùng cao cấp trong hàng ngũ MTGPMN (hắn là một cán bộ cao cấp trong thành phố Huế): "Tôi biết ông ta 18 năm nay, mà không bao giờ nghĩ đến ông ta có thể hoạt động chính trị như vậy". Những người cán bộ này nằm vùng rất lâu, và chỉ lộ diện mỗi khi không có ai hay biết để giữ kín tông tích của mình.

Vì thế, giai đoạn 3 khởi đầu để **"bịt miệng nhân chứng"**. Có thể giai đoạn này, số nạn nhân lên cao nhất ở Huế, cũng vì lý do này. Những người trước đó bị bắt đi học tập với ý định ban đầu là sẽ thả họ về. Nhưng vì là dân làng,

cũng như những tên cán bộ nằm vùng đã bắt họ; tên tuổi và mặt mũi của những cán bộ này giờ đã lộ. Vì thế, họ đã phải chết, không phải vì là một con nợ hay gánh nặng, nhưng vì họ sẽ trở thành những người tố cáo những tên nằm vùng. Ví dụ rõ ràng nhất là nhóm người bị bắt đi từ nhà thờ Phủ Cam. Hay trường hợp của 15 em học sinh trung học bị chôn ở Phú Thứ trong các gò muối biển.

Việc tìm những tài liệu lịch sử để đi đến một kết luận cho lý do tại sao, dựa trên một vài giả thuyết, đương nhiên sẽ có chỗ đứng chỗ sai, và chỉ vẽ lại một hình ảnh khá sơ sài cho độc giả. Sự việc xảy ra ở đời thường không đơn giản như bài viết. Ví dụ như, cho dù trong suốt thời gian những vụ hành quyết dựa vào "sổ đen" đang xảy ra, đương nhiên cũng có những chuyện trả thù theo "đường lối công bằng của cách mạng". Và chắc chắn cũng có những vụ trả thù riêng tư giữa những cán bộ với người họ ghét bỏ!

Quan điểm chính thức của Đảng Cộng Sản Việt Nam về thảm sát ở Huế được nói rõ ra trong một cuốn sách nhỏ phát hành ở Hà Nội:

"Liên kết và phối hợp với Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam và nhân dân, những toán nhân dân vũ trang và cán bộ vũ trang thành phố Huế đã bắt giữ và kêu gọi những tay sai đế quốc, sĩ quan VNCH và binh lính của quân ngụy ra đầu hàng. Những tên ngoan cố đã được trừng trị đích đáng".

Ở Hòa Đàm Paris, Cộng Sản Việt Nam đã công bố việc thảm sát này không phải do bàn tay của đảng Cộng Sản, mà chính là hành động của những cán bộ ở Huế bất mãn với chế độ. Tuồng cũng nên nhắc lại: vào ngày 26 tháng Tư năm 1968, Đài Giải Phóng Hà Nội đã chê trách việc chính phủ VNCH cố tìm xác của các nạn nhân, đài đã phát thanh rằng những người bị giết hại chỉ là "những tên tay sai đã nhúng tay vào máu của nhân dân yêu nước ở Huế và họ đã bị Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa giết hại vào tháng Ba tháng Tư". Những lời tuyên truyền này sau đó đã được thay thế bởi một lý do khác là "thảm sát ở Huế chỉ là những vụ thanh toán tranh chấp giữa các đảng phái ở Huế mà thôi".

Ngô Xuân Hùng
(Thung Lũng Hoa Vàng, 15.8.2002)



TIN THẾ GIỚI

● PHAN NGỌC

● HÀI KỊCH NHÂN QUYỀN.

LYBIE chủ tọa khóa họp thứ 59 của Ủy ban Bảo vệ Nhân quyền thuộc Liên Hiệp Quốc. Sau cuộc đầu phiếu, Hoa Thịnh Đốn nhận định LYBIE không xứng đáng giữ một vai trò lãnh đạo trong hệ thống Liên Hiệp Quốc.

Tại sao chọn LYBIE ? Năm này sang năm khác, qua các bản báo cáo về bảo vệ nhân quyền, bản tổng kê thành tích của LYBIE hết sức xấu xa. Chế độ độc tài của Đại tá Kadhfi được mô tả như một chế độ tàn nhẫn. Chế độ này còn đờ đờ, nếu không muốn nói là nhúng tay vào các vụ khủng bố gây chết người nhiều nhất vào cuối thập niên 1980 -vụ phi cơ Panam 1988, vụ phi cơ DC-10 Uta 1989- LYBIE được giới thiệu ứng cử vào chức vụ Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ Nhân quyền qua cuộc họp thượng đỉnh về mở mang phát triển lâu dài tại DURBAN Nam Phi, do một nhóm quốc gia Phi Châu chủ xướng. Một cuộc họp tồi tệ nổi danh vì những lời thù hận Do Thái. Từ những thái độ của kẻ này kẻ nọ trong cuộc đầu phiếu, người ta biết diễn tiến của sự chọn lựa như sau: CUBA, SOUDAN, ALGERIE bỏ phiếu thuận; Mỹ, Gia Nã Đại bỏ phiếu chống, 7 nước Âu Châu bỏ phiếu trắng, Pháp bỏ phiếu thuận.

Tại sao Pháp, cái nôi của nhân quyền làm một chuyện ngược đời ? Tại sao 7 nước Âu Châu không dám bỏ phiếu chống ? Vì quyền lợi, vì ngoại giao thực tiễn cao cấp ? Một trò hề nếu nó không tỏ ra trầm trọng và đơm phàn tai hại trong tình hình thế giới hiện tại. Nó đặt lên bàn cân tính chất chính đáng của LHQ trong khi LHQ giữ vai trò quan trọng trước cơn khủng hoảng IRAK.

Mặt khác, sự chỉ định LYBIE cho thấy tại LHQ, hai khối đương đầu với nhau. Người ta tưởng thế giới đã thoát khỏi logic lưỡng cực từng làm cho tổ

chức tê liệt thời chiến tranh lạnh. Bây giờ, hai khối mới đang xuất hiện. Liên quan đến nhân quyền, công lý quốc tế, quyền can thiệp vào nội bộ quốc gia, bảo vệ môi sinh, Nam bán cầu xung khắc với Bắc bán cầu (Trung quốc, Nga bỏ phiếu trắng hoặc thuận tùy theo tình thế).

Giao cho độc tài bảo vệ nhân quyền là tạt một gáo nước lạnh vào mặt của những người tranh đấu cho nhân quyền.

● MỸ: PHỒN VINH VÀ ĐẠI BÁC

Năm 2002, cán cân thương mại của Mỹ chênh lệch trầm trọng: thiếu hụt kỷ lục 435 tỷ đô-la, hậu quả là ngân sách bội chi đạt 5% tổng sản lượng quốc gia. Điều này có nghĩa là Mỹ sống hơn trên phương tiện của Mỹ. Như thế vì các nước khác xuất cảng sản xuất sang Mỹ, rồi giữ lại đô-la và đầu tư vào thị trường chứng khoán Mỹ. Mỹ sống dễ dàng từ mấy mươi năm nay và nhờ sự dễ dàng này, Mỹ có một nền kinh tế mạnh, khó cạnh tranh, có một ngân sách quốc phòng vượt trội có thể giúp Mỹ nghiền nát tất cả quân đội của các nước khác hợp lại. Sức mạnh quân sự tăng cường sức mạnh kinh tế.

Ngoài ra còn có một lý do khác: Âu Châu mất thế đứng. Đồng Euro có thể cân bằng với đồng đô-la nếu Âu Châu có một nền kinh tế sinh động và vững chắc. Nhưng các nước khác không tin như thế: đô-la chiếm 73% trữ kim thế giới. Người ta bán Euro, mua đô-la. Chính Á Châu tài trợ sự thiếu hụt của Mỹ. Đặt nền kinh tế trên sự xuất cảng, trước kia Nhật, bây giờ Trung Quốc và các con rồng Á Châu làm cho đô-la được ưa chuộng. Âu Châu lãnh đủ.

● NGA: CHIẾN TRANH TCHETCHENIE, NỀN TẢNG CỦA QUYỀN LỰC

Chiến tranh TCHETCHENIE, bước sang năm thứ 4, Các vụ khủng bố bằng bom đạn cũng như các vụ tàn sát thường dân không bao giờ dứt. 600.000 trên 1,08 triệu dân trước chiến tranh đang sống trên một lãnh thổ ngày càng chìm đắm trong biển ác mộng.

Thực tế này không thể che lấp sự tuyên truyền theo đó trật tự ổn định đã vẫn hồi và làm cho hình ảnh một Poutine hiện đại gia nhập cộng đồng quốc gia vẫn minh lu mờ. Chiến tranh rút tia tài nguyên quốc gia, dẫn đưa Tổng Thống Nga vào cảnh yếu thế. Thế thì tại sao một chính quyền xem như thực tiễn trên lãnh vực ngoại giao lại kéo dài một cuộc chiến nguy hại? Vì nhiều lý do.

Trước kia, một Poutine vô danh tiến đến quyền hành bằng chiến tranh. Cuộc xung đột ở vùng CAUCASE trở thành một thành phần cơ cấu quyền hành phức tạp. Bắt buộc phải tìm thế cân bằng giữa một tam giác đầu sỏ gồm các lãnh chúa địa phương, cơ quan an ninh mật vụ và điện Cẩm Linh, Poutine phải duy trì chiến tranh. Một phương tiện gây áp lực đối với kẻ này kẻ nọ. Dùng chiến tranh như một đòn bẩy trước cơ quan tình báo FSB đang kiểm soát cơ quan hành chính và các xí nghiệp lớn, nhưng bàn tay dính máu ở TCHETCHENIE, cũng như trước quân đội lợi dụng chiến tranh để buôn lậu dầu hỏa và phạm tội ác chiến tranh.

Chiến tranh dù nguy trang dưới cuộc chiến chống khủng bố là một nguồn cội lớn. Thắng bại không quan tâm lắm. Trò chơi của Poutine hết sức nguy hiểm với hậu quả là bạo lực, mưu sát, khủng bố kéo dài không biết bao giờ chấm dứt.

● THỤY SĨ : KINH TẾ THỊ TRƯỜNG VỚI KHUÔN MẶT XÃ HỘI

Hai thế giới khác biệt gặp nhau tại diễn đàn kinh tế DAVOS 2003. Một bên, Ngoại trưởng Mỹ cùng một số nhà kinh doanh, kinh tế Mỹ đại diện sự sáng tạo, văn minh dân chủ, văn minh tư bản, tự do kinh doanh, kinh tế thị trường, niềm tin không giới hạn vào sự tiến bộ. Ngoại trưởng Powell đến bào chữa quan điểm chiến tranh phòng ngừa chống IRAK, các nhà kinh tế đến cổ vũ sự thúc đẩy phát triển. Nói tóm

lại, sức mạnh kinh tế và sức mạnh quân sự là hai cột trụ của quyền lực chính trị.

Một bên, Tổng thống Ba Tây Luiz Inacio Dasilva, cựu công nhân kim khí đến đề nghị một kiểu mẫu mở mang mới trước một cử tọa 2.311 người đến từ 104 quốc gia. Theo ông, phải gấp rút kiến tạo một thế giới mới, một nền kinh tế thị trường với bộ mặt xã hội. Do vậy, các nước giàu có bốn phận giúp đỡ các nước nghèo vì nghèo đói dẫn đến thái độ cực đoan cuồng tín hận thù. Tự do mậu dịch là một vũ khí giúp các nước nghèo thoát khỏi hoàn cảnh lạc hậu với điều trên phải được tổ chức một cách công bằng. Làm sao thế giới có thể sống yên ổn khi 3 tỷ người mỗi ngày sống với 1 đô-la, một tỷ người ít hơn 1 đô-la.

Diễn đàn DAVOS khai mạc với mối ám ảnh chiến tranh nhưng kết thúc với một cảm xúc. Giải Nobel Hòa bình 1981 Elie Wiesel phát biểu trong buổi lễ khai mạc: "Sau chiến tranh, con người sẽ lạc lối vào bãi tha ma mà không dám khóc".

● LAHAYE: TÒA ÁN HÌNH SỰ QUỐC TẾ: MỘT PHƯƠNG TIỆN GÂY ÁP LỰC

18 thẩm phán thuộc Tòa án Hình sự Quốc tế tuyên thệ tại LAHAYE ngày 11-3-2003. Tòa án có phận sự xét xử các tội diệt chủng, chống nhân loại và tội chiến tranh.

Từ nhiều tháng nay, Tòa án được công nhận như một cơ quan để cho các nước, các dân tộc nạn nhân các vụ phạm tội chiến tranh dính líu đến nguyên thủ quốc gia gần đây xảy ra tại Trung Phi, Congo, Bờ biển Nga.

Ngoài nhiệm vụ xử án, Tòa án Quốc tế còn là một công cụ đe dọa những ai làm le phạm tội, một phương tiện đưa đến ổn định trật tự, một công cụ gây áp lực trong tay của những người có phận sự quản lý các cuộc xung đột. Trong tương lai, chắc chắn Tòa án sẽ không bao giờ thất nghiệp.

● SERBIE: ÁM SÁT CHÍNH TRỊ Ở BELGRADE

Lệnh báo động khẩn cấp được ban ra sau vụ ám sát Thủ Tướng Zoran

Djindic (12-3). Thủ tướng Zoran Djindic, tốt nghiệp Tiến sĩ Triết học tại Đại học HEIDELBERG Đức, bị một kẻ bắn lên giết chết trên sân tòa nhà chính phủ khi ông bước ra khỏi xe bọc thép. Ông đi vào lịch sử Serbie sau khi ông bắt giữ và giao cho Tòa án Quốc tế LAHAYE cựu Tổng thống S. Milosevic. Nhưng ông không được lòng dân vì vụ bắt giữ này. Gần đây, ông tuyên bố sẽ tiêu diệt các tổ chức Mafia đang hoành hành trên toàn lãnh thổ. Đây là một ám sát vừa chính trị vừa Mafia. Giới quan sát cũng như chính giới e ngại vụ ám sát này sẽ ảnh hưởng không tốt đến tương lai tiến trình cải tổ và dân chủ tại Serbie.

● LAHAYE: CỰU TỔNG THỐNG CỘNG HOÀ SERBIE-BOSNIE LÃNH ÁN.

Sau 3 ngày xét xử, Tòa án Quốc tế LAHAYE kết án cựu Tổng Thống lãnh thổ Serbie ở Bosnie Billjana Plavsic 11 năm tù vì phạm tội chống nhân loại. Tòa án cho bà hưởng trường hợp giảm khinh vì 3 lý do:

- 1.-Tự ý đến trình diện.
- 2.-Nhận tội ngay.
- 3.-Tuổi cao 72 tuổi.

Ngoài ra, lời khai của các nhân chứng quan trọng như cựu Ngoại Trưởng Mỹ M. Albright và cựu Đại diện Liên Hiệp Quốc Carl Bildt tại Bosnie đều có lợi cho bà. Nhưng bà từ chối làm nhân chứng buộc tội trong vụ án Milosevic đang diễn tiến. Tuyên bố lần cuối cùng trước tòa án, Bà nói bản án của bà sẽ góp phần vào việc hòa giải các dân tộc.

● LỤC ĐỤC GIỮA LIÊN HIỆP ÂU CHÂU VÀ MỸ

Sau khi Saddam Hussein thi hành quyết nghị 1441 của Liên Hiệp Quốc, ông có một quyết định khôn ngoan duy nhất trong cuộc đời chính trị của ông. Ông thành công tạo nên mối bất hòa, có thể nói là sự căng thẳng giữa Liên Hiệp Âu Châu và Mỹ.

Lần đầu tiên, Pháp đe dọa dùng quyền phủ quyết chống Mỹ. Rồi trong buổi lễ kỷ niệm 40 năm Hiệp ước Pháp-Đức, Thủ Tướng Đức tuyên bố: "Không nên chờ đợi Đức bỏ phiếu chính đáng hóa chiến tranh". Thêm vào đó, trong khuôn khổ NATO, Pháp-

Đức-Bỉ từ chối cung cấp phương tiện quân sự để bảo vệ Thổ Nhĩ Kỳ theo sự yêu cầu của Mỹ.

Dĩ nhiên, những sự kiện nêu trên sẽ để lại nhiều dấu vết khó phai trong mối liên hệ xuyên Đại Tây Dương. Gạt bỏ một bên phương diện tranh cãi (một Âu Châu già nua và một Âu Châu tiến bộ), vụ chạm trán ngoại giao này nêu lên một vài câu hỏi: Một cựu Âu Châu gồm Pháp-Đức đứng một bên hay đứng trước mặt Mỹ? Tín nhiệm giữa đồng minh gây đổ hay nổi loạn vì bị khinh thường?

Thoạt nhìn, chính LHAC gây chuyện trước. Nhưng trong chiều sâu, cử chỉ kém thân thiện của Mỹ cho thấy một thực tế khác: Mỹ đi bước đầu. Mỹ bỏ rơi NATO khi NATO sử dụng điều 5 hỗ trợ quân sự một đồng minh bị tấn công sau ngày 11-9-2001. Mỹ không muốn một LHAC hùng mạnh. Khi Mỹ nói đến Âu Châu, trước nhất Mỹ nghĩ đến NATO, một công cụ của Mỹ, một cơ quan chính trị hơn quân sự, cho phép Mỹ trải dài hoạt động vượt ra khỏi biên giới Âu Châu, đến Trung Á ngang qua CAUCASE đến tận miền biển CASPIENNE. NATO còn là một nhịp cầu nối liền với Nga có nhiều tài nguyên địa chất và một cân nặng chiến lược. Trong hiện tại, Hoa Thịnh Đốn ve vãn các nước Trung và Đông Âu, các nước vùng BALTIQUE, những khách hàng của nền kỹ nghệ vũ khí Mỹ. Mỹ có khả năng vô hiệu hóa lâu dài kế hoạch chính trị ngoại giao của LHAC trên diễn đàn quốc tế.

Mặt khác, LHAC lo âu trước học thuyết chiến lược mới của Mỹ, theo đó Mỹ tự lựa chọn thế đứng ở ngoài và trên nền trật tự thế giới sẵn có, trên các cơ quan quốc tế, nền tảng của nền trật tự ấy. Mỹ còn tự cho quyền hạn thực hiện chiến tranh phòng ngừa dù có hay không có sự bảo đảm của LHQ. Mỹ cũng không cho phép một nước nào vượt qua hoặc ngang bằng Mỹ trên lãnh vực quân sự.

Trong bối cảnh gần như ý thức hệ này, sự đối lập dần dà xuất phát từ LHAC, quy tụ xung quanh kế hoạch chống chiến tranh IRAK: từ chối quân sự hóa các mối liên hệ quốc tế. Rõ ràng có sự gây đổ giữa Mỹ và LHAC. Sự chọn lựa của Đức rất là điển hình. Sau ngày 11.9.01, Thủ Tướng Đức là người đầu tiên ủng hộ Mỹ vô điều kiện. Bây giờ, ông không muốn Mỹ xem Đức như chú hàu.

Sau thái độ chọn lựa trước Mỹ, còn có một sự ganh đua kín đáo giữa Pháp-Đức-Anh để nắm vai trò lãnh đạo LHAC. Hiện nay, Đức mất mát nhiều nhất. Anh-Pháp cũng có một mục tiêu như nhau, nhưng với những phương tiện khác nhau. T. Blair chủ trương liên kết vô điều kiện. Theo Thủ Tướng Anh, chắc chắn Mỹ sẽ thắng và tốt nhất là có mặt giữa bàn hội nghị. Do đó, ông tham gia chiến tranh. Đây cũng là toan tính của J. Chirac. Tổng Thống Pháp tuy chống chiến tranh nhưng ra lệnh cho quân đội Pháp phải ở trong tư thế sẵn sàng trước mọi tình huống. Ông cũng muốn có mặt giữa bàn hội nghị, ông càng không muốn Mỹ xem T. Blair là nhà lãnh đạo duy nhất của LHAC. Thủ Tướng Đức Schröder xem như bị loại. Có một thái độ chống chiến tranh triệt để, ông không có đường thối lui, ông khó bề xoay sở. Hơn nữa, sau khi thua bầu cử ở hai Tiểu bang, mất đa số tại Thượng Viện, ông là người bệnh hoạn nhất của LHAC trên phương diện chính trị cũng như kinh tế.

Điều mà Mỹ không thể tha thứ Pháp là Pháp khéo léo lợi dụng thế yếu của Đức. Thúc đẩy guồng máy Pháp-Đức để sáng lập lại Âu Châu, Pháp tự xem như phát ngôn viên của LHAC tại LHQ. Trước kia, sau khi thống nhất, Đức được Mỹ ủng hộ tích cực để trong tương lai lãnh đạo LHAC. Bây giờ, Đức thấy rõ giới hạn của mình. Đức không có vũ khí nguyên tử, không có quyền phủ quyết tại Hội Đồng Bảo An, lại còn phải đảm nhận lịch sử chiến tranh thế giới.

Tám nước (1/3 LHAC) cùng với 10 nước vùng BALTIQUE, BALKAN và một số nước ngoài LHAC đồng thanh ủng hộ Mỹ. LHAC đang chia rẽ trầm trọng. Chiến lược ảnh hưởng đến các bài toán quan trọng trên thế giới và cân bằng với Mỹ sẽ như thế nào? Tương lai của LHAC, dưới danh nghĩa một thực thể ngoại giao chính trị, mù mịt hay quang đàng? Tương lai sẽ trả lời.

● VÁN BÀI VÀNG ĐEN

Luôn nghĩ đến, không bao giờ nói ra. Đây là chiến thuật của Mỹ cũng như của các cường quốc, liên quan đến dầu hỏa IRAK.

Dầu hỏa là huyết mạch của đời sống kinh tế, xã hội trong tương lai, các nước đang phát triển (TQ-VN...) sẽ có những nhu cầu vượt bực về nhiên

liệu trên lãnh vực sản xuất và mức sống hiện đại. Nhu cầu của thế giới về dầu thô từ 77 triệu thùng/ngày (2003) sẽ lên đến 111 triệu thùng/ngày (2020). Cân đồng sản xuất dầu thô gấp 2 lần từ đây đến cuối năm 2020, đạt 51% mức sản xuất thế giới thay vì 43% như hiện nay. Những nước Cận Đông ARABIE SAOUDITE, các Vương quốc rập, Kouweit, có thể đáp ứng nhu cầu nêu trên. So với Cận Đông, vùng biển CASPIENNE "là con số không".

Dự trữ dầu IRAK đạt 112 tỷ thùng, đứng vào hàng thứ hai thế giới (ARABIES số một 15%, các Vương quốc rập 9,5%, KOUWEIT 9,4%, IRAN 8,7%, VENEZUELA 7,5%, Nga 5,5%, Mỹ 2,1%, các nước khác 21,3%). Trong tương lai, dầu IRAK có một tầm quan trọng đặc biệt đối với Mỹ. Mỹ toan tính đa dạng hóa nguồn tiếp liệu và không muốn lệ thuộc hẳn vào Arabie Saoudite. Sau ngày 11-9-01, Mỹ không tin hẳn vào nước này (nguồn tài chánh của tổ chức Bin Laden xuất phát từ những ông Hoàng Arabic. S.). Nếu Hussein rời khỏi quyền hành và trước một chính quyền IRAK khác thân Mỹ, Mỹ có thể treo giá với ARABIE. S. và IRAN mà Mỹ xem nguy hiểm hơn IRAK.

Tuy nhiên, các nước khác không chịu bó tay. Hơn 40 nước đã tiếp xúc và ký giao kèo với Irak, trong số có Nam Dương, Mã Lai Á, Trung Quốc, Việt Nam, Thổ Nhĩ Kỳ, ALGERIE, Tây Ban Nha, Ý, Anh, nhất là Nga-Pháp. Các giao kèo này có hiệu lực nếu ngày mai Hội Đồng Bảo An bãi bỏ lệnh phong tỏa IRAK. Do đó, một trong những lý do khiến Pháp-Nga-Trung Quốc chống chiến tranh là dầu hỏa. Các công ty Mỹ hiện có mặt tại Kouweit sẵn sàng vượt biên giới vào IRAK sau chiến tranh và sẽ nắm thế thượng phong.

Người ta đang tham dự một ván bài chính trị lớn. Khi IRAK ký kết thỏa ước với công ty dầu, IRAK nhắm vào mục tiêu chính trị hơn kinh tế. IRAK chặt chẽ nhất Nga, Pháp, Trung Quốc trong những giao kèo hái ra tiền trên hàng tỷ đô-la hầu ảnh hưởng đến 3 hội viên thường trực Hội Đồng Bảo An.

Vàng đen đắt giá hơn vàng ròng và canh bạc dầu hỏa sẽ có một tương lai đầy hứa hẹn. Cho nên khoa trương luật pháp quốc tế chống chiến tranh là một

chiến thuật vị lợi, nếu không muốn nói là đạo đức giả bởi những gì xảy ra tại Cận Đông đều phảng phất mùi vàng đen.

● MỘT CHIẾN TRANH CHÍNH ĐÁNG ?

Người yêu chuộng hòa bình xem chiến tranh như điều gì điên rồ. Nhưng thỉnh thoảng phải gây chiến tranh như Mỹ từng làm để chống quân phiệt Nhật, Quốc Xã Đức và Cộng sản Quốc tế. Một chiến tranh chính đáng. Trong nhiều trường hợp, chiến tranh là một điều gì phi lý. "Chiến tranh phòng ngừa" chống IRAK thuộc loại này ?, và nhân danh cái gì, theo những định chuẩn nào ?

Một tổ chức Mafia, tổ chức Bin Laden bất ngờ tấn công siêu cường. Mỹ chịu đựng và sử dụng những kỹ thuật tinh vi lũng bắt thủ phạm. Sau chiến tranh A Phú Hãn, Bin Laden tiếp tục khinh thường dư luận thế giới. Nhưng Mỹ muốn chứng minh tuy tổn thương, Mỹ còn giữ được tất cả sức mạnh, một sức mạnh duy nhất. Để tiện việc, Mỹ chỉ định Saddam Hussein là kẻ thù đứng đầu một tổ chức Mafia. Mỹ tấn công tổ chức Mafia này để trừng phạt tổ chức Mafia nọ. Theo Mỹ, 2 Mafia như một, Hussein là cái mặt nạ của Bin Laden. Thế giới chịu khuất phục, không thể khác hơn được vì Mỹ là siêu siêu cường. Mỹ có thể áp đặt luật lệ và một cái nhìn chung cho thế giới.

Tuy nhiên, dù tổn thương và vẫn còn hữu nghị, Mỹ không thể là hiện thân của luật pháp. Bin Laden và Saddam Hussein tuy hai mà một? và điều gì xảy ra? Thế giới thông cảm Mỹ. Sau ngày 11-9-01, Mỹ đã chịu đựng một trong những chấn thương nhục nhã nhất kể từ PEARL HARBOR. Bây giờ, Mỹ cương quyết chứng minh cho thế giới biết từ đây, không ai và không bao giờ có thể tấn công Mỹ mà thoát khỏi sự trừng phạt. Đã mạnh đến đâu và nhân danh sức mạnh ấy có thể nên Mỹ tự mình xếp đặt công lý, tuyên bố: "ai không theo mình là chống mình" ? Nhưng đa số hội viên Hội Đồng Bảo An không đồng ý, bắt buộc Mỹ phải hợp tác với Hội Đồng Bảo An, đánh đổi quyết nghị 1441 cho phép Mỹ hợp pháp trừng phạt Hussein nếu ông ta không tôn trọng những cam kết. Nhưng tất cả đều tùy thuộc vào báo cáo của

toán thanh tra vũ khí, vào sự kết luận rút tĩa những báo cáo này. Cuối cùng Mỹ phát động chiến tranh, không cần đến Liên Hiệp Quốc.

Tuy xem chiến tranh là một giải pháp tệ nhất. Ai Cập, Thổ Nhĩ Kỳ; Mỹ Tây Cơ, Úc, Pháp, Nga đều nghĩ đến giai đoạn hậu chiến tranh. Vậy thì "trò chơi đã chấm dứt", những gì bắt đầu và những gì đe dọa kéo dài ?

S. Hussein là mối nguy tiềm ẩn. Mỹ biến mối nguy ấy thành mối đe dọa thật sự bằng cách ghép nó vào trục ác gồm IRAN, Bắc Hàn và Tổ chức Al-Quaida. Tuy nhiên chiến tranh sẽ xô đẩy những người Hồi Giáo lúc nào cũng chia rẽ vào thế cực đoan triệt để. Hơn nữa, những gì từng xảy ra ở Trung và Cận Đông có thể tái diễn. Sau mỗi lần thất bại, sau mỗi lần chịu nhục nhã, kể từ khi thời đại hoàng kim chấm dứt, đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ suy vong, luôn luôn có một lãnh tụ Hồi Giáo đứng lên tập hợp các nước Rập để phục thù. Sau chiến tranh các nước Rập sẽ thu mình lại trên sự đoàn kết chống những ai không thuộc Hồi Giáo, chống khối Tây Phương. Còn đối với dân tộc IRAK, bom đạn có thể mang đến tự do ? Tự do có thể phát sinh từ những tư tưởng hiện đại cởi mở và bắt buộc S. Hussein phải ra đi ?

Tất cả những điều ghi trên chỉ là những chi tiết nếu nó không dẫn đến sự phân chia lại các lá bài, đến sự tan vỡ các thể liên minh, sự xét lại nếu an ninh trật tự thế giới sẵn có. Có thể nhận định không có điều gì bình thường. Bởi Thổ Nhĩ Kỳ, Ai Cập, một vài nước Cộng Hòa Trung Á cùng với một số cường quốc sẽ đổ xô đến mặc cả trên đầu trên cổ dân tộc IRAK. Cuối cùng, người ta đứng trước một cảnh tượng đầy nguy hiểm thể hiện qua sự rung chuyển các cơ quan quốc tế như Liên Hiệp Quốc, NATO, Liên Hiệp Âu Châu. Bởi Mỹ đặc chí khi mạnh và ngạo nghễ khi tổn thương. Tây phương sẽ chuốc lấy thất bại vì chiến tranh này, hậu quả của luồng chấn động Bin Laden.

● **PHI CHÂU:
CUỘC KHỦNG HOẢNG BỜ BIỂN
NGA, MỘT BẢN TÓM TẮT ĐẶC
TÍNH CỦA LỤC ĐỊA**

Kể từ ngày 19-9-2002, vụ xung đột nội bộ Bờ biển Nga là một ưu tiên lo ngại cho Pháp và thế giới, nhất là cho

LHQ. Cuộc nổi loạn của một nhóm quân nhân chứng tỏ ở đây Nhà nước hết sức mong manh. Nhà nước được thành lập trên những thành kiến chủng tộc, không bao giờ dân chủ tự do, một nhà nước bộ lạc.

Không những Bờ biển Nga là một nước tiêu biểu cho vùng Tây Phi Châu, nền tảng trật tự địa phương mà còn là một bản tóm tắt những bài toán nan giải cho cả một lục địa. Cuộc thí nghiệm này báo trước những diễn biến chính trị trên lục địa vào thế kỷ XXI. Kể từ khi độc lập, Phi Châu bước qua 3 giai đoạn: Giai đoạn chế độ quân phiệt hoặc độc đảng, rồi giai đoạn "dân chủ" hoặc độc tài trá hình sau khi bức tường Bá Linh sụp đổ, cuối cùng giai đoạn phục hồi độc tài. Dù cuộc khủng hoảng Bờ biển Nga chấm dứt như thế nào đi chăng nữa, có thể đưa ra vài nét chính của một "kiểu mẫu" mới.

1.- Quyền hành là trung tâm của các cuộc xung đột. Người ta tiến đến quyền hành bằng đảo chánh hoặc đắc cử gian lận. Sau khi nắm quyền, người ta mị dân, bài ngoại, củng cố và duy trì quyền hành dựa vào những toán giết người chuyên nghiệp.

2.- Sự tương phản giữa các vấn đề hiện đại cấp bách và những thể thức cầm quyền lỗi thời. Trước những bài toán khó khăn về quốc tịch, di dân, sở hữu đất đai, giải pháp chính trị thu gọn trong vòng chạm trán lẫn lẩn giữa nhà lãnh đạo kiêu ngạo, độc tài, hẹp hòi và kẻ phản loạn dùng súng AK như một phương tiện. Cả hai không có khả năng đáp ứng nỗi lo âu của đa số. Dân chúng trở thành "gia súc bầu bán" hoặc "bầy thỏ hoang" mà người ta giữ làm con tin.

3.- Giữa cảnh nôi da xáo thịt này, tôn giáo xen vào chính trị là một đặc điểm khác. Thêm vào đó, tham nhũng, mất an ninh, tội ác hợp nhau rút tĩa ăn mòn đất nước.

4.- Tính chất địa phương các vụ xung đột và sự quốc tế hóa công việc quản lý các vụ xung đột. Từ lâu, Bờ biển Nga, một khâu quan trọng trong sự bố trí lực lượng của Pháp, mối liên hệ chặt chẽ giữa cựu mẫu quốc và cựu thuộc địa đã tan vỡ. Các nước lân cận đã can thiệp vào quốc gia này, nhất là các nước cung cấp công nhân cho vụ trồng Cacao. Cuối cùng, LHQ nhảy

vào và giao cho Pháp nhiệm vụ áp đặt hoà bình.

5.- Sự tôn trọng các quy tắc quốc tế trên lãnh vực quân sự là khía cạnh của sự toàn cầu hóa luật pháp. Kể từ đây, trên phương diện hình sự, các nhà lãnh đạo và các người nhiễu loạn sẽ trả lời trước Tòa án Hình sự Quốc tế và những hành vi phi pháp của họ.

● **HỘI NGHỊ THƯỢNG ĐỈNH
PHÁP-PHI CHÂU
- IRAK, thế địa lý chiến lược và
tài trợ nông nghiệp.**

Trái với những lần họp trước thảo luận về chủng tộc, cuộc họp Pháp-Phi Châu lần này đặt nặng vấn đề địa lý chiến lược, IRAK và tài trợ nông nghiệp, hầu hết các nước Phi Châu (trừ Rwanda theo Mỹ, Guinee lung chùng, Angola phải khôn khéo với Mỹ) đến đứng sau lưng Pháp chống chiến tranh IRAK.

Về chiến lược, Hội nghị đồng ý chấm dứt hệ thống hỗ tương song phương tùy lúc, mà phải ứng phó với thời thế mới, đi đến một sự hợp tác ngang bằng. Nói cách khác, Hội nghị nhắm vào mục tiêu thành lập liên minh chiến lược, từ bỏ liên hệ chênh lệch giữa các mẫu quốc và cựu thuộc địa.

Về nông nghiệp, Pháp đề nghị các nước giàu tạm hoãn tài trợ nông nghiệp quốc gia (Pháp tài trợ ngành nông nghiệp Pháp nhiều nhất). Một ván bài với số tiền đặt thật lớn: 350 tỷ đô-la, số tiền mà 22 nước giàu nhất thế giới tài trợ nông nghiệp quốc gia. Một số tiền 7 lần lớn hơn số tiền viện trợ các nước nghèo, ngang bằng với tổng sản lượng của toàn thể lục địa Phi Châu. Sự tài trợ này (ở Bắc bán cầu) dẫn đến hậu quả là sự sản xuất nông nghiệp quá dư thừa, sản phẩm với giá rẻ mạt. Các nước nghèo ở Nam bán cầu không thể nào cạnh tranh. Nông dân của các nước nghèo lâm vào cảnh khốn cùng, đổ xô về đô thị, một yếu tố gây bất ổn. Theo Ngân hàng Thế giới, nếu các nước giàu chấm dứt tài trợ ngành nông nghiệp của họ, nền xuất cảng của các nước nghèo sẽ tăng 24% và thu về 60 tỷ đô-la.

● **DO THÁI :
XÂY BỨC TƯỜNG CHỐNG HÒA
TIẾN**

Để phòng ngừa IRAK tấn công vào các đô thị, Do Thái xây một bức tường chống hòa tiến với sự trợ giúp của Mỹ và Đức. Mỹ giúp Do Thái sản xuất hỏa tiễn ARROW (mũi tên), Đức giao hỏa tiễn PATRIOT. Ngoài IRAK, Do Thái còn e ngại hỏa tiễn SCUD-B của IRAN và SCUD-D rất hiện đại của Syrie, có tầm xa 700km. Nguồn tin bán chính thức cho biết IRAK hiện có hỏa tiễn AL-Hussein có tầm xa 850 km, mang 3 loại đầu đạn: chất nổ cổ điển, hóa học nổ 1 lần, và hóa học nổ nhiều lần. Mặt khác, Mỹ còn giúp Do Thái 2,3 tỷ đô-la trong chương trình sản xuất ARROW-2 đạt tốc độ 6 lần tốc độ âm thanh, có tầm hoạt động 600 km, có thể phá hủy hỏa tiễn địch có số tốc độ 500 km/giờ. Hiện tại, Do Thái giàn ra 2 giàn hỏa tiễn ARROW.2 gồm 12 hỏa tiễn, 3 giàn PATRIOT gồm 92 hỏa tiễn.

● IRAK. NHẬT-ĐỨC: KIỂU MẪU SAU THỜI ĐẠI HUSSEIN ?

Sau chiến thắng quân sự, Mỹ làm gì ở IRAK ? Trong những kế hoạch được Hoa Thịnh Đốn soạn thảo, Nhật và Đức, 2 quốc gia bại trận sau chiến tranh thế giới lần 2 được chính quyền Bush xem như những "kiểu mẫu" cho những nước bị chiếm đóng và được dân chủ hóa với sự đỡ đầu của đồng minh. Nhưng đa số sử gia không chấp nhận toan tính này vì tình hình khác biệt trên phương diện lịch sử và xã hội. IRAK không có một đặc điểm nào giống Nhật.

Nhật là một ví dụ thành công điển hình. Một nước đầu hàng vô điều kiện, tái sinh từ đống tro tàn trên những nền tảng dân chủ. Trong lúc một bên đồng minh, một bên Liên Xô chia đôi nước Đức, Mỹ hoàn toàn kiểm soát Nhật mà các nước nạn nhân (Trung Quốc, Triều Tiên, Phi Luật Tân) không có tiếng nói. Giải giới và dân chủ hóa là hai chìa khóa của sự chiếm đóng kéo dài 6 năm 8 tháng (8-45 đến 4-52), 2 lần lâu hơn chiến tranh Thái Bình Dương. Sự chiếm đóng mở thông cửa đến sự phục hồi kinh tế. Sau này, Mỹ biến Nhật thành đồng minh hợp tác chặt chẽ thời chiến tranh lạnh và tạo điều kiện cho kẻ thù cũ tái vũ trang.

IRAK hậu Hussein khác hẳn Nhật. Trước nhất, sự chiếm đóng Nhật rất chính đáng trước thế giới và địa phương. Mỹ đổ bộ lên 1 quần đảo,

trong một xã hội đồng nhất, trước một quần chúng chán ghét chiến tranh và kết tội lãnh đạo đưa đất nước đến cảnh suy tàn. Nhật có sẵn từ lâu một truyền thống dân chủ và truyền thống này bị bóp nghẹt trong giai đoạn quân phiệt. Hơn nữa, để thực hiện sự cải tổ, Mỹ sử dụng các cơ quan hành chính sẵn có, giữ lại một trong những trục ổn định xã hội: Hệ thống quân chủ Nhật. IRAK không có cái yếu tố này.

Ở nước Đức sau 1945, người ta ghi nhận dân Đức rất bản khoăn giữa hai mặt này (bị chiếm đóng hay được giải phóng khỏi độc tài Quốc Xã?) ít nhất cho đến vụ phong tỏa Bá Linh do Liên Xô thực hiện và đến khi chiến tranh lạnh mờ mịt, khi Mỹ và đồng minh bảo vệ tự do trước mối đe dọa đến từ phía Đông. Tuy nhiên, sự tranh luận về ngày Đức đầu hàng (8-5-1945) như ngày thất trận hay ngày giải phóng, kéo dài đến 40 năm sau.

Dân chủ theo ý muốn của đồng minh trong những vùng chiếm đóng không chỉ là gương mặt đến từ bên ngoài. Đức cũng có truyền thống dân chủ và bị cắt đứt tạm thời trong vòng 12 năm bởi chế độ Quốc Xã. Nền dân chủ vừa là một sản phẩm nội địa vừa là một sản phẩm nhập cảng. Đặc điểm của Đức là Đức bị chia đôi hơn 40 năm. Sự có mặt của Cộng Hòa Dân Chủ Đức trong vùng Liên Xô chiếm đóng giữ vai trò đối chiếu giúp Tây Đức củng cố nền dân chủ.

Có thể mang 2 trường hợp Nhật-Đức thí nghiệm ở nơi khác? Dân IRAK sẽ đón tiếp lực lượng Mỹ trên đường đi đến BAGDAD như thế nào ? Như một lực lượng giải phóng hay một lực lượng chiếm đóng ? Dân chủ không thể hoàn toàn đến từ bên ngoài, từ quả bom hạt nung. Đánh đuổi kẻ chuyên chế bạo ngược là một nhiệm vụ cao cả. Nhưng dân chủ là một sự nghiệp lâu dài đòi hỏi quyết tâm, bền gan và sáng suốt.

● IRAN XÚC TIẾN CHUỖNG TRÌNH HẠT NHÂN.

Theo báo NEW YORK TIMES, toán Thanh tra Liên Hiệp Quốc phát giác TEHERAN đang thành lập một hệ thống lọc URANIUM với mục đích quân sự. Hệ thống này gồm có 3 lò nguyên tử 6.000 MEGAWATT. Bộ Ngoại Giao Mỹ tỏ vẻ lo ngại. Nhưng Tổng Thống IRAN Khatami bác bỏ lập

luận của Mỹ và thanh minh cái lò nguyên tử ấy chỉ sản xuất điện, trong cuộc tiếp xúc với Giám đốc Cơ quan Năng lực Quốc tế. IRAN cũng là khách hàng mua kỹ thuật hạt nhân của Nga.

● THẾ GIỚI MỎI CỦA VŨ KHÍ QUY MÔ HỦY DIỆT

Giám đốc cơ quan tình báo CIA ra điều trần trước Thượng viện Mỹ và phát biểu: Mỹ có thể thất bại trong công cuộc chặn đứng sự phổ biến các vũ khí qua mô hủy diệt vì 2 lý do: Các kỹ thuật và vật liệu sản xuất vũ khí hạt nhân, sinh hóa, phóng xạ đã nằm trong tay của tổ chức Mafia, các nhóm buôn lậu. Thứ đến là sự đồng thuận quốc tế ngày càng lỏng lẻo, ví dụ: Bắc Hàn vừa rút khỏi Hiệp ước không phổ biến hạt nhân.

Trong kế hoạch cho năm 2004, Mỹ dành 3 tỷ đô-la cho việc chống phổ biến hạt nhân (tăng 21,1% so với năm 2003), 36,6 tỷ đô-la cho việc chống khủng bố (tăng 24,1% so với năm 2003). Nhưng việc chống khủng bố vì chiến tranh chống IRAK đã thu hút phần lớn các phương tiện. Cho nên Mỹ bắt buộc phải nghiên cứu lại kế hoạch để san bằng khó khăn hầu dự kiến các mối đe dọa mới. Ví dụ trở ngại: Cơ quan an ninh quốc gia đang đứng trước một tình thế phức tạp: Phải phân loại những tin tức qua 5 triệu điện thư/phút, 35 triệu điện đàm/giờ, 50.000 sử dụng Iternet mới.

Ngoài ra, thời gian gần đây, hòa tiến địa không xách tay được phổ biến, có thể tấn công các thành phố lớn. Hiện nay, có khoảng 25 nước có vũ khí quy mô hủy diệt. Nước này có, nước gần kề cũng phải có vì vấn đề an ninh quốc phòng.

Thế giới của các vũ khí này là một thế giới bí mật. Một số nước không cần đến sự trợ giúp bên ngoài trên lãnh vực kỹ thuật. Các nước độc tài rất khó xâm nhập và có khả năng che đậy kín mít. Các tổ chức Mafia còn bí mật hơn.

● BẮC HÀN: KIM THÁCH THỨC BUSH.

Tại IRAK, Hussein khẳng định đã tiêu hủy kho vũ khí cấm kỵ và mời đoàn thanh tra đến chứng kiến. Tại Bắc Hàn, Kim Jong IL trực xuất đoàn

thanh tra và rút lui khỏi hiệp ước cấm phổ biến hạt nhân, xúc tiến trở lại chương trình sản xuất vũ khí nguyên tử. Tại sao Hoa Thịnh Đốn tỏ ra nhẫn nại trước Bình Nhưỡng và nôn nóng trước Bagdad ?

Không ai có thể nghi ngờ tính hiếu chiến của Bắc Hàn. Có thể đưa ra vài bằng chứng: Phóng hỏa tiễn chào mừng lễ nhậm chức TT. Nam Hàn, đưa 4 chiến đấu cơ Mig-29 uy hiếp một phi cơ thám thính của Mỹ trong vòng 20 phút ở biển Đông, trên không phận quốc tế. Hoa Thịnh Đốn chờ đợi điều gì để phản ứng ? Việc không đơn giản bởi tầm hoạt động của Mỹ rất giới hạn.

- **Giải pháp quân sự:** Khó thực hiện. Bình Nhưỡng đang chia 13.000 khẩu đại bác hướng về Hán Thành (21 triệu dân). Nếu muốn, Kim có thể nhả 400.000 quả đạn/giờ, mang vi khuẩn bệnh than và hơi độc Sarin. Chiến tranh có thể gây một triệu người chết.

- **Cô lập Bắc Hàn:** Khó áp dụng. Trung Quốc, Nga, Nhật, Nam Hàn không muốn vì lý do khác nhau. Nhất là cô lập sẽ thúc đẩy Bắc Hàn xúc tiến nhanh chương trình sản xuất vũ khí. Trong trường hợp này, có lẽ vào mùa hè năm 2003, Bắc Hàn sẽ có từ 2 đến 5 hỏa tiễn mang đầu đạn nguyên tử.

- **Trừng phạt:** Không hiệu lực. Gây áp lực kinh tế rất nguy hiểm. Bắc Hàn là một trong những nước nghèo nhất thế giới, vừa thoát khỏi nạn đói bắt đầu năm 1995 (1/10 dân số chết đói). Và lại, chế độ Kim vừa cảnh cáo cộng đồng quốc tế: Trừng phạt = Tuyên chiến.

- **Thưởng lượng:** Bắc Hàn yêu sách nói chuyện tay đôi với Mỹ, đòi ký hiệp ước bất khả xâm phạm với Mỹ. Mỹ từ chối và muốn thảo luận với Bắc Hàn trong khuôn khổ địa phương với sự tham dự của các nước lân cận. Cho nên Mỹ gây áp lực với Trung Quốc, nhưng TQ dẫn đo. Thật sự, Bắc Kinh muốn một bán đảo Triều Tiên vô hạt nhân bởi trong trường hợp Bắc Hàn có vũ khí nguyên tử. Nhật sẽ vũ trang hạt nhân, điều mà Trung Quốc không bao giờ muốn. Tuy nhiên, TQ muốn duy trì một Bắc Hàn chống Mỹ, Bắc Hàn như một cái chốt chiến lược của TQ tại Á Đông. Xóa tên Bắc Hàn trên bản đồ là mang đến gần biên giới Trung Quốc

37.000 quân Mỹ đang đồn trú tại Nam Hàn.

Dù sao, cũng phải tạo ra một diễn đàn thế giới, nơi đây Mỹ và Bắc Hàn có thể cùng nhau thảo luận. Trong hiện tại, tình hình bán đảo Triều Tiên rất mong manh. Mọi sự đánh giá lầm lẫn các sự kiện dù nhỏ nhoi đến đâu, cũng có thể đưa đến hậu quả khôn lường.

● PAKISTAN: MỘT VỐ NẶNG CHO KHỦNG HOẢNG QUỐC TẾ.

Cơ quan an ninh Pakistan phối hợp với FBI bắt giữ Khaled Cheik Mohammed tại một khu sang trọng gần ISLAMABAD KHAIED là nhân vật số 3 của tổ chức Bin Laden đồng thời là đầu não các vụ khủng bố xảy ra trong mấy năm gần đây. Ngoài vụ 11-9-01, Khaled còn dính dáng đến các vụ khác như: Vụ đặt chất nổ phá đền thờ Do Thái tại DJERBA TUNISIE (4-02), vụ phá hoại thiết giáp hạm COLE của Mỹ ở YEMEN (10-2000), vụ phá sập Đại sứ Mỹ ở KENYA và TANZANIE (4-98), vụ BOJINKA dự mưu cho nổ một lần 12 phi cơ dân sự Mỹ trên Thái Bình Dương đầu năm 1995 (không thành công), vụ khủng bố BALI (10-02), vụ ám sát nhà báo Mỹ Daniel Pearl.

Khaled, công dân Pakistan, sinh tại Koweit, từng du học tại Mỹ và tốt nghiệp Kỹ sư Nông nghiệp, dùng tất cả 60 tên và có nhiều thông hành khác nhau. Cái đầu của y trị giá 25 triệu đô-la. Xét nhà Khaled, nhân viên an ninh còn gặp nhiều bức thư của Bin Laden viết bằng tay.

Sau khi khai thác Khaled, cơ quan an ninh đang bủa vây lùng bắt Bin Laden.

● Á ĐÔNG: MỘT MẶT TRẬN MỚI CỦA CHIẾN TRANH CHỐNG KHỦNG BỐ

Nếu người ta xem chiến tranh "toàn cầu hóa" bùng nổ từ ngày 11-9-01, thì một mặt trận mới vừa mở màn tại bờ Á Châu của Thái Bình Dương. Sau vụ tấn công Nữu Ước và Hoa Thịnh Đốn, mặt trận thứ nhất mà mặt trận Cận Đông chạy dài đến A Phú Hân nối liền sự xung đột Ấn Độ-Pakistan. Sự nối tiếp chiến tranh Do Thái-Palestine đến lục địa khác là nguồn gốc của cơn lốc.

Mặt trận thứ hai là Âu Châu với các tổ khủng bố rải rác khắp nơi.

Cuộc xung đột nối rộng đến vùng bọc theo Thái Bình Dương, một vùng đặt dưới nền tảng PAX AMERICANA ngay sau chiến tranh thế giới lần thứ 2. Ở phía Nam, khủng bố xuất hiện với vụ BALI Nam Dương. Tiếp theo là viễn ảnh hạt nhân Bắc Hàn. Song song, Mỹ như bị thách thức liên tục ở miền Nam Phi Luật Tân, miền Nam này theo đạo Hồi từ 2 thế kỷ (vụ nổ ở phi trường DAVAO 3-03). Những vụ tấn công này đều chịu ảnh hưởng của tổ chức khủng bố AL QAUIDA. Xem Bắc Hàn là một quốc gia khủng bố vì trong quá khứ, Bắc Hàn đã có những hoạt động khủng bố và trong hiện tại, có nhiều liên hệ với Mafia, với những nhóm buôn lậu vũ khí. Những nước khác, dù cởi mở như Mã Lai Á, Tân Gia Ba, Thái Lan bắt buộc phải tăng cường hệ thống an ninh.

Các biến cố nêu trên chứng tỏ khủng bố tác hại mạnh đến chiến lược của Mỹ trong một vùng hết sức quan trọng. Trong quá khứ, dù có nhiều cuộc xung đột cục bộ xảy ra trong khối chiến tranh lạnh, Mỹ đã thành công lôi kéo vùng này vào vòng thịnh vượng dưới tầm ảnh hưởng của Mỹ. Ngay cả Trung Quốc cuối cùng cũng chạy theo. Tất cả dân vùng này đều hướng về vùng đất mới là Mỹ. Khủng bố - cá nhân, cộng đồng hoặc nhà nước - chứng minh nhiều điều mất cân bằng ẩn náu dưới những mối liên hệ quốc tế.

● TRUNG QUỐC : THAY ĐỔI LÃNH ĐẠO

Một giai đoạn đã chấm dứt. Thủ Tướng Chu Dung Cơ 73 tuổi từ già chính trường qua cuộc họp khoáng đại Quốc Hội. Trước 3.000 Dân biểu. Ông trình bày chúc thư chính trị, đúc kết việc làm của chính phủ trong 5 năm qua đồng thời nêu lên những khó khăn tồn tại: Nhu cầu nội địa giảm, thu nhập của nông dân và dân đô thị sút kém, thu nhập nông dân 3 lần ít hơn thu nhập của đô thị, thất nghiệp tăng, cơ quan hành chính yêu chuộng chủ nghĩa hình thức, gian lận, phung phí và tham nhũng. Người thay thế Chu là Wen Jiabao (Ôn Gia Bảo) 60 tuổi. Ông này có nhiệm vụ duy trì phát triển kinh tế sao cho phù hợp tiêu chuẩn của Tổ chức Mậu dịch quốc tế.

Quốc hội cũng hợp thức hóa Hứa Cẩm Đào 60 tuổi, Tổng bí thư, người cầm quyền trên giấy tờ, -vào chức vụ Chủ tịch nước thay thế Giang Trạch Dân 76 tuổi. Giang còn giữ chức vụ Chủ tịch Quân ủy Trung ương có nghĩa là giữ thực quyền. Ngoài ra, đệ tử của Giang là Zeng Quinghong 63 tuổi làm phó Chủ tịch nước; Wu Banguo (Ngô Bang Quốc) 62 tuổi, nhân vật số 2 của chế độ, giữ chức vụ Chủ tịch Quốc hội thay thế Lý Bằng 74 tuổi. Tên tuổi của ông này dính liền với thảm kịch Thiên an môn 1989.

Dù một số trí thức yêu cầu cải tổ chính trị, kíp lãnh đạo mới không bao giờ muốn phiêu lưu vào khu vực nhạy cảm này. Ngược lại, họ sẽ vẽ lại bộ mặt của đảng Cộng sản, nhưng bản chất của nó vẫn không thay đổi. Họ sẽ kiến trúc lại guồng máy cai trị, bãi bỏ một số bộ, sở, kết hợp một số ủy ban thành một siêu ủy ban. Việc quan trọng nhất là "quản lý" tài sản của đảng lên đến 1,3 tỷ đô-la. Tóm lại, duy trì độc đảng và làm sao cho đảng kiến hiệu hơn.

● ĐÀN ÁP BẰNG "TRỊ LIỆU TÂM THẦN"

Bà Fan Xiaosheng 57 tuổi, con của một nhà lãnh đạo đảng CS (đã chết), sống tại Pháp từ năm 1990, nhập tịch Pháp từ năm 1999, về thăm quê hương và bị bắt giam giữ ở một nhà thương điên tại Thượng Hải vì "tội thoái hóa và loạn thần kinh". Rõ ràng là bà sa vào một cái rọ đàn áp bằng phương pháp trị liệu thần kinh; giống như trường hợp Lê Chí Quang, một biện pháp thịnh hành thời mồm ma Liên Xô.

Bà Fan trở về TQ, dự định viết một cuốn sách và làm một phim ảnh gợi lại kinh nghiệm ở tù của bà: 6 tháng tù về tội "phản cách mạng" thời Cách mạng Văn hóa 1967, 6 tháng tù tại bệnh viện tâm thần Thượng Hải vì tham dự phong trào dân chủ Thiên An Môn năm 1987. Lần này bà cũng vào bệnh viện tâm thần này vì bà mẹ ghê tố cáo. Bà mẹ ghê không muốn chia gia tài với con ghê. Bà cho biết, 60 người cũng như bà, có nhiều người bị giam từ 10 năm nay. Sau khi tòa lãnh sự Pháp tích cực can thiệp, bà phải tức khắc rời TQ.

● CUỘC DI DÂN NÔNG THÔN ĐẶT CHẾ ĐỘ TRƯỚC MỘT THÁCH THỨC VĨ ĐẠI

Cải tổ kinh tế mang lại giàu sang cho một thiểu số, bỏ rơi bên lề đa số, nhất là khối nông dân. Một vài bằng chứng: Giá cả nông sản giảm sút hơn bao giờ hết (khoảng 1/3), thuế má gia tăng, vấn đề chính là sự chi phí. 2/3 học sinh bỏ học vì học phí quá cao, 400 Euro/năm, viện phí cũng cao, bệnh viện ở nông thôn càng ngày càng vắng bệnh nhân. Cho nên tình hình thoải, nông dân nổi loạn và chính quyền đàn áp mạnh.

Đời sống ở nông thôn bây giờ quá khó khăn, không còn cách nào hơn là tiến về đô thị. Nguồn tin chính thức cho biết 1/5 nông dân rời bỏ thôn quê, lang thang từ đô thị này qua đô thị nọ, từ Bắc xuống Nam, để tìm việc làm nuôi sống gia đình. Điều này đưa đến sự căng thẳng xã hội. Theo một tài liệu nghiên cứu, tỷ lệ đô thị hóa 36% (2002) lên đến 50% (2020) và 70% (2050). Điều này có nghĩa là mỗi năm, từ 10 đến 12 triệu dân nông thôn đổ xô đến các đô thị. Một thách thức về kinh tế, xã hội, môi sinh to lớn cho chế độ.

● NAM DƯƠNG: MỘT TRÒ GIẾU CỘT LUẬT PHÁP

Cụm Tư lệnh quân đội Nam Dương ở Đông TIMOR lãnh án 5 năm tù vì mang trách nhiệm liên quan đến 2 vụ tàn sát dân Đông TIMOR năm 1999. Tướng Noer Muis là vị chỉ huy cao cấp nhất bị kết án vì phạm tội chống nhân loại. Hiện nay, vị Tướng lãnh này giảng dạy về nhân quyền tại một Học viện Quân sự. Nhiều tổ chức nhân đạo tố cáo vụ xử án này là một trò hề. Nam Dương đang thương lượng với Mỹ để nhận viện trợ gián đoạn từ năm 1999.

● THÁI LAN: TỔNG TẤN CÔNG BUÔN LẬU MA TÚY

Đầu tháng 02-03, chính quyền Thái Lan mở một cuộc tấn công vào các tổ chức buôn lậu ma túy. Cuộc tấn công này kéo dài 3 tháng. Trong vòng 30 ngày đầu, có tất cả 1.128 người xem như buôn lậu bị giết. Nhưng các con "cá lớn" đều lọt lưới. Nội trong một tuần, cơ quan chống buôn lậu thu 7 tấn ma túy trị giá 80 triệu Euro. Một cuộc thăm dò dư luận cho biết 90% dân ủng hộ đợt bài trừ này bởi ma túy đã đến thôn quê, xâm nhập học đường; cũng như ở Nam Dương, Cao Miên, Việt Nam, Thái Lan có 3 triệu trên tổng số 62 triệu nghiện ma túy,

80% dùng "thuốc lắc" được sản xuất tại Miến Điện hoặc biên giới Miến Điện-Thái Lan. Thái Lan vừa là nơi quá cảnh đến thị trường Âu- Mỹ và các nước láng giềng, vừa là một thị trường tiêu thụ ma túy.

● HỤC HẠC GIỮA CAO MIÊN VÀ THÁI LAN.

Tổn hại không thể tránh khỏi. Hình ảnh một Cao Miên thanh bình đã mờ nhạt theo những vụ bạo động chống Thái Lan tại Nam Vang. Chính quyền Hun Sen chính thức xin lỗi và cam đoan bồi thường vô điều kiện khoảng 20 triệu Euro.

Đêm 29 rạng ngày 30- 01-03, một số sinh viên tụ tập trước tòa Đại sứ Thái Lan để phản đối lời phát biểu (được cải chính) của một nữ tài tử Thái nổi tiếng. Theo tường thuật của báo chí, nữ tài tử nói cô không bao giờ đến Cao Miên nữa nếu Cao Miên không giao trả đền ANGKOR VAT cho Thái. Đám biểu tình đập phá sứ quán và tư dinh của Đại sứ Thái. Cùng lúc một số đi mô-tô đến phá hoại các cơ sở làm ăn của kiều dân Thái. Thủ tướng Thái dọa mang quân đội vượt biên giới đến Cao Miên để văn hồi trật tự.

Vụ bạo động tác hại không ít đến sự ổn định chính trị của Cao Miên, cũng như đến sự đầu tư quốc tế và ngành du lịch. Nó còn đặt lại vấn đề an ninh trong lúc Nam Vang chuẩn bị tổ chức cuộc họp địa phương vào tháng 6-06 với sự tham dự của Mỹ, Liên Hiệp Âu Châu, Nga, Trung Quốc.

● VIỆT NAM MỸ TRỪNG PHẠT VIỆT NAM VỀ THƯƠNG MẠI

Bộ Thương Mại Mỹ vừa đưa ra quyết định nhằm ngăn chặn Việt Nam bán phá giá cá basa và cá tra tại thị trường Mỹ. Một trong những biện pháp là áp dụng mức thuế chống phá giá đối với các công ty Vĩnh Hòa, Nam Việt, Cataco và Agifish. Các công ty xuất cảng cá này phải chịu mức thuế chung 49,16%. Mỹ cho rằng Việt Nam không tôn trọng tinh thần Hiệp ước thương mại song phương.

● LÀM THẾ NÀO ĐỂ PHÁT HUY "SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC"

Ủy ban Trung ương đảng CSVN nhóm họp lần VI để thảo luận về vấn đề phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc. TBT Nông Đức Mạnh phát

biểu trước Hội nghị như sau: "Những vấn đề trong hội nghị lần này không chỉ là những vấn đề có ý nghĩa chiến lược hệ trọng, mà còn là những vấn đề nhạy cảm, đòi hỏi sự giải quyết rất tinh tế và chuẩn xác". Đây là những nét phác họa một sách lược quan trọng về đối ngoại cũng như đối nội trong một bối cảnh quốc gia, xã hội chia rẽ, bất ổn định, mất trật tự.

Muốn biết vấn đề nhạy cảm là vấn đề nào, tại sao có sự bất đồng giữa chế độ và dân chúng, có lẽ nên trở lại những ngày tháng qua, như những mốc chủ yếu.

Ngày 27-01-1973, CS miền Bắc với trợ lực của quan thầy Liên Xô - Trung Cộng, thôn tính miền Nam cô độc và áp dụng chính sách thuộc địa đối với miền Nam. Đảng CSVN kiểm soát chặt chẽ xã hội dân sự, bắt khoảng 1 triệu quân cán chính miền Nam vào tù. Hơn một triệu dân miền Nam bỏ nước ra đi, để lại những gì đã làm nên trong một cuộc đời. Đảng viên tha hồ vợ vét đoạt của cải của dân miền Nam. Con em dân miền Nam không được vào Đại học. Những dân gọi là "ăn hại" phải đến "vùng kinh tế mới". Nhân danh sự thống nhất, đảng CS thực hiện chính sách bạc đãi dân miền Nam. Miền Nam không những có tù nhân mà còn có những công dân hạng nhì, những cùng dân. Sau khi nghiền nát hệ thống đa đảng, chế độ CS tấn công thiết chế tự do cuối cùng là Tôn giáo. Thế là tập đoàn lãnh đạo CS nhốt cả miền Nam lẫn miền Bắc vào cái rọ độc tài.

Tình hình thế giới thay đổi, đảng CSVN đề ra sách lược "đổi mới" sau Đại hội đảng lần VI (12-86). Tuy đạt thành tích đáng kể (phát triển thường niên đều đều 7,5%, xuất cảng gạo đứng vào hàng thứ hai), đổi mới tạo khó khăn mới: thất nghiệp cao, mỗi năm có thêm 1,4 triệu thanh niên chờ việc làm, ngân sách thiếu hụt khoảng trên 2 tỷ đô-la. Lại còn bất bình đẳng kinh tế, xã hội, giàu nghèo giữa nông thôn và thành thị cách biệt, giữa dân đen và đảng viên. Nhất là Nhà nước biến thành một loại Mafia kinh tài tham nhũng hối mại quyền thế. Tham nhũng như một phương tiện tiến đến quyền lực chính trị cũng như một nhân tố tạo nên bất bình đẳng. Nắm sẵn trong tay quyền hành, đảng viên lớn giành đất của dân, 1 thước đất nơi buôn bán sầm uất đắt hơn vàng. Một số đảng viên lên cao nguyên Trung phần tước đoạt đất đai của đồng bào Thượng, những giải đất trồng Cà-phê màu mỡ. Trên đây là bản tóm tắt sơ lược những "vấn đề nhạy cảm" chưa kể đến vấn đề tự do tín ngưỡng bị bóp chết.

Đổi mới tạo thuận lợi cho tiến trình đổi lập. Một số đảng viên cao cấp, một số trí thức trẻ con đẻ của chế độ tha thiết với quốc gia dân tộc, đứng lên phất cờ tự do dân chủ, đòi hỏi chế độ phải cải tổ chính trị song song với cải tổ kinh tế: Các nhà lãnh đạo Tôn giáo cùng nhau đặt vấn đề tự do tín ngưỡng.

Giữa bối cảnh đảng viên giàu, thứ dân nghèo; độc tài kèm kẹp tự do, chuyên chế ức chế dân chủ, chuyên chính hữu sản gây bất công bất ổn, đảng CS cố thả và tung ra cái mồi đại đoàn kết. Nhưng muốn có đại đoàn kết, trước nhất phải tôn trọng đổi lập và đổi lập cũng là một lực lượng kiến thiết quốc gia, thực thi tự do tín ngưỡng vì tôn giáo góp phần vào việc kiến tạo hòa bình, đoàn kết xã hội. Bởi sự thống trị của đảng CS không mang lại một điều tiết nào về mặt pháp lý và hành chính, muốn cho dân tin tưởng, phải bãi bỏ Nhà nước pháp lệnh, kiến tạo một Nhà nước pháp quyền về mặt chính trị đi đôi với một Nhà nước pháp quyền về mặt kinh tế. Nếu không muốn làm những điều này, rất cuộc, lời kêu gọi đại đoàn kết chỉ là lời nói suông, những lời nói gặt gẫm, sẽ bị gió cuốn hút.

Cuộc họp Trung ương đảng còn đưa ra sách lược tăng cường kiểm soát tự do ngôn luận và về đối ngoại, chống lại "luận điệu vu cáo, từ bên ngoài tung ra dư luận xấu" và về đối nội "chống lại âm mưu diễn tiến hòa bình trên lãnh vực tư tưởng". Rồi đây, Hà Nội sẽ đẩy mạnh kế hoạch vừa ve vãn vừa chống lại khối Việt kiều tỵ nạn, đàn áp thẳng tay phong trào dân chủ trong nước do nhóm ly khai đổi lập chủ trương. Cho nên, điều quan trọng hàng đầu là phong trào dân chủ hải ngoại phải tích cực hỗ trợ phong trào dân chủ trong nước. Đoàn kết với phong trào dân chủ trong nước để cho phong trào bớt cô đơn và để cho trong tương lai tự do sẽ tưới mát khắp đất nước.

● TẦNG LỚP QUÝ TỘC MỚI Ở VIỆT NAM

Những ngày giáp Tết Quý Mùi, 1 cán bộ cao cấp, thành ủy viên Giám đốc sở tại Saigon, đi săn bắn thú hiếm nằm trên danh sách được bảo vệ (bò tót). Thành ủy tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ này, chờ xử lý. Thời gian gần đây, người dân xì xào một loại cán bộ thuộc tầng lớp quý tộc mới đã xuất hiện tại Việt Nam. Thú tiêu khiển của lớp quý tộc mới này là đánh gôn, đánh quần vợt, săn bắn, ăn chơi v.v... Một vụ phạm pháp đâu có nghiêm trọng so

với các vụ phạm pháp khác. Xui xẻo cho cán bộ là phạm pháp trong lúc chế độ đưa vụ Năm Cam ra xét xử.

● VỤ ÁN NĂM CAM

Ngày 25-02-03, Tòa sơ thẩm Sài Gòn bắt đầu xử vụ án Năm Cam. 155 bị can với 24 tội trạng, trong số có 21 bị can nguyên là cán bộ công chức, 238 đồng lõa ra trước vành móng ngựa. 78 luật sư biện hộ cho 102 bị can và 2 người bị hại. Các phiên xử được dịch ra tiếng Khmer, Phổ thông Trung quốc, và tiếng Tiều. Nhà hát Saigon trở thành phòng xử án, có thể chứa 600 người. Trang bị 3 màn ảnh lớn cả Camera. 70 cơ quan báo chí TV trong nước, 17 cơ quan báo chí TV ngoại quốc tham dự.

Trong thời gian hơn 2 năm, tiểu phẩm này được đăng dần trên báo chí Sài Gòn với nhiều tình tiết ly kỳ, hấp dẫn như bắt giam, tiết lộ, ám sát cho đến đổi một cán bộ cao cấp chịu trách nhiệm về mặt tư tưởng ý thức hệ phải kêu gọi cơ quan ngôn luận bắt đầu từ tháng 7-02 không nên đăng tải những "bí mật quốc gia, như thế tạo nên sự chia rẽ trong nội bộ đảng CS hoặc gây trở ngại cho công việc tuyên truyền, một công việc quan trọng hàng đầu. Vài tuần trước khi tòa án bắt đầu xét xử, người ta quảng cáo rầm rộ 1 yến tiệc linh đình với thực đơn ngon miệng như cò bạc, buôn lậu, ma túy, mãi dâm, hối lộ, nhận hối lộ, bắt người trái phép, chà đạp luật pháp và cuối cùng giết người. Các diễn viên chính là Trương Văn Cam, tục gọi là Năm Cam, 1 tay giang hồ từng làm phu khuôn vác tại cảng Sài Gòn, 2 cán bộ thuộc Trung ương đảng, 1 số sĩ quan Công an, 1 số nhà báo, 1 Phó chủ tịch viện Kiểm sát trung ương, 1 Thạc sĩ luật học, người tình của vợ bé Năm Cam.

Năm Cam và đồng bọn là nạn nhân của 2 người đang lên: Nguyễn Minh Triết, đảng ủy trưởng thành phố Sài Gòn và Nguyễn Việt Thanh, 1 tướng lĩnh ngành công an. Cuộc chạm trán giữa 2 phe làm cho quyền tiểu thuyết trình thám duy nhất trong lịch sử đảng Cộng Sản Việt Nam thêm phần gay cấn. Một cuộc gặp gỡ giữa tiền bạc, tham nhũng, tội ác và hài kịch quyền lực trong bối cảnh xã hội đảo lộn.

Thông điệp của chế độ hết sức rõ ràng: Chống tội ác Mafia, loại trừ đối thủ đồng thời kiểm soát chặt chẽ một vụ án đầy nghi vấn, đây "bí mật quốc gia". Theo một tuần báo Pháp, cựu Thủ tướng Võ Văn Kiệt cũng dính líu đến vụ này. ●

SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG

THƯ MỜI

THAM DỰ BUỔI LỄ PHÁT GIẢI THƯỞNG VIÊN GIÁC "VIẾT VỀ ÂU CHÂU"

Buổi lễ Công Bố Kết Quả và Phát Giải Thuởng "Viết Về Âu Châu" sẽ được tổ chức vào lúc **10 giờ 00 ngày Chủ Nhật 29.06.2003** tại Chùa Viên Giác.

Trân trọng kính mời quý vị đã gửi bài dự thi đến tham dự đồng đủ để nhận quà lưu niệm hay nhận phần thưởng nếu được Ban Giáo Khảo chọn là một trong hơn 20 người trúng giải.

PHÙ VÂN
Trưởng Ban Điều Hành

THỊ XÃ GARDEN GROVE RA QUY T ĐỊNH CÔNG NHẬN LÁ CỜ VÀNG BA SỌC ĐỎ

GARDEN GROVE - (NV) Trong phiên họp hàng tuần của Hội Đồng thành phố Garden Grove vào tối hôm thứ ba 11 tháng 3 năm 2003 vừa qua, toàn thể năm Nghị Viên của thành phố đã bỏ phiếu thuận về một Nghị Quyết của Nghị viên Mark Rosen có nội dung công nhận lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ là lá cờ chính thức đại diện cho cộng đồng người Mỹ gốc Việt. Nghị quyết được đưa ra trong phiên họp đã không có một ý kiến chống đối nào. Theo Nghị viên Phó Thị Trường Trần Thái Văn mà chúng tôi được gặp ngay sau phiên họp thì cũng có một số ý kiến của những công dân Hoa Kỳ chưa hiểu rõ ý nghĩa của lá Cờ Vàng cũng như tưởng rằng biểu quyết lá Cờ Vàng là thay lá cờ Hoa Kỳ, đã nêu những thắc mắc. Nhưng sau khi được giải

thích, hầu hết đã vui vẻ đón nhận nghị quyết của Hội Đồng thành phố. Riêng về phía cư dân người Mỹ gốc Việt thì đã có hàng trăm người đến theo dõi phiên họp và khi được biết Nghị Quyết đã được thông qua 5/5 toàn thể đã không giấu được sự phấn khích. Một số người có mang theo những lá Cờ Vàng đã chạy lên chỗ các Nghị Viên để tri ơn bằng cách cầm những lá Cờ Vàng trước mặt họ.

Trong cuộc gặp gỡ với Nghị Viên Phó Thị Trường vào sáng ngày hôm sau 12 tháng 2 năm 2003, chúng tôi được Nghị Viên Trần Thái Văn cho biết thêm nhiều chi tiết về Nghị Quyết công nhận lá Cờ Vàng mà Hội đồng Thị xã vừa thông qua. Trước hết, đây là Nghị quyết được Nghị Viên Mark Rosen đệ trình. Việc soạn thảo Nghị Quyết này cũng do ý kiến của Nghị Viên Trần Thái Văn góp ý nhiều cũng như được tổ chức VPAC đóng góp soạn thảo.

Điều kể sau đó là Nghị Quyết của các thành phố không thể bị ảnh hưởng của các cơ quan công quyền tiểu bang và liên bang. Nghị Viên Trần Thái Văn đưa ra một thí dụ, nếu như Bộ Trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ mà có cuộc tiếp tân với chính quyền CSVN tại hai thành phố Westminster hay Garden Grove mà muốn treo cờ CSVN tại nơi tiếp tân thì cũng phải xin phép các thành phố này là những thành phố đã có Nghị Quyết công nhận Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ. Và các thành phố này có toàn quyền cho hay không. Đó là sự độc lập về phương diện hành chánh của các Thị Xã.

Nghị Viên Trần Thái Văn cũng cho biết thêm, lập trường của các Nghị viên thành phố Garden Grove khi biểu quyết thông qua Nghị Quyết công nhận lá Cờ Vàng là căn cứ trên nguyện vọng của những cư dân của thành phố mà không phải là hành vi ngoại giao. Nếu chính quyền Liên Bang coi quyền lợi đó là vi phạm luật pháp thì có quyền kiện Thành Phố và dĩ nhiên Thành Phố cũng có quyền chống lại dựa trên sự độc lập của mình.

Kết luận trong buổi gặp gỡ này, Nghị Viên Phó Thị Trường Trần Thái Văn tỏ ý hy vọng những Thị Xã khác trên đất nước Hoa Kỳ mà có cư dân người Mỹ gốc Việt đông cũng nên có những Nghị Quyết tương tự. Tuồng cũng cần nhắc lại rằng chỉ cách nay có mấy tuần Thị Xã Westminster là Thị Xã đầu tiên đã thông qua Nghị Quyết công nhận lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ là đại diện chính thức cho người Mỹ gốc Việt do Nghị Viên

Andy Quách đệ trình và cũng đã được thông qua với tỷ số 5/ 5. Ngoài ra còn một sự vận động ráo riết tại Hạ Nghị Viện Tiểu Bang California để lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ được công nhận là Biểu Tượng chung cho người Mỹ gốc Việt cũng đang được Dân Biểu Ken Maddox và bạn bè của ông tiến hành ráo riết và trong ít ngày nữa sẽ có được kết quả.

Sau khi Nghị Quyết của thành phố Garden Grove công nhận Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ là Biểu Tượng của người Mỹ gốc Việt thì tập thể người Việt tỵ nạn tại khắp nơi đã loan báo cho nhau trên Internet và bằng những phương tiện riêng còi như một thắng lợi trong công cuộc đấu tranh của mình cho một quê hương VN không còn CS. -

HỘI ĐỒNG VIỆT NAM BẢO TOÀN ĐẤT TỔ

LỜI KÊU GỌI PHÁT ĐỘNG MỘT THÁNG CHO NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ TẠI VIỆT NAM

Kính thưa Quý Vị đại diện các tôn giáo, đoàn thể, cộng đồng,
Kính thưa Quý đồng hương,
Trong thời gian qua, nhiều người đấu tranh cho dân chủ trong nước đã can đảm đứng lên tố cáo hành động bán nước và phản bội dân tộc của đảng cộng sản Việt Nam. Họ đã bị đàn áp và bắt bớ một cách thô bạo. Những sự kiện xảy ra gần đây cho thấy tình trạng đàn áp này đã đến mức báo động. Ngày 17/3 vừa qua, bác sĩ Nguyễn Đan Quế đã bị công an bắt giam tại Sài Gòn. Trước đó, các ông Phạm Quế Dương, Trần Khuê và Trần Dũng Tiến cũng lần lượt bị bắt giam. Hiện nay, nhà cầm quyền Hà Nội đang tìm cách cô lập những nhà đối kháng khác và tạo ra một bầu không khí khủng bố bao trùm chung quanh những người này. Họ đã bị cô lập và mọi di chuyển đều bị công an chìm nổi theo dõi gắt gao. Ngoài ra, chúng ta không quên các nhà lãnh đạo tôn giáo, các nhân vật đối kháng như Linh Mục Nguyễn Văn Lý, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Cụ Lê Quang Liêm, Giáo Sư Nguyễn Đình Huy, Luật Sư Lê Chí Quang, Bác Sĩ Phạm Hồng Sơn,... vẫn tiếp tục bị tù đầy hay quản chế. Chúng ta cũng không quên trường hợp của các anh Nguyễn Vũ Bình và Phạm Hồng Sơn, trường hợp của ba người cháu của Linh Mục Nguyễn Văn Lý là chị Nguyễn Thị

Hoa, anh Nguyễn Trục Cường và anh Nguyễn Vũ Việt, sắp bị đưa ra tòa xử án với những tội danh rất nặng nề.

Trước tình trạng những người tranh đấu cho dân chủ tại Việt Nam đang bị đe dọa nghiêm trọng, Ủy Ban Phối Hợp Hành Động - Hội Đồng Việt Nam Bảo Toàn Đất Tổ kêu gọi mọi tôn giáo, đoàn thể và cộng đồng người Việt trên khắp thế giới hãy cùng nhau phát động chiến dịch "Một Tháng Cho Những Người Dân Chủ Tại Việt Nam" (One month for the Democracy Advocates in Vietnam) từ ngày 1 tháng 4 năm 2003 đến 30 tháng 4 năm 2003, để vận động dư luận quốc tế quan tâm đến tình trạng đàn áp nhân quyền tại Việt Nam, đặc biệt là đối với những người đã can đảm đứng lên đấu tranh bảo toàn đất tổ.

Trong "Một Tháng Cho Những Người Dân Chủ Tại Việt Nam", Ủy Ban Phối Hợp Hành Động - Hội Đồng Việt Nam Bảo Toàn Đất Tổ kêu gọi các tôn giáo, đoàn thể, truyền thông, cộng đồng phối hợp với nhau để cùng đẩy mạnh một số nỗ lực chung như :

- Thành lập những phái đoàn đại diện ở mỗi quốc gia để tiếp xúc với chính quyền và dân cư địa phương nhằm báo động với họ về tình trạng đàn áp ở Việt Nam và kêu gọi sự hỗ trợ hay can thiệp cụ thể như ra nghị quyết lên án nhà cầm quyền Hà Nội, lập phái đoàn đi Việt Nam để điều tra về vấn đề đàn áp nhân quyền, thăm viếng những người dân chủ trong nước, đứng ra bảo trợ những tiếng nói lương tâm Việt Nam,...

- Kêu gọi giới truyền thông Việt Nam cũng như quốc tế tiếp tay cho chiến dịch "Một Tháng Cho Những Người Dân Chủ Tại Việt Nam" bằng cách liên tục thông tin, quảng bá, bình luận, giới thiệu tiểu sử, quá trình đấu tranh,... của những người dân chủ tại Việt Nam trong suốt tháng 4 năm 2003.

Kêu gọi mọi đoàn thể, cá nhân hỗ trợ một cách cụ thể cho những người dân chủ trong nước, bằng cách viết thư gửi về cho họ hay cho thân nhân của họ để bày tỏ sự ngưỡng mộ, hỗ trợ tài chánh, thuốc men hay phương tiện để những người dân chủ trong nước có điều kiện vượt qua những khó khăn hiện nay.

- Kêu gọi mọi người Việt Nam tại hải ngoại tiếp tay cho nỗ lực phá vỡ sự bùng bít thông tin tại quốc nội, bằng cách khai thác mọi cơ hội gặp gỡ, thư từ hay điện thoại để truyền đạt đến thân nhân, người quen trong nước về

các sự kiện đàn áp, bắt bớ hiện nay tại Việt Nam, về vụ đảng cộng sản nhượng đất đai và lãnh hải cho Trung Quốc,...

- Phối hợp tổ chức Ngày Quốc Tổ Hùng Vương và ngày 30/4/2003 ở khắp nơi một cách quy mô, trong tinh thần Diên Hồng, đoàn kết hướng về Quốc Tổ và xác định ý chí quyết tâm tranh đấu để chấm dứt chế độ độc tài bán nước hiện nay tại Việt Nam.

Trên đây chỉ là một số đề nghị gợi ý. Ủy Ban Phối Hợp Hành Động - Hội Đồng Việt Nam Bảo Toàn Đất Tổ rất mong Quý Vị đại diện các tôn giáo, tổ chức, cộng đồng phát huy thêm sáng kiến công tác, mở rộng sự phối hợp và liên kết, để "Một Tháng Cho Những Người Dân Chủ Tại Việt Nam" tạo ra được động lực cần thiết nhằm gây sự chú ý của dư luận quốc tế và hỗ trợ công cuộc đấu tranh cho dân chủ tại quốc nội.

Ngày 20 tháng 3 năm 2003

TM. Ủy Ban Phối Hợp Hành Động - Hội Đồng Việt Nam Bảo Toàn Đất Tổ Nguyễn Trọng Việt

TRUNG TÂM VĂN HÓA NGUYỄN-TRƯỜNG-TỘ

THÔNG BÁO

ĐẠI HỌC HÈ KHÓA VII VÀ TUẦN LỄ XÃ HỘI KỶ V THÁNG 8/ 2003, TẠI TRUNG TÂM VĂN HÓA VIOLAU GẦN AUGSBURG VÀ MUENCHEN , ĐỨC QUỐC

TT Nguyễn-Trường-Tộ sẽ tổ chức khóa VII Đại Học Hè từ 3 đến 10 tháng 8 năm 2003 tại Trung tâm Văn hóa Violau, Augsburg, Đức (gần thành phố Munich) với chủ đề tuổi trẻ VNHN và sinh hoạt cộng đồng; và Tuần Lễ Xã Hội kỷ V từ chiều thứ năm 07/08 đến tối thứ bảy 09/08 năm 2003 với chủ đề song song: thực trạng và tương lai của Cộng đồng Việt Nam Hải Ngoại.

I- Nội dung các chủ đề: Sinh Hoạt Cộng Đồng

a/ Đại Học Hè: ĐHH năm 2003 đặc biệt đề nghị với các bạn trẻ:

Có một cái nhìn tổng quát nhưng cần thiết về lịch sử Việt Nam: nhấn mạnh từng giai đoạn phát triển, các biến cố chính, một số tên tuổi cần ghi nhận.

Tiếng Việt căn bản, nói và viết cho một số học viên.

Các yếu tố cần cho bất cứ một sinh hoạt nào trong cuộc sống (định hướng công việc, nhân sự, phương tiện vật chất, kỹ thuật tổ chức điều hành).

Tinh thần phục vụ cộng đồng, sinh hoạt nhóm và phát triển nhân cách.

Kỹ thuật nói trước công chúng, làm một dự án nhỏ, viết một bài diễn văn.

Đại Học Hè nơi gặp gỡ các bạn trẻ Việt Nam đến từ muôn phương: Các bạn trẻ sẽ có dịp gặp các bạn cũ, kết thân nhiều bạn mới...

Đại Học Hè vui tươi với những buổi sinh hoạt nhóm, soirée dansante, du ngoạn địa phở chung ...

b/ Tuần Lễ Xã Hội:

Nhận định khách quan thực trạng của cộng đồng người Việt hải ngoại và định hướng tương lai:

Sau giai đoạn định cư, đã đến lúc cần suy nghĩ đến giai đoạn phát triển hay chưa?

Thực trạng: nhu cầu nhận định khách quan, thiết thực và trách nhiệm; nhu cầu trao đổi và hợp tác tích cực với xã hội và các cộng đồng địa phương... để hội nhập với trào lưu dân chủ của xã hội chung quanh và các thế hệ trẻ.

Những vấn đề liên quan đến mối căng thẳng giữa nếp sống văn hóa đạo đức truyền thống, tinh nghĩa và bổn phận trong gia đình Việt-Nam, và nếp sống văn minh cá nhân Tây Phương mà giới trẻ đã tiếp nhận.

Những lý do nào biện minh cho sự tồn tại của các sinh hoạt cộng đồng VNHN? Nếu các sinh hoạt cộng đồng ấy cần tồn tại, thì cần có những canh tân cải cách nào: tinh thần, nhân sự, đường hướng và kỹ thuật tổ chức?

Chúng ta sẽ nghe được những nhà chuyên môn trình bày với chúng ta những đề tài liên quan đến chủ đề thảo luận.

Chúng ta có cơ hội ôn lại với nhau những kỷ niệm êm đẹp, chia sẻ những ưu tư và dự kiến cho tương lai cộng đồng, trao đổi những thao thức của mỗi người, mỗi nhóm trong tinh thần hữu.

Chúng ta có một cuối tuần nghỉ hè thoải mái với gia đình, bên cạnh những sinh hoạt văn nghệ đầy tình quê hương

II- Địa điểm và điều kiện ghi danh

a/ Địa điểm: Đại Học Hè và TLXH sẽ tổ chức tại Trung Tâm

Bruder-Klaus-Heim

St. Michael Strasse 15
D-86450 Violau - Altenmünster
Tel. 0049-8295-1097
Fax 0049-8295-499
e-mail: 082951097@t-online.de
www.Bruder-Klaus-Heim.de

Một địa điểm sinh hoạt văn hóa của giáo phận Augsburg. Các phòng ốc ăn ở và sinh hoạt cũng như khung cảnh chung quanh rất lý tưởng. Trung Tâm có sân để đá banh, bóng bàn để thi đấu, hồ bơi nước ấm để tắm, hồ để bơi thuyền, vườn cây, các loại gia súc, sân nghỉ và nướng bánh...

Vùng này có nhiều chỗ để tham quan trong ngày du ngoạn: Nhà thờ Baroque "Wies" đẹp nhất Âu Châu, lâu đài Thiên Nga Neuschwanstein, một kỳ công, thành phố cổ 2000 năm Augsburg, lũy Wartburg và Nordlingen thời Trung Cổ, trại tập trung Dachau, thành phố Muenchen (Munich) nổi tiếng.... Trung tâm giải trí Lego lớn nhất Âu châu cũng vừa khánh thành năm ngoái cách đó 15 km, rất hợp cho trẻ nhỏ.

b/ Ghi danh:

Lệ phí:

- Ăn ở một tuần trọn (3-10 tháng 8) cho Đại Học Hè: 200 Euro

- Ăn ở từ chiều thứ năm đến chủ nhật (7-10 tháng 8) cho tuần lễ xã hội: 90 Euro

- Khi ghi danh xin ứng trước 100 Euro (ĐHH), hoặc 50 Euro (TLXH)

Ghi danh: Tại Văn Phòng Trung Tâm Văn Hóa Nguyễn-Trường-Tộ
13 G RUE DE L'ILL. -
F 67116 REICHSTETT
France
Tel 00 33 3 88 20 58 22
Email dangtruc@evc.net

Reichstett, ngày 15 tháng 03 năm 2003

Hội trưởng
Nguyễn Đăng Trúc

ĐẠI HỘI CHUYÊN GIA VIỆT NAM

**ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN 2003 CỦA
CHUYÊN GIA VIỆT NAM Ở ÂU CHÂU
SẼ ĐƯỢC TỔ CHỨC TẠI ĐỨC:**

Địa điểm

JH Lübeck - Vor dem Burgtor

am Gertrudenkirchhof 4
D- 23568 Lübeck - GERMANY

Thời gian

Từ ngày 04, 05, 06 tháng 07 năm 2003

Lệ phí

-180 Euro: bao gồm lệ phí tham dự, ăn ngủ và dạ tiệc v.v..

-80Euro: dành cho Sinh Viên & Học Sinh

-50Euro: tham dự Đại Hội, chỉ ăn, không ngủ đêm

-07Euro: tham dự dạ vũ, văn nghệ tối Thứ Bảy

-20Euro: du ngoạn Lübeck

-70Euro: ăn ngủ trong thời gian ĐH dành cho thân nhân & gia đình của tham dự viên

.Ghi danh tham dự

Tại Phân Chi Hội Đức:

- Anh Nguyễn Văn Phẫu - Theodor-Heuss Str.6 - 63329 Egelsbach

- Anh Nguyễn Đức Liên - Am Eichholz 80C - 25436 Uetersen

- Đóng tiền: Konto Nr. 100399 4108 - BLZ 702 300 00

Advance Bank - Nguyễn Đức Liên.

Các nước khác:

Tại Phân Hội địa phương hay online trên trang WEB của

Hội <http://www.hcgvn.org>

TRẠI HÈ LẠC VIỆT

Trại Hè hằng năm tại Âu Châu sẽ được tổ chức tại Đức:

Địa điểm:

JH. Mölln (độ 40 Km cách Hamburg)

Thời gian:

Từ ngày 06, 07,08, 09 tháng 07 năm 2003

Lệ phí:

70Euro (bao gồm chỗ ở, ăn uống và du ngoạn)

Mọi chi tiết xin liên lạc với:

Anh Nguyễn Thanh Cường

-Tel. 0049-4101- 20 93 73

Email nguyen@thukim.de

Anh Hồ Bửu Đắc Chí -

Tel. 0049 - 40-67 80 403

Email dacchi@compuserve.de

Hoặc trên trang WEB

<http://www.thukim.de/traihe> 2003

Thời hạn chốt ghi danh: 05.06.2003

TIN VỀ SINH HOẠT HỘI TÌNH THƯƠNG/ ĐỨC QUỐC - CỬU TRỢ THƯỜNG PHÉ BINH QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA.

Trong mấy tháng đầu năm, Hội Tình Thương/Đức Quốc nhận được số tiền cứu trợ TPB: 500 Euro qua Báo Viên Giác do Bác Thị Tâm Ngô Văn Phát chuyển đến với một danh sách như sau: Ân Danh 50€. Võ Bá Tông (Zweibrücken) 40€. Bé Võ Văn Bình Nguyên (Zweibrücken) 10€. Thiện Ý + Thiện Dũng (Lê Thị Ty) (Hannover) 20€. Trần Hữu Nghiệp (Münster) 5€. Liêu Vĩnh Đạt (Helmstedt) 200€. Lương Thị Kim Phụng (Bielefeld) 20€. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 10€. Lương Văn Khoa (Bielefeld) 25€. Đặng Thị Thu Vân (Altenerding) 110€. Phan Thị Nhị (Laatzen) 10€.

Kèm bức thư của Chị Diệu Tường (Đặng Thị Thu Vân):

Kính gửi các Chú

trong Hội Tình Thương Đức Quốc.

Con xin đóng góp 110 Euro, vào quyển sổ vàng tình thương, với thành ý giúp đỡ cho một vị "Thương Phế Binh già QL-VNCH" và vài lời gửi về Quê Nhà:

"Quà xuân con gửi về Người, tuy có muộn, tuy có ít và không kịp để làm quà sưởi ấm mùa xuân trong ba ngày Tết nơi quê hương cho Người. Xin thông cảm cho con, vì gia duyên bận bịu. Trước thềm năm mới 2003, con xin cầu chúc cho Người, một năm mới sức khỏe an vui, tuổi thọ dồi dào, và cầu mong một ngày xuân thanh bình sẽ về trên quê hương chúng ta... hãy sống vào niềm tin và chờ đợi.

Lời cầu chúc và lời nguyện cầu của con gửi về Người chỉ có bấy nhiêu, con xin dừng bút".

*Kính thư. Con Diệu Tường,
Phật tử Đức Quốc.*

Trong ngày lễ tổ chức đón Xuân tại Reutlingen, Chi Hội Phật Tử tại đây cũng đã trích 500 Euro để gửi đến Hội Tình Thương chuyển về mua quà Tết cho anh em T P B.

Ban điều hành Hội Tình Thương/Đức Quốc đã làm thủ tục cứu xét hồ sơ và gửi về cho những anh em Thương Phế Binh kịp thời. Và theo quy định của Hội trước đây, quý Ân nhân nào gửi tiền qua Hội để cứu giúp TPB từ 50 Euro trở lên, thì khi chuyển tiền về cho TPB,

Hội sẽ yêu cầu gửi thư hồi báo cho các vị Ân nhân ấy.

Xin trích Thư Cảm Ôn của TPB Đỗ Văn Bên:

Kính gửi: Ông Nguyễn, Hội Tình Thương Đức Quốc, đồng kính gửi Ông Trần Xuân Hiền Ân nhân Cứu trợ TPB VNCH.

Tôi tên là: Đỗ Văn Bên, số quân 67/802772. Liệt nửa người, Địa chỉ: 294/2 Lũu Hữu Phước F.15-Q8.

Vào ngày 6 tháng 3 năm 2003 tôi có nhận sự trợ giúp của Ông Trần Xuân Hiền (qua Hội Tình Thương Đức Quốc) số tiền là 50 Euro= 825.000 đồng VN. Với số tiền được trợ giúp trên, gia đình chúng tôi rất vui mừng vì đã giúp rất nhiều trong điều kiện hiện nay của gia đình chúng tôi.

Vì vậy hôm nay tôi viết thư này gửi đến ông và quý Hội, mong tỏ lòng mang ơn sâu sắc của tôi và gia đình.

Cuối thư, tôi và gia đình kính chúc đến ông và quý Hội vạn sự như ý, mọi điều tốt đẹp.

Kính thư.- Đỗ Văn Bên

Chúng tôi xin đơn cử qua hai bức thư trên (Một của ân nhân, và một của nạn nhân). Với lời lẽ tuy mộc mạc đơn sơ, nhưng chứa đựng rất nhiều tình thương... của những tấm lòng đầy nhân nghĩa.

Thư của những ân nhân gửi về; và thư hồi báo của anh em Thương Phế Binh trong dịp Xuân Quý Mùi rất nhiều, vì bản tin có hạn nên chúng tôi không thể trích đăng hết được. Kính mong quý vị Ân nhân thông cảm cho.

Danh sách những Tấm Lòng Vàng tiếp theo:

Bà Nguyễn Thị Trí (France) 150€. Ông Nguyễn Văn Các (France) 30€. Bà Nguyễn Anh Thư (Karlsruhe) 40€. Ông Hoàng Ngọc Đức (Fürth) 50€.

*Anh Trần Tử Trinh, thuộc Nhóm Từ Thiện ở München, đã xin Hội Tình Thương 10 hồ sơ để tiện thể về thăm quê trao tận tay cho anh em TPB. Ngày 26-3-03 khi trở lại Đức, Anh gửi cho Hội bức thư sau:

Kính thư đến "Anh Chị" và Hội Tình Thương Đức Quốc.

Xin gửi đến Anh và HTT/Đức Quốc một số hình ảnh và bút tích của lần ủy lạo vừa qua, xem như "Nhóm Từ Thiện" chúng tôi đã làm được những điều "Mình Vì Mọi Người" mà chúng ta đang theo đuổi. Tiền đã trao tận tay những TPB tùy theo hoàn cảnh gia đình của họ mà tôi được chứng kiến: 1-TPB

Dương Văn Chiến 1.000.000 đồng VN, TPB Hồ Văn Mão 500.000 đồng VN, TPB Đinh Như Trung 1.000.000 đồng VN, TPB Nguyễn Văn Tuấn 1.000.000 đồng VN, Nguyễn Văn Viện (lần 2) 2.000.000 đồng VN, TPB Nguyễn Tấn Bùi 500.000 đồng VN, Nguyễn Bá Vạn 1.000.000 đồng VN. Tổng cộng: 7.000.000 đồng VN. (Riêng TPB Bùi Quang Vinh, có địa chỉ nhưng tìm không gặp tại nhà (tuy nhiên nhà tường cửa sắt, nhìn vào bên trong thấy khá giả) Nên xin để Hội Tình Thương-Đức Quốc tùy nghi giải quyết.

Xin hẹn lại lần sau, trên con đường hưởng thiện còn dài.

Kính chúc Anh và các Anh Chị trong Hội Tình Thương luôn thành công. Kính Trình.

• (vh trần ghi)

NHẮN TIN

KỶ NIỆM 25 NĂM HỘI NHẬP VÀO XÃ HỘI ĐỨC CỦA NGƯỜI VIỆT TỴ NẠN TẠI THÀNH PHỐ BAD BUCHAU" VÀO NĂM 2004 HOẶC 2005.

Năm 1980 đa số thuyền nhân được đến định cư tại vùng Bad Buchau và như thế cho đến ngày nay cũng đã gần 25 năm. Chúng tôi dự định tổ chức một lễ kỷ niệm 25 năm vào năm 2004 hoặc 2005. Nếu quý anh chị em và bà con đồng hương nào muốn tham gia, xin liên lạc với địa chỉ dưới đây để chúng ta thành lập những Ban và hoạch định chương trình tổ chức trong thời gian tới:
E-Mail: kim-thanh.dinh@t-online.de hoặc:

**Đinh Kim Thanh
Schmaleggerstr. 49
88213 Ravensburg
Tel. 0751 - 94808**

TÌM BẠN

• TÌM CHA

Tim cha là Đào Quang Minh, sinh năm 1954, quê quán thành phố Biên Hòa, xã Cù Lao. Hiện tại Ba con ở Mỹ.

Khi nhận được tin này, Ba liên lạc với con theo địa chỉ như sau:

Nguyễn Thị Thùy Dương
Ottobrenner Str. 3 A
33607 Bielefeld - GERMANY

hoặc bà con Cô Bác ai biết Ba con ở đâu xin cho con biết. Con xin chân thành cảm tạ.

• TÌM ANH BẠN, NGƯỜI QUEN

Tên Trịnh Quốc Cường, tên tiếng Anh là Henry. Người Triều Châu (Trung Quốc), sinh tại Chợ Lớn, Quận 6, Sài Gòn, đã cư trú tại USA-California. Địa chỉ cũ năm 1988 như sau: Trịnh Quốc Cường (Henry) - 36-380th Ave-Sanfransico - USA, CA.

Nay tôi bị mất liên lạc với anh ấy từ năm 1988. Tôi rất mong muốn có ai biết được anh Cường hiện tại đang ở đâu, xin làm ơn báo về địa chỉ sau:

Lê Hồng Giang (Tú Liên)
Axel-Springer Str. 39 bei Neumann
10969 Berlin - GERMANY

• **Bạn Phan Lý Phương**, gốc Nha Trang, có em trai tên KHI M hiện ở Paris, Pháp.

• **Bạn Trưởng Quốc Cường**, trước kia từng sự tại Đại Học Khoa Học Saigon. Tu nghiệp tại Đức năm 1973. Nhà Hàng Đồng Khánh - Chợ Lớn.

Xin liên lạc Quách Hên
(Quách Học Cường).

Tel. Australia 03 - 9853-5081

• **Tim bạn Đỗ Đình Tham** (Stuttgart) và Hà Thị Như Mai (Mannheim) nay ở đâu xin liên lạc về:

Đạt Chương
302 S. Poinsettia Dr.
Orange CA. 92868-3446 USA
Tel. 001 714 935 0793
E-Mail dchuo9@msn.com

• **Tim bạn** Tôi tên là Nguyễn Thị Nụ muốn tìm bạn là Nguyễn Thị Nguyệt, 1960. Trước ở Việt Nam gần chợ Bà Chiểu, quận Bình Thạnh. Qua Ukraina 1987 làm nhà máy sợi, thành phố Jnepkacov, qua Đức năm 1991, định cư ở München, hiện đang ở đâu ?
Xin liên lạc với Nụ. Tel: 0671 - 42168

CÁO LỖI

Một số Thơ, Văn về Tết và Xuân Quý Mùi gửi đến Tòa Soạn khi số báo Tân Niên đã lên khuôn, nên rất tiếc không đăng được. Mong tác giả hoan hỷ.

Ngoài ra, vì nhiều bài vở cần cho chủ đề, nên một số bài phải gác lại cho các số báo sau. **(Viên Giác)**

TIN TỨC NƯỚC ĐỨC

• NGUYỄN LÊ HOÀNG VIỆT phụ trách

• Người Đức gốc Việt đầu tiên tham chính

Ông Philipp Roesler, Chủ tịch khối dân biểu của FDP tiểu bang Niedersachsen, là người Đức gốc Việt Nam, năm nay 29 tuổi, từ Saigon đến Đức khi mới vừa được 9 tháng với tư cách là con nuôi của một gia đình người Đức.

Roesler đã tốt nghiệp Bác Sĩ, phục vụ trong Quân đội liên bang.

Philipp Roesler hiện là một trong hai nhà chính trị trẻ nổi bật tại đây. (Một hãnh diện lớn cho CĐ người Việt tỵ nạn tại Đức).

• Tình nghi giết vợ, người chồng bị bắt

Muenchen: Từ gần năm nay bà Phạm Thị Dung, 36 tuổi, bị mất tích, nhưng gần đây người chị mới đến khai báo với cơ quan cảnh sát. Ngay sau đó cảnh sát tiến hành cuộc điều tra và đã tìm thấy được “vết máu người” dính nơi tường của phòng khách tại nhà ở đường Garmischerstrasse. Người chồng tên Trần Văn Tac, 44 tuổi, bị câu lưu điều tra vì bị nghi là đã phạm tội giết người!

Được biết, bà Phạm Thị Dung thường hay liên lạc với người chị, cũng đang sinh sống tại Muenchen, và với người cha và đứa con riêng của bà ta từ một liên hệ khác trước đây lúc còn ở Việt Nam. Nhưng kể từ tháng 02.2002 thì biệt tăm. Người chồng chỉ giải thích với người chị dâu một cách rất ngắn gọn là vợ hắn đã bỏ hắn đi từ năm ngoái và hắn không biết ở đâu cả.

Qua sự giải thích như trên đương sự không gặp khó khăn gì trong suốt năm rồi. Nhưng trước Giáng Sinh 2002, vì không chịu đựng được nữa nên người chị đã đi thưa cảnh sát. Ủy ban điều tra “vụ án mạng” đã khám xét căn nhà hai phòng của nghi can và đã tìm thấy được “vết

máu người” dính nơi tường và trần nhà trong phòng khách. Tuy nhiên vết máu này còn phải được khám nghiệm xem có phải thuộc về người vợ của kẻ bị nghi là thủ phạm hay không?

Giới hữu trách cho biết đương sự càng bị nghi là thủ phạm hơn vì cặp vợ chồng này thường hay cãi lộn với nhau. Vào đầu tháng 11.2001 chính y đã đánh vợ hắn gây mất một cái răng. Người vợ đi thưa và y đã bị tòa án phạt tiền vì tội hành hung đã thương vợ. Khoảng tháng rưỡi sau thì chính người đàn bà 36 tuổi này đã dùng gót giày đánh thủng đầu ông chồng.

Cảnh sát đang tiếp tục cuộc điều tra....



• Thất nghiệp gia tăng kỷ lục mới từ 5 năm nay

Nuernberg:

Theo thống kê của Sở Lao Động thì trong tháng 02.2003 số người không có việc làm tại Đức tăng cao. Sở Lao Động liên bang cho biết là Đức hiện có 4.706.000 người thất nghiệp, đạt kỷ lục cao nhất từ khi Đức thống nhất từ 5 năm nay. Tính ra thì có 81.300 người nhiều hơn so với tháng 01.2003 và 410.100 người nhiều hơn so với năm trước. Chỉ số thất nghiệp tăng thêm khoảng 1%, lên 11,3% so với 10,4% vào tháng 01.2002. Chủ tịch Sở Lao Động liên bang Florian Gerster nói là tình trạng kinh tế sa sút rõ ràng, thị trường nhân dụng chưa thể quân bình được.

Số người thất nghiệp tăng lên gần 400 ngàn trong 2 tháng qua là mức tăng cao nhất từ 01.1997. Khi đó số thất nghiệp tăng từ tháng 12.1996 qua tháng 01.1997 là 510 ngàn người. Sau khi số người thất nghiệp được công bố thì khối đối lập liền lên tiếng cho rằng đây là bằng chứng cho sự thất bại của liên minh cầm quyền Xanh-Đỏ. Tổng thư ký đảng CDU, Laurenz Meyer giải thích, liên

minh Xanh-Đỏ ngoài “nhóm người cầm quyền hỗn độn” ra họ... không làm được gì cả! Kể từ khi Xanh-Đỏ lên cầm quyền chương trình xã hội càng thêm nhạt nhẽo (die soziale Kaelte nimmt zu) và trên bình diện kinh tế Đức bỗng trở nên nguy hiểm cho các nước láng giềng.

• Anh không công nhận Bachelor Đức

Frankfurt: Những sinh viên tốt nghiệp Bachelor Đức không được phép theo học Cao học. Cơ quan duyệt xét công nhận giá trị văn bằng NARIC của Anh quốc cho biết là Anh không công nhận bằng Bachelor của Đức. Bằng Bachelor Đức, tốt nghiệp từ Đại học chuyên nghiệp (Fachhochschule) hay Đại học Đức, chỉ được xem như là “Ordinary Bachelor degree” thôi! Và như vậy, với bằng Bachelor Đức, sinh viên không được phép theo học Cao học tại Anh, ngoại lệ tùy theo từng trường hợp riêng biệt. Được phép theo học Cao học ở Anh nếu ai chứng minh được là mình có bằng “Honours Bachelor” (bằng tốt nghiệp Bachelor của Anh). Qua quyết định này, vấn đề không công nhận Bachelor Đức sẽ gây ảnh hưởng trầm trọng liên quan đến sự kích lệ có tính cách quốc tế (internationale Mobiliaet) của Bộ Giáo Dục được cải đổi từ bộ luật khung của Đại học (ĐH) và đem áp dụng từ năm 1998 cho đến nay đối với giới sinh viên Đức muốn theo học để lấy bằng Bachelor.

• Tòa án Đức kết án sinh viên Ma Rốc 15 năm , án tù cao nhất tại Đức

Hamburg: Như tin đã loan, cảnh sát Đức đã tìm bắt được một sinh viên người Ma Rốc bị tình nghi là liên quan đến vụ khủng bố sau vụ không tặc ngày 11.09.01 tại Mỹ. Mounir el Motsssadeq, 28 tuổi, con của một gia đình Marocco trung lưu, sang Đức du học từ năm 1993 và gặp Mohamed Atta vào năm 1996 trong khi y đang theo học ngành điện tử tại Đại Học Hamburg, có tội đã tham gia với tổ chức khủng bố trong việc tổ chức tiếp tế cho Al Qaeda gồm có thủ lãnh Mohamed Atta và 2 không tặc khác.

Ngoài cái tội đồng lõa đưa đến cái chết của hơn 3 ngàn nạn nhân vô tội, Motssadeq còn bị truy tố thêm về 5 tội mưu sát và đả thương nữa. Hắn đã phủ nhận tất cả trong suốt khoảng thời gian xét xử nói trên. Tuy nhiên y đã thú nhận là có quen biết 6 thành viên của nhóm khủng bố tại Hamburg, nhưng lại chối là không biết gì về những kế hoạch khủng bố của Atta và đồng lõa của Atta cả. Riêng về chuyện y đã thụ huấn về việc sử dụng vũ khí tại A Phú Hãn thì y biện hộ là do từ niềm tin rằng mọi người theo Hồi giáo cần phải nên tập bắn.

Mặc dầu y phủ nhận tất cả nhưng tòa án Hamburg đã kết án El-Motssadeq 15 năm tù ở, một bản án tù cao nhất tại Đức và kết thúc vụ án đầu tiên dành cho những người có liên quan đến vụ không tặc vào 11.9.01 tại New York/Mỹ.

• Moellemann bị loại ra khỏi khối dân biểu FDP tại Quốc Hội

Berlin: Đảng FDP đã đi nhanh hơn Moellemann một bước và đã biểu quyết loại Moellemann ra khỏi khối dân biểu Quốc Hội (QH) Đức, trước khi Moellemann thực hiện ý định của mình khi đã tuyên bố tại Duesseldorf là tự ý rút lui ra khỏi khối dân biểu vào tháng 03.2003 sắp tới. Chủ tịch khối dân biểu Quốc Hội FDP, Wolfgang Gerhardt, cho biết là trong cuộc bỏ phiếu đã có 39 trong 45 thành viên khối dân biểu QH bỏ phiếu thuận, 1 phiếu chống và có 5 phiếu trắng. Đảng FDP có tất cả 47 nghị sĩ tại QH. FDP chỉ cần có 32 phiếu thuận, 2/3 tổng số Nghị sĩ nói trên để loại Moellemann ra khỏi khối. Ông Moellemann thì khiếm diện. Trước đó ông ta đã tuyên bố là sẽ từ bỏ chức Nghị sĩ tại QH vào tháng 03.2003 và đã thông báo ý định này cũng như gửi văn thư đến Chủ tịch QH Wolfgang Thierse và Gerhardt rồi. Tuy nhiên cả hai người này, Thierse và Gerhardt, đều xem lá thư nầy của Moellemann không có giá trị pháp lý nào cả!

• Quỹ bảo hiểm riêng cho người nhận trợ cấp xã hội

Hamburg: Sở xã hội Hamburg hiện đang cứu xét có nên lập quỹ bảo hiểm bệnh tật dành riêng cho những

người nhận trợ cấp xã hội? Phát ngôn viên sở xã hội cho biết là qua biện pháp này chi phí khám bệnh dành cho những người nhận tiền xã hội có thể giảm đi. Trong năm 2001, ngân sách thành phố đã chi ra hơn 100 triệu cho việc khám bệnh những người này, không thuộc vào một quỹ bảo hiểm nào cả. Lý do, theo phát ngôn viên sở xã hội cho biết là Bác sĩ tính tiền khám bệnh những người nhận trợ cấp xã hội như là một bệnh nhân có đóng bảo hiểm tu! Tại thành phố Hamburg, hiện có 118.000 người nhận trợ cấp xã hội nhưng trong đó có 60.000 người không đóng bảo hiểm bệnh tật gì cả.

• Lufthansa, hết tranh chấp lương bổng

Frankfurt/M: Sự tranh chấp đòi thêm lương tại hãng hàng không Lufthansa/Đức đã chấm dứt sau 4 tháng thương thảo! Cùng với thẩm phán trọng tài Klaus von Dohnany, hai bên - đại diện giới chủ nhân và đại diện công nhân viên, đã thỏa thuận mức lương được tăng thêm qua ba giai đoạn cho 52 ngàn công nhân viên làm việc ở mặt đất hay tại buồng lái (Kabine).

Kể từ 01.01.03 trở đi tiền lương được tăng thêm 3,2%, sau đó được thêm 1,8% kể từ tháng 10.03 và bắt đầu từ 01.05.04 cho đến tháng 12.2004 thì được thêm 1,2%.

• Nội các Đức thông qua dự luật ân xá thuế

Berlin: Nội các Đức đã biểu quyết chuẩn y dự luật ân xá thuế cho những người trốn thuế! Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01.07.2003 và Bộ trưởng Tài chính liên bang, Hans Eichel (SPD) hy vọng là từ đó chính quyền liên bang sẽ thu nhận thêm được khoảng 2 tỷ Euro cho ngân khoản nhà nước trong năm 2003. Những người "phạm tội trốn thuế" có thể làm một bản giải thích được khỏi tội về việc họ trốn khai thuế tài sản từ trước đến nay và dựa vào đạo luật mới vừa thông qua thì những người trốn thuế ra đầu thú chỉ phải đóng bao quát 25% thuế cho đến cuối năm 2003 và 35% cho đến 30.06.2004. Cho đến nay, những người trốn thuế, nếu ra đầu thú thì phải trả thuế rất cao kèm thêm tiền

lời trong những năm họ trốn thuế nên họ vẫn để tiền lậu ở các ngân hàng ngoại quốc.

• Wulff là Tân Thống Đốc Niedersachsen

Hannover (dpa): Nhà chính trị Christian Wulff CDU là Tân Thống Đốc bang Niedersachsen. Bốn tuần sau khi thắng cử vào ngày 02.03.03 vừa qua, liên minh CDU và FDP đã bầu Wulff với 105 phiếu thuận vào chức vụ Thống Đốc bang Niedersachsen, lên kế vị thay thế cho Sigmar Gabriel (SPD), một phiếu ít hơn so với tổng số 106 nghị sĩ của liên minh FDP/CDU tại bang này. Có 76 phiếu chống, thiếu 2 trong 183 phiếu, của thành viên thuộc khối dân biểu đảng Xanh bang Niedersachsen. Wulff là vị Thống Đốc thứ 9 trong lịch sử của tiểu bang và sau ông Ernst Albrecht (là vị ân nhân của Người Việt Tỵ Nạn) là người Thống đốc thứ 2 của CDU lên nắm quyền, giải nhiệm SPD sau 13 năm quyền tại bang Niedersachsen. Sau khi nhậm chức, tân Thống Đốc Wulff đã công bố danh sách các Tổng Trưởng trong chính phủ của ông.

Nghị viện bang Niedersachsen gồm có 91 Nghị sĩ thuộc đảng CDU, SPD có 63, FDP có 15 và Xanh 14. Mở đầu, tiểu bang đã bầu ông J. Gansaeuer CDU trong chức vụ tân Chủ tịch Nghị viện. Ba đảng CDU, SPD và FDP đồng ý bỏ phiếu cho ông Gansaeuer, 59 tuổi, trong khi đảng Xanh bỏ phiếu trắng, tỏ thái độ chống đối vì đại diện đảng Xanh không được đề cử vào chức vụ đại diện chủ tịch nghị viện bang Niedersachsen. Đại diện chủ tịch gồm có các nghị sĩ: Astrid Vockert (CDU), Ulrich Biel và Silva Seeler (cả hai của SPD) và Ulrike Kuhlo (FDP).

• CDU thắng lớn tại Schleswig-Holstein

Kiel (dpa): Sau khi bị thất bại một cách thê thảm trong kỳ bầu cử tại hai tiểu bang Hessen và Niedersachsen vào ngày 02.03.03 vừa qua (*xin nhắc lại kết quả bầu cử tại Hessen: CDU được 48,8%, SPD 29,1%, Xanh 10,1% và FDP 7,9%; như vậy CDU chiếm đa số phiếu*

tuyệt đối, nắm quyền tại bang Hessen mà không cần liên minh với FDP như trong nhiệm kỳ qua. Kết quả tại bang Niedersachsen: CDU được 48,3%, SPD 33,4%, FDP 8,1% và Xanh 7,6%), lần nữa đảng SPD thua xa CDU trong kỳ bầu cử Hội đồng Tỉnh và Thị xã bang Schleswig-Holstein. Trong khi SPD sút giảm nặng nề từ 42,3% xuống chỉ còn 29,3% thì CDU đại thắng, tăng từ 39,1% lên 50,8%! Ngoài ra có 8,4% cử tri đã bầu cho đảng Xanh và 5,7% bầu cho FDP. Số cử tri đi bầu chỉ có 54,4%, một tỷ lệ ít chưa từng có tại tiểu bang này (năm 1998 có 62,8% đi bầu!). SPD đã mất hết 7 trong 11 vùng mà từ trước nay SPD một mình nắm quyền vào tay CDU.

Tại các nơi khác CDU thắng thêm phiếu rõ ràng. Ngay cả 4 thành phố biệt lập như Kiel, Luebeck, Flensburg và Neumuenster thì CDU cũng dẫn đầu, đứng trên SPD. Ngay sau khi kết quả bầu cử được công bố, đương kim Thống Đốc, bà Heide Simonis SPD lên tiếng là SPD bang Schleswig-Holstein đã thất bại một cách đau đớn. Nguyên nhân theo bà là vì dân chúng bất bình với đường lối chính trị của chính quyền ở Bá Linh, cũng như do sự yếu ớt về phương diện giáo dục tại tiểu bang.

• Roland Koch bổ nhiệm ba Tổng trưởng

Hessen: Sau khi thắng cử tại bang Hessen với đa số phiếu tuyệt đối (56 tổng số 110 ghế tại nghị viện) vào ngày 02.03.03 vừa qua (cũng nên nhắc lại trong cuộc bầu cử tại bang Hessen vừa qua CDU chiếm được 48,8%, SPD: 29,1%, Xanh: 10,1% và FDP: 7,9%) đương kim Thống Đốc R. Koch CDU đã cho ra mắt thành phần tân nội các của chính phủ bang Hessen, ngoài những vị đã được bổ nhiệm trong nhiệm kỳ 1998 - 2002 nay có thêm ba tân Tổng Trưởng, đó là các ông: Thị trưởng Fulda Alois Rhiel sẽ làm Tổng Trưởng Kinh tế, Xếp của CDU/Frankfurt Udo Corts là Tổng Trưởng Bộ Khoa Học và Nghị sĩ Stefan Gruetner nắm giữ chức Tổng Trưởng Văn phòng phủ Thống đốc, một chức vụ mà Koch vừa bổ nhiệm thêm. Hai bộ Kinh tế và Khoa học

do Dieter Posch và Ruth Wagner (cả hai của FDP) nắm trong nhiệm kỳ vừa qua và không còn nằm trong nội các mới của Koch nữa sau khi FDP đã quyết định trở thành đối lập với chính quyền của Roland Koch như FDP đã từng tuyên bố trước khi bầu cử tiểu bang!

• Đảng Cộng Sản PDS định nghĩa lại đường lối đảng

PDS (hậu thân đảng Cộng Sản Đông Đức cũ) đã định nghĩa lại chủ nghĩa "Dân chủ Xã Hội" đảng và tách biệt không còn chỉ trích nặng nề chủ nghĩa tư bản nữa! Mặc dù những đảng viên của PDS thuộc cánh tả trong bản phác thảo về "chương trình căn bản" trước sau đã nhấn mạnh là PDS vẫn chống lại sự thống trị về chính trị và kinh tế qua sự chiếm ưu thế của chủ nghĩa tư bản nhưng họ cũng đã phải công nhận rằng giới kinh doanh và sự thích thú có được lợi nhuận (Gewinninteresse) vẫn là những điều kiện quan trọng đem lại những sự đổi mới và hậu quả tốt về phương diện kinh tế.

Nữ đảng trưởng PDS, Gabi Zimmer, đã đánh dấu chương trình phác thảo mới nói trên là một cơ hội để PDS có thể vượt qua cơn khủng hoảng hiện tại. Trong một đại hội của PDS, Zimmer đã nói trước gần 300 đại biểu rằng: "đảng PDS chỉ có một tương lai nếu PDS trong tương lai cũng cùng muốn xây dựng xã hội". Bản phác thảo nói trên được biên soạn từ hai năm nay và sẽ được thảo luận rất ráo trong nội bộ đảng trước khi cho thông qua trong kỳ đại hội đảng vào tháng 10.2003 sắp tới.

• Học nghề chỉ còn 2 năm

Trên phương diện thị trường nhân dụng, theo tin của nhật báo die Welt, -dựa theo nguồn tin từ Bộ Giáo Dục Liên Bang-, cho biết thì liên minh cầm quyền Xanh-Đỏ dự tính là sẽ rút ngắn lại thời gian học nghề. Có nhiều nghề qua đó thời gian học chỉ còn 2 năm thay vì phải 3 năm như xưa nay. Liên minh cầm quyền hy vọng là với biện pháp này, nhiều thiếu niên có kém khả năng sẽ học xong được một nghề chuyên môn, nhưng báo Welt lại không kê rõ ra là những ngành nghề nào.

Theo thống kê, trong năm 2002 vừa qua có 80 ngàn thanh thiếu niên không học xong một nghề nào cả. Văn phòng Kỹ thuật và Thương mại cho biết là trong năm 2002 có tất cả 850.000 thanh thiếu niên ghi danh học nghề.

• Lệ phí ghi danh vi hiến

Qua bản án của Tòa án hiến pháp Liên bang Karlsruhe thì đạo luật mà tiểu bang Baden-Wuerttemberg đã cải đổi vào năm 1997 vi hiến. Đạo luật này bắt sinh viên phải đóng tiền khi ghi danh lại trước khi theo học lục cá nguyệt mới và được thi hành từ đó. Tòa án tối cao đã bác bỏ luật buộc sinh viên phải đóng lệ phí 50 Euro mỗi lục cá nguyệt, quá cao so với phí tổn phải chi ra. Phí tổn hành chánh liên quan đến thủ tục ghi danh học chỉ tốn kém khoảng 4.30 Euro. Như vậy lệ phí ghi danh học trở thành một "phương tiện thu nhập cho nhà nước", từ đó đưa đến sự cạnh tranh với thuế má và không phù hợp với luật cơ bản ngành tài chánh (Finanzverfassung).

Ngoài bang Baden-Wuerttemberg ra còn có Berlin, bang Brandenburg và bang Niedersachsen cũng đòi lệ phí cao cho chuyện ghi danh học.

• G. Schroeder cải tổ chính sách xã hội Đức

Berlin: Vào ngày 15.03.2003 vừa qua, với nhan đề "Can đảm cho hòa bình và can đảm cho sự thay đổi" (Mut zum Frieden und Mut zu Veraenderung) Thủ Tướng Đức G. Schroeder, trong bản tuyên bố của chính phủ đã cho biết là trong tương lai chính phủ sẽ cắt giảm nhiều về chính sách xã hội. Ngoài ra chính phủ còn có thêm một chương trình canh tân với 15 tỷ Euro nhằm mục đích đem lại sự tăng trưởng kinh tế cho nước Đức.

Sau đây là những thay đổi về chính sách xã hội của Schroeder :

- ⇒ giảm số tiền trợ cấp thất nghiệp xuống bằng tiền trợ cấp xã hội
- ⇒ những người thất nghiệp dưới 55 tuổi chỉ còn được hưởng tiền trợ cấp trong 12 tháng.
- ⇒ những ai trên 55 tuổi thì nhận được trợ cấp thất nghiệp trong thời gian là 18 tháng mà thôi.

⇒ Xa hơn nữa, G. Schroeder còn tuyên bố là luật bảo vệ sa thải người làm sẽ được nới lỏng. Những hãng nhỏ chỉ có tới 5 nhân công không bị giới hạn gì hết khi thuê nhận những người thợ cho mượn (Leiharbeiter) hay những người chỉ làm việc có thời hạn (Zeitarbeiter) ... nhưng không vì thế mà luật bảo vệ nhân công có giá trị cho tất cả những công nhân đang và sẽ làm việc cho hãng này. Ngay sau khi Schroeder đọc qua bản tuyên bố của chính phủ tại Quốc Hội thì cộng đoàn công nhân và đại diện kinh tế đã lên tiếng chỉ trích những đề nghị kể trên của Schroeder, ngược lại khối đối lập đã biểu lộ thái độ sẵn sàng làm việc chung với liên minh đang cầm quyền Xanh-Đỏ!

• Khám xét các nhóm Hồi Giáo

Karlsruhe: Ủy viên Công tố viện liên bang, Kay Nehm, điều tra một nhóm tại Bá Linh bị tình nghi là liên hệ với những kẻ khủng bố Hồi giáo. Theo tin của công tố viện Karlsruhe cho biết là họ đã có những bằng chứng là 5 người bị nghi đã chuẩn bị những vụ khủng bố tại Đức nhân cuộc chiến Irak bắt đầu. Nhân viên sở tình báo liên bang đã khám xét 6 mục tiêu tại Bá Linh, trong đó có nhiều căn phòng của Thánh đường Al-Nur và trụ sở của Hội “Cộng Đồng Hồi Giáo Bá Linh e.V.”.

Theo như nhận thức của công tố viện liên bang thì 5 nghi can nói trên đã nhận chỉ thị từ “một tổ chức có tầm vóc thế giới của những người Hồi giáo cực hữu” lập ra một tổ chức khủng bố tại Bá Linh. Mục đích của họ là muốn tìm kết nạp những sinh viên Ả Rập, đưa những sinh viên này vào một hội liên hiệp dưới sự chỉ đạo của họ và trong tương lai gần đây sẽ gây ra những vụ đặt chất nổ khủng bố tại Đức.

* Nguyễn Lê Hoàng Việt

(Cuối 03.2003)

Sưu tầm và phiên dịch từ các báo SZ, AZ, TZ, die Welt, Muenchner Merkur, Handelsblatt, der Spiegel, Focus, N-TV, Bild,...

Thế giới đi vào vùng giông tố

● Quốc Ấn

Kể từ ngày 11.9.2001, sau khi quân khủng bố đánh sập hai tòa nhà chọc trời nổi tiếng của Hoa Kỳ tại Nữu Ước, thế giới đã bước vào một thời kỳ mới, thời kỳ bạo lực cuồng tín đầy bất trắc. Lần đầu tiên trong lịch sử Hiệp Chúng Quốc, Hoa Kỳ, bị đánh phá ngay trên đất nước mình, với những tổn thất nặng nề về nhân mạng, tạo nên một cơn chấn động tâm lý sâu đậm trong lòng người dân Mỹ. Siêu cường Hoa Kỳ không thể nào không có phản ứng mạnh mẽ và quyết liệt. Những nhân vật chủ trương dùng sức mạnh để phản công, đập tan kẻ thù "gốc Hồi Giáo" đã có dịp phát huy ảnh hưởng tại các cơ quan quyền lực của Mỹ. Liên minh chống Taliban đã ra đời với sự tham gia tích cực của toàn thể các đồng minh truyền thống của Hoa Kỳ và nhiều nước khác trên thế giới. Cuộc hành quân rầm rộ tại Afghanistan đã được tiến hành tương đối thành công, mặc dù không bắt được những kẻ chủ chốt. Thế giới chào mừng thắng lợi ở Kabul và chờ đợi Hoa Kỳ ráo riết bủa vây mạng lưới chống khủng bố Al-Qaeda một cách triệt để, đặc biệt tại Afghanistan, Pakistan.

Trái với những dự đoán, Hoa Kỳ lại đặt mũi dùi tập trung vào Trung Đông. Từ vị trí một trọng tài được kính nể trong cuộc tranh chấp gay gắt giữa Do Thái và Palestine tại Cận Đông, Hoa Kỳ đã nghiêng qua phía Do Thái, vào lúc mà những hình ảnh chết chóc tàn phá hận thù từ hai phía cứ hiện ra ngày qua ngày khác trên màn ảnh của các hệ thống truyền hình trên thế giới. Tình cảnh người dân Palestine ngày càng bi thảm, uất nghẹn và người ta cảm thấy có một cái gì bất ổn, bất công đang xảy ra trước mắt thế giới và trước sự im lặng tê dại của thế giới. Tiếp đến, Hoa Kỳ đơn phương quyết định trừng trị Irak, một trong ba nước thuộc trục ma quỷ (Axis of Evil) mà những nhân vật có ảnh hưởng trong chính quyền Bush, từ lâu nay vẫn cho là đối tượng ưu tiên cần phải đánh gục, cho dù trên thực tế Irak hiện nay không có khả năng gây hấn với các nước láng giềng, cũng chẳng ồn ào lên tiếng đe dọa Hoa Kỳ hay bất cứ một nước nào khác. Khái niệm chiến tranh phòng hồ được Hoa Kỳ đưa ra để biện minh cho đường lối đó (preemptive war-guerre préventive). Thế giới xôn xao, nhiều người phê phán, vì với chủ trương đó, thì bất cứ nước nào ý mạnh cũng có thể đánh nước khác mỗi khi tự cho mình bị đe dọa, và thế giới khó mà duy trì được một trật tự dựa trên pháp lý. Người ta bắt đầu nhìn về Hoa Thịnh Đốn với cặp mắt dăm chiêu, nghi ngại. Phải chăng Tổng

Thống George W. Bush đang đi chệch hướng, đưa thế giới vào vùng bão tố thay vì đưa thế giới vào vùng an bình ?

Nhiều người lãnh đạo chính trị các nước trên thế giới, kể cả ông Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc đã lên tiếng cảnh giác về những hậu quả nguy hiểm của chủ trương dùng sức mạnh quân sự để đánh gục Irak của Saddam. Các cuộc vận động ngoại giao dồn dập, các cuộc tranh luận sôi nổi về chủ trương cứng rắn của Hoa Kỳ diễn ra khắp nơi, kẻ hoan nghênh, người chống đối giữa những lời tuyên bố nẩy lửa của các giới chức lãnh đạo Hoa Kỳ. Thật ra, không một ai bên vực Saddam Hussein, không một ai muốn chế độ độc tài chuyên chế Saddam Hussein tồn tại, chỉ khác nhau ở phương thức hành động để đạt mục tiêu, ít nhất là mục tiêu được công khai phổ biến, như giải giới các phương tiện chiến tranh có khả năng tàn phá khủng khiếp, như loại bỏ chế độ độc tài chuyên chế... Kê thì muốn dùng sức mạnh quân sự tấn công dứt điểm mau lẹ với những hậu quả khó lường, người thì muốn sử dụng các đoàn thanh tra Liên Hiệp Quốc và sức ép chính trị, quân sự để đạt mục tiêu, dù phải cần nhiều thời gian hơn, để tránh những diễn biến không kiểm soát được. Những người chọn giải pháp thanh tra giải giới nghĩ rằng một năm thanh tra, vẫn còn ít tốn kém hơn một ngày chiến tranh về mọi mặt, và tránh được những chết chóc, tàn phá, thù hận... Nhưng rồi Hoa Kỳ cứ thay đổi mục tiêu đều đều, từ giải giới, đến hạ bệ độc tài, từ thiết lập chế độ dân chủ, đến sắp xếp lại bản đồ Trung Đông... với viễn ảnh chiếm đóng quân sự cùng chế độ quân quản dưới sự điều hành của Tướng lãnh Hoa Kỳ, làm cho người ta nghi ngờ về những ẩn ý khác của Hoa Kỳ. Nếu Hoa Kỳ dựa vào trường hợp Nhật Bản và Đức Quốc sau Thế Chiến II để thực hiện chế độ chiếm đóng và quân quản tại Irak, thì đó là một quyết định có nhiều bất trắc, vì điều kiện tâm lý, văn hóa, chính trị, quân sự hoàn toàn khác biệt giữa hoàn cảnh Đức, Nhật với hoàn cảnh của Irak. Tại Irak, yếu tố tôn giáo và địa lý giữa lòng các nước Hồi Giáo, có thể gây khó khăn cho công cuộc chiếm đóng của Hoa Kỳ. Lê dĩ nhiên là trên thế giới và ngay tại Irak, ít ai tin rằng Hoa Kỳ tiến đánh Irak vì thương yêu nhân dân Irak, vì muốn giải phóng họ đang bị khốn khổ dưới chế độ bạo tàn độc đoán của Saddam Hussein. Tốn hàng trăm tỷ đô-la và huy động phương tiện hùng hậu về hải, lục, không quân với mấy trăm ngàn binh lính để giúp nhân dân Irak miễn yêu tìm lại được tự do dân chủ, thì quá đẹp để có thể là sự thật. Chi cần ghi nhận sự im lặng lạnh lùng của Hoa Kỳ đối với số phận của nhân dân Tây Tạng, của những người đấu tranh cho dân chủ tự do như Lý Tốنگ tại Thái Lan, Nguyễn Thị Ngọc Hạnh tại Mỹ, Linh mục Nguyễn Văn Lý tại Việt Nam..., chỉ cần nhớ đến đạo luật về nhân quyền cho Việt Nam bị dẹp bỏ, chỉ cần nhớ lại Hoa Kỳ đã có lúc yểm trợ trực tiếp hoặc gián tiếp lực lượng Taliban và Saddam

Hussein... cũng thấy là Hoa Kỳ chỉ nghĩ đến quyền lợi của Hoa Kỳ. Lẽ dĩ nhiên đó là quyền của họ. Nhưng cũng vì vậy mà trên thế giới chẳng mấy ai mơ hồ tưởng vào những lời tuyên bố nhân nghĩa của lãnh đạo Hoa Kỳ, hay bất cứ lãnh đạo nước nào khác. Nhân loại đang mất niềm tin...

Tranh luận đã trở thành tranh cãi, rồi đi đến chửi bới, với tất cả những ngôn từ có tính cách mạ sát, mạ lỵ mang tính khùng bỗ tinh thần không khác gì ngôn ngữ của các ông quan tòa cộng sản đã từng sử dụng trong những chiến dịch thanh trừng khùng khiếp dưới thời Staline, mà báo chí đã nhắc nhở đến vào dịp Staline ra đi trình diện trước những oan hồn ở các trại "Goulag" 50 năm về trước. Điều đáng ngạc nhiên là đã có những nhà trí thức, những nhà chính trị chuyên hướng lập trường dân chủ đa nguyên pháp trị của họ trước đây, bằng cách cố gắng đưa ra những lập luận gượng ép, để ủng hộ đường lối đơn phương, dựa vào sức mạnh của ông Bush. Họ quên đi những nguyên tắc dân chủ, nhân quyền, nhân đạo, đạo lý... mà họ thường rêu rao dạy đời. Họ trở nên hung hăng, cục đoan mà trước đây họ thường lên án người khác. Trong giới báo chí và truyền thông quốc tế cũng có hiện tượng ô nhiễm cực đoan như vậy. Độc giả tập san báo chí, khán thính giả các hệ thống truyền thanh truyền hình, mạng lưới điện tử, đều cảm thấy bàng hoàng ngạc nhiên trước sự tranh cãi ngang cang lan rộng, chua cay, quyết liệt. Thực, hư, tốt, xấu, chánh đạo, bá đạo, chiến tranh, hòa bình được trình bày một cách thiên lệch lắt léo như một khối tơ sợi rối mù. Điều đáng đề cao, là trong bầu không khí chủ bối, khiêu khích, chực mủ đó, cũng có những phản ứng nhẹ nhàng, thanh thoát hơn, coi các ngôn ngữ chữ nghĩa nặng nề được phổ biến chỉ là một trò chơi vụng về, một trạng thái mê sảng thoảng chóc. Người ta chỉ xin các nhà chính trị đừng lạm dụng Thiên Chúa trong các cuộc tranh chấp trần thế, và mong mọi giới truyền thông kính trọng sự yên nghỉ của các chiến binh đồng minh đã nằm xuống ở Normandie và các chiến trường khác, để bảo vệ tự do và phẩm giá của con người, trong đó có quyền bất đồng chính kiến.

Dấu sao thì con sói Irak cũng đã gây tổn thất nặng nề cho Liên Hiệp Quốc, Tổ Chức Bắc Đại Tây Dương, Liên Hiệp Âu Châu, Khối Rập, và làm sứt mẻ quan hệ giữa Anh-Mỹ và Pháp-Đức, mà không phải một sớm một chiều có thể hàn gắn được. Tuy nhiên, điều đáng lưu ý là khác với sự chia rẽ giữa các chính phủ, dư luận nhân dân các nước Âu Châu đều tỏ ra đồng nhất hơn trong sự chống từ đường lối điều hâu hống hách của Hoa Thịnh Đốn. Đối với một nước dân chủ, thì trong cuộc bầu cử tới, người dân sẽ có dịp đòi nợ những người cầm quyền đã đi ngược với ý muốn của họ. Người ta chỉ sợ là nếu sự xung khắc đường lối giữa những người lãnh đạo hiện nay vẫn tiếp diễn và gia tăng cường độ, thì có thể đó là bước đầu

của một tiến trình sắp xếp lại các quan hệ thân hữu. Điều này có thể xảy ra giữa Anh và Pháp, giữa Pháp với Mỹ, giữa Mỹ với Đức... Không có bạn muốn đời, không có thù muốn kiếp, Hoa Kỳ vẫn thường nói vậy, mỗi khi họ hy sinh đồng minh như trường hợp Việt Nam Cộng Hòa trước đây, hoặc khi đồng minh không tuân theo ý họ như Pháp-Đức hiện nay. Các nước khác cũng có thể nói như vậy, khi quan hệ bạn bè, đồng minh với Hoa Kỳ biến thành quan hệ chủ tớ. Đó là điều đáng lo và đáng tiếc. Nhìn theo chiều dài lịch sử, thì quyền lợi quyền lực chỉ tồn tại trong ngắn hạn, những giá trị tinh thần, đạo lý, văn hóa mới là căn bản và lâu dài. Tại sao người ta lại để cho một cộng đồng cùng chung giá trị, văn hóa, trôi giạt đến bờ ly dị? Vì quyền lợi cơ bản khác biệt nặng nề, hay vì bị lợi cuốn vào cơn lốc sân si qua chiến dịch chửi bới nhau, khinh miệt nhau, miệt thị nhau quá đáng? Theo đà sân si hiện nay, thì trật tự thế giới được xây dựng sau Thế Chiến II với hệ thống Liên Hiệp Quốc làm cơ bản, có thể sẽ được thay thế bằng một trật tự mới, với những liên minh mới, ít phổ quát hơn, ít có tham vọng xây dựng thế giới thái hòa hơn, mà chỉ dựa trên quyền lợi cá biệt và có mục đích cân bằng thế lực... Chuyển gì sẽ đến khi một siêu cường khác có truyền thống và văn hóa khác xuất hiện trên bàn cờ thế giới? Hợp tác hay đối đầu? Ai sẽ là trọng tài giải quyết các tranh chấp?

Có sự đồng ý hay không đồng ý của Liên Hiệp Quốc, thì Hoa Kỳ vẫn đánh Irak và thừa khả năng để đánh Irak! Lãnh đạo Hoa Kỳ vẫn thường công khai phát biểu như vậy. Phát biểu trắng trợn như vậy, bởi vì Hoa Kỳ không cần cảm tình của thế giới và bất chấp luật lệ của LHQ. Quyết tâm và hùng mạnh như vậy, nhưng sao Hoa Kỳ lại muốn tất cả các nước Tây Phương Thiên Chúa Giáo sắp hàng đứng sau lưng mình để đi trừng trị một nước Hồi Giáo hiện không có khả năng chống đỡ, cũng chẳng có khả năng đe dọa ai. Hiện nay, trong viễn ảnh chiến tranh với Irak, sau lưng Hoa Kỳ đã có Anh Quốc, Tây Ban Nha, Ý Đại Lợi... là những nước đa số theo đạo Chúa. Thêm vào đó, Ba Lan là quê hương của Đức Giáo Hoàng, và các nước Đông Âu khác cũng mang màu sắc Thiên Chúa giáo, ai mà không ái ngại về phản ứng tâm lý của người Hồi Giáo. Nếu nước Pháp, "con gái lớn" của giáo hội La Mã, Đức Quốc, cái nôi của Cơ Đốc giáo cũng hằng hái tham chiến, thì gần như cả khối các nước Thiên Chúa giáo Tây Phương đều đứng cùng một chiến tuyến. Khối người Hồi Giáo trên thế giới sẽ nghĩ gì về cuộc chiến không cân sức, mang tính cách thánh chiến của thời xa xưa? Tư tưởng đó là điều đáng lo cho tương lai thế giới. Chính vì thế mà Đức Giáo Hoàng đã khẩn thiết kêu gọi mọi người cố gắng tránh gây ra cuộc chiến tranh có thể gây nguy hại cho hậu thế.

Người ta ghi nhận là trong cuộc khủng hoảng hiện nay, nhân dân các nước Âu Châu gần gũi nhau hơn là giữa

các chính phủ Âu Châu, cũng như nhân dân các nước Rập, Hồi Giáo gần gũi nhau hơn là giữa các nhà cầm quyền các nước đó. Và giữa nhân dân Âu Châu và nhân dân các nước Hồi Giáo, Rập không ai muốn thấy tái diễn những thảm họa thánh chiến của thời trung cổ xa xưa. Và đó là điều đáng mừng cho nhân loại. Lãnh đạo Hoa Kỳ hiện nay, ý thức được vị thế siêu cường của mình, và quyết tâm xóa bỏ niềm đau 11.9, sẵn sàng hợp tác với thế giới với điều kiện thế giới thuận theo quan điểm của mình, và nếu cần thì hành sử sức mạnh của mình để giải quyết đơn phương những vấn đề mà Hoa Kỳ cho là có liên hệ đến quyền lợi và an ninh của Hoa Kỳ. Mặt khác các nước chống đối chủ trương đơn phương của Mỹ thì muốn có một trật tự thế giới dựa vào hợp tác đa phương, và sự cần thiết có một thế giới đa cực. Tòa Thánh La Mã thì e ngại đường lối của Mỹ ở Trung Cận Đông có thể là mầm mống của một cuộc thù hận triền miên với những hậu quả khó lường. Điều nghịch lý là Hoa Kỳ luôn luôn hô hào chống lại đường lối quá khích của những lãnh đạo Hồi Giáo cuồng tín, của những Ayatollah thường coi người khác không theo mình là ma quỷ, thì nay giới lãnh đạo Hoa Thịnh Đốn cũng có thái độ khắt khe không kém đối với những ai khác lập trường với mình. Cứng rắn, hòa dịu, chiến tranh, hòa bình... những vấn đề muôn thuở của xã hội loài người. Nếu Hoa Kỳ và các nước đồng minh đều chọn lựa giải pháp thanh tra, kiểm soát, giải giới dưới sự chỉ đạo của LHQ và sự canh chừng theo dõi của chính họ, thì làm gì có sự rạn nứt, đặng cay, hờn giận giữa các đồng minh với nhau và các tổ chức quốc tế như LHQ, Liên Minh Bắc Đại Tây Dương, Liên Hiệp Âu Châu... sẽ vững vàng góp phần xây dựng một trật tự thế giới tốt lành có khả năng giải quyết những vấn nạn của thế giới. Ngày nay với những rạn nứt khá trầm trọng giữa các nước thuộc khối tự do dân chủ, thế giới sẽ đi về đâu nếu không bao dung, thiếu tinh thần dân chủ và chỉ biết đến tiền bạc và sức mạnh? Đâu phải thế giới chỉ có một mình Saddam Hussein hung bạo, độc đoán và có vũ khí có khả năng hủy diệt khủng khiếp? Ai sẽ có khả năng giải quyết những nguy cơ của thế giới? Ai sẽ bênh vực các nước nhỏ nếu họ bị nước lớn xâm lăng? Những người đấu tranh cho dân chủ, nhân quyền trên khắp thế giới, nhìn về lá cờ Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền mà Hoa Kỳ thường phát cao với sự cảm phục và biết ơn, nay chắc hẳn họ sẽ vô cùng thất vọng và cay đắng nếu Hoa Kỳ đưa thế giới vào vùng bão tố. "Mã đề dưỡng cứu anh hùng tận" không biết câu "sấm" này có ứng dụng cho hiện tình thế giới hay không? Chỉ thấy rằng năm 2003 này khởi đầu với quá nhiều tai họa do trời, do người gây nên. Những ai muốn "anh hùng", xin hãy dành một thoảng thời gian để suy nghiệm trước khi hành động để tránh những thảm họa cho nhân loại.

(Quốc Ấn - 12.03.2003)

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

NGÀY 10.3.2003

• ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH HUYỀN QUANG VỪA GIẢI PHẪU XONG TẠI MỘT BỆNH VIỆN Ở HÀ NỘI

Tình trạng sức khỏe của Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang trở nên trầm trọng vào trung tuần tháng 2 vừa qua, do khối u da trên mặt làm đau nhức. Sau khi chẩn khám, các bác sĩ ở bệnh viện Quảng Ngãi khuyên phải vào Saigon giải phẫu gấp vì có nguy cơ ung thư da. Nhưng cơ quan công quyền Quảng Ngãi không chịu cấp giấy cho Hòa Thượng rời Quảng Ngãi. Vì tính cách trầm trọng của bệnh tình, cuối tháng 2 Hòa Thượng trở lại bệnh viện Quảng Ngãi kiểm khám, các bác sĩ liền làm đơn chứng nhận và đề xuất cơ quan Nhà nước để cho Hòa Thượng vào Saigon chữa trị.

Nhưng đến ngày 4.3, cơ quan công quyền Quảng Ngãi trả lời chỉ cho đi Hà Nội mà thôi. Và Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang phải viết giấy cam kết là sau khi chữa trị xong phải trở về nơi quản thúc ở Xóm Chợ Chùa, quận Nghĩa Hành tỉnh Quảng Ngãi, để tiếp tục chịu sự giám sát của Công an. Vì lý do sức khỏe, Hòa thượng đã chấp thuận.

Trước khi lên đường, Hòa Thượng căn dặn Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế không được loan bất cứ tin gì khi chưa có khẩu lệnh của Hòa Thượng. Hôm qua, ngày 9.3, Hòa Thượng gọi điện sang Paris cho chúng tôi biết rằng, cuộc giải phẫu trong một bệnh viện gần ga Hàng Cỏ thành công tốt đẹp, trong ba hôm nữa sẽ cắt chỉ. Sau đấy Hòa Thượng sẽ trở về Quảng Ngãi như đã hứa trong giấy cam kết. Hòa Thượng yêu cầu Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế ra Thông Cáo báo cáo sự việc và đặc biệt nhân danh Đại Lão Hòa Thượng gửi lời tri ân đến các Cơ quan Quốc tế, các Cơ quan Truyền thông, chú Tôn Đức, cùng toàn thể Đồng bào và Phật tử trong và ngoài nước đã ưu tú đến tình trạng sức khỏe của Hòa Thượng, nhiều nơi đã tổ chức lễ Cầu

an hàng tuần. Hòa Thượng nói Hòa Thượng vô cùng trân trọng và xúc động trước tấm thịnh tình sắc son và ưu ái ấy.

Được hỏi có ai đưa rước khi Hòa Thượng đến Hà Nội không? Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang đáp: "Ở trong Nam chúng ta không biết gì nhiều về Phật tử ở miền Bắc. Nhưng trải lại ở miền Bắc, Phật tử theo dõi, trông chờ và hiểu biết rất nhiều về Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất của chúng ta. Có một vị cư sĩ ở Hà Nội đến thăm đọc thuộc lòng cho Thầy nghe các văn kiện của Giáo Hội, các Thông Điệp của Thầy cũng như của Hòa Thượng Thích Quảng Độ. Vị ấy còn nhận xét là, "Phật giáo ở trong Nam phát triển và hùng lực quá, ngoài Bắc chúng con không được như vậy!". Hòa Thượng cũng cho biết là do có 12 Tăng sinh ở Tu viện Nguyên Thiều ra học ở Viện Phật Học Hà Nội, nên tin Hòa Thượng đến Hà Nội giải phẫu được loan truyền nhanh chóng, nhiều chư Tăng trụ trì các chùa ở Hà Nội, nhiều Phật tử Bắc Hà đã nườm nượp đến thăm và muốn rước Đại Lão Hòa Thượng về các chùa tá túc. Hòa Thượng ngạc nhiên nói: "Ra đi chữa bệnh, tưởng thui thui một mình nơi đất lạ, không ngờ tinh thần Phật tử đất Bắc rất cao đối với Thầy Tổ của Giáo Hội. Nhất là sự kiện họ chú tâm theo dõi, học thuộc lòng các văn kiện, Thông Điệp của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống nhất". -

NGÀY 16.3.2003

• PHÁI ĐOÀN LIÊN HIỆP ÂU CHÂU VÀ 7 VỊ THUỘC CÁC ĐẠI SỨ QUÁN ANH, ÁO, HÒA LAN, PHÁP, PHẦN LAN, Ý, VÀ BÍ THƯ ĐẠI SỨ QUÁN HOA KỲ TẠI HÀ NỘI ĐẾN THĂM ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH HUYỀN QUANG Ở HÀ NỘI

Tin Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang ra Hà Nội chữa bệnh chẳng những được loan truyền nhanh chóng trong giới Phật Giáo Bắc Hà, như Phòng thông tin Phật giáo Quốc tế phúc trình trong bản Thông cáo báo chí hôm 10.3 vừa qua, mà giới Ngoại giao Âu Mỹ cũng biết tin và đã gửi đại diện đến bệnh viện vấn an Hòa thượng.

Chiều thứ tư, ngày 12.3, đại diện Ủy hội Châu Âu gồm hai ông Marizio Caldaroni, Bí thư thứ nhất, Trưởng phân ban Chính trị, Kinh tế, Thương mại và ông Jordi Carrasco-Munoz, Cố vấn Kinh tế của Phái đoàn Liên hiệp

Âu Châu tại Hà Nội, rồi sau đấy, ông Watson, Bí thư tại Đại sứ quán Hoa Kỳ, đến bệnh viện vấn an Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang. Hòa Thượng đã vui vẻ tiếp chuyện và ân cần cảm ơn tấm thịnh tình của các nhà ngoại giao Âu Mỹ, cảm ơn sự can thiệp của các quốc gia này cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất cũng như cho hoàn cảnh tù đày của Hòa Thượng.

Chẳng hiểu vì vô tình hay cố ý, mà khi các Phái đoàn ngoại quốc đến thăm, các cô y tá rồi bác sĩ có mang tên hay không mang bằng tên trên ngực đột nhập vào phòng bệnh yêu cầu các vị khách ra ngoài để họ lo việc chích thuốc. Nhưng hai thị giả của Hòa Thượng yêu cầu để cho Hòa Thượng yên ổn tiếp khách. Y tá can thiệp không xuôi, nên một bác sĩ xông vào yêu sách các vị khách rời phòng cho họ làm nhiệm vụ bệnh viện. Vì vậy, hai cuộc vấn an đều bị chấm dứt sớm. Vị bí thư Đại Sứ quán Hoa Kỳ xin trở lại viếng thăm Đại Lão Hòa Thượng một lần khác. Còn Phái đoàn Liên Hiệp Âu Châu thì ngò lời muốn được hầu chuyện Hòa Thượng Thích Huyền Quang tại trụ sở của họ ở số 56 Lý Thái Tổ, Hà Nội vào ngày mai.

Vừa mới cắt chỉ nơi vết thương giải phẫu, trong người chưa khỏe hẳn, nên sáng ngày 13.3, Đại Lão Hòa Thượng cử Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ, thay mặt Hòa Thượng đến gặp gỡ Phái đoàn Liên Hiệp Âu Châu trình bày các ngưỡng vọng của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Phái đoàn Liên Hiệp Âu Châu gồm có 8 vị, là các ông, bà: Frédéric Baron, Đại sứ, Trưởng phái đoàn; Jonathan Dunn, Bí thư tại Đại sứ quán Vương quốc Anh; Martin Allgauer, Bí thư tại Đại sứ quán Áo; Irene Knobon, Bí thư tại Đại sứ quán Vương quốc Hòa Lan; Michèle Sauteraud, Tham tán tại Đại sứ quán Pháp; Merja Sundberg, Tham tán tại Đại sứ quán Phần Lan; Helena Sangeland, Tham tán tại Đại sứ quán Thụy Điển; và Giovanni Favilli, Bí thư tại Đại sứ quán Ý.

Đại sứ Frédéric Baron, Trưởng phái đoàn Liên Hiệp Âu Châu tuyên bố: "Đây là lần đầu tiên có cuộc họp chính thức với đại diện của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất" rồi trao lời cho Thượng Tọa Tổng thư ký Viện Hóa Đạo. Thay mặt Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ thuyết trình về tình hình Phật Giáo Việt Nam. Đại cương, Thượng Tọa nhấn mạnh đến 4 sự kiện nóng bỏng:

1. Sự vắng mặt của tổ chức giáo hội và các thiệt hại mà Phật giáo đời ở miền Bắc phải gánh chịu trên các bình diện văn hóa và xã hội từ năm 1945 đến 1975. Các thiệt hại ấy lại một lần nữa đổ lên đầu giới Phật tử ở miền Nam kể từ năm 1975;

2. Từ năm 1982, nhằm mục đích sử dụng Phật giáo như một công cụ để bảo vệ Đảng, Nhà nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã ức chế mọi hoạt động của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, rồi cho ra đời Hội Phật Giáo mới, dưới quyền điều khiển và chi phối của Mặt Trận Tổ Quốc. Chúng tôi xem Hội Phật Giáo này là một tổ chức chính trị, không phải là tổ chức tôn giáo. Trong quá khứ cũng như hiện nay, Phật Giáo Việt Nam cần có một tổ chức thuần túy để hướng dẫn Tăng Ni, Phật tử sống và tu tập theo đúng giáo lý của Đức Phật, mà không bị chi đạo bởi bất cứ đảng phái chính trị nào;

3. Qua trường hợp bắt giam, quản chế Nhị vị Hoà Thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ, chúng tôi Nhà nước hành xử tùy tiện, không dựa trên một nền tảng pháp luật nào. Điều này đã xúc phạm phẩm giá con người. Nói đến phẩm giá con người, thì đây không còn là chuyện riêng và nội bộ của một quốc gia nữa, mà trở thành vấn đề chung của nhân loại. Do đó, mọi dân tộc trên thế giới đều có bốn phận can thiệp và bảo vệ. Đây là điều Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trông chờ ở Liên Hiệp Âu Châu ;

4. Để Phật giáo có thể nói lên tiếng nói trung thực, chúng tôi cần có tự do ngôn luận để giải thích những ngộ nhận và xuyên tạc đối với giáo lý của đạo Phật. Cần cảnh báo một điều là, Giáo lý Phật giáo không thể đem ra làm công cụ văn hóa, như hiện nay, để giải thích chủ nghĩa Marx nhằm gây hoang mang quần chúng Phật giáo.

Sau gần ba giờ đồng hồ trao đổi, thảo luận, cuộc họp kết thúc lúc 12 giờ trưa. Phái đoàn Liên Hiệp Âu Châu yêu cầu được trở lại thăm Đại Lão Hoà Thượng Thích Huyền Quang một lần nữa. Nhưng khi đến bệnh viện, thì Đại Lão Hoà Thượng đã xuất viện và về nghỉ tại một ngôi chùa ở Hà Nội. Tất cả Phái đoàn lại trực chỉ về chùa và được Đại Lão Hoà Thượng đón tiếp. Vị đại diện phái đoàn Liên Hiệp Âu Châu báo cáo với Hoà Thượng cuộc họp sáng nay tại trụ sở của họ. Ông xác nhận thêm rằng, Liên Hiệp Châu Âu không ngừng quan tâm đến tình trạng của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và trường hợp của Đại Lão Hoà

Thượng cũng như Hoà Thượng Thích Quảng Độ. Liên Hiệp Châu Âu đã và đang nỗ lực hết mình để tạo điều kiện cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất được sinh hoạt bình thường. Phái đoàn rất mừng là hôm nay may mắn không bị nhân viên y tế cản trở, nên được thoải mái hầu chuyện với Hoà Thượng, nối tiếp câu chuyện còn dở dang hôm qua.

Đáp lời, Đại Lão Hoà Thượng Thích Huyền Quang cảm ơn Liên Hiệp Châu Âu đã tận tình giúp đỡ nhân dân Việt Nam trong lúc đất nước chúng tôi lâm cơn nghèo khó. Hoà Thượng nói thêm về tình trạng giam giữ không lý do, không xét xử đối với bản thân Hoà Thượng 21 năm qua, cũng như hoàn cảnh quản thúc hiện tại của Hoà Thượng Thích Quảng Độ ở Saigon, cùng những khó khăn mà Phật Giáo Việt Nam gánh chịu từ sau năm 1975. Hoà Thượng tri ân sự can thiệp của chính giới Tây phương tại Quốc Hội Âu Châu, tại Quốc Hội Hoa Kỳ, hay tại Liên Hiệp Quốc cũng như liên tiếp qua các lời tuyên bố trên báo chí, truyền thông quốc tế hoặc tại các cuộc tiếp xúc riêng với giới lãnh đạo Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, nhằm hậu thuẫn cho việc phục hồi quyền sinh hoạt của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và yêu sách trả tự do cho hàng giáo phẩm Phật giáo, đặc biệt cho Hoà Thượng và Hoà Thượng Thích Quảng Độ.

Đại Lão Hoà Thượng Thích Huyền Quang ngỏ lời trông cậy vào chính giới Liên Hiệp Âu Châu hiện đang có quan hệ tốt với Nhà nước Việt Nam, vào lương tri nhân loại yêu chuộng Công lý và Tự do, xin hãy tiếp tục lên tiếng để Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất sớm phục hồi quyền sinh hoạt tôn giáo và nhân dân Việt Nam có quyền tự do ngôn luận để phát biểu ý kiến cùng ngưỡng vọng của mình trong công cuộc tham gia văn hồi đạo lý dân tộc và kiến thiết đất nước.

Cuộc trao đổi thân ái và đầy tình thông cảm kết thúc vào đầu buổi chiều ngày 13.3.2003.

NGÀY 21.3.2003

Chủ tịch Liên Đoàn Quốc tế Nhân quyền, Sidiki Kaba, và Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam, Võ Văn Ái, yêu sách Hà Nội trả tự do cho Bác sĩ Nguyễn Đan Quế
Tại Paris ngày 21.3.2003, Ông Sidiki Kaba, Chủ tịch Liên Đoàn Quốc tế Nhân quyền (FIDH, International Federation of Human Rights Liges,

một tổ chức nhân quyền kỳ cựu ra đời từ năm 1922, hiện có 115 quốc gia thành viên trên năm châu) và ông Võ Văn Ái, Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ Quyền làm người Việt Nam (Vietnam Committee on Human Rights) ký chung Thư Ngỏ gửi Chủ tịch Trần Đức Lương, Thủ tướng Phan Văn Khải, Tổng bí thư Đảng Nông Đức Mạnh và Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An, yêu sách trả tự do cho Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, người đấu tranh bảo vệ Nhân quyền, bị bắt tại Saigon hôm 17.3.2003. Nguyên văn bức thư bằng Pháp ngữ viết như sau:

LIÊN ĐOÀN QUỐC TẾ NHÂN QUYỀN & ỦY BAN BẢO VỆ QUYỀN LÀM NGƯỜI VIỆT NAM

THƯ NGỎ

gửi Chính phủ CHXHCNVN về vụ bắt giam Bác sĩ Nguyễn Đan Quế

Đồng kính gửi :

- Ngài Trần Đức Lương, Chủ tịch CHXHCNVN
- Ngài Phan Văn Khải, Thủ tướng CHXHCNVN
- Ngài Nông Đức Mạnh, Tổng bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam
- Ngài Nguyễn Văn An, Chủ tịch Quốc hội CHXHCNVN

Paris, ngày 21.3.2003

Thưa quý Ngài,

Chúng tôi vô cùng lo âu khi được tin Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, 61 tuổi, người đấu tranh bảo vệ Nhân quyền, một tên tuổi rất quen thuộc trên thế giới, vừa bị bắt.

Theo tin nhận được, Bác sĩ Quế bị bắt vào lúc 8 giờ tối hôm thứ hai, 17.3.2003, trước mặt tiền nhà ông ở thành phố Hồ Chí Minh, nói theo từ ngữ vạ nặng của bà Phan Thúy Thanh, phát ngôn nhân Bộ Ngoại Giao, là "bị bắt quả tang vi phạm luật pháp". Ông hiện bị giam tại trung tâm Bộ Nội Vụ đường Nguyễn Văn Cừ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi bị bắt giữ, công an đã đến nhà ông khám xét vào nửa khuya, tịch thu máy vi tính, điện thoại di động và nhiều tài liệu cá nhân.

Theo một vài tin tức loan tải, thì Bác sĩ Quế bị bắt trên đường đến quán Cà phê internet để gửi tin tức ra nước ngoài. "Tội" này thường quy "làm gián điệp" trong các điều khoản "xâm phạm an ninh quốc gia" mà gần đây bị kết án rất nặng. Những lời buộc tội, nằm trong quan điểm hồ lớn về "xâm phạm an

ninh quốc gia", nhằm đàn áp những ai thực hiện chính đáng các quyền căn bản. Cung cách này đã bị Ủy ban Nhân quyền LHQ tố cáo tại Genève hồi tháng 7 năm 2002, là không tương hợp với Công ước Quốc tế về Các quyền Dân sự và Chính trị mà Việt Nam ký kết tham gia năm 1982.

Trong quá khứ, Bác sĩ Nguyễn Đan Quế đã trải qua 18 năm trong tù vì lập trường hậu thuẫn dân chủ của ông. Năm 1991 ông bị kết án 20 năm tù và được ân xá năm 1998 với điều kiện phải bỏ nước sang Hoa Kỳ sống. Nhưng khi ra tù ông quyết định ở lại Việt Nam. Từ đó, ông không ngừng bị công an theo dõi và thường xuyên bị sách nhiễu. Tổ Hành động Chống bắt bớ trái phép của LHQ đã công nhận Bác sĩ Quế là nạn nhân bị bắt bớ tùy tiện.

Liên Đoàn Quốc tế Nhân quyền và Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam càng thêm lo ngại khi việc bắt giữ Bác sĩ Quế xảy ra trong bối cảnh của cuộc đàn áp ngày càng gia tăng đối với giới bất đồng chính kiến tại Việt Nam, minh chứng qua nhiều trường hợp, chẳng hạn như cuộc bắt bớ tại thành phố Hồ Chí Minh ông Phạm Quế Dương, 72 tuổi, cựu Đại tá, cựu Tổng biên tập tạp chí Lịch sử Quân đội Nhân dân, hôm 29.12.2002, và ông Trần Khuê, Nhà nghiên cứu ở Viện Hán Nôm và Viện Khoa học Xã hội Sài Gòn, hôm 30.12.2002.

Xét theo những tiêu chuẩn quốc tế, Bác sĩ Nguyễn Đan Quế là một tù nhân vì lương thức, do đó chúng tôi xin quý Ngài hãy tức khắc trả tự do cho bác sĩ Quế.

Xin quý Ngài nhận ở đây lời chào trân trọng của chúng tôi.

ký tên

SIDIKI KABA

Chủ tịch Liên Đoàn Quốc tế Nhân quyền

ký tên

Võ Văn Ái

Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam
kiêm Phó Chủ tịch Liên Đoàn Quốc tế Nhân quyền

NGÀY 28.3.2003

Vi bản Kiến nghị 6 điểm, Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang không mua được vé tàu về Quảng Ngãi

Từ ba ngày qua, người thị giả của Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang chờ chực ở quầy vé nhà ga Hà Nội nhưng không mua được vé cho Hòa thượng trở về Quảng Ngãi. Nhân viên hòa xa nói không còn chỗ trống, dù ở bất cứ hạng nào.

Nhà ga không bán vé vì hết chỗ hay vì lệnh trên không cho bán ?

Câu trả lời nghiêng về lệnh trên cấm bán, do sự căng thẳng mà nhà chức trách Hà Nội tạo ra trong mấy ngày qua đối với Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang và phái đoàn chư Tăng tháp tùng chuyển đi với Hòa Thượng. Nguyên do đến từ bản Kiến nghị 6 điểm gửi Đảng và Nhà nước CHXHCNVN.

Ba điểm đầu kiến nghị yêu cầu Đảng và Nhà nước giải quyết khẩn cấp ba vấn đề cụ thể:

Thứ nhất là làm sáng tỏ việc giam giữ Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang từ năm 1982, và nhanh chóng trả tự do cho Hòa Thượng ;

Thứ hai là làm sáng tỏ việc phạt phụ 2 năm quản chế Hòa Thượng Thích Quảng Độ, mà theo đúng luật pháp thì cơ chế ân xá năm 1998 đã hủy tiêu mọi án lệnh xử phạt trước đó ;

Thứ ba là phục hồi quyền sinh hoạt của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất với một quy chế thuần túy tôn giáo của Phật giáo. Nghĩa là Giáo Hội không chịu sự chi phối, chỉ đạo hay làm thành viên của Mặt Trận Tổ Quốc, là một tổ chức chính trị.

Ba điểm sau đề cập đến cuộc khủng hoảng đạo lý nguy kịch cùng những tệ nạn trên các lĩnh vực xã hội, văn hóa, giáo dục, kinh tế, chính trị.

Giới chức trách ở Hà Nội tỏ ý phẫn nộ với bản kiến nghị 6 điểm này. Áp lực căng thẳng trong mấy ngày qua khiến ba Hòa Thượng, Thượng Tọa tháp tùng chuyển ra Hà Nội với Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang cảm thấy nguy cơ bị bắt có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Khiến ba vị phải trở về Nam. Trong khi ấy, giới chức trách "khuyên" Đại Lão Hòa Thượng nên về Tu viện Nguyên Thiều ở Bình Định. Đây cũng là yêu sách từ mấy năm qua của cơ quan công quyền Quảng Ngãi. Thế nhưng mỗi lần đề cập, Hòa Thượng đều trả lời với công an ở Quảng Ngãi rằng: "Hãy cấp giấy phóng thích cho tôi trước, rồi đi đâu sẽ tính sau".

Trong cuộc điện đàm với Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế ở Paris ngày

hôm qua, Hòa Thượng nhận xét : "Muốn đưa về Bình Định là kiểu cách "trả tự do" nhưng không cấp giấy phóng thích. Vì cấp giấy phóng thích tức phải nói nguyên do bắt bớ, bắt bớ vì tội gì. Có thả thì phải có bắt. Nhưng 21 năm qua, giam thì có giam, nhưng lại không cho biết giam vì tội gì, mà cũng không hề đưa ra xét xử nếu quả thực người bị bắt phạm tội".

Thắc mắc này vốn là lời chất vấn liên tục mà Đại Lão Hòa Thượng đặt ra cho nhà chức trách cộng sản suốt mười mấy năm qua tại Quảng Ngãi rồi nay tại Hà Nội. Những ngày đầu tiên tại bệnh viện K. ở Hà Nội, ông Phạm Thế Duyệt, Chủ tịch Mặt Trận Tổ Quốc, đã đến thăm Hòa Thượng. Câu đầu tiên Hòa Thượng phát biểu với ông Duyệt là: "Mấy năm qua, năm nào Nhà nước cũng cử người từ Hà Nội vào gặp tôi trao đổi. Nhưng các chất vấn của tôi không bao giờ được hồi đáp. Nhân ra chữa bệnh kỳ này, tôi muốn đề cập với Chính phủ về việc phục hồi quyền sinh hoạt của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và hỏi lý do vì sao tôi bị bắt giam suốt 21 năm qua mà không cho biết tội danh hay đưa ra xét xử?". Ông Duyệt chỉ hứa qua loa và hẹn sẽ tính sau khi xong việc chữa trị.

Sau ngày xuất viện, ông Duyệt ngỡ ý được gặp thăm và trao đổi với Hòa Thượng Thích Huyền Quang tại trụ sở Mặt Trận Tổ Quốc ở Hà Nội. Cuộc gặp gỡ xảy ra vào chiều ngày 14.3. Tại đây, Đại Lão Hòa Thượng nhắc lại lời phát biểu hôm ông Duyệt đến thăm ở bệnh viện. Sau đó, Hòa Thượng nói đến những chính sách Đảng và Nhà nước ngược đãi, đàn áp Phật giáo suốt mấy chục năm qua. Hòa Thượng nhấn mạnh rằng: "Phật giáo với dân tộc tuy hai mà một. Nhìn vào lịch sử, từ thời Hai Bà Trưng cho đến nay, có triều đại nào mà chư Đại Tăng và Cư sĩ Phật giáo không hiện hữu, không góp công ? Hai nghìn năm qua, lúc nào Phật giáo cũng đứng trên chiến tuyến dân tộc, sát cánh cùng toàn dân chống ngoại xâm và xây dựng đất nước phú cường. Có sao ngày nay Đảng và Nhà nước lại ngược đãi và đàn áp Phật giáo, vào lúc mà toàn dân trông chờ sự tham gia kiến quốc của mọi thành phần dân tộc để mang lại ấm no, hạnh phúc?". Ông Phạm Thế Duyệt hứa sẽ trình lên cấp trên giải quyết.

Sự phản hồi giải quyết của cấp trên chưa thấy. Chỉ thấy trong thực tế một hiện trạng căng thẳng, dùng dằng, ở không ra ở, về không được về đối với Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền

Quang. Còn ba Hòa Thượng, Thượng Tọa trong Phái đoàn Giáo hội, thì họ buộc lòng phải rời Hà Nội trở về Nam nếu không muốn bị bắt giam.

NGÀY 02.04.2003

TRƯỚC ÁP LỰC QUỐC TẾ NGÀY Càng Mãnh liệt Đòi trả tự do cho Nhị vị Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ và Phục hồi quyền sinh hoạt của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Ông Phan Văn Khải, Thủ Tướng CHXHCNVN tiếp kiến Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang tại Hà Nội.

Hôm nay, qua cuộc điện đàm vào lúc 20 giờ (giờ Hà Nội) Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang thông báo cho ông Võ Văn Ái, Giám đốc Phòng Thông tin Phật Giáo Quốc Tế, Phát ngôn nhân của Viện Hóa Đạo, được biết nội dung cuộc gặp gỡ giữa Hòa Thượng và ông Phan Văn Khải, Thủ Tướng CHXHCNVN hồi 17 giờ 30 ngày 02.04.2003 và kéo dài khoảng 45 phút.

Một chiếc công xa của Phủ Thủ Tướng đến chùa Kim Liên rước Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang. Đến nơi, phân ngôi chủ khách, Hòa Thượng và Thủ Tướng ngồi trên hai ghế bành ngang nhau và mở đầu cuộc trao đổi. Đại Lão Hòa Thượng trình bày tình hình Đảng và Nhà nước đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ngay từ khi chiến tranh chấm dứt năm 1975. Tất cả cơ sở giáo dục, văn hóa, xã hội, từ thiện, chùa viện, tài sản của Giáo Hội đều bị tịch thu, cưỡng chiếm. Hàng giáo phẩm lãnh đạo Giáo Hội bị bắt bớ, tù đầy, quản thúc. Rồi Hòa Thượng nêu lên câu hỏi: Tại sao một tôn giáo lớn như Phật Giáo có công đóng góp với dân tộc suốt hai nghìn năm qua lại bị ngược đãi, đàn áp như thế? Trả lời điểm này, thoạt đầu Thủ Tướng Phan Văn Khải có vẻ như lúng túng hay dăm chiêu suy nghĩ, nhưng rồi ông cũng công nhận là "Buổi đầu có thiếu sót, có nhiều sai trái, nay mọi sự sẽ tháo gỡ và điều chỉnh dần", rồi nói tiếp: "Xin Hòa Thượng từ bi, hoan hỷ". Chúng tôi thắc mắc về từ ngữ Phật Giáo mà ông Khải sử dụng, thì Hòa Thượng xác nhận ông nói nguyên văn như thế.

Sau đó Hòa Thượng đề cập đến trường hợp giam cầm Hòa Thượng không lý do, không xét xử suốt 21 năm qua, cũng như việc quản chế Hòa Thượng Thích Quảng Độ hiện nay tại Sài Gòn. Hòa Thượng hỏi ông Khải: "Tôi chỉ xin Thủ Tướng đứng trên mặt pháp lý mà giải thích cho các sự kiện này". Ông Khải không trả lời trực tiếp mà chỉ nói đại khái là: "Về trường hợp Hòa Thượng Thích Quảng Độ, cấp dưới xử lý không hợp lý" và trấn an rằng: "Chuyện cũ có như thế, nhưng không phải là chính sách của nhà nước". Hòa Thượng chất vấn thêm: "Chuyện không phải mới đây, mà ngay từ thời kháng chiến giành độc lập những năm 50, tôi cũng như đồng đạo Phật tử đều hy sinh thân mạng, công, của cho đại cuộc quốc gia. Nhưng tại sao lại bắt giam tôi ở Liên Khu V, và thời ấy cũng không cho biết lý do, không hề xét xử? Nay xin Thủ Tướng cho tôi biết rõ sự thật và tội trạng của tôi". Ông Khải không trực tiếp trả lời câu hỏi mà chỉ nói: "Công ơn của Hòa Thượng đối với quốc gia dân tộc, tổ quốc ghi ơn".

Kết thúc cuộc hội kiến, ông Phan Văn Khải đề nghị Hòa Thượng cùng chụp chung tấm ảnh khi ông trao tặng Hòa Thượng tấm sơn mài có hình chùa Một Cột.

Nhận thấy cuộc đối thoại tuy cởi mở, thân tình, nhưng còn nặng nề giao và cách tiếp cận vấn đề thì phía Thủ Tướng Phan Văn Khải chưa giải quyết các điểm mấu chốt. Chúng tôi đặt ra bốn câu hỏi xin Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang cho Phật giáo đồ trong và ngoài nước được biết những vấn đề cụ thể:

1. Bạch Hòa Thượng, ông Khải có hứa hẹn gì về việc trả tự do cho Hòa Thượng và Hòa Thượng Thích Quảng Độ không? Hòa Thượng đáp là Hòa Thượng lưu tâm nhấn mạnh vấn đề này, nhưng ông Khải không hứa hẹn gì cả.

2. Bạch Hòa Thượng, thế còn yêu sách phục hồi quyền sinh hoạt của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, thì quan điểm của ông Khải như thế nào? Hòa Thượng đáp là ông Khải nói: "Hiện nay có một Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam là đủ rồi".

3. Bạch Hòa Thượng, như vậy là chưa có vấn đề gì cụ thể được giải quyết, nhất là việc trả tự do cho Hòa Thượng và Hòa Thượng Thích Quảng

Độ, cũng như phục hồi quyền sinh hoạt của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Thế thì thành quả cuộc gặp gỡ này là gì? Hòa Thượng đáp: "Những yêu sách chính đáng của Giáo Hội phải tiếp tục đòi hỏi cho đến khi được thực hiện. Nhưng nói chung cuộc gặp gỡ hòa nhã, thẳng thắn. Sự việc rồi phải biến chuyển thôi, không thể nào còn tiếp diễn như trước được. Thời gian sẽ trả lời cho chúng ta. Dù sao một ông Thủ Tướng tiếp kiến một người tù bị giam hãm suốt 21 năm mà không biết vì tội gì, thì cũng là một dấu hiệu cần quan tâm.

4. Bạch Hòa Thượng có nghĩa rằng áp lực quốc tế dồn dập đến từ các quốc gia Âu Mỹ không ngừng can thiệp trả tự do cho Hòa Thượng và Hòa Thượng Thích Quảng Độ cũng như cho sự phục hồi quyền sinh hoạt của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, đã mở ra cơ hội gặp gỡ ngày hôm nay? Hòa Thượng đáp: "Đó là chuyện đương nhiên!". Và Hòa Thượng nhờ chúng tôi chuyển lời thăm hỏi đến các nhân sự ở Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế, cũng như chuyển lời tán thán và tri ân đến các Quốc Hội, các Chính phủ Âu Mỹ, các Tổ Chức Nhân Quyền Quốc Tế và đặc biệt đến các cơ quan truyền thông, báo chí, đài phát thanh trên khắp năm châu đã không ngừng lên tiếng hoặc thông tin hỗ trợ cho hàng Giáo Phẩm và Phật tử bị ức chế tại Việt Nam.

Hòa Thượng cũng cho biết tin ngày hôm qua một Bí thư Đại sứ quán Hoa Kỳ đến thăm Hòa Thượng lần thứ hai và hẹn với Hòa Thượng trong vài ngày nữa ông Đại sứ Hoa Kỳ sẽ đến vấn an Hòa Thượng. Khi chia tay ông này nói một câu làm Hòa Thượng suy nghĩ: "Xin tạm chia tay Hòa Thượng và chắc chắn sẽ có sự tốt đẹp xảy ra vào giờ cuối".

Trả lời câu hỏi bao giờ Đại Lão Hòa Thượng trở về Quảng Ngãi, thì Hòa Thượng cho biết sau khi gặp gỡ ông Đại sứ Hoa Kỳ xong, Hòa Thượng sẽ xuôi Nam, ghé thăm chư Tăng Ni ở Huế trước khi về lại Quảng Ngãi.-•

Thông cáo báo chí làm tại Paris ngày 19.3.2003



Đài Á châu Tự do phỏng vấn Dân biểu Quốc Hội Âu Châu ký tên đòi trả tự do cho Nhị vị Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ và viết bài về Hiện tình Phật Giáo Miền Bắc

Lời giới thiệu : Tuần lễ vừa qua, hầu hết các Đài Quốc tế có chương trình Việt ngữ phát thanh về Việt Nam, như BBC, Đài Á châu Tự do, RFI, VOA... đều loan tải rộng rãi các biến cố Phật giáo kể từ khi Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang đến Hà Nội giải phẫu. Riêng trên Đài Á Châu Tự Do có hai chương trình đặc biệt đào sâu vấn đề Phật giáo: Ngày 17.3.03, phát bài "Hiện tình Phật giáo miền Bắc" của Trần Phổ Minh trong chương trình buổi sáng lúc 6 giờ 30 (giờ Việt Nam), qua ngày 19.03.03 ký giả Ý Lan phỏng vấn 3 Dân biểu Quốc Hội Âu Châu - ông Bernd Posselt, bà Patricia McKenna và ông Matti Wuori - để tìm hiểu vì sao Quốc Hội Âu Châu đã tận tình quan tâm đến Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất qua yêu sách đòi Hà Nội trả tự do cho Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ, đề xuất việc Phái đoàn Quốc Hội Âu Châu về Việt Nam thăm viếng nhị vị Hòa Thượng. Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế xin ghi chép lại hai tài liệu này để cung cấp cho các cơ quan truyền thông, báo chí và đồng bào trong cộng đồng hải ngoại.

(PTTPGQT)

HIỆN TÌNH PHẬT GIÁO MIỀN BẮC (Đài Á châu Tự do phát thanh ngày 17.3.2003)

Vừa qua một sự kiện Phật giáo tại Việt Nam đáng cho khách bàng quang lưu tâm, đấy là việc Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang ra Hà Nội giải phẫu. Sau 21 năm bị quản thúc tại quận Nghĩa Hành ở Quảng Ngãi, không được bước ra nửa bước khỏi nơi tù đày. Công an bao vây, canh gác. Thế mà nay lại được cơ quan công quyền chỉ định ra Hà Nội chữa bệnh. Sự kiện này đang trở thành biến cố.

Dù các bác sĩ ở bệnh viện Quảng Ngãi đề xuất nên vào Saigon giải phẫu, ý Hòa Thượng Huyền Quang cũng muốn thế. Nhưng nhà cầm quyền cộng sản không chấp thuận, lại chỉ định chữa trị ở Hà Nội, và phải viết giấy cam đoan trở về nơi quản thúc ở Quảng Ngãi sau khi xong việc. Điều này nói lên một sự thực, là Đại Lão Hòa Thượng Xử Lý Viện Tăng Thống, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, vẫn ở trong tình trạng tù đày, quản chế kể từ năm 1982. Trái với lời tuyên bố thường xuyên của Nhà cầm quyền Hà Nội tại LHQ hay với các chính phủ Âu Mỹ, rằng Hòa Thượng không hề bị bắt giữ và vẫn tự do sinh hoạt tôn giáo tại Quảng Ngãi.

Thế rồi Hòa Thượng đi Hà Nội. Đương nhiên là do áp lực quốc tế ngày càng rộng khắp và mạnh mẽ đòi hỏi trả tự do cho Nhị vị Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ, nên nhà cầm quyền Hà Nội không thể ngoảnh mặt làm ngơ trước tình trạng sức khỏe trầm trọng của Đại Lão Hòa Thượng. Như vậy, chúng ta có thể rút ngay một lời kết luận: Cuộc tranh đấu kiên trì trên lĩnh vực quốc tế của người Việt hải ngoại là cần thiết, quan trọng và hữu hiệu trong việc giải thoát các tù nhân vì lương thức, tù nhân chính trị, tù nhân vì bất đồng chính kiến tại Việt Nam. Giải thoát họ là cứu sống những mạng người trước những chủ trương tiêu diệt con người. Cứu sống những mạng người như thế, cũng là cứu sống Quyền con người, Quyền dân sự, làm nền tảng cho việc thiết lập một xã hội dân chủ.

Sự có mặt của Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang ở Hà Nội hé mở cho khách bàng quan nhìn rõ vào hiện tình Phật giáo tại miền Bắc, mà lâu nay ít ai biết tới. Trong cuộc điện đàm với cơ sở Phật giáo của Giáo hội ở Paris, Hòa Thượng cho biết: "Ở trong Nam chúng ta không biết gì nhiều về Phật tử ở miền Bắc. Nhưng trái lại ở miền Bắc, Phật tử theo dõi, trông chờ và hiểu biết rất nhiều về Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất của chúng ta". Có một vị Cư sĩ ở Hà Nội đến thăm, ông đọc thuộc lòng cho Hòa Thượng nghe các văn kiện của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, các Thông Điệp, như Thông Điệp Xuân, Thông Điệp Phật Đản, Thông Điệp Vu Lan, v.v... của nhị vị Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ. Vị Cư sĩ này còn nhận xét với Hòa Thượng là, "Phật giáo ở trong Nam phát triển và hùng lực quá, ngoài Bắc chúng con không được như vậy!".

Nhìn về quá khứ, hai điều cần biết để hiểu thêm về Phật giáo ở phía Bắc đất nước:

Thứ nhất là, Phật giáo du nhập Việt Nam từ 2000 năm qua, Giao Châu,

Thăng Long là cái nôi của Phật Giáo Việt Nam. Cho nên, khối lượng Phật giáo đồ cơ bản ở miền Bắc rất đông.

Thứ hai là, trước khi đất nước ta bị Hiệp định Genève năm 54 chia cắt, thì Phật giáo là một khối thống nhất từ Bắc chí Nam. Năm 1951, có cuộc Hội nghị Thống nhất Phật giáo tại chùa Từ Đàm ở Huế, quy tụ 6 tập đoàn Tăng Ni và Cư sĩ Phật giáo ba miền Bắc, Trung, Nam, để thành lập tổ chức Phật giáo toàn quốc gọi là "Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam". Thời ấy, Dự số 10 của ông Bảo Đại không công nhận Phật giáo như một Giáo hội Tôn giáo, vì Phật giáo bị xem như một Hội đoàn, như Hội đoàn Thể thao, Hội đoàn Đua ngựa không hơn không kém. Cho đến khi cuộc tranh đấu cho tự do tín ngưỡng của Phật giáo đồ năm 1963 thành công, thì Dự này mới bị hủy bỏ. Từ đó Phật giáo mới được mang danh xưng truyền thống của một "Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất" và phát triển mạnh mẽ trong tất cả các giới, các cơ cấu xã hội tại miền Nam cũ.

Trái lại ở miền Bắc, thì khi chính quyền cộng sản tiếp thu và thiết lập sau Hiệp định Genève năm 54, thì tổ chức "Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam" bị giải thể. Qua năm 1957, Đảng cho thành lập "Hội Phật Giáo Thống Nhất" (lại Hội chứ không là Giáo hội, vô hình trung quy chiếu theo Dự số 10 của thời thực dân) để làm công cụ chính trị, tạo tiền đề cho tổ chức Phật giáo Quốc doanh sau này. Từ đó sinh hoạt tôn giáo của Phật giáo miền Bắc tri tri, tiêu vong.

Mấy năm vừa qua, Phật giáo miền Bắc mới bắt đầu lấy lại sinh khí, nhờ được tiếp xúc với khối Phật giáo ở Miền Nam. Một ví dụ điển hình, là vào tháng 7 năm 2000 khi Nhà nước dự tính cưỡng chiếm Chùa Một Cột, thì chư Tăng và Phật tử ở Hà Nội đã phản ứng kịch liệt. Các Hòa Thượng, Thượng Tọa trụ trì Chùa Một Cột viết thư gửi Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo xin can thiệp. Dù chưa có quan hệ hữu cơ giữa Phật giáo hai miền, thế nhưng Phật giáo miền Bắc vẫn tin tưởng vào uy tín và sự lãnh đạo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Năm ấy Viện Hóa Đạo liền mở cuộc vận động quốc tế, đưa đến kết quả là chư Tăng không bị trục xuất và Chùa Một Cột không bị quốc doanh hóa.

Trong mặt quần chúng Phật giáo thì như thế, song trên mặt tổ chức do Đảng và Nhà nước điều hành, thì chưa có phát triển hay tiến bộ gì. Điều này có thể thấy rõ qua kỳ Đại Hội Phật Giáo của Nhà nước lần thứ 5 tại Hà Nội hồi tháng 12.02002. Tại đây người ta chỉ nghe được các báo cáo sinh hoạt và Phật sự ở các tỉnh ở phía Nam. Tuyệt nhiên chẳng có báo cáo gì phần khởi tại miền Bắc.

Một sự kiện khá tiêu biểu khác, là trong cuốn "Niên Giám Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam" do Nhà xuất bản Tôn giáo in ở Hà Nội năm 2000, ta chỉ thấy các cơ sở, chùa chiền Phật giáo ở TP Hồ Chí Minh, Đồng Nai ra đến Khánh Hòa, Bình Định và Tây nguyên. Không có dấu vết cơ sở hay chùa viện nào ở các tỉnh phía Bắc.

Mấy ví dụ như thế đủ để kết luận rằng, chế độ độc tài toàn trị ở đây, tôn giáo ở đó bị tiêu diệt, ở đó đạo lý và truyền thống dân tộc bị suy đồi. Cho nên, một dấu hiệu đáng mừng khi ta nghe Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang nói rằng: "Ra đi chữa bệnh, tưởng thui thui một mình nơi đất lạ, không ngờ tinh thần Phật tử đất Bắc rất cao đối với Thầy Tổ của Giáo hội. Nhất là sự kiện họ chú tâm theo dõi, đọc sách Phật giáo trước tác ở miền Nam, học thuộc lòng các văn kiện, Thông Điệp của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất".

Do đó, khách bàng quang bỗng lóe lên chút hy vọng là Nhà cầm quyền Hà Nội sẽ lợi dụng sự có mặt ở Hà Nội của Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang mà gặp gỡ tìm hiểu về nền Phật giáo đích thực của dân tộc, để biến chính sách đàn áp tôn giáo thành chính sách tôn trọng tự do sinh hoạt tôn giáo và phục hồi quyền sinh hoạt của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Có như thế, may ra mới chặn đứng cuộc suy đồi đạo lý, cản ngăn các tệ nạn xã hội, để chữa trị từ gốc cho công cuộc tân kiến thiết quốc gia.

(Trần Phổ Minh)

KÝ GIẢ Ỗ LAN PHÒNG VẤN 3 DÂN BIỂU QUỐC HỘI ÂU CHÂU KÝ TÊN CHUNG VỚI 31 DÂN BIỂU ĐÒI TRẢ TỰ DO CHO NHỊ VỊ HÒA THƯỢNG THÍCH HUYỀN QUANG VÀ THÍCH QUẢNG ĐỘ

(Đài Á châu Tự do phát thanh ngày 19.3.2003)

Toàn thế giới đang ngược nhìn về Irak và chờ đợi cuộc chiến tranh chưa biết xảy ra giờ nào. Tuy nhiên, sự kiện này không có nghĩa là chính giới Tây phương quên lãng vấn đề Việt Nam nói chung và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất nói riêng. Tuần trước, Phái đoàn Liên Hiệp Âu Châu và Đại diện Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Hà Nội đã đến thăm Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang tại bệnh viện K. Tiếp theo còn có cuộc họp cấp cao giữa Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và Phái đoàn Liên Hiệp Âu Châu ngay giữa thủ đô Hà Nội. Điều chưa hề xảy ra từ 28 năm qua. Phía Liên Hiệp Âu Châu do Đại sứ Frédéric Baron cầm đầu cùng với Đại

diện các Đại sứ quán Anh, Áo, Hòa Lan, Pháp, Phần Lan, Thụy Điển và Ý.

Hôm thứ hai, 17 tháng 3, lại đến lượt 31 Dân biểu đại diện các khuynh hướng chính trị tại Quốc Hội Âu Châu viết thư cho Chủ tịch Trần Đức Lương, Thủ Tướng Phan Văn Khải, Tổng Bí Thư Nông Đức Mạnh và Chủ tịch Quốc Hội Nguyễn Văn An, yêu sách trả tự do cho Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Xử Lý Thường vụ Viện Tăng Thống, và Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Các vị Dân biểu Quốc Hội Âu Châu viết trong thư rằng: "Nghĩa cử (trả tự do) này của quý ngài mang tầm quan trọng lớn lao. Một nghĩa cử đóng góp cho việc thiết lập những quan hệ tin cậy và cộng tác giữa Việt Nam và Liên Hiệp Âu Châu". Bức thư cũng xác định: "Ủy viên Đối ngoại của Liên Hiệp Âu Châu, ông Chris Patten, gần đây đã lên tiếng rằng "chẳng có tội gì có thể viện dẫn để giam cầm hay quản chế hai Hòa Thượng, chưa kể điều phải quan tâm đến tuổi già của hai ngài". Chúng tôi đồng quan điểm với ông Patten, nếu gọi là "tội phạm", thì nhị vị Hòa Thượng chỉ có "tội" không ngừng đòi hỏi một cách ôn hòa cho nhân quyền và tự do tôn giáo được khẳng định trong "Công Ước Quốc Tế về Các quyền Dân sự và Chính trị" mà Việt Nam ký kết tham gia năm 1982, cũng là năm quý Ngài bắt giam Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang". Ngoài việc đòi hỏi trả tự do cho hai Hòa Thượng Phật giáo, 31 Dân biểu đề xuất việc về Việt Nam thăm viếng hai Hòa Thượng để "chứng kiến tận mắt sức khỏe và tình trạng của hai ngài".

Trong danh sách các vị ký tên thuộc 10 quốc gia Âu Châu, người ta nhận thấy đủ sắc thái chính trị từ tả sang hữu, như Đảng Xã Hội, Đảng Bình Dân Âu Châu, Đảng Tự Do Dân Chủ và Cải Cách Âu Châu, Đảng Xanh, Đảng Cấp Tiến Liên Quốc Hợp Đoàn, và Đảng Âu Châu Thống Nhất. Đặc biệt có chữ ký của ông Daniel Cohn-Bendit, Đồng Chủ tịch Đảng Xanh, là cựu lãnh tụ phong trào sinh viên ở Paris năm 1968. Ông thuộc phe tả phản chiến, hậu thuẫn cho Hà Nội trước năm 1975. Nhưng sang năm 1978, ông tham gia hậu thuẫn chiến dịch "Một Chiếc Tàu Cho Việt Nam" ra biển Đông vớt người Vượt Biển, do Cơ sở Quê Mẹ phát động, và nay hỗ trợ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Trưởng hợp bà Patricia McKenna, Phó trưởng phái đoàn Đặc trách quan hệ với các nước thuộc Hiệp Hội Đông Nam Á (ASEAN), tháng 9 năm ngoái bà về Hà Nội điều tra tình hình tôn giáo với Phái đoàn Liên Hiệp Âu châu, và đã tố cáo tình trạng bùng bít, độc tài, không có tự do ngôn luận, tự do lập hội tại Việt Nam.

Ông Võ Văn Ái, Giám đốc Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế, phát ngôn nhân của Viện Hóa Đạo, đã bình luận về bức thư này như sau: "21 năm tù dành cho hai vị lãnh đạo tối cao của Phật giáo Việt Nam là quá đáng. Nhất là khi ngưỡng vọng của nhị vị Hòa Thượng chỉ mong thấy "Công Ước Quốc Tế về Các quyền Dân sự và Chính trị" mà Hà Nội ký kết tham gia được thi hành tại Việt Nam. Qua bức thư của Quốc Hội Âu Châu, chúng tôi cảm thấy nỗ lực và ý chí của Cộng đồng thế giới đang toàn tâm vận động trả tự do cho Nhị vị Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ".

Để tìm hiểu lý do vì sao các Dân biểu Quốc Hội Âu Châu lên tiếng hậu thuẫn cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, chúng tôi đã gọi điện thoại liên sang Đức, sang Á Nhĩ Lan và sang Phần Lan để phỏng vấn Dân biểu Bernd Posselt, bà Dân biểu Patricia McKenna, và Dân biểu Matti Wuori.

Từ thành phố München ở miền nam Đức, Dân biểu Bernd Posselt thuộc đảng Thiên Chúa giáo Xã hội Thống nhất, trả lời qua đường dây viễn liên như sau.

Bernd Posselt: Tôi nghĩ rằng Việt Nam là một đối tác rất quan trọng của Liên Hiệp Âu Châu, và ngày càng trở nên quan trọng. Nhưng để trở thành một đối tác thực sự trong tương lai, điều vô cùng quan trọng là tôn trọng nhân quyền, làm nền tảng cho cuộc cộng tác. Chúng tôi nghĩ rằng, một trong những lĩnh vực quan trọng của nhân quyền, là tự do tôn giáo. Chúng tôi cũng quan niệm, tự do tôn giáo bị uy hiếp khi những nhân vật tôn giáo như Đại Lão Hòa Thượng lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo không được tự do đi đứng hay tiếp tục các sinh hoạt tôn giáo.

Ỗ Lan : Phải chăng đây là lần đầu tiên ông, hay Liên Hiệp Âu Châu, nêu lên trường hợp của các nhà lãnh đạo Phật giáo ?

Bernd Posselt : Chúng tôi đã nhiều lần lên tiếng cho các Hòa Thượng Phật giáo. Tôi nghĩ rằng trong cuộc hỗ trợ cộng tác, cần được thấy những tiến triển cụ thể cho những nhân vật xuất chúng này, mà quả thực họ rất nổi danh tại Âu Châu. Hai Hòa Thượng chính là những vị Đại sứ tuyệt vời của dân tộc Việt Nam. Tôi cũng nghĩ rằng, đây là cuộc thử nghiệm rất quan trọng về những cải cách và đổi mới tại Việt Nam nếu như hai vị được trả tự do.

Sau đây là ý kiến phát biểu từ Á Nhĩ Lan của Dân biểu Patricia McKenna. Bà thuộc Đảng Xanh và giữ chức Phó trưởng phái đoàn Đặc trách quan hệ với các

nước thuộc Hiệp Hội Đông Nam Á tại Quốc Hội Âu Châu.

Ý Lan : Xin chào bà McKenna. Ái Nhĩ Lan rất có duyên với Việt Nam. Từ năm 1978, Giải Nobel Hòa bình của Ái Nhĩ Lan là bà Mairead Corrigan Maguire đã đề cử hai Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ làm ứng viên giải Nobel Hòa bình. Bây giờ, cùng với 30 dân biểu khác, bà vừa ký chung thư gửi nhà cầm quyền Việt Nam yêu sách trả tự do cho hai Hòa Thượng. Điều gì thúc đẩy bà tham gia việc này ?

McKenna : Chúng tôi vô cùng quan tâm tới hoàn cảnh của hai Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ. Hai ngài đều bị giam cầm không lý do từ năm 1982. Thật quá dài cho những kẻ bị cầm tù, sự thể ấy trái chống với mọi Công Ước Quốc Tế về Nhân quyền.

Năm ngoái tôi đến Việt Nam với Phái đoàn Quốc Hội Âu Châu nhân cuộc họp với các dân biểu thuộc Hiệp Hội Đông Nam Á. Một trong những yêu sách của chúng tôi là gặp thăm Hòa Thượng Thích Quảng Độ, mong mỏi vào Thành phố Hồ Chí Minh diện kiến ngài. Ít nhất một cuộc gặp gỡ như thế sẽ làm cho chúng tôi yên tâm về hoàn cảnh và sức khỏe của ngài. Đáng tiếc, yêu sách của chúng tôi không được đáp ứng.

Hiện nay, Hòa Thượng Thích Huyền Quang 86 tuổi, sức khỏe suy yếu, điều kiện giam giữ khắc khe chẳng giúp gì cho sự phục hồi sức khỏe. Đặc biệt là nhiều năm trường ngài không được chăm sóc thuốc men. Trường hợp Hòa Thượng Thích Quảng Độ vừa được đề cử làm ứng viên Giải Nobel Hòa bình năm 2003, ngài cũng đã 75 tuổi, một lão ông rồi. Chúng tôi vô cùng quan tâm đến họ, không riêng ở Quốc Hội Âu Châu, mà ngay cả ông Ủy viên Đối ngoại của Liên Hiệp Âu Châu, Chris Patten, cũng vừa tuyên bố rằng, *"chẳng có tội gì có thể viện dẫn để giam cầm hay quản chế hai Hòa Thượng, chưa kể điều phải quan tâm đến tuổi già của hai ngài"*. Đối với tôi, "tội" chính yếu của hai Hòa Thượng là đã kêu gọi cho tự do tôn giáo và nhân quyền. Chúng ta cần nhớ Công Ước Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc bảo vệ cho mọi cá nhân được biểu tỏ quyền tự do tôn giáo và duy trì các quyền con người. Chúng tôi cảm thấy đã đến lúc trả tự do cho hai Hòa Thượng. Cộng đồng quốc tế phải được đến thăm viếng để kiểm tra sức khỏe và hoàn cảnh của các ngài.

Hội Phái đoàn Liên Hiệp Âu Châu đến Việt Nam, chúng tôi có cảm tưởng rằng, Việt Nam muốn có quan hệ hữu hảo và tin cậy với Liên Hiệp Âu Châu. Phần chúng tôi, chúng tôi cũng cảm thấy yêu sách trả tự do và cuộc viếng thăm hai Hòa Thượng mà chúng tôi đề xuất, là

sự hỗ tương minh chứng cho chúng tôi mối quan hệ được xây dựng trên lòng tin cậy và sự cộng tác.

Ý Lan : Vậy thì bà có sẵn sàng lên đường đi Việt Nam thăm viếng hai Hòa Thượng Huyền Quang và Quảng Độ khi hoàn cảnh cho phép ?

McKenna : đương nhiên là chúng tôi sẵn sàng. Năm ngoái, Phái đoàn chúng tôi vô cùng bất mãn việc không được gặp Hòa Thượng Thích Quảng Độ. Ở đây cần nói rõ là, chúng tôi không muốn áp đặt các quyền mà Quốc Hội Âu Châu được làm, hay tuyên dương Quốc Hội Âu Châu là người bảo vệ cho Nhân quyền, hoặc tố cáo các quốc gia khác chẳng hiểu biết gì về Nhân quyền. Nhưng sự kiện thực tế là hai Hòa Thượng quá cao tuổi, họ bị giam giữ trong những điều kiện khắc nghiệt, sức khỏe họ có vấn đề trầm trọng, mà lại bị giam cầm không xét xử. Giam giữ người quá lâu mà không cho biết lý do, không xét xử như thế, là trái chống với luật pháp quốc tế. Vì lý do ấy mà chúng tôi mong đến Việt Nam gặp nhị vị Hòa Thượng để thăm sức khỏe và tìm hiểu hiện trạng của hai ngài.

Nếu nhà cầm quyền Việt Nam thấy chẳng có gì phải giấu giếm, chẳng có gì phải lo ngại, sợ hãi, tất nhiên họ phải tạo cơ hội cho chúng tôi viếng thăm hai Hòa Thượng.

Ý Lan : Xin cảm ơn bà McKenna. Chúng tôi hy vọng bức thư của Quốc Hội Âu Châu sẽ có ảnh hưởng tốt như bà mong muốn, và đưa đến việc trả tự do cho hai nhà lãnh đạo Phật Giáo Việt Nam.

McKenna : Vâng, tôi thực tình mong ước như thế, nhất là khi ta biết rằng Hòa Thượng Thích Quảng Độ được đề cử làm ứng viên giải Nobel Hòa bình năm 2003 này. Thật là hi hữu nếu nhà cầm quyền Việt Nam nhận ra thanh danh to lớn trao tặng cho vị Cao tăng này, chỉ nói riêng sự kiện Hòa Thượng được đề cử vào một giải đầy thanh thế như Giải Nobel Hòa bình mà thôi.

Cuối cùng là cuộc phỏng vấn Luật sư Dân biểu Matti Wuori tại Phần Lan ở Bắc Âu.

Ý Lan : Xin cảm ơn ông đã nhận lời phỏng vấn của Đài Á châu Tự do. Thư ông Wuori, cùng với 30 dân biểu khác, ông vừa ký chung thư gửi nhà cầm quyền Việt Nam yêu sách trả tự do cho hai Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ. Điều gì thúc đẩy ông tham gia việc này?

Matti Wuori : Hai Hòa Thượng là những gương mặt sáng giá, đại biểu cho những trường hợp nhân quyền bị vi phạm, do đó làm cho Quốc Hội Âu Châu tận tình quan tâm. Chúng tôi cũng thường xuyên theo dõi tình hình nhân

quyền và tôn giáo tại Trung Quốc và Việt Nam.

Ý Lan : Thường thường khi các dân biểu Quốc Hội Âu Châu, Liên Hiệp Quốc, hoặc các chính phủ Tây phương lên tiếng về các vi phạm nhân quyền, như bức thư vừa nói, nhà cầm quyền Việt Nam trả lời rằng đây là chuyện nội bộ quốc gia, mà cộng đồng thế giới không được quyền xâm phạm. Ông có đồng ý với luận điểm này không?

Matti Wuori : Không. Hẳn nhiên là tôi không đồng ý. Đây là sự phản đối rất quen thuộc, thường xuyên được đưa ra. Trong khi chúng ta phải hậu thuẫn cho sự đa dạng của các nền văn hóa, thì chúng ta cũng phải nhấn mạnh khía cạnh phổ quát căn bản của nhân quyền. Không thể nại cơ chủ quyền quốc gia, để chống lại những phê phán hay sự can thiệp của thế giới bên ngoài. Mỗi quốc gia dân tộc đều phải tuân thủ một số nguyên tắc và tiêu chuẩn phổ cập của nhân loại, là điều hoàn toàn hiển nhiên.

Ý Lan : Ông là một luật sư nổi danh trên lĩnh vực nhân quyền, nên tôi xin được hỏi một câu về pháp lý nhân quyền. Tại Việt Nam nhiều nhà ly khai chính trị hay tôn giáo bị bắt và bị xử dưới tội danh "xâm phạm an ninh quốc gia", là những hoạt động bị xem như phá hoại lợi ích của Đảng và Nhà nước. Họ đã lãnh những án tù nặng nề, mà còn bị liệt vào tội hình sự. Kết quả là Việt Nam thường tuyên bố trên các diễn đàn quốc tế rằng: "Không có tù nhân chính trị tại Việt Nam, chỉ có những người bị kết án vì vi phạm luật pháp". Một quan điểm như thế có đúng đắn không?

Matti Wuori : Hẳn nhiên là không đúng. Đây chỉ là sự chống chế nông cạn. Thứ luận điệu mà chúng ta thường phải đương đầu ở Châu Mỹ La tinh, ở Châu Phi và nhiều quốc gia Châu Á. Quan điểm này chẳng có giá trị gì. Các nhà ly khai này là những tù nhân chính trị thực thụ, bao lâu những quan điểm chính trị về nhân quyền của họ bị vi phạm.

Ý Lan : Xin trở lại với bức thư gửi Đảng và Nhà nước Việt Nam mà ông cùng với 30 dân biểu khác yêu sách trả tự do cho Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ. Nếu Việt Nam chấp nhận thi hành, thì ông có thấy đây sẽ là dấu hiệu chúng tôi có thay đổi về chính sách nhân quyền tại Việt Nam không?

Matti Wuori : Đây là dấu hiệu đầy triển vọng. Nhưng chúng ta đừng quên là phải tiếp tục không ngừng trong việc vận động. Viết và gửi một bức thư đi, chưa đủ thấm vào đâu. Chúng ta phải liên tục quan tâm, chú mục vào Việt Nam cũng như vào các quốc gia khác trên thế giới.

Ý Lan : Xin cảm ơn Dân biểu Matti Wuori. •

Tin Phật Sự

■ HỌC BỔNG CHO TĂNG NI SINH VIỆT NAM DU HỌC TẠI ẤN ĐỘ



Đại Đức Thích Hạnh Đức nhận bằng tốt nghiệp Cao Học tại Đại học New Delhi



Sư Cô Thích Nữ Giới Hương và quý Thầy Cô khác tốt nghiệp Tiến Sĩ tại Đại Học New Delhi trong tháng 2 năm 2003

Kể từ năm 1994 đến nay đã gần 10 năm như thế, chùa Viên Giác tại Hannover đã cấp học bổng cho các Tăng Ni sinh Việt Nam đang du học tại Ấn Độ. Đầu tiên chỉ độ 10 vị và cho đến nay có 70 vị lãnh học bổng như thế để theo học các ngành Phật học, Giáo dục và Ngôn ngữ tại Đại Học New Delhi. Mỗi năm chùa cấp phát 2 kỳ vào mùa Xuân và mùa Thu. Mỗi vị học Tiến sĩ sẽ cấp 1.200 US một năm và những vị học Cao Học hay Thạc sĩ

chùa cấp 600 US một năm. Tổng cộng mỗi năm chỉ riêng tại Ấn Độ, chùa Viên Giác tại Hannover cấp cho 70 vị như thế, số tiền tổng cộng là 45.000 Euro hay 90.000 Đức Mã.

Sau nhiều năm miệt mài đèn sách, nay đã có những vị đỗ đạt Tiến sĩ, có vị sẽ về nước phục vụ, có vị đi xứ khác để

tham gia những Phật sự tại địa phương nào cần đến. Đây là danh sách những vị đã đỗ bằng Tiến Sĩ:

- Sư Cô Thích Nữ Tịnh Vân
 - Đại Đức Thích Đồng Văn
 - Sư Cô Thích Nữ Liên Tường
 - Sư Cô Thích Nữ Giới Hương
 - Đại Đức Thích Thị Quả
 - Sư Cô Thích Nữ Minh Huệ
 - Đại Đức Thích Đồng Phước
- và 3 vị được chùa trợ cấp học bổng, sắp lãnh bằng Tiến Sĩ nay mai, có:

- Đại Đức Thích Hạnh Chánh
- Đại Đức Thích Tâm Tường, và
- Đại Đức Thích Giác Tín

Ngoài ra Đại Đức Thích Đồng Mẫn sau khi tốt nghiệp Cao Học tại Đại Học New Delhi đã về nước làm việc. Còn gần 60 vị sẽ tiếp tục ra trường trong những năm tới.

Ngoài ra chùa Viên Giác, Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Đức cũng như Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức đã cấp 20 học bổng cho Tăng Ni Sinh tại trường Cao Cấp Phật Học (Đại Học) miền Bắc; 20 học bổng cho Cao Cấp Học Viện Phật Giáo tại Huế và 20 học bổng cho Cao Cấp Vạn Hạnh tại Sài Gòn.

Chùa cũng còn cấp cho các Thầy, Cô học Cao Đẳng, Trung Đẳng và Sơ Cấp, Cao Học, Tiến Sĩ tại Trung Hoa, Thái Lan, Mỹ, Anh v.v... số người được cấp tổng cộng là 350 vị và số tiền được cấp hằng năm, cộng chung tất cả độ 150.000 Đức Mã tương đương với 75.000 Euro. Đây là công đức của quý Phật Tử khắp nơi lâu nay đã trợ duyên cho chùa, cho Chi Bộ cũng như cho Hội Phật Tử để có phương tiện làm nhiệm vụ trợ duyên cho sự giáo dục tương lai cho Phật Giáo như thế. Vì con đường giáo dục vẫn là con đường nhân bản của muôn đời.

Xin tạ ơn tất cả quý Đạo Hữu cũng như quý Phật Tử xa gần đã hỗ trợ lâu nay cho vấn đề trên.

■ PHẬT QUANG SƠN TRUNG TÂM THIÊN TỈNH FRANKFURT

Hanauer-Landstr. 17
60314 Frankfurt am Main
Tel: 069-40590870 - Fax: 069-40590871
E-mail: bliaffm@yahoo.com.tw

THƯ MỜI

Kính gửi:

- Quý Chú Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni,
- Quý Phật Tử, quý Nhân Sĩ.

Trích yếu: v/v Cung thỉnh và kính mời tham dự các buổi diễn xuất Quốc Tế Âm Nhạc Phật Giáo.

Kính bạch Chú Tôn Đức,
Kính thưa quý Đạo Hữu Phật Tử,
A Di Đà Phật! Diệu âm cát tường vận tốt đã đến!

Phật Quang Sơn khai sơn Tôn Trưởng Đại Sư Tịnh Vân, cả đời đề xướng nhân gian Phật Giáo, khai thác nhân gian đạo tràng để Phật Giáo lạc thực trong đời sống. Lấy văn hóa, nghệ thuật, âm nhạc và mỹ thuật nhiều phong mạo trình diện với đại chúng. Trong tháng 8 và 9 năm nay, Đại Sư sẽ hướng dẫn các Pháp Sư Phật

Quang Sơn tổ chức thành đoàn phan bối và đoàn Đài Bắc Thị Lập Quốc Tế âm nhạc, kể cả đoàn vũ, sẽ diễn xuất nhiều nơi tại Âu Châu.

Đầu tiên, vào ngày 30.08.2003, từ 19 giờ 30 đến 21 giờ 30 tại Jahrhunderhalle Frankfurt.

Địa chỉ:

**Jahrhunderhalle Frankfurt
Pfaffenwiese
65929 Frankfurt am Main**

Đây là buổi trình diễn có tính chất quốc tế về âm nhạc Phật Giáo. Chúng tôi xin thông báo và cung thỉnh quý Chư Tôn Đức cũng như quý Đạo Hữu, Phật Tử và quý Nhân sĩ thập phương cùng đến lắng nghe thanh tịnh trang nghiêm của phạm âm, thưởng thức ưu nhã và các vũ điệu.

Lần diễn xuất này tốn phí về vận chuyển lưc, không rất lớn. Kính mong được Đại Chúng nhiệt tình giúp đỡ và ái mộ. Xin hoan nghinh các công ty đăng tải nhân hiệu cũng như các cá nhân tán trợ để cùng nhau, vì phan bối âm nhạc tại Âu Châu, viết lên một trang sử.

Tán trợ tiết mục tập sách sổ tay, tập Đặc San:

(Trong tập sổ tay, trên Đặc San, đăng tải tên công ty, nhân hiệu logo và phương danh)

- | | |
|-------------------------|-------------|
| 1. Toàn trang bằng màu | : 2000 Euro |
| 2. Toàn trang trắng đen | : 1000 " |
| 3. Nửa trang trắng đen | : 500 " |
| 4. 1/4 trang trắng đen | : 250 " |
| 5. 1/8 trang trắng đen | : 125 " |
| 6. Tán trợ tùy hỷ | : " |

Trân trọng kính mời.

**NAM MÔ CÔNG ĐỨC LÂM BỒ TÁT
MA HA TÁT**

Phật Quang Sơn Trung Tâm Thiền
Tịnh Frankfurt

Pháp Sư Mãn Triệt, Trụ trì
(ký tên & đóng dấu)

■ THAM DỰ KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP ÂU CHÂU KỲ THỨ 16 TẠI ĐAN MẠCH

Năm nay (2003) Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu sẽ tổ chức khóa tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 16 tại Aarhus - Đan Mạch, trong vòng 10 ngày, từ ngày 18 đến ngày 28 tháng 7 năm 2003.

Chùa Viên Giác tại Hannover sẽ tổ chức đi Đan Mạch bằng xe Bus. Vậy quý Phật Tử nào muốn đi chung, xin ghi tên và hỏi giá tiền di chuyển nơi văn phòng chùa Viên Giác, qua cô

Nga. Tel. 0511-879630 từ 10 giờ 00 sáng đến 16 giờ 30 chiều mỗi ngày.

■ KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP

Khóa tu học Phật Pháp kỳ 8 tại Đức sẽ do Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Nürnberg-Fürth-Erlangen đảm trách tổ chức.

Địa điểm:

**Eichwald Halle - Puschendorf
Waldstr. 30- 90617 Puschendorf**

Thời gian:

Từ 29.05 đến 01.06.2003

Học phí toàn khóa:

40 Euro cho người lớn

20 Euro cho Sinh viên & Học sinh

Trẻ em dưới 10 tuổi được miễn phí

Thành phần Giảng sư:

- Thượng Tọa Thích Như Điển.

- Thượng Tọa Thích Nguyên Siêu (đến từ Hoa Kỳ)

- Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Thích Đồng Văn.

Ban Tổ Chức xin quý Đạo Hữu Chi Hội Trưởng và Huynh Trưởng GDPT VNTN phổ biến rộng rãi tin này đến các Phật Tử và Đoàn viên tại địa phương mình, đồng thời khuyến khích họ cố gắng sắp xếp thời gian để tham dự khóa tu học cho thật đông đảo.

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc với:

- ĐH Thiện Cương Tiêu Văn Lâm, ĐT. 0611 - 421783

- ĐH Nguyễn Hưng Nguyễn Tăng Lộc, ĐT. 0911 - 8129995

hoặc các Chi Hội Trưởng hay Huynh Trưởng tại địa phương mình trú ngụ.

■ BAN LIÊN LẠC PHẬT TỬ BODENSEE & VPC

Ngày 17.11.2002, quý Đạo Hữu, Phật Tử ở Bodensee & VPC họp và đã bầu một Ban Liên Lạc Phật Tử nhiệm kỳ 2003-2005.

Thành phần Ban Chấp Hành như sau:

-Trưởng Ban: ĐH Trần Duy Hoanh

-Phó Ban Nội Vụ:

ĐH Minh Phát Mạch Trước Khung

-Phó Ban Ngoại Vụ:

ĐH Nguyễn Văn Trung

-Thư Ký: ĐH Minh Hòa Lê Văn Vinh

-Thủ Quỹ:

ĐH Thiện Kính Liâu Thái Hòa

-Nghị Lễ:

ĐH Quảng Hương Trần Thị Diệu Hoa

ĐH Quảng Thanh Trần Thị Diệu Huyền

-Trai Soạn: ĐH Diệu Hoa Phạm Thị Tuyết Hồng

ĐH Thiện Giới Mạch Thị Phương.

Địa chỉ liên lạc:

ĐH Trần Duy Hoanh

Talhofstr.8

D- 88410 Bad Wurzach

ĐT. 07568- 92289 & 01729068804

E-mail: bltpdbdsee@netscape.net

Thay mặt Hội Phật Tử VNTN tại Đức, chúng tôi xin chào mừng tân Ban Chấp Hành Ban Liên Lạc Phật Tử và cầu chúc quý Đạo Hữu thành viên gặt hái được nhiều thành quả trong nhiệm kỳ 2003-2005.

■ CHI HỘI PTVNTN REUTLINGEN TỔ CHỨC THÀNH CÔNG NGÀY HỘI XUÂN

Năm nay, Chi Hội PTVNTN Reutlingen & VPC tổ chức Ngày Hội Xuân vào ngày 08.02.2003 nhằm ngày mùng 8 Tết Quý Mùi, với trên 200 Phật Tử và Đồng hương tham dự, trong đó có ông Hội Trưởng Hội Người Việt Tỵ Nạn, ông Cộng Đồng Trưởng Cộng Đồng Công Giáo địa phương, Hội viên Hội Thương Phế Binh và một số đồng bào Công Giáo.

Buổi lễ bắt đầu lúc 11 giờ. Sau lễ chào Quốc kỳ và Phật Giáo kỳ và phút mặc niệm, bác Chi Hội Trưởng đọc Thông điệp chúc Tết của Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Xử Lý Viện Tăng Thống GHPGVNTN và thư chúc Tết của Thượng Tọa, Viện chủ Viên Giác tự. Tiếp theo là Lễ Cầu An, Cầu Siêu, cúng sao giải hạn.

Sau Lễ Phật chấm dứt, Ni Sư Thích Nữ Như Viên, Trụ trì Niệm Phật Đường Tam Bảo chúc mừng năm mới nhân dịp đầu Xuân và bác Chi Hội Trưởng tường trình Phật sự của Chi Hội và Niệm Phật Đường Tam Bảo trong năm qua.

Sau phần lễ nghi là phát 200 bao lộc lì-xì của Thượng Tọa Viên Giác và một tiệc trà đón Xuân với thực đơn đầy hương vị thuần túy quê hương, đồng thời xổ số Tombola. Để giúp vui cho chương trình hội Xuân, được sự hướng dẫn của ông Trần Thành Công, Cộng Đồng Trưởng Cộng Đồng Công Giáo, một số em thiếu nhi đến đóng góp chương trình văn nghệ với màn múa lân và nhiều tiết mục ca vũ nhạc đặc sắc được bà con tán thưởng nhiệt liệt. Bác Chi Hội Trưởng cũng không quên lì-xì cho các em và đội múa lân. Sau đó là chương trình Karaoke với sự tranh tài của nhiều giọng ca nam nữ ca sĩ "nghệ dư" rất sống động và tươi vui, kéo dài đến 11 giờ khuya chấm dứt trước sự hân hoan vui mừng của tất cả mọi người được hưởng một cái Tết với ý nghĩa "nối vòng tay lớn" như bác Chi Hội Trưởng ngỏ lời trong tờ trình Phật sự năm qua. •



PHÂN ỦU CÁO PHÓ CẢM TẠ

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân bằng, quyến thuộc và bằng hữu: Thân Mẫu, Nội Tổ, Ngoại Tổ, Cố Tổ và Sơ Tổ của chúng tôi là :

Bà Quả Phụ PHAN VĂN HUỖN ERNEST LOUIS

Nhũ danh Nguyễn Thị Bê

Pháp danh Diệu Hiền

Sinh ngày 01.08.1917

tại Tân An (Chợ Lớn) Việt Nam

Đã thất lạc vào lúc 22 giờ 55 ngày 17.02.2003
(tức ngày 17 tháng Giêng năm Quý Mùi Âm lịch)

tại tư thất, tỉnh Istres, Pháp Quốc.

Thượng thọ 86 tuổi

Linh Cữu được quản tại tư thất

Lễ Phát Tang lúc 09 giờ sáng ngày 18.02.2003

Lễ di quan và mai táng được cử hành lúc 10 giờ sáng
ngày Thứ Năm 20.02.2003.

Tang Gia Đồng Cấp Báo

Cáo Phó này thay thế Thiệp Tang, xin miễn phúng điếu

Đồng thời chúng con/chúng tôi chân thành cảm tạ và tri ân:

- Hòa Thượng Thích Huyền Vi, Phó Chủ Tịch Hội Đồng Tăng Già Phật Giáo Thế Giới, Chủ Tịch Hội Phật Giáo Linh Sơn Thế Giới, Cố Vấn GHPGVNTN Âu Châu, Viện Chủ cùng Chư Tăng, Ni chùa Linh Sơn, Jointville Le Pont (Pháp Quốc).

- Hòa Thượng Thích Trung Quán, Cố Vấn GHPGVNTN Âu Châu, Viện Chủ, cùng Chư Tăng, Ni chùa Hoa Nghiêm, Villeneuve Le Roi (Pháp Quốc).

- Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu, Viện Chủ, cùng Chư Tăng, Ni chùa Khánh Anh, Bagneux và Evry (Pháp Quốc).

- Thượng Tọa Thích Như Điển, Tổng Thư Ký GHPGVNTN Âu Châu, Viện Chủ, cùng Chư Tăng, Ni chùa Viên Giác, Hannover (Đức Quốc).

- Thượng Tọa Thích Tánh Thiệt, Tổng Vụ Trưởng Vụ Tăng Sự GHPGVNTN Âu Châu, Viện Chủ, cùng Chư Tăng, Ni chùa Thiện Minh, Ste Foy Les Lyon (Pháp Quốc).

- Hòa Thượng Thích Hộ Giác (Buddhapalo Maha Thera), Chủ Tịch Hội Đồng Lãnh Đạo GHPGVNTN Hải Ngoại, Tăng Thống Giáo Hội TGNTVN (Theravada) Hải Ngoại, Viện Chủ, cùng Chư Tăng chùa Pháp Luân, Houston, TX (Hoa Kỳ).

- Hòa Thượng Pháp Nhãn (Khantidhammo Maha Thera), Phó Tăng Thống Điều Hành Giáo Hội TGNTVN Hải Ngoại,

Viện Chủ, cùng Chư Tăng chùa Liên Hoa, Irving, TX (Hoa Kỳ).

- Hòa Thượng Thiền Sư Khippapanno Kim Triệu, Viện Chủ, cùng Chư Tăng Thích Ca Thiền Viện, Riverside, CA (Hoa Kỳ).

- Vénérable Huyền Việt (Saccacitto), Tổng Thư Ký Giáo Hội TGNTVN Hải Ngoại, Viện Chủ, cùng Chư Tăng chùa Bửu Sơn, St Port Arthur, TX (Hoa Kỳ).

- Vénérable Tịnh Đức (Visuddhiguno), Vụ Trưởng Vụ Xã Hội Giáo Hội TGNTVN Hải Ngoại, Viện Chủ, cùng Chư Tăng chùa Đạo Quang, Garland, TX (Hoa Kỳ).

- Vénérable Chơn Trí (Saccapanno), Vụ Trưởng Vụ Cư Sĩ Giáo Hội TGNTVN Hải Ngoại, Viện Chủ, cùng Chư Tăng chùa Pháp Vân, Pomona, CA (Hoa Kỳ).

- Vénérable Bửu Đức (Ratanaguno), Vụ Trưởng Vụ Nghi Lễ Giáo Hội TGNTVN Hải Ngoại, Viện Chủ, cùng Chư Tăng chùa Hương Đạo, Fortworth, TX (Hoa Kỳ).

- Vénérable Khánh Hỷ (Aggasami), Viện Chủ, cùng Chư Tăng Như Lai Thiền Viện, San Jose, CA (Hoa Kỳ).

- Thượng Tọa Tăng Định, Viện Chủ, cùng Chư Tăng chùa Kỳ Viên, Quận Ba, Sài Gòn (Việt Nam).

- Thượng Tọa Viên Minh, Viện Chủ, cùng Chư Tăng chùa Bửu Long, Thủ Đức (Việt Nam).

- Thượng Tọa Minh Giác, Viện Chủ, cùng Chư Tăng chùa Pháp Quang, Bình Hòa (Việt Nam),

- Thượng Tọa Thiện Tâm, Viện Chủ, cùng Chư Tăng chùa Phổ Minh, Gò Vấp (Việt Nam).

- Thượng Tọa Hộ Bảo, Viện Chủ, cùng Chư Tăng chùa Từ Quang, Gò Vấp (Việt Nam).

- Thượng Tọa Pháp Chất, Viện Chủ, cùng Chư Tăng chùa Nguyên Thủy, Giồng Ông Tố (Việt Nam).

- Thượng Tọa Chánh Niệm, Viện Chủ, cùng Chư Tăng chùa Phật Bảo, Phú Thọ Hòa (Việt Nam).

- Thượng Tọa Giác Giới, Viện Chủ, cùng Chư Tăng chùa Siêu Lý, Phú Định và Vĩnh Long (Việt Nam).

- Thượng Tọa Danh Lung, Viện Chủ, cùng Chư Tăng Cao Miên chùa Chantaransay, Quận Ba, Sài Gòn (Việt Nam).

- Ni Sư Thích Nữ Diệu Hoa, Viện Chủ, cùng Chư Ni chùa Kỳ Quang, Phú Nhuận (Việt Nam).

- Quý Cụ, quý Bác, quý Anh Chị cùng bằng hữu xa, gần đã: tụng Kinh, Hộ niệm, chủ trì nghi lễ Tống Táng và Trí Linh, gọi điện thoại, gửi Thiệp, gửi Bông Hoa, đến thăm viếng, giúp đỡ, chỉ dẫn, an ủi, chia buồn, góp lời cầu nguyện, tham dự và tiễn đưa Linh Cữu của Thân Mẫu, Nội Tổ, Ngoại Tổ, Cố Tổ và Sơ Tổ chúng tôi về nơi an lành thanh tịnh.

Trong lúc tang gia bối rối, nếu có điều sơ sót, kính xin chư Tôn Đức, Tăng, Ni cùng Quý Vị niệm tình thứ lỗi.

Tang gia đồng báo tạ

- Trưởng Nam: Phan Văn Huồn Emile tức Tỳ Kheo Bửu Thanh (Suvusud Dho Maha Thera), Trụ trì Phổ Minh Tịnh Xá, Istres Pháp Quốc.

- Trưởng Nữ: Phan Văn Huồn Cécile tự Phan Thị Tuyết Nga, cùng các Con và các Cháu (Pháp Quốc).

- Thứ Nam: Phan Văn Huồn Vincent (Pháp Quốc)

- Thứ Nam: Phan Văn Huồn Victor, vợ Thạch Thị Nhan và các Con (Pháp Quốc)

- Thứ Nữ: Phan Văn Huồn Hélène, tự Phan Thị Tuyết Vân, chồng Nguyễn Duy Hào cùng các Con và các Cháu (Việt Nam).

Cháu Nội:

- Phan Văn Huồn Christine Hồng Lan (Pháp Quốc)
- Phan Văn Huồn Richard Huy Hùng (Pháp Quốc)
- Phan Văn Huồn Nicole Hồng Liên (Pháp Quốc)
- Phan Văn Huồn Christian Huy Cường (Pháp Quốc)
- Cháu: Phan Văn Huồn Marcel Louis cùng các Con và Cháu (Pháp Quốc).

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng thương tiếc, báo tin cùng quý Thân bằng Quyển thuộc, quý Đạo Hữu, Bạn Hữu, Thân Hữu gần xa là: Bà Cố, Bà Ngoại, Bà Nội, Thân Mẫu của chúng tôi:

Bà Quả Phụ NGUYỄN THỊ KHUÊ

Nhũ danh Phưởng Thị Đại

Pháp danh Diệu Phát

Vừa rời bỏ thế giới Ta Bà này, vào lúc 11 giờ 50 ngày 11 tháng 03 năm 2003 tại tỉnh Aschaffenburg / Đức Quốc.

Thượng thọ 83 tuổi

Tang lễ được cử hành vào lúc 09 giờ sáng ngày 17.03.2003 tại Nghĩa trang Kleinostheim.

Đồng thời chúng con/chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Thượng Tọa Thích Như Điển, Viện chủ chùa Viên Giác
- Đại Đức Thích Đồng Văn, Đại Đức Thích Hạnh Thức, Sư Cô Thích Nữ Hạnh Bình và quý Sư Chú chùa Viên Giác.
- Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm, Viện chủ chùa Bảo Quang, Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm và quý Sư Cô chùa Bảo Quang
- Quý Thầy, Sư Cô chùa Pháp Quang Sài Gòn/Việt Nam
- Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Đức Quốc
- Các Chi Hội Phật Tử VNTN tại: Frankfurt & VPC - Wiesbaden & VPC - Mannheim & VPC - Karlsruhe & VPC - Nürnberg & VPC
- Ban Liên Lạc Phật Tử VNTN tại Bad Kreuznach & VPC
- Đại diện Hội Người Việt TN tại Frankfurt
- Đại diện Hội Phụ Nữ VNTN tại Frankfurt
- Đại diện Thiên Chúa Giáo tại Aschaffenburg
- Cùng quý Thông Gia, Bà con, Bằng hữu, Đạo hữu, Thân hữu, Đồng hương đã điện thoại, gửi thư, phúng điếu, chia buồn, cũng như đã đến hộ niệm, cầu nguyện và tiễn đưa Hương Linh Bà Cố, Bà Ngoại, Bà Nội, Thân Mẫu của chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.
- Số tịnh tài của quý liệt vị gần xa phúng điếu, gia đình chúng tôi đã kính gửi về Chùa Viên Giác, Chùa Bảo Quang để Hồi Hướng cho Hương Linh và nhờ vào Tam Bảo gia hộ cho Hương Linh sớm được cáo đăng Phật quốc.
- Trong lúc tang gia bối rối, chắc chắn không sao tránh khỏi những điều sơ sót. Chúng tôi kính mong tất cả Quý Vị niệm tình miễn thứ cho.

Tang gia đồng kính bái

- Trưởng Nữ Quả Phụ Nguyễn Thị Trần, các con và các cháu
- Trưởng Nam Nguyễn Văn Hoàng, Vợ, các con và các cháu
- Thứ Nữ Quả Phụ Nguyễn Thị Nga, các con và các cháu
- Thứ Nữ Nguyễn Thị Thu, Chồng và các con
- Thứ Nam Nguyễn Văn Hùng, Vợ và các con
- Thứ Nam Nguyễn Văn Thành, Vợ, các con và các cháu
- Thứ Nam Nguyễn Văn Vạng, Vợ và con
- Thứ Nam Nguyễn Bá Phước, Vợ và các con

-Thứ Nam Nguyễn Văn Tiến, Vợ và con

-Thứ Nam Nguyễn Bá Mỹ, Vợ và con

PHÂN ƯU

Được tin buồn, Thân Mẫu của Đạo Hữu Minh Dũng Nguyễn Văn Hùng, Chi Hội Trưởng Chi Hội Phật Tử VNTN tại Aschaffenburg

Cụ Bà PHUỞNG THỊ ĐẠI

Pháp danh Diệu Phát

Tạ thế ngày 11.03.2003 tại Aschaffenburg - Đức quốc

Thượng thọ 83 tuổi

Chúng tôi xin thành tâm phân ưu cùng Đạo Hữu Minh Dũng và tang quyến, đồng thời kính nguyện cầu Hương Linh Cụ Bà sớm vãng sanh về Miền Cực Lạc.

-Hội Phật Tử và 17 Chi Hội Phật Tử VNTN tại Đức

-Ban Hướng Dẫn GDPT VNTN và 7 GDPT VNTN tại Đức

PHÂN ƯU

Vô cùng xúc động, khi hay tin Nhạc Mẫu của ông Vũ Đình Hải, cụ Hội Trưởng Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Hannover & VPC:

Cụ Bà Quả Phụ NGUYỄN TRÍ CHÍNH

Nhũ danh Trịnh Thị An

Pháp danh Diệu Thanh

Tạ thế ngày 02.03.2003 tại California (Hoa Kỳ)

Thượng thọ 93 tuổi

Chúng tôi xin thành tâm cầu nguyện cho Hương Linh Cụ Bà sớm vãng sanh Cực Lạc Quốc và xin thành thật chia buồn cùng Anh Chị Hải cùng tang quyến.

-Hội Phật Tử VNTN tại Đức

-Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Hannover & VPC

CẢM TẠ

Chúng tôi thay mặt Gia Đình, Anh, Em, Cháu... hiện cư ngụ tại Việt Nam, Canada, Mỹ. Chân thành cảm tạ:

- Thượng Tọa Chủ Nhiệm báo Viên Giác,
 - Ban Biên Tập, Kỹ Thuật & Ấn Loát báo Viên Giác,
 - Việt Nam Quốc Dân Đảng tại Đức (T/c Dân Văn),
 - Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam tại Thụy Sĩ,
 - Niệm Phật Đường Tam Bảo
 - Quý Chi Hội PTVNTN tại: Reutlingen, Stuttgart, Tuttlingen, Rottweil, Ý Đại Lợi & VPC,
 - Ban Liên Lạc PTVNTN tại Konstanz & VPC,
 - Nth Đ/s Vô Ưu,
 - Tổng Hội. Cựu Thiếu Sinh Quân VN tại Hoa Kỳ,
 - Tập thể CTSQ/Đức Quốc - Tập thể CTSQ/Âu Châu,
 - Chiến hữu TQLCVN,
 - Thi-Văn Hữu xa gần - Thân bằng quyến thuộc...,
- Đã điện thoại, Email, Phân ưu, Chia buồn, Góp lời Cầu nguyện cho Hương Linh của Mẹ, Bà chúng tôi :

Bà Goá Phụ TRẦN QUỐC BỬU

Khuê danh Trịnh Thị Mai

sanh năm 1915 (Bính Thìn)

Tạ thế ngày 03.02.2003, lúc 14 giờ 40
(Nhằm mừng 3 tháng Giêng năm Quý Mùi)
tại tử gia Rạch Giá (Việt Nam)
Thượng thọ 88 tuổi

Lễ an táng được cử hành vào ngày Thứ ba 04.02.2003 (nhằm ngày mừng 4 Tết năm Quý Mùi, lúc 08 giờ sáng, tại nghĩa trang Quảng Đông (Rạch Giá - Việt Nam. Theo nghi lễ Phật Giáo và Cao Đài Giáo.

Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sơ suất, kính mong Quý Vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính bái
Gia đình Thiện-Chánh Trần-Ngọc-Nam (Đức Quốc)

LỜI CẢM ƠN

Gia đình chúng tôi xin bày tỏ lời cảm ơn sâu sắc tới:

- Nhà chùa Phật Huệ, Frankfurt, Đức
- Chi Hội Phật Giáo Koblenz
- Cộng đồng người Việt tại Mayen CHLB Đức
- Cùng toàn thể các bạn bè gần xa đã tới chia sẻ sự thương tiếc với gia đình và phúng, viếng, tiễn đưa: Vợ, Mẹ, Con, Chị, Em chúng tôi là:

Thuy Hang NGUYEN BIRK
về nơi an nghỉ cuối cùng

Thay mặt gia đình:
Chồng: Hans Rainer BIRK

PHÂN ƯU

Được tin buồn;
Thân mẫu của Luật Sư Hoàng Duy Hùng, Chủ tịch Phong Trào Quốc Dân Việt Nam Hành Động là :

Cụ Bà HOÀNG VĂN ĐẠI
nhũ danh Anna NGUYỄN THỊ NHUNG
đã mệnh chung về nước Chúa vào lúc 21 giờ 25
ngày 26.2.2003 tại Houston, Texas, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 74 tuổi

Xin thành kính phân ưu với Luật sư Hoàng Duy Hùng và cùng với tang quyến. Nguyễn xin Thiên Chúa sớm đưa linh hồn Cụ Bà Anna về nơi vĩnh phúc.

Thành kính phân ưu
Free Vietnam Forum - Phong Trào Quốc Dân Việt Nam Hành Động - Khu Bộ Âu Châu - Khu Bộ Nam Cali - Khu Bộ Bắc Cali - Khu Bộ Texas.

CẢM TẠ

Chúng tôi/chúng con xin chân thành cảm tạ:
- Thượng Tọa Thích Như Điển và quý Thầy chùa Viên Giác,
- Sư Huynh Hà Đậu Đồng
- Cùng bà con, bạn hữu ở Hoa Kỳ, Pháp, Hồng Kông, Việt Nam và các tỉnh ở Đức đã điện thoại chia buồn, phúng điếu cũng như đến nhà tụng kinh cầu nguyện, tiễn đưa Hương Linh con, Chồng, Cha, anh, Ông Nội chúng tôi/chúng con là:

TRƯỜNG GIANG
Pháp danh **Minh Châu**
Mất ngày 01.03.2003

(tức ngày 29.01. âm lịch, năm Quý Mùi) tại Münster.
Hưởng dương 59 tuổi,
đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều chi sơ sót, xin quý vị niệm tình tha thứ.

Số tịnh tài của quý Bà con Cô bác xa gần phúng điếu, gia đình chúng tôi/chúng con đã cúng dường Chùa Viên Giác để hồi hướng cho Hương Linh, nhờ ơn trên Tam Bảo tiếp độ sớm cao đăng Phật quốc.

Tang gia đồng bái tạ

- Mẹ: Bà Quả Phụ Trương Vận Nghi
- Vợ: Bà Quả Phụ Trương Giang,
nhũ danh Hàn Xuân Lan
- Trưởng Nam: Trương Quốc Thanh, Vợ và các con
- Thứ Nam: Trương Quốc Hùng - Trương Quốc Huy.
- Trưởng Nữ: Trương Mỹ Linh
- Thứ nữ: Trương Mỹ Ngọc
- *Các em:
-Trương Thiếu Trân, Chồng và các con (Mỹ)
- Trương Huệ và Chồng (Đức)
- Trương Kim Lan, Chồng và các con (Hòa Lan)
- Trương Kim Cúc và Chồng (Mỹ)
- Trương Kim Huệ, Chồng và các con (Đức)

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng thương tiếc và đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc xa gần; Chồng, Cha, Con, Anh, Chị, Em, Cháu, Cậu, Ông của chúng tôi là:

TRẦN VĂN MỆO

Sinh ngày 02.01.1950 - Tân Mão
Tạ thế ngày 30.01.2003 lúc 22 giờ
tức ngày 29.12.2002 (Nhâm Ngọ)
Tại Bệnh Viện DIAKONIE, Bad Kreuznach

Hưởng dương 53 tuổi

Lễ Phục Tang lúc 10 giờ tại Tư gia và Lễ An táng hạ huyệt cùng ngày 04.02.2003 lúc 14 giờ tại Nghĩa Trang Bad Kreuznach.

Tang gia đồng thành kính cảm tạ:

- Thượng Tọa Thích Huệ Tánh, chùa Phật Quang, Phan Thiết, Việt Nam,
- Đại Đức Thích Hạnh Luận, chùa Viên Giác Hannover (Chủ Lễ hướng dẫn Tang Lễ),
- Bà Thiện Mãn, Chi Hội PTVNTN Saarbrücken,
- Ban Liên Lạc Phật Tử VNTN Bad Kreuznach,
- Gia đình ông Trần Thành, Ludwigshaven,
- Gia đình Trần Minh Tâm (Thục Giác, Chi Hội PTVNTN Mannheim),
- Quý vị đồng nghiệp, Nhân Viên Chức Công Ty Michelin (Kolleginen, Kollegen der Firma "MICHELIN" Bad Kreuznach)
- Quý vị đồng hương các Bác, các Chú, cùng tất cả Thông Gia, anh chị em và các bạn hữu xa gần tại Bad Kreuznach, ở những vùng Liên Bang Đức đến thăm viếng, hộ niệm, giúp đỡ, phúng điếu những Tràng Hoa, những bó Hoa, Tịnh tài và Nhang đèn, điện thoại, thiệp, chia buồn cùng dự Tang Lễ cầu nguyện, tiễn đưa một Linh Hồn vĩnh viễn ra đi tìm về cõi Phật.

Trong lúc tang gia bối rối, không tránh khỏi sơ suất, kính mong quý vị niệm tình tha thứ cho.

Tang gia đồng kính bái

- Vợ: Nguyễn Thị Út (Đức Quốc)
- Trường Nữ: Nguyễn Thị Hiền, chồng Nguyễn Văn Hải cháu Nguyễn Quỳnh Hương Venessa (Đức)
- Trường Nam: Trần Hai (Đức)
- Thứ Nam: Trần Văn Hậu (Đức)
- Anh chị: Trần Văn Tiến & Trương Thị Hoàn (Đức) cháu Trần Thị Kim Trang, chồng Đoàn Phong Phú, cháu Đoàn Phong Phương, Phong Phi (Đức),
- Cháu: Trần Thị Minh Tâm, chồng Lương Thanh Hồng Lĩnh, cháu Lương Thanh Thảo Vy (Đức)
- Cháu Trần Thị Long Thuận, chồng Diệp Bảo Dung (Đức)
- Cháu Trần Thị Thân Thương, Trần Khánh Toàn, Trần Khánh Trung (Đức),
- Thứ Nam: Trần Văn Hải & Trần Quốc Huy (Đức),
- Em: Mai Thị Kim Hồng, chồng Nguyễn Anh (Đan Mạch),
- Cháu: Nguyễn Thị Kim Liên & Kim Ly (Đan Mạch)
- Em: Mai Thị Kim Hoàng, cháu Mai Văn Xinh, Mai Thị Kim Nhung (Đan Mạch),
- Cháu: Mai Thị Kim Loan, chồng Nguyễn Thanh Bình, cháu Nguyễn Thị Thanh Nhã & Thanh Tuyết (Đan Mạch),
- Cháu: Hoàng Thị Cúc (Đan Mạch),
- Mẹ: Nguyễn Thị Tu (Việt Nam),
- Chị: Trần Thị Kim Dung, chồng và các cháu (VN),
- Em: Mai Thị Kim Hoa, chồng và các cháu (VN),
- Em: Mai Thị Kim Huệ, chồng và các cháu (VN),
- Anh Chị: Trần Đình Thọ và các cháu (USA),
- Em: Đặng Xuân Khai, Vợ và các cháu (Canada).

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc, khi hay tin:

Đạo Hữu **TRƯỜNG GIANG**

Pháp danh Minh Châu

Đã từ trần ngày **01.03.2003**

(Nhằm ngày **29 tháng Giêng năm Quý Mùi**)

Hưởng dưỡng **59 tuổi**

Thành thật phân ưu cùng chị Trương Giang và gia đình. Nguyễn cầu Hương Linh Đạo Hữu Minh Châu sớm siêu thoát Miền Lạc Cảnh.

Đồng nguyện cầu

Nhóm Phật Tử Münster

PHÂN ƯU

Được tin buồn

Ông **LÊ HUY ĐOAN**

Sanh ngày **30.11.1928 (Mậu Thìn)**

Tạ thế ngày **17.01.2003**

(Rằm tháng Chạp năm Nhâm Ngọ)

Hưởng thọ **75 tuổi**

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Bác Đoan gái và tang quyến, đồng thời nguyện cầu Hương Linh Cụ Ông sớm vắng sanh về Miền Cực Lạc.

- Đồng bào tỵ nạn tại Bremen

- Chi Hội PTVNTN & Gia đình PTVNTN Chánh Giác tại Bremen. •



HỘP THƯ VIÊN GIÁC

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến:

■ THƯ TÍN

Trần Thị Nhật Hưng (Thụy Sĩ), Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam (Pháp), Cao Thu (Phần Lan), Huệ Ân (Ý), Quỳnh Hoa (Đức) Thiện-Lâm Phạm Văn Mộc (Đức) Vân Nương Lê Ngọc Chấn (Pháp), Trần Trọng Khoái (Hoa Kỳ), Hiếu Đệ (Hoa Kỳ), Nguyễn Đình Hùng (Hoa Kỳ), Phong Hưng Lưu Nhơn Nghĩa (Úc), Trùng Quang (Hoa Kỳ), Phù Vân (Đức), Hòa Thượng Thích Thắng Hoan (Hoa Kỳ), Nguyễn Việt Nữ (Hoa Kỳ), Tô Ly Hương (Đức), Sư Cô Như Giác (Việt Nam), Trần Thị Lộc Quê (Đức), Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế (Pháp), Thiện Xá (Đức), Ts. Lâm Như Tạng (Úc), Nguyễn Trung Tín; Vĩnh Liêm (Hoa Kỳ), Quảng Đệ Nguyễn Phú Thứ (Pháp), Đan Hà (Đức), Nguyễn Đình Hưng (Đức), Nhật Trọng (Đức), Quốc Ân; Nguyễn Lê Hoàng Việt (Đức), Phan Ngọc (Đức), Vũ Nam (Đức), Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn (Úc), Thiện Căn Phạm Hồng Sáu & Hồng Nhiên (Đức), vh-Trần (Đức), Đoàn Văn Thông (Hoa Kỳ), Linh Phong (Pháp).

■ KINH SÁCH & BÁO CHÍ :

Đức: Dân Văn số 91; Entwicklung und Zusammen 2/03 & 3/03; Development and Cooperation 2/03 & 3/03; Zenshin - Zeitschrift für Zenbuddhismus; Diễn Đàn Việt Nam số 136 & 137; Sinh Hoạt Cộng Đồng số 164 & 165; Thông Tin số 21; Dân Chúa Âu Châu số 245 & 246; Bản Tin Đức Quốc số 199; Wissen und Wandel Nr.5/6; Việt Nam Dân Chủ số 78; Dân Chủ & Phát Triển số 25; Menschen Rechte Nr.2; Betrifft Nr.1/03; Hòrin Nr.9; Buddhistische Monatsblätter Nr.2/03; Diễn Đàn Petrus Ký số 16.

Pháp: Bản Tin Quân Nhân 2/03; Việt Nam Dân Chủ số 77; Nhân Bản Xuân Quý Mùi; Tự Do Dân Bản số 94; Tiếng nói Người Việt Quốc Gia số 26; Phật Pháp số 12; Nhân Bản số 20.

Bỉ : Thật nghĩa gì là Phật - Lê Giảng.

Hoa Kỳ: Bồ Đề Hải số 58; Tin Lành số 84 & 85; Đặc san Xuân Quý Mùi chùa Như Lai; Đặc san Phật Bảo số 16; Đuốc Từ Bi số 62; Đặc san Trúc Lâm Xuân Quý Mùi; Tự Do Dân Bản số 95; Phật Giáo Đại Tạng kinh Tường tế mục lục - Hòa Thượng Thích Chánh Lạc biên dịch; Chân Trời Mới số 3/03; Sự Thật 2003 - Cụ Hương Bình Lê Hữu Dẫn biên soạn; Trúc Lâm số 23; Thế Giới ngày nay số 178.

Canada: Pháp Âm số 75; Đặc san Từ Ân Xuân Quý Mùi.

Đài Loan: Thiên Phật Sơn số 166 & 167; Tường trình của World Buddhist Shanga Council tại Singapore từ 23-27/11/2002. •

PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG

(Tính đến ngày 19.02.2003)

(Tiếp theo VG số 133)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không có ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bồ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bào, trả tiền bán trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ là chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày...? tháng...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chùa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu và Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH (Đạo Hữu) ở bên trên.

• TAM BẢO

ĐH. Lê Giảng (Bi) 75€. Cao Minh Hải (Hildesheim) 20€. Nguyễn Hào 30€. Leuchtweis Chí Thanh 100€. Trần Thân Pháp 20€. Nguyễn Văn Nam (Fürth) 5€. Đàm Quang Ánh (Mosbach) 66€. Lý Khánh Minh 30€. Fam. Vương (Borkum) 600€. Lý Khắc Châu (Leipzig) 100€. Võ Thị Nhàn (Ý) 20€. Trương Thị Diệu Chi (Saarburg) 20€. Phạm Văn Út (Ý) 10€. Ngu Cam Duong (Berlin) 50€. Bùi Ngọc Loan (Marbach) 30€, HHL ĐH Bùi Hà Pd Trí Nghiêm tuần thứ nhất/49 ngày. Vũ Kim Giao (Olching) 35€. Trương Thị Liễu (USA) 30US. Nguyễn Thị Diễm Thúy (") 40US. Tô Bích Lang (Dieburg) 10€. Auguste Ruffes (Norden) 50€. Cao Minh Thu (MG) 10€. Nguyễn Thị Phương Lan 5€. Bửu Đức 50€. Nguyễn Lê (Peine) 10€. Nguỵ Sơn Hùng (Hannover) 20€, HHL ĐH Huỳnh Thị Bay. Nguyễn Tiến Đức (Krefeld) 5€. Giáp Văn Lai & Kim Hoa (BS) 20€. Diệu Các 20€. Trần Văn Hoàn (Celle) 10€. Agung Wygalson 5€. Gđ. Thu & Tử (Hannover) 40€. Đặng Xuân Trung (Celle) 5€. Tạ Trung Bình 20€. Phu Phan Minh (Berlin) 10€. Nguyễn Văn Bình 30€. Bùi Thị Minh 20€. Phạm Văn Hải 20€. Tô Thị Sáu 25€. Hoàng Thị Minh Ngọc (Saarlouis) 20€. Chi Hội Phật Tử VNTN Saarland 310€. Nguyễn Thị Thu Thủy 20€. Phạm Văn Phấn 5€. Gđ. Hoàng Thị

Minh Ngọc 10€. Lê Hồng Thủy 5€. Ngô Thu Hằng (Hannover) 15€. Kim Thành (") 20€. Thiện Hạnh & Thiện Niệm 200€. Hàn & Hạnh 60€. Trần Chí Hiền 10US Gđ. Thuận Đạt 800€, HHL ĐH Trần Cam. Trần Cam 100€. Trần Thị Liêng (Langeoog) 10€. Ngô Thiện Lai 20€. Nguyễn Thị Chi Hiền (Detem) 20€. Nguyễn Thị Nhân 5€. Vũ Quốc Hùng (Hameln) 10€. Thiện Tánh 30€. Thiện Dương 10€. Nguyên My (Wiesbaden) 100€. Lê Văn Hiền (D'dorf) 20€. Nguyễn Văn Hưng (Regensburg) 20€. Lê Thị Hoa (Filderstadt) 10€. Dương Lang (Tennenbronn) 20€. Nguyễn Thị Tiến (Hannover) 50€, HHL ĐH Diệu Tịnh Nguyễn Thị Hiệt. Từ Quý Long (Karlsruhe) 80€. Dương Hồng Ân (Neckartenzlingen) 250€. Phan Thị Thanh Hằng (USA) 20US. Nguyễn Đình Hưng (Saarbrücken) 10€. Lê Thị Vân (Witlingen) 13,50€. Nguyễn Thu Hương 5€. Lê Lâm Giang (Salzbergen) 20€. Nguyễn Quang Huân 15€. Phương Nam & Thiện Dũng 10€. Nguyễn Thị Hạnh & Nguyễn Thanh Huyền (Hannover) 100€, HHL ĐH Nguyễn Văn Hữu. Đỗ Du Hùng 10€. Nguyễn Đình Thọ (Obersulm) 20€. Nguyễn Hải Tuấn 10€. Trần Huy Minh (Grevenbroich) 20€. Nguyễn Ngọc Trung (Willsbach) 10€. Kuyawski Thị Nhuần (Esens) 30€. Nguyễn Bích Thủy (Löwenstein) 20€. Đỗ Văn Sơn & Đỗ Minh Khanh (Zenlenroda) 20€. Ludwig Thuỵ Thu 10€. Vương Tuấn Vũ & Tiên Phước (Bad Pyrmont) 10€. Phan Thanh Hải (Lehrte) 5€. Nguyễn Ngọc Trung (Obersulm) 10€. Trần Minh Kiều (Grevenbroich) 5€. Nguyễn Kim Hồng (Berlin) 5€. T. Hiên Heuser (Berghausen) 15€. Nguyễn Thị Hoa (Canada) 100US, HHL ĐH Nguyễn Trọng Thân. Thạch Thị Sang (Essen) 10€. Trương Xuân Cúc (Wiesbaden) 50€, HHL ĐH Trương Văn Hai. Nguyễn Chương (Münster) 20€. Đỗ Thị Thanh Vân (Stuttgart) 20€. Đào Hoàng Anh (Edewecht) 25€. Lâm Xuân Quang (Canada) 150Can. Gđ. Ngô Trần Chánh Kiệt & Ngô Anh Kiệt (Günzburg) 250€, Cúng 49 ngày HHL ĐH Phương Tú Nguyệt. Trần Minh Tư tự Lê Ngọc Trung 30€. Chúc & Nga (Reutlingen) 50€. Gđ. Cụ Đạo Minh (Karlsruhe) 360€. Nguyễn Minh Hải (Delmenhorst) 35€. Nguyễn Văn Phương (") 50€. Gđ. Lam (") 10€. Nguyễn Thị Mỹ Hồng (") 10€. Vương Thị Bích Thảo 30€. Diệu Tú Trần Thị Len (Neu Anspach) 100€. Trần Cam 50€. Nguyễn Thị Lương (Erlangen) 20€. Gđ. Phan Văn Hải (Chùa VG) 10€. Nguyễn Lan Hương 5€. Nguyễn Minh Tiến 50€. Mai Thị Kim Khánh 30€. Nguyễn Thị Thắm (Krefeld) 20€. Huỳnh Văn Chung 20€. Kenny Lê 100€. Fam. Điền 10€. Nguyễn Thị Kim Hương (Berlin) 30€. Fam. Hans Wiegmann 10€. Lê Thị La (Kleinrinderfeld) 50€, HHL ĐH Nguyễn Trần Văn Thanh. Grosse Thi Lang Đặng (Pháp) 400€. Phạm Công Toại (") 30€. Tôn Văn Long (") 30€. Minh Hoa & D. Nhựt (USA) 50US. Lê Thị Mỹ Dung (Detmold) 10€. Nguyễn Thị Nhung (Homburg) 20€. Trương Thị Diệu Chi (Saarburg) 20€. Trần Thị Hiền (Köln) 15€. Nguyễn Kim Hồng (Berlin) 10€. Nguyễn Hồng Hải (Leipzig) 35€. Dr. Rump (Hannover) 20€. HL. Lu Su Ying (Phần Lan) 25€. Nhựt Trọng (Mannheim) 200€. Nguyễn Văn Diễm (Krefeld) 10€. Lê Thị Kim Hòa (Đan Mạch) 200Kr. Nguyễn Thị Hồng Liên (") 200Kr. Nguyễn Hữu Hà 5€. Vũ & Phạm (Vechta) 5€. Trần Chí Hiền (USA) 50US. Vương Tùng Liệt 40€. Fam. Wiskirchen 5€. Mai Thị Thúy Bohlurana (Seelze) 10€. Lê Thị Kim Anh (Leipzig) 30€. Nguyễn Thị Hiền (") 20€. Thanh Otte (Uscar) 10€. Vũ Quốc Trung

(Berlin) 20€. Bùi Jery (Krefeld) 5€. Hằng Teickner (Langenhagen) 10€. Viên Tuyết (Laatzen) 30€. Tina Ngô (USA) 66€. Thanh Mai (") 50US. Thị Phước & Thị Hạnh (") 200US. Trần Bật Lư (") 300US. Thiện Thuận & Phước Anh (") 200US. Nguyễn Thị Cúc (") 60US. Lê Ngọc Chiêu (") 1 thời vàng trị giá 335€. Lý Khánh Minh 40€. Phạm Ngọc Sơn 65€. Hồ Thị Trung 30€. Võ Hồ Kim Thanh (Ulm) 50€. Nguyễn Hào 30€. Phạm Thị Cúc (Altdorf) 10€. Trần Thị Phúc 20€. Trần Hoa Lê (Nürnberg) 20€. Võ Thanh Xuân 50€. Khúc Antony 25€. Huỳnh Quốc Tuấn (Dortmund) 30€. Phan Trương Trần Vũ 10€. Nguyễn Xảo (Pirkelenz) 10€. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 100€. Huỳnh Tất Thanh 10€. Hoàng Công Phú (Göttingen) 15€. Bích Trâm Vogtländer (Koblenz) 35€. Trần Mỹ Mạnh 30€. Dương Thị Thanh Thủy (Egels) 20€. Trần Văn Toàn (Kirchheim) 50€. Đặng Thị Nguyệt 20€. Thúy Phương (Pforzheim) 30€. Haithe 10€. Nguyễn Quang Toàn (Neustadt) 100€. Stattraisen (Hannover) 152€. Nguyễn Mộng Cửu (Nürnberg) 15€. Hà Văn Hưng (Weil am Rhein) 100€. Hoàng Thị Ngọc Bích 20€. Susanne Weis (Singen) 43€. Trần Bình Lợi (Oberkirchen) 26€. Huỳnh Tú Trinh (Pháp) 30€. Nguyễn Khánh Anh (Waiblingen) 25€. Nguyễn Văn Nhiệm (Spaichingen) 25€. Hồ Thị Trung (Bielefeld) 30€. Bùi Mạnh Hùng (Stuttgart) 24€. Võ Thanh Xuân (Fürth) 25€. Trần Hữu Minh (Grefrath) 20€. Đinh Hồng Đoàn (Norderney) 28€. Hiên Schäfer (Wurzburg) 20€. Phạm Thị Kim Anh (Saarbrücken) 10€. Nguyễn Văn Cửu (Wiesbaden) 50€. Nguyễn Thị Hồng (Nenterhausen) 10€. Vương Toàn Hậu (Saarlouis) 10€. Trần Minh Châu (Áo) 20€. Nguyễn Thị Nở (Pháp) 20€. Võ Phước Lầu (Hannover) 30€. Nguyễn Văn Diễm (Krefel) 10€. Nguyễn Quốc Khai (Aschaffenburg) 20€. Vũ Văn Thanh (Böhlen) 10€. Fam. Duong (Aichtal) 20€. Trần Văn Tư (Ludwigshafen) 80€. Giang Minh Lan (Koblenz) 15€. Văn Quới & Nguyễn Thị Mùi (Pháp) 30€. Quách Thu Anh (Freiburg) 40€. Trang Thoại Lân (Celle) 10€. Huỳnh Thị Cồn (Pháp) 30€. Cindy Le Füller (USA) 100US. Tư Văn Ta (Wallenhorst) 10€. Đồng Thị Gái (Ulm) 15€. Viên Kim Huy (Sindelfingen) 40€. Đỗ Tuyết Phương (Mannheim) 5€. Vũ Thị Dấu (Aachen) 35€. Nguyễn Vũ Xuân Dung (Anh) 20 Anh kim. Thị My Dung Du (Pháp) 15€. Chi Ma (Münster) 10€. Lâm Kim Minh (Norden) 5€. Hà Thị Đào (Canada) 120Can. Thérèse Nguyễn (Pháp) 10€. Bùi Thị Thúy (Mainz) 20€. Trần Thị Mỹ Dung (Kleve) 10€. Nguyễn Thị Phương Dung (Erlangen) 10€. Nguyễn Anh Diệp Thủy (Essen) 20€. Hồ Hữu Thanh (Suisse) 50FS. Nguyễn Hồng Hạnh (BS) 10€. Nguyễn Ngọc Mỹ (Stuttgart) 13€. Trần Thị Phú (") 13€. Phan Thanh Bào + Luyện + Tuyền + Hoài 50€. Cao Văn Thái (Suisse) 23,67€. Nguyễn Thị Leo (Ireland) 350€+20US. Trần Thị Oanh (Áo) 30€, HHL ĐH Huỳnh Thị Phương + Cao Chí Kỳ + Cao Mộng Viễn. Huỳnh Thị Linh (") 10€. Võ Thị Lập (Hòa Lan) 20€. Hồ Văn Minh (Gau-Algesheim) 20€. Bùi Văn Giác (Pháp) 20€. Trương Th. Thúy (") 20€. Châu Nam (Spaichingen) 15€. Lâm Minh Đức (Stuttgart) 30€. Hoàng Ngọc Minh (Pháp) 50€. Nguyễn Thị Tho (") 30€. Lê Thị Nho (") 30€. Lê Đình Thiện Kim (") 30€. Trần Đình Hữu (") 20€. Sư Cô Trí Hào (Bi) 10€. Nguyễn Thị Giới (") 20€. Ni Cô T.N. Đàm Thiện (") 10€. Đỗ Trinh (Aalen) 20€. Chu Mai Hương (Schwarzenberg

30€. Lê Văn Hôn (HH) 5€. Trương Tư (Aachen) 10€. Rothbacher (Rosenheim) 10€. Bùi Thị Dung (Berlin) 30€, HHHH ĐH Trử Văn Dũng. Nguyễn Ngọc Thanh (Tettngang) 50€. Phan Kim Hanh (Ratingen) 50€. Phạm Đăng Sum (Pháp) 80€. Nguyễn Thị Phụng (Canada) 50€. Nguyễn Đình Hồng (Mannheim) 30€. Thành Vũ & Thủy N. Lâm (Pforzheim) 10€. Kim Oanh & Chi Vy Sam 30€. Nguyễn Thị Tường Nhân (Nürnberg) 15€. Trần Thị Nghĩa (Aachen) 20€. Đinh Hoa (D'dorf) 30€. Ngô Thị Thu Ba (München) 10€. Phan Chrysantheme (Pháp) 50€. Lương Thành Lập (Trebun) 40€. Nguyễn Thị Leo (Ái Nhĩ Lan) 45€. Nguyễn Văn Luyện (Schneeberg) 20€. Lekeo Weiß (München) 20€. Huyền Vũ (USA) 96US. Minh Tâm & Chí Nghĩa (Canada) 70Can. Nguyễn Trọng Phu (") 50Can. Trương Xuân Cúc (Wiesbaden) 100€. Trần Vĩnh Cam (Coesfeld) 50€. Nguyễn Cao Lũy (Trier) 5€. Nguyễn Thị Hồng Nga (Bernberg) 20€. Thâm Chu Hải Thanh (Bochum) 20€. Đàm Thị Dâu (Osnabrück) 5€. Trương Tuy Thanh (Neustadt) 10€. Nguyễn Thị Kim Hà (Leipzig) 10€. Nguyễn Ngọc Tâm 10€. Nguyễn Ngọc Lâm 10€. Nguyễn Công Minh (Eisenach) 20€. Nguyễn Thị Hòa (Bernberg) 10€. Pinhua Chi Cheng (Hannover) 20€. Nguyễn Minh Hưng (") 5€. Hải & Hà (Hameln) 10€. Phan Thị Phùng Vinh (Burgdorf) 10€. Fam. Blumenthal 10€. Alert K. 8€. Nguyễn Thị Lan (Essen) 10€. Nguyễn Thị Mai (Berlin) 20€. Đỗ Xuân Quang (") 50€. Chu Văn Phong (Wiesbaden) 20€. Vũ Trọng Chiến 30€. Dương Tất Đạt (Celle) 20€. Dương Liên Siêu (") 50€. Nguyễn Trí Nguyễn Văn Tâm (Wilhelmshaven) 260€. Nguyễn Thị Oanh Phương (Berlin) 20€. Linn Boh Song 10€. Nguyễn Minh Tuấn 30€. Đặng Văn Toàn 10€. Khổng Thị Kim Dung (Elnyhorn) 20€. Nguyễn Thị Bích (Hannover) 5€. Nguyễn Xuân Nghiêm (Göttingen) 20€. Hằng Teickner (Langenhagen) 15€. Trần Lệ Hoa (Suisse) 50€. Trần Thị Bích Nhung (") 20€. Chùa Phật Tổ Thích Ca (") 300€. Huỳnh Sang (") 300€. Trần Thị Mai (") 50FS. Trịnh Bích Nhung & Đoàn Thị Thuận (") 380FS. Phan Thị Lén (") 20FS. Đặng Thị Nga (") 100FS. Huệ Nhà (") 100FS. Huỳnh Tất Ngọc (") 50FS. Phạm Thị Vân (") 100FS. Nguyễn Văn Chở (") 200FS. Ấn danh (") 20FS. Quách Kim Hín (") 50FS. T.T. Tây Tạng Hamburg 300€. Nguyễn Thị Khang (Y) 10€. Huệ Ân Trần Thị Hồng Châu (") 30€. Max Smolinski (Bochum) 150€. Nguyễn Thị Ngọc Lan (Dinklage) 20€. Trương Công (Hòa Lan) 50€. Bùi Thị Tuyết Minh (Đan Mạch) 100Kr. Trương Chánh (Friesoythe) 50€. Hoàng Thị Hồng Ngân (Viersen) 10€. Nguyễn Văn Chấn (Recklinghausen) 5€. Huỳnh Tú Dung (Helmstedt) 30€. Vũ Hữu Khanh 81€. Thị Mùi Behrens 20€. Lý Thanh Hương 20€. Trần Kỳ Giang 50€. Hoàng Anh Tuấn 50€. Võ Thị Lệ Hà 100€. Trần Thị Nghĩa (Aachen) 255€. Đào Xuân Phôn (Weißenburg) 150€. Dương Anh Tuấn 38€. Phạm Ngọc Khôi 50€. Vũ Thị Hiền Diệu Hải (Renningen) 50€. Khóa Tu Học Phật Pháp tại Chùa Từ Đàm (Anh Quốc) 350Anh kim. Ni Sư T.N. Quảng Từ (") 150 Anh kim. Tâm Pháp & Quảng Kim (USA) 500US. PT Đạo Tràng Tịnh Độ (") 240US. Đồng Từ (") 500US. An Hạnh (") 500US. Chánh Phong (") 200US. Thanh Tịnh Thủy (") 200US. Chúc Đức (") 100US. Diệu Thuận (") 50US. Huệ Thức (") 100US. Ấn danh (Houston/USA) 60US. T.N. Hạnh Nguyên (") 50US. Khóa Tu Học tại Chùa Tịnh Luật (") 1.500US. PT Chùa Quan Âm (") 200US. Từ Hạnh (") 100US. PT Chùa Phước

Hậu (") 50US. PT Chùa Phật Ấn (") 653US. Minh Châu (") 40US. Minh Lâm (") 20US. Ấn danh (") 80US. Diệu Thành 20US. PT Chùa Phổ Đà (") 250US. PT Chùa Đức Viên (") 3.006US. PT Chùa Liên Hoa (") 670US. PT Chùa Phổ Đà (") 470US. PT Chùa Di Đà (") 300US. Chùa A Di Đà (") 382US. PT Chùa Phổ Đà (") 738US. PT Chùa Bát Nhã (") 597US. PT Chùa Diệu Quang (") 1.295US. PT tại Saigon Times (") 619US. Nhóm PT PHỔ HIỀN tại (Oklahoma/USA) 4.920US. Chùa Phật Bảo (") 200US. PT Chùa... (") 552US. PT Chùa Phật Ấn (") 2.000US. PT Chùa Vạn Hạnh (") 410US. PT Chùa Vạn Hạnh (") 150US. Mai V. Falbe (") 300US. Vương Đức Hữu (") 30US. Trần Minh Tài (") 100US. Lê Gia Thâm (") 100US. Lưu Sanh (USA) 200US. Đàm Nghiêm & Đồng Chi (") 200US. Diệu Hương (") 50US. Pháp Lưu (") 100US. Diệu Minh (") 100US. Diệu Lai (") 100US. Phước Định (") 20US. Diệu Thuận (") 70US. Diệu Tâm (") 100US. Chính Tâm (") 20US. Quảng Tâm (") 200US. Tâm Nại (") 40US. Thiện Nhân (") 10US. Diệu Hải (") 20US. Mai Phương (") 40US. Từ Tâm Lạc (") 10US. Trần Tuyết (") 20US. Diệu Nghĩa (") 60US. Trúc Quảng (") 10US. Trần Kim Sơn (") 20US. Huỳnh Nga (") 40US. Quảng Định (") 50US. Hương (") 20US. Nhật Huy (") 10US. Hạnh (") 10US. Chơn Chính (") 20US. Vô Hữu Ngọc (") 40US. Trịnh Phước Thủy (") 20US. Diệu Nhựt (") 10US. Diệu Minh (") 40US. Ngọc Huệ (") 20US: Vinh (") 5US. Ngọc Hiếu (") 2US. Thiện Đạt & Thanh Hiền (") 500US. Quảng Anh & Quảng Tâm (") 200US. Phạm Nga Trang (") 50US. Trần Thị Xuân Hòa (") 200US. Nguyễn Thị Hai và ấn danh (") 350US. Phạm Văn Quý (") 200US. PT Chùa VN (") 150US. Đồng Tâm (") 50US. Thiện Đạo (") 50US. Minh Độ & Diệu Viên (") 100US. Mạc Thanh Du (") 100US. Minh Trường & Diệu Thái (") 50US. Như Thanh (") 50US. Ấn danh (") 100US. Sâm (") 20US. Du & Mỹ (") 100US. Nguyễn Thị Xuân Yến (") 50US. Trần Thị Ẹn (Bi) 50€. Trần Văn Ấn (Pháp) 10€. Lê Tiến Dũng (Trier) 8€. T. Trần Mai 20€. Nguyễn Từ (Neu Anspach) 100€. Hoàng Thị Ngọc Bích (Hòa Lan) 20€. Phạm Doãn Dương (Mannheim) 50€. Phạm 10€. Thái Muối (Hamburg) 30€. Huỳnh Thị Thu (Đan Mạch) 200Kr. Huỳnh Văn Thân (Na Uy) 300Kr. Lý Ngân 20€. Đỗ Mạnh Hùng 10€. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 20€. Lê Văn Nhi (Wallerstein) 20€. Trần Tú Anh (Neuss) 20€. Huỳnh Khiêm (Aalen) 10€. Trương Thị Huệ (München) 20€. Fam. Trương & Trần (Heppenheim) 100€. Châu Văn Đức (Hochheim) 150€. Nguyễn Văn Nhật (Wiesbaden) 20€. Thiện Thanh & Thiện Niệm 200€. Viên Tuyết (Laatzten) 40€. Ngô Phú Hải (Einbeck) 500€. Diệu Hương (Münster) 50€. Chi Hội PTVNTN tại Hannover 50€. Thiện Ý (Hannover) 50€. Diệu Hải (") 50€. Thiện Trước 10€. Diệu Như Phan Thị Lý (Limbach) 1.000€. Lý Hồng Diễm (Krefeld) 100€. Dominik Lưu (Göttingen) 10€. Nguyễn Trí & Nguyễn Tuệ (Wilhelmshaven) 500€. Tô Chương Pháp (Canada) 160€. Mộng Linh (Đan Mạch) 500Kr. Thiện Định (München) 50€. S.O 50€. Phạm T.H. Dương (D'dorf) 50€. Fam. Lâm 50€. Nguyễn Ngọc Trần (Berlin) 10€. Günther Wolter (Gleichen) 25€. Zeeb, Edda (Karlsruhe) 50€. Paul Ross (Pháp) 22€. Mạch Xuân Lan (Mühlacher) 5€. Viên Trúc Mai (") 5€. Trần Thị Hai (") 5€. Nguyễn Mộng Lê (Bonn) 50€. Phan Thị On (Göttingen) 20€. Nguyễn Thị Sơn (Đan Mạch) 400Kr. Mai Xuân (Bremen) 20€. Võ Thị

My (Wiesbaden) 20€. Trần Hoài Nam (Castrop Rauxel) 20€. Nguyễn Văn Phát (Stuttgart) 12€. Trần Tú Bình (Wiesenstein) 50€. HHHH ĐH Dương Thị H. Liên & Trần M. Thái. Trần Thị Hạnh (Dortmund) 5€. Trinh Werda (Lünen) 15€. Mai Ngọc Sáng (Hameln) 20€. Trần Tý (Münster) 50€. Trần Thị Dần (Nordhorn) 100€. Nguyễn Văn Quang (Oberkirchen) 10€. Phan Khắc Hưng & Trà Giang (Sachsen-Anhalt) 10€. Phan Văn Mạnh (Oldenburg) 50€. Nguyễn Thị Tuyết + Nguyễn Trọng Hùng + Nguyễn Trọng Quý + Đỗ Thị Len (Leipzig) 50€. Lê Chi W. Grüber (Anh Quốc) 40€. Tạ Văn Duy (Saarbrücken) 10€. Nguyễn Thị K. Nhung (Hildesheim) 10€. Nguyễn Quốc Hoàn (Osterode) 5€. Kim Thủy (Wolfsburg) 20€. Phạm Văn Thành (Wilhelmshaven) 20€. Trần Văn Minh (Mannheim) 40€. Nguyễn Hào 30€. Lê Thị Kim Phương 30€. Trần Hữu Minh 20€. Ngô Xuân Hồ (D'dorf) 25€. Hồ Kim Sinh 50€. Trần Thân Pháp 20€. Ngô Thị Thắng (Frankfurt) 20€. Phan Văn Hách (Niederkassel) 30€. TRIệu Học Càn 100€. Nguyễn Mai (Dorsten) 300€. V. Lý 18€. Mã Yến Huệ (Wuppertal) 50€. Nguyễn Kim Liên (Sweden) 300Kr. Lê Văn Từ (Münster) 30€. Hoàng Ánh Tuyết (Giesen) 10€. Đào Hoàng Oanh (Papenburg) 5€. Bùi Vĩnh Triều 20€. Schütz Wiegand 50€. Schubert Siegfried (Wedemark) 50€. Willi Rinne 20€. Lý Khánh Minh 30€. Margot Steller 50€. Roland Retter 50€. Trần Siêu Yến (Duisburg) 30€. Lôi Kevin (Bochum) 70€. Nguyễn Văn Phú (Trier) 20€. Đào Thị Chúc (") 20€. Diệu Bảo (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Thành Nam (Tettngang) 20€. Vova Belle (Laatzten) 10€. Trần Hữu Lượng (Neu Anspach) 50€. Nguyễn Phương Nga (Chemnitz) 20€. Đoàn Thị Bích Ngọc (Aue) 50€. Nguyễn Văn Tân (Paderborn) 20€. Phạm Thanh Bảo 50€. Nguyễn Thị T. Hà (Empelde) 20€. Đào Xuân Phồn & Phùng Ngọc Thủy (Weißenburg) 20€. Lê Văn Chung (Freudensatdt) 34€. Lê Công Hồng (Dillingen) 10€. Trương Thị Kim (Dingolfing) 20€. Lư Kim Sang (Wilhelmshaven) 20€. Phạm Trung Nền 10€. Trần Quốc Thanh (Paderborn) 30€. Kim Thủy Krüger (Wolfsburg) 20€. Nguyễn Thị Thanh (") 20€. Phạm Thanh Bình 20€. Nguyễn Thị Minh Triết (Göttingen) 10€. Nguyễn Minh Tân 10€. Giác An (Hannover) 50€. Lâm Q.T. (Neuwien) 300€. Nguyễn Đoàn Trang 20€. Tạ Thị T. Huyền 100€. Trần Thị Ánh Tuyết 10€. Nguyễn Thị Tuyết 10€. Trần Thúy Hằng 40€. Mai Thị Tâm (Vlotho) 50€. Đỗ Văn Kiên (BS) 50€. Đỗ Kim Dương 5€. Trần Huy Huệ (Sondershausen) 50€. Trần Duyệt Hùng 10€. Trịnh Tuấn Hùng (Kassel) 10€. Chu Hải Âu (Dresden) 50€. Đặng Đình Lương (Esterwegen) 10€. Hàn Thị (BS) 30€. Lê Thị Như Mai (D'dorf) 20€. Fam. Đặng (Hameln) 10€. Kha Bào Như (") 100€. Nguyễn Thị Toàn (Elze) 10€. Nguyễn Quốc Hùng 20€. Lý Khắc Châu (Leipzig) 120€. Lý Trần Châu (Münster) 30€. Lý Tiến Vinh 8") 5€. Lý Ngọc Hạnh (") 20€. Tăng Bích Thanh (") 20€. Nguyễn Thị Hòa Bình (Kassel) 50€. Cao Minh Hải (Hildesheim) 20€. Hồ Ngọc Anh Huy (Göttingen) 10€. Đỗ Ngọc Oanh 10€. Huệ Lộc (Pháp) 20€. Huệ Tường (") 20€. Huệ Kiệt (Kassel) 50€. An Dũng (") 30€. Thiên Bảo (") 5€. Đỗ Trọng Hào 10€. Phạm Vũ (Hameln) 20€. Nguyễn Thị Thu Thủy (BS) 20€. Lôi Đức Khánh 20€. Đặng Ngô (Los Angeles/USA) 15€. Huỳnh Thanh Lao 10€. Trương Văn Kim 30€. Dương Trạch 150€. Nguyễn Thị Hải (USA) 50US. Werner Bruns (Zeven) 10€.

Nguyễn Thị Gòong (Neustadt) 50€. Afflerbach Christa 30€. Gerhard Hake 50€. Hans-Jürgen Olthoff (Wedemark) 50€. Franke, Klaus & Jutta (") 20€. Meyer Christine & Günter (") 50€. Helga Hoffmeister 25€. Bùi Trịnh Huân (Pháp) 30€. Quý Phát Tử tổ chức Tết tại Künzelsau 741€. Chi Hội 3 vùng Nürnberg + Fürth + Erlangen 1.150€. Vũ Đức Quỳnh Như (Ingolstadt) 10€. Vũ Thị Đức (") 20€. NPT Viên Âm (Fürth) 50€. Hồ & Trần 30€. Thiện Thanh (Künzelsau) 50€. Vũ Thị Tuyết Mai (Wiesbaden) 200€. Huỳnh Thị Xuân Hương (") 100€. Phạm Chí Huy (Elftstadt) 10€. Phạm Văn Thời (USA) 50€. Lý Thị Hoa (Pforzheim) 10€. Đặng Văn Hoa (Herne) 20€. Asien Quách (Friedrichshaven) 652,17€. Herbert Koboiv (Landesbergen) 20€. Nguyễn Văn Thắm (D'dorf) 10€. Đào Ngọc Bảo (Leipzig) 15€. Baumann Dieter 30€. Kropp Else 100€. Lâm Thị Muôn & Henry Huê 1.000€. Nguyễn Văn Lương (D'dorf) 550€, HHHL ĐH Phạm Thị Tèo Pd Thiện Tâm. Trương Quan Phúc (Möschheim) 15€. Lý Bích Mai (Emmenstadt) 100€. Huỳnh Thị Hồng Nga (Pháp) 30€. Elke Falk (Wedemark) 165€. Nguyễn Văn Khuê (USA) 50US. Mã Văn Bao (Pháp) 30€. Johann Göbeke 25€. Phạm Suong 75€. Diệu Quỳnh (Canada) 60€. Thanh Phượng 10€. Phạm Văn Hải 10€. Sư Cô Từ Khánh (Berlin) 100€. Đào Thiện Mẫn (Ronnenberg) 20€. Cao Văn Biền (Varel) 20€. Huỳnh Anh Mỹ (Gelsenkirchen) 50€. Đỗ Thị Phái 25€. Võ Thanh Nao & Thị Nết 30€. Phan Thị Kim Nhung 15€. Nguyễn Kim Trinh (HH) 30€. Fam. Đoàn (Ilshopen) 50€. Nguyễn Hữu Nguyên (Königsutter) 10€. Lâm Hữu Trí (BS) 10€. Lê Văn Mẫn (Bad Ester) 10€. Nguyễn Thị Minh Hằng (Delmenhorst) 15€. Nguyễn Thị Huệ (") 10€. Nguyễn Thị Bình (Rosengarten) 20€. Châu Hải Tham 30€. La Dục Minh (Visselhoevede) 10€. Lâm Thị Kim 10€. Ngô Văn Lý (Suisse) 50FS. Szkutin ik Winfried & Martin 50€. Nguyễn Văn Thuần (Speyer) 40€. Tô Chương Phát (Canada) 50€. Châu Văn Đức (Wiesbaden) 100€. Ngô Kim Đông (Plauen) 100€. Nguyễn Thị Lê Trinh (Osnabrück) 40€. Diệp Chi Lan (") 250€. Đặng Hoa (Arnstadt) 10€. Phạm Đình Thanh (MD) 5€. Đường Văn Phương 20€. Phùng Triệu Giai (MD) 50€. Nguyễn Thị Bắc Nam (Heiligenstadt) 10€. Phan Thị Ngọc (WF) 15€. Nguyễn Thanh Nguyệt (Hòa Lan) 20€. Phan Kim Oanh 20€. Đinh Văn Tuyển (Duderstadt) 20€. Tạ Viết Tiến (Hannover) 20€.-

• BÁO VIÊN GIÁC

ĐH. Lê Giảng (Bi) 25€. Trần Ngọc Thận (Bartrup) 34€. Nguyễn Thị Nhung (Regensburg) 18€. Nguyễn Văn Sáng (Kaufheuren) 15€. Phạm Minh Tân 10€. Nguyễn Đức Thiện (Nürnberg) 20€. Lê Thị Kim Anh (Koblenz) 20€. Phạm Đình Nhà (Schorndorf) 50€. Nguyễn Văn Kế (Furtwangen) 20€. Dr. Dương Hồng Ân (Neckartenzlingen) 20€. Nguyễn Thị Hiền 77€. Bích Ngọc (Vierheim) 15€. Nguyễn Văn Nam (Fürth) 5€. Phạm Ngọc Minh (Bielefeld) 20€. Nguyễn Văn Sáu (Erkrath) 20€. Võ Đức Tý (Aachen) 20€. Nguyễn Văn Thanh (Kehl) 20€. Đàm Quang Ánh (Mosbach) 20€. Lâm Tuyết Hạnh (Teuchtingen) 34€. Vũ Quang Hiền (Hamburg) 30€. Nguyễn Văn Hoa (Münster) 20€. Bùi Ngọc Loan (Frankfurt) 20€. Lê Văn Hoanh (Pháp) 30€. Lý Đức (M'Gladbach) 16€. Nguyễn Đức Vương (Leipzig) 30€. Trần Kim

Nghân (Anh) 20 Anh kim. GDPTVN Pháp Quang (Hamburg) 20€. Nguyễn Lê (Pháp) 30€. Bùi Ngọc Phước (") 30€. Nguyễn Thị Thu Thủy (Rheine) 15€. Trương Thị Kim Hai (Wuppertal) 20€. Nguyễn Ngọc Thanh (Schwenningen) 5€. Trương Khánh Phượng (DU/ Rheinhausen) 20€. Võ Thị Nhân (Ý) 10€. Đỗ Thị Lan (Neustadt/H) 20€. Trần Thị Hạnh (Neuenhaus) 15€. Lê Văn Xuân (Bocholt) 10€. Hà Mạnh Lan (BS) 20€. Hằng Teickner (Langenhagen) 15€. Đặng Đình Lương (Esterwegen) 20€. Lê Quang Côn (HH) 10€. Vũ Đức Khanh (Bremervörde) 20€. Phạm Bích Ngọc (Wuppertal) 10€. Nguyễn Thị Ngọc (Schrotberg) 15€. Phạm Văn Út (Ý) 10€. Đông Nam (Delmenhorst) 770€. Trương Thị Liễu (USA) 30US. Nguyễn Hải Trinh Thanh Tuyền (") 30US. Hồ Anh Tuấn (Aue) 10€. Lê Hoa (Na Uy) 100Kr. Trần Thanh Tùng (Köln) 10€. Đào Thị Bé (Pháp) 50€. Trịnh Hồng Hải (") 30€. Đỗ Thị Thu Hương (Pforzheim) 20€. Nguyễn Thị Mỹ Tâm (") 20€. Cao Tang Lự (Parsberg) 15€. Lâm Thừa Trí (Ibbenbüren) 15€. Bùi Mạnh Hùng (Wallenhorst) 20€. Nguyễn Văn Nhi (Sindelfingen) 20€. Hoàng Thị Vân (USA) 20US. Huỳnh Văn Liễu (Saarbrücken) 20€. Lê Xuân Hòa (Minden) 30€. Lê Văn Tài (Salzgitter) 20€. Nguyễn Văn Tu (Pháp) 30€. Ngô Bao Công (Norden) 20€. Dương Tam Thanh (Wiesbaden) 10€. Long Nhiều (Weil im Schönbuch) 15€. Lê Văn Hiền (D'dorf) 20€. Nguyễn Văn Hưng (Regensburg) 20€. Lan Anh (Bernberg) 15€. Kujawski Thị Nhuần (Esens) 20€. Trần Phong Tao (USA) 30€. Trần Văn Thất (Úc) 30€. Phan Công Độ (Laatzten) 15€. Nguyễn Văn Sách (Aachen) 15€. Ung Thị Ánh (Bremerhaven) 90€. Nguyễn Hải Tuấn (Heilbronn) 10€. Lê Thị Vân (Wittingen) 20€. Trương Út (USA) 50US. Nguyễn Đình Hùng (") 40US. Phan Thị Thanh Hằng (") 20US. Nguyễn Thị Sáu (") 100US. Nguyễn Hùng (") 20US. Dương Công Thanh (Pfullendorf) 20€. Dương Lang (Tennenbronn) 20€. Hứa Ngọc Tài (Augsburg) 20€. Thái Đông Viên (Đan Mạch) 15€. Nguyễn Đình Hưng (Saarbrücken) 15€. Phan Thị K. Hương (Lohne) 20€. Nguyễn Thái Hòa (Göttingen) 20€. Đoàn Ngọc Xuân (Lörrach) 15€. Lâm Thị Kiều Nga (Karlsruhe) 20€. Dương Văn Quang (Greuzach) 20€. Nguyễn Thị Hạnh (Ansbach) 20€. Hạnh Seibel (Dorn. Dürkheim) 15€. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 15€. Huỳnh Thị Bích Ngọc (Würzburg) 20€. Nguyễn Kim Hồng (Berlin) 5€. Nguyễn Kim Phụng (Pháp) 30€. Hà Thanh Hiền (Đan Mạch) 20US. Đào Trọng Cương (Canada) 30Can. Nguyễn Kỳ Thuồng (Lünen) 15€. T. Hiền Heuser (Berghausen) 15€. Thị Loan Lenz (Marburg) 35€. Trần Hữu Lộc (Heidenheim) 100€. Chu Thị Phụng (USA) 40€. Nguyễn Văn Hoa (Essen) 10€. Hoang Striemke (Hoyerswerda) 15€. Võ Bá Tông (Zweibrücken) 15€. Khúc Thị Kỳ (Krefeld) 40€. Trần Hữu Nghiệp (Münster) 15€. Vũ Ngọc Hoan (MG) 20€. Lê Oanh Seidel (Nbg) 15€. Đào Trọng Thị Tâm (Karlsruhe) 50€. Võ Thị Dương Hạnh (Marl) 15€. Đinh Văn Bình (Hòa Lan) 20€. Đặng Quốc (Đan Mạch) 100Kr. Trịnh Thị Thanh & Vũ Cao (Nbg) 30€. Nguyễn Loan China Rest. (Schwarmstedt) 450€. Đỗ Thị Thanh Vân (Stuttgart) 20€. Đỗ Huệ Anh (Berg Gladbach) 20€. Fam. Bùi (Hòa Lan) 30€. Lê Viết Hoa (") 25€. Nguyễn Văn Xuân (Ý) 50€. Lâm Xuân Quang (Canada) 50Can. Nguyễn Phúc Hậu (Wiesbaden) 15€. Phan Thị Thanh Vân (Bingen) 20€. Trần Thị Hiền (Köln) 20€. Nguyễn Văn Thiện (") 20€. Huỳnh Thế Mỹ

(Hamburg) 20€. Nguyễn Thị Liễu (Lingen) 15€. Bùi Văn Tuấn (MG) 10€. Nguyễn Văn Anh (Straßburg) 20€. Ngô Tiến Thịnh (Kehl) 20€. Nguyễn Thị Dung (Bielefeld) 20€. Trần Văn Sáu (") 10€. Vũ Âu (Karlsruhe) 50€. Nguyễn Văn Phương (Delmenhorst) 50€. Quách Minh Xuân (Minden) 15€. Bùi Tat Thanh Xuân (Schwáb-Hall) 15€. Trần Đức Hân (USA) 30US. Võ Thị Mạnh (Pháp) 10€. Huỳnh Thị Hồng Nga (") 30€. Berdami Phạm (Mittenberg) 20€. Trần Tô Hữu (Recklinghausen) 15€. Trần Bá Kiệt (Geretsried) 30€. Alberter Mỹ Linh (Hòa Lan) 15€. Mỹ Hằng (") 30€. Nguyễn Thanh Quang (") 50€. Huỳnh Bá Thuận (Ratingen) 15€. Lê Thị Tâm Huệ (Bad Kreuznach) 20€. Nguyễn Ngọc Thạch (Na Uy) 30US. Nguyễn Xuân Quang (Gütersloh) 15€. Nguyễn Đình Hưng (Saarbrücken) 10€. Lê Thị Thanh Hương (") 15€. Phạm Bernard (Pháp) 30€. Hà Đức Lai (Suisse) 50€. Phạm Văn Út (Ý) 20€. Lê Thị Bạch Vân (Bad Ailing) 10€. Nguyễn Phú Thanh Vân (Ludwigshafen) 20€. Trần Châu Tư (Albersloh) 5€. Hoàng Tấn Dũng (München) 40€. Nguyễn Đào (Wuppertal) 15€. Diệp Văn Sơn (") 15€. Trần Thị Nguyệt (Magstadt) 15€. Văn Thanh Việt (Lorsch) 20€. Nguyễn Thị Diệp (Regensburg) 10€. Thích Linh Phong (Pháp) 30€. Miêu Vương (HH) 10€. Nguyễn Quốc Thông (Bonn) 20€. Châu Thế Muu (FF) 10€. Lê Thị Mỹ Dung (Detmold) 20€. Huỳnh Văn Viên (Meerbusch) 15€. Trương Thị Diệu Chi (Saarburg) 20€. Nguyễn Thị Bạch Huệ (Neuenmark) 15€. Lưu Vĩnh Trường (") 15€. Nguyễn Thanh Bình (Lüneburg) 15€. Nam Pannwitz (Bad Mergentheim) 15€. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 20€. Trần Văn Tuấn (Bad Vibel) 15€. Nguyễn Văn Đồng (Freiburg) 20€. Nguyễn Thanh Xuyên (Pháp) 20€. Nguyễn Văn Diện (Krefeld) 15€. Võ Thanh Hiền (Ý) 40€. Trần Thị Cẩm (USA) 50US. Trần Thị Miên (") 50US. Phạm Ngọc Sơn 15€. Cao Thị Dân 10€. Ngô Văn Ba (Heimenkirch) 30€. Dr. Bùi Hạnh Nghi (Offenbach) 100€. Trần Thị Kim Lan 20€. Quang Văn Mọt 20€. Vương Thiện 10€. Luft Eliane (Lübeck) 50€. Nguyễn Thị Thanh (Heubach) 25€. Nguyễn Nam Thanh 15€. Lê Nhất Thanh 15€. Nguyễn Trung Hiếu (Traunstein) 15€. Huỳnh Quốc Tuấn 20€. Trương Phát 20€. Huỳnh Quốc Tuấn (Dortmund) 20€. Phạm Văn Thanh (Wilhelmshaven) 15€. Nguyễn Xảo (Eirkelenz) 10€. Nguyễn Thị Tri Diệp (Berlin) 15€. Huỳnh Công Phú (Göttingen) 15€. Obermeier Joseph & Ngọc Anh (Aschheim) 30€. Sino-Decor Hehr 770€. N. Dương Thị (Duisburg) 15€. Trần Văn Nhựt 20€. Lê Hoàng Tịnh (Linz) 20€. Dương Văn Tường 20€. Vũ Thị Bạch Lan (Esslingen) 15€. Huỳnh Hồng Ngự Sứ (München) 30€. Nhan Văn Tu (") 15€. Nguyễn Quý Hùng 15€. Đại Hỷ Dân (Wiesbaden) 15€. Đặng Ngọc Hiền (Sindelfingen) 10€. Tiêu Kim Huệ 30€. Nguyễn Tuyết Nga (Karlsruhe) 30€. T. P. Dương (D'dorf) 50€. Bích Trâm Vogtländer (Koblenz) 15€. Trương Tấn Bình (Aalen) 10€. Dương Thị Thanh Thủy (Egels) 20€. Phương Vi 30€. ICC 515€. Hoa Lê (Stuttgart) 620€. Nguyễn Mộng Cửu (Nbg) 15€. Lai Thị Bích Hà (Stade) 15€. Trần Thị Bay 15€. Phạm Giác Doanh (Karlsruhe) 30€. Đoàn Công Diệu Hạnh 30€. Tony Khúc 14€. Trần Trung Kiên 14€. Quốc Khánh Hồng (Wuppertal) 20€. Kim Loan Hà Ngọc 250€. Nguyễn Văn Hòa (D'dorf) 15€. Thiện Hậu (München) 20€. Đào Công Thắng (Dachau) 30€. Nguyễn Khắc Thi 30€. Trần Thị Liên 40€. Vican La (Eppsteln) 65€. Hecker

Oliver 15€. Sầm Vinh Chí 20€. Ngô Trung Hưng ((Giengen) 20€. Bùi Thị Phương (Roderberg) 20€. Ngô Thị Bay (Kaufheuren) 15€. Lê Thị Hương 20€. Trần Thị Đấu (Fleischwangen) 20€. Trần Thị Bầm (Việt Nam) 20€. Nguyễn Khánh Anh (Waiblingen) 25€. Nguyễn Văn Nhiệm (Spaichingen) 25€. Nguyễn Văn Thịnh (D'dorf) 15€. Huỳnh Thị Lệ (Oettingen) 15€. Bùi Mạnh Hùng (Stuttgart) 30€. Võ Thanh Xuân (Fürth) 25€. Trần Thị Phúc (") 20€. Nguyễn Thanh Tài (Babenhhausen) 20€. Trần Khai Bửu (FF) 20€. Quách Hải Quang (") 15€. Dương Văn Hậu (Offenburg) 30€. Trần Hữu Minh (Grefrath) 20€. Nguyễn Thị Hoa (Essen) 20€. Nguyễn Minh Chiến (") 10€. Hiền Schäfer (Würzburg) 15€. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 20€. Ngô Văn Thấu (") 15€. Phạm Thị Kim Anh (Saarbrücken) 10€. Ô Thị Hai (Haren) 20€. Nguyễn Thị Tuân (FF) 10€. Vũ Văn Cư (Stuttgart) 20€. Trần Thị Yến Trang (Wülfrath) 10€. Nguyễn Văn Cửu (Wiesbaden) 20€. Fintel Trần Hòa (HH) 15€. Minh Nguyệt (Leipzig) 15€. Trần Văn Biểu (Münster) 15€. Nguyễn Thị Thu Hương (Emden) 15€. Vương Toàn Hậu (Saarlouis) 15€. Hoàng Xuân Chiến (Giengen) 11,62€. Trần Minh Châu (Áo) 30€. Võ Ngọc Thủy (Groningen) 30€. Nguyễn Thị Ngọc Bích (Mühlhausen) 40€. Nguyễn Tấn Hồ (Karlsruhe) 30€. Hà Văn Hơn (Rosenheim) 20€. Trần Thanh Kiên (Lampertheim) 20€. Nguyễn Tư Hiếu (Osnabrück) 35€. Võ Phước Lầu (Hannover) 20€. Phan Liên (New Caledonia) 30€. Ngô Kim Loan (Baesweiler) 20€. Đỗ Thị Dung (Saarbrücken) 10€. Lưu Thanh Đạm (Hagen) 20€. Nguyễn Quốc Khai (Aschaffenburg) 20€. Nguyễn Thị Thủy (Benningen) 15€. Trần Văn Tư (Ludwigshafen) 20€. Phạm Bình (Rostock) 20€. Trần Chí Nguyễn (Konz) 15€. Lê Thị Thu (Bitburg) 20€. Võ Thị Hoa (FF) 20€. Giang Minh Lan (Koblentz) 15€. Nguyễn Thị Viễn Phương (") 30€. Văn Quới & Nguyễn Thị Mùi (Pháp) 30€. Nguyễn Phúc Lộc (") 30€. Nguyễn Thị Huyền Nga (") 50€. Huỳnh Thị Còn (") 20€. Đinh Chí Hương (") 20€. Nguyễn Thị Ngọc Lan (Dinklage) 20€. Xú Xích Lương (Witten) 80€. Gđ. Thiện Ý & Thiện Thế (Hannover) 50€. Trương Văn To (USA) 40US. Quách Thu Anh (Freiburg) 20€. Võ Thị Gianh (Solingen) 15€. Dương Văn Hào (Bielefeld) 20€. Hai Bibo (Bad Segeberg) 15€. Nguyễn Văn Cửu (Ahlhorn) 18€. Bành Trúc Quân (Ludwigshafen) 25€. Bành Vinh Ái (") 25€. Chiêm Liên (Altenkirchen) 15€. Trang Thoại Lâu (Celle) 15€. Nguyễn Văn Quang (Berlin) 20€. Đồng Thị Gái (Ulm) 10€. Viên Kim Huy (Sindelfingen) 20€. Diệp Thị Sơn (Aalen) 20€. Ngô Quang Diễm Chi (Emmering) 15€. Vũ Thị Dấu (Aachen) 15€. Đông Si (Ismaning) 10€. Hoàng Ngọc Thu (Pháp) 20€. Đặng Thị Liên (") 10€. Diệp Thủy (Berlin) 10€. Trần Văn Sang (") 30€. Nguyễn Thị Thủy (USA) 100€. Tô Tử (Hannover) 20€. Nguyễn Thị Vân (D'dorf) 30€. Nguyễn Thị Na (") 20€. Nguyễn Văn Lương (") 20€. Nguyễn Thị Trường (") 20€. Nguyễn Thị Thu Trang (") 10€. Nguyễn Thị Thế Phương (Hof) 15€. Lâm Kim Minh (Norden) 15€. Mỹ Hạnh (Hannover) 15€. Phan Văn Thắng (Pháp) 30€. Thérèse Nguyễn (") 25€. Hà Thị Đào (Canada) 30Can. Bùi Thị Thủy (Mainz) 20€. Nguyễn Thị Minh Châu (Siegen) 10€. Lê Thị Thu (Konz) 15€. Nguyễn Duy Doanh (Königsfeld) 20€. Nguyễn Huỳnh Long (Buxtehude) 10€. Trần Thị Mỹ Dung (Kleve) 20€. Lương Thị Liên (FF) 25€. Tạ Nhuận (")

20€. Tiêu Anh Tài (Berlin) 10€. Vũ Tất Niên (Pháp) 30€. Vương Đức Cường (Lippsatdt) 20€. Trần Thị Ngọc Kim (Mühheim) 20€. Nguyễn Anh Diệp Thủy (Essen) 15€. Hồ Hữu Thanh (Suisse) 70FS. Nguyễn Hồng Hạnh (BS) 20€. Tuệ Nga Trần (USA) 40US. Lâm Ngọc Tuấn (Tübingen) 20€. Trần Văn Thạch (") 20€. Nguyễn Thanh Bích (Bi) 50€. Cao Văn Thái (Suisse) 30€. Trần Thị Ngọc Thanh (Ý) 30€. Trần Thị Oanh (Áo) 20€. Võ Thị Lập (Hòa Lan) 30€. Phan Thị Mỹ (Pháp) 100€. Bùi Văn Giác (") 30€. Hồ Văn Minh (Gau- Trương Th. Thủy (") 30€. Algesheim) 10€. Khuu Anh Dũng (Idar-Oberstein) 15€. Lê Thang (Niefern) 30€. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 10€. Nguyễn Xuân Thúy (Heusweiler) 15€. Nguyễn Quang Thắng (Langenlonsheim) 15€. Đoàn Thị Liên (Karlsruhe) 20€. Chong Tac Vo (Osnabruck) 20€. Lâm Minh Đức (Stuttgart) 20€. Sư Cô Trí Hào (Bi) 20€. Nguyễn Thị Giỏi (") 20€. Tâm Huệ (") 25€. Ni Cô T.N. Đàm Thiện (") 20€. Nguyễn Sophie (Pháp) 30€. Nguyễn Thế Tâm (Úc) 30€. Lê Thị Nho (Pháp) 20€. Lê Đình Bạch Huệ (") 20€. Bùi Viết Ái (") 20€. Trần Thị Vân Briget (") 10€. Trần Đình Hữu (") 30€. Nguyễn Ngọc Thạch (Suisse) 20€. Trịnh Khải Hoàn (Kerpen) 15€. Đào Thị Chuyền (Vallendar) 30€. Trần Nhựt Quang (Ibbenbüren) 15€. Phạm Thị Ngưng (Irrel) 15€. Tạ Ngọc Hoa (Wedel) 20€. Vũ Thị Đức (Ingolstadt) 10€. Hoàng La Ninh (Aholning) 20€. Võ Thị Ngọc Thanh (Essen) 10€. Lê Văn Hơn (HH) 5€. Vũ Thị Tâm (Schorndorf) 20€. Nguyễn Khắc Hiếu (Lübeck) 30€. Đặng Anh Tuấn (Stralsund) 10€. Nguyễn Ngọc Nhà (Pháp) 50€. Đặng Quốc Quân (") 15€. Nguyễn Trung Giang & Mai Thị Vân (Anh) 200€. Darant Ngọc Hương (Pháp) 30€. Nguyễn Mạnh Hùng (Konz) 15€. Như Anh Richtet (München) 15€. Đỗ Nam Tước (") 20€. Trần Văn Tùng (") 20€. Nguyễn Trọng Nhiều (Neuenburg) 20€. La Xuân Hang (Geneve) 50FS. Đỗ Thị Út (Hòa Lan) 23€. Phạm Thị Bưởi (D'dorf) 15€. Nguyễn Thị Sanh (Berlin) 20€. Dương Bạch Yến (Bi) 30€. Ấn danh (Freising) 35€. Đào Văn Dương (Heidenheim) 20€. Nguyễn Ngọc Thanh (Tettngang) 50€. Mai Hồng Khanh (Saarbrücken) 20€. Nguyễn Bạch Tuyết (Bonn) 24€. Nguyễn Thị Hoàng Liên (Köln) 10€. Nguyễn Đình Hồng (Mannheim) 20€. Quốc Khánh Hồng (Wuppertal) 20€. Hoàng Thị Sen (Ludwigshafen) 50€. Đinh Anh Ngọc 15€. Phương Lan Nguyễn (Oberhausen) 15€. Lê Thị Bạch Ngọc (") 15€. Trần Thị Nghĩa (Aachen) 20€. Hoàng Ngọc Uân (Bad Nanheim) 30€. Đinh Hoa (D'dorf) 20€. Ngô Thị Thu Ba (München) 15€. Nguyễn Văn Nhon (FF) 20€. Diệp Ngọc Diệp 15€. Lý Quốc Kinh 15€. Lý Tố Liên 15€. Lý Tố Nga 15€. Nguyễn Quang Hùng (Hannover) 15€. Võ Thị Lệ Hoa (Paderborn) 20€. Nguyễn Văn Luyện (Schneeberg) 10€. Lekeo Weiß (München) 5€. Hoàng Minh Nguyễn (Herford) 35€. Huỳnh Then (Köln) 19€. Minh Tâm & Chí Nghĩa (Canada) 30Can. Lu Kha Vinh (Bi) 30€. Trần Quốc Anh (Weil) 20€. Cao Ngọc Lang (BS) 10€. Trần Minh Cư (Gütersloh) 10€. Thái Hoạch (Bi) 16€. Nguyễn Khắc Cần (München) 20€. Lê Thị Ngọc (Forchheim) 20€. Guyot Julie (Pháp) 20€. Phạm Thị Hoi (") 30€. Le Goff (") 20€. Nguyễn Văn Bi (") 15€. Mai Bá Long (Bad Kreuznach) 30€. Nguyễn Thị Ngọc Lan (Nbg) 20€. Lê Quang Thịnh 15€. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 20€. Mỹ Luyện (Adelebsen) 20€. Trần Lệ Hoa (Suisse) 30€. Trần Huỳnh Nga (") 30€. Đoàn Văn Hết (") 50€. Đỗ Thị Hiến (")

20€. Đoàn Thị Thuận (") 50€. Huỳnh Sang (") 50€. Trần Thị Bích Nhung (") 50FS. Trương Thị Thu (") 100FS. Thái Thanh Sơn (") 100FS. Trần Xuân Hoa (Ý) 25€. Trần Thị Hồng Châu (") 30€. Nguyễn Thị Khang (") 30€. Lai Kim Anh (") 25€. Võ Văn Triển (") 30€. Lê Ngọc Phúc (") 20€. Phạm Thị Ngọc Thúy (") 20€. Nguyễn Tấn Huệ (") 30€. Phan Đức Thiên (") 25€. Võ Văn Quế (") 30€. Trương Tố Mai (") 50€. Nguyễn Minh Tâm (") 50€. Huỳnh Hoàng Huân (") 30€. Huỳnh Long Thành (") 30€. Nguyễn Văn Hoàng (") 25€. Bảo Chí (") 25€. Phan Hữu Long (") 20€. Ông Huỳnh Hiệp (") 20US. Dương Thị Thu Thảo (Stuttgart) 20€. Lê Oanh (Münster) 25€. Somas Ramany (Pháp) 20€. Trương Công (Hòa Lan) 50€. Trần Văn Minh (") 20€. Quảng Điền & Thanh Tú (Pháp) 30€. Thân Trọng Lạc (") 30€. Từ Thị Quế (") 30€. Lê Văn Mậu (") 30€. Nguyễn Lê Giang (") 30€. Thuấn Hoa (") 30€. Đoàn Văn Đoàn (") 30€. Bùi Thị Tuyết Minh (Đan Mạch) 200Kr. Hoàng Thị Hồng Ngân (Viersen) 15€. Nguyễn Văn Chắc (Recklinghausen) 15€. Huỳnh Liên Hoa (Leverkusen) 10€. Lưu Tú Phụng (Pforzheim) 30€. Brusca Thị Hoa (Mainz) 15€. Huỳnh Tú Dung (Helmstedt) 20€. Diệp Liên Hào (Cloppenburg) 15€. Nguyễn Thị Trang 65€. Nguyễn Văn Minh (Limburgerhof) 15€. Phan Thị Châm 20€. Nguyễn Khắc Quang 15€. Dương Việt Long 15€. Lê Thị Ngọc 20€. Nguyễn Văn Long (Dortmund) 20€. Lý Thanh Hương 20€. Lâm Minh (Laudau) 12€. Trần Tú Nguyệt (Allgau) 20€. Lê Thị Thủy 50€. Biện Thị Mai (HH) 50€. Phạm Gia Lộc (Na Uy) 100€. Hồng Quốc Khánh (Wuppertal) 20€. Lưu Ngân 50€. Phan Thị Lan 15€. Diệp Kim Hoàng 15€. Quan Huệ Phương 15€. Lê Thị Bích Ninh (München) 14€. Lê Trọng Phu (Meckerheim) 34€. Vũ Thị Hiền (Renningen) 10€. Đinh Ngọc Anh (Schwab.-Hall) 15€. Nguyễn Bá Thông (Anh) 20€. Diệu Chi (") 20€. Thanh Tịnh Thủy (USA) 60US. Nguyễn Thọ Xuân (") 20US. Nguyễn Hòa Thuận (") 45US. Thiện Đạo (") 100US. Phạm Thị Tâm Đan (") 50US. Phạm Như Vân (") 40US. Chu Bá Tước (") 100US. Vuu Thị Mai (Sweden) 30US. Trần Thị Yến (Hòa Lan) 20€. Trần Văn Ân (Pháp) 30€. Tăng Thiên Hội (München) 25€. Văn Trương Hiếu (Nettetal) 30€. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 50€. Phạm Văn Nhân (Oberhausen) 20€. Trần Công Thanh (Sweden) 50Kr. Hoàng Thị Ngọc Bích (Hòa Lan) 30€. Phan Thị Thu Liễu (Lage) 10€. Phan Doãn Dương (Mannheim) 50€. Phan Thu Hương 20€. Nguyễn Đăng Bút (Suisse) 40€. Đặng Văn Uy (Elsenfeld) 20€. Hứa Xa (Wittmund) 25€. Phạm Văn Mộc (Langen) 50€. Lê Văn Nhi (Wallerstein) 20€. Phạm Muội (Bad Iburg) 10€. Lê Văn Thuận (Münster) 20€. Trương Thị Huệ (München) 10€. Ngô Ngọc Vinh (Schauflheim) 50€. Trần Trung (Stuttgart) 20€. Trương (Hòa Lan) 30€. Trần Thị Mẫu Đơn (Đan Mạch) 250Kr. Cao Thị Chung (") 250€. Nguyễn Phú Thiêng 15€. Đặng Phú Hợp 20€. Phạm T.H. Dương (D'dorf) 50€. Nguyễn Ngọc Trân (Berlin) 20€. Lê Thị Trụ (") 20€. Nguyễn Hùng Việt 20€. Vũ Thế Hà 15€. Ánh Nga (Ehningen) 20€. Phùng Văn Châm (Regensburg) 10€. Mạch Xuân Lan (Muhlacher) 10€. Viên Tiển Dũng (") 10€. Lâm Mộc Văn (Albstadt) 10€. Trần Ngọc Nam (Schramberg) 10€. Nguyễn Văn Sơn (Đan Mạch) 300Kr. Mai Xuân (Bremen) 10€. Võ Thị My (Wiesbaden) 20€. Trần Hoài Nam (Castrop-Rauxel) 20€. Lâm Ngọc Thanh (Berlin) 15€. Nguyễn Thanh Thủy (") 15€. Lý Quốc Đống (HH) 20€. Phạm Minh Chiến

(Frankenberg) 20€. Lê Thị Vân (Cloppenburg) 20€. Triệu Thanh Hà (HH) 20€. Lâm Thị Kim Loan (Neu Ulm) 30€. Võ Thị Mỹ (Nbg) 15€. Vũ Đình Hải (Neustadt) 20€. Tạ Thị Kim Lan (Nordhorn) 25€. Phạm Thị Thu (Hameln) 10€. Mai Ngọc Sáng (*) 20€. Thái Thị Thu (*) 40€. Nguyễn Thị Sơn (Bremervörder) 10€. Lương Văn Khoa (Bielefeld) 25€. Trần Thị Như Tâm (Recklinghausen) 10€. Trương Văn Xuân (Hannover) 20€. Trần Đức Thái (*) 15€. Nguyễn Xuân Huy (Schweinfurt) 15€. Nguyễn Đăng Khoa (Würzburg) 15€. Đặng Công Thanh (BS) 15€. Lâm Hoàng Nghĩa (Osnabrück) 15€. Minh Greiff (Vechede) 15€. Lê Quang Tồn (Lehrte) 20€. Tuyết Rosenthal (Bad Harburg) 15€. Đỗ Văn Thanh (Diez/Lahn) 15€. Nguyễn Văn Kỳ (Esterwegen) 20€. Hồ Thị Ngọc Hát (HH) 15€. Phi Văn Loan (Celle) 15€. Nguyễn Văn Quang (Oberkirchen) 20€. Nguyễn Thị Kim Huệ (Rodenberg) 15€. Châu Thanh Sơn (Seesen) 15€. Lê Thị Như Mai (D'dorf) 20€. Nguyễn Thị Thu Huệ (Göttingen) 15€. Võ Thị Kim Anh (Kassel) 15€. Nguyễn Anh Tuấn (Erkerode) 10€. Phùng Mạnh Cường (Wolfenbüttel) 10€. Hồ Thế Nhân (Garbsen) 15€. Trịnh Tuấn Hùng (Salzbergen) 20€. Phan An Thanh (Bad Iburg) 20€. Bùi Đức Hải (Barssel) 20€. Ngô Đức Trương (Ronnenberg) 15€. Nguyễn Văn Đình (Kassel) 15€. Nguyễn Minh Huệ (D'dorf) 20€. Nguyễn Hồng Lâm (Brome) 20€. Bùi Thiện Sơn (Parsau) 15€. Bùi Ngọc Vạn (Göttingen) 10€. Nguyễn Thúy Hà (*) 15. Bùi Văn Dục (Einbeck) 10€. Ưng Thu Hoài (Hannover) 10€. Trần Thanh Pháp (*) 20€. Thanh Lê (Gera) 15€. Nguyễn Xuân Quý (Aurich) 15€. Phạm Quang Vinh (Leipzig) 20€. Trịnh Ngọc Bích (Lehrte) 20€. Nguyễn Đắc Nghiệp & Thị Bình (Thale) 20€. Phan Văn Trúc (Schuerberg) 20€. Dương Tuấn Đoàn (BS) 15€. Bành Liêng (Osnabrück) 30€. Võ Nhựt (Lüchow) 15€. Lê Tiến Bình (Esens) 25€. Trần Trung Hiếu (Steinfurt) 20€. Tạ Thanh Tùng (Saarbrücken) 20€. Đỗ Văn Nghiễm (Duisburg) 20€. Tạ Thị Thảo (*) 20€. Huỳnh Kim Thanh (Bielefeld) 20€. Vũ Hưng Thịnh (Marienhafte) 30€. Bùi Quốc Thái (Dillenburg) 15€. Hoàng Mai Anh (Landshut) 15€. Dương Huy Quang (Lünen) 20€. Hưng Nguyen (Dortmund) 20€. Nguyễn Hữu Tinh (Hannover) 20€. Đỗ Thuận Phát (*) 30€. Bùi Nguyễn Hưng (Stuhr) 30€. Trần Thúy Hằng (*) 20€. Lê Chi W. Grüber (Anh) 10€. Phạm Đăng Túy Hương (Kassel) 20€. Lương Thành Lập (Trebun) 30€. Trần Kim Thúy (Wesseling) 20€. Quách Hồng Hội (HH) 15€. Trần Thị Trinh (Gelsenkirchen) 15€. Fam. Nguyễn (Paderborn) 15€. Nguyễn Xuân Xá (Lage) 20€. Nguyễn Gia Trường (Lüdenscheid) 50€. Tạ Văn Duy (Saarbrücken) 30€. Trần Quân Thụy (*) 20€. Lưu Thế Lợi (Wilhelmshaven) 20€. Kim Thụy (Wolfsburg) 10€. Lê Kim Nhung (Hildesheim) 15€. Hoàng Thị Cúc (Bispingen) 15€. Nguyễn Vinh Thao (Butzbach) 20€. Đặng Văn Hậu 30€. Nguyễn Thanh Tài (Babenhhausen) 20€. Trần Hữu Minh 20€. Trần Thị Phúc 20€. Phan (Aachen) 30€. T. Lê 50€. Ngô Xuân Hồ (D'dorf) 25€. Dominik Lưu 93€. Lê Minh Dương 20€. Huỳnh T. Đoàn G.T (Bad König) 20€. Nguyễn Thị Thanh Vân (Bayreuth) 15€. Trương Văn Linh 20€. Phan Văn Hách (Niederkassel) 60€. Phạm Công Ban 15€. V. Lý 8€. Mã Yến Huệ (Wuppertal) 30€. Huỳnh Tú Phụng (Phần Lan) 5€. Nguyễn Kim Liên (Sweden) 300Kr. Lê Văn Tư (Münster) 20€. Koummarasy Kiên (Pforzheim) 10€. Vũ Thị Xuyên (Würzburg) 10€. Vũ Công Định (Bassum) 10€. Hoàng Anh Tuyết

(Giesen) 5€. Bùi Diệu Minh (Canada) 60Can. Lê Văn Trai (Kelheim) 40€. Bùi Vĩnh Triều 25€. Võ Victoria 50€. C. Cao 20€. Trần Văn Khoa (Köln) 15€. Bành Vinh Hoa (Ludwigshafen) 25€. China Restaurant (Münster) 15€. Nguyễn Hùng Phong (Wörth) 20€. Diệu Bảo (Đan Mạch) 30US. Ngô Thị Nga (Pháp) 30€. Nguyễn Đình Chương (Osnabrück) 20€. Phan Thị Kim Nhung (*) 20€. Nguyễn Minh Thảo (Na Uy) 30€. Huỳnh Ngọc Hùng (Đan Mạch) 30€. Vũ Quang Hai (Bad Pymont) 15€. Lê Quang Yên (Hannover) 20€. La Nhựt Hoàng (Remshalden) 15€. Vũ Xuân Phước (Tübingen) 50€. Huỳnh Thị Tam (Bi) 30€. Lê Hồ Nam (Papenburg) 15€. Nguyễn Văn Thạch (Freiburg) 15€. Nguyễn Thị D. Thanh (Schorndorf) 30€. Phan Thanh Phong (Hannover) 30€. Huỳnh 20€. Nguyễn Bạch Khuê (Aachen) 15€. Đào Xuân Phồn & Phùng Ngọc Thúy (Weissenburg) 20€. Nguyễn Thị Tân (Berlin) 20€. Charles Phạm Ngọc (Pháp) 10€. K. Dung Ngo (Anh) 20Anh kim. Quang Thị Kim Hưu (Braunlingen) 10€. Gia An Quan (Erkrath) 20€. Đỗ Thị Lê Chân (Viersen) 20€. Fam. Phan (Bremen) 15€. Lưu Kim Sang (Wilhelmshaven) 20€. Phan Thị Lan (Ý) 30€. Huỳnh Thị Hà (*) 30€. Vũ Bảo Vọng (*) 30€. Nguyễn Thế Hồng (*) 30€. Lâm Nguyễn (USA) 30€. Hồ Thị Lành (Úc) 30€. Kim Thúy Krüger (Wolfsburg) 19€. Nguyễn Minh Tân 10€. Đặng Thanh Long (Hage) 20€. Nguyễn Xuân Trường (Mellendorf) 10€. Lê Minh Hoàng (Duisburg) 30€. Huỳnh Lệ Thủy (Remscheid) 15€. Trương Ngươn Nhiêu (Hòa Lan) 30€. Trương Văn Đan (Ý) 30€. Nguyễn Quyên (Münster) 50€. Mai Thị Tâm (Vlotho) 25€. Đỗ Văn Kiên (BS) 20€. Lê Vương Vĩnh Toàn (Reutlingen) 20€. Vũ Viết Bông (Viersen) 25€. Nguyễn Hữu Phước (Pháp) 30€. Lâm Kỳ Thạch (Papenburg) 15€. Liên (Gifhorn) 10€. Đỗ Kim Dương 5€. Nguy Nhật Thứ (Hannover) 20€. Mong Quỳnh Trần Phúc (Bonn) 20€. Hồ Thị Cẩm Văn (Na Uy) 30€. Nguyễn Thị Hải (USA) 50US. Fam. Griem (Hamburg) 10€. Van Langer (Steinbach) 20€. Đào Thị Ngọc Diệp (Leipzig) 40€. Nguyễn Thành Được (Paderborn) 30€. Trần Nguyệt Phương (Koblenz) 20€. Huỳnh Thị Kim Nguyễn (Eisleben) 50€. Lê Nhất Thanh 15€. Ngô Thị Bích Huyền (Reichelsheim) 15€. Dương Văn Bé (Rottenburg) 30€. Héléne Antony Đỗ (D'dorf) 30€. Dau Văn An & Nguyễn Thị Lan Hoa 15€. Trường Lan (Heidelberg) 10€. Đặng Thế Nam 20€. Phan Thế Mỹ (Schrozberg) 15€. Lâm Văn Dũng (Schwáb.-Hall) 20€. Hương Lipp (Künzelsau) 20€. Diệu Thu (USA) 30€. Phạm Trường Long (Frankfurt) 30€. Đông Nghi Reisen (Köln) 260€. Lê Oanh (Münster) 10€. Nguyễn Văn Vũ (München) 50€. Lê Kim Cúc (Pháp) 20€. Lâm Trần Thanh Thúy (Berlin) 10€. Wok Express (Solingen) 15€. Nguyễn Tuyết Hằng (Marl) 20€. Nguyễn Văn Sứ (Osnabrück) 15€. Vương Việt Dũng (Gießen) 20€. Diệu Khánh (M'Gladbach) 50€. Trương Quan Phúc (Moschheim) 10€. Nguyễn Công Sao (Pháp) 30€. Nguyễn Văn San (Schweinfurt) 20€. Nguyễn Tấn Bình (Phần Lan) 20€. Trần Muội (München) 30€. Nguyễn Thanh (Pháp) 50€. Đặng Văn Luận (Eislingen) 15€. Võ Thị Sáu (Nettetal) 30€. Nguyễn Thanh Thủy (Uelzen) 10€. Nguyễn N.Q. (Viernheim) 15€. Phạm Thị Diệu Hoa (WHF) 15€. Đỗ Thị Phải 25€. Nguyễn Kim Nguyên (Bonn) 20€. Lê Văn Mến (Bad Ester) 10€. Trần Thị Hải (Löhne) 10€. Nguyễn Thanh Ty (Recklinghausen) 20€. Trần Quang Trung (Oberhausen) 10€. Nguyễn Hùng Cường (*)

10€. Nguyễn Đức Trụ (Bottrop) 20€. Nguyễn Thị Bình (Rosengarten) 30€. Nguyễn Hoàng Hải (Römerberg) 15€. Cao Minh Hải (Hildesheim) 20€. Trần Văn Sáng (Bielefeld) 20€. Lai Đức Hùng (Speyer) 15€. Phạm Quang Bào (Norden) 15€. Vũ Thị T. Hương (Erfurt) 15€. Nguyễn Thị Hạnh (Emden) 15€. Nguyễn Thị Minh Hằng (Delmenhorst) 15€. Nguyễn Chí Thành (Halle) 10€. Nguyễn Ngọc Châu (Hannover) 15€. Dung Oesterler (Jesteburg) 5€. Ngô Quốc Ân (Laatzten) 15€. Nguyễn Hồng Thanh (Koblenz) 20€. Đặng Quốc Tranh (Oldenburg) 20€. Diệp Chi Lan (Metzinger) 30€. Nguyễn Thị Lệ Trinh (Osnabrück) 15€. Trần Bá Đức (Emden) 10€. Bành Văn Hoa (Elend) 15€. Nguyễn Văn Đồng (Seelze) 10€. Phạm Ngọc Anh (Norheim) 15€. Nguyễn Thành Châu (Wiesbaden) 15€. Bành Thẩm Cương (*) 20€. Bành Thị Hoa (Canada) 30€. Nguyễn Văn Nhật (Nordenstadt) 15€. Đặng Thị Hạnh (Hochheim) 15€. Trần Thị Thúy Ha (Salzgitter) 15€. Nguyễn Hồng Dương (Wolfsburg) 15€. Bùi Thị Hạnh (Dresden) 15€. Nguyễn Thị Thanh Đạm (MD) 20€. Ngô Văn Lý (Suisse) 50FS. Lafont Yvette (Pháp) 30€. Lê Quan Liêm (*) 30€. Lê Thị Hữu (USA) 50US. Nguyễn Thị Thái Lan (Staßfurt) 10€. Hoàng Đình Bồn (Bi) 20€. Nguyễn Trần 30€. Hoàng Kuhle Tạ (Schneedorf) 15€. Lê Thị Thanh Hương (Augsburg) 15€. Nguyễn Gia Quốc (Solingen) 15€. Hoàng Nhung (Mainz) 15€. Lê Văn Lô (Pháp) 30€. Lưu Ng. Lucie (*) 25€. Vương Kim Huynh (MG) 30€. Nguyễn Minh Dung (Kaarst) 5€. Nguyễn Thị Bắc Nam (Heiligenstadt) 10€. Mạch Trước Khung (Friedrichshafen) 10€. Phan Thị Ngọc (WF) 15€. Uông Minh Trung (Hannover) 15€. Nguyễn Thanh Nguyệt (Hòa Lan) 30€. Lê Huệ 15€. Đoàn Nguyễn Ngọc Hoa (Markt Schwaben) 15€. Bùi Thế Sơn 30€. Phạm Văn Hoàn 30€. Đỗ Tuấn Khanh (Pháp) 50€. Hiền Huỳnh (Nürnberg) 25€. Nguyễn Thị Thiên Nga (Stuttgart) 15€.-

• ẤN TỔNG

ĐH. Fam. Bathke Fred (Gießen) 100€. Võ Victoria 100€. Nguyễn Thị Thu Hồng + Đặng Văn Hải + Đặng Như Quỳnh + Đặng Vĩnh Phát (Donaueschingen) 50€, nguyên hồi hương cho tất cả chúng sanh được an lạc. Trần Minh Tư tự Lê Ngọc Trung 50€. Lê Thị Tâm Huệ (Bad Kreuznach) 30€. Nguyễn Thị Diệp (Regensburg) 10€. Bùi Thị Tuyết Minh (Đan Mạch) 100Kr. Diệu Thiện (USA) 100US. Trần Công Thanh (Sweden) 150Kr. Triệu Thanh Hà (HH) 30€. Trần Hồng Ngọc (Wolfsburg) 10€. Phan Văn Hách (Niederkassel) 70€. Diệu Thu (USA) 50US. Nguyễn Minh Hồng (Papenburg) 15€. Nguyễn Chí Dũng 25€. Nguyễn Đức Trụ (Bottrop) 30€. Trần Quang Trung (Oberhausen) 30€. Nguyễn Hùng Cường (*) 30€.

• ĐẠI TẶNG KINH VIỆT NAM

Ni Cô T.N. Đàm Thiện (Bi) 20€. Nguyễn Thị Hai Pd Ngọc Nhân (Đan Mạch) 5.000Kr, thỉnh Đại Tạng Kinh VN cúng dường chùa Viên Giác. Ma Duy Việt (Krefeld) 30€. Thầy Thắng Nghĩa (D'dorf) 100€.

• KINH PHÁP HOA

ĐH. Phan Thị On (Göttingen) 20€. Trần Nhật Trí (Na Uy) 15€. Lý Ngọc Quyên (Na Uy) 15€. Trần Thị Nhật Trang (*) 10€. Trần Thị Nhật

Trâm (") 10€. Trần Nhật Bảo Trân (") 10€. Đồng Nghĩa 30€.

• THIÊN MÔN NHỰT TỤNG

ĐH. Huỳnh Tú Trinh (Pháp) 50€. Lý Quan (Coswig) 50€. Đoàn Thị Thuận (Suisse) 20€.

• NGHI THỨC TỤNG NIỆM

ĐH. Vương Lệ Hoa (Troisdorf) 50€. Lý Quan (Coswig) 25€.

• KINH ĐỊA TẠNG

ĐH. Phạm Thị Đông (Áo) 20€. Fam. Bùi (Hòa Lan) 20€. Hằng Teickner (Langenhagen) 10€. Vương Lệ Hoa (Troisdorf) 70€. Đỗ Tuyết Phương (Mannheim) 25€. Lý Quang (Coswig) 35€. Đoàn Thị Thuận (Suisse) 10€. Lê Nguyễn Thị Anh (Karlsruhe) 10€. Vũ Khắc Tuấn (Osnabrück) 50€.

• KINH ĐƯỢC SỰ

ĐH. Nguyễn Thị Chi (Krefeld) 20€.

• TƯỢNG QUAN THẾ ÂM

ĐH. Nguyễn Thái Việt Đức (Weilburg) 14€. Gđ. Hoàng Thị Minh Ngọc 10€. Hiền Schärfer (Würzburg) 10€. Lê Kim Hương (Heilbronn) 50€. Lê Văn Lợi (Schorndorf) 20€. Lê Kim Stefanie - Lê John Kewy (") 10€. Li, Trần Thúy Phương (Pforzheim) 200€. Võ Thị Đợc (FF) 10€. Götz Nickel & Mỹ Hiền (HH) 10€.

• TƯỢNG QUAN ÂM THIÊN THỦ THIÊN NHÃN

ĐH. Trần Hữu Nghiệp (Münster) 20€. Nguyễn Thị Ngọc Lan (Nbg) 20€. Thanh Hải 50€. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 60€.

• TÒN TƯỢNG DI ĐÀ

ĐH. Nguyễn Thị Ngọc Lan (Nbg) 20€.

• TÒN TƯỢNG ĐỊA TẠNG

ĐH. Fam. Bùi (Hòa Lan) 50€. Nguyễn Thị Ngọc Lan (Nbg) 20€.

• MỘT TƯỢNG PHẬT

ĐH. Nguyễn Thị Diễm Thúy (USA) 20US. HL. Nguyễn Hậu Sen (Dortmund) 60€. HLĐH Lê Quang Chính (Việt Nam) 60€. Lê Thị Ngọc Thanh (") 60€. Vũ Âu (Karlsruhe) 60€. Vũ Thị Minh Hằng (Nguyễn) (") 60€. Trần Thị Hải (USA) 60US. Vũ Tuấn Khôi (") 60US. Angela Vũ Ngọc Tuyết Anh (") 60€. Hoàng Xuân Chiến (Giengen) 9€. Châu Mạnh Nhi (Ibbenbüren) 60€.

• PHẬT ĐÀN

ĐH. Trần Văn Toàn (Kirchheim) 100€. Nguyễn Đăng Bút (Suisse) 40€. Trần Văn Khoa (Köln) 10€. Nguyễn Bạch Khuê (Aachen) 10€.

• VU LAN

ĐH. Nguyễn Đăng Bút (Suisse) 40€. Trần Văn Khoa (Köln) 10€. Nguyễn Bạch Khuê (Aachen) 10€. Nguyễn Đắc Tuấn (Freiburg) 20€. Cầm Thị Tanel (") 5€. Phan Quốc Tuấn (") 10€. Vũ Thị T. Vinh (Leipzig) 20€. Hồ Quang Dũng 10€.

• TRAI TẶNG

ĐH. Nguyễn Florian 40€. Phạm Bảo Thanh 25€. Nguyễn Thị Thanh (Heubach) 50€. Hoàng Thị Luyện 25€. Nguyễn Thị Hoa (Essen) 10€. Lê Kim Hương (Heilbronn) 50€. Lý Quan

(Coswig) 10€. Rothbacher (Rosenheim) 10€. Trương Tú Anh (FF) 50€. Trần Anh Tuấn (Suisse) 30€. Trần Xuân Hoa (Ý) 25€. Trần Thị Hồng Châu (") 50€. Phạm Văn Út (") 10€. Trần Văn Dũng (") 20€. Nguyễn Hồng Hoa (") 10€. Nguyễn Phước Như Mai (") 20€. Ông Huỳnh Hiệp (") 20€. Nguyễn Thị Khang (") 20€. Lai Kim Anh (Ý) 20€. Hứa Xa (Wittmund) 25€. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 20€. Nguyễn Florian 10€. Phạm Bảo Thanh 25€. Nguyễn Thanh Tỷ (Recklinghausen) 30€.

• TU SỬA CHÙA

ĐH. Nguyễn Đức Thiện (Nürnberg) 30€. Châu Quang Thanh 20€. Nguyễn Văn Kế (Furtwangen) 30€. Chöling e.V (Hannover) 1.750€. Trương Thị Diệu Chi (Saarburg) 20€. Long Nhiều (Weil im Schönbuch) 15€. Nguyễn Ngọc Châu (Ibbenbüren) 20€. Thích Linh Phong (Pháp) 20€. Nguyễn Thị Phúc Bình (Altbach) 20€. Lindner Joery (Hannover) 600€. Dr. Thái An Giang 100€. Hiền Schäfer (Würzburg) 20€. Lý Quan (Coswig) 10€. Nguyễn Xuân Thủy (Heusweiler) 15€. Vũ Thị Tâm (Schorndorf) 10€. Rothbacher (Rosenheim) 10€. Nguyễn Đình Hồng (Mannheim) 20€. Quan Long Thành (Königsblutter) 770€. Ngô Kiêm Hoàng (Bad Kreuznach) 50€. Mạc HồngGiang (Verden) 20€. Trần O. Thi 50€. Phan Văn Hách (Niederkassel) 90€. Nguyễn Hữu Nghĩa 10€. Nguyễn Kim Anh (HH) 10€. Ấn danh 50€. Lâm Trần Thanh Thúy (Berlin) 5€. Vi Hùng (Brake) 25€. Trần Thị Hải (Löhne) 10€. Nguyễn Thị Minh Hằng (Delmenhorst) 10€. Trương Thị T. Nga (Aschersleben) 20€. Nguyễn Thị Thanh (Leipzig) 10€.

• ĐỀN ĐƯỢC SỰ

ĐH. Nguyễn Thị Diễm Thúy (USA) 20US. Trịnh Minh Tân (Bad Pymont) 10€. Trịnh Thị Thanh & Vũ Cao (Nbg) 20€. Cao Tang Lục (Parsberg) 20€. Ngô Thị Bảy & Lê Ngọc Sơn + N. Loan + N. Minh (Kaufbeuren) 15€. Nguyễn Quốc Thông (Bonn) 20€. Châu Thế Mưu (FF) 10€. Nguyễn Quốc Dân (Wildeshausen) 10€. Nguyễn Anh Dũng (Lünen) 5€. Nguyễn Thị Thu Hồng (Donaueschingen) 108€. Lê Nam + Thống + Nhất (Saarburg) 5€. Lê Ngọc Thanh (HH) 25€. Nguyễn Thanh Bình (Lüneburg) 5€. Trần Thị Hiền (Köln) 5€. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 10€. Gđ. Lâm Thành Khôi (Tübingen) 50€. Nguyễn Thị Hoa (Essen) 20€. Đinh Hồng Đoàn (Norderney) 12€. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 10€. Phạm Thị Kim Anh (Saarbrücken) 5€. Ô Thị Hai (Haren) 20€. Hứa Huệ Min (Wilhelmshaven) 20€. Nguyễn Thị Tuân (FF) 10€. Đỗ Thị Thu Hương (Pforzheim) 10€. Fintel Thái Hòa (HH) 6€. Vương Toàn Hậu (Saarlouis) 5€. Hoàng Xuân Chiến (Giengen) 1€. Huỳnh Thanh Sơn (Heusisch Lichtenau) 10€. Phạm Thị Đông (Áo) 20€. Nguyễn Văn Diện (Krefeld) 10€. Triệu Cam Nguyễn (Haßloch) 5€. Dương Tấn Phước (Rodgau) 14€. Nguyễn Quốc Khai (Aschaff.) 10€. Fam Dương (Aichtal) 10€. Nguyễn Kim (Karlsruhe) 5€. Châu To Chay (Donaueschingen) 10€. Bùi Thị T. Mai (Worpswede) 15€. Nguyễn Thị Viễn Phương (Koblenz) 20€. Trần Thị Kim Quyên (Salzgitter) 5€. Nguyễn Thị Ngọc Lan (Dinklage) 10€. Trần Thị Thu Thảo (Köln) 10€. Trần Đức Quang (Königsbrunn) 7€. Phạm Lạc (Weilenthurm) 10€. Nguyễn Minh Phương (Neutraubling) 3€. Mạch Khung (Friedrichshafen) 10€. Quách

Thu Anh (Freiburg) 10€. Quách Kim Hoa (") 10€. Quách Duy Thuận (") 10€. Tung Toan (Köln) 10€. Nguyễn Văn Cú (Ahlhorn) 12€. Bàn Vĩnh Ái (Ludwigshafen) 25€. Đinh Chí Hương (Pháp) 10€. Phạm Lan Anh (Wuppertal) 25€. Ngô Quang Diễm Chi (Emmering) 5€. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 20€. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Sandberg) 2€. Fam. Bùi (Hòa Lan) 10€. Thiện Thanh & Thiện Niệm (Hannover) 20€. Phạm Công Hoàng (Bremen) 20€. Thi My Dung Du (Paris) 3€. Su Cô Đàm Thăng (Pháp) 10€. Souvanny Dieu Dung (") 10€. Phan Văn Thang (") 20€. Nguyễn Thị Thế Phương (Hof) 5€. Nguyễn Thị Minh Châu (Siegen) 10€. Trần Thị Mỹ Dung (Kleve) 10€. Tiêu Anh Tài (Berlin) 2€. Lưu Thị Nam + Bửu Lộc + Kim Ngân + Quan (") 8€. Mai Xuân Diệu (Hannover) 10€. Nguyễn Mạnh Hùng (Regensburg) 10€. Nguyễn Anh Diệp Thủy (Essen) 5€. T.X.H. (Ronnberg) 5€. Lâm Thị Tím & Trần Thị Mân 25€. Huỳnh Kim Thu 5€. Trần Văn Tân & Thị Kha 5€. Nguyễn Ngọc Mỹ (Stuttgart) 7€. Trần Thị Phú (") 7€. Trần Thị Phước & Nguyễn Thị Linh Chi 35€. Trần Thị Oanh (Áo) 50€. Nguyễn Sơn Hải (Sweden) 20€. Dương Huỳnh Nga (Göttingen) 5€. Lê Văn Tân (Magstadt) 10€. Đào Thị Chuyên (Vallendar) 12€. Phạm Thị Ngưng (Irrel) 10€. Phạm Thị Côi (HH) 20€. Lê Văn Hơn (") 5€. Vũ Thị Tâm (Schorndorf) 10€. Mai Văn Hoa (Stuttgart) 10€. Darant Ngọc Hương (Pháp) 7€. Nguyễn Mạnh Hùng (Konz) 3€. Hà Thị Bè (Đan Mạch) 15€. Đỗ Thị Út (Hòa Lan) 7€. Thái Kim Hía (Köln) 10€. Trịnh Xuân (") 10€. Trịnh T. Trần + Quách Lâm + Q.P. Đức (") 20€. Phạm Thị Bưởi (D'dorf) 5€. Dương Bạch Yến (Bi) 20€. Rothbacher (Rosenheim) 10€. Lý Thị Hoa (Pforzheim) 2€. Li, Trần Thúy Phương (Pforzheim) 18€. Phương Lan Nguyễn (Oberhausen) 10€. Lê Thị Bạch Ngọc (") 10€. Ngô Thị Thu Ba (München) 5€. Nguyễn Thị Mỹ Hoa (") 5€. Gđ. Lý & Diệp 110€. Thái Hoạch (Bi) 9€. Nguyễn Quang Hùng (Hannover) 35€. Lê Thị Bích Lan (") 20€. Nguyễn Văn Luyện (Schneeberg) 5€. Su Cô Đàm Thăng (Pháp) 99€. Lê Thị Thu Hương (Bühl) 20€. Liều Cẩm Phong (Krefeld) 30€. Cao Thị Thanh Liêm (Kronach) 15€. Trần Anh Tuấn (Suisse) 20€. Nguyễn Cao Lủy (Trier) 5€. Huỳnh Thị Kiều Liên (Taufkirchen) 10€. Nguyễn Thị Ngọc Lan (Nbg) 20€. Nguyễn Văn Mười (Saarbrücken) 5€. Hằng Teickner (Langenhagen) 1€. Nguyễn Thị Khang (Ý) 5€. Huệ Ân Trần Thị Hồng Châu (") 28€. Somas Ramany (Pháp) 10€. Quảng Điền & Thanh Tú (") 30€. Bùi Thị Tuyết Minh (Đan Mạch) 100Kr. Trương Chánh (Friesoythe) 50€. Trang Lương (") 50€. Trương Tú Lê (") 50€. Nguyễn Thị Kim Tuyến (") 50€. Hoàng Thị Hồng Ngân (Viersen) 5€. Huỳnh Liên Hoa (Leverkusen) 10€. Diệu Thiện (Bad Iburg) 20€. Huỳnh Tú Dung (Helmstedt) 20€. Diệp Liên Hào (Cloppenburg) 5€. Lý Trần Thúy Lan 10€. Biện Thị Mai (HH) 10€. Nguyễn Thiện Thâu 10€. Dương Anh Tuấn 12€. Vũ Thị Hiền (Renningen) 5€. Diệu Hải (") 40€. Phạm Thị Hồng (Herten) 5€. Phạm Trung Tuyến (Jork) 5€. Nguyễn Duy Mai (Rostock) 5€. Lê Tiến Dũng (Trier) 7€. Lê Văn Anh 10€. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 20€. Hứa Quế Bích (Hildesheim) 7€. Lý Quốc Quyền (") 7€. Lý Quốc Quyền (") 6€. Trương Minh & Phan Thị Mai (") 20€. Trần Hoàng Việt (Hannover) 20€. Ngụy Sơn Hùng + Ngụy Nhựt Thủ + Ngụy Sơn Hải + Ngụy Sơn Toàn (") 20€. Võ Thị Huệ (Bi) 15€. Nguyễn Thị Kim (FF) 10. Phạm Thị Hồng (Herten) 5€. Phạm Trung Tuyến (Jork) 5€.

Nguyễn Duy Mai (Rostock) 5€. Lê Tiến Dũng (Trier) 7€. Lê Văn Anh 10€. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 20€. Hứa Quế Bích (Hildesheim) 7€. Lý Quốc Quyền (") 7€. Lý Quốc Quyền (") 6€. Trương Minh & Phan Thị Mai (") 20€. Trần Hoàng Việt (Hannover) 20€. Ngụy Sơn Hùng + Ngụy Nhật Thủ + Ngụy Sơn Hải + Ngụy Sơn Toàn (") 20€. Võ Thị Huệ (Bi) 15€.

Phạm Dourschat B. Yến (") 10€. Phạm Quỳnh Hương & Hoa (") 10€. Trương Thị Tuyết Trinh & Nhung (") 10€. Võ Thị Mạnh (Pháp) 3€. Phạm Doãn Dương (Mannheim) 10€. Phạm 10€. Huỳnh Thị Thu (Đan Mạch) 100Kr. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 10€. Lê Hồ Nam (Papenburg) 2€. Trần Đức Ngọc (Mengen) 3€. Trần Tú Anh (Neuss) 5€. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 60€. Lê Nguyễn Thị An (Leipzig) 20€. Phùng Văn Châm (Regensburg) 10€. Phan Thị On (Göttingen) 10€. Nguyễn Văn Sơn (Đan Mạch) 200€. Võ Thị My (Wiesbaden) 10€. Lê Trần Huệ (Ravensburg) 30€. Hồ Vinh (Laatzen) 10€. Hàn Thị (BS) 5€. Đặng Văn Lương (") 5€. Đặng Chương Nhân (") 5€. Đặng Chương Hiệp (") 5€. Lê Thị Tu (Koblenz) 30€. Võ Anh Duy 10€. Nguyễn Thị Tuyết + Nguyễn Trọng Hùng + Nguyễn Trọng Quý + Đỗ Thị Len (Leipzig) 10€. Phạm Đăng Túy Hương (Kassel) 10€. Huỳnh Thị Lợi (Pháp) 10€. Nguyễn Thị K. Nhung (Hildesheim) 10€. Ngô Thị Thắng (FF) 10€. Mã Yến Huệ (Wuppertal) 20€. Vũ Thị Xuyên (Würzburg) 20€. Nguyễn Văn Phúc (Trier) 5€. Đào Thị Chúc (") 10€. Võ Văn Thắng (Suisse) 10€. Diệu Bảo (Đan Mạch) 100Kr. Hiếu Trần & Thanh Nguyên (Hòa Lan) 12€. Thiện Đức & Thiện Xuân + Thiện Mỹ (FF) 20€. Diệu Thanh Phan Thị Hồng (") 10€. Phạm Tuấn Hoàng (Hannover) 20€. Huỳnh Ngọc Hùng (Đan Mạch) 50€. Lê Nguyễn Thị Anh (Karlsruhe) 10€. Đào Xuân Phồn & Phùng Ngọc Thúy (Weißenburg) 10€. Nguyễn Kim Toàn (Đan Mạch) 100Kr. Quang Thị Kim Hữu (Bräunlingen) 10€. Trần Huy Lâm (Saarbrücken) 10€. Liên (Thorn) 10€. Mai Thị Tâm (Vlotho) 25€. Huỳnh Thị Hòa 12€. Hồ Thị Cẩm Vân (Na Uy) 15€. Võ Ngô Mỹ Dung (Krefeld) 20€. Trần Thị Duyên và quý Phật Tử tại Thụy Điển 2.000Kr. Đào Minh Sáng 10€. Nguyễn Thị Bê (Köln) 8€. Nguyễn Thị Vinh (Neustadt) 50€. Lê Văn Mỹ (Mannheim) 10€. Phạm Chí Huy (Elftstadt) 10€. Lý Thị Hoa (Pforzheim) 2€. Nguyễn Thị Phương Lan (Oberhausen) 10€. Lê Thị Bạch Ngọc (") 10€. Đặng Văn Hoa (Herne) 10€. Diệu Khánh (M'Gladbach) 50€. Quang Toàn (Neustadt) 50€. Lê Oanh Seidel (Nbg) 5€. Phan Thị Thu Hồng (Pollenfeld) 5€. Trương Thị Diệu Phương (Hannover) 10€. Ngô Lê Kevin Minh (") 10€. Ngô Văn Kim & Ngô Jan (") 20€. Nguyễn Thị Thanh Huyền (") 10€. Thảo & Nguyễn Minh Đăng (Stuttgart) 12€. Viên Văn Quang (Koblenz) 5€. Phan Thị Kim Nhung 5€. Nguyễn Thị Bình (Rosengarten) 5€. Hiền Huynh (Nürnberg) 10€.

• HƯỚNG LINH KÝ TỰ

HL. Nguyễn Hậu Sen (Dortmund) 75€. Kajawskt Thị Nhuận (Esens) 75€, HLDH Hoàng Văn Lịch. Nguyễn Bích Thủy (Löwenstein) 75€, HLDH Nguyễn Đình Mạnh. Tạ Thanh Tùng (Saarbrücken) 50€, HLYT Tạ Thương. HL Lu Su Ying (Phần Lan) 75€. Bàn Trúc Quân (Ludwigshafen) 50€, Linh vong quá vắng. Ly Hương Jacobsen (Na Uy) 45€, HLDH Phan Thị Nhu. Nguyễn Thị Hải Hà (Hildesheim) 75€, HLDH Nguyễn Thị Kim

Dung. Lý Hồng Châu (Krefeld) 75€, HLDH Hà Thị Kim Hoa.

• TU BỔ TƯỢNG PHẬT

ĐH. Trần Thị Kim Anh 10€.

• TU SỬA MÁY IN

ĐH. Trần Thị Kim Anh 20€.

• CHÙA VIỆT NAM

ĐH. Trương Thục Thanh (Albstadt) 50€. Nguyễn Thị Hạnh (Ansbach) 35€. Lê Kim Hương (Heilbronn) 50€. Thành Vũ & Thúy N. Lâm (Pforzheim) 10€.

• TẶNG NI TẠI VIỆT NAM

ĐH. Nguyễn Văn Đồng (Freiburg) 30€.

• QUỸ HỌC BỔNG TẶNG NI VN

ĐH. Nguyễn Đình Vũ (Hòa Lan) 50€. Lâm Xuân Quang (Canada) 150Can. Trần Thị (München) 30€. Giang Minh Lan (Koblenz) 10€. Trần Thị 30€. Lý Thị Hoa (Pforzheim) 10€.

• QUỸ HỌC BỔNG TẶNG NI TẠI ẤN ĐỘ

T.N. Tâm Đạo 300US. Giang Minh Lan (Koblenz) 10€. Trương Tú Anh (Frankfurt) 50€. Diệu Như Phan Thị Lý (Limbach) 500€. Lý Hồng Diễm (Krefeld) 200€. Chi Hội PTVNTN tại Stuttgart 523€. Trương Bích Nga (Breitungen) 30€. Nguyễn Thị Hải USA) 50US. Nguyễn Kim Liên (Sweden) 20Kr.

• PHÓNG SANH

ĐH. Huệ Ân Trần Thị Hồng Châu (Ý) 12€.

• CÔ NHI VIỆN & CÙI & MÙ & ĐƯỜNG LÃO

ĐH. Nguyễn Hoàng Cương 50€. Cháu Hằng (Ý) 20€. Nguyễn Ngọc Thanh (Schwenningen) 10€. Trương Thị Diệu Chi (Saarburg) 25€. Nguyễn Thị Diễm Thúy (USA) 20US. Lâm Thảo Nhi (Rengsdorf) 10€. Cao Minh Thu (MG) 10€. Trương Thục Thanh (Albstadt) 50€. Trần Hữu Nghiệp (Münster) 10€. Đào Trọng Thị Tâm (Karlsruhe) 50€. Đào Trọng Huy Philipp (") 10€. Hằng Teickner (Langenhagen) 30€. Phan T.T. Phương & Tâm (Hòa Lan) 50€. Phan Thị T. Hà (") 20€. Phan Thị Thanh Vân (Bingen) 15€. Ấn danh 50€. Vi Hùng (Brake) 20€. Nguyễn Thị Nhung (Homburg) 20€. Nguyễn Quốc Dân (Wildeshausen) 10€. Nguyễn Thị Thanh (Heubach) 50€. Huỳnh Quốc Tuấn (Dortmund) 50€. Nguyễn Xảo (Eirkeling) 10€. Nhan Văn Tu (München) 25€. Vương Khánh Giảng (Oberhausen) 15€. Ô Thị Hải (Haren) 20€. Nguyễn Thị Nờ (Pháp) 30€. Trần Thanh Kiên (Lampertheim) 30€. Văn Quới & Nguyễn Thị Mùi (Pháp) 10€. Fam. Bùi (Hòa Lan) 30€. Khuu Anh Dũng (Idar Oberstein) 10€. L. Blumenstock (Wiesenbach) 8€. Trương Quang Thanh (Karlsruhe) 7€. Trần Thị Thúy (Nbg) 10€. Lê Thị Đỗ (Dietzenbach) 3€. Lê Thị Hoa (Düblingen) 10€. Hoàng Ngọc Minh (Pháp) 50€. Ni Cô T.N. Đàm Thiện (Bi) 5€. Nguyễn Thị Ba (Sweden) 500Kr. Ni Cô T.N. Đàm Thiện (Bi) 20€. Vũ Thị Tâm (Schorndorf) 20€. Nguyễn Trung Giang & Mai Thị Vân (Anh) 550€. Thành Vũ & Thúy N. Lâm (Pforzheim) 20€. Huỳnh Hoàng Huân (Ý) 20€. Vũ Thị Tâm (Schorndorf) 20€. Bùi Gia Lê (Hameln) 250€. Phạm Mai Thanh (") 20€. Lê Văn Tư (Münster) 50€. C. Cao 30€. Trần Văn Khoa (Köln) 25€. Trần Bảo Khanh (") 25€. Diệu Bảo (Đan Mạch) 100Kr. Ấn danh 100€.

Nguyễn Thị Hải (USA) 50US. Nguyễn Thị Bê (Köln) 30€. Trần Đức Trung 10€.

• TRẺ EM NGHÈO ẤN ĐỘ

ĐH. Nguyễn Văn Luyện (Schneeberg) 5€.



ĐỊNH KỶ HÀNG THÁNG XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

Chúng tôi thành tâm kêu gọi quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng góp Định Kỳ Hàng Tháng qua Ngân Hàng bằng lối Dauerauftrag để việc thực hiện trả nợ xây chùa có khả quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về Chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào một trong hai số Konto như sau:

1. Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.

Konto Nr. 870 1633

BLZ 250 700 24

Deutsche Bank Hannover

(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)

2. Pagode Vien Giac

Konto Nr. 870 3449

BLZ 250 700 24

Deutsche Bank Hannover

(Một tháng ngân hàng báo một lần)

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát

Ma Ha Tát

• CỨU LỤT & CỨU ĐÓI TẠI VIỆT NAM

ĐH. Trịnh Minh Tân (Bad Pyrmont) 10€. Hằng Teickner (Langenhagen) 10€. Bùi Tat Thanh Xuân (Schwab-Hall) 35€. Lê Thị Mỹ Dung (Detmold) 20€. GĐPT Chánh Tín (München) 1.600€. Phan Văn Ngoan 10€. Huỳnh Kim Sơn (Köln) 80€. Lê Kim Hương (Heilbronn) 50€. Trần Thị Mỹ Dung (Kleve) 10€. Rothbacher (Rosenheim) 10€. Thành Vũ & Thúy N. Lâm (Pforzheim) 10€. Trương Chánh (Friesoythe) 10€. Ấn danh 20€. Vũ Công Định (Bassum) 10€. Nguyễn Thị Bê (Köln) 20€.-• **Tổng cộng : 1.905,- €**

- Tháng 2/2003 chi cho việc từ thiện ở Việt Nam : **3.500,00€**
- Thâm lần trước (VG 132) : **2.426,22€**
Tổng số **THÂM CHI** - **5.926,22€**
- Nhận được : **± 1.905,00€**
Tính đến nay vẫn còn **THÂM** : **4.021,22€**

PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG (VIÊN GIÁC 134)

(Tính đến ngày 07.04.2003)

♦ TAM BẢO

ĐH. Đặng Minh Thân 10€. Tôn Thất Dũng 20€. Chi Nguyễn (Lindenberg) 15€. Cô Đàm Hòa (Bi) 25€. Goy Peter & Helga 50€. Trần Laurent (Pháp) 20€. Chùa Vạn Hạnh (Đan Mạch) 4.200Kr. Quảng Hương (") 4.000Kr. ĐH. Phát (") 200Kr. Hồng Thạch (Vechta) 10€. Nguyễn Thị Bút 10€. Nguyễn Minh Tuấn (Homburg) 20€. Lê Hồng Quang (") 10€. Huỳnh Xuân An (Dresden) 50€. Lê Thị Ánh Hồng (") 20€. Hà Khâm Vĩ (Esslingen) 20€. Nguyễn Thị Hòa (Cloppenburg) 20€. Vũ Thị Duyên 80€. Nguyễn Thị Lan Phương (Erlangen) 20€. Nguyễn Thị Thuận (Auerbach) 20€. Nguyễn Văn Luận (Löbnitz) 20€. Trương Mai Thanh (Bernberg) 10€. Phạm Văn Khanh (Leipzig) 20€. Bùi Thị Minh (") 20€. Phan Phi Long 10€. Vũ Thị Hoa 25€. Nguyễn Vĩnh Thao (Butzbach) 10€. Bùi Quang Tuấn 20€. Trần Thị Ánh Tuyết (Erfurt) 50€. Phạm Thị Khuê (") 20€. Hà Văn Mạnh (Eisenhüttenstadt) 2€. Dương Kim Oanh 5€. Nguyễn Ngọc Linh (Greiz) 5€. Trần Thị Kim Nghĩa (Chemnitz) 10€. Đặng Thanh Nhà (Hannover) 5€. Hoàng Hữu Long (") 10€. Hà Đức Vinh 20€. Đồng Văn Lâm 20€. Hà Khâm Vĩ 50€. Oanh 20€. Khoát Hoa 5€. Phạm Lệ Chi (Dresden) 30€. Đoàn Thị Oanh (") 10€. Trần Đại Nghĩa (Kemnath) 10€. Nguyễn Bình Phong (Wiesau) 10€. Trần Thị Lan Anh (Erlangen) 20€. Nguyễn Thị Lan Phương (") 5€. Lương Văn Nam (Elsteroda) 20€. Marl Bücker (Lehrte) 50€. Fam. Điền 25€. Cung Thị Hồng Kim (Leipzig) 20€. Bùi Thị Kim Long (") 10€. Mai Bùi (Worpswede) 5€. Lữ Thị Bích Loan (Bernberg) 5€. Nguyễn Đình Lê 5€. Nguyễn Văn Minh (Kaarst) 15€. Nguyễn Ngọc Dũng (Sindigen) 5€. Lê Đại (Erlangen) 50€. Ngô (Lippstadt) 14€. Cẩm Mừng (Trung Quốc) 100US. T.T. Nguyễn 450€. Vũ Văn Đán 20€. Kartinni Oey (Berlin) 20€. Nguyễn Hữu Trí (Lübben) 50€. Zhenz Liang Xue (Stuttgart) 45€. Nguyễn Thị Tuyết 20€. Văn Sỹ Thanh 50€. Đán 5€. Ấn danh 20€. Nguyễn Thu Hà (Empelde) 10€. Đỗ Thị Mai Anh (Finsterwalde) 20€. Đoàn Ánh Tuyết (") 10€. Phạm Thị Mai (Delitzsch) 30€. Phạm Văn Hải (Hannover) 15€. Nguyễn Cao Thăng (Freital) 40€. Hoàng Văn Cảnh (Leipzig) 50€. Nguyễn Trọng Thanh (") 50€. Lê Đức (Meinz) 15€. Nguyễn Văn Hòa (Coswig) 100€. Nguyễn Văn Cương (") 100€. Bùi Hạnh Đăng (Dresden) 5€. Nguyễn Mạnh Tân (Landau) 50€. Kling Diệu (Ludwigshafen) 20€. Thiện Bình (") 100€. Đức Hậu (") 15€. Lê Minh Hằng (") 5€. Ấn danh 50€. Nguyễn Thị Xuân Xinh 30€. Nhựt Trọng (Mannheim) 100€. Chi Hội PTVNTN tại Mannheim 300€. Thiện Phúc (") 10€. Má anh Thắng (") 50€. Gđ. anh Thắng (") 30€. Nguyễn Văn Neang (Haßloch) 25€. Thiện Từ (Wiesbaden) 20€. Đỗ Thị Cẩm (") 50€. Ngô Thị Tuấn (") 10€. Hằng Ứng (Speyer) 100€. Giang Tiêu Kinh (") 30€. Nguyễn Thị Đào (Rödersheim) 10€. Nguyễn Đức Mạnh (") 10€. Đoàn Văn Chung (Heppenheim) 25€. Vũ Công Khanh + Thiện Đăng (Darmstadt) 50€. Thiện Lâm + Diệu Phụng (Langen) 100€. Hoàng Chiêu Quang (Frankfurt) 100€. Thiện Đắc (") 20€. Diệu Hòa (") 20€. Thiện Thủy (") 50€. Thiện Mỹ + Thiện Xuân + Thiện Đức (") 50€. Thiện Tấn 20€. Chi Hội PTVNTN tại Frankfurt 200€. Diệu Quốc Tuấn (Suisse) 50FS. Ngô Thị Ngọc Lợi (")

20FS. Lý Kim Lan (") 20FS. Bildungsverein Soz. Lernen 65€. Nguyễn Bá Hiền (Lindenberg) 20€. Bùi Thị Dung (Berlin) 35€. HHHH Trù Văn Dũng. Nguyễn Thị Lan Hương (München) 20€. Phạm Thị Hiền (Áo) 50€. Nguyễn Hào 30€. Nguyễn Quang Sơn 50€. Lê Kim Hương (Velbert) 10€. Trần Thân Pháp 20€. Sommer Trương Thị Diệp (Niederkassel) 20€. Dương Thị Mỹ (Frankfurt) 100€. Nguyễn Thị Phúc Hạnh 10€. Phạm Thị Hà Uyên (Heusensta) 10€. Lý Khánh Minh 30€. Nguyễn Ngọc Hoàng (Leipzig) 215€. Lê Văn Nam (Saarburg) 20€. GĐĐH. Hàn Xuân Lan (Münster) 1.700€. HHHH Trương Giang Pd Minh Châu. Hồng Ngọc Phương (Kleinostheim) 50€. Nguyễn Thị Hà (Magdeburg) 20€. Nguyễn Nam Tú (Negast) 20€. Nguyễn Thị Vương (") 120€. Hoàng Xuân Hạnh (Bergen) 20€. HL Nguyễn Trọng Hiếu 20€. Đỗ Hoàng Hinh 20€. Nguyễn Tuấn Vinh 5€. Hứa Kính Minh (Celle) 50€. Thái Văn Thông (BS) 10€. Huỳnh Hữu Nghĩa (HH) 20€. Đoàn Văn Phú (Wismar) 10€. Nguyễn Ngọc Dũng (Bautzen) 20€. Thu Hiền Jarchaw (Güstrow) 10€. Hằng Teickner (Langenhagen) 20€. Thu Dung (") 5€. Trầm Hữu Nam (Berkasten) 20€. Lý Tùng Phương 15€. Lữ Dũng (Berlin) 400€. HHHH ĐH Từ Thị Mốt (") 150€. Thiện Thọ (") 200€. Minh Thạnh (") 50€. Thiện Bảo + Thiện Tiến (") 100€. Quý PT thợ Bát Quan Trại chùa Linh Thứu (") 200€. Thiện Sơn + Chúc Hằng (") 100€. Giác Mỹ và Đại gia đình (") 200€. Waskönig (Hannover) 80€. Young Thanh Thị (Ansbach) 50€. Trần Văn Lân (Lahr) 70€. Bùi Arne Văn Nía 110€. Viên Tuyết (Laatzen) 30€. Nguyễn Tài Tân (Burgwedel) 30€. Đạn Thị Thủy (Wiesbaden) 90€. Trương Xuân Cúc (") 20€. Nguyễn Thị Mỹ (") 20€. Thiện Từ (") 20€. Châu Văn Đức (") 50€. Frau Mechlenburg (Frankfurt) 50€. M. Giảng (Bi) 75€. Nguyễn Hữu Hậu (Bad Dürreheim) 50€. Đào Hoàng Oanh (Papenburg) 5€. Firma Knoke (Hannover) 70€. Phạm Thị Tuyết (Canada) 10Can. Lê Quang Minh (") 30Can. Bùi Văn Lân (Magdeburg) 30€. Diệu Viên (Kleinostheim) 30€. Minh Dũng Nguyễn Văn Hùng (") 1.000€. HHHH Thân Mẫu Phương Thị Đại Pd Diệu Phát. Thiện Nghiêm (Langen) 100€. Lay Hen (Stuttgart) 40€. Lay Ngọc Phương (") 200€. Dương Cẩm Toàn 50€. HLĐH Quách Lý Anh 50€. Chu Mai Hương (Schwarzenberg) 30€. Nguyễn Hồng Thắng (") 20€. Tống Thị Sinh (Wiesau) 20€. Trương Bích Nga 10€. Nguyễn Ngọc An (HH) 10€. Nguyễn Văn Hùng (Brandenburg) 20€. Cao Phi Phụng (Pivard) 35€. Quảng Trang (Mannheim) 200€, HHHH Thân Mẫu tuần chung thất. Đinh Kim Bình (Bischofsverda) 50€. Lê Thị Huệ (Pháp) 20€. Thị Thiện Phạm Công Hoàng + Thị Sắc PC Thái Thanh (Bremen) 200€, HHHH Nội Tổ Cao Thị Lan. Giáp Thị Nguyệt Lan (leipzig) 50€. Vũ Văn Đán (Hameln) 30€, HHHH Nguyễn Trọng Hiếu. Nguyễn Viết Tịnh (Lüdenscheid) 5€. Phùng Thị Thanh Xuân (Việt Nam) 5€. Huỳnh Quốc Thông 20€. Nguyễn Văn Ohong (Paderborn) 30€. Nguyễn Hoàng Việt (") 20€. Nguyễn Duy Bình (Hannover) 20€. Quan Kim Bormann 30€. Quách Thị Tường 50€. Lê Văn Dũng (Regensburg) 20€. Đào Văn Giang (") 10€. Bích Trâm Vogtländer (Koblenz) 30€. Vũ Văn Nam 30€. Đặng Thị Thu Vân 50€. Nguyễn Thanh Hồng (Pfarrkirchen) 40€. Lê Thị Ngọc Thủy (Oberursel) 30€. Dương Văn Huệ (Eching) 10€. Chapuis Chantal (Pháp) 20€. Nguyễn Thị Huyền Nga (") 50€, HHHL ĐH Trịnh Thị Mai. Phạm Hữu Phước (Berg Gladbach) 100€. Trang Văn Huy (Esslingen) 20€. Phạm Hùng Cường (Hòa Lạc) 50€. Phan Nhật Thực (Tiệp Khắc) 5€. Nguyễn Văn Chính

(") 20€. Đinh Đức Dũng (") 20€. họ Cao, họ Nguyễn (") 10€. họ Bùi, họ Đỗ, họ Trần (") 100€. Nguyễn Đức Hiệp (") 10€. Nguyễn Văn Đình (") 5€. Ngô Quang Việt (") 20€. Họ Nguyễn, Phạm, Đoàn, Trần (") 15€. Nguyễn Thanh Hương (Erkner) 5€. Vũ Quốc Hoài (Papenburg) 10€. Mai Thị Mừng (Potsdam) 10€. Trần Văn Cường (Groß Kreutz) 6€. Đặng Văn Chinh (Leipzig) 10€. Nguyễn Thùy Dương (Apolda) 5€. Nguyễn Đức Chinh (Berlin) 10€. Bùi Như Lạc (Gerolzhofen) 10€. Bùi Thị Hoa (Marsburg) 20€. Đào Thị Thanh Dung (Laatzen) 5€. Lê Văn Thị Du (Ý) 3000€. Lê, Trần (Isernhagen) 20€. Bùi Kim Khanh (Bochealen) 10€. Nguyễn Kim Oanh (Staatfeld) 20€. La Văn Hải 10€. Tô Xuân Quang (Essen) 5€. Fam. Mạnh 20€. HHHH Nguyễn Thị Báu Pd Diệu Bào (Đan Mạch) 800€. Thiện Giới (Böblingen) 50€. Diệu Phước (Reutlingen) 50€. Quảng Hương (Ravensburg) 50€. Trần Thị Kim Mỹ (Stuttgart) 50€. Chiêm Thị Hiền (") 50€. Chi Hội Phật Tử VNTN tại Stuttgart 800€. Thiện Liên (Neu Ulm) 5€. Thiện Mẫn (Hannover) 100€. Vũ Anh Tuấn (Berlin) 5€. Sơn Phong Mai (Waldsee) 30€. GĐĐH Nguyễn Văn Lương (D'dorf) 1.500€. Hà Huỳnh 100€. Diệu Thuận (Erlangen) 50€. Vuu Thị Bông (Siegen) 20€. Lê Phương Lan (Pháp) 30€. Ấn danh (") 40€. Huỳnh Thị Tuyết 30€. Nguyễn Thị Viễn Phương (Koblenz) 100€. Đoàn Thị Kim Nhung (") 50€. Chi Hội Phật Tử VNTN tại Koblenz 300€. Thiện Đắc (Wiesbaden) 20€. Hoàng Thị Minh Ngọc (Saarland) 20€. Đào Thị Chúc (Saarbrücken) 20€. Dục Thị Hòa (") 30€. Tôn Quốc Vinh (") 10€. Lâm Văn Yến (") 10€. Hoàng Thị Kim Chi (") 20€. Chi Hội Phật Tử VNTN tại Saarland 206€. Tiêu Chí Chung (St. Ingbert) 50€. Đặng Mai Khanh Chi. Đặng Phẩm Hoa (Hannover) 20€. Nguyễn Đức Thành (") 5€. Tân Kim Thành (") 20€. Chung (Wuppertal) 20€. Perez Jouishek 50€. Nguyễn Lưu Hùng 5€. Phan Trương Trần 10€. Phạm Văn Hùng (Bi) 15€. Viên Tuyết (Laatzen) 30€. Frau Dr. Rump (Hannover) 20€. Nguyễn Văn Nam (Fürth) 5€. Đinh Văn Vinh 20€. Nguyễn Hào 30€. Trần Thân Pháp 20€. Ngô Văn Đại (Dieburg) 5€. Nguyễn Thị Phúc Hạnh 10€. Đoàn Thị Hồng (Nordene) 50€. Michael Berges 50€. Nguyễn Văn Thiện Phước (Suisse) 20€. Phan Thị Thu Hà (Negasit) 300€. Hà Huỳnh 100€. Lý Khánh Minh 30€. Chi Hội Phật Tử VNTN Mannheim 300€. Minh Tấn (Darmstadt) 50€. Đặng N. 100€. Châu Đức Văn (Wiesbaden) 100€. Ấn danh (Mannheim) 150€. Nhự Trọng (") 200€. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 50€. Vũ Đức Văn 10€. Phạm Văn Hải (Hannover) 10€. Nguyễn Thị Minh Sáu (") 5€. Đào Thiện Mẫn (") 10€. Nguyễn Đình Thắng (") 10€. Vũ Quang Hưng (Saarlouis) 50€. Vũ Ngọc Quang (Isermlohn) 50€. Nguyễn Văn Nhon (Frankfurt) 10€. Duyên Lisa (Uclar) 5€.-

♦ BÁO VIÊN GIÁC

ĐH. Tôn Thất Dũng 20€. Phạm Đồng Quang (Hannover) 145€. Nguyễn Mạnh Bích (Pháp) 25€. Hồ Chí (") 25€. Cao Văn Hoa 30€. Huỳnh Thanh Tài (Wuppertal) 15€. Jenny Schubert (Lüneburg) 15€. Huỳnh Thị Thúy Lan (Hamburg) 10€. Võ Thị Thảo (Bergkamen) 20€. Phạm Thị Thanh Huyền (Worms) 15€. Diệp T. Sommer (Niederkassel) 20€. Trần Chân Tá 100€. Nguyễn Thị Mỹ Lệ (Villigen-Schw.) 15€. Huỳnh Thị Thực Bửu (Geilenkirchen) 15€. Trần Laurent (Pháp) 20€. Trần Bá Lương (Đan Mạch) 30US. Trịnh Thị Sáng (") 20€. Nguyễn Thị Thuận (Auerbach) 10€. Nguyễn Văn Minh (Kaarst) 25€. Nguyễn Ngọc Dũng (Sindigen) 15€. Phan Thị Trúc Phương (Erlangen) 20€. Hoàng An Hahn

(Limburg) 30€. Nguyễn Trần (Bielefeld) 30€. Hà Thị Phương Ngân (Aschaffenburg) 20€. Nguyễn Hữu Hậu (Bad Dürheim) 30€. Huỳnh Tuyết Vân (Wiesbaden) 30€. Nguyễn Kim Loan (Pforzheim) 30€. Trần Chân Tú (Münster) 100€. Trần Thị Ngọc Trinh (Wuppertal) 15€. Bùi Tuấn Kiệt (M'Gladbach) 20€. Trần Quang Tuệ 50€. Nguyễn Thị Chi (Dresden) 15€. Tạ Ôn Hòa (") 20€. Nguyễn Ngọc Đệ (HH) 15€. Phan Thị Bích Lai 21€. Wolff Ngọc Đức 15€. Trịnh Thị Hồng (Stöckelsdorf) 20€. Đặng Giang Toàn (Ostfildern) 20€. Phạm Quang Vinh (Münster) 15€. Nguyễn Phương (USA) 30US. Huỳnh Đa Thức (") 20US. Nguyễn Quốc Nam (Mannheim) 15€. Nguyễn Thanh Phương (Artern) 15€. Nguyễn Xuân Hội 30€. Tăng (Esslingen) 50€. Trương (Groß-Umstadt) 15€. Nguyễn Văn Neang (Haßloch) 20€. Hằng Ứng (Speyer) 20€. Đoàn Văn Chung (Heppenheim) 20€. Lê Thiện Quang (Frankfurt) 15€. Huỳnh Tuyết Vân (Wiesbaden) 30€. Đặng Văn Chung (Trier) 50€. Phạm Đình Cường (Hòa Lan) 30€. Võ Văn Hải (Vierns) 15€. Trần Ngọc Xuân (Augsburg) 20€. Vũ Thị Ngọc Hoạt (Suisse) 60FS. Diệp Quốc Tuấn (") 50FS. Ngô Thị Ngọc Lợi (") 20FS. Vương Kim Huệ (") 60€. Nguyễn Lê Xuân (Ludwigshafen) 15€. Lê Văn Cúc (Neuss) 10€. Trần Thọ Huân (Berlin) 20€. Bùi Thị Dung (") 15€. Nguyễn Phúc Vĩnh Viễn (Suisse) 50€. Võ Văn Thắng (") 50€. Nguyễn Thị Lan Hương (München) 20€. Nguyễn Ngọc Khâm (Haar) 15€. Đặng Văn Đình (Kaarst) 20€. Trần Anh Tuấn (Suisse) 20FS. Nguyễn Bạch (") 20€. Vương Quang Nghị (Pháp) 30€. Trương Thị Lan (Pforzheim) 15€. Ngô Thị Biên (Canada) 100Can. Phương Thế Ngọc (Đan Mạch) 30US. Phạm Thị Hiền (Áo) 20€. Trần Văn Chương (Frankfurt) 20€. Nguyễn Ngọc Hùng (") 25€. Hồ Sang 10€. Nguyễn Thị Bích Nguyệt 20€. Đỗ Thị Xuân Hồng 20€. Trần Giàu 30€. Nguyễn Thị Út (Bad Kreuznach) 100€. Trương Quốc Việt (St. Georgen) 20€. Trịnh Minh Quang (Dauchingen) 20€. Võ Thanh Chi Nam (Erlensel) 10€. Lê Văn Nam (Saarburg) 20€. Nhóm Phật Tử tại Münster 30€. GĐĐH Hàn Xuân Lan (") 100€. Hồng Ngọc Phương (Kleinostheim) 10€. Bùi Hữu Thoa (Stadthagen) 10€. Lê Hoàng Hải 25€. Nguyễn Thị Vân (Hamburg) 30€. Bùi Quốc Vương 30€. Lý Tùng Phương 15€. Lê Nhật Thanh 15€. Lê Thị Hồng (Pflizhausen) 25€. Trần Thị Thu (Kelheim) 30€. Trương Ngọc Liên (Wiesbach) 50€. Bùi Thị Hà (Wuppertal) 10€. Ngô Thanh Trí (Sigmaringen) 20€. Lâm Thị Cúc (Bi) 30€. Trần Văn Lân (Lahr) 20€. Nguyễn Thanh Hoa (Papenburg) 15€. Nguyễn Thế Việt 35€. Phạm Minh Thanh (Bad Kreuznach) 20€. Nguyễn Xuân Trường (") 20€. Hồ Thị Kiem Liên (Berlin) 20€. Trịnh Bạch Tuyết (Áo) 30€. Nguyễn Thị Sáu (HH) 10€. Huỳnh Văn Mạnh (Bi) 20€. Phạm Thị Liên (Hòa Lan) 30€. Nguyễn Gia Phước 15€. Trần Ngọc Sáu (Pháp) 30€. Kim Dung (Marburg) 30€. Nguyễn Đình Hưng (Saarbrücken) 15€. Từ Ngọc Phong (HH) 20€. M. Giảng (Bi) 25€. Long Ngọc (Vierns) 20€. Tô Phú Thái (Rheinheim) 20€. Võ Thị Lợi 20€. Phan Thu Nương 50€. Trần Thu Hà (Werne) 20€. Chu La Dương (Telgte) 10€. Phạm Thị Tuyết (Canada) 20Can. Lê Quang Minh (") 30Can. Nguyễn Ngọc Thơ (Bad Homburg) 25€. Bùi Văn Lân (Magdeburg) 20€. Đặng Dung (Berlin) 15€. Thích Nữ Diệu Duyên (Suisse) 30€. Tâm Đức (USA) 50US. Đoàn Thị Hai 5€. Đỗ Kim Anh (Erlangen) 15€. Lý Ất (Seevetal) 15€. Lê Thị Vân (Vittingen) 10€. Trịnh Quang Khánh (Hamburg) 20€. Christa Hachmeister (Bad Mündler) 20€. Nguyễn Văn Lầm (Schaffheim) 30€. Trần Văn San 20€. Lê Thị Xuân Anh (Oberhausen) 20€. Đặng Huy

Thanh 50€. Cao Thị Nguyễn (Suisse) 30€. Hà Thị Minh Nguyệt (Berlin) 10€. Tăng Thiên Hội (München) 15€. Hồ Thị Y (Wallenfängen) 20€. Lê Văn Dũng (Regensburg) 10€. Đào Văn Giang (") 10€. Vũ Văn Nam 20€. Mạch Gia Lạc (Haßloch) 50€. Nguyễn Thanh Hồng (Pfarrkirchen) 20€. Ngô Thị Mỹ Dung (Bielefeld) 50€. Hồ Ngọc Yên 15€. Vũ Thị Bích Xuân (Künzelsau) 15€. Nguyễn Ngọc Đường (Hamburg) 25€. Kiên A.N. & Nguyệt T.N 30€. Đỗ Lại Sơn (Berlin) 20€. Hà Văn Trung (Karlsruhe) 15€. Lê Văn Trường (") 15€. Dương Văn Huệ (Eching) 20€. Trương Thị Hà Thanh (Đan Mạch) 21€. Nguyễn Sơn (") 200Kr. Kiều Thế Đức (USA) 20US. Nguyễn Thị Mộng Quyên (Germering) 60€. Nguyễn Thị Thu Hằng 150€. Đinh Thị Hạnh (Berlin) 15€. Quý Đỗ (Canada) 20Can. Thiện An (USA) 100US. Vũ Hằng (Karlsruhe) 15€. Hà Văn Trung (Stuttgart) 20€. Lương Đình Sơn (Suisse) 50FS. Phạm Hoàng Hào (") 100FS. Đào Sari (Duisburg) 20€. Trang Văn Huy (Eislingen) 15€. Phạm Văn Đông (Oberhausen) 15€. Phạm Hùng Cường (Hòa Lan) 50€. Mai Đắc Thắng (Pháp) 30€. Nguyễn Thanh Nha (Sweden) 30€. Huỳnh Thị Tám (Bi) 15€. Nguyễn Thị Kim Anh 15€. Phạm Văn Hương (Leonberg) 20€. Nguyễn Văn Thanh 50€. Nguyễn Thị Thủy Dương (Bielefeld) 10€. Vũ Anh Tuấn (Berlin) 15€. Ngô Công Bằng (Stuttgart) 15€. V. Đỗ 35€. Trần Duy Hoàn (Wurzach) 40€. Thiện Hiếu (Frankenthal) 15€. Nguyễn Thị Thoại (Pháp) 30€. Diệu Thiện (Erlangen) 20€. Nguyễn Quốc Toàn (Pforzheim) 15€. Nguyễn Văn Tuấn (Wallenstein) 10€. Lê Tâm (Berlin) 20€. Phạm Thị Long 20€. Nguyễn Kim Phú 30€. Vũ Thị Bông (Siegen) 20€. Trần Ngọc Minh (Hannover) 20€. Trần Ngọc Sơn (Anh) 30€. Trần Bảo Nương (Frankfurt) 25€. Lại Ngọc Hải (") 20€. Trần Văn Đức (Canada) 30Can. Phạm Thị Huân (Neuss) 20€. Huỳnh Ngọc Châu 100€. Sang - Pizza - China Imbiss (Wupertal) 35€. Hương Duyên (Saarbrücken) 15€. Nguyễn Kim Hòa (Koblenz) 10€. Đào Thị Chúc (Saarbrücken) 20€. Dục Thị Hòa (") 15€. Tôn Quốc Vinh (") 10€. Tôn Hồng (") 10€. Tôn Thúy Hằng (") 15€. Lâm Văn Yến (") 10€. Vũ Đình Đức (") 20€. Lê Thị Hà 15. Nguyễn & Phạm (Oberhausen) 20€. Phạm Văn Hùng (Bi) 15€. Dương Quan (Filderstadt) 10€. Nguyễn Thị Yến (München) 20€. Phạm Trung Hà (Cham) 15€. Nguyễn Văn Ty (Weil am Rhein) 20€. Trịnh Thị Đức (München) 20€. Nguyễn Văn Nam (Fürth) 5€. Hoàng Công Chú (M'Gladbach) 195€. Trương Văn Linh 20€. Hà Peter (Taufkirche) 30€. Hồ Ngọc Hiếu (Grilsheim) 15€. Nguyễn Ngô Dăng (Pháp) 15€. Lan Hương (Salzgitter) 10€. Rivera Lan (Pháp) 30€. Lê Yến Sơn 15€. Lưu Quan Vinh 15€. Tôn Thất Diễn (Göttingen) 20€. Huỳnh Thân Tân 20€. Lê Quang Kỳ (Krefeld) 15€. Qiu Thị Diễm (Münster) 35€. Trần Đăng Thanh (Karlsruhe) 20€. Nguyễn Văn Thiện Phước (Suisse) 30€. Đàm Quang Ánh (Mosbach) 20€. Vũ Văn Định (Haßloch) 15€. Lê Yên Sơn (Meppen) 15€. Phạm Nam (") 25€. Đỗ Văn Hoàn (Cuxhaven) 30€. Vina Tours 100€. Mỹ Hạnh 70€. Phạm Thoàng 50€. Mỹ An (Wedel) 15€. Nguyễn Thị Phần (Hòa Lan) 30€. Thiện Dũng (Frankfurt) 30€. Ấn danh (Mannheim) 20€. Đào Thiện Mẫn (Hannover) 10€.-

✦ ẤN TỔNG

ĐH. Lâm Bửu Trân (Albstadt) 100€. Nguyễn Thị Thu Hồng (Donaueschingen) 50€, HHHL PT Đặng Thị Loan. Lí Thiểu Phương (Pforzheim) 200€. Ấn danh (Mannheim) 10€.

✦ KINH DƯỢC SỬ

ĐH. Trang Văn Huy (Eislingen) 20€.

✦ ẤN TỔNG MÁY NIỆM PHẬT A DI ĐÀ BẰNG TIẾNG VIỆT

GĐĐH Hàn Xuân Lan 500€/50 máy. Thiện Đạo Nguyễn Thị Trường (D'dorf) 2.000€/200 máy. Phật Tử vùng Rhein-Rhur 700€/70 máy.

✦ MỘT TƯỢNG PHẬT

ĐH. Vũ Văn Đán (Bodenwerder) 60€.

✦ ĐẠI TẶNG KINH VIỆT NAM

ĐH. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 30€.

✦ TẾT & RẪM THÁNG GIÊNG

ĐH. Nguyễn Quốc Hùng 20€. Tôn Thất Dũng 20€. Trần Thị Ngọc Trinh (Wuppertal) 15€. Trần Văn Dương (Wittlich) 15€. Trần Văn Chương (Frankfurt) 50€.

✦ ĐÈN DƯỢC SỬ

ĐH. Hường An Hahn (Limburg) 110€. Đào Thị Hồng Nguyễn (Edenecht) 25€.

✦ PHẬT ĐẢN

ĐH. Lại Ngọc Hải (Frankfurt) 50€. Phạm Ngọc Quan 20€.

✦ TRAI TẶNG

ĐH. Chi Nguyễn (Lindenberg) 15€. Nguyễn Hạnh Trinh (Künzelsau) 50€. Nguyễn Florian 50€. Đào Thị Chúc (Saarbrücken) 10€. Dục Thị Hòa (") 10€. Nguyễn Florian 10€. Phạm Bảo Thanh 25€.

✦ TU SỬA CHÙA

ĐH. Thái An Giang 100€. Trần Minh Phương (Zweibrücken) 30€. Teleworld Cty (Offenbach) 600€. Lê Hoàng (Haltingen) 10€. Lê Thị Tuyết 120€. Nguyễn Văn Triều (Elze) 280€.

✦ HUỠNG LINH KÝ TỰ

ĐH. Lữ Thị Bích Loan (Bernberg) 150€. Châu Thất Can (Ibbsenburen) 75€, ký tự HLPT Châu Mạnh Nhi. Robert Arthur Sandy (Frankfurt) 50€, ký tự HL Thân mẫu Diệu Loan. GĐĐH Hàn Xuân Lan (Münster) 100€, ký tự HL Trương Giang Pd Minh Châu. Trần Văn Minh (Mannheim) 100€, ký tự HL TrầnThị Mười và Trần Văn Thọ. Trần Ngọc Nam (Schramberg) 75€, ký tự HL Thân mẫu Trịnh Thị Mai. Vũ Văn Đán (Bodenwerder) 75€, ký tự HL Nguyễn Trọng Hiếu. Trần (Celle) 250€, ký tự chư HL thờ tại chùa.

✦ PHÒNG SANH

ĐH. Nguyễn Bạch (Suisse) 30€.

✦ QUỸ HỌC BỔNG TẶNG NI VIỆT NAM

ĐH. Trần Thị 60€.

✦ QUỸ HỌC BỔNG TẶNG NI VIỆT NAM TẠI ẤN ĐỘ

ĐH. Trần Ngọc Minh 10€.

✦ CÔ NHI VIỆN + CÙI + MÙ + DUỖNG LÃO

ĐH. Phạm Thị Liên (Hòa Lan) 20€. Đào Thị Hồng Nguyễn (Edenecht) 25€. Bích Trâm Vogtländer (Koblenz) 20€. Nguyễn Thanh Hồng (Pfarrkirchen) 20€. Dương Văn Huệ (Eching) 20€. Trần Thị Mẫu Đơn (Đan Mạch) 750Kr. Hoàng Thị Kim Chi (Saarbrücken) 30€. Đàm Thị Bích Liên 200€. Ấn danh (Mannheim) 20€.

Phật lịch 2546, Hannover ngày 9 tháng 4 năm 2003

THƯ MỜI

Kính gửi : Quý Đạo Hữu, quý Phật Tử và quý đồng hương
Trích yếu : V/v Kính mời quý vị tham dự lễ kỷ niệm 25 năm thành lập chùa Viên Giác, lễ tấn phong trụ trì, lễ trao giải thưởng Viên Giác "Viết về Âu Châu" và lễ kỷ niệm 25 năm xuất bản báo Viên Giác.

Nam Mô Bốn Sứ Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính thưa quý liệt vị,

Mới đó mà đã 25 năm rồi! thời gian trôi qua nhanh quá, như chưa bao giờ ngưng nghỉ và kể từ đó (2.04.1978) ngôi chùa Viên Giác tại Hannover được thành lập. Và cũng kể từ đó (1.01.1979) tờ báo Viên Giác được xuất bản lần đầu tiên và năm nay sẽ kỷ niệm năm thứ 25 của tờ báo hiện diện tại xứ Đức này.

Cũng kể từ đó (1978) cá nhân chúng tôi đã lo cho ngôi chùa Viên Giác với sự chứng minh, chỉ đạo của chư Tôn Đức trong GHPGVNTN Âu Châu và sự đóng góp của Chi Bộ Đức Quốc cùng sự hỗ trợ từ vật chất đến tinh thần không ngưng nghỉ của quý Đạo Hữu và quý Phật Tử gần xa trong suốt 25 năm qua; nên chúng tôi đã trụ lại ngôi chùa Viên Giác và trì giữ phong cách của Thiền Môn để hạt giống Phật được chan hòa đây đó; nhưng nay thì tuổi đã lớn và chúng tôi cũng đã thưa qua với Giáo Hội, Môn phái cùng Tử Đệ, sẽ tấn phong Đại Đức Thích Hạnh Tấn lên trụ trì ngôi chùa Viên Giác này và cá nhân chúng tôi chỉ còn là một "Phương Trượng" của ngôi chùa, chỉ xuất hiện khi nào thật cần thiết và dành nhiều thời giờ cho việc ăn tu, dịch kinh, nhập thất v.v...

Với ơn nghĩa nghìn trùng của Tam Bảo và Đàn Na Thích Chủ, tôi không dám quên ơn và lúc nào cũng tâm tâm niệm niệm cầu nguyện ngày đêm để phước chóng sanh và tội chóng diệt nhằm đền đáp phần nào thâm ân trong muôn một đó. Do vậy chúng tôi xin niệm ân tất cả chư Tôn Đức và chư Phật Tử xa gần lâu nay đã cố vấn hoặc giúp đỡ chúng tôi bằng nhiều hình thức khác nhau. Những năm tháng tới, chúng tôi sẽ ở Đức 8 tháng trong đó có 3 tháng an cư kiết hạ và 5 tháng tiếp xúc với quý Phật Tử, còn 4 tháng kia chúng tôi ở Ấn Độ và Úc Châu và cũng xin quý vị an tâm rằng : mỗi năm Tết âm lịch, Rằm tháng Giêng, Đại lễ Phật Đản, Đại lễ Vu lan chúng tôi vẫn còn có mặt tại chùa Viên Giác Hannover này.

Kính nguyện Tam Bảo gia hộ cho quý vị và bửu quyến được vạn sự hanh thông, kiết tường như ý.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

TM. Chi Bộ GHPGVNTN Đức quốc
Thích Như Điển
Chi Bộ Trưởng
Trụ Trì chùa Viên Giác

Ghi chú : * Nhân lễ kỷ niệm 25 năm thành lập chùa Viên Giác, chúng tôi có cung thỉnh nhiều Cao Tăng, Đại Đức khắp nơi về chứng minh và tham dự Đại lễ. Kính xin quý Đạo Hữu, quý Phật Tử phát tâm cúng dường trai tăng cũng như góp phần vào phương tiện di chuyển để phụ lục với chùa.

* Xin quý vị hoan hỷ hỗ trợ cho giải thưởng "Viết về Âu Châu" bằng ít nhiều tịnh tài, để khuyến khích người viết văn cũng như trợ duyên cho chùa trong dịp này.

* Một Đại Trai Đàn Chấn Tế để cầu nguyện cho người mất được tổ chức vào chiều ngày 29.06.2003. Vậy kính xin quý vị điền tên vào Phiếu Cầu Siêu và gửi lại chùa để được tuyên đọc trong lễ này.

Nam Mô A Di Đà Phật

CHƯƠNG TRÌNH

Lễ kỷ niệm 25 năm thành lập chùa Viên Giác và lễ tấn phong trụ trì



Ngày 28 tháng 6 năm 2003 (thứ bảy) :

- 05 : 30 Thức chuông
05 : 45 Tọa thiền và trì tụng thần chú Thủ Lăng Nghiêm
08 : 00 Điểm tâm
10 : 00 **A) Lễ kỷ niệm 25 năm thành lập chùa gồm :**
- Tuyên bố lý do
- Tuyên dương công đức và phát bằng tưởng thưởng cho tất cả quý Đạo Hữu, quý Phật Tử có công với chùa trong suốt 25 năm qua
- Phát biểu cảm tưởng
- Tuyên đọc chúc từ
B) Lễ tấn phong trụ trì
- Tuyên đọc hành trạng của Phương Trượng chùa Viên Giác
- Tuyên đọc sự truyền thừa của phái Lâm Tế Chúc Thánh
- Lễ truyền y bát và phó chúc cho vị tân trụ trì
- Lễ phát nguyện cho vị tân trụ trì
12 : 00 Lễ cúng Tổ và chư hương linh thờ tại chùa
12 : 30 Lễ cúng dường trai tăng, dâng tứ vật dụng lên chư Tăng Ni hiện diện
14 : 30 - Thuyết pháp
- Họp Ban Giám Khảo chấm thi giải thưởng "Viết về Âu Châu"
16 : 30 Họp Ban Chấp Hành Hội Phật Tử và BCH các Chi Hội
17 : 00 Lễ kỷ niệm 25 năm thành lập Hội Phật Tử VN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
18 : 00 Lễ kỷ niệm sinh nhật lần thứ 54 của Thượng Tọa Thích Như Điển (Thượng Tọa Thích Bảo Lạc sẽ chủ trì buổi lễ này)
19 : 00 Dạ yến
20 : 00 Văn nghệ giúp vui được trình diễn bởi GDPT VN tại Đức và các nghệ sĩ tự do
24 : 00 Chỉ tịnh

Ngày 29 tháng 6 năm 2003 (Chủ nhật) :

LỄ KỶ NIỆM 25 NĂM XUẤT BẢN BÁO VIÊN GIÁC VÀ PHÁT PHẦN THƯỞNG CHO CÁC GIẢI THƯỞNG "VIẾT VỀ ÂU CHÂU"

- 05 : 30 Thức chuông
05 : 45 Tọa Thiền và trì tụng Thần chú Thủ Lăng Nghiêm
08 : 00 Điểm tâm
09 : 00 Họp Ban Biên Tập báo Viên Giác
10 : 00 Lễ chính thức
- Thượng Tọa Chủ Nhiệm tuyên bố lý do
- Đạo Hữu chủ bút sơ lược qua về sự hình thành của tờ báo
- Phát biểu cảm tưởng của các vị giám khảo
- Lễ phát thưởng cho những người trúng giải
- Phát biểu cảm tưởng của người trúng giải
- Phát biểu cảm tưởng của các nhà văn, nhà thơ, nhà báo hiện diện trong buổi lễ
- Văn nghệ giúp vui gồm có ngâm thơ và tân nhạc
- Nhà thơ Trần Trung Đạo và Nhà biên khảo Trọng Minh đến từ Hoa Kỳ cũng hiện diện trong buổi lễ này và sẽ giới thiệu sách "Về Vang Dân Việt" tập 5 đến với quý vị
- Tặng quà, tặng sách lưu niệm
12 : 00 Lễ cúng Tổ và chư hương linh quá vãng thờ tại chùa
12 : 30 Ngộ trai
14 : 00 Lễ Đăng Đàn Chấn Tế, thí thực cô hồn với ban kinh sư đặc biệt được thỉnh mời từ các Châu về
18 : 00 Hoàn mãn





VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ
PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI
CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

*Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland*

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER & DRUCK)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

CHỦ BÚT

Đạo hữu Nguyễn Trí

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Đạo Hữu Thị Tâm

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

Thượng Tọa Thích Như Điển - Huy Giang - Đan Hà - Quỳnh
Hoa - Tú Hùng Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên -
Thiện Căn Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân. Trưởng
Ngọc Thanh.

Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Đông Phương Mai
Lý Cang (Pháp) - Hà Huyền Chi (Hoa Kỳ) Nguyễn Văn
Cường (Na Uy) - Ngô Minh Hằng (Mỹ) - Nguyễn Tấn Hùng
(Mỹ) - Lê Doãn Kim (Mỹ) - Dr. Thái Văn Kiểm (Pháp) - G.S.
Vũ Kỳ (Bi) - Thiện Hữu Trần Hữu Lộc (Đức) - Huyền Thanh
Lũ (Đức) - Vũ Nam (Đức) - Lê Thị Bạch Nga (Canada) - Tuệ
Nga (Hoa Kỳ) - Phong Hùng Lưu Nhơn Nghĩa (Úc) - Hạnh
Nguyễn (Ấn Độ) - Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn (Úc) - Phan
Hùng Nhơn (Đức) - Nguyễn Việt Nữ (Hoa Kỳ) - Vân Nương
LNC (Pháp) - T.S. Lâm Như Tạng (Úc) - Phạm Thăng
(Canada) - Đoàn Văn Thông (Hoa Kỳ) - Nguyễn Thủy
(Pháp) - Vô Thức (Đức) .

KỸ THUẬT ẤN LOÁT (Layout)

Trung Tâm V.H.X.H. P.G Việt Nam tại Đức Quốc

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA :

Mitwirkung von :

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN & AN QUẢN

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches
Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover
Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963
Homepage: <http://www.viengiac.net>
E-mail : viengiacu@t-online.de
E-mail:baoviengiac@viengiac.de
E-mail : bao_vien_giac@web.de
E-mail Chủ Bút : vongatuong@yahoo.de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập.

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover

MỤC LỤC

Trang

- Thư tòa soạn	1
• TÔN GIÁO	
- Tâm cảnh (Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn)	2
- Đại lễ Phật Đản 2546 (Trần Trọng Khoái)	5
- Những bí ẩn sau cõi chết (Đoàn Văn Thông)	8
- Tư tưởng Phật Giáo trong thi văn Lý Trần (Thích Thắng Hoan)	11
- Thúc thủ tám (T/s Lâm Như Tạng)	15
- Cung Tiến Giác Linh	17
- Thông cáo báo chí làm tại Paris	18
- Giáo Hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất	19
• AUF DEUTSCH	20
- Sein und Nichtsein	
• TRANG HOA PHƯỢNG	25
- Cửa thiên trả địa (Hồng Nhiên sưu tầm)	
- Gia Đình Phật Tử (Thiện Căn Phạm Hồng Sáu)	26
• SÁNG TÁC	
- Sống sao cho vừa lòng người (Cao Thu)	29
- Vay trả (Phong Hùng Lưu Nhơn Nghĩa)	32
- Niêm hoa vi tiếu (Trần Thị Lộc Quê)	33
- Khóa tu Bát Quan Trai (Nhật Trọng)	35
- Lời giao ước giữa đường (Vũ Nam)	37
• XÃ HỘI - TỬ THIÊN	
- Khoan Giếng (Như Giác)	39
• Y DƯỢC THƯỜNG THỨC	
- Bệnh thống phong (Quỳnh Hoa)	41
- Hội chúng hô hấp cấp tính (BS. Nguyễn Văn Đức)	
- Tuồng thuật chuyển đi chiêm bái Xá Lợi Phật ... (Thiện Xã)	43
- Thông điệp của huyền thoại Tiên Rồng (GS. Nguyễn Châu)	44
- Nhân đại hội văn bút VNHN tìm hiểu VBQT (Nguyễn Trung Tín)	47
- Bàn cáo trạng của người tù không tội (Nguyễn Việt Nữ)	48
• VẬN MỆNH	
- Thủ suy đoán về cuộc chiến Iraq qua hoa mai dịch số (Đoàn.V.Thông)	51
• HỒI ỨC	
- Oan hồn trên xứ Huế (Ngô Xuân Hùng)	54
• TIN THẾ GIỚI (Phan Ngọc)	60
• SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG	68
- Thông báo của các Hội Đoàn - Nhắn tin - Tim bạn	68
• TIN TỨC NƯỚC ĐỨC (Nguyễn Lê Hoàng Việt)	72
- Thế giới đi vào giông tố (Quốc Ấn)	75
• THÔNG CÁO BÁO CHÍ LÀM TẠI PARIS	77
• TIN PHẬT SỰ	84
• PHÂN ƯU - CÁO PHÓ - CẢM TẠ - HỘP THÚ VIÊN GIÁC	86
• PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG	90
• Chương trình lễ kỷ niệm 25 năm thành lập chùa Viên Giác ...	99

• THƠ

3. Giữa mùa thanh thảo (Vân Nương Lê Ngọc Chấn). 7. Chánh niệm là nguồn sống - Không cùng đi mới đến (Nguyễn Văn Cường). 17. Đồi Trại Thủy (Như Tạng). 25 . Lễ Phật (Linh Phong). Kính viếng thi Hữu Chung ANH (Trùng Quang). 31 . Rùa thần ơi mau trả kiếm cho ta (Đông Châu). 40. Vạch sắn (Nguyễn Văn Cường). 53. Linh địa Lạc sơn (Thiện Lâm Phạm Văn Mộc)

• HÌNH BÌA : Cửa Họa sĩ Nguyễn Thị Tâm

CÁO LỖI : Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến và **mục phương danh cúng dường** không thể đăng trong kỳ này được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị.

• BÁO VIÊN GIÁC



德昌貿易公司

SINO-DECO BERLIN

GASTRONOMIE & OBJEKTEINRICHTUNGEN

Naumannstr. 31 - 85, Haus 12 • 10829 Berlin

Tel.: 030-78 70 33 11/12 • Fax: 030-78 70 33 10

Kalender 2004



10-001-002 (H 47 cm, H 66 cm)



10-426-001
(100 x 50 cm)

10-105-101
(H 90, 150, 180 cm)



10-041-301
(24 x Ø 76 cm; 29 x Ø 91 cm)



30-668-000



30-669-000

10-005-002
(1 Paar
H 230 x Ø 30
H 240 x Ø 36
H 270 x Ø 36)



10-043-003



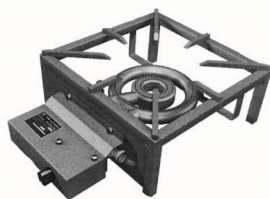
10-047-302



10-050-001



10-049-001



20-350B (35 x 35 cm) 8 kW



20-300B (Ø 30 cm) 9 kW



20-900-1



20-308612
(L, M, S)
20-407-001
20-406-001



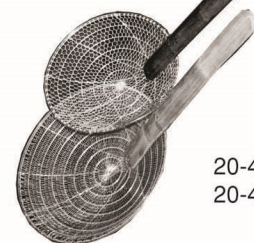
25 CHW-3
(B 1850 x T 750 x H 850)



20-402-001
(Ø 35 x H 24 cm; 4,2 l)



20-402-000
(Ø 38 x H 40 cm)



20-408-001
20-408-002

e-mail: SINO-DECO@gmx.de

Webpage: <http://www.sino-deco.de>

Chúng tôi chuyên Bán Sỉ và Lẻ Đồ Trang Trí Nhà Hàng: Ván ép, Nẹp, Đèn Trần, Bát Đĩa, Bàn Ghế Âu Á, Bếp Núc, Tất cả Dụng Cụ trong Bếp.